VĂN THÙ BỒ TÁT PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tên Phạn là **Mañjuśrī**, hay **Maṃjuśrī**; dịch âm là: Văn Thù Thi Lợi, Mạn Thù Thất Lợi; dịch ý là **Diệu Cát Tường, Diệu Đức.** Lại có tên là Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân, Nhu Đồng Văn Thù Bồ Tát, Nhi Văn Thù Bồ Tát, Diệu Thủ, Phổ Thủ, Nhu Thủ, Kính Thủ….

Bồ Tát này cùng với Kinh **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** với Kinh Điển thuộc hệ **Bát Nhã** có quan hệ thâm sâu.



_Hoặc có thuyết nói Ngài là nhân vật lịch sử, như Kinh **Văn Thù Sư Lợi Bát Niết Bàn** ghi chép: "Văn Thù Bồ Tát là con của một vị Bà La Môn **Phạn Đức** ở thôn làng **Đa La** trong nước **Xá Vệ** tại Ấn Độ, khi Ngài sinh ra từ hông bên phải của mẹ thì nhà cửa hóa như hoa sen, thân màu vàng tía. Mới sinh ra đã có thể nói chuyện, sau này đến chỗ của các Tiên Nhân cầu Pháp xuất gia. Do không có người nào ứng đối lại, cho nên đến chỗ của Đức Phật, xuất gia học Đạo"

Hoặc có thuyết nói Ngài là Phật đã thành, như Kinh **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội**, quyển Hạ ghi nhận: "Ở kiếp quá khứ rất lâu xa, có Đức **Long Chủng Thượng Như Lai** (Nāgagotrodara-tathāgata) thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác tại Thế Giới **Bình Đẳng** ở phương Nam. Đức Phật ấy nay tức là **Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử**"

Hoặc có thuyết nói Ngài là vị Phật đương lai, như Kinh **Văn Thù Sư Lợi Phật Thổ Nghiêm Tịnh**, quyển Hạ nói rằng: "Vị Bồ Tát này từ na do tha a tăng kỳ kiếp đến nay, đã phát mười tám loại Đại Nguyện nghiêm tịnh quốc thổ, đương lai sẽ thành Phật hiệu là **Phổ Hiện Như Lai**"

Hoặc có thuyết nói vị Bồ Tát này giáo hóa tại Thế Giới thuộc phương khác, như Tân dịch **Hoa Nghiêm Kinh, quyển 12**, phẩm **Như Lai Danh Hiệu** ghi chép: "Đi về phương Đông trải qua số Thế Giới nhiều như hạt bụi nhỏ của mười cõi nước Phật, có Thế Giới **Kim Sắc** (Survaṇa-rūpa), Đức Phật hiệu là **bất Động Trí** (Acala-jñāna) có một vị Bồ Tát tên là **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī)…."

_Tại Ấn Độ với Tây Vực… ghi chép rất ít về tín ngưỡng Văn Thù. Ở Trung Quốc từ đời **Đông Tấn** thì tín ngưỡng Văn Thù dần dần được thịnh hành rồi lan truyền sang các nước Tây Tạng, Mông Cổ, Đại Hàn, Nhật Bản, Việt Nam…

_**Hoa Nghiêm Tông** căn cứ vào Cựu Dịch **Hoa Nghiêm Kinh,** phẩm **Bồ Tát Trú Xứ** ghi chép: "Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát trụ ở núi **thanh Lương** ở phương Đông Bắc" rồi dùng chùa Thanh Lương trên núi **Ngũ Đài** ở Sơn Tây làm Đạo Trường của Văn Thù

_Trong Kinh **Văn Thù Sư Lợi Pháp Bảo Tàng Đà La Ni** ghi nhận Đức Thích Tôn đã từng dự đoán là: "Sau khi Ta diệt độ, ở phương Đông Bắc của cõi **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) này có nước tên là **Chấn Na** (Cina), trong nước ấy có ngọn núi hiệu là **Ngũ Đỉnh**, Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử du hành đến cư ngụ trong chỗ ấy, vì chúng sinh nói Pháp"

Dựa vào đây, Phật Giáo Trung Quốc nhận định núi Ngũ Đỉnh ở nước **Chấn Na** tức là núi **Ngũ Đài** (lại gọi là núi **Thanh Lương**) ở Trung Quốc. Từ đấy lưu truyền thành ngọn núi đại biểu của Bồ Tát Văn Thù

_Trong Phật Giáo Đại Thừa: Văn Thù Sư Lợi cùng với **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) là hai vị hầu cận hai bên phải trái Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi) nên người đời xưng là **Hoa Nghiêm Tam Thánh**. Do Văn Thù Sư Lợi là **Thượng Thủ** (Pramukha) trong hết thảy Bồ Tát Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phụ giúp Đức Thích Tôn hoằng Pháp. Nhân đây được xưng là **Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử** (Mañjuśrī-dharma-rāja-putra)



Y theo Kinh Điển Đại Thừa ghi chép thì ngay trong hết thảy Đại Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát chẳng những tượng trưng cho **Đại Trí** trong bốn vị Đại Bồ Tát mà đã từng là bậc Thầy của 7 vị Phật đời quá khứ. Trí Tuệ sắc bén ấy được ví dụ như là người mẹ

của chư Phật thành Đạo trong ba đời, nhân đấy có Tôn Hiệu là **Nhất Thiết Giác Mẫu Diệu Cát Tường**. Lại nữa, y theo Kinh **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** đã ghi chép thì ngay tại đời quá khứ lâu xa Ngài đã sớm thành Phật, hiệu là **Long Chủng Thượng Như Lai** (Nāgagotrodara-tathāgata). Sở dĩ Ngài hiện làm một trong hai vị Đại Hiếp Thị của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng qua chỉ là một loại **Đại Quyền Thị Hiện** của sự Từ Bi hóa độ

Ngoài việc là Thầy của chư Phật đời quá khứ, Văn Thù Bồ Tát từng có ân nghĩa dạy bảo cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Kinh **Phóng Bát** ghi chép là: "Đức Phật bảo các Bồ Tát, A La Hán rằng: (lược đoạn giữa). Nay Ta được thành Phật, có 32 Tướng, 80 tùy hình tốt đẹp, Uy Thần tôn quý, độ thoát tất cả chúng sinh trong mười phương đều là ân của Văn Thù Sư Lợi vốn là bậc Thầy của Ta. Trước đây vô ương số chư Phật đời quá khứ đều là Đệ Tử của Văn Thù Sư Lợi, bậc đương lai cũng là nơi do Uy Thần Ân Lực của Ngài đã đem đến. Ví như Thế Gian con trẻ phải có cha mẹ thời Văn Thù tức là bậc cha mẹ trong Phật Đạo vậy"

_Trong Kinh **Đại Thừa Bản Sinh Tâm Địa Quán** thì Bồ Tát Văn Thù được xưng là **Tam Thế Giác Mẫu Diệu Cát Tường** cùng với **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) là hai vị hầu cận hai bên phải trái Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi). Người đời xưng là **Hoa Nghiêm Tam Thánh**. Trong đó **Văn Thù Bồ Tát** (Mañjuśrī) đại biểu cho **Trí Đức, Tuệ Đức, Chứng Đức** của tất cả chư Phật và **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) đại biểu cho **Lý Đức, Định Đức, Hạnh Đức** của tất cả chư Phật. Cả hai vị này đều biểu hiện cho Lý Trí, Định Tuệ, Hạnh Chứng đã hoàn toàn viên mãn của Đức Phật.

_Trong **Kinh Hoa Nghiêm** (Avataṃsaka-sūtra) bày rõ tất cả Phật Pháp quy về **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata) với hai vị Đại Sĩ **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Văn Thù** (Mañjuśrī). Ba vị này được xưng là **Hoa Nghiêm Tam Thánh**, trong đó Phổ Hiền Bồ Tát đại biểu cho Bản Thể **Hạnh Đức** của tất cả Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát đại biểu cho **Chứng Đức** của tất cả Bồ Tát.



Nay trong sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, với tinh thần tham cứu cầu học nên tôi đã cố gắng phiên dịch một số Kinh Quỹ liên quan đến **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, nhằm có thể trợ giúp phần nào cho những người tìm hiểu nghĩa thú tu hành của pháp Văn Thù.

Điều không thể tránh khỏi là các bản dịch này còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức, các Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn

Hết thảy Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin hồi hướng đến Hương Linh của Thân Phụ **(Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con xin chân thành hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi và khuyến tấn con tìm hiểu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cám ơn em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) đã sưu tập một số tư liệu kèm 2 bài phiên dịch "Nghi thức **Thiền Văn Thù**" hỗ trợ cho phần soạn dịch này.

Tôi xin chân thành cám ơn nhóm Phật Tử của **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch bản ghi chép này

Tôi cũng xin cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã và luôn cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi an tâm tìm hiểu Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho các bậc ân nhân của con với tất cả chúng hữu tình mau chóng tránh được mọi lỗi lầm, thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát

Mùa Hạ năm Giáp Ngọ (2014)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

HÌNH TƯỢNG CỦA VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

_Hình tượng của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát có nhiều loại. Hoặc tượng Văn Thù mặc áo cỏ, hoặc tượng Văn Thù mang tướng Tăng, hoặc làm hình Đồng Tử, hoặc tướng vượt qua biển… song, tượng Văn Thù có tay phải cầm cây kiếm trí, tay trái cầm hoa sen xanh (hoặc cầm quyển Kinh Bát Nhã), cỡi trên con sư tử xanh là thường thấy



Hình tượng cầm cây kiếm ngồi trên lưng sư tử biểu thị cho sự sắc bén của Pháp Môn. Tay phải cầm cây kiếm báu Kim Cương chặt đứt tất cả phiền não của chúng sinh, dùng tiếng rống của sư tử không sợ hãi, trấn tỉnh chúng sinh đang bị mê đắm. Tòa ngồi là **Sư Tử** (Siṃha) biểu thị cho sự uy mãnh của Trí Tuệ.

_Mật Tông Phật Giáo dựa vào số chữ nhiều ít tại Mật Bộ mà phân ra là: Nhất Tự Văn Thù, Ngũ Tự Văn Thù, Lục Tự Văn Thù, Bát Tự Văn Thù...hoặc dựa vào hình trạng của búi tóc trên đỉnh đầu của Ngài mà chia ra: Nhất Kế Văn Thù, Ngũ Kế Văn Thù, Bát Kế Văn Thù…

.)Ngũ Tự Văn Thù, tên Phạn là Mañju-ghoṣa, dịch âm là Mạn Thù Già Sa, dịch nghĩa là Diệu Âm, tức dùng năm chữ **A La Ba Tả Na** làm Chân Ngôn của Văn Thù Bồ Tát

A (अ_ A): nghĩa là vốn vắng lặng không có sinh (Tỳ Lô Giá Na Phật nói)

La (र_RA): nghĩa là vốn trống rỗng lìa bụi bặm (A Súc Phật nói)

Ba (प_PA): nghĩa là vốn chân thật không có nhiễm dính, lìa dơ bẩn (Bảo Sinh Phật nói)

Tả (च_ CA): nghĩa là vốn trong sạch, hành màu nhiệm (Quán Tự Tại Vương Như Lai nói)

Na (𑖡_ NA): nghĩa là vốn trống rỗng, không có Tự Tính (Bất Không Thành Tựu Như Lai nói)



.)Nhất Tự Văn Thù lại xưng là **Nhất Kế Văn Thù.** Căn cứ vào việc Văn Thù cột buộc một búi tóc, dùng búi tóc đó gọi là **Nhất Kế** mà xưng tên.

Trong Kinh **Đại Phương Quảng Bồ Tát** với Kinh **Văn Thù Sư Lợi Căn Bản Nhất Tự Đà La Ni** nêu ra Chân Ngôn của Văn Thù Bồ Tát là **Án xỉ lâm** (OṂ ŚRHYIṂ, hay ŚRĪṂ hoặc TRHYIṂ) bởi thế nên xưng là **Nhất Tự Văn Thù**



.)Lục Tự Văn Thù tức dùng sáu chữ **Án phộc kê đạm nạp mạc** (OṂ VĀKEDA NAMAḤ hay OṂ VĀKYEDA NAMAḤ) làm Chân Ngôn của Văn Thù Bồ Tát. Bồ Tát này trụ ở Tam Muội **Diệt tội điều phục**. Vì Chân Ngôn ấy có sáu chữ nên xưng là **Lục Tự Văn Thù**. Nếu Hành Giả muốn sinh về Thế Giới Cực Lạc hoặc cầu sống lâu thì có thể tu Pháp Lục Tự Văn Thù



.)Bát Tự Văn Thù: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát trong **Đại Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát Bí Mật Bát Tự Đà La Ni Tu Hành Mạn Đồ La Thứ Đệ Nghi Quỹ Pháp** được nêu ra Chân Ngôn có tám chữ: "**Án a vị la hồng khư tả lạc"** (OṂ AḤ VĪRA HŪṂ KHACARAḤ) cho nên xưng là **Bát Tự Văn Thù**. Nhân trên đỉnh đầu có tám búi tóc nên lại xưng là **Bát Kế Văn Thù Bồ Tát**. Thông thường tu Pháp này trong các trường hợp Tức Tai (ngưng trừ tai nạn), trừ bỏ mộng ác…



_ Mật Giáo Tây Tạng và Mông Cổ ghi nhận năm hình thức của Văn Thù Bồ Tát là: **Thánh Văn Thù** (Ārya-mañjuśrī) màu vàng, **Ngữ Vương Văn Thù** (Vādi-rāja-mañjughoṣa) màu vàng hay màu cam, **Lợi Văn Thù** (Tīkṣṇa-mañjuśrī) màu đen hoặc xanh đậm, **Ngữ Sư Tử Văn Thù** (Vādi-siṃha-mañjughoṣa) màu vàng hay màu trắng, **Hồng Văn Thù** (Rākta-mañju śrī) màu hồng hay màu đỏ

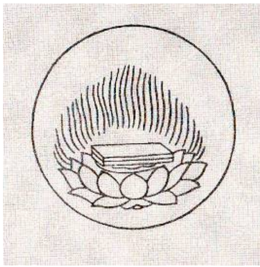


_Tại **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là một trong 16 Tôn đời Hiền Kiếp, đồng Thể với **Vô Tận Ý Bồ Tát** (Akṣaya-mati) ở đầu phía Tây trong bốn Tôn ở phương Bắc tại Ngoại Đàn.

Mật Hiệu là: **Bảo Ý Kim Cương, Vô Tận Kim Cương**

Chữ chủng tử là: JÑA ( )

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn biểu thị cho Trí Tuệ của Như Lai



Tướng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

OṂ _ AKṢAYA-MATĀYE SVĀHĀ _ JÑA

_ Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì Bồ Tát Văn Thù được hiện bày ở vị trí Tây Nam của Trung Đài Bát Diệp Viện, và trong **Văn Thù Viện** thì Ngài là vị Chủ Tôn.

.)Tại **Trung Đài Bát Diệp Viện** thì Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biểu thị cho Hạnh Trưởng Dưỡng Tâm Bồ Đề, tức là giai đoạn nuôi lớn Bát Nhã

Tôn Hình: Thân hiện màu vàng, tay trái cầm hoa sen, bên trên có chày Tam Cổ hoặc Ngũ Cổ, tay phải cầm quyển Kinh

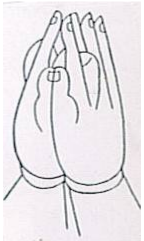


Mật Hiệu là: **Cát Tường Kim Cương**

Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Kim Cương trên hoa sen xanh, hoặc hoa sen xanh

Tướng Ấn là Liên Hoa Hợp Chưởng, hay **Pháp Trụ Ấn :** còn gọi là Như Lai Pháp Trụ Ấn. Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) mở bung 2 ngón giữa. Biểu thị cho Đức trụ bền lâu nơi tất cả Pháp Môn nên gọi là Pháp Trụ.



Chân Ngôn là :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ Ā VEDA VIDE _ SVĀHĀ

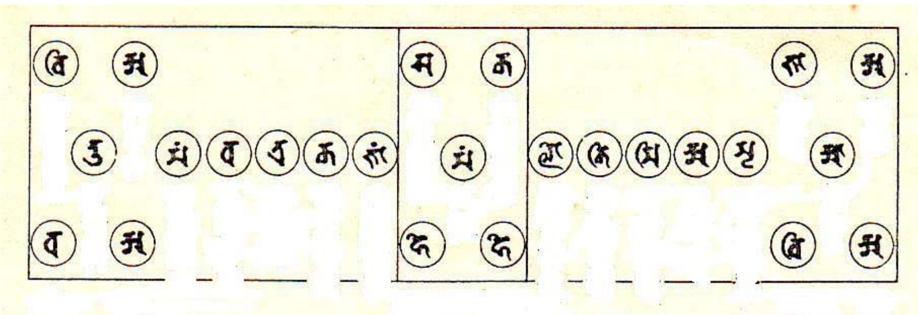
.)Tại **Văn Thù Viện** thì Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là Chủ Tôn

Viện này là sự **mở thấy chứng ngộ** thuộc ba loại trang nghiêm không tận của Đại Nhật Như Lai, đại biểu cho Bát Nhã Diệu Tuệ.

Văn Thù Viện biểu thị cho Trí Tuệ của Đại Nhật Như Lai, hay đoạn trừ tất cả lý luận, lại ban cho Phước Đức, nhưng vẫn dùng Trí Đức làm gốc.

Viện này gồm có 25 Tôn được trình bày như sau:





_ Lớp bên trái có 10 Tôn

.) Hàng trên có 2 Tôn:

1_ Phì Xa Gia ( )

2_ A nhĩ Đa (𑖀)

.) Hàng giữa có 6 Tôn:

1_ Đồng Mẫu Lô ( )

2_ Diệu Âm Bồ Tát ( )

3_ Nguyệt Quang Bồ Tát ( )

4_ Vô Cấu Quang ( )

5_ Bảo Quan Bồ Tát ( )

6_ Quang Võng Bồ Tát ()
.) Hàng dưới có 2 Tôn:
1_ Xả Gia ()
2_ A Ba La Nhĩ Đa ()
_ Lớp giữa có 5 Tôn
.) Hàng trên có 2 Tôn:
1_ Đại Thánh Quán Âm ()
2_ Đại Thánh Phổ Hiền ()
.) Hàng giữa có 01 Tôn là Văn Thù ()
.) Hàng dưới có 2 Tôn:
1_ Bất Khả Việt Thủ Hộ ()
2_ Tương Hướng Thủ Hộ ()
_ Lớp bên phải gồm có 10 Tôn
.) Hàng trên có 2 Tôn
1_ Văn Thù Phụng Giáo Giả ()
2_ Văn Thù Phụng Giáo Giả ()
.) Hàng giữa có 6 Tôn
1_ Kế Thiết Ni Đồng Tử ()
2_ Ưu Bà Kế Thiết Ni Đồng Tử ()
3_ Chất Đát La Đồng Tử ()
4_ Địa Tuệ Đồng Tử ()
5_ Triệu Thỉnh Đồng Tử ()
6_ Bất Tư Nghị Tuệ Đồng Tử ()
.) Hàng dưới có 2 Tôn
1_ Văn Thù Phụng Giáo Giả ()
2_ Văn Thù Phụng Giáo Giả ()

1_ Văn Thù Bồ Tát (Mañjuśrī) là Tôn ở chính giữa Viện và xưng là **Ngũ Kế Văn Thù.**

Tôn Hình: Thân màu vàng ròng, hiện hình Đồng Tử, đỉnh đầu có 5 búi tóc. Tay phải ngửa lòng bàn tay hướng đầu ngón tay về bên phải. Tay trái cầm hoa sen xanh bên trên có chày Tam Cổ dựng đứng, ngồi trên hoa sen trắng.



Thân màu vàng ròng biểu thị cho sự bền chắc của Tuệ thâm sâu.

Đỉnh đầu có 5 búi tóc biểu thị cho việc thành tựu đầy đủ 5 Trí của Như La.

Nhân làm duyên cho Nhân Duyên của Bản Thệ mà thị hiện làm hình Đồng Chân Pháp Vương Tử.

Hoa sen xanh biểu thị cho sự chẳng nhiễm dính các Pháp.

Kim Cương Trí Tuệ Ấn biểu thị cho việc hay dùng ánh sáng Trí chiếu soi khắp Pháp Giới

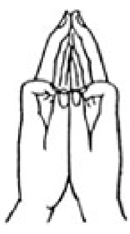
Mật Hiệu là:**Bát Nhã Kim Cương**

Chữ chủng tử là: MAṂ (मं)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ trên hoa sen, hay rương Kinh Phạn.



Tướng Ấn là **Văn Thù Sư Lợi Ấn**: Chắp hai tay lại, giữa trống rỗng. Các ngón giữa, vô danh giao kết cùng giữ nhau. Đem hai ngón trỏ để trên hai ngón cái như hình móc câu



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI PATHĀ-STHITA SMARA SMARA PRATIJÑAM SVĀHĀ

2_ Đại Thánh Quán Âm (Ārya-avalokiteśvara):

Avalokiteśvara dịch âm là A Phộc Lô Chỉ Để Thấp Phạt La. Dịch ý là Quán Tự Tại, tức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại tên Phạn Ārya-avalokiteśvara có nghĩa là Thánh Quán Thế Âm với Đại Thế Chí Bồ Tát (Mahā-sthāma-prāpta) cùng theo hầu cận Đức Phật A Di Đà tại Thế Giới Cực Lạc ở phương Tây và được xưng tên chung là **Tây Phương Tam Thánh**

Tôn này là vị Bồ Tát có bản nguyện dùng Từ Bi cứu độ chúng sinh.

Phàm chúng sinh gặp nạn mà tụng niệm danh hiệu của Ngài thì tức thời Bồ Tát quán âm thanh ấy liền đến cứu giúp cho nên xưng là Quán Thế Âm. Lại do Bồ Tát này ở cảnh Sự Lý không ngại cho nên xưng là Quán Tự Tại Bồ Tát.

Tôn này còn biểu thị cho **Giác Tính nội tại** ẩn khuất tại nơi rất sâu xa trong tâm của chúng sinh, chẳng bị sự ràng buộc của phiền não mà hay được đại tự tại cho nên xưng là Quán Tự Tại.

Trong Văn Thù Viện thì Tôn này biểu thị cho Đức **Quyền Trí**

Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, tay trái cầm hoa sen, tay phải ngửa lòng bàn tay úp trên đùi phải, ngồi trên hoa sen.



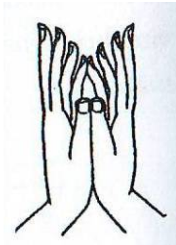
Mật Hiệu là: **Chính Pháp Kim Cương**

Chữ chủng tử là: SA (𑖭)

Tam Muội Gia Hình là: Hoa sen nở rộ.



Tướng Ấn là: Bát Diệp Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ SA

3_ Đại Thánh Phổ Hiền (Ārya-samanta-bhadra, hoặc Viśva-bhadra):

Samanta-bhadra dịch âm là Tam Mạn Đa Bạt Đà La, Tam Mạn Đà Bạt Đà, Bật Thâu Bạt Đà. Dịch ý là Biến Cát Bồ Tát.

Do thân tướng của Bồ Tát này ở khắp tất cả mọi nơi đều thuần một sự Diệu Thiện cho nên gọi là Phổ Hiền.

Phổ Hiền Bồ Tát đại biểu cho Lý Đức và Định Đức của tất cả chư Phật. Ngài còn đại biểu cho tất cả Hạnh Bồ Tát, tượng trưng cho tinh thần Đại Thừa cứu cánh, đại biểu cho Bản Thể **Hạnh Đức** của tất cả Bồ Tát.

Trong Mật Giáo thì Phổ Hiền Bồ Tát đồng thể với Kim Cương Tát Đoả.

Tại Văn Thù Viện thì Tôn này biểu thị cho Hạnh Nguyện rộng lớn

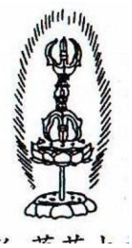
Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm hoa sen bên trên có chày Tam Cổ, ngồi trên đài sen.



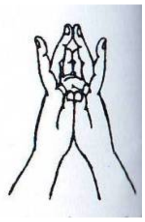
Mật Hiệu là: **Chân Như Kim Cương**

Chữ chủng tử là: KA ()

Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ trên hoa sen



Tướng Ấn là: Nội Ngũ Cổ Ấn



Chân Ngôn là:
𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖥𑖟𑖿𑖨𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ

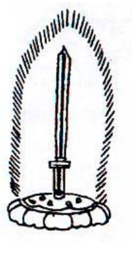
4_ Bất Khả Việt Thủ Hộ (Durdharṣa-dvāra-pāla):

Durdharṣa-dvāra-pāla lại xưng là Nan Trì, Nan Thắng, Đối Hộ Môn, Phụng Giáo Giả, Vô Năng Kiến Giả thường thủ hộ bên phải cửa nẻo bên trong (Nội Môn), vâng nhận Giáo Sắc của Đức Như Lai giúp giữ cửa Pháp (Pháp Môn)

Tôn Hình:Thân màu thịt, tay phải cầm cây kiếm, tay trái nắm quyền để ngang ngực, hướng mặt về bên trái, giao hai ống chân mà ngồi



Mật Hiệu là: **Kim Cương**
Chữ chủng tử là: HE (𑖮𑖸), hay KHA (𑖏)
Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Tướng Ấn là: Bất Khả Việt Thủ Hộ Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ DURDHARṢA, MAHĀ-ROṢAṆA KHĀDAYA _ SARVA TATHĀGATA- AJÑAṂ KURU_ SVĀHĀ

5_ Tương Hướng Thủ Hộ (Abhimukha-dvāra-pāla):

Abhimukha-dvāra-pāla có vị trí cùng đối với **Bất Khả Việt Thủ Ho** cho nên xưng là **Tương Hướng Thủ Hộ**. Xưng đầy đủ là Tương Hướng Thủ Hộ Môn Giả, hoặc là Đối Diện Hộ Môn Giả, Tương Hướng Kim Cương

Tôn này cũng vâng nhận Giáo Sắc của Đức Như Lai giúp giữ cửa Pháp (Pháp Môn)

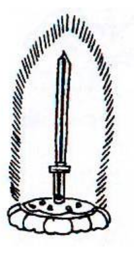
Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, tay trái cầm cây kiếm, tay phải nắm quyền duỗi thẳng ngón trỏ, hướng mặt về bên phải, giao ống chân mà ngồi



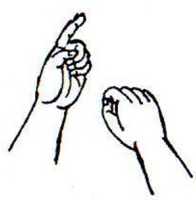
Mật Hiệu là: **Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HE (𑖮𑖸), hay KHA (𑖏)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Tướng Ấn là: Tương Hướng Thủ Hộ Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ ABHIMUKHA HE MAHĀ-PRACAṆḌA ABHIMUKHĀ GṚHṆA_ KHADAYA KIṂCIRĀYASI SAMAYAM- ANUSMARA_ SVĀHĀ

6_ Quang Võng Bồ Tát (Jālīni-prabha):

Jālīni-prabha dịch âm là Chế Lợi Nê Ba La Bà (Hoặc Prabha-jāla: dịch âm là Ba La Bà Xà La). Là một trong 8 Đại Đồng Tử của Văn Thù.

Tôn này tượng trưng cho ánh sáng Trí Tuệ của Văn Thù Bồ Tát như cái lưới vòng khắp Pháp Giới, dùng mọi loại Anh Lạc trang nghiêm cái lưới của Giáo (Giáo Võng) tung rộng khắp mười phương làm lợi ích cho chúng sinh.

Tôn này biểu thị cho Đức của **Nội Chứng**

Tôn Hình: Hình Đồng Tử màu vàng, tay trái cầm hoa sen xanh, tay phải cầm sợi dây, ngồi trên toà hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Sắc Tướng Kim Cương**, tức nghĩa *tướng trang nghiêm của Diệu Tuệ*

Chữ chủng tử là: JAṂ ( ), tức nghĩa *Sinh chẳng thể đắc*

_Tam Muội Gia Hình là: Móc câu, hoặc sợi dây.



Tướng Ấn là: Quang Võng Câu Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖮𑖸𑖮𑖸 𑖎𑖲𑖦𑖯𑖨 𑖦𑖯𑖧𑖯𑖐𑖝 𑖭𑖿𑖪𑖥𑖯𑖪 𑖭𑖿𑖞𑖰𑖝 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

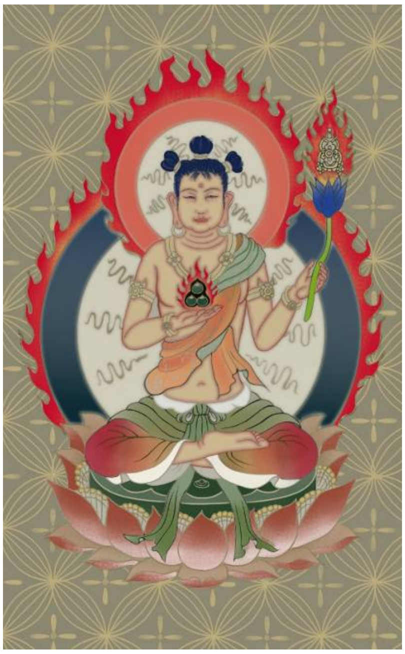
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRA MĀYĀGATA_ SVABHĀVA STHITA_ SVĀHĀ

7_ Bảo Quan Bồ Tát (Ratna-kuṭa, hoặc Ratna-makuṭa):

Ratna-makuṭa dịch âm là La Đát Na Ma Câu Tra. Lại xưng là Bảo Quan Đồng Tử, Bảo Quan Đồng Tử Bồ Tát.

Bảo Quan (cái mão báu) dịch ý là trang nghiêm tượng trưng cho Đức đặc biệt **Phước Tuệ Trang Nghiêm** của Văn Thù Bồ Tát, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sinh khiến cho kẻ ấy được Phước Tuệ trang nghiêm.

Tôn Hình:Thân màu vàng, tay phải ngửa lòng bàn tay ngang ngực, cầm Tam BIện Bảo Châu. Tay trái mở khuỷu tay cầm hoa sen xanh, bên trên hoa có cái mão báu. Ngồi Bán Già trên toà hoa sen đỏ.



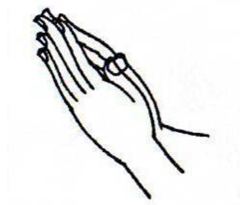
Mật Hiệu là: **Trang Nghiêm Kim Cương**

Chữ chủng tử là: KA (𑖎)

Tam Muội Gia Hình là:Viên ngọc báu, hoặc mão báu trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ-VIMATI-VIKIRAṆA-DHARMA-DHĀTU NIRJĀTA SAṂ SAṂ HA _ SVĀHĀ

8_ Vô Cấu Quang Bồ Tát (Vimala-prabha):

Vimala-prabha lại xưng là Vô Cấu Quang Đồng Tử., là một trong 8 Đại Đồng Tử của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này chủ yếu biểu hiện cho Lý **Tất Cánh Không** của Văn Thù Bồ Tát, dùng Bản Tính trong sạch không dơ phóng toả ánh sáng ra bên ngoài cho nên xưng là Vô Cấu Quang Bồ Tát.

Tôn Hình: Hình Đồng Tử, tay phải cầm cái bát báu bằng Mã Não để dưới rốn. Tay trái cầm hoa sen xanh chưa hé nở. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Ly Trần Kim Cương**

Chữ chủng tử là: TRA ( )

Tam Muội Gia Hình là: Hoa sen chưa hé nở.



Tướng Ấn là:Quang Võng Câu Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HE KUMĀRA_ VICITRA GATI_ KUMĀRAM ANUSMARA_ SVĀHĀ

9_ Nguyệt Quang Bồ Tát (Candra-prabha):

Candra-prabha lại xưng là Nguyệt Tịnh Bồ Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc gìn giữ kho báu Chính Pháp

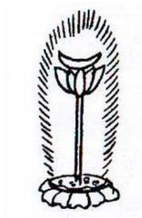
Tôn Hình: Quyền phải để ngang eo, cầm hoa sen, bên trên hoa có nửa vành trăng. Tay trái dựng quyền cầm hoa sen chưa nở. Ngồi ngay thẳng trên đài sen.



Mật Hiệu là: **Uy Đức Kim Cương**

Chữ chủng tử là: CA (𑖓)

Tam Muội Gia Hình là: Trên hoa sen để nửa vành trăng.



Tướng Ấn là: Chấp Liên Hoa Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖓𑖡𑖿𑖟𑖿𑖨𑖢𑖿𑖨𑖥𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ CANDRA-PRABHĀYA_ SVĀHĀ

10_ Diệu Âm Bồ Tát (Mañju-ghoṣa):

Diệu Âm Bồ Tát biểu thị cho Đức **Thuyết Pháp** của Văn Thù Bồ Tát

Tôn Hình: Thân màu vàng, hiện hình Đồng Tử, tóc có 3 búi, tay phải cầm hoa sen xanh, tay trái cầm rương Kinh Phạn, ngồi trên hoa sen đỏ.



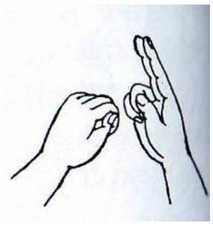
Mật Hiệu là: **Cát Tường Kim Cương**

Chữ chủng tử là: KI (𑖎𑖰), hay MAṂ (𑖦𑖽)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn.



Tướng Ấn là: Kế Bảo Ni Đao Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRIKE_ DAYĀJÑANĀṂ SMARA PRATIJÑAṂ_ SVĀHĀ

Hay

A RA PA CA NA

11_ Đồng Mẫu Lô (Tumburu):



Tumburu dịch âm là Đô Mâu Lô, Đồng Mẫu Lô. Lại xưng là Đâu Mâu Lô Thiên, Đồng Mẫu La Thiên.

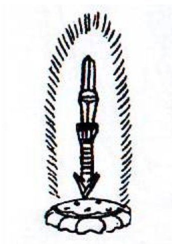
Tôn này là anh của 4 chị em Nữ Thiên, cũng là quyến thuộc của chư Thiên trong Dục Giới.

Tôn này là một biểu hiện của Đức Phật Tỳ Lô Giá Gia, còn 4 chị em Nữ Thiên (Aparājitā, Ajitā, Jayā, Vijayā) ở chung quanh tượng trưng cho 4 đặc tính **Thường, Lạc, Ngã, Tịnh** của Niết Bàn

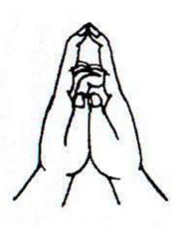
Tôn Hình: Thân màu đen đỏ, răng trên cắn môi dưới, tay phải cầm cây gậy Độc Cổ, tay trái nắm quyền để cạnh eo duỗi ngón giữa ngón trỏ, khoác Thiên Y, giao ống chân ngồi trên tòa Cát Tường



Mật Hiệu là: **Kim Cương**
Chữ chủng tử là: TU (), hay KA ()
Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy (Bổng).



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

12_ A nhĩ Đa (Ajitā):

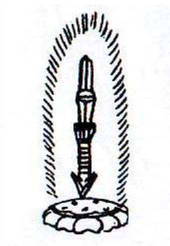
Ajitā dịch âm là A Nhĩ Đa, dịch ý là Vô Thắng. Là một trong 4 chị em Nữ Thiên, quyến thuộc của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho **Tịnh Đức** của Niết Bàn

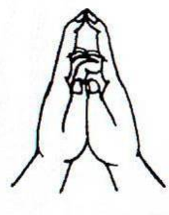
Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Đồng Nữ , quyền trái chống eo, tay phải cầm cây gậy Độc Đổ, giao ống chân ngồi trên toà Cát Tường. (hình bên trên)



Mật Hiệu là: **Kim Cương**
Chữ chủng tử là: A (𑖀)
Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy (Bổng).



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn là:

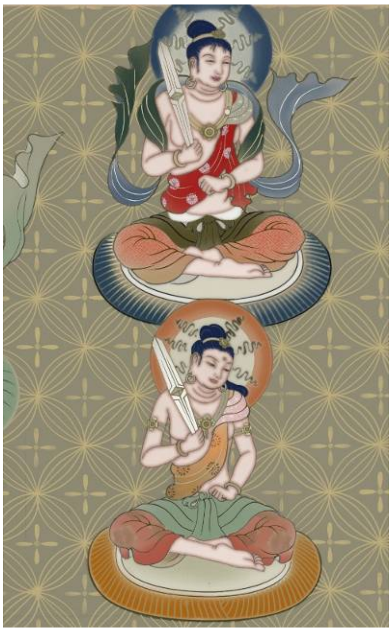
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

13_ A Ba La Nhĩ Đa (Aparājitā):

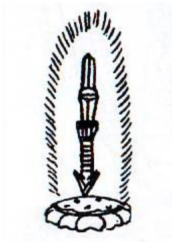
Aparājitā dịch ý là Vô Năng Thắng, là một trong 4 chị em Nữ Thiên, quyến thuộc của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho **Ngã Đức** của Niết Bàn.

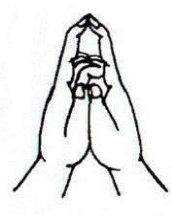
Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Đồng Nữ, quyền trái chống eo, tay phải cầm cây gậy Độc Cổ, giao ống chân mà ngồi.(hình bên dưới)



Mật Hiệu là: **Kim Cương**
Chữ chủng tử là: A (𑖀)
Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy (Bổng).



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

14_ Nị Giả Khiếp Gia (Vijayā):

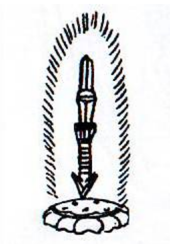
Vijayā dịch âm là Nị Giả Gia, Vĩ Nhạ Gia, Tỳ Xã Gia, Vi Thệ Gia, Vi Nhạ Dã. Dịch ý là Tối Thắng, Vô Thắng. Là một trong 4 chị em Nữ Thiên, quyến thuộc của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho **Lạc Đức** của Niết Bàn.

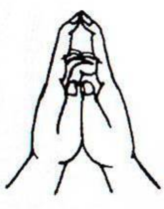
Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải co cánh tay cầm chày Bán Độc Cổ, tay trái co cánh tay để ở eo. (hình bên trên)



Mật Hiệu là: **Kim Cương**
Chữ chủng tử là: VI (𑖪𑖰)
Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy (Bổng).



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖀𑖾 𑖪𑖰𑖭𑖿𑖦𑖧𑖡𑖱𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

15_ Xả Gia (Jayā):

Jayā dịch âm là Nhạ Gia, Thệ Gia, Xả Gia, Bán Giả Gia. Dịch ý là Thắng, Tôn Thắng. Là một trong 4 chị em Nữ Thiên, quyến thuộc của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho **Thường Đức** của Niết Bàn.

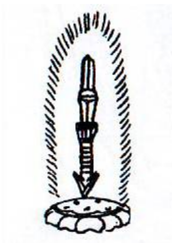
Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải co cánh tay cầm chày Bán Độc Cổ, tay trái co cánh tay để ở eo. (hình bên dưới)



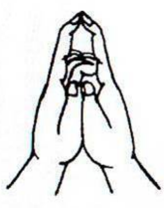
Mật Hiệu là: **Kim Cương**

Chữ chủng tử là: VA (𑖪), hay JA (𑖕), hay KA (𑖎)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy (Bổng).



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ _

Văn Thù Sư Lợi Căn Bản Nghi Quỹ, quyển 4 ghi rằng: "Bốn chị em là quyến thuộc của Văn Thù Bồ Tát, Bồ Tát thân cận của nhóm ấy thường đi lại trên Đại Địa để cứu độ chúng sinh"

16_ Kế Thiết Ni Đồng Tử (Keśinī):

Keśinī lại xưng là Phát Đoan Nghiêm, là một trong 5 vị Sứ Giả của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho Hóa Trí Thanh Tịnh

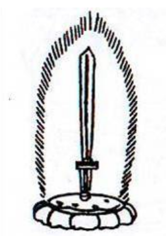
Tôn Hình: Thân màu vàng, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm hoa sen xanh, hiện hình Đồng Tử.



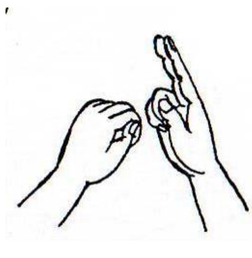
Mật Hiệu là: **Diệu Tuệ Kim Cương**

Chữ chủng tử là: LO ( ), hay KE ( ), hay KILI ( )

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm bén, hay cây đao lớn.



Tướng Ấn là: Kiếm Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖎𑖰𑖩𑖰 𑖮𑖸𑖮𑖸 𑖎𑖲𑖦𑖯𑖨𑖰𑖎𑖸 𑖟𑖧𑖯𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡𑖽 𑖭𑖿𑖦𑖨 𑖢𑖿𑖨𑖝𑖰𑖕𑖿𑖗𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ KILI HE KUMĀRIKE_ DAYĀJÑANĀṂ SMARA PRATIJÑAṂ _ SVĀHĀ

17_ Ưu Bà Kế Thiết Ni Đồng Tử (Upakeśinī):

Upakeśinī lại xưng là Tiểu Kế Thiết Ni Đồng Tử, Ô Ba Đồng Tử, Kế Thất Ni Đồng Tử, Ô Ba Kế Thiết Ni Đồng Tử.

Upa là tiếp cận, lệ thuộc. **Ke'sinì** là mái tóc đẹp của cô gái. **Upake'sinì** dịch ý là người nữ có mái tóc đẹp.

Ô Ba Kế Thiết Ni Đồng Tử là một trong 5 vị Sứ Giả, một trong 8 Đại Đồng Tử của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho Tam Muội **Năng Thí** của Văn Thù Bồ Tát

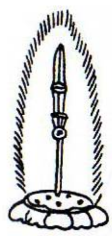
Tôn Hình: Hiện hình Đồng Nữ, đỉnh đầu có ba búi tóc, toàn thân màu vàng. Tay phải để trước ngực cầm cây kích Độc Cổ, biểu thị cho Diệu Đức Sắc bén của Tôn này. Khoác Thiên Y , ngồi trên hoa sen đỏ.



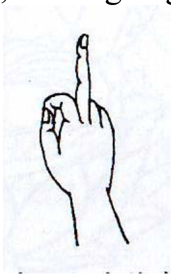
Mật Hiệu là: **Mật Trì Kim Cương**

Chữ chủng tử là: KI (𑖎𑖰), hay DILI (𑖟𑖰𑖩𑖰), hay U (𑖄)

Tam Muội Gia Hình là: Luân La, hay cây kích.



Tướng Ấn là: Tay phải nắm quyền, duỗi ngón giữa như cây kích.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ DILI BHINDHAYĀ-JÑĀNAṂ_ HE KUMĀRIKE_ SVĀHĀ

18_ Chất Đát La Đồng Tử (Citraḥ):

Citraḥ có nghĩa là Nhiễm Sắc. Là một trong 5 vị Sứ Giả của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho Đức **Phổ Hiện Sắc Thân** của Văn Thù Bồ Tát

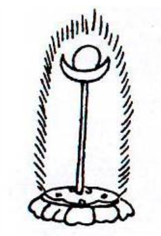
Tôn Hình:Thân màu vàng, tay phải cầm cây gậy (trượng), trên gậy có nửa vành trăng, trên nửa vành trăng để vành trăng đầy. Tay trái cầm hoa sen xanh, ngồi trên hoa sen đỏ.



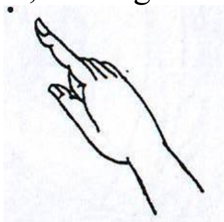
Mật Hiệu là: **Cát Tường Kim Cương**

Chữ chủng tử là: MI (𑖦𑖰), hay MILI (𑖦𑖰𑖩𑖰), hay MṚ (𑖦𑖴)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy (Trượng).



Tướng Ấn là: Tay phải nắm quyền, duỗi ngón trỏ và ngón cái.



Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖽 𑖦𑖰𑖩𑖰 𑖓𑖰𑖝𑖿𑖨 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ MILI CITRA_ SVĀHĀ

19_ Địa Tuệ Đồng Tử (Vasumati):

Vasumati dịch âm là Phộc Tô Ma Đế. Lại xưng là Tài Tuệ Đồng Tử, Trì Tuệ Đồng Tử, Địa Tuệ Đồng Tử. Là một trong 5 vị Sứ Giả, một trong 8 Đại Đồng Tử của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn Hình: Thân màu vàng, hiện hình Đồng Nữ có ba búi tóc. Tay phải duỗi hướng về bên phải cầm phan phướng. Dựng quyền trái trước ngực cầm hoa sen xanh có lá nhỏ. Ngồi trên hoa sen đỏ.



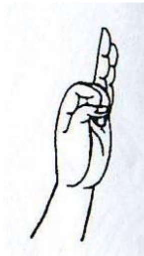
Mật Hiệu là: **Bát Nhã Kim Cương**

Chữ chủng tử là: A (𑖀), hay HILI (𑖮𑖰𑖩𑖰), hay KṚ (𑖎𑖴)

Tam Muội Gia Hình là: Phan phướng.



Tướng Ấn là: Tay trái nắm quyền,dựng thẳng ngón út, ngón vô danh.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HILI HE SMARA JÑĀNA-KETU_ SVĀHĀ

20_ Triệu Thỉnh Đồng Tử (Ākarṣāya, hay Ākarṣanī):

Ākarṣāya dịch âm là A Yết La Tẩy Dã, A Ca La Tẩy Dã. Lại xưng là Triệu Thỉnh Đồng Tử, Triệu Câu Đồng Tử, Câu Triệu Đồng Tử. Là một trong 5 vị Sứ Giả của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho Đức **triệu thỉnh chúng sinh đến ở Bồ Đề Đạo** của Văn Thù Bồ Tát.

Tôn Hình: Hiện hình Đồng Tử hoặc hình Đồng Nữ, đỉnh đầu có ba búi tóc, toàn thân màu vàng. Tay phải để trước ngực cầm cây kích Độc Cổ. Tay trái cầm hoa sen xanh có lá nhỏ. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Phổ Tập Kim Cương**

Chữ chủng tử là: MṚ (𑖦𑖴), hay A (𑖀), hay AḤ (𑖀𑖾)

Tam Muội Gia Hình là: Móc câu, biểu thị cho nghĩa *Triệu thỉnh câu dẫn*



Tướng Ấn là: Tay phải tác Liên Hoa Quyền, duỗi ngón trỏ rồi hơi co lại như móc câu.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ ĀKARṢAYA SARVA KURU AJÑAṂ KUMĀRASYA_ SVĀHĀ

21_ Bất Tư Nghị Tuệ Đồng Tư (Acintya-mati):

Acintya-mati là một trong 8 Đại Đồng Tử của Văn Thù Bồ Tát

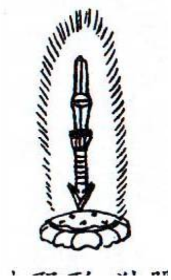
Tôn Hình:Thân màu thịt, hai tay cầm cây gậy (trượng), trên gậy có nửa vành trăng, quỳ ngồi trên hoa sen



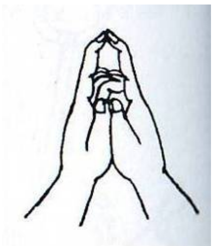
Mật Hiệu là: (không rõ)

Chữ chủng tử là: Ā (𑖁) hay A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy Độc Cổ (Độc Cổ Bổng).



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ _



22_ Văn Thù Phụng Giáo Giả (Kiṃkarīnī):

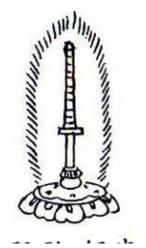
Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác Thiên Y, hai tay cầm cây kích Độc Cổ, Quỳ ngồi trên hoa sen. (hình bên trên)



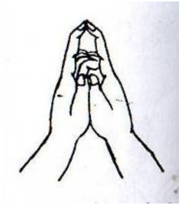
Mật Hiệu là: (chưa rõ)

Chữ chủng tử là: JA (), hay KI ()

Tam Muội Gia Hình là: Cây đao



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.

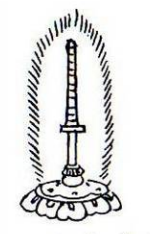


Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖼 𑖀𑖾 𑖪𑖰𑖭𑖿𑖦𑖧𑖡𑖱𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

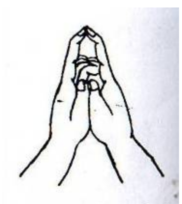
23_ Văn Thù Phụng Giáo Giả (Kiṃkarīnī):
Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác Thiên Y, hai tay cầm cây kích Độc Cổ, Quỳ ngồi trên hoa sen. (hình bên dưới)



Mật Hiệu là: (chưa rõ)
Chữ chủng tử là: VI (𑖪𑖰), hay KI (𑖎𑖰)
Tam Muội Gia Hình là: Cây đao



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.

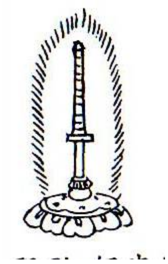


Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖼 𑖀𑖾 𑖪𑖰𑖭𑖿𑖦𑖧𑖡𑖱𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

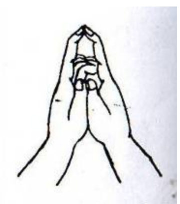
24_ Văn Thù Phụng Giáo Giả (Kiṃkarīnī):
Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác Thiên Y, hai tay cầm cây gậy Độc Cổ, Quỳ ngồi trên hoa sen. (hình bên trên)



Mật Hiệu là: (chưa rõ)
Chữ chủng tử là: A (अ), hay KI (कि)
Tam Muội Gia Hình là: Cây đao



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn là:



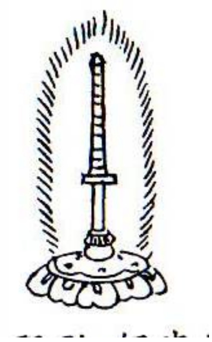
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

25_ Văn Thù Phụng Giáo Giả (Kiṃkarīnī):

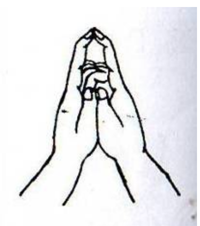
Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác Thiên Y, hai tay cầm cây gậy Độc Cổ, Quỳ ngồi trên hoa sen. (hình bên dưới)



Mật Hiệu là: (chưa rõ)
Chữ chủng tử là: A (𑖀), hay KI (𑖎𑖰)
Tam Muội Gia Hình là: Cây đao



Tướng Ấn là: Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖾 𑖪𑖰𑖭𑖿𑖦𑖧𑖡𑖱𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

Ngoài ra các Kinh Quỹ có ghi nhận một số Tôn Tượng, Thủ Ấn và Chân Ngôn của Bồ Tát Văn Thù là:








文殊師利菩薩





_-Năm hình thức của Văn Thù Bồ Tát





1_ Văn Thù màu vàng:



2_Văn Thù màu cam





文殊菩薩（Manjusri）

3_Văn Thù màu trắng







4_Văn Thù màu đỏ:







5_Văn Thù màu đen (hay xanh đậm):







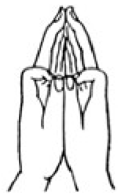


CHỦNG TỬ, THỦ ẤN, CHÂN NGÔN CỦA VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

Chữ chủng tử của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là: ŚRĪ ([illegible]), MAṂ ([illegible]), DHAṂ ([illegible]), DHĪḤ ([illegible]), ṢṬRI ([illegible])

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Thủ Ấn (1)

Chắp hai tay lại, giữa trống rỗng. Các ngón giữa, vô danh giao kết cùng giữ nhau. Đem hai ngón trỏ để trên hai ngón cái như hình móc câu



Chân Ngôn:

[illegible]

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI PATHĀ-STHITA SMARA SMARA PRATIJÑAM SVĀHĀ

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Thủ Ấn (2)

Ấn này được trích ra từ Kinh **Lý Thú**. Hai tay nắm Kim Cương Quyền, quyền trái đè đầu gối trái như cầm rương kinh Phạn, quyền phải dựng đứng trên đầu gối trái như dạng cầm cây kiếm.



Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Thủ Ấn (3)

Tay Ấn trong Bồ Tát Bộ [**Địa Tạng Phật Học Tư Nguyên**] Ấn này được trích ra từ Kinh **Lý Thú**. Tay trái tác Ấn cầm hoa, tức ngón cái với ngón trỏ cùng vịn nhau, dựng đứng ba ngón còn lại, làm dạng cầm bông hoa để Quán, sau đó để ở trái tim. Tay phải tác Kiếm Ấn tức đem ngón cái đè móng ngón vô danh với ngón út, dựng đứng hai ngón còn lại. Tiếp theo dùng Kiếm Ấn của tay phải chém cọng hoa của tay trái ba lần. Đây biểu thị cho nghĩa chặt đứt **cách chấm** của Phàm Phu.



Ngũ Tự Văn Thù Kiếm Ấn

Hai tay kết Ngoại Phộc, dựng hợp hai ngón giữa, cong gấp lóng trên như hình cây kiếm. Lại gọi là **Văn Thù Kiếm Ấn**, là Kim Cương Lợi Bồ Tát Ấn trong Kim Cương Giới Tam Muội Gia Hội



Chân Ngôn
𑖀 𑖨 𑖢 𑖓 𑖡
A RA PA CA NA

(Mật Giáo Tây Tạng truyền dạy **Ngũ Tự Chú** này là:
OṂ _ A RA PA CA NA _ DHĪḤ





Ngũ Kế Ấn:

Ngón vô danh của tay phải với ngón út của tay trái cùng hợp đầu ngón. Tiếp đem ngón út của tay phải với ngón vô danh của tay trái cùng hợp đầu ngón. Hai ngón giữa, ngón trỏ, ngón cái cũng đều tự hợp đầu ngón. Ấn này có hình như dạng năm đỉnh núi. Đem để ở trái tim, hai vai, cổ họng rồi đến đỉnh đầu

Trong **Giác Thiền Sao** đã nói thì hơi có sự chẳng đồng. Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, đem mặt ngón út phải nghiêng đè mặt ngón giữa trái, đem mặt ngón giữa phải nghiêng đè mặt ngón trỏ trái, kèm dựng đứng hai ngón cái. Ấn này có tên là **Ngũ Tự Văn Thù Sư Lợi Ấn**



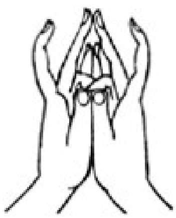
Chân Ngôn:



OṂ_ DUḤKHA CHEDA DHAṂ

Lục Tự Văn Thù:

Ở trong lòng bàn tay, đem hai ngón vô danh, bên phải đè bên trái, cùng móc kết nhau. Dựng thẳng ngón giữa cùng trụ nhau, cong hai ngón trỏ đều vịn lóng trên lưng ngón giữa, đồng thời đưa ngón trỏ qua lại.



Chân Ngôn:



OṂ_ VĀKEDA NAMAḤ

(Mật Giáo Tây Tạng ghi nhận **Lục Tự Chú** này là

OṂ VĀKYEDA NAMAḤ





Bát Tự Văn Thù Thủ Ấn:

Chắp hai tay lại, giữa trống rỗng, đem hai ngón giữa phụ ở lưng hai ngón vô danh, kèm dựng hai ngón cái, cong hai ngón trỏ hợp một để ở trên hai ngón cái.

Căn cứ vào Phẩm **Mật Ấn** của Kinh **Đại Nhật** đã thuật thì đây là Ấn của Thai Tạng Văn Thù Viện với ngón giữa, ngón vô danh, ngón út biểu thị cho hoa sen xanh; ngón cái, ngón trỏ là hình cây kiếm tức biểu thị cho Tam Muội Gia Hình



Chân Ngôn:

OṂ_ AḤ VĪRA HŪṂ KHACARAḤ

Bát Tự Văn Thù Đại Tinh Tiến Ấn:

Hai tay tác Nội Phộc, dựng thẳng hai ngón cái hơi cong lại rồi nghiêng đè hai ngón trỏ, xong rồi hai ngón cái với hai ngón trỏ có khoảng giữa có hai loại nói Pháp “mở, đóng”. Lúc mở thì như miệng sư tử há lớn (bên trái là cái miệng, bên phải là mạnh bạo) ăn tất cả nhóm phiền não chẳng lành của chúng sinh. Lúc đóng thì như miệng sư tử (bên trái là cái miệng, bên phải là mạnh bạo) ăn đã xong. Cho nên Ấn này lại xưng là **Sư Tử Khẩu** hoặc gọi là **Đại Tinh Tiến Ấn, Nhất Thiết Vô Úy Ấn, Sư Tử Quán Ấn, Sư Tử Thủ Ấn, Văn Thù Sư Tử Khẩu Ấn, Bảo Châu Ấn, Diệu Cát Tường Phá Chư Tú Diệu Ấn, Phá Tú Diệu Chướng Ấn, Phá Thất Diệu Nhất Thiết ất Tường Ấn…** mà đồng với **Phật Bộ Tâm Tam Muội Gia**



Chân Ngôn:

OṂ_ AḤ VĪRA HŪṂ KHACARAḤ

BÁT TỰ VĂN THÙ MAN ĐA LA

Soạn dịch: HUYỀN THANH

Đàn hướng về phương Nam, có ba Viện:

_**Nội Viện**: vẽ một vành tròn trịa (viên luân) giống như trăng tròn.

Ngay chính giữa viết chữ **MAṂ** ( ). Tiếp theo thứ tự sau: mặt Bắc viết chữ **OṂ** ( ). Tiếp xoay theo bên phải, góc Đông Bắc viết chữ **AḤ** ( ). Tiếp phương Đông, viết chữ **VĪ** ( ). Tiếp góc Đông Nam, viết chữ **RA** ( ). Tiếp phương Nam, viết chữ **HŪṂ** ( ). Tiếp góc Tây Nam, viết chữ **KHA** ( ). Tiếp phương Tây, viết chữ **CA** ( ). Tiếp góc Tây Bắc, viết chữ **RAḤ** ( )

Dùng chín chữ này làm **Tôn** (Nàtha) trong **Nội Viện.**

_ **Viện thứ thứ hai**:

Trước mặt **Tôn**, mặt Nam vẽ **Thỉnh Triệu Đồng Tử** (Akarṣāya, hay Akarṣaṇī), chữ chủng tử là **AḤ** ( )

Tiếp góc Tây Nam, vẽ **Kế Thiết Ni Đồng Tử** (Keśinī), chữ chủng tử là **KE** ( )

Tiếp phương Tây, phía bên phải, vẽ **Cứu Hộ Tuệ Đồng Tử** (Paritrāṇāśaya-mati), chữ chủng tử là **KA** ( )

Tiếp góc Tây Bắc, vẽ **Ô Ba Kế Thiết Ni Đồng Tử** (Upakeśinī), chữ chủng tử là **U** ( )

Tiếp mặt phía sau, phương Bắc, vẽ **Quang Võng Đồng Tử** (Jālīni-prabha), chữ chủng tử là **JAṂ** ( )

Tiếp góc Đông Bắc, vẽ **Địa Tuệ Tràng Đồng Tử** (Vasu-mati-ketu), chữ chủng tử là **A** ( )

Tiếp phương Đông, phía bên trái, vẽ **Vô Cấu Quang Đồng Tử** (Vimala-prabha), chữ chủng tử là **TRA** ( )

Tiếp góc Đông Nam, vẽ **Bất Tư Nghị Tuệ Đồng Tử** (Acintya-mati), chữ chủng tử là **A** ( )

Như vậy, ở tám phương của Diệu Cát Tường Đồng Chân Bồ Tát đều hướng mặt về Tôn chính giữa như thế **phụng Giáo**, đều ngồi trên hoa sen, mỗi một vị đều cỡi Sư Tử, hai tay đều cầm **Tiêu Xí Ấn Khế** .

_ Lại ở trong bốn góc ở bên ngoài **Viên Luân** (vành tròn trịa) vẽ bốn vị **Phẫn Nộ Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja)

Góc Đông Nam, vẽ **Giáng Tam Thế Cương** (Trailokya-vijaya-vajra) màu xanh có tám cánh tay. Hai tay ngang phía trước kết Ấn: Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc ngược nhau, còn lại nắm quyền, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ). Tay trái cầm cây cung, tai phải cầm thân mũi tên. Bên trái: một tay cầm cái chày, một tay cầm sợi dây. Bên phải: một tay cầm cây Kích, một tay cầm cây Bổng. Ba mặt, góc miệng hiện răng nanh, ngồi trong lửa nóng rực. Chữ chủng tử là **HŪṂ** ( )

Góc Tây Bắc, **Vô Năng Thắng Minh Vương** (Aparājita-vidya-ràja) có bốn cánh tay, màu xanh, ba mặt, tóc lửa dựng đứng đáng sợ. Bên phải: một tay nắm quyền dựng ngón trỏ, một tay cầm cây Tam Cổ Kích. Bên trái: một tay tác **Thí Nguyện**, một tay cầm cây Bổng, ngồi yên trên hoa sen. Chữ chủng tử là **DHRIṂ** ( )

Góc Tây Nam, **Diêm Mạn Đức Ca Kim Cương** (Yamāntaka-vajra) màu xanh đen, 6 cái đầu, 6 cánh tay, 6 chân…đều cầm khí trượng. Bên trái: tay bên trên cầm cây kích, tiếp theo tay bên dưới cầm cây cung, tiếp theo tay bên dưới cầm sợi dây. Bên phải: tay bên trên cầm cây kiếm, tiếp theo tay bên dưới cầm mũi tên, tiếp theo tay bên dưới cầm cây gậy. Cỡi con trâu xanh làm toà ngồi. Chữ chủng tử là **HRĪḤ** ( )

Góc Đông Bắc vẽ **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja) có ba mặt, 6 cánh tay (?8 cánh tay) đều cầm khí trượng. Bên trái: tay bên trên cầm hoa sen, một tay cầm cái bình, một tay cầm cây gậy. Hai tay ngang trái tim kết Ấn Khế. Bên phải: tay bên trên cầm cây búa, một tay cầm tràng hạt, một tay cầm **Sách Luân Vương**, ngồi ngay trong hoa sen, tướng đại phẫn nộ, hiện thế cực ác mãnh lợi. Còn lại đều y theo Bản Pháp. Chữ chủng tử là **HAṂ** ( )

_ Viện thứ ba, 16 vị **Đại Thiên** hộ bên ngoài

.) Ngay trước mặt Tôn (cửa Nam) là **Câu Bồ Tát** (tay trái nắm quyền, tay phải cầm móc câu)[Aṃkuśa-bodhisatva]. Chữ chủng tử là **JAḤ** ( )

Tiếp theo, phía Tây là **Diệm Ma Hậu** (Yamī). Chữ chủng tử là **YA** ( )

Tiếp theo, phía Tây là **La Sát Chủ** (Niṛrtiḥ, hay Rākṣasa-rāja). Chữ chủng tử là **NṚ** ( )

Ngay góc Tây Nam là **Thiêu Hương Cúng Dường Bồ Tát** (Dhūpa-pūja-bodhisatva). Chữ chủng tử là AḤ ( )

Tiếp theo, phía Bắc là **La Sát Hậu** (Rākṣasī). Chữ chủng tử là RAḤ ( )

Tiếp theo, phía Bắc là **Thuỷ Thiên** (Varuṇa). Chữ chủng tử là VA ( )

.) Cửa Tây là **Sách Bồ Tát** (Pāśa-bodhisatva). Chữ chủng tử là HŪṂ ( )

Tiếp theo phía Bắc là **Long Thiên Hậu** (Nāgī). Chữ chủng tử là NA ( )

Tiếp theo, phía Bắc là **Phong Thiên Vương** (Vāyu). Chữ chủng tử là VĀ ( )

Góc Tây Bắc là **Hoa Cúng Dường Bồ Tát** (Puṣpa-pūja-bodhisatva). Chữ chủng tử là OṂ ( )

Tiếp theo, phía Đông là **Phong Thiên Hậu** (Vāyavī). Chữ chủng tử là VÀ ( )

Tiếp theo, phía Đông là **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa). Chữ chủng tử là VAI ( )

.)Phía sau Tôn, phương Bắc là **Kim Cương Toả Bồ Tát** (Vajra-sphoṭa-bodhisatva). Chữ chủng tử là VAṂ ( )

Tiếp theo, phía Đông là **Tỳ Sa Môn Hậu** (Vaiśravaṇī). Chữ chủng tử là RU ( )

Tiếp theo, phía Đông là **Y Xá Na Thiên Vương** (Īśāna). Chữ chủng tử là I ( )

Góc Đông Bắc là **Đăng Cúng Dường Bồ Tát** (Āloka-pūja-bodhisatva). Chữ chủng tử là DĪḤ ( )

Tiếp theo, phía Nam là **Y Xá Na Hậu** (Īśānī). Chữ chủng tử là RU ( )

Tiếp theo, phía Nam là **Đế Thích Thiên Vương** (Indra). Chữ chủng tử là Ī ( )

.) Phương bên trái, cửa Đông là **Kim Cương Linh Bồ Tát** (Vajra-ghaṃta-bodhisatva). Chữ chủng tử là HOḤ ( )

Tiếp theo, phía Nam là **Đế Thích Hậu** (Aindrī). Chữ chủng tử là Ī ( )

Tiếp theo, phía Nam là **Hoả Thiên Thần** (Agni). Chữ chủng tử là A ( )

Góc Đông Nam là **Đồ Hương Cúng Dường Bồ Tát** (Gandha-pūja-bodhisatva). Chữ chủng tử là GAḤ (गः)

Tiếp theo, phía Tây là **Hoả Thiên Hậu** (Agnayī). Chữ chủng tử là A (अ)

Tiếp theo, phía Tây là **Diệm Ma Thiên** (Yama). Chữ chủng tử là YAṂ (यं)

Phần bên trên là **viện thứ ba**, an bày các Tôn xong

_ Bốn cửa với **Thực Đạo** (Lối nẻo bày thức ăn uống), bốn góc đồng với các Đàn Pháp, Tính báu, cỏ cũng giống nhau. Lá hoa sen ở bốn cửa tinh tế như hoa sen xanh.



_ Nếu cầu **Tức Tai** thì ngay chính giữa, viết chữ **MAṂ** (ï)



_ Nếu cầu **Tăng Ích** thì ngay chính giữa, viết chữ Ś**RĪ** ()



_ Nếu cầu **Kính Ái** thì ngay chính giữa, viết chữ **DHAṂ** (dhaṃ)



_ Nếu cầu **Giáng Phục** thì ngay chính giữa nên viết chữ **ṢṬRI** (ṣṭri)



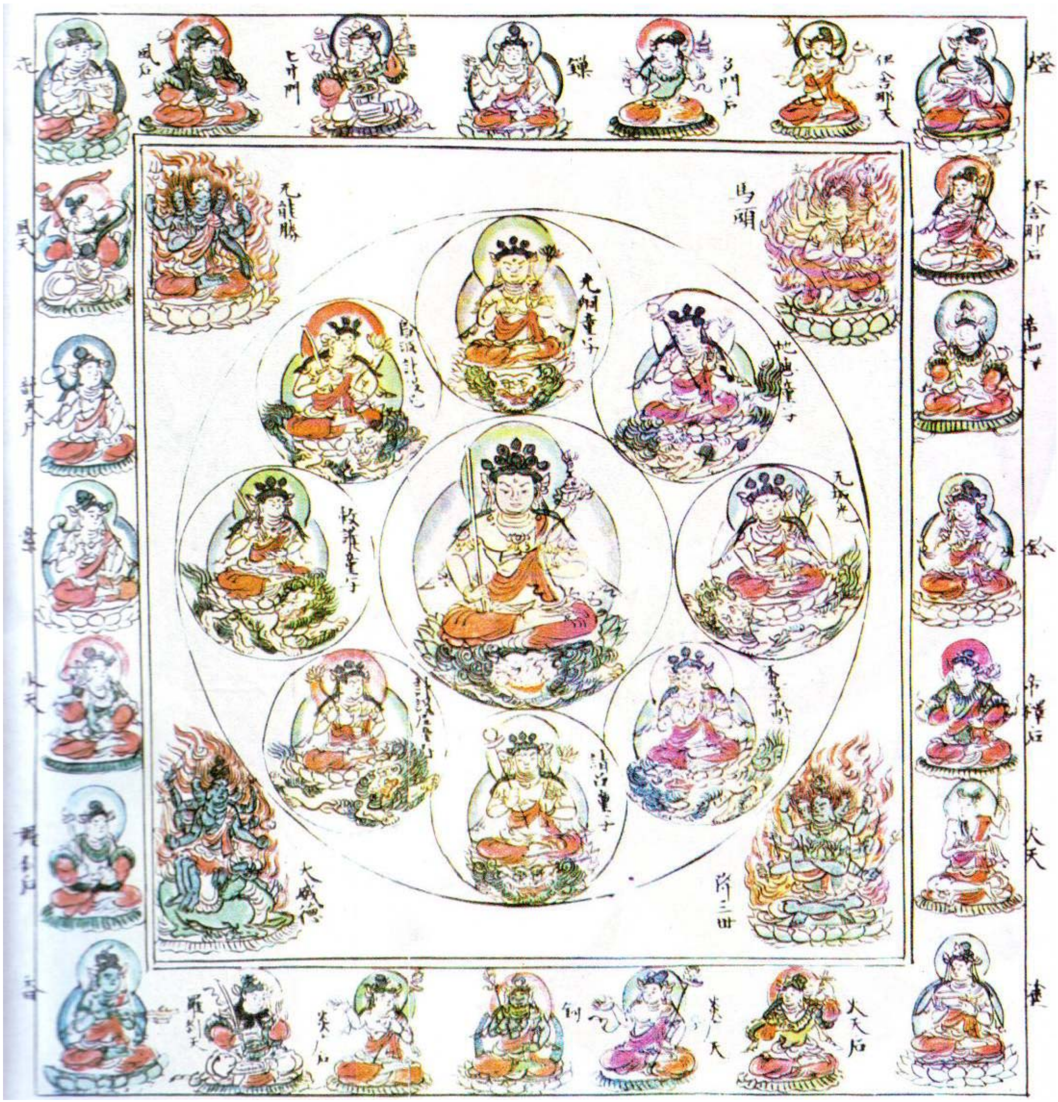
Nếu dùng **Đại Mạn Đà La** (Mahā-maṇḍala) thì chín chữ Phạn của Nội Viện này được thay bằng Tôn Tượng **Diệu Cát Tường Đồng Tử** với đỉnh đầu có tám búi tóc. Phía trước có năm búi tóc, một búi tóc trên đỉnh đầu, hai búi tóc phía sau đỉnh. Trên mỗi một búi tóc đều có thân Phật. Vị trí của hai Viện còn lại đều an bày hình tượng của các Tôn.

Chân Ngôn thông dụng là:

NAMAḤ APARIMITĀYURJÑĀNA SUVINEŚCITA-TEJA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA

NAMO MAṂJUŚRĪYA-KUMĀRA-BHŪTĀYA

TADYATHĀ: AḤ VĪRA HŪṂ KHACARAḤ





_Kinh **Kim Cương Đỉnh_Du Già Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Pháp** ghi nhận **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Bách Tự Chân Ngôn** là:

"Án, khát nga tát đát-phộc (1) tam ma gia ma nỗ bá la gia (2) khát nga tát đát-phộc (3) để phệ nộ bả để sắt-xá (4) niết lý-trụ minh bà phộc (5) tố đổ sử dụ minh bà phộc (6) a noa la cật-đổ minh bà phộc (7) tố bổ sử-dụ minh bà phộc (8) tát phộc tất đề minh, bát-la dã sai (9) tát phộc yết ma tố giả minh (10) chất đa, thất-lợi dược cú lỗ (11) hồng, ha, ha, ha, ha, hộc, bà nga tông (12) tát phộc đát tha nghiệt đa (13) khát nga, ma, minh, môn giả (14) khát nghê bà phộc (15) ma ha tam ma gia, tát đát-phộc, Ác (16)"

OṂ–KHAḌGA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – KHAḌGA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ – SARVA TATHĀGATA-KHAḌGA, MĀ ME MUṂCA _KHAḌGĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA SATVA- ĀḤ



_Kết **Kim Cương Lợi Ấn** ở trên trái tim



Tụng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì thân của mình. Giả sử trong đời quá khứ đã gây tạo mọi loại nghiệp ác, tất cả tội chướng của nhóm Vô Gián… do **Bách Tự Chân Ngôn** này gia trì cho nên tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt, thân đời này đắc được **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** (Śuraṃgama-samādhi)

Nếu Tâm tán loạn thì số lần tụng Minh này là hoặc bảy lần, hoặc 21 lần cho đến 49 lần, 108 lần thời Tâm lìa **duyên bám níu** (phan duyên) mau được **Tam Ma Địa** (Samādhi).

14/03/2014

Đại Tạng Kinh_ Tập 10_ No.296

KINH VĂN THÙ SƯ LỢI PHÁT NGUYỆN

Hán dịch: Đời Đông Tấn_ Thiên Trúc Tam Tạng PHẬT ĐÀ BẠT ĐÀ LA (Buddha-bhadra)
Việt dịch: HUYỀN THANH

_Thân, miệng, ý trong sạch
Trừ diệt các dơ uế
Một lòng cung kính lễ
Mười phương Phật ba đời
_Do sức nguyện Phổ Hiền
Đều nhìn thấy chư Phật
Mỗi mỗi chỗ Như Lai
Lễ các cõi như bụi
_Ở trong một bụi nhỏ
Thấy tất cả chư Phật
Chúng Bồ Tát vây quanh
Bụi Pháp Giới cũng thế
_Dùng mọi diệu âm thanh
Tuyên dương các Tối Thắng
Vô lượng biển Công Đức
Chẳng thể được cùng tận
_Dùng sức Phổ Hiền Hạnh
Mọi vật cúng vô thượng
Cúng dường ở mười phương
Tất cả Phật ba đời
_Dùng hương, hoa, vòng hoa
Mọi loại các kỹ nhạc
Tất cả diệu trang nghiêm
Cúng dường khắp chư Phật
_Con do Tham, giận, si
Tạo tất cả hạnh ác
Thân, miệng, ý chẳng lành
Hối lỗi đều trừ diệt
_Tất cả Phước chúng sinh
Các Thanh Văn, Duyên Giác
Bồ Tát với chư Phật
Công Đức đều tùy vui
_Tất cả Phật mười phương
Mới thành Đẳng Chính Giác
Con khiến đều khuyến thỉnh
Chuyển Pháp Luân vô thượng
_Bậc thị hiện Niết Bàn
Chắp tay cung kính thỉnh
Trụ tất cả trần kiếp
An vui các quần sinh
_Công Đức con gom được

Hồi hướng cho chúng sinh
Hạnh Bồ Tát cứu cánh
Đợi Vô Thượng Bồ Đề
_Đều cúng dường quá khứ
Mười phương Phật hiện tại
Nguyện Thế Tôn vị lại
Mau thành Đạo Bồ Đề
_Trang nghiêm khắp mười phương
Tất cả các cõi Phật
Như Lai ngồi Đạo Trường
Chúng bồ tát đông đầy
_Khiến chúng sinh mười phương
Trừ diệt các phiền não
Hiểu sâu nghĩa chân thật
Thường được trụ an vui
_Con tu Hạnh Bồ Tát
Thành tựu Túc Mệnh Trí
Trừ diệt tất cả chướng
Hết sạch, không dư sót
_Đều xa lìa sinh tử
Các Ma, nghiệp phiền não
Giống mặt trời trên không
Hoa sen chẳng dính nước
_Đi khắp, dạo mười phương
Giáo hóa các quần sinh
Trừ diệt khổ nẻo ác
Đầy đủ Hạnh Bồ Tát
_Tuy tùy thuận Thế Gian
Chẳng buông Bồ Tát Đạo
Tận tế kiếp vị lại
Tu đủ Hạnh Phổ Hiền
_Nếu có người đồng hạnh
Nguyện thường chung một nơi
Nghiệp lành thân miệng ý
Thảy đều khiến ngang bằng
_Nếu gặp Thiện Tri Thức
Mở bày Hạnh Phổ Hiền
Ở chỗ Bồ Tát này
Gần gũi thường chẳng lìa
_Thường thấy tất cả Phật
Chúng Bồ Tát vây quanh
Tận tế kiếp vị lai
Đều cung kính cúng dường
_Thủ hộ các Phật Pháp
Khen ngợi Hạnh Bồ Tát
Tận kiếp vị lai, tu
Đạo Phổ Hiền rốt ráo
_Tuy tại trong sinh tử
Đủ Công Đức không tận

Trí Tuệ, phương tiện khéo
Các Tam Muội giải thoát
_Trong mỗi một bụi nhỏ
Thấy cõi chẳng thể bàn
Ở trong mỗi một nước
Thấy Phật chẳng thể bàn
_Thấy mười phương như vậy
Tất cả biển Thế Giới
Mỗi một biển Thế Giới
Đều thấy các biển Phật
_Ở trong một ngôn âm
Đủ tất cả Diệu Âm
Trong mỗi một Diệu Âm
Đầy đủ âm tối thắng
_Sức Trí Tuệ thâm sâu
Vào Diệu Âm không tận
Chuyển **Tam Thế Chư Phật**
Thanh Tịnh Chính Pháp Luân
_Tất cả kiếp vị lai
Đều hay làm một niệm
Tất cả kiếp ba đời
Đều là bờ một niệm
_Trong một niệm đều thấy
Các Như Lai ba đời
Cũng biết phân biệt khắp
Giải Thoát với Cảnh Giới
_Ở trong một bụi nhỏ
Tuôn cõi tịnh ba đời
Tất cả bụi mười phương
Cõi trang nghiêm cũng thế
_Đều thấy Phật vị lai
Thành Đạo chuyển Pháp Luân
Phật sự rốt ráo xong
Thị hiện vào Niết Bàn
_Sức Thần du hành khắp
Sức Đại Thừa, phổ môn
Sức Từ che tất cả
Sức Hành đủ Công Đức
_Sức Công Đức trong sạch
Sức Trí Tuệ không ngại
Sức phương tiện Tam Muội
Đợi được sức Bồ Đề
_Sức nghiệp lành trong sạch
Sức trừ diệt phiền não
Hoại tan sức các Ma
Đủ sức Phổ Hiền Hạnh
_Nghiêm tịnh biển cõi Phật
Độ thoát biển chúng sinh
Phân biệt biển các nghiệp

Biển Trí Tuệ cùng tận
_Thanh tịnh biển các Hạnh
Đầy đủ biển các Nguyện
Đều thấy biển chư Phật
Con ở biển kiếp, hành
_Các Phật Hạnh ba đời
Với vô lượng Nguyện lớn
Con thảy đều đầy đủ
Hạnh Phổ Hiền, thành Phật
_Tên Phổ Hiền Bồ Tát
Con bậc nhất của Phật
Căn lành con hồi hướng
Nguyện đều ngang bằng Ngài
_Thân miệng ý trong sạch
Cõi trang nghiêm tự tại
Đợi thành Đẳng Chính Giác
Thảy đều đồng Phổ Hiền
_Như Văn Thù Sư Lợi
Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
Mọi căn lành của con
Hồi hướng cũng như vậy
_Các Như Lai ba đời
Đã khen Đạo **Hồi Hướng**
Con hồi hướng căn lành
Thành đủ Hạnh Phổ Hiền
_Nguyện lúc con hết mạng
Trừ diệt các chướng ngại
Nhìn thấy **A Di Đà**
Vãng sinh nước **An Lạc**
_Sinh vào nước Phật ấy
Thành đủ các Nguyện lớn
A Di Đà Như Lai
Hiện trước mặt thọ ký
_Nghiêm tịnh Hạnh Phổ Hiền
Đầy đủ Nguyện Văn Thù
Tận tế kiếp vị lai
Hạnh Bồ Tát rốt ráo

KINH VĂN THÙ SƯ LỢI PHÁT NGUYỆN
Hết

08/05/2010

KINH VĂN THÙ THƯA HỎI
PHẨM MẪU TỰ THỨ MƯỜI BỐN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Tự và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Tất cả các Tự Mẫu. Làm thế nào mà tất cả các Pháp vào các chữ này với chữ của Đà La Ni?"

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Tất cả các Pháp nhập vào các Tự Mẫu này với chữ của Đà La Ni.

Này Văn Thù Sư Lợi! Như:

Lúc xưng chữ **A** (𑖀_ A) thời là tiếng **Vô Thường**

Lúc xưng chữ **A** (𑖁 _ Ā) thời là tiếng **xa lìa Ngã**

Lúc xưng chữ **I** (𑖂 _ I) thời là tiếng **các căn rộng rãi**

Lúc xưng chữ **I** (𑖃_ Ī) thời là tiếng **Thế Gian tai hại**

Lúc xưng chữ **Ổ** (𑖄_ U) thời là tiếng **nhiều loại bức bách**

Lúc xưng chữ **Ô** (𑖅_Ū) thời là tiếng **tổn giảm phần lớn hữu tình của Thế Gian**

Lúc xưng chữ **Lữ** (𑖆_Ṛ) thời là tiếng **hữu tình chính trực mềm yếu nối tiếp nhau**

Lúc xưng chữ **Lữ** (𑖇 _ ṝ) thời là tiếng **du hý cắt đứt nhiễm dính**

Lúc xưng chữ **Lực** (𑖈 _ Ḷ) thời là tiếng **sinh Pháp Tướng**

Lúc xưng chữ **Lự** (𑖉 _ Ḹ) thời là tiếng **tướng nhiễm dính của ba Hữu**

Lúc xưng chữ **Ê** (𑖊_ E) thời là tiếng **khởi mong cầu**

Lúc xưng chữ **Ái** (𑖋_ AI) thời là tiếng **uy nghi thắng**

Lúc xưng chữ **Ô** (𑖌_ O) thời là tiếng **chọn lấy**

Lúc xưng chữ **Áo** (𑖍_ AU) thời là tiếng của **hóa sinh**

Lúc xưng chữ **Ám** (𑖀𑖽_ AṂ) thời là tiếng **không có Ngã Sở** (cái của ta)

Lúc xưng chữ **Ác** (𑖀𑖾 _ AḤ) thời là tiếng **chìm mất**

Lúc xưng chữ **Ca** (𑖎 _ KA) thời là tiếng **nhập vào Nghiệp Dị Thục**

Lúc xưng chữ **Khư** (𑖏 _ KHA) thời là tiếng **xuất ra thất cả Pháp ngang bằng hư không**

Lúc xưng chữ **Nga** (𑖐 _ GA) thời là tiếng **Pháp thâm sâu**

Lúc xưng chữ **Già** (𑖑 _ GHA) thời là tiếng **bẻ gãy sự rậm kín, Vô Minh, mờ tối**

Lúc xưng chữ **Ngưỡng** (𑖒 _ṄA) thời là tiếng **năm nẻo thanh tịnh**

Lúc xưng chữ **Tả** (𑖓_ CA) thời là tiếng **bốn Thánh Đế**

Lúc xưng chữ **Tha** (𑖔_ CHA) thời là tiếng **dục chẳng che trùm**

Lúc xưng chữ **Nhạ** (𑖕 _ JA) thời là tiếng vượt qua **già chết**

Lúc xưng chữ **Toản** (_ JHA) thời là tiếng **chế phục ngữ ngôn ác**

Lúc xưng chữ **Nương** (_ ÑA) thời là tiếng **chế phục Ma khác**

Lúc xưng chữ **Tra** (_ ṬA) thời là tiếng **chặt đứt lời nói**

Lúc xưg chữ **Tra** (_ṬHA) thời là tiếng **xuất ra Trí đáp lại**

Lúc xưng chữ **Noa** (_ḌA) thời là tiếng **xuất ra nhiếp phục sự khuyên can của Ma**

Lúc xưng chữ **Đồ** (_ḌHA)thời là tiếng **diệt cảnh giới dơ bẩn**

Lúc xưng chữ **Noa** (_ ṆA) thời là tiếng **trừ các phiền não**

Lúc xưng chữ **Đa** (_ TA) thời là tiếng **Chân Như không có gián đoạn**

Lúc xưng chữ **Đà** (_ THA) thời là tiếng **thế lực tinh tiến không sợ hãi**

Lúc xưng chữ **Ná** (_ DA) thời là tiếng **điều phục Luật Nghi, an ổn vắng lặng**

Lúc xưng chữ **Đà** (_ DHA) thời là tiếng **bảy Thánh Tài**

Lúc xưng chữ **Nẵng** (_ NA) thời là tiếng **biết khắp Danh Sắc**

Lúc xưng chữ **Bả** (_ PA) thời là tiếng **Thắng Nghĩa**

Lúc xưng chữ **Phả** (_ PHA) thời là tiếng **đắc quả tác chứng**

Lúc xưng chữ **Ma** (_ BA) thời là tiếng **giải thoát sự trói buộc**

Lúc xưng chữ **Bà** (_ BHA) thời là tiếng **sinh ra ba Hữu**

Lúc xưng chữ **Mãng** (_ MA) thời là tiếng **ngưng dứt kiêu mạn**

Lúc xưng chữ **Dã** (_ YA) thời là tiếng **thông đạt của Phật**

Lúc xưng chữ **La** (_ RA) thời là tiếng **vui, chẳng vui Thắng Nghĩa**

Lúc xưng chữ **Lõa** (_ LA) thời là tiếng **cắt đứt Ái Dục**

Lúc xưng chữ **Phộc** (_ VA) thời là tiếng **Tối Thượng Thừa**

Lúc xưng chữ **Xả** (_ ŚA) thời là tiếng **phát ra Tín, Tiến, Niệm, Định, Tuệ**

Lúc xưng chữ **Sái** (_ ṢA) thời là tiếng **chế phục sáu Xứ, được Trí của sáu Thần Thông**

Lúc xưng chữ **Sa** (_ SA) thời là tiếng **hiện chứng Nhất Thiết Trí**

Lúc xưng chữ **Hạ** (_ HA) thời là tiếng **hại phiền não, lìa Dục**

Lúc xưng chữ **Khất-Sái** (_KṢA) thời là tiếng **tất cả văn tự rốt ráo không có lời nói**

Này Văn Thù Sư Lợi! Đây là nghĩa của Tự Mẫu, tất cả các chữ nhập vào trong đấy

KINH VĂN THÙ THƯA HỎI
PHẨM MẪU TỰ (Hết)

17/02/2009

PHẬT NÓI KINH
ĐẠI THỪA THIỆN KIẾN BIẾN HOÁ VĂN THÙ SƯ LỢI HỎI PHÁP

Hán dịch: Tây Thiên Trung Ấn Độ, nước **Nhạ Lan Đà**, chùa **Mật Lâm**, Tam Tạng Minh Giáo Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Thế Tôn** (Bhagavaṃ) ngự trong núi **Thứu Phong** (Gṛdha-kuṭa) tại thành **Vương Xá** (Rāja-gṛha) cùng với **chúng Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) kèm với nhóm Đại Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Maṃjuśrī), Đại Chúng vây quanh

Bấy giờ Đức Phật bảo **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** (Maṃjuśrī-kumāra) rằng: "Này **Phật Tử** (Buddha-putra)! Nay Ta vì các chúng sinh đối với **bốn Thánh Đế** (Catvāri-ārya-satya), Tâm sinh điên đảo, luôn ở **Luân Hồi** (Saṃsāra) chẳng thể miễn lìa…mà nói Pháp *bốn Thánh Đế* chân thật này"

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đấng **Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Tathāgata-arhate-samyaksaṃbuddha)! Do **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya) thế nào mà các chúng sinh chẳng thể xa lìa, ở trong Luân Hồi hư vọng như vậy, chẳng hiểu chẳng biết ?"

Đức Phật nói: " Này Văn Thù Sư Lợi! Ta thấy chúng sinh chịu nhận Luân Hồi hư vọng như vậy. Tại vì sao? Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Thảy đều nhân từ Vô Thuỷ đến nay, vọng sinh *tính toán kén chọn* (kế chấp) phân biệt **cái Ta** (Ātma:Ngã) ấy.

Văn Thù Sư Lợi! Do Nhân Duyên đấy mà chịu nhận Nghiệp Báo ngu si, Luân Hồi hư vọng này. Tại sao thế? Vì các chúng sinh ngu si đấy chẳng nghe, chẳng biết tất cả Pháp vắng lặng tối thượng, cho nên chẳng tự suy nghĩ, cảnh giác lãnh ngộ **ba Nghiệp** (Trīni-karmāṇi), buông thả Thân miệng ý gây tạo mọi **phiền não** (Kleśa), **Ngã Tham** (Ātma-rāga: Tâm tham ái của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật), **Nga Sân** (Ātma-Dveṣa: Tâm giận dữ của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật), **Ngã Si** (Ātma-moha: Tâm ngu muội của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật) …Nay Ta ở trong Pháp Như Lai ấy, được xuất gia này, thọ nhận ***Giới trong sạch***, tu trì ***Hạnh trong sạch***, xa lìa Luân Hồi, được **Đạo Niết Bàn** (Nirvāṇa-mārga), giải thoát **Khổ Luân** (Duḥkha-cakra: Vòng đau khổ)

Lại tự suy nghĩ Tính của Phiền Não này tức là **Pháp lành** (Kuśala-dharma:Thiện Pháp), tức là **Pháp Hữu Lậu** (Sāsrava-dharma), tức là **Pháp Vô Lậu** (Anāsrava-dharma), tức là **Pháp Luân Hồi** (Saṃsāra-dharma), tức là **Thế Gian** (Loka), tức là **Xuất Thế Gian** (Lokottara), tức là **Trí** (Jñāna), tức là Pháp trừ bỏ (quyên trừ), tức là Pháp quyết định, tức là quán ***Trí viên mãn*** của Pháp; tức là quán **Khổ** (Duḥkha), **Tập** (Samudāya), **Diệt** (Nirodha), quyết định **Đạo** (Mārga), cho đến quyết định **Pháp Giới** (Dharma-dhātu).

Lại nữa, suy nghĩ tất cả **Hành** (Saṃskāra) là hư giả, tất cả Hành là khổ não, tất cả Hành tức là *không có hình tướng* (Animitta: vô tướng). Nếu Ta được điều này, liền hay xa lìa tất cả hư giả, được tuỳ ý sinh. Nếu quán **Ngã Kiến** (Ātma-dṛṣṭi: cái thấy hư vọng của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật) chẳng lìa **Đạo Đế** (Mārga-satya) liền được Pháp ấy, chỗ làm tuỳ ý. Lại đối với Pháp ấy, nghĩ nhớ không có nghi ngờ; đối với tất cả Pháp, Tâm không có sai khác. Hay biết như vậy liền được xa lìa sự chẳng tin, huỷ

báng, khen ngợi… Được điều này thì giải thoát tất cả **Ngã Khổ** (Ātma-duḥkha: Tâm khổ đau của sự chấp trước vào **cái Ta** có thật). Ngay lúc đó, **cái Ta** không có chút phần nào, mà khó có người làm được. Nếo **A La Hán** (Arhat) hay biết điều này thì vị ấy lúc lâm chung thời tự thấy chỗ được sinh ra, vứt bỏ Bản Tâm được Phật Bồ Đề, tuỳ theo ý vui thích, tự tại mà vãng sinh, liền được đến ở cõi **Vô Vi** (Asaṃkṛta-dhātu), cho nên vị ấy được **Khổ Trí** (Duḥkha-jñāna), **Pháp Trí** (Dharma-jñāna) này. Hoặc biết rõ **cái Ta** gom tập tất cả Pháp, sinh Tâm chẳng tin, nghi ngờ, chê bai, mọi loại sợ hãi. Nếu chẳng tin Pháp này, dứt hết **sự gom tập** này cho nên vị ấy tác suy nghĩ đấy, quyết định **Diệt Đế** (Nirodha-satya)

Vị ấy lại suy nghĩ: "*Pháp này nên làm như vậy được* ***Diệt Đế****, cho nên Pháp đấy nếu làm điều này, quyết định diệt làm, là quyết định Ý ấy, Tâm sinh nghi ngờ, sau khi chết bị rơi vào trong Địa Ngục. Làm sao gọi là* ***suy nghĩ như thật*** *sinh tất cả Pháp?*"

Khi ấy Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Làm sao thấy Tâm của bốn Thánh Đế?"

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Nếu thấy tất cả Pháp tức chẳng sinh, liền thấy **Khổ Đế** (Duḥkha-satya). Nếu thấy sinh ra tất cả Pháp tiêu trừ, tức là **Tập Đế** (Samudāya-satya). Nếu thấy tất cả tướng vắng lặng của Niết Bàn tối thượng, tức là **Diệt Đế** (Nirodha-satya). Nếu thấy rốt ráo Tính của tất cả Pháp, tức là **Đạo Đế** (Mārga-satya).

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu vị ấy thấy **bốn Thánh Đế** này chẳng phải là thật, chẳng phải là hư, là **Pháp lành** (Kuśala-dharma), là **Pháp chẳng lành** (Akuśala-dharma), là **Hữu Lậu** (Sāsvara), là **Vô Lậu** (Āsrava), là **Thế Gian** (Loka), là **Xuất Thế Gian** (Lokottara), là **Trí Hữu Vi** (Saṃskṛta-jñāna), là **Trí Vô Vi** (Asaṃskṛta-jñāna), là Pháp *không có hiện tượng quái dị* (vô biến dị), là Pháp quán ***Khổ Tập Liễu Biệt Trí***, tức quyết định Diệt Đế, cho đến quyết định Pháp Giới Đạo Đế, chẳng thể biến đổi. Vì sao tất cả chúng sinh ngu mê đắm trước **Dục Lạc,** ở trong Pháp **Thật Tướng** này mà sinh nghi ngờ? Các chúng sinh ấy đối với Pháp **Tịch Diệt** chẳng suy nghĩ kỹ lưỡng cho đến Tự Tính vắng lặng của tất cả Pháp chẳng được hiện ra trước mặt, chẳng biết Pháp này chẳng phải là giữ lấy, chẳng phải là buông bỏ, chẳng phải là lìa lấy bỏ. Ngay tại **Tham Giới** (Rāga-dhātu:cõi tham ái) ấy hiển hiện Niết Bàn. **Sân Giới** (Dveṣa-dhātu: cõi giận dữ), **Si Giới** (Moha-dhātu: cõi ngu si) cho đến **Luân Hồi Giới** (Saṃsāra-dhàtu: cõi luân hồi) đều hay hiện **Niết Bàn Tịch Tĩnh Giới** (cõi Niết Bàn vắng lặng) ấy

Nếu đối với tất cả Pháp, hay hiện Tự Tính bình đẳng như vậy, sẽ được tự tại không ngại trong tất cả Pháp. Vì sao chẳng biết Pháp chân thật ấy? Nếu đối với Pháp chẳng sinh chẳng diệt, Tâm đồng với hư không, tức *Phật bình đẳng* chẳng thể đắc, *Pháp bình đẳng* chẳng thể đắc, *Tăng bình đẳng* chẳng thể đắc, cho đến *Niết Bàn vắng lặng bình đẳng* cũng chẳng thể đắc. Như vậy đối với Pháp *chưa từng có*, chẳng sinh nghi ngờ liền được lìa nghi, chẳng sinh chẳng xuất ra, đến tất cả cõi Niết Bàn vắng lặng tối thắng.

Văn Thù Sư Lợi! Tất cả Pháp của **Chân Đế** (Paramārtha) như vậy chẳng thể thấy, thế nên **Tu Bồ Đề** (Subhūti) bèn chẳng đi đến lễ bàn chân của Như Lai. Như Tu Bồ Đề còn được **Vô Ngã** (Anātman) huống chi là Như Lai. *Làm sao để thấy*? Đừng tiến hành sự hiểu biết đấy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Trong tất cả Pháp *chẳng sinh* như vậy mà có chỗ thấy, tức chẳng phải là thấy *bốn Thánh Đế*"

_ Bấy giờ **Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử** (Maṃjuśrī-dharma-rāja-putra) bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Làm sao thấy **bốn Niệm Xứ** (Catvāri-smṛty-upasthānāni)?"

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Tu Bồ Đề ấy trực tiếp được *quán thân chẳng sạch, thấy* ***Thân Niệm Xứ*** (Kāya-smṛty-upasthāna). Q*uán cảm giác* (Thọ) *là khổ, thấy* ***Thọ Niệm Xứ*** (Vedana-smṛty-upasthāna). *Quán Tâm không có thường* (vô thường) *thấy* ***Tâm Niệm Xứ*** (Citta-smṛty-upasthāna). *Quán Pháp không có cái Ta* (vô ngã) *thấy* ***Pháp Niệm Xứ*** (Dharma-smṛty-upasthāna)"

Văn Thù Sư Lợi lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Thật Tướng như vậy, làm sao mà nói ? Lại làm thế nào để thấy *bốn Niệm* Xứ chân thật ?"

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Ngưng ngay! **Chân Thật Đế** này mà Như Lai đã nói, rất khó hiểu khó biết"

Văn Thù Sư Lợi nói: Nguyện xin hãy nói! Rộng diễn phân biệt *bốn Niệm Xứ* chân thật ấy"

Đức Phật nói: "Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu ông thấy **Thân** (Kāya) ngang bằng hư không, liền thấy **Thân Niệm Xứ** trong thân này.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Nếu ở trong **cảm giác** (Vedana: Thọ): bên trong, bên ngoài, khoảng trung gian…có chỗ đắc được, liền thấy **Thọ Niệm Xứ**

Lại Văn Thù Sư Lợi! Nếu thấy Tâm Trí này có vuông, tròn, lớn, nhỏ…liền thấy **Tâm Niệm Xứ** trong Tâm này

Lại Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với Thiện, Bất Thiện, Hữu Lậu, Vô Lậu cho đến Phiền Não…trong Pháp thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian có chỗ đắc được, tức chẳng phải là nhìn thấy **Pháp Niệm Xứ** trong Pháp này

Này Văn Thù Sư Lợi! *Bốn Niệm Xứ* chân thật này, nên hiểu biết như vậy"

_ Văn Thù Sư Lợi bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Làm sao thấy **bốn Chính Cần** (Catvāri-prahāṇāni)?"

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Nếu quán **mười hai Duyên Sinh** (Dvādaśāṅga-pratītya-samutpāda: mười hai Nhân Duyên) rốt ráo trống rỗng vắng lặng (không tịch) cho đến không có Tính. Tất cả Pháp, điều ấy chẳng thể đắc được, nên khởi Tâm tinh tiến, xứng Pháp diệt trừ tất cả Nghiệp được sinh ra từ *sự chẳng lành* (Akuśala:bất thiện). Vì **Pháp chẳng lành** (Akuśala-dharma:bất thiện Pháp) chưa sinh, khiến cho chẳng khởi. **Pháp lành** (Kuśala-dharma:Thiện Pháp) chưa sinh, khởi Tâm tinh tiến khiến cho sinh ra. Pháp lành đã sinh, khiến cho được trụ lâu, chẳng bỏ mất. Nên khởi Tâm viên mãn tinh tiến, như tất cả Pháp lìa sự nắm lấy, lìa sự buông xả, chẳng phải là lìa sự lấy bỏ. Nếu được ghi nhớ chân chính như vậy thì người ấy chẳng lại khởi Tâm, liền được **Tam Ma Địa Hạnh** (Samādhi-caryà) này

Người ấy suy nghĩ như thế nào để được **Thần Túc** (Ṛddhipāda)? Làm thế nào trụ tất cả Pháp bình đẳng

Này Văn Thù Sư Lợi! Cần phải thấy **bốn Chính Cần** như vậy"

_ Văn Thù Sư Lợi lại bạch rằng: "Thế Tôn ! Làm sao thấy **năm Căn** (Pañcendriyāṇi)?"

Đức Phật nói: "Văn Thù Sư Lợi ! Nếu thấy rốt ráo *tất cả Pháp chẳng sinh*, liền hiểu **Tín Căn** (Śraddhendriya). Tại sao thế? Này Văn Thù Sư Lợi! Điều này rốt ráo chẳng sinh Tín Căn, ở trong tất cả Pháp, Tâm chẳng thể đắc được cho nên vốn lìa tên gọi này.

Lại Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, do lìa nghĩ nhớ cho nên không có hướng mong cầu, chẳng trụ phương sở. Đấy là **Tinh Tiến Căn** (Vīryendriya)

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, do lìa hiện tiền, hiểu thấu tỏ cho nên xa lìa sự sai khác mà Tâm chẳng khởi. Đấy là **Niệm Căn** (Smṛtīndriya)

Lại Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với các Pháp, hay lìa sinh diệt, **Năng Giác** () **Sở Giác** (), **Tính** (Prakṛti), **Tính trống rỗng** (Śūnyatā: Không Tính), chẳng phải là Tính trống rỗng. Đấy là **Định Căn** (Samādhīndriya)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu Tính quen với **sự có** (Bhava:Hữu), quen với **sự không có** (Abhava: vô), trong tất cả Pháp chẳng thể đắc được. Đấy là **Tuệ Căn** (Prajñendriya)

Này Văn Thù Sư Lợi! Nên hiểu như vậy mà biết thấu tỏ năm Căn"

_ Văn Thù Sư Lợi nói: "Thế Tôn! Làm thế nào thấy **năm Lực** (Pañca-balāni)?"

Đức Phật nói: "Văn Thù Sư Lợi! Nếu hay thấy điều này lìa Tính, lìa Tướng, tất cả Tâm Pháp rộng lớn. Đấy là **Tín Lực** (Śraddhā-bala)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đối với **Bồ Đề** (Bodhi) tiến cầu **Công Đức** (Guṇa), hay lìa lấy bỏ, chẳng phải là lìa lấy bỏ. Đấy là **Tiến Lực** (Vīrya-bala)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đối với tất cả Pháp, lìa các nhớ nghĩ, không có tính toán chấp dính. Đấy là **Niệm Lực** (Smṛti-bala)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đến tất cả Pháp không có Tướng. Đấy là **Định Lực** (Samādhi-bala)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu hay xa lìa tất cả chỗ thấy, cho đến **Niết Bàn** (Nirvāṇa). Đấy là **Tuệ Lực** (Prajñā-bala)

Này Văn Thù Sư Lợi Nên hiểu như vậy mà biết thấu tỏ năm Lực"

_ Văn Thù Sư Lợi nói: "Thế Tôn! Làm thế nào thấy **bảy Giác Phần** (Sapta-bodhyaṅgāni)?"

Đức Phật nói: "Văn Thù Sư Lợi! Nếu thấy tất cả Pháp *không có Tự Tính*, chẳng nghĩ nhớ. Đấy là **Niệm Giác Phần** (Smṛti-sambodhyaṅga)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, Tâm chẳng thể đo lường, nói **Thiện** (Kuśala), **Bất Thiện** (Akuśala) với được **Thọ Ký** (Vyākaraṇa). Đấy là **Trạch Pháp Giác Phần** (Dharma-pravicaya-sambodhyaṅga).

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đối với tất cả Pháp, hay lìa lấy bỏ, chẳng phải là lìa lấy bỏ. Lại đối với các Pháp, buông xả, lìa sự lo nghĩ. Đấy là **Tinh Tiến Giác Phần** (Vīrya-sambodhyaṅga)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đối với tất cả Pháp, chẳng sinh yêu dính, hiểu tất cả Pháp tức không có sinh. Đấy là **Hỷ Giác Phần** (Prīti-sambodhyaṅga)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đối với tất cả Pháp, Tâm sinh tin vui, hiểu tất cả Pháp chẳng thể đắc được. Đấy là **Khinh An Giác Phần** (Praśrabahi-sambodhyaṅga).

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, Tâm không có **trạo cử** (Auddhatya:Tâm lay động chẳng an). Đấy là **Định Giác Phần** (Samādhi-sambodhyaṅga).

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đối với tất cả Pháp, không có trụ, không có dính, chẳng thể hiểu biết, nơi tất cả Pháp chẳng sinh tham dính. Nếu được sự buông xả này, đấy là **Xả Giác Phần** (Upekṣa-sambodhyaṅga)

Này Văn Thù Sư Lợi! Bảy Bồ Đề Phần nên hiểu như vậy mà hay biết thấu tỏ"

_ Văn Thù Sư Lợi nói: "Thế Tôn! Làm sao thấy **tám Chính Đạo** (Aṣṭāṅgika Mārga)?"

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Nếu chẳng thấy Chính, cho đến chẳng thấy tất cả Pháp không có Tính, Pháp không có hai Tướng, Tâm không có trở ngại. Đấy là **Chính Kiến** (Samyag-Dṛṣṭi)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu thấy tất cả Pháp lìa các sự trở ngại, chẳng phải là lìa sự trở ngại, Tâm không có chỗ dính. Đấy là **Chính Tư Duy** (Samyak-saṃkalpa)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu thấy tất cả Pháp không có bờ mé xứng với *không có bờ mé*, bình đẳng khéo nói. Đấy là **Chính Ngữ** (Samyag-vāc)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu thấy tất cả Pháp không có lay động tạo làm, lìa Tâm thương mến, vốn chẳng sinh. Đấy là **Chính Nghiệp** (Samyak-Karmānta)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đối với tất cả Pháp, không có vui, không có giận, các Pháp chẳng sinh. Đấy là **Chính Mệnh** (Samyag-ājīva)

Văn Thù Sư Lợi ! Nếu đối với tất cả Pháp, không có khởi diệt, không có lực dụng. Đấy là **Chính Tinh Tiến** (Samyag-vyāyāma)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu đối với tất cả Pháp, niệm niệm chẳng sinh, không có biết hiểu, lìa các suy nghĩ. Đấy là **Chính Niệm** (Samyag-smṛti)

Văn Thù Sư Lợi! Đối với tất cả Pháp, Tự Tính, chẳng phải Tính mà hay xa lìa, không có chỗ dính. Đấy là **Chính Định** (Samyak-samādhi)

Này Văn Thù Sư Lợi! Tám Chính Đạo này, nên hiểu như vậy, liền hay biết thấu tỏ"

_ Văn Thù Sư Lợi! Nếu có thấy Tâm của bốn Thánh Đế như vậy, liền được thấy nơi bốn Niệm Xứ, bốn Chính Cần, bốn Thần Túc, năm Căn, năm Lực, bảy Bồ Đề Phần, tám Thánh Đạo Phần, Tâm chân thật…cho nên là cầu bờ kia, đến Địa Thật Tế, được an vui lớn, đều buông bỏ gánh nặng, xa bụi lìa dơ, quán Thân không có Tướng, cho đến **Vô Sinh Nhẫn** (Anutpattika-kṣānti).

A La Hán (Arhant), **Sa Môn** (Śramaṇa), **Bà La Môn** (Brāhman), đến bờ kia trong sạch gọi là **Đa Văn** (Bahu-śrūta), là **Chân Phật Tử** (con chân thật của Phật), là **Năng Nhân Tử** (con của bậc Năng Nhân), hay chống chọi **Oan Gia** (Śatrū), vứt bỏ **Phiền Não** (Kleśa), được đại kiên cố, không có già, không có sợ, không có nghi ngờ, cũng không có hý luận, không có kia không có đây…gọi vị Tỳ Khưu này là **cây phướng của Thánh Pháp** (ārya-dharma-ketu)

Văn Thù Sư Lợi! Nếu được **Pháp Nhẫn** (Dharma-kṣānti) như vậy, được Thiện Lợi to lớn, xứng đáng được tất cả **Thế Gian** (Laukika), **Trời** (Deva), **Người** (Manuṣya), **A Tu La** (Asura)…cúng dường

Văn Thù Sư Lợi! Chính vì thế cho nên tất cả cõi nước không có **Không Quá** (đối đãi thiếu sót, thờ ơ), đều thọ nhận thức ăn uống trong sạch, cúng dường là lìa Luân Hồi (Saṃsāra), được bờ Niết Bàn, thoát các *Khổ Luân* (vòng xoay đau khổ), cho đến tất cả **Chính Biến Tri Chính Đẳng Bồ Đề** (Samyaksaṃbuddhi). Khởi Tâm Pháp này , đều được điều mong cầu"

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn nói Pháp đó thời ba vạn hai ngàn vị **Thiên Tử** (Deva-putra) đều được Pháp này. Các Thiên Chúng ấy đối với Đức **Như Lai Thế Tôn Ứng Chính Đẳng Giác** cùng với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát, rải tán hoa **Mạn Đà La** (Māndāra), hoa **Ma Ha Mạn Đà La** (Mahā-Māndāra) dùng để cúng dường, nói lời như vầy*: "Nhóm ấy ở trong Pháp Phật của Như Lai sẽ được xuất gia, thọ nhận Giới trong sạch. Nếu nói Pháp này, một lòng nghe nhận sẽ được **Đạo Bồ Đề*** (Bodhi-mārga)"

Lại có tám ngàn một trăm chúng Tỳ Khưu, Tâm được **Lậu Tận Vô Sinh Giải Thoát**.

Lại có bốn vạn hai ngàn vị Bồ Tát được **Vô Sinh Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti)

Lúc đó ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, tất cả cung điện của **Ma Vương** (Māra-rāja), núi, rừng, đồng ruộng, Đại Địa…chấn động theo sáu cách. Ở trong hư không tuôn mưa mọi loại hoa của cõi Trời, khen rằng: *"Lành thay! Lành thay! Khéo nói Pháp này, thật là hiếm có!"*. Phát ra âm thanh đó, mười phương đều nghe khắp.

Đức Phật nói Kinh xong thời Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử với Đại Bồ Tát, các chúng Tỳ Khưu, tất cả Thế Gian, chư Thiên, người dân, A Tu La, **Kiền Đạt Bà** (Gandharva)…nghe điều Đức Phật đã nói, mỗi mỗi đều vui vẻ, lễ Phật rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH VĂN THÙ SƯ LỢI HỎI PHÁP

Hết

10/07/2011

Đại Tạng Kinh _ Tập 17_ No.787

SO SÁNH CÔNG ĐỨC CỦA TRÀNG HẠT TRONG MẠN THÙ THẤT LỢI CHÚ TẠNG

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn THÍCH NGHĨA TỊNH dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Mạn Thù Thất Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong Đại Chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh đốn quần áo, trật áo hở vai phải, chắp tay cung kính bạch Phật rằng: "Nay con vì muốn lợi ích cho các Hữu Tình nên nói Công Đức thọ trì tràng hạt, so sánh lợi ích sai khác của phần Phước. Nguyện xin Đức Thế Tôn xót thương nghe hứa"

Đức Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: "Lành thay! Lành thay! Ông hãy tuyên nói"

Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát nói: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có thể tụng niệm các Đà La Ni với tên của Đức Phật vì muốn lợi mình với hộ người khác, mau thành các Pháp mà được hiệu nghiệm thì Pháp của tràng hạt ấy cần phải tác ý thọ trì như vậy. Xong thể của hạt châu ấy có nhiều loại khác nhau.

Nếu dùng sắt làm tràng hạt, tụng và lần qua một biến sẽ được Phước nhiều gấp năm lần

Nếu dùng đồng đỏ làm tràng hạt, tụng và lần qua một biến sẽ được Phước nhiều gấp mười lần

Nếu dùng báu của nhóm trân châu, san hô… làm tràng hạt, tụng và lần qua một biến sẽ được Phước nhiều gấp trăm lần

Nếu dùng Hoạn Tử làm tràng hạt, tụng và lần qua một biến sẽ được Phước nhiều gấp ngàn lần

Nếu dùng hạt sen làm tràng hạt, tụng và lần qua một biến sẽ được Phước nhiều gấp vạn lần

Nếu dùng Nhân Đà La Khư Xoa làm tràng hạt, tụng và lần qua một biến sẽ được Phước nhiều gấp trăm vạn lần

Nếu dùng Ô Lô Đà La Khư Xoa làm tràng hạt, tụng và lần qua một biến sẽ được Phước nhiều gấp trăm ức lần

Nếu dùng Thủy Tinh làm tràng hạt, tụng và lần qua một biến sẽ được Phước nhiều gấp ngàn ức lần

Nếu dùng hạt Bồ Đề làm tràng hạt. Hoặc thời lần niệm, hoặc chỉ cầm giữ, tụng số một biến thì Phước ấy vô lượng chẳng thể tính toán, khó thể so sánh được.

Nếu muốn nguyện sinh về các Tịnh Thổ của Phật, cần phải y theo Pháp thọ trì tràng hạt này"

Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát nói: "Hạt Bồ Đề. Nếu lại có người cầm giữ tràng hạt Bồ Đề này, chẳng thể y theo Pháp niệm tụng tên của Phật với Đà La Ni, chỉ có thể cầm giữ theo thân, đi đứng ngồi nằm, ngôn thuyết nói ra, hoặc thiện hoặc ác. Do người này đã cầm giữ hạt Bồ Đề cho nên Công Đức đạt được như niệm chư Phật, tụng Chú không có khác, được Phước vô lượng

Tràng hạt ấy, cần thiết nên có đủ 108 hạt. Nếu khó được như thế hoặc 54 hạt, hoặc 21 hạt hoặc chỉ có 14 hạt… thì Công Đức của tràng hạt này có sai khác.

Do nhân duyên nào mà nay Ta nghiêng về sự khen dùng hạt Bồ Đề để được lợi ích tối thắng?"

Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát nói: "Xưa kia, quá khứ có Đức Phật ra đời ở ngay dưới cây này thành Đẳng Chính Giác. Thời có một kẻ Ngoại Đạo Tà Kiến mang tâm phá hoại hủy báng Tam Bảo. Kẻ ấy có một đứa con trai, đột nhiên bị Phi Nhân đánh giết. Ngoại Đạo ấy nghĩ rằng: "*Nay ta tà kiến chưa xét rõ chư Phật có thần lực thế nào. Nay Đức Như Lai đã ở ngay dưới cây này thành Đẳng Chính Giác. Nếu quả thật là cây Thánh ắt có cảm ứng".* Liền đem đứa con đã chết để nằm dưới cây Bồ Đề rồi nói như vầy*: "Cây của Phật, nếu là Thánh thì khiến cho đứa con đã chết của tôi được sống lại".* Trải qua bảy ngày, tụng niệm tên của Đức Phật thì đứa con liền sống lại. Kẻ Ngoại Đạo vui vẻ, khen ngợi rằng*: "Chư Phật có Thần Lực lớn. Con đã từng thấy cây thành đạo của Đức Phật hiện việc lạ kỳ hiếm có, uy đức to lớn sâu rộng khó thể nghĩ bàn".* Thời các Ngoại Đạo nghe việc này xong thì bỏ Tà quy Chính, phát Tâm Bồ Đề, tin Đức Phật có Thần Lực chẳng thể nghĩ bàn.

Do nhân duyên này nên người đời đặt hiệu là **Diên Mạng Thọ**

Cây Bồ Đề ấy liền có hai tên. Tên thứ nhất là **Bồ Đề Thọ**, tên thứ hai là **Diên Mạng Thọ**"

Khi Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát nói lời đó xong thời Đức Phật nói: "Lành thay ! Lành thay Mạn Thù Thất Lợi! Quả như ông đã nói"

Bấy giờ Đại Chúng nghe Kinh **Trì Châu Công Đức** xong, đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH MẠN THÙ THẤT LỢI SO SÁNH CÔNG ĐỨC CỦA TRÀNG HẠT

Hết

28/01/2009

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1171 (Tr.705 _ Tr.709)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT PHÁP
MỘT PHẨM
(Cũng có tên là **Ngũ Tự Chú Pháp**)

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Maṃjuśrī) ở trong Đại Hội của Đức **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nay con nói *Đà La Ni có năm chữ* (Ngũ Tự Đà La Ni) của mình. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện vừa mới tụng một biến thời được Công Đức ngang bằng sự đọc tụng thọ trì **Pháp Nghĩa Tu Đa La Tạng** do tất cả Như Lai đã nói"

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: "Hãy tùy theo ý của ông mà nói"

Khi ấy Văn Thù Sư Lợi liền nói **Minh** (Vidya) là:

A la bả giả nẵng



A RA PA CA NA

Vừa mới nói Đà La Ni này thời tất cả Pháp do Đức Như Lai đã nói đều nhiếp nhập vào trong Đà La Ni năm chữ này, hay khiến cho chúng sinh thành tựu **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā)

"Nay Ta sẽ nói **Mạn Đà La Pháp**. hoặc ngày 14, ngày 15 chọn lựa nơi rất thanh tịnh, làm **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường). Dùng **Cồ Ma Di** (Gomayī: phân bò) xoa tô đất, lại dùng bùn Bạch Đàn Hương xoa bôi, lớn nhỏ tùy ý. Ở trong Mạn Đà La vẽ Văn Thù Sư Lợi qua hình dạng Đồng Tử có năm búi tóc, thân như màu vàng nghệ (Uất Kim), mọi thứ Anh Lạc trang nghiêm thân ấy, tay trái cầm cây kiếm Kim Cương, tay phải cầm *Phạm Giáp* (rương Kinh Bát Nhã), ngồi ở trong vành trăng. Ở bốn mặt của vành trăng này, chung quanh viết Đà La Ni năm chữ.

A Xà Lê (Ācārye) đối trước Đàn này, kết **Kim Cương Kiếm Ấn** niệm tụng thời Văn Thù Sư Lợi gia trì vị A Xà Lê này, liền được biện tài không ngại, vì vị ấy hiện thân , mỗi mỗi giải thích nghĩa lý thâm sâu của **Đà La Ni** (Dhāraṇī: Tổng Trì) này.



Thời A Xà Lê liền nên lễ bái rồi ra bên ngoài Đạo Trường, vì Đệ Tử trao truyền Bồ Tát Giới. Liền dùng tấm lụa đào che mắt, dẫn vào cửa của Đạo Trường, rồi đứng theo thứ tự.

Thời A Xà Lê bảo Đệ Tử rằng: “Nay ngươi được Bát Nhã Ba La Mật của tất cả Như Lai. Từ nay về sau chẳng nên hướng về người khác mà nói **Minh** này, đừng khiến cho Pháp **Tam Ma Gia** (Samaya: bản thệ) của ngươi bị phá. Đà La Ni này rất ư bí mật.

A la bả giả nẵng (𑖀𑖨𑖢𑖓𑖡: A RA PA CA NA) có nghĩa là ***mãn tất cả Nguyện***. Tại sao thế?

Chữ **A** (𑖀_A) nghĩa là *vui muốn Bồ Đề*

Chữ **La** (𑖨 _RA) nghĩa là *dính dấp sâu chẳng bỏ chúng sinh*

Chữ **Bả** (𑖢_PA) nghĩa là *Đệ Nhất Nghĩa Đế*

Chữ **Giả** (𑖓_CA) nghĩa là *Diệu Hạnh*

Chữ **Nẵng** (𑖡_NA) nghĩa là *không có Tự Tính*

“Vui muốn Bồ Đề, chẳng bỏ chúng sinh, vào sâu trong Đệ Nhất Nghĩa Đế hành Hạnh tu tập các Pháp không có Tự Tính”.

Nếu tu như vậy sẽ mãn tất cả Nguyện. Trong các Nguyện này chứng địa vị của Như Lai với Chấp Kim Cương, chẳng cầu sẽ được.

_Nay Ta lại nói **Khế Ấn Mạn Trà La** (Mudra-maṇḍala). Trong Đàn vẽ cây Kiếm Kim Cương, bốn mặt đều ở bốn phương, vẽ tám **Cúng Dường Khế** với bốn **Nhiếp Khế**. Đối trước Đàn này niệm tụng, chẳng lâu tức sẽ thành tựu

_Nay Ta lại nói **Tam Ma Gia Mạn Đà La** (Samaya-maṇḍala) Trong Đàn viết năm chữ với chữ chủng tử của tám Cúng Dường, bốn Nhiếp. Đối trước Đàn này niệm tụng rồi nói lời này: “***A Tự Môn*** *là Pháp vốn chẳng sinh*” ngày ngày niệm tụng, chẳng lâu tất cả tội chướng đều được tiêu diệt, mau được thành tựu

_Nay Ta lại nói **Yết Ma Mạn Đà La** (Karma-maṇḍala). Trong Đàn an Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngày ngày đọc tụng, niệm tụng, đem mọi thứ cúng dường mà cúng dường, chẳng lâu tức sẽ thành tựu.

_Nay Ta sẽ nói Pháp **vẽ tượng**. Hoặc trong tấm vải trắng, tơ lụa trắng vẽ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ngồi trong vành trăng. Bên trong vành trăng, chung quanh viết năm chữ, bốn mặt vẽ **tám Cúng Dường** với **bốn Nhiếp** như Đại Đàn Pháp. Đối trước Tượng này như Pháp niệm tụng rồi nói lời này*:“Thành tựu Tự Tính của các Pháp”*. Niệm tụng số đủ 50 vạn biến, liền được biện tài không tận như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát không có khác, bay trên hư không, hết thảy việc mong cầu về Thế Gian, Xuất Thế Gian đều được thành tựu.

Lại niệm tụng số đủ một câu chi (Koṭi: 100 vạn biến) sẽ lìa các khổ não.

Đủ hai câu chi biến thì dứt hẳn tất cả tội chướng của nhóm Vô Gián không còn dư sót.

Ba câu chi biến sẽ chứng ngộ các **Tam Muội Môn** (Samādhi-mukhe)

Bốn câu chi sẽ được Đại Văn Trì

Năm câu chi sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddha: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

_Lại có Pháp. Ở bốn mặt của Tháp Xá Lợi, chung quanh, chuyển theo bên phải viết Đà La Ni năm chữ. Nhiễu quanh Tháp hành Đạo, niệm tụng đừng để cho đoạn tuyệt, đủ năm Lạc Xoa biến (50 vạn biến). Bấy giờ Đức **Như Lai** (Tathāgata) với Văn Thù Sư Lợi, **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)… hiện thân ở trong hư không, vì người ấy nói Pháp

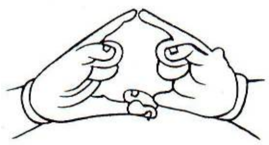
KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT NGHI QUỸ CÚNG DƯỜNG PHÁP
MỘT PHẨM

Quy mệnh **Đồng Chân Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī-kumāra-bhūta)
Ta y Du Già nói Niệm Tụng
Nghiệp thân khẩu ý, niệm Kim Cương
Ba Mật thâm sâu của Như Lai
Hành Giả nên phát **Tâm Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-citta)
Theo Thầy thọ nhận **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)
Chẳng tiếc thân mệnh, khởi Từ Bi
Mới có thể vào **Luân Giải Thoát** (Mokṣa-cakra)

Nên theo Thầy nhận **Tam Ma Gia** (Samaya)
Khế Ấn, Mật Ngữ như Kinh nói
Kính A Xà Lê, tưởng như Phật
Đối với đồng học, Tâm ân trọng
Hoặc ở sườn núi, **A Lan Nhã** (Araṇya)
Sông, suối, ao tắm, cây ưa thích
Đỉnh núi, hang đá, bên cây cao
Xây dựng Đàn Trường như Bản Pháp

Quán khắp mười phương các biển Phật (chư Phật hải)
Cúng dường lễ chân các Như Lai
Vì thành ba nghiệp Kim Cương nên
Quán ở trong hai tay, lưỡi, tim
Nên tưởng chày Kim Cương Ngũ Trí
Do gia trì này đều **Tất Địa** (Siddhi:thành tựu)

Tiếp nên kết Khế, tên **Cảnh Giác**
Hai tay đều tác Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Hai cạnh trụ nhau, thành Giác Ngộ



"Án, phộc nhật-la, để sắt-xá"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖝𑖰𑖬𑖿𑖘
OṂ_ VAJRA TIṢṬA

Kính lễ Đông Phương **A Súc Tôn** (Akṣobhya)
Xả thân cầu thỉnh **Bất Thoái Chuyển**
Toàn thân sát đất, dùng tim lễ
Kim Cương Hợp Chưởng, duỗi trên đỉnh



Xả Thân Cầu Thỉnh Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nho bả sa-tha nang da đáp-ma nam (2) niết lý-dạ đa dạ di (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đát-phộc địa sắt-xá sa-phộc hàm"

[illegible]

OṂ – SARVA TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ

[Tưởng chữ **Hồng** ([illegible]_HŪṂ) màu xanh ở trái tim]

Tiếp nên kính lễ **Bảo Sinh Tôn** (Ratna-saṃbhava)
Xả thân cầu thỉnh **Quán Đỉnh Vị**
Kim Cương Hợp Chưởng để nơi tim
Đặt trán sát đất, chân thành lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa bố nhạ tỳ sái ca gia đáp-ma nam, niết lý-dạ đa dạ di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la la đát-na tỳ săn tả hàm"

[illegible]

OṂ – SARVA TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MAṂ

[Tưởng chữ [illegible](TRĀḤ) màu vàng ở trán]

Tiếp lễ **Quán Tự Tại Vương Tôn** (Lokeśvarāya-rāja)
Xả thân cầu thỉnh **Tam Ma Địa**
Kim Cương Hợp Chưởng để trên đỉnh
Đưa miệng sát đất, chân thành lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Tam Muội Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la mạt đa nang đáp-ma nam, niết lý-dạ đa dạ di , tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma, bát-la mạt đa dã, hàm"

[illegible]

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAṂ

[Tưởng chữ[illegible] (HRĪḤ) màu đỏ ở miệng]

Tiếp lễ **Bất Không Thành Tựu Tôn** (Amogha-siddhi)
Xả thân cầu thỉnh **Thiện Xảo Trí**
Kim Cương Hợp Chưởng an ở tim
Đặt đỉnh sát đất, cúi đầu lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Phương Tiện Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, yết ma nê, a đáp-ma nam, niết lý-dạ đa dạ di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la yết ma, cú lỗ hàm".

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṂ

[Tưởng chữ 𑖀𑖾 (AḤ) màu xanh lục ở đỉnh đầu]

Tiếp lại kính lễ mười phương Phật
Tưởng thân tràn khắp trước chư Phật
Quán tưởng năm Luân sát đất, lễ
Nên kết **Kim Cương Tam Ma Gia**



Biến Lễ Thập Phương Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, ca gia, phộc, chỉ chất-đa, phộc nhật-la bát-la nỗ mai, phộc nhật-la mãn na nam, ca lỗ nhĩ. Án, phộc nhật-la vật"

OṂ– SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK- CITTA VAJRA PRANAṆĀṂ VAJRA VANDANĀṂ KARA-UMI – OṂ VAJRA VIḤ.

Tiếp tụng **Thành Tựu Diệu Chân Ngôn**
Hết thảy chúng sinh cầu Thắng Sự
Nguyện các Như Lai đều gia trì
Mau khiến thành tựu Đạo Vô Thượng

Thành Thục Nhất Thiết Chúng Sinh Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, hướng tất đạc, tát phộc tát đát-phộc nam, tát phộc tất đà dược, tam bát hiển, đát tha nghiệt đa thất-giả địa để sắt-xá đam"

OṂ– SARVA TATHĀGATA ŚAṂSITĀḤ – SARVA SATVĀNĀṂ SARVA SIDDHAYAḤ, SAṂPADYATNĀṂ, TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬĀNĀṂ

Tiếp nên Kiết Già, thẳng thân ngồi
Tịnh Trừ ba nghiệp khiến thanh tịnh
Bản Tính các Pháp thanh tịnh nên
Khiến thân của Ta cũng không dơ
Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn là:
"Án, sa-phộc bà phộc tthuấn đà, tát phộc đạt ma tát phộc sa-hộc, thuấn độ hám"

OṂ– SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAṂ

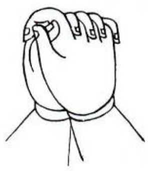
Tiếp **Kim Cương Hợp Chưởng**, cài chéo phần đầu của mười ngón tay.



Tụng Chân Ngôn này là:
"Án, phộc nhật-la, nhạ lý"

OṂ– VAJRĀṂJĀLI

Cài chéo sâu các ngón tay xong, thành **Kim Cương Phộc**



Tụng Chân Ngôn này là:
"Án, phộc nhật-la mãn đà"

OṂ– VAJRA-BANDHA.

Tiếp nên mở tim vào **Phật Trí** (Buddha-jñāna)
Nên tưởng hai chữ ở hai vú
Chữ **Đát-la** (_ TRĀ) **tra** (_ Ṭ) đều màu trắng
Tưởng chữ ấy làm hai cánh cửa
Hai tay nên kết Kim Cương Phộc
Ba lần vỗ tim mở cánh cửa.



Khai Tâm Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra"

OṂ_ VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Nên quán Diệu Liên A Tự Môn
Dùng Ấn triệu vào ở Tâm Điện (cung điện ở trái tim)
Định Tuệ (2 tay) làm Nguyệt Ki Cương Phộc
Thiền Trí (2 ngón cái) tại chưởng (lòng bàn tay) tưởng chữ vào



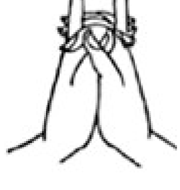
Kim Chương Nhập Tự Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la phệ xá, ác"
OṂ– VAJRA AVIŚA _ AḤ

Tiếp nên kết **Bế Tâm Hộ Ấn**
Như tiêu xí của **Nhập Ấn** trước
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngay trên Thiền Trí (2 ngón cái)
Liền được Kiên Cố Bất Thoái Chuyển



Kim Cương Quyền Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la mẫu sắt-tri, hàm"
OṂ– VAJRA-MUṢṬI _VAṂ

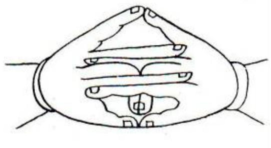
Tiếp kết **Văn Thù Tam Ma Gia**
Mười ngón cài chéo thành Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)
Duỗi thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Kim Cương Kiếm (cây kiếm Kim Cương)
Tưởng thân ngang bằng **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī)



Tam Ma Gia Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la để khất-xoa-ninh, tam ma gia, sa-đát-tông"
OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA SAMAYA STVAṂ

Tiếp nên kết **Hỷ Tam Muội Ấn**
Định Tuệ (12 tay) làm Nguyệt Kiên Cố Phộc (Kim Cương Phộc)
Nhẫn Nhục Nguyện Độ (2 ngón giữa) hợp giao giữa

Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) dựng dính nhau.



Chân Ngôn là:

"Yểm ,tam ma gia, cốc ,tô la đa sa-đát-tông"

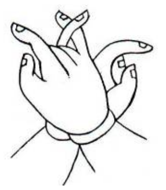
OṂ – SAMAYA HOḤ SURATA STVAṂ

Tiếp kết **Kim Cương Giáng Tam Thế**

Tưởng thân giống vị ấy không sai

Hai Vũ Chỉ Quán (2 tay) Kim Cương Quyền

Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)



Chuyển trái **Tịch Trừ** , phải **Kết Giới**

Tâm Bi thị hiện hình uy nộ

Giang Tam Thế Chân Ngôn là:

"Án, tốn bà nễ, tốn bà nễ hồng, ngật-lý hấn-noa, ngật-lý hấn-noa, hồng ngật-lý hấn-noa, bả da, hồng, a nang dã, hộc, bà nga tông, phộc nhật-la, hồng phát tra".

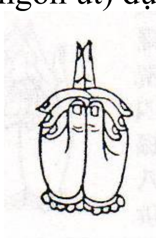
OṂ_ SUMBHANI SUMBHANI HUṂ _GṚHṆA GṚHṆA HUṂ _ GṚHṆA APAYA HUṂ_ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAṂ VAJRA HUṂ PHAṬ.

Tiếp kết **Liên Hoa Tam Ma Gia**

VÌ khiến **Quán Hạnh** thành tựu nên

Mười ngón cài chéo tác làm Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Thiền Trí (2 ngón cái) Đàn Tuệ (2 ngón út) dựng dính nhau.



Chân Ngôn là:

"Án , phộc nhật-la, bả na-ma, tam ma gia, tát-đát-tông"

OṂ– VAJRA-PADMA SAMAYA STVAṂ

Hành Giả nên tu Pháp **A Tát Phả Na Già.** Tu Pháp này thời chẳng động chi tiết, chỉ theo hơi thở ra vào khiến cho hơi thở nhỏ nhiệm (vi tế), đừng để cho tán loạn. Liền nên quán tất cả chư Phật ở hư không nhiều như hạt mè tràn khắp mười phương, dùng

Kim Cương Đàn Chỉ (búng ngón tay Kim Cương) bảo Hành Giả rằng: "*Này Thiện Nam Tử ! Ngươi hãy quán tâm của mình*"

Hành Giả nghe xong, tưởng thân mình lễ bàn chân của chư Phật. Lễ xong, chân thật quán tâm của mình (bản tâm) rồi bạch với chư Phật rằng*:"Tướng của Tâm không có Thể. Làm thế nào để tu chứng?"*

Chư Phật bảo Hành Giả rằng*:"Này Thiện Nam Tử! Ngươi hãy quán vành trăng trong trái tim như ở trong sương mù".*

Liền tụng **Oánh Triệt Bồ Đề Chân Ngôn** (Chân Ngôn làm cho thấu suốt Bồ Đề)

Đế Quán Tâm Nguyệt Chân Ngôn là:

"Án, chất đa bát-la để phệ đặng ca lỗ di"

OṂ– CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

Hành Giả nên mỗi mỗi chân thật quán rõ, chẳng lâu sẽ thấy **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) thanh tịnh, lìa các trần cấu, sạch như trăng đầy.

Liền tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

"Án, mạo địa chất đa mẫu đát bả na dạ di"

OṂ– BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Tưởng trong vành trăng Bồ Đề có chữ **Đàm** (_DHAṂ) như màu vàng ròng sáng tỏ màu nhiệm, như mặt trời phóng ra ánh sáng lớn, tức liền biến thành cây kiếm Bát Nhã Ba La Mật, lìa các phân biệt, hay chặt đứt phiền não. Tưởng làm cây kiếm Trí

Chân Ngôn là:

"Án, để sắt-xá, khát nga"

OṂ– TIṢṬA KHAḌGA

Tưởng cây kiếm Trí ấy dần dần tăng lớn lên vòng khắp Pháp Giới.

Chân Ngôn là:

"Án , sa phả la khát nga"

OṂ– SPHARA KHAḌGA

Tưởng cây Kiếm Trí ấy dần dần thu nhỏ lại ngang bằng thân của mình.

Chân Ngôn là:

"Án, tăng hạ la, khát nga"

OṂ– SAṂHARA KHAḌGA

Vì khiến cho cây kiếm Trí bền chắc không tan, lại tụng Chân Ngôn là:

"Án, niết-lý đồ, để sắt-xá, khát nga"

OṂ– DṚḌHA-TIṢṬA KHAḌGA

Tưởng Như Lai trong hư không nhập hết vào cây kiếm Trí đồng làm một Thể. Tác suy tư này: "*Như Thể Tính của chư Phật ấy, Ta cũng giống như vậy*".

Chân Ngôn là:

"Án, tam ma dụ hàm, ma ha tam ma dụ hàm, tát phộc đát tha nghiệt đa tỵ nhị mạo địa, khát nga đát-ma cú hàm".



OṂ– SAMAYA-UHAṂ, MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ_ SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI KHAḌGA-ATMAKA-UHAṂ

Tưởng cây kiếm Trí ấy dần dần biến thành Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát có đủ uy đức lớn, thân đeo mọi thứ Anh Lạc, trên đỉnh đầu tưởng có năm búi tóc, tay phải cầm cây kiếm Trí, tay trái cầm hoa sen xanh,trên hoa có rương kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, thân như màu vàng nghệ, tâm tụng **A la bả giả nẵng** (A RA PA CA NA) một biến

Tiếp kết **Kim Cương Trí Kiếm Ấn**
Chỉ Quán (2 tay) cài chéo làm Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) đều dựng như cây kiếm



Ấn: tim với trán, họng, trên đỉnh
Liền thành Hộ Thân, bền Bản Tôn
Chân Ngôn là:
"Án, Phộc nhật-la để khất-xoa-noa, địa sắt-xá sa-phộc hàm"

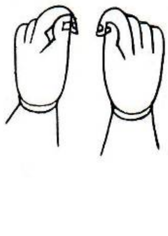


OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA ADHIṢṬA SVĀMAṂ

Tiếp nên Quán Đỉnh, kết **Bảo Ấn**
Hai tay cài chéo tác làm Nguyệt (Kim Cương Phộc)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngược co như hình báu
Hai độ Thiền Trí (2 ngón cái) vịn bên dưới
Để ở hai bên trên vầng trán



Liền kết Trí Quyền như buộc lụa
Hai tay hướng trước từ từ buông
Nên biết dùng cột lụa Vô Cấu (không dơ)



Chân Ngôn là:

"Án, phộc nhật- la, la đát-nẵng, mãng lệ, tỳ sái kế la tỳ săn giả sa-phộc hàm, tát phộc mẫu nại-la minh , niết-lý trĩ, cú lỗ phộc la, ca phộc chế na, tông"

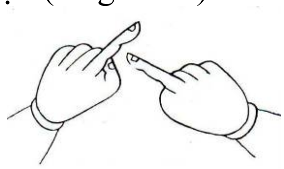
OṂ– VAJRA-RATNA-MĀLA ABHIṢEKA ABHIṢIṂCA SVĀMAṂ_ SARVA MUDRAṆI DṚḌHA-KURU VARA-KAVACEDA VAṂ

Tiếp kết Bảo Kiếm tự quán đỉnh
Chắp hai tay lại, co Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Co Thiền Trí (2 ngón cái) vào lòng bàn tay
Để ở hai bên trên vầng trán



Quán Đỉnh Chân Ngôn là:
"Án, la đát-nẵng, câu xá ngật-lý-gia, hồng"
OṂ_ RATNA-KUŚA AGRYA HŪṂ

Tiếp lại kết ở **Giáp Trụ Ấn**
Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền
Để trước trái tim, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)

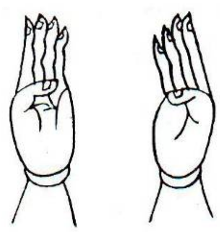


Hai ngón trái phải, tưởng **Án** (_OṂ)**, Châm** (_ṬUṂ)
Tưởng ánh sáng trong màu xanh lục
Trước tim, quấn ba lần, sau lưng
Lại đến dưới rốn, hai đầu gối
Lại chuyển đến rốn, quấn sau eo
Từ eo đến tim, chuyển hai Bạc (bắp tay)
Từ Bạc (bắp tay) đến họng, hướng sau cổ
Lại từ sau cổ đến trước trán
Từ trán đến não, kết Trí Quyền
Từ từ buông xuống như rũ đai
Chỉ Quán (2 tay) xoay chuyển như thế múa
Hai tay cài chéo thành Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)
Giáp Trụ Chân Ngôn là:

"Án, phộc nhật-la ca phộc tả, phộc nhật-lê, cú lỗ, phộc nhật-la, phộc nhật-la na, hàm"

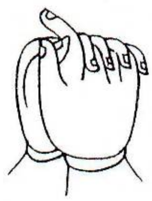
OṂ– VAJRA-KAVACA VAJRE KURU VAJRA VAJRADA HAṂ

Tiếp bày Nghi **Kim Cương Phách Chưởng**
Hai tay ngang bằng, vỗ một lần



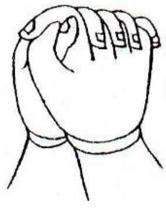
Do bày **Phách Ấn** kèm **Chân Ngôn**
Hay khiến Thánh Chúng phát vui vẻ
Hoan Hỷ Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la để, khất-xoa-noa, đổ sử-dã, hộc"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖰𑖎𑖿𑖬𑖜 𑖝𑖲𑖬𑖿𑖧 𑖮𑖺𑖾
OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA TUṢYA HOḤ

Tiếp nên Hành Giả ngồi, Quán trước
Hoa sen tám cánh đủ râu nhụy
Trên quán Tòa Sư Tử Diệu Cao
Trên Tòa lại có lầu bảy báu
Trong tưởng hoa sen vua bảy báu
Trên tưởng chữ **Đàm** (𑖠𑖽_DHAṂ) đủ uy quang
Chiếu khắp Pháp Giới lướt vòng hết
Chữ ấy biến làm **Kim Cương Lợi** (Vajra-tīkṣṇa)
Mỗi mỗi đế quán như hình gốc (bản hình)
Triệu thỉnh Bồ Tát, tưởng vào thân
Hai tay tác Nguyệt (Kim Cương Phộc), Tiến (ngón trỏ phải) như câu (móc câu)



Tưởng thân đồng với Bồ Tát ấy
Kim Cương Câu Bồ Tát Chân Ngôn là:
"Án, a dạ hứ, nhược"
𑖌𑖼 𑖁𑖧𑖮𑖰 𑖕𑖾
OṂ – ĀYAHI JAḤ

Tiếp nên kết **Sách** (Pāśa) vào thân Tôn
Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) Thiền (ngón cái phải) đè Trí (ngón cái trái) vào chưởng (lòng bàn tay)



Do Mật Ấn này gia trì nên
Khắp làm một Thể không có khác

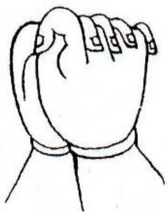
Kim Cương Sách Chân Ngôn là:
"Án, A hứ hồng hồng"
OṂ– ĀHI HŪṂ HŪṂ

Tiếp nên **Tỏa Ấn** khiến bền chắc
Tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) bốn ngón giống như vòng



Do uy lực của Bí Ấn này
Đều khiến bền chắc mà chẳng biến
Kim Cương Tỏa Chân Ngôn là:
"Án, hệ tát-phổ tra, tông"
OṂ– HE – SPHOṬA – VAṂ

Tiếp kết **Linh Ấn** khiến vui vẻ
Thiền Trí Bát Chưởng như chuông nhỏ (chuông lắc tay)



Khiến Tôn với Chúng đều vui vẻ
Gia trì khiến mau Diệu Thành Tựu
Kim Cương Linh Chân Ngôn là:
"Án, kiện tra, ác ác"
OṂ– GHAṂṬA _ AḤ AḤ

Hành Giả tiếp nên dùng hai tay bưng **Át Già** (Ārgha) tưởng tẩy rửa bàn chân của Kim Cương Lợi Bồ Tát với các quyến thuộc.



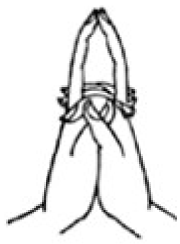
Hoặc dùng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì Át Già rồi **hiến Át Già Chân Ngôn** là**:**
"Án, phộc nhật-lô na ca, hồng"
OṂ_ VAJRA- UDAKA HŪṂ

Tiếp kết **Mạn Thù Yết Ma Ấn**
Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền
Thiền Vũ (tay trái) để ngay trên trái tim
Tay phải giống như thế cầm kiếm



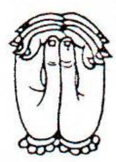
Do sức Yết Ma Diệu Ấn này
Thân được như Tôn không có khác
Yết Ma Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la để khất-xoa-noa, đàm"
OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA DHAṂ

Tiếp kết **Kim Cương Lợi Kiếm Ấn**
Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) duỗi như Kiếm.



Do Kim Cương Lợi Diệu Ấn này
Sẽ được Trí Bát Nhã thâm sâu
Kim Cương Lợi Chân Ngôn là:
"Án, nậu khư thử na"
OṂ– DUḤKHA CCHEDA

Tiếp lại nên kết **Nội Cúng Dường**
Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) ngang tim, dựng Thiền Trí (2 ngón cái)



Do kết **Kim Cương Hy Hý Ấn**
Mau mãn *Đàn Na Ba La Mật* (Dāna-pāramitĀ:Bố Thí Ba La Mật Đa)
"Án, ma ha la để"
OṂ– MAHĀ-RATI

Tiếp kết **Kim Cương Man Cúng Dường**
Y Hy Hý trước, thẳng cánh tay



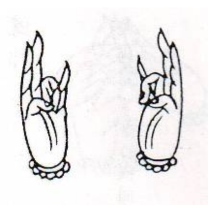
Do kết Ấn này gia trì nên
Sẽ mãn *Tịnh Giới Ba La Mật* (Śīla-pāramitā)
Kim Cương Man Chân Ngôn là:
"Án, lộ ba thú tỳ"
OṂ– RŪPA ŚOBHE

Tiếp kết **Kim Cương Ca Vịnh Ấn**
Mang đến ngang miệng, bung xuống dưới



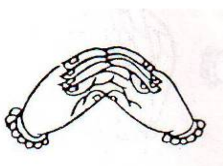
Do kết Kim Cương Ca Mật Ấn
Mau được *An Nhẫn Ba La Mật* (Kṣānti-pāramitā)
Kim Cương Ca Chân Ngôn là:
"Án, thú-lỗ đát-la tảo khê"
OṂ– ŚOTRA SAUKHYE

Tiếp kết **Kim Cương Vũ Cúng Dường**
Hai tay xoay quyền như thế múa



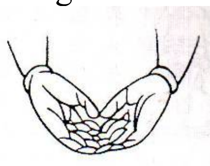
Do kết Vũ Ấn gia trì nên
Mau mãn *Tinh Tiến Ba La Mật* (Vīrya-pāramitā)
Kim Cương Vũ Ấn Chân Ngôn là:
"Án, tát phộc bố nhĩ "
OṂ –SARVA PUṆYE

Tiếp kết **Kim Cương Ngoại Cúng Dường**
Hai tay tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) hướng dưới bung



Do sức kết **Thiêu Hương Ấn** nên
Sẽ chứng *Tĩnh Lự Ba La Mật* (Dhyāna-pāramitā:Thiền Định Ba La Mật Đa)
Kim Cương Thiêu Hương Chân Ngôn là:
“Án, bát-la ha-la nễ nễ”
𑖌𑖼 𑖢𑖿𑖨𑖮𑖿𑖩𑖟𑖰𑖡𑖰
OṂ –PRAHLA DINI

Tiếp kết **Kim Cương Tán Hoa Ấn**
Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) hướng lên như rải hoa



Do Tán Hoa Ấn này gia trì
Mau chứng Bát Nhã Ba La Mật (Prajñā-pāramitā)
Kim Cương Tán Hoa Chân Ngôn là:
“Án, phả la nga minh”
𑖌𑖼 𑖣𑖯𑖩𑖐𑖦𑖰
OṂ –PHĀLA GAMI

Tiếp kết **Kim Cương Đăng Minh Ấn**
Tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) Thiền Trí (2 ngón cái) dính đầu ngón



Do kết Kim Cương Đăng Minh Ấn
Sẽ được *Phương Tiện Ba La Mật* (Upāya-pāramitā)
Kim Cương Đăng Minh Chân Ngôn là:
“Yểm, tô đế nhạ nghiệt-lý”
𑖌𑖼 𑖭𑖲𑖝𑖸𑖕𑖯𑖐𑖿𑖨𑖰
OṂ–SUTEJA AGRI

Tiếp kết **Kim Cương Đồ Hương Ấn**
Nguyệt (Kim Cương Phộc) ngang ngực rải như xoa hương



Do kết Đồ Hương Ấn gia trì
Mau mãn *Thệ Nguyện Ba La Mật* (Praṇidhāna-pāramitā)
Kim Cương Đồ Hương Chân Ngôn là:
“Án, tô kiện đăng nghê”
𑖌𑖼 𑖭𑖲𑖐𑖡𑖿𑖠𑖯𑖽𑖐𑖰
OṂ–SUGANDHA AṄGI

Hành Giả tiếp nên tụng bài **Tán 108 tên** cúng dường Bản Tôn.

_ Lại kết Kim Cương Lợi Ấn ở trên trái tim

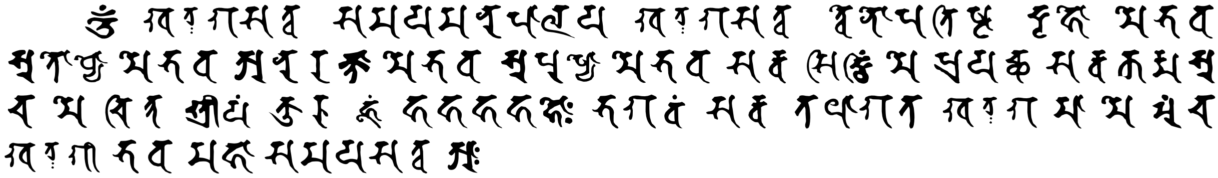


Tụng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì thân của mình. Giả sử trong đời quá khứ đã gây tạo mọi loại nghiệp ác, tất cả tội chướng của nhóm Vô Gián… do Bách Tự Chân Ngôn này gia trì cho nên tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt, thân đời này đắc được **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** (‘Suramgama-samàdhi)

Nếu tâm tán loạn thì số lần tụng Minh này là hoặc bảy lần, hoặc 21 lần cho đến 49 lần, 108 lần thời tâm lìa duyên bám níu (phan duyên) mau được Tam Ma Địa.

Bách Tự Chân Ngôn:

“Án, khát nga tát đát-phộc (1) tam ma gia ma nỗ bá la gia (2) khát nga tát đát-phộc (3) để phệ nộ bả để sắt-xá (4) niết lý-trụ minh bà phộc (5) tố đổ sử dụ minh bà phộc (6) a noa la cật-đổ minh bà phộc (7) tố bổ sử-dụ minh bà phộc (8) tát phộc tất đề minh, bát-la dã sai (9) tát phộc yết ma tố giả minh (10) chất đa, thất-lợi dược cú lỗ (11) hồng, ha, ha, ha, ha, hộc, bà nga tông (12) tát phộc đát tha nghiệt đa (13) khát nga, ma, minh, môn giả (14) khát nghê bà phoc (15) ma ha tam ma gia, tát đát-phộc, Ac (16)”



OṂ–KHAḌGA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – KHAḌGA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ – SARVA TATHĀGATA-KHAḌGA, MĀ ME MUṂCA _KHAḌGĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA SATVA- ĀḤ

Chẳng bung Ấn trước, chân thật quán phía trước có Bản Tôn với tưởng thân của mình như Bản Tôn không có khác, mỗi mỗi chân thật quán rõ. Liền tụng **Ngũ Tự Đà La Ni**, hoặc dùng **Kim Cương Ngữ Tụng**, hoặc phân rõ **Liên Hoa Ngữ Tụng**. Hoặc tụng bảy biến, 21 biến rồi đưa Ấn lên trên đỉnh đầu giải tán

Tiếp liền cầm tràng hạt (niệm châu) để ngang trái tim niệm tụng, chẳng chậm chẳng gấp. Hoặc 108 biến, hoặc một ngàn cho đến một vạn biến. Niệm tụng đủ số xong, hai tay nâng tràng hạt để ở trên đỉnh đầu. Sau đó để ở chỗ cũ.

Nếu **Tam Ma Địa Niệm Tụng**. Ngang trái tim, quán trong Đại Viên Kính Trí, bày môn năm chữ (ngũ tự môn), mỗi mỗi chân thật quán rõ, tùy theo nghĩa tương ứng, Tâm cùng hợp với Bát Nhã Ba La Mật. Đây gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng.**

Nếu thân mệt mỏi, liền kết **Bản Tôn Kiếm Ấn**, tụng **Ngũ Tự Đà La Ni** bảy biến.

Lại dùng **tám Đại Cúng Dường** cúng dường chư Phật. Dùng **Diệu Âm Từ** xưng dương khen ngợi, hiến nước Át Già.

Dùng **Giáng Tam Thế Ấn** chuyển theo bên trái để giải Giới.

Liền kết **Kim Cương Lợi Kiếm Ấn** phụng tống chư Thánh đều quay trở về cung điện của mình (bản cung).

Chân Ngôn là:

"Án, Cật-lý đổ phộc (1) tát phộc tát đát-phộc la-tha (2) tất địa nại đa (3) dã tha, nỗ nga nghiệt sai trì-vãn, một đà vĩ sái diêm (5) bố na la nga (6) ma nang dã đô (7)_ Án, khát nga tát đát-phộc mục (8)

OM – KRTOVAḤ, SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA-VIṢAYAṂ PUNARĀGAMANĀYATU – OṂ– KHAḌGA-SATVA MUḤ.

Tác Pháp này xong. Lại dùng **Tam Ma Gia Ấn** tụng Gia Trì Minh đem ấn bốn nơi, sau đó Quán Đỉnh, mặc giáp trụ Kim Cương.

Y theo trước bốn lễ, lễ Phật ở bốn phương, Sám Hối, Phát Nguyện….

Sau đó y theo nơi nhàn tĩnh, nghiêm dùng hương hoa, trụ **Bản Tôn Tam Ma Địa**, đọc tụng **Phương Quảng** (Vaipulya), tất cả Kinh Điển **Đại Thừa** (Mahā-yāna), Đại Phẩm của Đại Bát Nhã cho đến Văn Thù Bát Nhã…..rồi tùy ý **kinh hành** (Caṅkramana)

Nếu có kẻ Trí y Pháp này
Ngày đêm bốn thời tinh tiến tu
Đời này chứng được **Hoan Hỷ Địa** (Pramiditā-bhūmi)
Mười sáu đời sau thành Chính Giác.

Văn Thù Sư Lợi Phẫn Nộ Đà La Ni:

"Án, phộc nhật-la để khất-xoa-noa, câu lỗ đà, sân na sân na, hồng phán tra"

OṂ_ VAJRA-TĪKṢṆA KRODHA_ CCHINDA CCHINDA_ HŪṂ PHAṬ

Dùng Chân Ngôn này: Hộ Thân, Kết Giới, tịnh các hương hoa với tất cả vật cúng… đều được

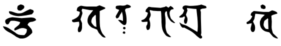
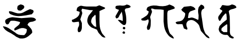
Nguyện cho chúng sinh gặp **Giáo** này
Mạn Thù (Maṃjuśrī) thường làm Thiện Tri Thức
Mau chứng Trí Bát Nhã khéo léo
Mau thành Vô Thượng Lưỡng Túc Tôn

Ngũ Tự Đà La Ni:

"A la bả giả nẵng_ Án, phộc nhật-la để khất-xoa-noa_ Án, nậu khư thử na_ Án, khát nga nghiệt-la khiếm_ Án, khát nga tát đát-phộc"

A RA PA CA NA

OṂ_ VAJRA-TĪKṢṆA

OṂ_ DUḤKHA CCHEDA

OṂ_ KHAḌGA AGRA KHAṂ

OṂ_ KHAḌGA-SATVA

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT PHÁP
MỘT PHẨM (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 07/03/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1172 (Tr.709)

KIM CƯƠNG ĐỈNH SIÊU THẮNG TAM GIỚI KINH THUYẾT VĂN THÙ NGŨ TỰ CHÂN NGÔN THẮNG TƯỚNG

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ tất cả Bồ Tát thuộc hàng **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva-mahā-satva) ở trước mặt Đức **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha) đều nói Tự Tâm Chân Ngôn Ấn.

Khi ấy **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát** (Maṃjuśrī-bodhisatva-mahā-satva) từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nay con vì lợi ích của tất cả Hữu Tình đời vị lai, muốn cho họ mau được thành tựu **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Mahā-prajñā-pāramitā). Nếu có người vừa tụng một biến cũng như tụng 12 Bộ Kinh Tạng **Vi Đà** (Veda) một vạn bốn ngàn lần (14000 lần). Nếu tụng hai biến thì **Văn Thù Sư Lợi** (Maṃjuśrī), **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) đi theo giúp đỡ, bốn Chúng vây quanh gia bị, Thiện Thần Hộ Pháp ***Từ Vô Úy*** (Hiền từ không đáng sợ) này ở ngay trước mặt người ấy"

Ngài A Nan bạch với Văn Thù Sư Lợi rằng: "Nên nói Chân Ngôn này"

Tức thời có mười vạn ức Đức Phật hiện ra, mỗi một lỗ chân lông của chư Phật như vậy hiện ra 10 vạn ức Bồ Tát. Mỗi một lỗ chân lông của Bồ Tát hiện ra 10 vạn ức **Long Nữ** (Nāga-kanyā). Mỗi một lỗ chân lông của Long Nữ hiện ra 10 vạn ức con voi xanh (Thanh tượng). Mỗi một lỗ chân lông của con voi xanh hiện ra 10 vạn ức con voi trắng (Bạch tượng). Mỗi một lỗ chân lông của con voi trắng hiện ra 10 vạn ức con Hương Tượng (loại voi to lớn). Mỗi một lỗ chân chông của Hương Tượng hiện ra 10 vạn ức con Sơn Tượng (Voi núi). Mỗi một lỗ chân lông của Sơn Tượng hiện ra 10 vạn ức cái viện báu (Bảo viện). Mỗi một viện báu lại hiện ra 10 vạn ức cái ao nước 8 công đức (Bát công đức thủy trì). Ao nước đó do 4 báu hợp thành. Mỗi một ao nước hiện ra 10 vạn ức ánh sáng vàng Diêm Phù Đàn (Diêm Phù Đàn quang minh). Lại ở trong mỗi một ánh sáng hiện ra 10 vạn ức vầng hào quang tròn hóa ra 10 vạn ức **Thiên Nữ** (Apsara) nghiêm trì mọi thứ cúng dường. Như vậy Căng Già Sa bốn Chúng cùng một lúc chung tập Đại Hội, cùng đồng âm nói Chân Ngôn Tam Ma Địa Tam Muội này.

Nay Ta lược nói chút ít để có thể biết về Công Đức vô lượng này. Liền nói **Ngũ Tự Chân Ngôn** là :

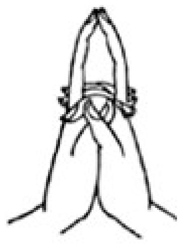
𑖀 𑖨 𑖢 𑖓 𑖡

A La Bả Tả Nẵng

A RA PA CA NA

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay trì Chân Ngôn này, vừa mới tụng qua một biến liền nhập vào Pháp Bình Đẳng của Như Lai, tất cả văn tự cũng đều bình đẳng, mau được thành tựu Ma Ha Bát Nhã.

Lúc vì các đệ tử trao truyền Chân Ngôn thì khiến họ kết Mật Ấn: 2 tay kết Kim Cương Phộc, kèm dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) rồi co lóng trên lại như hình cây kiếm.



Trên Ấn nâng hoa rải Đàn cúng dường. Xong rồi lại bảo rằng*: "Tâm Pháp Môn này là tối thắng bí mật của tất cả Như Lai. Hãy cẩn thận đừng khinh thường mà nói cho người ngu biết, nếu không nó sẽ phá **Tam Muội Giới** của ngươi. Do đó hãy khéo chân thành mà suy tư "*

A (_A) có nghĩa là **không có sinh**

LA (_RA) có nghĩa là **trong sạch không nhiễm, xa lìa trần cấu** (bụi dơ).

BẢ (_ PA) có nghĩa là **cũng không có các Pháp bình đẳng** (Sama) **của Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha-satya)

TẢ (_CA) có nghĩa là **các Pháp không có các hành** (Saṃskāra)

NẴNG (_NA) có nghĩa là **các Pháp không có Tính Tướng, ngôn thuyết văn tự đều chẳng thể đắc**

Dùng chữ **Nẵng** (_NA) là không có Tính Tướng cho nên chữ **Tả** (_ CA) không có các **hành** (Saṃskāra). Dùng chữ **Tả** là không có các hành cho nên chữ **Bả** (_PA) là không có **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha-satya). Dùng chữ **bả** là không có Đệ Nhất Nghĩa Đế cho nên chữ **La** (_RA) không có **trần cấu** (Rajas). Dùng chữ **La** là không có trần cấu cho nên chữ **A** (_A) có nghĩa là Pháp **vốn chẳng sinh** (Anutpāda).

Thiện Nam Tử ! Nên quán Tâm này xưa nay thanh tịnh, không có chỗ nhiễm dính, xa lìa tướng phân biệt của **Ngã** (Atman: cái Ta) và **Ngã Sở** (Māma-kara: cái của Ta). Nhập vào Môn này được gọi là **Tam Ma Địa** (Samādhi) là Chân Tu Tập. Nên biết người đó được Như Lai ấn khả, được công đức thù thắng chẳng thể luận bàn.

Nếu tụng một biến thì hay trừ diệt tất cả nạn khổ của Hành Giả

Nếu tụng hai biến thì trừ diệt tội nặng của ức kiếp sinh tử

Nếu tụng ba biến thì **Tam Muội** (Samādhi) hiện trước mặt

Nếu tụng bốn biến thì **Tổng Trì** (Dhāraṇī) chẳng quên

Nếu tụng năm biến thì mau thành **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)

Nếu có thể một lòng ở một mình nơi chốn nhàn tĩnh, dùng chữ Phạn vẽ **Ngũ Tự Luân Đàn** (Luân Đàn có 5 chữ) rồi y theo Pháp niệm tụng đủ một tháng thì **Mạn Thù Bồ Tát** (Maṃjuśrī-bodhisattva) liền hiện thân , hoặc ở trong hư không diễn nói Pháp Yếu. Lúc đó Hành Giả được Túc Mệnh Trí, biện tài vô ngại, Thần Thông tự tại, mau chóng đốn chứng Pháp Thân Như Lai. Nếu có Tâm tin nhận thì trải qua 16 kiếp quyết định thành Chính Giác.

Nếu chẳng đủ khả năng bày biện xây dựng Đàn Trường thì đem hương hoa cúng dường và tô vẽ Bản Tôn, dùng bùn thơm tô tạo Tháp Xá Lợi, dùng chữ Phạn viết Chân Ngôn 5 chữ rồi nhiễu quanh niệm tụng 50 vạn biến ắt Văn Thù Bồ Tát hiện thân ra trước mặt vì người đó nói Pháp. Người đó sẽ được Túc Mệnh, biện tài. Tất cả Như Lai với hàng Bồ Tát, Chấp Kim Cương, hằng sa Thánh Chúng thường gia trì hộ niệm, mau

mãn các nguyện, chóng chứng Bồ Đề. Tất cả rộng như Kinh **Kim Cương Đỉnh** (Vajraśekha-sūtra) đã nói.

KIM CƯƠNG ĐỈNH SIÊU THẮNG TAM GIỚI KINH
THUYẾT VĂN THÙ NGŨ TỰ CHÂN NGÔN THẮNG TƯỚNG
Một Quyển (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 26/05/2011

Mật Tạng Bộ 3_ No.1173 (Tr.710_Tr.713)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHẨM MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đại Đường_Nước **Ma Lại Gia** thuộc Nam Ấn Độ_Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-bodhi) phụng chế dịch.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ tất cả Bồ Tát của hàng **Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-dhāra-bodhisatva-mahā-satva) đều ở trước mặt Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), mỗi mỗi vị đều tự nói **Tâm Đà La Ni Ấn**.

Lúc đó, **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát** (Maṃjuśrī-bodhisatva-mahāsatva) từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng vì muốn lợi ích cho tất cả Hữu Tình trong đời vị lai, mau được thành tựu **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Mahā-prajñā-pāramitā) cho nên cũng nói **Tâm Đà La Ni**"

Khi ấy Đức Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Nay chính là lúc, ông nên tuyên nói"

Bấy giờ Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát vâng theo lời chỉ bảo (cáo chỉ) của Đức Phật, liền nói **Đà La Ni** (Dhāraṇī) là:

"A la bả giả ná"

𑖀𑖨𑖢𑖓𑖡

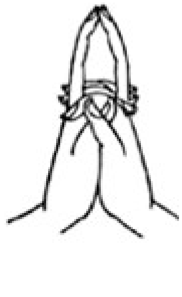
A RA PA CA NA

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có thể thọ trì Đà La Ni này, liền nhập vào tất cả Pháp **bình đẳng** (Sama) của **Như Lai** (Tathāgata), tất cả văn tự cũng đều bình đẳng, mau được thành tựu **Ma Ha Bát Nhã** (Mahā-prajñā). Vừa mới tụng một biến như trì tất cả tám vạn bốn ngàn **Tu Đa La Tạng** (Sūtra-garbha: Kinh Tạng).

Người muốn thọ trì, trước tiên nên thỉnh vào **Quán Đỉnh Mạn Trà La** (Abhiṣeka-maṇḍala). Vị **A Xà Lê** (Ācārye: Quỹ Phạm Sư) ấy vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, ở cái thất trong sạch, xoa tô một cái Đàn tròn, dùng hương **Chiên Đàn** (Candana), **Long Não** (Karpūra) xoa tô mặt đất

Liền ở chính giữa Đàn (đàn tâm) vẽ **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát**, làm hình **Đồng Tử** (Kumāra), tay phải cầm cây kiếm báu Kim Cương, tay trái cầm Phạm Diệp (?rương kinh Phạn) Ma Ha Bát Nhã. Chung quanh **Đàn Luân** dùng chữ Phạn viết chữ **A La Bả Giả Ná** (𑖀𑖨𑖢𑖓𑖡: A RA PA CA NA). Nên dùng mọi loại hương tốt, hoa thơm đẹp (diệu hoa), tận tâm cúng dường.

Vị A Xà Lê ấy dùng **Kim Cương Ấn** (Vajra-mudra) như Pháp niệm tụng, vì Đệ Tử quán đỉnh xong, sau đó trao cho **Tâm Đà La Ni**, khiến kết **Bí Ấn**, dùng Kim Cương Phộc kèm dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) co lóng bên trên.



Trên Ấn nâng đỡ bông hoa, tán rải để cúng dường. Liền nên bảo rằng: "*Hãy cẩn thận, đừng khinh thường điều ấy, nếu vì người khác nói liền phá **Tam Muội Gia** (Samaya) của ngươi. Nay Ta vì ngươi tuyên nói nghĩa ấy. Nay ngươi hãy khéo lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ lưỡng*"

A (𑖀_A) có nghĩa là **không có sinh**

LA (𑖨_RA) có nghĩa là **trong sạch không nhiễm, xa lìa trần cấu** (bụi dơ).

BẢ (𑖢_PA) có nghĩa là **cũng không có, các Pháp bình đẳng** (Sama) **của Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramàrtha-satya)

GIẢ (𑖓_CA) có nghĩa là **các Pháp không có các hành** (Saṃskāra)

NÁ (𑖡_NA) có nghĩa là **các Pháp không có Tính Tướng, ngôn thuyết văn tự đều chẳng thể đắc**

Dùng chữ **Ná** (𑖡_NA) là không có Tính Tướng cho nên chữ **Giả** (𑖓_CA) là không có các **hành** (Saṃskāra). Chữ **Giả** là không có các hành cho nên chữ **Bả** (𑖢_PA) là không có **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha-satya). Chữ **bả là** không có Đệ Nhất Nghĩa Đế cho nên chữ **La** (𑖨_RA) là không có **trần cấu** (Rajas). Chữ **La là** không có trần cấu cho nên chữ **A** (𑖀 _A) là Pháp **vốn chẳng sinh** (Anutpāda). Chữ**A** _ (𑖀_A) là Pháp **vốn chẳng sinh** cho nên chữ **Ná** (𑖡_NA) là không có Tính Tướng.

Ngươi biết điều thiết yếu này, nên quán Tâm đó xưa nay vốn trong sạch, không có chỗ nhiễm dính, xa lìa tướng phân biệt của **Ngã** (Ātman), **Ngã Sở** (Māma-kara). Nhập vào Môn này gọi là **Tam Ma Địa** (Samādhi), là chân tu tập. Nên biết người đó được Như Lai ấn khả, được Công Đức thù thắng.

Thọ nhận Pháp này xong, ngày ngày bốn Thời, ở Đàn niệm tụng, như trên **Cúng** Dường (Pūja), suy nghĩ Tâm Ấn, nhập vào Tam Ma Địa.

Nếu tụng một biến thì hay trừ diệt tất cả nạn khổ của Hành Nhân

Nếu tụng hai biến thì trừ diệt tội nặng của ức kiếp sinh tử

Nếu tụng ba biến thì **Tam Muội** (Samādhi) hiện trước mặt

Nếu tụng bốn biến thì **Tổng Trì** (Dhāraṇī) chẳng quên

Nếu tụng năm biến thì mau thành **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)

Một lòng niệm tụng đủ một tháng thì **Mạn Thù Thất Lợi** (Maṃjuśrī) liền hiện thân, hoặc ở trong cái thất diễn nói Pháp Yếu. Lúc đó Hành Giả được Túc Mệnh Trí, biện tài vô ngại, Thần Túc tự tại, thành tựu Thắng Nguyện, mau chứng **Thân Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma-kāya) của **Như Lai** (Tathāgata).

Hoặc ở trên vải lụa trắng, như lúc trước vẽ Tượng, đủ mười vạn biến cũng được thành tựu.

Hoặc dùng bùn thơm xoa tô Tháp Xá Lợi, dùng chữ Phạn viết năm chữ (𑖀𑖨𑖢𑖓𑖡), nhiễu vòng quanh niệm tụng 50 vạn biến thì Mạn Thù Thất Lợi hiện thân trước mặt, vì mình nói Pháp, thường được sự hộ niệm của chư **Phật** (Buddha) với **Chấp Kim Cương Bồ Tát** (Vajra-dhāra-bodhisatva), tất cả Thắng Nguyện thảy đều đầy đủ.

MẠN THÙ THẤT LỢI TÂM ĐÀ LA NI TU HÀNH PHÁP YẾU

Phàm người tu hành, lúc vào Tịnh Xá thời trước tiên từ cửa Đông, làm lễ Bồ Tát. Tiếp theo, lễ cửa Nam cho đến cửa Bắc cũng lại như vậy. Vào tịnh xá xong, hướng mặt về phương Tây đối diện với Bồ Tát, lại cúi năm vóc sát đất, một lòng quy mệnh. Sau đó bưng lư hương, hoặc nâng hoa thơm đẹp, vận Tâm cúng dường tất cả chư Phật,

chiêm ngưỡng Bồ Tát, sinh Tâm vui thích, tỏ bày hết thảy tội lỗi của thân mình, thành khẩn hối lỗi.

Tiếp theo lại khen ngợi Công Đức của Như Lai, nhiễu quanh bảy vòng, tụng 14 biến (**Đan** ghi 7 biến) xong, lại quỳ gối phát Thệ Nguyện lớn: "*Nguyện con bắt đầu từ ngày hôm nay, nghe **Tâm Địa** xong, thề chẳng thoái chuyển **Vô Thượng Bồ Đề**, rộng độ chúng sinh, đồng với Hạnh Nguyện **Đại Bi** của Mạn Thù Thất Lợi*"

Tác niệm đó xong, ngồi Bán Già, buông nới Thân Tâm ấy, thản nhiên **Thiền Duyệt**. Liền dùng hương xoa bôi (đồ hương) làm sạch hai bàn tay. Thỉnh **ba Bộ** xong, trên dưới tám phương kết **Kim Cương Giới**

_ **Kim Cương Hoả Diệm Địa Giới Đà La Ni Ấn**: Đem Nhẫn Độ (ngón giữa phải) vào khoảng giữa của độ Lực (ngón trỏ trái) Nguyện (ngón giữa trái), Giới Độ (ngón vô danh phải) nhập vào khoảng giữa của độ Tuệ (ngón út trái) Lực (ngón trỏ trái). Đem Nguyện Độ (ngón giữa trái) từ trên lưng nhập vào khoảng giữa độ Tiến (ngón trỏ phải) Nhẫn (ngón giữa phải), Phương Tiện (ngón vô danh trái) nhập vào khoảng giữa độ Đàn (ngón út phải) Giới (ngón vô danh trái). Đàn Tuệ (2 ngón út), Thiền Trí (2 ngón cái) đều trụ đầu nhau…úp che hướng xống bên dưới, Thiền Trí (2 ngón cái) trụ mặt đất như đóng đinh.



Tụng Đà La Ni ba biến. Tưởng như chày **Độc Cổ Kim Cương** rực lửa thấu suối bờ mé Kim Cương.

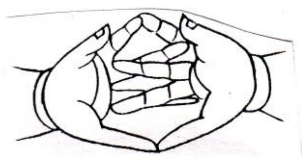
Đà La Ni là:

"**Án, chỉ lý chỉ lý, bạt nhật-la, bạt nhật-lê, bộ-phù, mãn đà mãn đà, hồng, phán**"



OṂ_ KILI KILI_ VAJRA VAJRI BHŪR_ BANDHA BANDHA _ HŪṂ PHAṬ

_ **Kim Cương Hoả Diệm Viện Giới Đà La Ni Ấn**: Dựa theo Địa Ấn lúc trước, mở rộng Thiền Trí (2 ngón cái)



Xoay theo bên phải tám phương, tụng Đà La Ni ba biến. Xa gần tuỳ theo ý, tưởng cái thành lửa Kim Cương có điện lửa bay xoáy

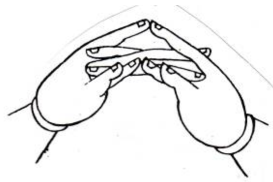
Đà La Ni là:

"**Án, tát la tát la, bạt nhật-la, bát-la ca la, hồng, phán**"



OṂ_ SARA SARA VAJRA-PRAKARA HŪṂ PHAṬ

_ **Kim Cương Hoả Diệm Võng Giới Đà La Ni Ấn**: Cũng dựa theo An lúc trước, đem Thiền Trí (2 ngón cái) vịn bên cạnh vạch bên dưới của Tiến Lực (2 ngón trỏ).



Trên đỉnh đầu, xoay theo bên phải, tụng Đà La Ni ba biến, tưởng cái lưới rực lửa Kim Cương, bên trên đến **Hữu Đỉnh** (Sắc Cứu Cánh Thiên)

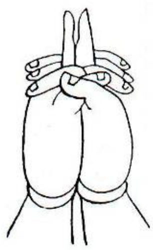
Đà La Ni là:

"**Án, vĩ tát-phổ la nại-lạc cật-sái, bạt nhật-la, bán nhạ la, hồng, phán**"

OṂ_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA-PAṂJALA HŪṂ PHAṬ

Làm **Kết Giới** này thời **Ma La** (Māra: loài Ma) với **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka: loài gây chướng ngại) trong sáu **cõi Dục** (Kāma-loka-dhātu) sợ hãi, chạy trốn không có chỗ che dấu.

_ Tiếp theo, nói **Du Già Tam Muội Đà La Ni Ấn**: Phước Trí (2 bàn tay) viên mãn, mười Ba La Mật (10 ngón tay) hoà hợp bền chắc, dựng đứng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) an ở trên trái tim.



Đà La Ni là:

"Án, tam ma gia, tát-đát-phạm"

OṂ– SAMAYA STVAṂ

Làm Pháp này xong, tất cả chư Phật nhớ đến Bản Nguyện xa xưa, quan sát, hộ niệm.

_ **Khai Tâm Địa Môn Đà La Ni Ấn**: Kiên Cố Phộc xong.



Ở trên vú phải tưởng chữ **Đát-La** (_ TRĀ), ở trên vú trái tưởng có chữ **Tra** (_ Ṭ). Tâm miệng tương ứng tụng Đà La Ni, bung tán mười Độ (10 ngón tay) ngang bằng búng ở trên trái tim, vỗ mở hai chữ như mở cánh cửa, dùng mở Tâm ấy.

Đà La Ni là:

"Án, bạt nhật-la, mãn đà, đát-la tra"

OṂ_ VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Làm Pháp này, liền hai khai ngộ **Tâm Địa Pháp Môn**, chẳng lâu sẽ chứng tất cả **Tam Muội** (Samàdhi)

_ **Nhập Trí Tự Đà La Ni Ấn**: Lại ở trước mặt, quán một hoa sen màu pha lê hồng, bên trong có **chữ A** (𑖀) với màu hào quanh sáng tỏ như ngọc Ma Ni trắng. Nhìn thấy rõ ràng xong, dùng **Kiên Cố Phộc** đưa Thiền Trí (2 ngón cái) vào bên trong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cái vòng, cùng hợp nhau. Tưởng vịn bên trong chữ ấy ở trong trái tim.



Đà La Ni là:

"Án, bạt nhật-la vi xá, ác"



OṂ– VAJRA AVIŚSA _ AḤ

Tại sao thế? Vì chữ **Ác** (𑖀𑖾_AḤ) này có nghĩa là **Trí vắng lặng** của tất cả Như Lai, cũng ở trong Tâm Hành của tất cả chúng sinh, nhưng chưa hiển hiện. Nay dùng Trí Tuệ của Như Lai, phương tiện gia trì cho nên chiếu soi ở bên trong ấy. Thế nên người tu hành cần phải ân trọng, sinh tưởng khó gặp, như Pháp tu tập

_ **Hạp Trí Tự Đà La Ni Ấn**: Dựa theo Nhập Ấn lúc trước, chỉ co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiền Trí (2 ngón cái).



Tụng Đà La Ni, để Ấn ngang trái tim, tác tưởng đóng cửa

Đà La Ni là:

"Án, bạt nhật-la mẫu sắt-trí, tông"



OṂ– VAJRA-MUṢṬI _VAṂ

Làm Pháp này. Do được Trí vắng lặng của Như Lai cho nên Tâm sinh ân trọng nhưng bí mật. Nên biết Hành Nhân mau chứng Đạo Bồ Đề vắng lặng.

_ **Tam Ma Địa Môn Đà La Ni Ấn**: Hai tay cài chéo các ngón tay bên ngoài, ngửa ở dưới lỗ rốn.



Ngay thẳng thân, chính ý, ngưng các Duyên bám níu, hơi thở ra vào ấy mỗi mỗi biết rõ ràng, quán vô lượng chư Phật trong hư không với đầy đủ tướng tốt, lớn như hạt mè, số nhiều như hạt bụi nhỏ, vòng khắp Pháp Giới. Cần phải mỗi mỗi ở trước mặt chư Phật, cúi năm vóc sát đất, một lòng quy mệnh.

Đà La Ni là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bá na, mạn na năng, ca lộ nhĩ "


OṂ– SARVA TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀṂ KARA-UMI

Thời Đức Phật ở trước mặt Hành Nhân, một thời búng ngón tay, cảnh ngộ Hành Giả rồi bảo rằng: "*Này Thiện Nam Tử! Ngươi phát Tâm Bồ Đề, nên quán Tâm của mình"* Rồi nói Đà La Ni là:

"Án, chỉ đa bát-la để vi năng, ca lộ nhĩ "

OṂ– CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

Khi người tu hành được **Giáo** này xong, hớn hở vui vẻ đỉnh lễ chư Phật. Liền tụng Mật Ngữ, quán chữ **Ac** (_AḤ) đã ở trong trái tim, giống như trăng đầy, chưa hiển hiện hoàn toàn như bị sương mù mỏng che lấp. Ở khoảng một niệm, tác Quán này xong rồi bạch với chư Phật rằng: "*Con đã nhìn thấy Tâm, giống như ở mặt trăng, nhưng chưa rõ ràng. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương yêu ban cho phương tiện"*

Bấy giờ chư Phật đồng thanh khen rằng: "*Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Như vậy! Như vậy! Ta sẽ lại đem Đà La Ni này gia trì cho ngươi, khiến được hiển hiện"*

"Án, bồ đề chỉ đa mẫu đát-ma ná dạ nhĩ "

OṂ– BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Mật Ngữ đó, lại quán vành trăng ở trái tim rất sáng trong xong, ở trong vành trăng ấy quán **Mạn Thù Thất Lợi Nhất Tự Đà La Ni**: **Hàm** (_ DHAṂ). Chữ **Hàm** như màu vàng ròng (hoàng kim), hoá làm cây kiếm báu Kim Cương sắc bén, với ánh sáng chiếu sáng khắp mười phương

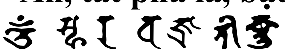
Nhập vào Tam Muội đó, lại tụng Đà La Ni là:

"Án, để sắt-xá, bạt nhật-la, để khất-sắt noa, đàm"

OṂ– TIṢṬA VAJRA-TĪKṢṆA _ DHAṂ

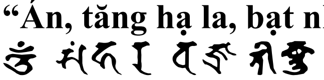
_ Vành trăng ấy với cây kiếm rất rõ ràng xong, dần dần khiến rộng lớn vòng khắp Pháp Giới, ngang đồng với hư không, thuần nhất không có tạp, không có tất cả các tướng của Ta Người (tự tha). Tức cây kiếm ấy làm thân của mình, hay quán sát Tâm ở ngay trong cây kiếm, cũng làm một **Thể**

Khi nhập vào Tam Muội này, thời Đà La Ni là:

"Án, tát phả la, bạt nhật-la, để khất-sắt noa "

OṂ – SPHARA VAJRA-TĪKṢṆA

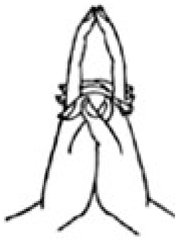
_ Tuỳ theo sức mà trụ xong. Lại quán cây kiếm ấy dần dần thu nhỏ lại, chư Phật ở hư không tuỳ nhập vào trong cây kiếm ấy ngang đồng với bản thân, đột nhiên dừng lại.

Khi nhập vào Tam Muội đó, thời Đà La Ni là:

"Án, tăng hạ la, bạt nhật-la, để khất-sắt noa "

OṂ – SAṂHARA VAJRA-TĪKṢṆA

_ Do tất cả Như Lai nhập vào cây kiếm của Thân xong, liền biến thân của mình làm Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát với thân màu vàng tía, đỉnh đầu có năm búi tóc, cổ lưng có hào quang tròn, tay trái cầm hoa sen xanh, tay phải cầm rương Kinh Phạn **Kim Cương Tạng**. Thân của Hành Giả làm Bồ Tát xong, sợ lại tán loạn mà lùi mất, lại dùng **Đà La Ni Ấn** để gia trì

Bồ Tát Tam Nghiệp Đà La Ni Ấn: Kiên Cố Phộc xong, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), co lóng trên lại.



Đà La Ni là:

"Án, nậu khư thử ná, đàm"

OṂ _ DUḤKHA CCHEDA _DHAṂ

Đem Ấn trên trái tim, tiếp theo đến vầng trán, cổ họng rồi an ở trên đỉnh đầu, đều dùng một biến.

Gia trì này xong, giả sử Tâm tán loạn, Bản Tướng chẳng thay đổi thì tất cả Phi Nhân nhìn thấy người tu hành cùng với Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát ngang bằng không có khác.

_ Ngũ Kế Đà La Ni Ấn: Mười ngón tay hoà hợp, Giới Tuệ (2 ngón út), Đàn Phương (2 ngón vô danh), Nhẫn (ngón giữa trái) Lực (ngón trỏ phải), Nguyện (ngón giữa phải) Tiến (ngón trỏ trái) đều cùng hợp đầu ngón, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái)



Tụng Đà La Ni, ấn ở trên trái tim, vai phải, vai trái, cổ họng rồi an ở trên đỉnh đầu...đều tụng một biến.

Làm Pháp này xong thì Như Lai ở năm phương đều ở ngay trên năm búi tóc của đỉnh đầu.

Đà La Ni là:

"Na ma tam mạn đa bột đà nam, a bát la đê ha đa sa sa na nam. Đát điệt tha: Án, la la, sa ma la, a bát la để ha đa sa sa na, câu ma la, lộ bả đà lý ni, hồng hồng, tát phán tra, toa phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ APRATIHATA-ŚASANĀNĀṂ

TADYATHĀ: OṂ _ RA RA SMARA APRATIHATA-ŚASANA KUMĀRA-RŪPA- DHĀRAṆĪ _ HŪṂ HŪṂ _ SPHAṬ SVĀHĀ

_ **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Quán Đỉnh Đà La Ni Ấn**: Phước Trí (2 tay) viên mãn, Thiền Trí (2 ngón cái) nhập vào bên trong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) đè ép nhau như báu Ma Ni, an ở trên vầng trán



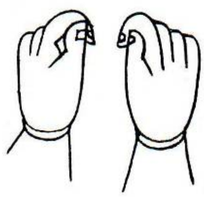
Đà La Ni là:

"Án, la đát na, cú xả, a khất-lý-dã, hồng"

𑖌𑖼 𑖨 𑖝𑖿𑖡 𑖎𑖲𑖫 𑖀𑖐𑖿𑖨𑖿𑖧 𑖮𑖳𑖽

OṂ _ RATNA-KUŚA AGRYA HŪṂ

_ **Hệ Bảo Man Đà La Ni Ấn**: Kết Quán Đỉnh xong, mở Ấn hai phần



Tụng Đà La Ni là:

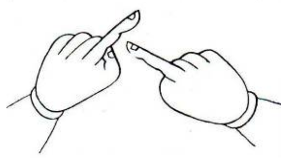
"Án, la đát na, cú xả, a khất-lý-dã, ma lệ"

𑖌𑖼 𑖨 𑖝𑖿𑖡 𑖎𑖲𑖫𑖀𑖐𑖿𑖨𑖿𑖧 𑖦𑖯𑖩𑖸

OṂ_ RATNA-KUŚA AGRYA MĀLE

Trên trán, quấn quanh ba lần như cột vòng hoa báu, chia bàn tay ra phía sau đỉnh cũng lại quấn quanh ba lần, hướng về phía trước rồi hạ xuống, từ Đàn Tuệ (2 ngón út) bung tán như thế rũ đai

_ **Từ Bi Kim Cương Giáp Đà La Ni Ấn**: Hai Tuệ bền chắc xong, Tiến Lực cùng giao nhau bên cạnh ngón.



Mặt Tiến (ngón trỏ phải) tưởng chữ **An** (𑖌𑖼_OṂ), mặt Lực (ngón trỏ trái) tưởng chữ **Trâm** (𑖘𑖲𑖽_ṬUṂ) phóng ánh sáng màu xanh lục, ánh sáng chẳng đoạn tuyệt như rút sợi tơ của ngó sen, ngang trái tim quấn quang ba lần, lưng cũng quấn quanh ba lần, tiếp theo ở trên rốn, lại đến sau eo. Ở trên Kiết Già, lại đến phía sau chỗ ngồi. Lui lại ngang ngực, lại ở trên lưng, lại đến ngang cổ họng, quay lại hướng bên trên cổ, quay lại bên trên trán, xong đến phía sau đỉnh…đều quấn quanh ba lần xong, hướng về phía trước rồi hạ xuống dưới, từ Đàn Tuệ (2 ngón út) bung tán như rũ áo khoác ngoài (thiên y)

_ Trước tiên, ở trên Đàn vẽ tượng. Trên trái tim, tưởng một chữ **Hàm** (𑖠𑖽_DHAṂ) làm cây kiếm Kim Cương, hoá làm chân thân Bồ Tát, sau đó lại thỉnh lần nữa nhập vào ở bên trong Tượng.

_ **Thỉnh Bồ Tát Kim Cương Câu Đà La Ni Ấn**: Hai Tuệ bền chắc xong, đem Quán Vũ (tay trái) để bên trên Chỉ Vũ (tay phải), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, dựng thẳng Lực Độ (ngón trỏ phải), Tiến Độ (ngón trỏ trái) như móc câu



Đà La Ni là:
"Án, bạt nhật-lưỡng, cú xả, nhược"
OṂ – VAJRA-AṂKUŚA_ JAḤ
Tụng Chú này ba biến, ba lần dùng Tiến Độ (ngón trỏ trái) chiêu vời thì Chân Thân Bồ Tát ứng với niệm mà đến

_ **Kim Cương Sách Đà La Ni Ấn**: Dựa theo Thỉnh Ấn lúc trước, chỉ đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ nhau như cái vòng.



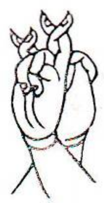
Đà La Ni là:
"Án, bạt nhật-la, bả xả, hồng"
OṂ – VAJRA-PĀŚA_ HŪṂ
Ngang trái tim, kết xong, tụng Đà La Ni ba biến, tưởng Pháp Thân của Bồ Tát đi đến nhập vào tượng vẽ.

_ **Kim Cương Toả Đà La Ni Ấn**: Hai Tuệ bền chắc xong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) bên phải đè bên trái cùng móc nhau, trụ lóng giữa tại lưng của Thiền Trí (2 ngón cái)



Đà La Ni là:
"Án, bạt nhật-la, tát-bố tra, hàm"
OṂ– VAJRA-SPHOṬA_ VAṂ
Làm Pháp này thì Bản Thân của Bồ Tát gia trì chẳng tan.

_ **Kim Cương Linh Đà La Ni Ấn**: Dựa theo Toả Ấn lúc trước, Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc ngược nhau.



Đà La Ni là:

“Án, bạt nhật-la, kiện trà, hô”

OṂ– VAJRA-GHAṂṬA_ HOḤ

Làm Pháp này thì tất cả chư Phật, Bồ Tát với Bản Thánh Giả thảy đều vui vẻ.

_ **Hiến Át Già Thuỷ Đà La Ni Ấn**: Dùng nước hương Uất Kim, Long Não, Bạch Đàn…đựng đầy trong vật khí Át Già (Ārgha). Mở **Phật Bộ Ấn** nâng lên mà cúng dường.



Đà La Ni là:

“Án, bạt nhật-lộ na ca thá”

OṂ_ VAJRA-UDAKA ṬHAḤ

Làm cúng dường này, như dùng **Cam Lộ** (Amṛta) của tất cả **Như Lai Kim Cương** (TathĀgata-vajra) rưới rót lên đỉnh đầu của tất cả chúng sinh, trừ diệt vô lượng nghiệp chướng của Hữu Tình. Người uống nước này, trừ được các tai hoạ.

_ **Bách Tự Đà La Ni Ấn**: Kết Kiếm Ấn lúc trước



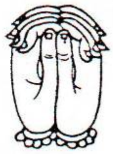
Đà La Ni là:

“Án –khát già tát đát-phộc, tam ma dã ma nô bá la dã, khát già tát đát-phộc, để vĩ nộ bả để sắt-tra, ninh lật-trạc mê bà phộc, tố đổ số du mê bà phộc, a nỗ lạc cật-đổ mê bà phộc, tố bố số-du mê bà phộc, tát bà tất đình mê, bát-la duệ xa, tát bà yết ma tố giả mê, chỉ đa, thất-lợi dược cù-lo, hồng, ha, ha, ha, ha, hô, bà già phạm, tát bà đát tha nghiệt đa, khát già, ma, mê, muộn già, khát nghê mê bà phoc (15) ma ha tam ma gia, tát đát-phộc, Ác”

OṂ–KHAḌGA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – KHAḌGA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ – SARVA TATHĀGATA-KHAḌGA, MĀ ME MUṂCA _KHAḌGĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA SATVA- ĀḤ

Tụng Đà La Ni này, hay khiến cho Thánh Giả vui vẻ, bền chắc Bồ Đề, hay mau thành tựu Thắng Nguyện đã mong cầu.

_ **Kim Cương Hy Hý Nội Cúng Dường Đà La Ni Ấn**: Kiên Cố Phộc xong, dựng thẳng Thiền Trí (2 ngón cái) dùng ấn ngang trái tim



Đà La Ni là:

"Án, ma ha la để"



OṂ– MAHĀ-RATI

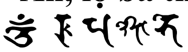
Làm Pháp này như dùng Trí Tuệ của tất cả Như Lai, cúng dường chư Phật, dùng để vui đùa (du hý)

_ **Kim Cương Man Nội Cúng Dường Đà La Ni Ấn**: Liền đem Ấn lúc trước, hướng về phía trước, duỗi cánh tay như thế nâng vòng hoa cúng dường.



Đà La Ni là:

"Án, lộ bả thú tỳ"



OṂ – RŪPA ŚOBHE

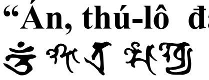
Làm Pháp này như dùng vòng hoa Bồ Đề để làm cúng dường.

_ **Kim Cương Ca Nội Cúng Dường Đà La Ni Ấn**: Dựa theo Ấn lúc trước, từ rốn đưa lên trên đến miệng mới bung tán, như Ca phát tưởng



Đà La Ni là:

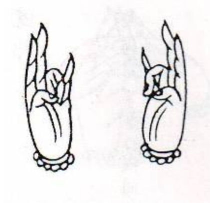
"Án, thú-lô đát-la táo xí-duệ"



OṂ– ŚOTRA SAUKHYE

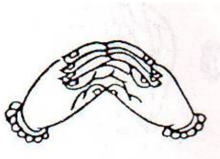
Làm Pháp này như dùng Mật Ngôn ca vịnh của tất cả Như Lai để làm cúng dường.

_ **Kim Cương Vũ Nội Cúng Dường Đà La Ni Ấn**: Dựa theo Ấn lúc trước, như Ca Vịnh tưởng, đến miệng liền bung tán, xoay theo bên phải, chắp tay lại bung tán ở trên đỉnh đầu.



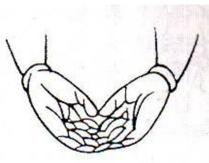
Đà La Ni là:
"Án, tát bà bổ nhi-duệ "
𑖌𑖼 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖢𑖲𑖜𑖿𑖧𑖸
OṂ –SARVA PUṆYE
Làm Pháp này như dùng Biện Tài của tất cả Như Lai để làm cúng dường.

_ **Kim Cương Hương Đà La Ni Ấn**: Dùng Kiên Cố Phộc, hướng xuống đất rồi bung tán, tưởng như đốt hương.



Đà La Ni là:
"An, bạt nhật-la, độ tỳ"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖠𑖳𑖢𑖸
OṂ_ VAJRA-DHŪPE
Làm Pháp này, như đốt tất cả diệu hương của Thế Gian để làm cúng dường, hay khiến cho tất cả Hữu Tình được quả Thanh Lương (trong mát)

_ **Kim Cương Hoa Đà La Ni Ấn**: Dùng Kiên Cố Phộc, hướng lên trên bung tán, như thế rải hoa.



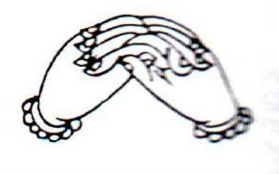
Đà La Ni là:
"An, bạt nhật-la, bổ sáp tỳ"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖢𑖲𑖬𑖿𑖢𑖸
OṂ_ VAJRA-PUṢPE
Làm Pháp này, đồng với dùng tất cả Diệu Hoa của Thế Gian để làm cúng dường, hay khiến cho tất cả Hữu Tình mau được đầy đủ 32 Tướng.

_ **Kim Cương Đăng Đà La Ni Ấn**: Như Hy Hý Ấn, Thiền Trí (2 ngón cái) mau nắm nhau.



Đà La Ni là:
“An, bạt nhật-la, lỗ kế”
OṂ_VAJRA-ĀLOKE
Làm Pháp nay, như dùng đèn Trí của tất cả Như Lai để làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được thành tựu Trí Tuệ của Như Lai.

_ **Kim Cương Đồ Hương Đà La Ni Ấn**: Dùng Kiên Cố Phộc, hướng về trái tim rồi bung tán



Đà La Ni là:
“Án, bạt nhật-la, hiến đề”
OṂ _VAJRA-GANDHE
Làm Pháp nay, như dùng hương **Thi La Trí** (Thanh Lương Giới Trí) để làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được **Giới Thân** trong sạch

Tám **Cúng Dường** xong. Hai tay cùng cài chéo nhau, ngửa ở dưới rốn



Quán sát kỹ lưỡng Bồ Tát diễn **Ngũ Tự Đà La Ni**, ánh sáng năm màu từ miệng phát ra, nhập vào trong vành trăng ở trái tim của Hành Giả. Chữ **A** (𑖀) ngay trước mặt, bốn chữ còn lại (𑖨 𑖢 𑖓 𑖡: RA PA CA NA) xoay theo bên phải theo thứ tự an bày, mỗi mỗi suy nghĩ nghĩa của năm chữ. Đấy gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng.**

Nếu **Kim Cương Niệm Tụng** thì y theo lúc trước, mau hợp miệng, răng khiến lưỡi hơi động.

Nếu **Ngôn Âm Niệm Tụng** cũng quán mỗi một chữ trong trái tim, y theo chữ mà chuyển, chẳng chậm chẳng gấp.

Vừa mới khiến tự nghe, kết **Kiếm Ấn** lúc trước, tụng bảy biến xong, nâng tràng hạt Bồ Đề ngang trái tim mà niệm. Mỗi ngày bốn Thời chẳng để gián đoạn thiếu sót, đến 108, đừng giảm số đó.

Giả sử thân mệt mỏi thì nhớ đến chúng sinh trong nẻo ác mà gia thêm gấp bội Tinh Tiến, Từ Bi Hỷ Xả.

Như vậy tu tập, nên biết Hành Nhân đầy đủ sáu Độ (6 Ba La Mật), chứng tất cả Tam Muội của các Như Lai, thường được Mạn Thù Thất Lợi với tất cả Bồ Tát…làm bạn hữu. Cảnh Giới thắng thượng chẳng thể nói trước. Các người tu hành tự sẽ chứng ngộ, cân nhắc lời thiết yếu mà tinh tiến tu trì. Hiện ở đời này được chứng **Sơ Địa** (Eka-bhūmi), mười sáu đời sau sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề**

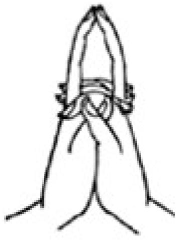
(Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Chính vì thế cho nên Hành Nhân cần phải kính phụng.

Nếu lúc muốn ngưng nghỉ thời có hai Pháp

1_ **Phát Khiển**

2_ **Triệu Bồ Tát nhập vào thân của mình.**

Nếu **Phát Khiển** thì mỗi mỗi y theo tám **Cúng Dường** lúc trước. Liền dùng **Kiếm Ấn**



Tụng Đà La Ni

"Án, bạt nhật-la, để khất sắt noa, mục"



OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA _MUḤ

Tức gọi là **Phát Khiển**

Nếu **Triệu Bồ Tát** thì y theo **bốn Nhiếp** (Câu, Sách, Toả, Linh) lúc trước nhập vào thân của mình xong. Lại dùng tám Ấn để làm cúng dường, mặc áo giáp Kim Cương. Lại tụng **tam Muội Gia Đà La Ni**, trụ bốn uy nghi ấy, sử dụng tuỳ theo sở thích.

Tất cả Hữu Tình, người, Phi Nhân…gần gũi Hành Giả, nghe âm thanh, nhìn thấy hình như gần gũi tôn phụngCông Dức mà **Mạn Thù** (Mạn Thù Sư Lợi) đã được. Điều ấy đối với lợi ích, khó thể so sánh đo lường được. Việc thù thắng của Thế Gian chẳng cầu tự được.

Nếu thấy các người nên đến tôn kính. Tưởng người ấy, đầu đội hình Như Lai, sau đó bái quỳ. Nếu chẳng như thế, tức đánh lừa chúng sinh ấy

Lại nữa, tự phạm **Tam Muội Gia Cấm**, hoặc vào chỗ tiếp xúc…muốn tan thân, lại tưởng Bồ Tát vào **Chiên Ná La** (Caṇḍāla:nghiêm khắc mạnh mẽ)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH

PHẨM MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM ĐÀ LA NI

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 08/03/2012

Mật Tạng Bộ 3_ No.1174 (Tr.713_ Tr.716)

NGŨ TỰ ĐÀ LA NI TỤNG

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Trong trăm ngàn **Du Già** (Yoga)
Kim Cương Đại Sư nói
Thánh Mạn Thù Đồng Tử (Ārya-maṃjuśrī-kumāra)
Ngũ Tự Bí Mật Pháp
Người tu **Tam Muội** (Samādhi) này
Mau vào các **Phật Tuệ** (Buddha-mati)
Hay dùng thân phàm phu
Thấy thành tựu **thân Phật** (Buddha-kāya)
Pháp này rất bí mật
Đại Sư dùng miệng truyền
Nên mặc giáp Tinh Tiến
Y Pháp chẳng y Người
Pháp Như Lai không hai
Tin trong sạch đắc được
Giống như mưa rưới khắp
Đất màu mỡ tăng trưởng
Mật Giáo của Thế Tôn
Người Trí hợp tu tập
Tính chúng sinh hẹp kém
Mê vào khổ ba cõi (tam hữu)
Tuy nghe Pháp thắng thượng
Chẳng sinh ý dũng tiến
Người Trí sinh thương xót
Vì đây, cầu hiểu trước
Giống như gần núi báu
Người Trí đến chọn lấy
Người ngu biết chẳng đi
Ngày dài, chịu mọi khổ
_ Nếu có nghe Pháp này
Liền biết lối tối thắng
Trụ ở Nguyện to lớn (đại nguyện)
_ Nếu có nghe Pháp này
Run sợ, buồn vui sâu
Khóc lóc, thân dựng lông
Người đấy có thể học
_ Nếu có nghe Pháp này
Một lòng liền chẳng loạn
Các **Căn** sạch, ưa thích
Người đấy có thể học

_ Nếu có nghe Pháp này
Tuỳ được vị Thiền Duyệt
Chẳng thích *vui của đời* (thế lạc)
Người đấy có thể học
_ Nếu có nghe Pháp này
Chẳng đợi Thời với Ngày
Chẳng cầu Pháp đầy đủ
Chỉ dùng Tâm tiến thắng
Chẳng ở các vật cúng
Khổ *mong cầu chẳng được*
Khéo biết Pháp, cúng dường
Người đấy có thể học
_ Lúc tụng tập Chân Ngôn
Như Vị (mùi vị) **Thiên Cam Lộ** (Cam Lộ của Trời)
Một lòng đều nguyện nghe
Người đấy có thể học
_ Hai tay kết **Bí Ấn**
Tưởng làm ân nặng lớn
Giống như nâng **Tu Di** (Sumeru)
Người đấy có thể học
_ Pháp này, chư Phật vì
Bậc **Tối Thượng Thừa** nói
Kẻ căn tính thấp kém
Nghi ngờ chẳng thể tin
Tính chúng sinh vốn sạch
Sức **Bản Thệ** (Samaya) chư Phật
Dùng **Pháp Ấn** (Dharma-mudra) tương ứng
Hiện thành các **thân Thánh** (Ārya-kāya)
Ở trong một chỗ ngồi
Liền thành Tối Chính Giác
_ Nếu người tuỳ Pháp này
Nên tin tưởng như vậy
Hoặc khởi ở một niệm
Nói *Ta là phàm phu*
Đồng chê Phật ba đời
Trong Pháp, kết tội nặng
_ Chưa nhận **Quán Đỉnh Vị**
Với chẳng phải *đồng sự* (người làm chung công việc)
Chẳng nên vọng xưng nói
Như giữ ngọc trong tóc
_ Như **Kinh** nói nơi chốn
Hoặc ở **A Luyện Nhã** (Araṇya)
Sông, ao với bờ biển
Núi trong sạch nổi tiếng
Được **Đạo** (Mārga), chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra: bánh xe Pháp)
Nơi người Tiên (Ṛṣī) thành tựu
_ Chọn đất, dựng tịnh xá
Tuỳ thuận vào cảnh giới
Xoa đất: sạch, bằng, tốt

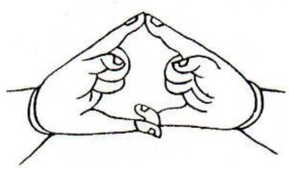
Rải bày các hoa mùa
Trợ Pháp như **Luật Nghi** (Saṃvaraḥ)
Như các Bộ đã nói
_ Trong sạch tắm gội **Thể** (thân thể)
Mặc quần áo thượng diệu
Xoa hương khiến nghiêm tốt
Đến ở cửa Tịnh Xá
Trước tưởng thân hình mình
Làm **Kim Cương Tát Đoả** (Vajra-satva)
Tay trái cầm Kim Cương (chày Kim Cương)
Phải cầm **Kim Cương Khánh** (cái khánh Kim Cương)
Cánh cửa, xưng chữ **Hồng** (HŪṂ)
Trợn mắt (nộ mục) trừ *bất tường* (điều chẳng lành)
_ Cúi năm vóc sát đất
Kính lễ chân Thế Tôn
Một lòng xin quy mệnh
Tác tưởng *Phật thường trụ*
Qùy hai gối, thẳng lưng
Tỏ bày các lỗi lầm
Dùng câu trong sạch này
Khẩn thành xin Sám Hối

"Án, tát phộc bà phộc, thú đà tát phộc đạt ma, tát phộc bà phộc, thú độ hàm"

OṂ– SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀṂ

Nên ngầm tụng một biến
Miệng xưng câu chữ **A** (𑖀)
Vô lượng tội gom chứa
Trong sạch, không có sót

_ Tiếp dùng Tâm kiền thỉnh
Kết **Kim Cương Khởi Ấn**
Ngầm tụng Mật Ngữ này
Triệu tập mười phương Phật
Hai tay Kim Cương Quyền
Cùng móc độ Đàn Tuệ (2 ngón út)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng hợp ngọn

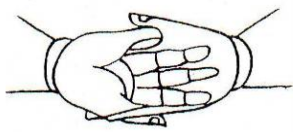


Ngang tim, ngửa, *tam chiêu* (chiêu vời ba lần)
Liền biết các Như Lai
Đều từ Tam Muội khởi

"Án, phộc nhật-lộ để sắt-xá"

OṂ – VAJRA TIṢṬA
Nên quán trong hư không
Chư Phật với chúng Thánh
Tràn đầy biển **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)
Không có hở khoảng nào
Đều dùng sức Thệ Nguyện
Đều giáng đến **Đạo Trường** (Maṇḍala)

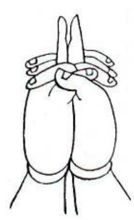
_ Kết **Kim Cương Trì Ấn**
Tưởng lễ chân chư Phật
Hai tay cùng chung lưng
Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) móc



Tưởng lễ các Như Lai
Quỳ thẳng (thẳng lưng) bung trên đỉnh
"Án, phộc nhật-la, vật"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖪𑖰𑖾
OṂ_ VAJRA VIḤ.

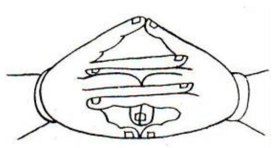
_ **Pháp ngồi** (toạ pháp) có bốn loại
Tuỳ việc, tiếp nên làm
Thẳng thân, định chi tiết
Phu Toạ (xếp đùi vế bằng phẳng, ngồi ngay thẳng), vành trăng trong
Liền dùng chữ **Ma** (𑖦_ MA) **Tra** (𑖘_Ṭ)
Hai mắt làm Nhật (mặt trời) Nguyệt (mặt trăng)
Duỗi phóng lửa Kim Cương
Ngắm nhìn các Như Lai
Tiếp, ngoái nhìn các phương
Đốt trừ loài gây chướng
Tim, lưỡi với hai tay
Chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖼: HŪṂ) bốc *sáng vàng* (kim quang)
Giống như các Như Lai
Tướng màu nhiệm **nói Pháp**

_ Tiếp đối mười phương Phật
Kết **Đại Thệ Nguyện Ấn**
Mười độ (10 ngón tay) Kim Cương Phộc
Dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) thành ngọn



Bày Phật với các Thánh
Cầu nhớ Nguyện xưa kia
"Án, tam ma gia, tát-đát-tông"
𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖧 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽
OṂ– SAMAYA STVAṂ

_ Tiếp kết **Hoan Hỷ Ấn**
Hiến Tam Muội ưa thích
Mười ngón cài chéo ngoài
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hợp giao trong
Đàn Tuệ (2 ngón út) và Thiền Trí (2 ngón cái)
Cùng hợp nhau mà dựng.



"Án, tam ma gia, hộc, tô lạt đa, tát-đát-tông"
𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖧 𑖮𑖺𑖾 𑖭𑖲𑖨𑖝 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽
OṂ– SAMAYA HOḤ SURATA STVAṂ

_ Quán ở trên hai vú
Phải **Đát La** (𑖝𑖿𑖨𑖯_TRĀ), trái **Tra** (𑖘𑖿_Ṭ)
Như cửa nẻo cung thất
Tụng câu **Bí Ngôn** này
Liền dùng Kim Cương Phộc
Ba lần kéo đẩy, mở



"Án, phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖤𑖡𑖿𑖠 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖘𑖿
OṂ_ VAJRA-BANDHA TRĀṬ

_ Quán *sen tám cánh* trước
Chữ **A** (𑖀) màu sáng trắng
Hai tay Kim Cương Phộc
Thiền Trí (2 ngón cái) nhập vào trong
Tụng Bí Mật Ngôn này
Chữ chảy vào trong Điện



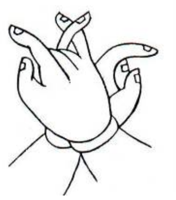
“Án, phộc nhật-la, phệ xá, ác”
OṂ – VAJRA AVIŚA _AḤ

_ Như **Nhập Tự Ấn** trước
Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) co trụ
Dùng **Hạp Tâm Môn** này
Chữ Trí (_AḤ) được bền chắc



“Án, phộc nhật-la mẫu sắt-trí, hàm”
OṂ– VAJRA-MUṢṬI _VAṂ

_ Tiếp kết **Giáng Tam Thế**
Trụ **Phẫn Nộ Tam Muội** (Krodha-samādhi)
Người muốn làm Pháp này
Trước trụ **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-citta)
Hai tay Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc ngược nhau
Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) mở dựng



Trụ ở tướng quát hét
Chau mày, cười mà giận
Bốn **Hồng** (HŪṂ) như tiếng sấm
Quán nhóm chúng **Mật Tích**
Nhận dạy bảo, đứng hầu
Chuyển trái thành **Tịch Trừ**
Chuyển phải thành **Kết Giới**

“Án, tốn bà nễ, tốn bà hồng, cật-lý hận noa, cật-lý hận noa, hồng cật-lý hận noa bá gia, hồng, a nẵng gia, hộc, bà nga tông, phộc nhật-la, hồng phát tra”.

OṂ_ SUMBHA NISUMBHA HŪṂ _GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ _ GṚHṆA APAYA HŪṂ_ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAṂ VAJRA HŪṂ PHAṬ.

_ Tiếp kết **Tam Muội Ấn**
Hành Giả trụ Tam Muội
Hai tay cài chéo ngoài
Ngửa ở trên Già Toạ

Ngồi thẳng, hợp miệng răng
Sổ Tức (đếm hơi thở) khiến Tâm định
Trước, Như Lai đã thỉnh
Tràn khắp cõi hư không
Búng tay **cảnh giác** Ta
Khiến quán **A Tự Môn** (𑖀)
Ngầm tụng Mật Ngữ này
Nhận dạy bảo, đứng hầu
"Án, tức đa bát-la để vị đặng, ca lộ di "
OṂ – CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

_ Nên ngầm tụng một biến
Liền tưởng làm vành trăng
Muốn trong sạch gấp bội
Tụng Bí Mật Ngôn này
"Án, mạo địa tức đa mẫu đát-bả na dạ di "
OṂ– BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

_ Ở vành trăng trong sạch
Quán chủng tử, chữ **Đạm** (𑖠𑖽 _DHAṂ)
Thành cây kiếm Kim Cương
Tụng Bí Mật Ngữ này
"Án, để sắt-xá, phộc nhật-la, để khất-sắt-noa"
OṂ– TIṢṬA VAJRA-TĪKṢṆA

_ Ở vành trăng trong sạch
Sắc bén đến sáng tỏ
Tiếp nên dần vòng khắp
Lớn ngang bằng hư không
"Án, tát phả la, phộc nhật-la, để khất-sắt-noa "
OṂ– SPHARA VAJRA-TĪKṢṆA
Cũng chẳng thấy thân mình
Cùng với tất cả tướng

_ Tiếp nên dần quán Kiếm (cây kiếm)
Tụng **Thu Nhiếp Ngôn** này
"Án, tăng hạ la, phộc nhật-la, để khất-sắt-noa "
OṂ – SAṂHARA VAJRA-TĪKṢṆA
Như Lai ở hư không

Tuỳ theo Kiếm, nhỏ dần
Ngang bằng thân mình xong
Liền thành hình Bản Thánh
Thân như màu vàng tía
Làm tướng Diệu Đồng Tử
Năm búi (tóc) trang điểm đầu
Báu mão: mão Ngũ Phương (mão báu có 5 đức Phật)
Hữu (tay phải) cầm **Kim Cương Kiếm** (Vajra-khaḍga:cây Kiếm Kim Cương)
Trên phát màu lửa rực
Tay trái cầm sen xanh
Có Kinh Phạn Bát Nhã
Trụ các Diệu Sắc Tướng
Thân ở vành trăng trong

_ Hành Giả trụ đây xong
Nên tác suy tư này:
"Nay Ta trụ bền chắc
Thân của ***Kim Cương Kiếm*** (Vajra-khaḍga)
Thân của ***Tam Muội Gia*** (Samaya)
Ma Ha Tam Muội Gia (Mahā-samaya)
Các Như Lai ba đời
Hiện thành ***Đẳng Chính Giác***
Ta trụ Tam Muội này
Làm thân ***Kim Cương Kiếm****"*
_ Tác suy nghĩ này xong
Đồng với tụng Mật Ngữ
Nên kết **Bản Thánh Ấn**
Gia trì **Tam Muội Hình**
Hai tay cài chéo ngoài
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) đều duỗi thẳng
Co lóng trên hai ngón
Giống như dạng mũi kiếm



Tim, trán, họng với đỉnh
Đều tụng đây một biến
"Án, nậu khư thử ná, đạm"

OṂ_ DUḤKHA CCHEDA _DHAṂ

_ Lại kết **Ngũ Kế Ấn**
Khiến đầy đủ các Tướng
Giới (ngón vô danh trái) Tuệ (ngón út phải) với Đàn (ngón út trái) Phương (ngón vô danh phải)

Độ Tiến (ngón trỏ trái) Thiền (ngón cái trái) Lực (ngón trỏ phải) Trí (ngón cái phải)

Nhóm Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) đều hợp
Dạng Ấn như năm ngọn
An tim, hai vai, họng
Sau cùng để trên đỉnh
Đây tên **Ngũ Kế Ấn**



Tụng Bản Chân Ngôn này

"Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam, a bát-la để hạ đa xá sa na nam. Đát nễ-dã tha: Án, la la, tam-ma la, a bát-la để hạ đa xá sa na nam, câu ma la, lộ bả đà lý nê, hồng, sa-phả tra, sa-phả tra, sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ APRATIHATA-ŚASANĀNĀṂ
TADYATHĀ: OṂ _ RA RA SMARA APRATIHATA-ŚASANA KUMĀRA-RŪPA- DHĀRAṆĪ _ HŪṂ HŪṂ _ SPHAṬ SVĀHĀ

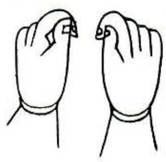
_ Tiếp kết **Quán Đỉnh Ấn**
Hai tay hợp chưởng ấy
Thiền Trí (2 ngón cái) vào ở trong
Tiến Lực (2 ngón trỏ) dạng **Ma Ni** (Maṇi: viên ngọc)
Để trán, tụng Mật Ngữ
Tưởng Phật quán đỉnh Ta



"Án, la đát-nẵng, cú xá, a ngật-lý-gia, hồng"

OṂ_ RATNA-KUŚA AGRYA HŪṂ

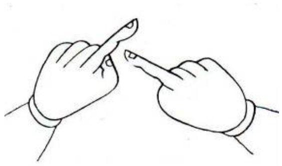
_ Tiếp kết **Bảo Man Ấn**
Ấn trước chia hai phần
Trước trán với sau đỉnh
Dùng Ấn quấn ba vòng
Trước từ Đàn Tuệ (2 ngón út) mở
Như thế rũ dây đai



"Án, la đát na, cú xá, a ngật-lý-gia, ma lệ"

OṂ_ RATNA-KUŚA AGRYA MĀLE

_ Tiếp mặc Giáp bền chắc
Hai tay Kim Cương Quyền
Giao duỗi độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Án (_OṂ), **Châm** (_ṬUṂ) tưởng mặt ngón
Sáng xanh lục chẳng dứt
Giống như rút tơ sen



Tim, lưng, rốn với eo
Hai gối với sau mông
Dần đến họng với đỉnh
Tiếp trán với sau đỉnh
Tiến Lực (2 ngón trỏ) quấn ba vòng
Trước từ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông
Hai tay rũ Thiên Y (áo khoác ngoài)
Đây tên **Từ Bi Giáp**

"Án, phộc nhật-la, ca phộc chế, phộc nhật-la cú lô, phộc nhật-la, phộc nhật-lý, hàm"

*) OṂ_ VAJRA-KAVACE VAJRA KURU _ VAJRA VAJRĪ _ HŪṂ

_ Tiếp ở tim tượng vẽ
Quán chữ **Đạm** (_DHAṂ) làm Kiếm (cây kiếm)
Lại thành Thể Bản Tôn
Như lúc trước đã quán
Liền dùng **Câu Ấn** thỉnh
Hai tay Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc ngược nhau
Thẳng Lực (ngón trỏ phải), co Tiến (ngón trỏ trái) vời



"Án, phộc nhật-lưỡng, cú xá, nhược"

OṂ– VAJRA-AṂKUŚA_ JAḤ

_ Tiếp dùng **Sách Ấn** vào
Tướng An đồng lúc trước
Chỉ dùng Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Trụ nhau như cái vòng



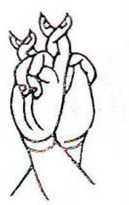
“Án, phộc nhật-la, ba xá, hồng”
OṂ– VAJRA-PĀŚA_ HŪṂ

_ Tiếp dùng **Toả Ấn** dừng
Hai tay Kim Cương Quyền
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc khoá
Dùng đây, hay dừng trụ



“Án, phộc nhật-la, tát-phổ tra, hàm”
OṂ– VAJRA-SPHOṬA_ VAṂ

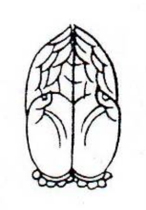
_ Tiếp dùng **Khánh Ấn** vui
Lại dùng An lúc trước
Độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Mỗi mỗi móc ngược nhau



“Án, phộc nhật-la, kiện trà, hộc”
OṂ– VAJRA-GHAṂṬA_ HOḤ

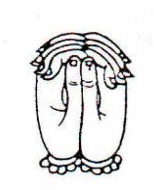
_ Tiếp nên **hiến Át Già**
Diệu khí đầy nước thơm

Kèm để hoa vi diệu
Nâng đến trán để hiến



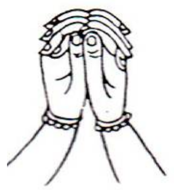
"Án, phộc nhật-lộ ná ca sách"
OṂ_ VAJRA-UDAKA ṬHAḤ

_ Tiếp kến **bốn Nội Cúng**
Biến Chiếu Tôn (Vairocana) hoá hiện
Ma Ha La Để Nữ (Mahā-rati)
Vui thích hiến chư Thánh
Hai tay Kim Cương Phộc
Kèm Thiền Trí (2 ngón cái) rồi duỗi



Quán mây **Diệu Kỹ Nữ**
Tràn đầy mười phương cõi
"Án, ma ha la để"
OṂ– MAHĀ-RATI

_ Tiếp dùng **Man Ấn** hiến
Duỗi Tý (cánh tay), nâng phía trước



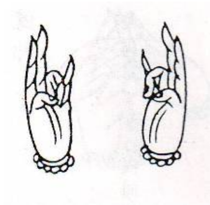
Quán mây **Diệu Bảo Man** (vòng hoa báu màu nhiệm)
Tràn đầy hư không giới
"Án, lộ ba thú tỳ"
OṂ– RŪPA ŚOBHE

_ Tiếp kết **Ca Vịnh Ấn**
Dùng đây để cúng dường
Ấn trước từ lỗ rốn
Dần lên đến miệng, buông



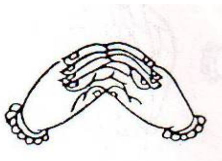
Tưởng âm **Khẩn Na La** (Kiṃnara)
Cúng dường các chúng Thánh
"Án, thú-lô đát-la táo xí-duệ"
OṂ– ŚOTRA SAUKHYE

_ Tiếp dùng **Vũ Cúng Dường**
Dâng hiến Thánh mười phương
Hai tay Kim Cương Quyền
Chuyển phải, bung trên đỉnh



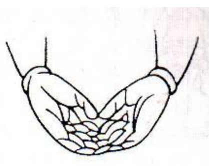
Tưởng mây **Diệu Kỹ Nhạc**
Tràn khắp các Thế Giới
"Án, tát phộc bổ nhi-duệ"
OṂ–SARVA PUṆYE

_ Tiếp dùng **Phần Hương Ấn**
Xông khắp các Thế Giới
Kim Cương Phộc buông xuống
May hương khắp Pháp Giới



"Án, phộc nhật-la, độ bế"
OṂ_ VAJRA-DHŪPE

_ Tiếp dùng **Tán Hoa Ấn**
Trang nghiêm các Thế Giới
Kim Cương Phộc, bung lên
Lưới hoa khắp hư không



"Án, phộc nhật-la, bổ sáp bế"
OṂ_ VAJRA-PUṢPE

_ Tiếp hiến **Trí Đăng Ấn**
Đốt cháy các U Minh
Thiền Trí (2 ngón cái) cùng ép nhau
Khắp Trí Tuệ Quang này



“Án, phộc nhật-la, lỗ kế”
OṂ_VAJRA-ĀLOKE

_ Tiếp hiến **Đồ Hương Ấn**
Ngang ngực, thế xoa hương
Dùng mây hương giải thoát
Tịnh khắp các chúng sinh



“Án, phộc nhật-la, hiến đề”
OṂ _VAJRA-GANDHE

_ **Nội Ngoại Cúng Dường** xong
Thứ tự nên thuận niệm
Kết **Bí Căn Bản Ấn**



Tụng **Bách Tự Chân Ngôn**

“Án, khiết lý-nga tát đát-phộc, tham ma gia ma nỗ bá la dã, khiết lý-nga tát đát-phộc, đát vĩ nỗ bả để sắt-xá, niết lý-trụ minh bà phộc, tố đổ sắt-dụ minh bà phộc, a nộ la cật-đô mỵ bà phộc, tố bổ sắt-dụ mỵ bà phộc, tát bà tất địa nhĩ, bát-la dã sai, tát phộc yết ma tố giả mỵ, chỉ đa, thất-lợi dược cú lỗ, hồng, ha, ha, ha, ha, hộc, bà nga phạm, tát phộc đát tha nghiệt đa, khát lật-nga, ma, mỵ, muộn giả, khát lật-nghê bà phộc, ma ha tam ma gia, tát đát-phộc, Ác”

OṂ–KHAḌGA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – KHAḌGA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ – SARVA TATHĀGATA-KHAḌGA, MĀ ME MUṂCA _KHAḌGĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA SATVA- ĀḤ

_ Chẳng giải **Căn Bản Ấn**
Liền xưng xong, niệm **Minh** (vidya)
“A la bả giả ná”
𑖀𑖨𑖢𑖓𑖡
A RA PA CA NA

_ Pháp **Niệm** có bốn loại
Một là **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Là quán Minh đã niệm
Miệng Bản Tôn tuôn ra
Tuỳ *quang* (ánh sáng) vào miệng Ta
Xoay phải bày trăng tim
Như dùng ngọc thuỷ tinh
Bày ở trên gương sáng
A (𑖀_A) nghĩa là **không sinh**
LA (𑖨_RA) nghĩa **không bụi nhiễm**
BẢ (𑖢_PA) **Vô** (không có) **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha)
Các Pháp Tính bình đẳng
GIẢ (𑖓_CA) **không có các hành** (Saṃskāra)
NÁ (𑖡_ NA) nghĩa **không Tính Tướng**
Năm câu tuy sai khác
Tính ấy không có hai
Tâm cùng với Tính, hợp
Chẳng cần nặng phân biệt
Phật đã khen, *không nghĩ*
Không nghĩ cũng chẳng nghĩ
Chẳng nghĩ, nghĩ, nghĩ xong
Cho đến Đà La Ni
Nghĩa bốn câu như vậy
Tuỳ thuận **Khế Kinh** (Sūtra) nói

_ Hai là **Ngôn âm Niệm**
Y trước, quán các chữ
Lìa cao, thấp, chậm, gấp
âm thế (thế của âm tiếng) như lắc chuông

_ Ba là **Kim Cương Niệm**
Y trước vào **Tự Quán** (quán chữ)
Hợp chặt môi với răng
Khiến cho lưỡi hơi động

_ Bốn là **Giáng Ma Niệm**
Dùng Tâm Bi làm gốc
Ngoài hiện tướng uy nộ
Cau mày, tiếng gắng sức

_ Bốn loại tuy sai khác
Một niệm làm không hai

_ Hai tay cầm tràng hạt
Bồ Đề với hạt sen
Nên dùng **Liên Hoa Ấn**
Hoặc trụ **Thuyết Pháp Ấn**
Sớm (Mão), trưa (ngọ), chiều (dậu), nửa đêm (tý)
Bốn Thời làm *định chuẩn*

_ Pháp này đứng bậc nhất
Cùng tột trong bí mật
Chẳng nên tiếc thân mạng
Một lòng y **liễu nghĩa**
Người thuận **Lý** tu hành
Người trụ ở **Thiền Hành**
Cần phải quán Pháp này
Vì khởi Tam Muội, dùng
Mau chóng được **Chủng Trí**
Người Căn Tính thấp kém
Kẻ si ái, tạp loạn
Cũng khuyên tu Pháp này
Để tiêu **Phiền Não Chướng**
Nhập vào Trí vắng lặng

_ Hạn số kết thúc xong
Lại hiến nước Át Già
Nên dùng Tâm vui vẻ
Diệu Âm tụng **Tán Thán**
Lại bày **tám Cúng Dường**
Luyến mộ mà phụng hiến
Kết **Bí Căn Bản Ấn**



Từ Tim, bung trên đỉnh
Tưởng Tôn trong hư không
Lại quay về Bản Cung
"Án, phộc nhật-la, để khất-sắt-noa, mục"

OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA _MUḤ

_ Người trụ Tam Muội này
Tối Tôn không có trên
Trừ Phật với Bồ Tát
Không người (nào) đáng yêu kính

_ Muốn tuỳ thuận Thế Gian
Hiện nơi người lễ kính
Nên quán đầu người ấy
Có tướng Phật Bồ Tát
Tụng **Bách Tự Chân Ngôn**
Chỗ bí mật trong Pháp
Tâm muốn có tán loạn
Cần phải ngầm xưng tụng

_ Xưa ở trước Đại Sư
Miệng truyền **thiết yếu** đấy
Sức ngu, chẳng thể thuật
Như giọt nước trong biển
Sợ trái ngược Đại Thánh
Ôm sợ hãi, run rẩy
Giống như người ngu kém
Tay hiến chút Cam Lồ
Chớ nên dùng khinh bỉ
Dâng thuốc, không công hiệu
Hình **Dã Can, La Sát**
Vì Pháp nên ứng chịu

_ Nguyện đem Công Đức này
Giác khắp các Quần Hữu
Ta được lìa ***lưới đời***
Tuỳ **Thuyết** mà tu tập

NGŨ TỰ ĐÀ LA NI TỤNG
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 09/03/2012

Mật Tạng Bộ 3_ No.1175 (Tr.716_ Tr.723)

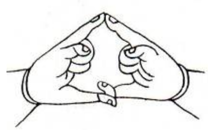
KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT CÚNG DƯỜNG NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh **Đồng Chân Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī-kumāra-bhūta)
Ta y **Du Già** (Yoga) nói niệm tụng
Thân Miệng Ý Kim Cương, niệm
Ba Mật thâm sâu của Như Lai
Hành Giả nên phát **Tâm Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-citta)
Theo Thầy ứng nhận **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)
Chẳng tiếc thân mạng, khởi Từ Bi
Mới có thể vào **Luân giải thoát** (Vimokṣa-cakra)
_ Nên theo Thầy nhận **Tam Ma Gia** (Samaya)
Khế An (Mudra), **Mật Ngữ** (Guhya-vàc) như **Kinh** (Sūtra) nói
Kính **A Xà Lê** (Ācārye), tưởng như Phật
Đối với đồng học, Tâm ân trọng
_ Hoặc ở sườn núi, **A Lan Nhã** (Araṇya)
Sông, suối, ao tắm, cây đẹp ý
Ngọn núi, hang đá, đất bên cây
Dựng lập **Đạo Trường** (Maṇḍala) như Bản Pháp
_ Trang nghiêm Tinh Thất, đặt Bản Tôn
Tuỳ sức cúng dường, một lòng trụ
Quán khắp biển chư Phật mười phương
Cúng dường, lễ chân các Như Lai
Vì thành ba Nghiệp Kim Cương, nên
Nên ở trong hai tay, lưỡi, tim
Nên tưởng chày Kim Cương **Ngũ Trí**
Do đây gia trì đều **Tất Địa** (Siddhi)

_ Tiếp nên kết Khế, tên **Cảnh Giác**
Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Trụ cạnh hai ngón, thành Giác Ngộ



Cảnh Giác Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-lỗ để sắt-xá"



OṂ– VAJRA TIṢṬA

_ Kính lễ Đông Phương **A Súc Tôn** (Akṣobhya)
Xả thân cầu thỉnh **Bất Thoái Chuyển**
Toàn thân sát đất, dùng tim lễ
Kim Cương Hợp Chưởng duỗi trên đỉnh



Xả Thân Cầu Thỉnh Gia Trì Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố tổ, bả tát-tha nẵng dạ đát-ma nam (2) ninh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la tát đát-phộc địa sắt-xá sa-phộc hàm"

OṂ – SARVA TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ

(Trong trái tim, tưởng chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖼: HŪṂ) màu xanh)

_ Tiếp nên kính lễ **Bảo Sinh Tôn** (Ratna-saṃbhava)
Xả thân cầu thỉnh **Quán Đỉnh Vị**
Kim Cương Hợp Chưởng ngang trái tim
Đặt trán sát đất, chân thành lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nhạ tỳ sái ca đa-ma nam (2) ninh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la, la đát-nẵng tỳ săn tả hàm"

OṂ – SARVA TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MAṂ

(Ở trán, tưởng chữ **đát-lạc** (𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾: TRĀḤ) màu vàng)

_ Tiếp lễ **Quán Tự Tại Vương Tôn** (Avalokiteśvara-rāja)
Xả thân cầu thỉnh **Tam Ma Địa**
Kim Cương Hợp Chưởng để trên đỉnh
Đặt miệng sát đất, chân thành lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Tam Muội Chân Ngôn là:

“Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nhạ, bát-la vạt đát nẵng dạ đa-ma nam (2) ninh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la đạt ma, bát-la vạt đát dã, hàm (5)”

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAṂ

(Ở miệng, tưởng chữ **Hột-lý** (_ HRĪḤ) màu đỏ)

_ Tiếp lễ **Bất Không Thành Tựu Tôn** (Amogha-siddhi)
Xả thân cầu thỉnh **Thiện Xảo Trí**
Kim Cương Hợp Chưởng an ở tim
Đặt đỉnh sát đất, cúi đầu lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Phương Tiện Chân Ngôn là:

“Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nhạ yết ma nê, a đa-ma nam (2) ninh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la yết ma, củ lỗ, hàm (5)”

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṂ

(Tưởng đỉnh đầu có chữ **Ac** (_ AḤ) màu xanh lục)

_ Tiếp lại kính lễ mười phương Phật
Tưởng thân ở khắp trước chư Phật
Quán tưởng năm Luân (5 vóc) sát đất lễ
Thường kết **Kim Cương Tam Ma Gia**



Biến Lễ Thập Phương Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) ca dã, phộc, chỉ-tức đa (2) phộc nhật-la bát-la noa mai (3) phộc nhật-la mãn na nam, ca lô minh (4) Án, phộc nhật-la vĩ (hoặc hô là **vật**)

OṂ– SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK- CITTA VAJRA PRAṆANĀṂ VAJRA VANDANĀṂ KARA-UMI – OṂ VAJRA VIḤ.

_ Tiếp tụng **Thành Tựu Diệu Chân Ngôn**

Hết thảy chúng sinh cầu Thắng Sự
Nguyện chư Như Lai đều gia trì
Mau khiến thành tựu Đạo vô thượng

Thành Tựu Nhất Thiết Chúng Sinh Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (10) hướng tất-đá (2) tát phộc tát đát-phộc nam (3) tát phộc tất đà dược (4) tam bả cực đam (5) đát tha nghiệt đa thất-giả (6) đia để bi-trán đam (7)"

OṂ– SARVA TATHĀGATA ŚAṂSITĀḤ – SARVA SATVĀNĀṂ SARVA SIDDHAYAḤ, SAṂPADYATNĀṂ, TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬĀNĀṂ

_ Tiếp nên Kiết Già, ngồi thẳng thân
Tịnh trừ ba Nghiệp khiến trong sạch
Bản Tính các Pháp vốn trong sạch
Khiến Ta, thân này sạch, không dơ

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn là:

"Án, sa-phộc bà phộc, thuật đà (1) tát phộc đạt ma (2) sa-phộc bà phộc, thuật độ hàm"

OṂ– SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAṂ

_ Tiếp kết **Văn Thù Tam Ma Gia**

Mười ngón cài nhau thành trăng đầy
Duỗi thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) **Kim Cương Kiếm** (cây kiếm Kim Cương)
Tưởng thân ngang đồng **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī)



Tam Muội Gia Chân Ngôn là:

"An, phộc nhật-la để khất-xoa-ninh, tam ma gia, tát-đát-phạm"

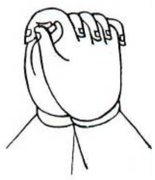
OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA SAMAYA STVAṂ

_ Tiếp Kim Cương Hợp Chưởng, mười ngón giao phần đầu.



Tụng Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-lãng, nhạ lý"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖯𑖽𑖕𑖩𑖰
OṂ– VAJRĀṂJĀLI

_ Giao sâu các ngón, nắm quyền xong, thành Kim Cương Phộc.



Tụng Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la mãn đà"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖤𑖡𑖿𑖠
OṂ– VAJRA-BANDHA.

_ Tiếp nên mở Tâm vào Phật Trí
Nên ở hai vú, tưởng hai chữ
Chữ **Đát-la** (𑖝𑖿𑖨𑖯_ TRĀ) **Tra** (𑖘𑖿_Ṭ) đều màu trắng
Chữ ấy tưởng làm hai cánh cửa
Hai tay nên kết Kim Cương Phộc
Vỗ tim ba lần, mở cửa nhà



Khai Tâm Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖤𑖡𑖿𑖠 𑖝𑖿𑖨𑖘𑖿
OṂ_ VAJRA-BANDHA TRĀṬ

_ Nên quán Diệu Liên (sen màu nhiệm), A Tự Môn (𑖀)
Dùng Ấn triệu vào ở điện tim
Định Tuệ (2 tay) làm trăng, Kim Cương Phộc
Thiền Trí (2 ngón cái) tại chưởng (lòng bàn tay), tưởng chữ vào



Kim Cương Nhập Tự Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, phệ xả, ác"

OṂ– VAJRA AVIŚA _ AḤ

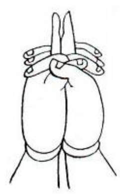
_ Tiếp nên kết **Môn Tâm Hộ Ấn**
Như Tiêu xí của Nhập ấn trước
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngay trên Thiền Trí (2 ngón cái)
Liền được Bất Thoái Chuyển bền chắc



Kim Cương Quyền Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la mẫu sắt-tông, hàm"

OṂ– VAJRA-MUṢṬI _VAṂ

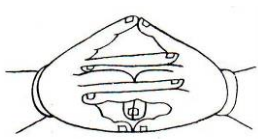
_ Tiếp kết **Phổ Hiền Tam Ma Gia**
Thể đồng **Tát Đoả Kim Cương** (Satva-vajra) nên
Định Tuệ (2 tay) hoà hợp Kim Cương Phộc
Hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như phướng



Vừa tụng **Bản Thệ Ấn Chân Ngôn**
Thân ở vành trăng đồng **Tát Đoả** (Satva)
Tam Ma Gia Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la tam ma dã, sa-đát-tông"

OṂ– VAJRA-SAMAYA STVAṂ

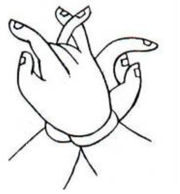
_ Tiếp kết **Cực Hỷ Tam Muội Gia**
Địng Tuệ (2 tay) làm trăng, Kiên Cố Phộc
Nhẫn Nhực, Nguyện độ (2 ngón giữa) giao hợp giữa
Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) dựng dính nhau



Chân Ngôn là:
"Án, tam ma dã, hộc, tố la đa, sa-đát-tông"

OṂ– SAMAYA HOḤ   SURATA   STVAṂ

_ Tiếp kết **Kim Cương Giáng Tam Thế** (Vajra-trailokya-vijaya)
Tưởng thân tương đồng không sai khác
Hai tay Chỉ Quán, Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)



Chuyển trái **Tịch Trừ**, phải **Kết Giới**
Tâm Bi hiện bày hình uy nộ
Giáng Tam Thế Chân Ngôn là:

"Án, tốn bà ninh, tốn bà hồng, ngật-lý hận-noa, ngật-lý hận-noa, hồng ngật-lý hấn-noa bả dã, hồng, a nẵng dã, hộc, bà nga tông, phộc nhật-la, hồng phát tra".

OṂ_ SUMBHA NISUMBHA HŪṂ _GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ_ GṚHṆA APAYA HŪṂ_ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAṂ VAJRA HŪṂ PHAṬ.

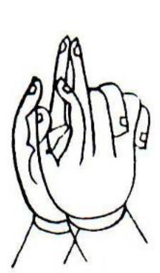
_ Tiếp kết **Liên Hoa Tam Ma Gia**
Vì khiến **Quán Hạnh** thành tựu, nên
Mười ngón cài chéo, làm mặt trăng
Thiền Trí (2 ngón cái), Đàn Tuệ (2 ngón út) dựng dính nhau



Chân Ngôn là:
"Án , phộc nhật-la, bả na-ma, tam ma dã, sa-đát-tông"

OṂ– VAJRA-PADMA SAMAYA STVAṂ

_ Tiếp kết **Triệu Tập Chư Tội Ấn**
Hai tay Định Tuệ, Kim Cương Phộc
Hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như ngọn
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như câu (móc câu) triệu ba lần



Triệu Tội Chân Ngôn là:

“Án, tát phộc bá bả, yết-la noa (1) vĩ thú đà nẵng (2) phộc nhật-la tát đát-phộc (3) tam ma dã, hồng (4)”

OṂ_ SARVA-PĀPA AKARṢAṆA VAJRA-SATVA-SAMAYA – HŪṂ PHAṬ

_ Tiếp kết **Kim Cương Tồi Tội Ấn**

Hai tay hoà hợp, cài bên trong

Hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như phướng

Một tụng Chân Ngôn, một đập vỗ



Tự tưởng các nghiệp tội vô thuỷ

Phần lớn đen xoắn như hình Quỷ

Tụng **Tồi Tội Diệu Chân Ngôn** ấy

Dùng Ấn đập vỗ, khiến tiêu diệt

“Án, phộc nhật-la bá nê (1) vĩ tát-bố tra dã (2) tát phộc bá dã mãn đà nẵng ninh (3) bát-la mô khất-sái dã (4) tát phộc bá dã nghiệt để tỳ-dược (5) tát phộc tát đát-tông (6) tát phộc đát tha nghiệt đa (7) phộc nhật-la tam ma dã, hồng, đát-la tra (8)”

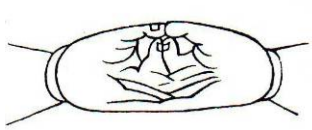
OṂ_ VAJRA-PĀṆI VISPHOṬAYA SARVA-PĀPA BANDHANĀNI PRAMOKṢĀYA SARVA PĀYAGATEBHYAṬ SARVA SATVA – SARVA TATHĀGATA-VAJRA-SAMAYA HŪṂ TRAṬ.

_ Hành Giả muốn vào **Kim Cương Định**

Trước trụ **Diệu Quán Sát Trí Ấn**

Hai tay Định Tuệ, ngửa cài nhau

Tiến (ngón trỏ trái) Thiền (ngón cái trái) Lực (ngón trỏ phải) Trí (ngón cái phải) đều trụ nhau



Dùng Diệu Ấn này tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita: Tính của Tâm chuyên chú tại Định)

Liền được **Như Lai Bất Động Trí**

_ Hành Giả tiếp theo, nhập vào **Vi Tế Kim Cương Quán**. Nên quán hơi thở ra vào, trắng như màu sữa, ngay đầu mũi của mình có ánh sáng trong trắng tinh khiết. Biết xa gần ấy biến thành chày Kim Cương Ngũ Trí theo mũi đi vào, khiến tràn khắp thân của mình.

Tụng Chân Ngôn là:

“Án, tố ương-ma, phộc nhật-la”
OṂ_ SUKṢMA VAJRA

_ Liền quán chày Kim Cương này, dẫn dần, rộng lớn dần, vòng khắp Pháp Giới Tụng Chân Ngôn này là:
“Án, táp-phả la, phộc nhật-la”
OṂ_ SPHARA VAJRA

_Lại tụng Chân Ngôn sau, dần thu lại, dần rút lại, ngang bằng với thân của mình. Chân Ngôn là:
“Án, tăng hạ la, phộc nhật-la”
OṂ_ SAṂHARA VAJRA

_ Lại dùng Chân Ngôn gia trì, khiến cho trụ bền chắc chẳng tan.
Chân Ngôn là:
“Án, đãn-lý trà, để sắt-xá, phộc nhật-la”
OṂ_ DṚḌHA-TISTA VAJRA

Tiếp theo nhập vào Quán **Tứ Vô Lượng Tâm** (Catvāry-apramāṇāni)
_ Bắt đầu nhập vào **Từ Vô Lượng Tâm Định**. Dùng Tâm **An Tịnh** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách (Noãn, thai, thấp, hóa) trong sáu nẻo, đều đủ **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), đầy đủ ba loại Thân Khẩu ý Kim Cương. Dùng sức Công Đức tu **ba Mật** (Tri-guhya) của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva).
Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Từ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:
“Án, ma hạ muội đát-la dạ, sa-phả la”
OṂ– MAHĀ-MAITRIYA SPHARA.

_ Tiếp nên nhập vào **Bi Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí.** Dùng Tâm **thương xót** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo đang bị chìm đắm nơi biển khổ sinh tử, chẳng tỏ ngộ Tâm của chính mình, vọng sinh phân biệt, khởi mọi thứ **Phiền Não** (Kleśa) và **Tùy Phiền Não** (Upakleśa). Chính vì thế cho nên chẳng đạt **Chân Như** (Bhūta-tathatā) bình đẳng như hư không siêu vượt hằng sa Công Đức. Dùng sức tu ba Mật gia trì của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva)
Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Bi Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :
“Án, ma hạ ca lỗ noa dạ, sa-phả la”
OṂ– MAHĀ-KĀRUṆAYA SPHARA

_ Tiếp nên nhập vào **Hỷ Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí.** Dùng Tâm **thanh tịnh** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo, xưa nay thanh tịnh giống như sự trong sạch của Tự Tính **chẳng nhiễm bụi bên ngoài** (Khách Trần) của

hoa sen Tâm. Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva)

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

"Án, thuật đà bát-la mô ná, sa-phả la"

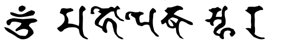


OṂ – ŚUDDHA PRAMODA SPHARA

_ Tiếp nên nhập vào **Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí.** Dùng Tâm **bình đẳng** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo. Đều lìa **Nga** (Ātman), **Ngã Sở** (Mama-kāra), **Uẩn** (Skandha), **Xứ** (Āyatana), **Giới** (Dhātu) với **Năng Thủ** (Grāhaka), **Sở Thủ** (Grāhya), bình đẳng nơi pháp, Tâm vốn chẳng sinh, Tính Tướng đều trống rỗng (Śūnya:Không). Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hư Không Khố Bồ Tát** (Gagana-garja-bodhisatva hay Ākāśa-garja-bodhisatva).

Quán như vậy xong, tụng **Đại Xả Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

"Án, ma hộ bế khất-sái, sa-phả la"



OṂ – MAHĀ-UPEKSA SPHARA.

Người Du Già do tu tập **bốn Vô Lượng Tâm Định**, tụng **bốn Vô Lượng Chân Ngôn** nên ở đời vị lai, hết thảy mọi loại chướng nạn, Ma Nghiệp của Người Trời thảy đều trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng nhóm Phước, Tâm được điều nhu, kham nhậm tự tại.

_ Hành Giả nên tu Pháp **A Tát Phả Na Già**. Người tu Pháp này, chẳng động chi tiết, ngưng hơi thở ra vào, khiến cho hơi thở nhỏ nhiệm, đừng để tán loạn. Liền nên quán tất cả chư Phật ở hư không, giống như hạt mè tràn khắp mười phương, dùng **Kim Cương Đàn Chỉ** (búng ngón tay) bảo Hành Giả rằng: "*Này Thiện Nam Tử! Ngươi hãy quán Bản Tâm*"

Hành Giả nghe xong, liền tưởng thân của mình lễ bàn chân của chư Phật.

Biến Lễ Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bá na, mãn na nẵng, ca lộ nhĩ (2)"



OṂ– SARVA TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀṂ KARA-UMI

Lễ xong, quán sát kỹ lưỡng Bản Tâm tồi bạch với chư Phật rằng: "*Tướng của Tâm không có **Thể**, Làm sao tu chứng ?*"

Chư Phật bảo Hành Giả rằng: "*Thiện Nam Tử! Ngươi quán vành trăng tại trái tim như ở trong sương mù mỏng*". Liền tụng **Oánh Triệt Bồ Đề Chân Ngôn**, quán sát kỹ lưỡng vành trăng ở trái tim

Chân Ngôn là:

"Án, tức đa bát-la để phệ đặng, ca lỗ nhĩ "



OṂ– CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

Hành Giả nên mỗi mỗi quán kỹ lưỡng rõ ràng, chẳng lâu sẽ thấy Tâm Bồ Đề thanh tịnh, lìa các bụi dơ, trong sạch như trăng đầy.

Liền tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

"Án, mạo địa tức đa mẫu đa-bả na dạ nhĩ "

OṂ– BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Tưởng trong vành trăng Bồ Đề có chữ **Đàm** (_DHAṂ) như màu vàng ròng, sáng rực như mặt trời, phóng ánh sáng lớn. Liền biến thành cây kiếm **Bát Nhã Ba La Mật**, lìa các phân biệt, hay chặt đứt phiền não

Trí Kiếm Chân Ngôn là:

"Án, để sắt-xá, khát nga"

OṂ– TIṢṬA KHAḌGA

Tưởng cây kiếm Trí ấy dần dần tăng lớn lên vòng khắp Pháp Giới.

Chân Ngôn là:

"Án, sa phả la khát nga"

OṂ– SPHARA KHAḌGA

Tưởng cây Kiếm Trí ấy dần dần thu nhiếp lại ngang bằng thân của mình.

Chân Ngôn là:

"Án, tăng hạ la, khát nga"

OṂ– SAṂHARA KHAḌGA

Vì khiến cho cây kiếm Trí bền chắc chẳng tan, lại tụng Chân Ngôn là:

"Án, niết-lý đồ, để sắt-xá, khát nga"

OṂ– DṚḌHA-TIṢṬA KHAḌGA

Tưởng Như Lai trong hư không nhập hết vào cây kiếm Trí đồng làm một Thể. Tác suy tư này:"*Như Thể Tính của chư Phật ấy, Ta cũng giống như vậy*".

Chân Ngôn là:

"Án, tam ma dụ hàm (1) ma hạ tam ma dụ hàm (2) tát phộc đát tha nghiệt đá tỳ tam mạo địa (3) yết nga đa-ma cú hàm".

OṂ– SAMAYA-UHAṂ, MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ_ SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI KHAḌGA-ATMAKA-UHAṂ

Tưởng cây kiếm Trí ấy dần dần biến thành Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát có đủ uy đức lớn, thân đeo mọi thứ Anh Lạc, trên đỉnh đầu tưởng có năm búi tóc, tay phải cầm cây kiếm Trí, tay trái cầm hoa sen xanh, trên hoa có rương kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, thân như màu vàng nghệ, tâm tụng **A la bả giả nẵng** (A RA PA CA NA) một biến

_ Tiếp kết **Kim Cương Trí Kiếm Ấn**

Chỉ Quán (2 tay) cài chéo làm Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) đều dựng như cây kiếm



Ấn: tim với trán, họng, trên đỉnh
Liền thành Hộ Thân, bền Bản Tôn
Chân Ngôn là:
“Án, Phộc nhật-la để khất-ương-noa, địa sắt-xá sa-phộc hàm”
OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA ADHIṢṬA SVĀMAṂ

_ Tiếp kết **Văn Thù Ngũ Kế Ấn**
Hai tay Chỉ Quán, cài chéo ngoài
Đàn (ngón út trái) Phương (ngón vô danh phải) Giới (ngón vô danh trái) Tuệ (ngón út phải) dựng như ngọn
Tiến (ngón trỏ trái) Nguyện (ngón giữa phải) Nhẫn (ngón giữa trái) Trí (ngón cái phải) vịn đầu nhau
Hai độ: Thiền (ngón cái trái) Lực (ngón trỏ phải) hợp đầu nhau
Nên tụng **Căn Bản Diệu Chân Ngôn**



Chân Ngôn là:
“Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) a bát-la để hạ đa xá sa nẵng nam (2) Án, la la, sa-ma la, a bát-la để hạ đa xá sa nẵng (4) củ ma la, lỗ bả đà lý nê (5) hồng, phát tra, sa-phộc hạ (6)”
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ APRATIHATA-ŚASANĀNĀṂ
OṂ_ RA RA SMARA APRATIHATA-ŚASANA KUMĀRA-RŪPA-DHĀRAṆĪ _ HŪṂ PHAT _ SVĀHĀ

_ Hành Giả tiếp kết **Nhất Kế Ấn**
Hai tay Định Tuệ, cài chéo trong
Hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như phướng
Trụ nhau khiến tròn như kế tướng (tướng búi tóc)



Nhất Tự Chân Ngôn là:
“Thể-lý-hứ-diêm”



ŚRHYIṂ

_ Hành Giả tiếp kết **Tam Kế Ấn**
Chỉ Quán (2 tay) mười ngón hợp ngang tim
Tiến Lực (2 ngón trỏ) Giới Phương (2 ngón vô danh) co vào chưởng
Khiến lóng giữa ấy đều trụ nhau

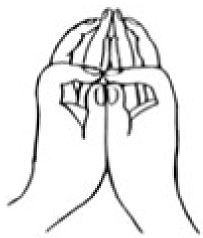


Tam Tự Chân Ngôn là:
“Phộc kế hồng”



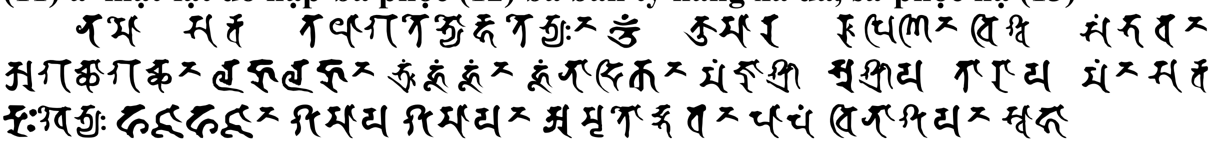
VÀKE HŪṂ

_ Tiếp hợp Định Tuệ, chắp tay rỗng
Hoả Luân (ngón giữa) giao kết, giữ Thuỷ Luân (ngón vô danh)
Hai Phong (2 ngón trỏ) vòng co như Đại Không
Tướng ấy như móc (móc câu), thành Mật Ấn
Rồi dùng để khắp chi phần mình
Như thế tu hành mọi sự nghiệp



Đại Thánh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Phàp Thân Căn Bản Chân Ngôn là:

“Na mô tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ-dụ, la-hạt tỳ-dược (1) Án, củ ma la lỗ bỉ nê vĩ thấp-phộc (2) tam bà phộc (3) a nghiệt tha, nghiệt sai (4) la hộ, la hộ (5) bội lỗ-án, hồng hồng (6) hồng nẵng nhĩ ca (7) mạn tổ thất-lý dã, tổ thất-lý dã (8) đá la dã hàm (9) tát phộc nậu khế tỳ-dược, phát tra, phát tra (10) xả ma dã, xả ma dã, (11) a mật-lật đố nạp-bà phộc (12) bá bán tỳ nẵng xả dã, sa-phộc hạ (13)”



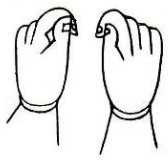
NAMO SARVA TATHĀGATEBHYU-ARHATEBHYAḤ _ OṂ KUMĀRA-RŪPIṆI VIŚVA SAṂBHAVA AGACCHA AGACCHA _ LAHU LAHU_ BHRŪṂ HŪṂ HŪṂ _ HŪṂ NĀDIKA_ MAṂJUŚRĪ SUŚRĪYA TĀRĀYA

MAṂ_ SARVA DUHKHEBHYAH PHAT PHAT _ ‘SAMÀYA ‘SAMÀYA _ AMRTA-UDBHAVA _ PÀPAM VINÀ’SAYA _ SVÀHÀ

_ Tiếp nên Quán Đỉnh, kết **Bảo Ấn**
Hai tay cài chéo tác làm Nguyệt (Kim Cương Phộc)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngược co như hình báu
Hai độ Thiền Trí (2 ngón cái) vịn bên dưới
Để ở hai bên trên vầng trán



Liền kết Trí Quyền như buộc lụa
Hai tay hướng trước từ từ buông
Nên biết dùng cột lụa Vô Cấu (không dơ)



Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật- la, la đát-nẵng, ma la (1) tỳ sái kế la (2) tỳ săn tả sa-phộc hàm (3) tát phộc mẫu nại-la minh (4) niết-lý trĩ, củ lỗ (5) phộc la, ca phộc tế na, tông”

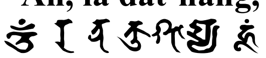


OṂ– VAJRA-RATNA MĀLA ABHIṢEKA ABHIṢIṂCA SVĀMAṂ_ SARVA-MUDRAṆI DṚḌHA KURU VARA KAVACEDA VAṂ

_ Tiếp kết **Bảo Kiếm** tự quán đỉnh
Chắp hai tay lại, co Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Co Thiền Trí (2 ngón cái) vào lòng bàn tay
Để ở hai bên trên vầng trán



Quán Đỉnh Chân Ngôn là:
“Án, la đát-nẵng, cú xá ngật-lý-dã, hồng”



OṂ_ RATNA-KUŚA AGRYA HŪṂ

_ Tiếp lại kết ở **Giáp Trụ Ấn**
Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền
Để trước trái tim, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)

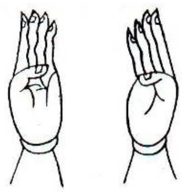


Hai ngón trái phải, tưởng **Án** (_OṂ)**, Châm** (_ṬUṂ)
Tưởng tuôn Thanh Quang (ánh sáng xanh) làm màu lục (xanh lục)
Trước tim, quấn ba lần, sau lưng
Lại đến dưới rốn, hai đầu gối
Lại chuyển đến rốn, quấn sau eo
Từ eo đến tim, chuyển hai Bạc (bắp tay)
Từ Bạc (bắp tay) đến họng, hướng sau cổ
Lại từ sau cổ đến trước trán
Từ trán đến não, kết Trí Quyền
Từ từ buông xuống như rũ đai
Chỉ Quán (2 tay) xoay chuyển như thế múa
Hai tay cài chéo thành Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)
Giáp Trụ Chân Ngôn là:

"Án, phộc nhật-la ca phộc tả (1) phộc nhật-lý, củ lỗ (2) phộc nhật-la, phộc nhật-la, hàm (3)

OṂ– VAJRA-KAVACA VAJRE KURU VAJRA VAJRADA HAṂ

_ Tiếp bày Nghi **Kim Cương Phách Chưởng**
Hai tay ngang bằng, vỗ ba lần



Do bày **Phách Ấn** kèm **Chân Ngôn**
Hay khiến Thánh Chúng phát vui vẻ
Mau được **Bản Tôn Hoan Hỷ Thể**
Hoan Hỷ Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la để, khất-sử-noa, đổ sử-dã, hộc"

OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA TUṢYA HOḤ

_ Tiếp kết **Đại Hải Ấn**
Hai tay cài chéo trong
Ngửa chưởng ngang với rốn
Thiền Trí (2 ngón cái) hơi cùng trụ



Chân Ngôn là:
"Án, Vĩ ma lộ ná địa hồng"

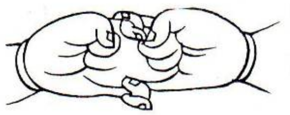
OṂ– VIMALA UDADHI HŪṂ

_Định Tuệ (2 tay) mười ngón cài chéo trong
Kèm dựng hai cánh tay, hợp khuỷu
Ngang tim dựng thẳng, tụng Chân Ngôn
Đây tên **Diệu Cao Bảo Sơn Ấn**



Chân Ngôn là:
"Án, a tả la hồng"
OṂ– ACALA HŪṂ

_ Tiếp kết **Kim Cương Luân Đại Ấn**
Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền
Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) trợ móc nhau
Như Đàn Trường ấy, thân bốn chỗ



Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, chước cật-la, hồng"
OṂ– VAJRA-CAKRA – HŪṂ

_ Tiếp kết **Tứ Nhiếp Ấn**
Nên tụng **Tứ Tự Minh**
"Nhược hồng tông hộc"
JAḤ   HŪṂ VAṂ HOḤ

_ Lại kết **Kim Cương Biến Nhập Ấn**
Chỉ Quán (2 tay) hoà hợp cài chéo ngoài
Co Thiền Trí (2 ngón cái) vào trong lòng tay
Trình An hay khiến Đại Thánh hiện



Chân Ngôn là:
"Phộc nhật-la, để khất-sử-noa, ác"
VAJRA-TĪKṢṆA AḤ

_ Chẳng giải Ấn trước, tụng Chân Ngôn
Hay khiến Hành Giả thấy rõ ràng
Chân Ngôn là:
"Phộc nhật-la, để khất-sử-noa, đãn-lý xả-dã"
VAJRA-TĪKṢṆA DṚŚYA

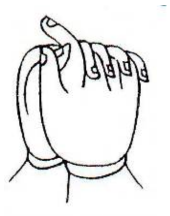
_ Lại kết **Tam Ma Gia**
Kim Cương Kiếm Đại Ấn
Xưng tụng Chân Ngôn sau
Ta ngang bằng Bản Tôn
Chân Ngôn là:
"Tam ma dụ hám (1) ma hạ tam ma dụ hám (2)"
SAMAYA-UHAṂ, MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ

_ Tiếp kết **Tứ Thu Mật**
Tụng câu Kim Cương này
"Án, phộc nhật-la đát đát-phộc tăng ngật-la hạ (1) phộc nhật-la, la đát-nẵng ma nỗ lãm, (2) phộc nhật-la đạt ma nga dã nãi (3) phộc nhật-la yết ma ca lỗ bà phộc"

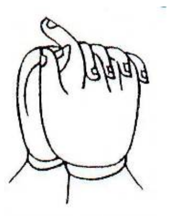
_ Tiếp dùng **Tứ Tự Minh**
Như trước, như bốn chỗ
"Nhược hồng tông hộc"
JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

_ Tiếp dùng **Kim Cương Vương**
Triệp tập các chúng Thánh
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la tam ma nhạ, nhược"
OṂ– VAJRA-SAMAJA_ JAḤ

_ Tiếp nên Hành Giả ngồi, Quán trước
Hoa sen tám cánh đủ râu nhụy
Trên quán Tòa Sư Tử Diệu Cao
Trên Tòa lại có lầu bảy báu
Trong tưởng hoa sen vua bảy báu
Trên tưởng chữ **Đàm** (_DHAṂ) đủ uy quang
Chiếu khắp Pháp Giới lướt vòng hết
Chữ ấy biến làm **Kim Cương Lợi** (Vajra-tīkṣṇa)
Mỗi mỗi đế quán như hình gốc (bản hình)
Triệu thỉnh Bồ Tát, tưởng vào thân
Hai tay tác Nguyệt (Kim Cương Phộc), Tiến (ngón trỏ phải) như câu (móc câu)
Tưởng thân đồng với Bồ Tát ấy

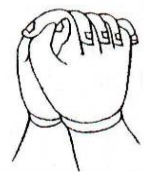


_ Tiếp kết **Kim Cương Câu Đại Ấn**
Nhất Thiết Như Lai Thỉnh Triệu Trí
Định Tuệ (2 tay) hoà hợp cài chéo ngoài
Tiến Độ (ngón trỏ phải) như móc, co ba lần



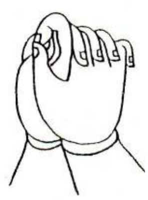
Kim Cương Câu Bồ Tát Chân Ngôn là:
"Án, a dạ hứ, nhược"
𑖌𑖼 𑖁𑖧𑖮𑖰 𑖕𑖾
OṂ– ĀYAHI JAḤ

_ Tiếp kết **Kim Cương Sách Đại Ấn**
Dẫn vào **Tôn Thân**, thành **Trí Thể**
Ấn trước, Thiền Độ (ngón cái phải) vào Định Chưởng (lòng bàn tay trái)
Lực (ngón trỏ trái) Trí (ngón cái trái) vịn nhau như vòng
_ Tiếp ngay kết **Sách** (Pāśa) vào **Tôn Thân**
Kết **Nguyệt Thiền, Thần Trí** vào chưởng (lòng bàn tay)



Do Mật Ấn này gia trì nên
Biến làm một Thể không có khác
Kim Cương Sách Chân Ngôn là:
"Án, A hứ hồng hồng"
𑖌𑖼 𑖁𑖮𑖰 𑖮𑖳𑖼 𑖮𑖳𑖼
OṂ –ĀHI HŪṂ HŪṂ

_ Tiếp kết **Kim Cương Câu Toả Ấn**
Hay khiến Bản Tôn trụ bền chắc
Thiền Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng móc kết
Đấy tên **Kim Cương Năng Chỉ Ấn**
_ Tiếp ngay Toả Ấn khiến bền chắc
Tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) bốn ngón giống như vòng



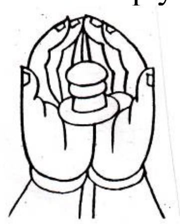
Do Uy lực của Mật Ấn này
Đều khiến bền chắc mà chẳng biến
Kim Cương Tỏa Chân Ngôn là:
"Án, hệ tát-phổ tra, hàm"
OṂ– HE – SPHOṬA – VAṂ

_ Tiếp kết **Kim Cương Diệu Thanh Ấn**
Hay khiến chúng Thánh đều vui vẻ
Thiền Trí (2 ngón cái) co vào Kim Cương Phộc
Đây tên **Kim Cương Hoan Hỷ Ấn**
_ Tiếp kết **Linh Ấn** khiến vui vẻ
Thiền Trí vào Chưởng (lòng bàn tay) như chuông nhỏ (linh đạc: chuông lắc tay)



Khiến Tôn với Chúng đều vui vẻ
Gia trì khiến mau Diệu Thành Tựu
Kim Cương Linh Chân Ngôn là:
"Án, kiện tra, ác ác"
OṂ–GHAṂṬA _AḤ AḤ

_ Hành Giả tiếp nên dùng hai tay bưng **Át Già** (Ārgha) tưởng tẩy rửa bàn chân của Đại Thánh **Kim Cương Lợi Bồ Tát** với các quyến thuộc.



Hoặc dùng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì Át Già rồi **hiến Át Già**
Chân Ngôn la**:**
"Án, phộc nhật-lô na ca, hồng"
OṂ_ VAJRA- UDAKA HŪṂ

_ Tiếp kết **Văn Thù Yết Ma Ấn**
Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền

Định Vũ (tay trái) để ngay trên trái tim
Tuệ Vũ (tay phải) giống như thế cầm kiếm



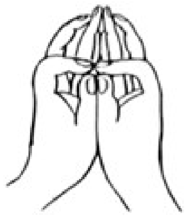
Do sức Yết Ma Diệu Ấn này
Thân ngang đồng Tôn không có khác
Yết Ma Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la để khất-xoa-noa, đàm"
OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA DHAṂ

_ Tiếp kết **Kim Cương Lợi Kiếm Ấn**
Phộc An, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) duỗi như Kiếm.



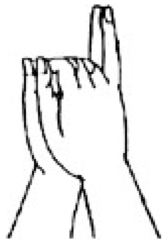
Do Diệu Ấn này gia trì, nên
Sẽ được Trí Bát Nhã thâm sâu
Kim Cương Lợi Kiếm Chân Ngôn là:
"Án, nậu khư thử na"
OṂ– DUḤKHA CCHEDA

_ Tiếp kết **Thanh Liên Hoa Diệu Ấn**
Giới Phương (2 ngón vô danh) Đàn Tuệ (2 ngón út) hợp Diệu Tràng (cây phướng màu nhiệm)
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) đều buộc lưng Giới Phương (2 ngón vô danh)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều co, vịn Thiền Trí (2 ngón cái)



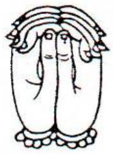
Thanh Liên Hoa Chân Ngôn là:
"An, ác vị la hồng, khư tả lộ"
OṂ_ AḤ VĪRA HŪṂ KHACARAḤ

_ Tiếp kết **Khổng Tước Vương Toạ Ấn**
Hai tay Định Tuệ cài chéo trong
Kèm dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) như cái đuôi
Thiền Trí (2 ngón cái) cùng hợp, giống cái đầu



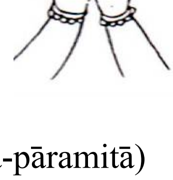
Khổng Tước Vương Toạ Chân Ngôn là:
"Nẵng mô một đà dã, nẵng mô đạt ma dã, nẵng mô tăng già dã. Đát nễ-dã tha: hộ, hộ, hộ, hộ, hộ, hộ, sa bà ha"
𑖡𑖦𑖺 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖧 𑖡𑖦𑖺 𑖠𑖨𑖿𑖦𑖯𑖧 𑖡𑖦𑖺 𑖭𑖽𑖑𑖯𑖧 𑖝𑖟𑖿𑖧𑖞𑖯 𑖮𑖲𑖮𑖲𑖮𑖲𑖮𑖲𑖮𑖲𑖮𑖲 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NAMO BUDDHĀYA _ NAMO DHARMĀYA _ NAMO SAṂGHĀYA_ TADYATHĀ: HU HU HU HU HU HU _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Hy Hý Nội Cúng Dường**
Ngoại Phộc, kèm Thiền Trí (2 ngón cái) vịn Tiến (ngón trỏ)



Do sức Ấn này gia trì, nên
Mau mãn *Đàn Na Ba La Mật* (Dāna-pāramitā:Bố Thí Ba La Mật Đa)
Kim Cương Hy Hý Chân Ngôn là:
"Án, ma hạ la để"
𑖌𑖼 𑖦𑖮𑖯𑖨𑖝𑖰
OṂ– MAHĀ-RATI

_ Tiếp kết **Kim Cương Man Cúng Dường**
Y Hy Hý trước, thẳng cánh tay



Do kết Ấn này gia trì, nên
Sẽ mãn *Tịnh Giới Ba La Mật* (Śīla-pāramitā)
Kim Cương Man Chân Ngôn là:
"Án, lỗ ba thú tỳ"

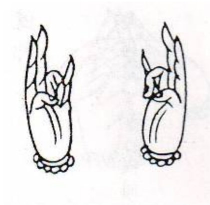
OṂ – RŪPA ŚOBHE

_ Tiếp kết **Kim Cương Ca Vịnh Ấn**
Man (vòng hoa) đến ngang miệng, bung xuống dưới



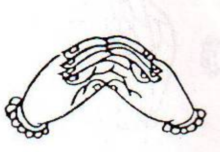
Do kết Kim Cương Ca Vịnh Ấn
Mau được *An Nhẫn Ba La Mật* (Kṣānti-pāramitā)
Kim Cương Ca Vịnh Chân Ngôn là:
"Án, thú-lỗ đát-la táo khê"
OṂ– ŚOTRA SAUKHYE

_ Tiếp kết **Kim Cương Vũ Cúng Dường**
Hai tay xoay quyền như thế múa



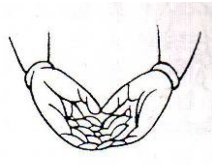
Do kết Vũ Ấn, sức gia trì
Mau mãn *Tinh Tiến Ba La Mật* (Vīrya-pāramitā)
Kim Cương Vũ Chân Ngôn là:
"Án, tát phộc bố nhĩ "
OṂ –SARVA PUṆYE

_ Tiếp kết **Kim Cương Ngoại Cúng Dường**
Phộc Ấn ngang tim, hướng dưới bung



Do sức kết **Thiêu Hương Ấn** nên
Sẽ chứng *Tĩnh Lự Ba La Mật* (Dhyāna-pāramitā:Thiền Định Ba La Mật Đa)
Kim Cương Thiêu Hương Chân Ngôn là:
"Án, bát-la hạ-la nễ ninh"
OṂ –PRAHLA DINI

_ Tiếp kết **Kim Cương Tán Hoa Ấn**
Phộc Ấn ngửa giải, như rải hoa



Do kết Tán Hoa Ấn gia trì
Mau chứng *Bát Nhã Ba La Mật* (Prajñā-pāramitā)
Kim Cương Tán Hoa Chân Ngôn là:
"Án, bát la nga mê"

OṂ –PHĀLA GAMI

_ Tiếp kết **Kim Cương Đăng Minh Ấn**
Ngoại Phộc, Thiền Trí (2 ngón cái) hợp như phướng

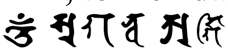


Do kết Kim Cương Đăng Minh Ấn
Sẽ được *Phương Tiện Ba La Mật* (Upāya-pāramitā)
Kim Cương Đăng Minh Chân Ngôn là:
"Án, tô đế nhạ ngật-lý"

OṂ–SUTEJA AGRI

_ Tiếp kết **Kim Cương Đồ Hương Ấn**
Nguyệt (Kim Cương Phộc) ngang ngực rải như xoa hương



Do kết Đồ Hương Ấn gia trì
Mau mãn *Thệ Nguyện Ba La Mật* (Praṇidhāna-pāramitā)
Kim Cương Đồ Hương Chân Ngôn là:
"Án, tô hiến đãng nghĩ "

OṂ–SUGANDHA AṄGI

_ Người tu hành tiếp nên tụng **Đại Thánh Văn Thù Sư Lợi nhất bát bách danh** tán dương vô lượng Công Đức của Bản Tôn với chúng Thánh.

Tán là:
1_ Y sái củ ma la, bả la la-tha nga đá nam
2_ Tất địa ma nhạ dã, đa lộ ca hứ đá nam
3_ Thất-nghi duệ tỷ, tát phộc hứ đế nhạ nga để, bát-la nê đá lệ
4_ Thuật đà đổ ninh hiệt-xá đổ mô khất-sái, vĩ nỗ nam
5_ Tát để-dã na dạ khất-sái ma vĩ lý-diễn phộc hứ đa, tức đá
6_ Mỗi đát-la, la sa na na nẵng la đá duệ

7_ Tất địa bà phệ sa na đế số nhạ ninh số nẵng nương yết mai tả nẵng
8_ Tất địa mẫu bế lệ
9_ Mãn đát-la phộc lệ sa na đổ sắt-trí la đá duệ
10_ Xá na ninh cật-la, đà lệ đát tha mãn tộ đà lệ phộc
11_ Đạt la-sái dĩ ma la, bát-la vạt đa dĩ chước cật-lam
12_ Tố bỉ la tả cật-la đà lỗ, y hạ dục cật-đa
13_ Phộc tả nễ nhĩ-dã ma nỗ tỳ la ma duệ tả
14_ Phộc lý xả toản đổ vĩ phộc nhĩ đa ninh để-dã
15_ Niệp nhĩ-dã ma nỗ la ma yết noa tố khư tả
16_ Tất-lệ ma nê dạ ma độ la, a nỗ củ la
17_ Tức đa ma hạ la na ninh táo xí-dã, bát-la na tả
18_ Mãn tộ lý để sa mẫu nễ la dã mẫu đà
19_ Duệ tả nẵng xá chỉ-dã, bát-la sa phộc ma nhạ nan
20_ Đế chuỷ đát tha nghiệt đa, chĩ-nhương nẵng, vĩ thế sái
21_ Đế số tố đá đát tha bộ nhĩ, bát-la vĩ sắt-tra
22_ Niệp nhĩ-dã bát cật-la sắt-tra, đát tha nghiệt đa, tăng xí-dã
23_ Đế chuỷ tố lệ thấp-phộc la, lộ ca, bát la bà phộc ma nhạ nẵng ma lạc chỉ-dã
24_ Lỗ ty-dã, a lỗ ty-dã, đát tha, a tha bộ ma
25_ Ca nhĩ nẵng, niệp nhĩ-dã ninh-lý nhạ
26_ Ma nỗ nhạ phộc dụ nghĩ nẵng
27_ Tất địa nghiệt đá đát tha lộ kế
28_ Tát phộc vĩ thuỷ sắt-tra, đát tha nẵng la, mục xí-dã
29_ Tát đát phộc ma táo nhương sa vĩ nễ-dã để yết thất-chất
30_ Dụ bát-la để nhạ ninh đổ đát tả thất-lý dạ duệ
31_ Ê sái thất-lý dược, bả lý yết lạp-chủy đát đổ tỳ-diễm
32_ Mạn tộ lý để bát-la để nhạ ninh đổ
33_ Một đà, mạn tộ thất-lý diệp bả lý yết lạp-chuỷ đát đổ tỳ-diễm
34_ Nẵng ma nhĩ diễn đát tha bố la-phộc nhĩ ninh tỳ
35_ Ê sái cật-lý đá, đa phộc tăng chỉ-nê đa yết lạp bế
36_ Niệp nhĩ-dã, ma nẵng nga đa,
37_ Một đà ma để đái
38_ Nẵng ma thất-lỗ nê diệp, bả lý sa-đa phệ thuật độ
39_ Nẵng nương ma nỗ bà vĩ, ê ca ma nỗ phộc
40_ Đát tả, y diễn thuỷ phộc phiến để, bà phệ diêm
41_ Mạo địa, phộc la bà vĩ, a ngật-la vĩ thuỷ sắt-tra
42_ Mãn đát-la, a thế sái đổ, tất địa bà phệ dạ
43_ Ốt đa ma, dụ ninh nga để, bát-la để lệ bệ
44_ Ốt đa ma, đạt ma tam thất-la dĩ ninh nguyện
45_ Vĩ cận-nẵng, vĩ phộc nhĩ đa, tất địa bà phệ dã
46_ Chỉ tất-tất đa, mãn đát-la, bát-la sa đà dĩ đát tông
47_ Khất-sái bất-lỗ sa nghiệt lạc để, mạo địa nột mẫn nại lam
48_ Lạp tả để, mạo địa nghiệt thuỷ, mẫu ninh mục toàn-dữu
49_ Nghiệt đát-phộc ninh sử na để, tát đát-phộc, hứ đát la-tham
50_ Một địa-dã để, mạo địa bát-la vạt đa dĩ tả cật-lam
51_ Ê sái ngu noa ca thể đố nhĩ nẵng mục khế
52_ Mạn tộ thất-lý diễn đát-phộc dĩ tăng sa-ma lý nẵng hàm
53_ A tiến để-dã, ngu noa ca thể đá nhĩ nẵng mục khế

54_ Nại thuỷ đổ ninh để-dã, bát-la bà phộc đát-phộc nễ diêm
55_ Bố la-phộc nga tát phộc thiết đái nhĩ nẵng mục khế
56_ Yết lạp-bả bà nãi dã ma thước chỉ-dã ma tăng khế
57_ Mãn đát-la nghiệt đá đa phộc, thuật đà củ ma la
58_ Mạn tộ thất-lý diễn đa phộc, mãn đát-la tả lý diêm
59_ Bà sử đa tát phộc ma thế sái ca một đãi
60_ Ê sái, củ ma la tha tát phộc nga đá phệ
61_ Xá sa nẵng đổ tỳ-dã nẵng lô đa ma địa la
62_ Thuật đà, phộc sa ninh ninh sát la-noa nhĩ nẵng phệ
63_ Tát đát-phộc ma thế sái đa duệ, y hạ tán đá
64_ Nẵng cật-la nhĩ mãn đát-la đát-phộc nễ dã ca na tân đa
65_ Nẵng bỉ yết thản tử hứ duệ đa phộc, mãn đát-la nhĩ để

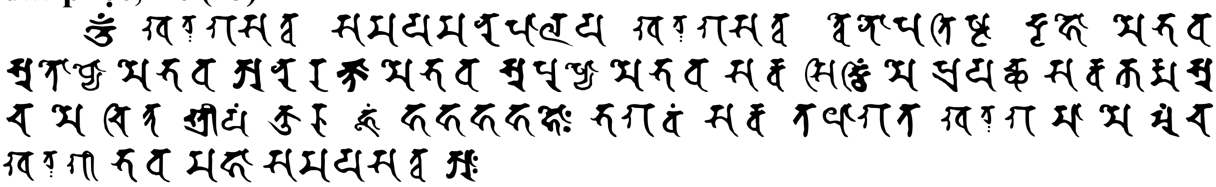
Hành Giả tụng **Tán Thán** xong, kết **Căn Bản Đẳng Ấn** gia Tự Thân, tưởng đồng với Diệu Cát Tường Bồ Tát. Chẳng giải Ấn này, tụng **Kim Cương Bách Tự Chân Ngôn**

Giả sử trong đời quá khứ đã gây tạo mọi loại nghiệp ác, tất cả tội chướng của nhóm năm Vô Gián…Do Bách Tự Chân ngôn này gia trì, cho nên tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt, thấy thân được **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội**

Nếu Tâm tán loạn, đếm tụng Chân Ngôn hoặc bảy, 21 cho đến 108 biến sẽ mau cùng với Tam Muội tương ứng

Bách Tự Chân Ngôn là:

"Án, khát nga tát đát-la (1) tam ma dã ma nỗ bá la dã (2) khát nga tát đát-phộc (3) đát phệ nỗ bả để sắt-xá (4) niết lý-trạc minh bà phộc (5) tố đổ số minh bà phộc (6) a nỗ la cật-đố minh bà phộc (7) tố báo số minh bà phộc (8) tát phộc tất địa-dâm minh, bát-la duệ tha (9) tát phộc yết ma tố tả minh (10) tức đa, thất-lý dược củ lỗ (11) hồng, hạ, hạ, hạ, hạ, hộc, bà nga tông (12) tát phộc đát tha nghiệt đa (13) khát nga, ma, minh, môn tả (14) khát nghĩ bà phoc, ma hạ tam ma dã, tát đát-phộc, Ác (15)"



OṂ–KHAḌGA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – KHAḌGA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ – SARVA TATHĀGATA-KHAḌGA, MĀ ME MUṂCA _KHAḌGĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA SATVA- ĀḤ

Chân Ngôn này có uy lực lớn. Người tu hành, giả sử phạm **Tam Muội Gia** (Samaya), quán niệm chẳng theo thứ tự, hoặc hôn trầm trạo cử, đã phạm lỗi lầm. Do đếm tụng Chân Ngôn này gia trì cho nên hay khiến Hành Giả đầy đủ Công Đức *Thượng Phẩm* phụ cho chỗ phạm lúc trước chẳng thành lỗi; tăng ích cho uy lực, mau tương ứng với Tam Ma Địa

Chẳng bung Ấn lúc trước, quán kỹ lưỡng phía trước mặt có Bản Tôn với tưởng thân của mình như Bản Tôn không có khác, mỗi mỗi quán kỹ lưỡng, hiểu rõ ràng. Lại nên để Ấn này ngang trái tim, liền tụng **Ngũ Tự Đà La Ni** là:

“A la bả tả nẵng”



A RA PA CA NA

Người tu hành dùng Kim Cương Ngữ, hoặc Liên Hoa Ngữ mỗi mỗi hiểu rõ ràng. Tụng Ngũ Tự Chân Ngôn này bảy biến hoặc 21 biến gia trì bốn nơi, rồi bung tán Ấn trên đỉnh đầu

_ Liền lấy tràng hạt cuộn tròn ở trong lòng bàn tay, dùng **Thiên Chuyển Chân Ngôn** gia trì bảy biến

Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la ngục tứ-dã, nhạ bả, tam ma duệ, hồng”



*) OṂ– VAJRA-GUHYA JĀPA SAMAYE HŪṂ

Sau đó hai tay cầm tràng hạt để ngang trái tim, trụ **Bản Tôn Tam Ma Địa**, niệm tụng chẳng chậm chẳng gấp, hoặc 108 biến, hoặc một ngàn cho đến một vạn…Niệm tụng số xong, hai tay nâng tràng hạt, an ở trên đỉnh đầu. Sau đó để lại chỗ cũ (bản xứ)

_ Nếu **Tam Ma Địa Niệm Tụng**, Ngang trái tim, quán **Đại Viên Kính Trí** bên trong bày 5 chữ mỗi mỗi quán kỹ lưỡng, tuỳ theo nghĩa tương ứng, Tâm hợp với Bát Nhã Ba La Mật. Đây gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

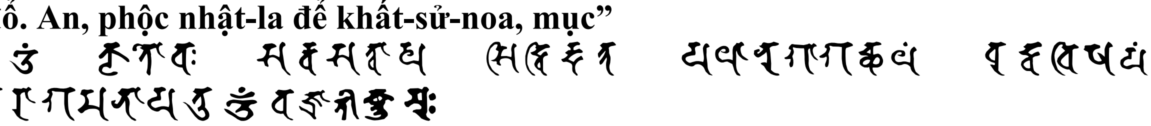
_Nếu thân mệt mỏi, liền kết **Bản Tôn Kiếm Ấn** tụng **Ngũ Tự Chân Ngôn** bảy biến. Lại dùng **tám Đại Cúng Dường** cúng dường chư Phật, dùng **âm từ màu nhiệm** xưng dương khen ngợi, **hiến nước Át Già**, dùng **Giáng Tam Thế Ấn** xoay theo bên phải để **giải Giới.**

Liền kết **Kim Cương Lợi Kiếm Ấn** phụng tống các Thánh đều quay về Bản Cung.



Phát Khiển Chân Ngôn là:

“Án, cật-lý đố phộc (1) tát phộc tát đát-phộc la-tha (2) tất địa nại đá (3) duệ tha, nỗ nga nghiệt sai đà-tông, mẫu đà vĩ sái diêm (5) bổ nẵng la nga (6) ma nẵng dã đổ. An, phộc nhật-la để khất-sử-noa, mục”



OM – KRTOVAḤ, SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA-VIṢAYAṂ PUNARĀGAMANĀYATU – OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA MUḤ.

Tác Pháp này xong. Lại dùng **Tam Muội Gia Ấn** tụng Gia Trì Chân Ngôn đem ấn bốn nơi, sau đó Quán Đỉnh, mặc giáp trụ Kim Cương.

Y theo trước bốn lễ, lễ Phật ở bốn phương, Sám Hối, Phát Nguyện….

Sau đó y theo nơi nhàn tĩnh, nghiêm dùng hương hoa, trụ **Bản Tôn Tam Ma Địa**, đọc tụng **Phương Quảng** (Vaipulya), tất cả Kinh Điển **Đại Thừa** (Mahā-yāna), Đại

Phẩm của Đại Bát Nhã cho đến Văn Thù Bát Nhã…..rồi tùy ý **kinh hành** (Caṅkramana)

Bát Nhã Đại Phẩm với hai chữ
Ngày đêm bốn thời tinh tiến tu
Đời này chứng được **Hoan Hỷ Địa** (Pramiditā-bhūmi)
Mười sáu đời sau thành Chính Giác.
Văn Thù Sư Lợi Phẫn Nộ Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la để khất-sử-noa, câu lỗ đà, thân na, hồng phán tra"

OṂ_ VAJRA-TĪKṢṆA KRODHA_ CCHINDA _ HŪṂ PHAṬ
Dùng Chân Ngôn này: Hộ Thân, Tịch Trừ, Kết Giới, tịnh các hương hoa với tất cả vật cúng… đều được

Nguyện cho chúng sinh gặp **Giáo** này
Văn Thù (Maṃjuśrī) thường làm Thiện Tri Thức
Mau chứng Trí Bát Nhã khéo léo
Mau thành Vô Thượng Lưỡng Túc Tôn

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT NGŨ TỰ DU GIÀ CHÂN NGÔN NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN (Hết)
(Kèm thêm một Chân Ngôn phụ theo bày ra)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 10/03/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1176 (Tr.723_ Tr.724)

MẠN THÙ THẤT LỢI ĐỒNG TỬ BỒ TÁT
NGŨ TỰ DU GIÀ PHÁP

Phạn Hán: Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phạn Việt dịch : HUYỀN THANH

_ Chân Ngôn một chữ có 2 loại:

1 _

Hàm

MAṂ

2 _

Thể-lệ-tứ-dâm

TRHYĪṂ (? ŚRHYIṂ)

_ Tiếp Chân Ngôn 3 chữ

Phộc kế hồng

VĀKE HŪṂ

_ Tiếp Chân Ngôn 5 chữ, có năm loại:

1 _

A la bả tả nẵng

A RA PA CA NA

2 _

Án, phộc nhật-la, để khất-xoa-noa

OṂ_ VAJRA TĪKṢṆA

3 _

Án, nậu khư tỉ ná

OṂ_ DUKHA (? DUḤKHA) CCHEDA

4 _

Án, kiệt nga ngật-la khiếm

OṂ_ KHARGA GRA (?KHAḌGA- AGRA) KHAṂ

5 _

Án, kiệt nga tát đát-phộc

OṂ_ KHARGA (?KHAḌGA) SATVA

_ Chân Ngôn Du Già 6 chữ, có 6 loại:

1 _

Án, phộc kế-duệ nãi ná mạc

OṂ_ VĀKYENAI NAMAḤ

(Mật Giáo Tây Tạng ghi nhận **Lục Tự Chú** này là
OṂ _ VĀKYEDA NAMAḤ)

2 _
Án, phộc kế-duệ la-thể nhạ dã
OṂ_ VĀKYERTHĪ JAYA
3 _
Án, phộc kế-duệ thế sái sa-phộc
OṂ_ VĀKYE ṢEŚE SVĀ
4 _
Án, phộc kế-duệ khiên nhạ dã
OṂ_ VĀKYEGAṂ JAYA
5 _
Án, phộc kế-duệ nãnh sắt-khương dã
OṂ_ VĀKYE NIṢṬAYA
6 _
Án, phộc kế-duệ ma nẵng sa
OṂ_ VĀKYE MANASA

_ Tiếp Gia Trì Quán Đỉnh Bình Chân Ngôn là:

Ná mô tất-để-lị-dã địa-vĩ ca nam, đát tha nga đá nam, hột-lị tát phộc mẫu đà nẵng tỵ la bỉ-dã la thấp nhĩ-dã, tuỵ sái kế la tỵ tru ma nỗ nễ, ma hạ ma la phộc để vị la tả lệ, sa-phộc hạ

NAMAḤ STRYI-DHVIKĀNĀṂ TATHĀGATĀNĀṂ _ HRĪḤ _ SARVA BUDDHĀNA VILĀPYA RAŚMYE VIṢEKERA VIṢIṂ MĀNUNA MAHĀ-MALA-VATI VĪRĀ CALE SVĀHĀ

_ Bồ Đề Trang Nghiêm Thành Tựu Chân Ngôn là:

Án, lỗ chỉ la, ma ni, bát-la vạt đa dã, hồng
OṂ_ RUCIRA-MAṆI PRAVARTTAYA HŪṂ

_ Đại Thánh Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Tán Thán là :
1_
Mạn tổ thất-lị duệ nẵng ma tốt-đổ tỳ-diễm
2_
Củ ma la ka la đà lị ni
3_
Tát-phổ lị đa chỉ-nhương nẵng , nễ bả dã
3_
Đát-lạt lộ chỉ-dã đà-vãn đa hạ lị ni
4_
Phộc nhật-la để khất-sử ma hạ dã nẵng
5_
Phộc nhật-la cú xả ma hạ dữu đà
6_
Mạn tổ thất-lị phộc nhật-la nghiêm tỵ lý-dã

7_

Phộc nhật-la một đệ nẵng mô tốt-đổ đế

MAṂJUŚRĪYE NAMA STUBHYAṂ_ KUMARA (?KUMĀRA) KĀRA DHĀRIṆI_ SPHORITA JÑĀNA DĪPAYA _ TRAIRUKYADHVAṂTAHARIṆI (?TRAILOKYA-DHVAṂTAHARIṆI) _ VAJRA-TĪKṢṆA MAHĀ-YĀNĀ_ VAJRA KOŚA MAHĀ-YUDHA _ MAṂJUŚRĪ VAJRA GAMBHĪRYA _ VAJRA BUDDHE NAMUSTUTE (? NAMOSTUTE)

MẠN THÙ THẤT LỢI ĐỒNG TỬ BỒ TÁT NGŨ TỰ DU GIÀ PHÁP

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 02/03/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1178 (Tr.778)

VĂN THÙ BỒ TÁT HIẾN PHẬT ĐÀ LA NI DANH Ô TÔ TRA

Việt dịch : HUYỀN THANH

Bấy giờ, Đức Phật sắc cho A Nan rằng: "Vì chúng sinh đắm chìm trong khổ não ở đời vị lai nên rộng nói lưu bố"

Thời Văn Thù Bồ Tát nói Kệ rằng:

Tất cả loại chúng sinh
Đắm chìm cõi Dâm Quỷ
Không thể tỉnh ngộ được
Tuy Ta hay cứu bạt
Cắt sạch gốc sinh tử
Khắp chốn vui tịch diệt

Liền nói Đà La Ni là:

Cú lợi, cú lợi đế na. Ưu quật, ưu quật đế na. Độ hô, độ hô đế na. Cứu tra, cứu tra đế na. Nhạ mật đô, nhạ mật đô đế na. Cứu tra, cứu tra hô đế na. Ưu thủ, ưu thủ đế na. Gia mật nhạ, gia mật nhạ đế na. Độ hô tra, cứu tra, tát-phộc ha.

KULE KULE TENA _AṄKA AṄKA TENA_ DHŪHŪ DHŪHŪ TENA_ KUṬA KUṬA TENA_ JYĀ ME TU_ JYĀ ME TU TENA _ KUṬṬA KUṬṬA HŪ TENA_ ŪṢUS ŪṢUS TENA _ JAMIN-JYĀ JAMIN-JYĀ TENA_ DHŪ HUTA KUṬA SVĀHĀ

Tụng Chú trên 3 biến, kết chỉ làm 7 gút rồi cột buộc ở ống chân. Chú này hay khiến cho kẻ mất Tâm quay lại được Chính Niệm, cột hết 3 Độc, tự nhiên trong mát.

Như có kẻ mà tinh thần bị nhận chìm dưới vực sâu Vô Minh, mãi đam mê ở sinh tử mà chẳng ra khỏi được. Than ôi! Thật rất đáng thương! Nếu có người, Tâm được tỉnh ngộ, tự mình chán ghét (yểm ố). Đây là chỗ hành xử của Phàm Phu ngu hạ, Quỷ Thần, Súc Sinh chẳng phải là nơi thích hợp (sở nghi) của Phạm Hạnh, chẳng phải là ước nguyện (sở nguyện) của Thánh Nhân.Như người ấy thì có thể trao cho Đà La Ni này. Đừng truyền cho kẻ tin ít, phỉ báng, nghi ngờ, thô tục, kiêu mạn.

Giả sử trì không có nghiệm tức bị chuyển lùi đọa lạc. Nếu chí thành tụng thì hết dần lửa dâm dục, diệt xong Kiết Sử, Tâm được giải thoát. Tấm giải thoát xong ắt được Đạo Quả. Đây là công dụng Thần Lực thành thật chẳng hư dối.

Người hành Pháp này không được uống rượu, ăn *Ngũ Tân* (Hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ), ăn thứ có máu… Người Nam chỉ dùng 9 lần 9 là 81 ngày. Người nữ chỉ dùng 7 lần 7 là 49 ngày. Ngày đêm 6 Thời chuyên Tâm đọc tụng. Đốt Trầm Thủy Hương, Bạch Đàn Hương; rải hoa cúng dường chư Phật khắp 10 phương. Ngày 3 lần, đêm 3 lần, cẩn thận đừng để lãng quên.

Số ngày chưa mãn thì trong Thời khác ở riêng trong hang núi, tinh xá hoặc tụ lạc sao cho 4 hướng đều lánh xa con người. Nên sinh Tâm mừng vui thâm sâu, tự phát niềm vui mới mẻ .

Nay Ta gặp được Thần Lực của Đại Thánh, Thân này thích hợp đến Thân Phật, chẳng sợ chìm đắm.

Như vậy tĩnh Tâm, niệm niệm tin hướng, cắt đứt các ác, chuyển lời nói ly gián, luận bàn tạp loạn, chẳng nhớ danh lợi. Như thế số ngày đã đủ, quyết định giải thoát, Tâm ấy thảnh thơi không còn Dục Mạn.

_ Hết_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 07/06/2011

KINH VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT
LỤC TỰ CHÚ CÔNG NĂNG PHÁP

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nam mô nhất thiết lợi ích Tôn Giả Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát.

Chú là:

Ám, bà kế đà, na ma

𑖌𑖼 𑖪𑖯𑖎𑖸𑖟 𑖡𑖦𑖾

OṂ_ VĀKEDA NAMAḤ

(Mật Giáo Tây Tạng ghi nhận câu Chú này là

OṂ_ VĀKYEDA NAMAḤ)

Nay Ta nói: Pháp công năng **Lục Tự Chú** của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nếu có người mỗi ngày tụng Chú này bảy biết thì quyết định trừ diệt được Nghiệp Tội.

Nếu có người mỗi ngày hay tụng Chú này 108 biến thì khi người ấy sắp chết thời nhìn thấy Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở trước mặt

Nếu có người thọ trì Chú này muốn được thành Pháp. Trước tiên ăn rau, hoặc ăn cháo sữa, hoặc ăn cháo nấu bằng hạt Đại Mạch, hoặc ăn lương khô làm bằng Đại Mạch, hoặc đi xin ăn. Mỗi ngày, ba Thời sáng sớm, giờ Ngọ, chiều tối tắm rửa, mặc riêng một cái áo sạch sẽ, liền tụng Chú sáu mươi vạn Biến thì Pháp liền thành tựu.

Người vẽ Tượng ấy thọ nhận tám Giới, chẳng dùng keo nấu bằng da thú, vẽ tượng **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** ngồi ở trên hoa sen nói Pháp với đầy đủ tất cả thứ trang nghiêm, làm hình Đồng Tử mặc áo khoác hở vai trái. Ở bên phải nên vẽ làm **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** ngồi trên hoa sen, tay cầm cây phất trần. Bên trái nên vẽ **Thánh Phổ Hiền Bồ Tát** ngồi trên con voi. Hai bên ở trong mây trên hư không, vẽ **Chú Tiên** tay cầm vòng hoa. Ở bên dưới tượng vẽ nên vẽ **người trì chú** tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Bốn bên tượng ấy đều nên vẽ ngọn núi. Ở dưới tòa ngồi của Bồ Tát nên làm ao hoa tràn đầy hoa sen. Sau đó ở mặt trước của Tháp Xá Lợi, hướng về phương Tây an cây cột

Cúng dường rộng lớn xong, dùng bơ thắp đèn, lấy 1008 bông hoa **Xà Đề** (Jati), mỗi một bông hoa đều chú vào một biến rồi rải ở mặt tượng, liền có âm thanh vang ra, nghe tiếng vi diệu hoặc cây cột lay động. Nếu nghe tiếng màu nhiệm thời được xứng tâm (vừa ý). Nếu cây cột lay động thời được thắng trong tất cả cuộc tranh luận, thảy đều thông đạt ngôn giáo của tất cả Thế Gian, tất cả chúng sinh đều yêu thích. Nếu chẳng thành Pháp này thì tất cả sự nghiệp khác đều chẳng được thành tựu.

Lại có Pháp. Lấy **Trầm Hương** dài tám ngón tay, dùng dầu **Tô Hợp Hương** xoa bôi, dùng than củi bằng cây **Khước Đà La** không có khói… bỏ vào trong lửa , đều Chú một biến. Từ đầu đêm đến khi tướng sáng xuất hiện thì thiêu đốt, tức nhìn thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hiện thân tự đi đến, ở trước mặt Chú Sư. Tùy theo sự mong cầu đều ban cho đầy đủ. Chỉ trừ việc dâm dục.

Lại có Pháp. Ở trước cây cột, dùng **Đàn Hương** thiêu đốt chẳng dứt, tụng Chú này thì Văn Thù Sư Lợi hiện thân đến, vì người ấy nói Pháp thâm sâu đều được Thắng Giải, lìa hẳn tất cả bệnh được tự tại, được vào Bồ Tát Địa.

Lại có Pháp. Dùng **Tử Đàn** dài sáu ngón tay khắc làm hoa sen. Lại nghiền Tử Đàn thành bột hòa với nước xoa bôi rồi tụng trăm ngàn biến cho đến đêm ngày 15, lúc trăng tròn thời ở trước cây cột lấy cánh hoa, dùng hai tay nâng hoa tụng Chú để ở trên đỉnh đầu. Khi ánh sáng xuất hiện thời liền lấy hoa đó khiến cho người ấy thành như người 16 tuổi với thân tướng đoan nghiêm, màu vàng ròng tỏa sáng hơn cả ánh mặt trời, uy quang như Đồng Tử ở cõi Trời, tất cả thành tựu. Chú Tiên cung kính, sống lâu một kiếp, sau khi hết kiếp thời vãng sinh vào Thế Giới Cực Lạc (Sukha-vatī)

Lại có Pháp. Vào lúc Nguyệt Thực, lấy rễ **Bạch Xương Bồ**, dùng Cồ Muội Gia (Gomaya: phân bò), phân bón, sữa, lạc, bơ. Năm thứ ấy hòa rửa rễ Xương Bồ. Rửa xong để trên lá cây **Tân Bát La** lễ (bên dưới để 4 lá, bên trên để ba lá). Chú cho đến khi bốc khói, hoặc ấm áp, hoặc hiện lửa rực.

Nếu hiện hơi ấm áp thời được chúng sinh vui vẻ với đều thắng trong tất cả cuộc luận nạn.

Nếu bốc khói thời được **An Đạt Để** , sống một vạn năm

Nếu hiện lửa rực thời được bay lên hư không, sống một Đại Kiếp

Lại có Pháp. Chọn **con bò vàng** chỉ có một con; gom hết sữa, lạc… lấy bơ để trong vật khí bằng đồng đã tôi luyện, dùng 7 lá **Tân Bát La** đậy lại rồi Chú vào. Nếu có ba việc của nhóm khói như trên thì thành tựu. Liền uống bơ này, hoặc được nghe nhiều (đa văn), hoặc **An Đát La**, hoặc bay trên hư không

Lại có Pháp. Lấy hạt **Bố Ương Ca La**, vào lúc Nguyệt Thực, để trong con mắt đều tụng Chú này đến khi hạt lay động thời lấy ba loại đồng làm viên ngọc khoan lỗ, để hạt đứng trụ ở trong lỗ thủng của viên ngọc, tức An Đát Lợi xuất ra miệng, liền nhìn thấy

Lại có Pháp. Lấy **Đinh Hương** ngậm trong miệng, tụng Chú này sáu mươi vạn biến xong , cùng người nói chuyện thời đều được việc mong cầu

Lại có Pháp. Ăn sữa, hạt Đại Mạch, hoặc lương khô. Tụng Chú 120 vạn biến thì được thành Chú Tiên.

Lại có Pháp. Đi xin ăn, chẳng được nói, mãn mười vạn biến thì được **An Đạt Địa Đa**. Nếu tụng Chú đủ một câu chi liền thấy Thánh Giả Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói Pháp như vậy, quyết định khiến được vào Chúng của Nhất Sinh Bổ Xứ Đại Bồ Tát

Nếu mỗi ngày thường tụng Chú này thời tất cả ước mong lợi lạc đều được thành tựu

Lại có Pháp. Lấy **An Tất Hương** giã thành bột, hòa với bơ làm thành viên như quả táo nhỏ, làm mười vạn viên, mỗi một viên đều Chú một biến rồi ném trong lửa thiêu đốt cho đến hết, liền được mười vạn đồng tiền vàng

Lại có Pháp. Ở con sông chảy vào biển, sông lớn. Đem một vạn hoa sen đều chú một biến rồi ném trong sông cho đến hết thời nhìn thấy kho tàng bàu nhiều như số lượng hoa sen ấy. Được kho tàng ấy thì nhận dùng không tận.

Lại có Pháp. Đem **hạt mè** hòa với lạc, bơ. Cứ một dúm đều chú một biến rồi bỏ trong lửa, cho đến mười vạn lần thời người ấy được giàu có, hay ban cho tất cả vật

Lại có Pháp. Lấy **Cồ Muội Gia** (Gomaya:phân bò) chưa rớt xuống đất, bùn, đất làm Đàn. Đem mọi loại hoa rải trên đấy rồi ngồi, mỗi ngày tụng Chú 1008 biến, liền đọc **Kinh Đại Thừa** (Mahā-yāna-sūtra) cho đến đủ một tháng, liền được thông tuệ.

Lại có Pháp. Lấy **Ngưu Hoàng**, chú vào 1008 biến rồi bôi trên trán thời tất cả chúng sinh nhìn thấy đều vui vẻ. Chú bảy biến vào tóc ở trên đỉnh đầu rồi cột kết lại thì tất cả người ác chẳng thể gây tổn hại

Lại có Pháp. Lấy một vạn hột của quả **Kê Tri Ma La**, mỗi một hột thì chú một biến rồi bỏ trong lửa thiêu đốt cho đến hết thì tất cả các bệnh đều được trừ khỏi.

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT LỤC TỰ CHÚ PHÁP
MỘT QUYỂN (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 02/03/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1180 (Tr.779)

LỤC TỰ CHÚ KINH

Hán dịch : Nước Nam Thiên Trúc_Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Án, ba kế đà na mạc

𑖌𑖼𑖪𑖯𑖎𑖸𑖟 𑖡𑖦𑖾

OṂ_ VĀKEDA NAMAḤ

(Mật Giáo Tây Tạng ghi nhận câu Chú này là

OṂ_ VĀKYEDA NAMAḤ)

Nay Ta muốn nói về công năng của Văn Thù Sư Lợi Lục Tự Chú. Nếu có người trì Chú này muốn thành tựu. Hoặc ăn cháo sữa, hoặc ăn rau, hoặc ăn quả trái, ăn sữa…nên ăn các thức ăn này. Một ngày 3 thời riêng tắm gội : sau canh năm là Thời đầu, sau giờ Ngọ là thời thứ hai, sau hoàng hôn đến đầu đêm là thời thứ ba. Ở 3 Thời này đều tắm gội một lần, đều mặc riêng áo sạch, vì thế cần phải có đủ 3 cái áo sạch. Tụng Chú đủ 10 vạn biến. Đây là **Tối sơ thừa sự cúng dường Văn Thù**

Lại nếu muốn thọ trì thành tựu. Trước tiên nên vẽ tượng Văn Thù Sư Lợi. Pháp vẽ tượng ấy là: Lấy mảnh lụa trắng tốt đừng để có lông tóc cũng chẳng được cắt đứt sợi dệt, chẳng được dùng keo nấu bằng da thú mà nên dùng nước cốt thơm để hòa màu sắc vẽ.

Tượng Văn Thù Sư Lợi ngồi Kiết Già trên hoa sen, tay phải làm tay Thuyết Pháp, ngửa bàn tay trái để dính ngay giữa ức ngực. Thân tượng ấy làm hình Đồng Tử, màu vàng ròng , thiên y (áo khoác ngoài) màu trắng phủ che dưới rốn, để lộ các phần thân còn lại. Đầu đội mão trời, đeo Anh Lạc. Bắp tay đeo vòng xuyến, mọi sự đều trang nghiêm.

Gian nhỏ bên trái vẽ tượng Quán Thế Âm, thân màu bạc trắng (Bạch ngân) với Anh Lạc, quần áo trang nghiêm như thường, ngồi Kiết Già trên hoa sen, tay trái cầm cây phất trắng.

Gian nhỏ bên phải vẽ tượng Phổ Hiền Bồ Tát, thân màu vàng với anh lạc trang nghiêm như thường, cũng ngồi trên tòa hoa sen, tay phải cầm cây phất trắng.

Phía trên Tượng Văn Thù, ở 2 bên trong hư không đều làm một Thủ Đà Hội Thiên, tay cầm vòng hoa chỉ lộ nửa thân trong mây trên hư không, tay rũ vòng hoa.

Phía dưới tượng Văn Thù, ở bên phải vẽ người thọ trì Chú, quỳ gối phải sát đất, tay bưng lò hương.

Khắp phía dưới hoa sen mà Ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi, vẽ làm ao nước. Hai bên tượng Bồ Tát đều vẽ núi nhọn

Họa sư ấy từ lúc bắt đầu muốn vẽ cho đến khi vẽ xong, ngày ngày đều thọ 8 Giới, không uống rượu, mặc áo sạch sẽ mà vẽ.

Nếu có Tháp Xá Lợi , liền đặt tượng Văn Thù ở mặt Tây của Tháp, mặt tượng hướng về phương Tây. Nếu không có Tháp Xá Lợi, liền đặt tượng Văn Thù ở trước mặt với mặt tượng hướng về phương Tây. Đem mọi loại hoa, mọi thức ăn uống, quả trái… 3 Thời cúng dường.

Bên trong Đạo Trường dùng bơ thắp đèn. Đạo Trường ấy cần phải đặt tại chốn vắng lặng, chỉ khiến một người cung cấp. Nếu ngay tại Đạo Trường tụng Chú thời mọi

thứ hương hoa …cần dùng chỉ nên búng tay ra hiệu để nhờ chứ đừng nói ra lời. Chặt cắt Trầm Thủy Hương thành từng đoạn dài 2 ngón tay, dầu Đô Lô Bà Hương (Tô Hợp Hương), than củi của cây Khư Đà La không có khói. Nếu không có thì dùng cây Tử Đàn thay thế.

Lại đem Trầm Hương nhúng vào dầu lúc trước. Ở trước Tượng đốt than củi Khư Đà La trong lửa, hết một đêm cho đến khi tướng sáng hiện ra thì thấy Văn Thù Sư Lợi. Tất cả nguyện cầu thảy đều mãn túc, trừ việc dâm dục, ngay từ bên ngoài đều chẳng trái ngược với mong cầu.

Lại có Pháp. Ở trước tượng, chặt cắt Chiên Đàn thành đoạn dài 2 ngón tay, ngày đêm thiêu đốt cúng dường. Lúc ấy Văn Thù Sư Lợi liền hiện thân sẽ vì người ấy nói Pháp, tất cả bệnh tật trên thân thảy đều trừ khỏi, được Bồ Tát Địa tự tại.

Lại có Pháp. Ở trước tượng dùng Cù Ma Di xoa tô đất, rải mọi danh hoa. Hành Giả ngồi ở một phía bên trong Đạo Trường đã xoa tô, tụng Chú mãn 108 biến. Trải qua một tháng sẽ được thông minh, trì tất cả Kinh Luận.

Lại có Pháp. Ngày ngày tùy tâm thường tụng chẳng quên, cũng khiến tiêu diệt nghiệp báo quyết định phải nhận (Định thọ nghiệp báo)

Lại có Pháp. Nếu mỗi ngày có thể tụng riêng 108 biến thì khi lâm chung được thấy Văn Thù Sư Lợi, tùy tâm ước nguyện đều được thọ sinh.

Văn Thù Sư Lợi vì lợi ích chúng sinh cho nên lược nói chút ít về các công năng.

LỤC TỰ THẦN CHÚ KINH
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 02/03/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1181 (Tr.780_ Tr.781)

KINH VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NHẤT TỰ ĐÀ LA NI TRONG ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG KINH

Hán dịch: Đại Đương_Bắc Ấn Độ, nước Ca Thấp Di La_ Tam Tạng BẢO TƯ DUY

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ trong Đạo Tràng **Bảo Trang Nghiêm** tại Trời **Tịnh Cư** cùng với Đại Bồ Tát và các Thiên Chúng của cõi Tịnh Cư đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Đại Từ Đại Bi ở trong Hội này bảo khắp tất cả các Thiên Chúng rằng: "Các ông hãy lắng nghe **Hành Luân Chú Pháp** của Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử. Vì muốn thủ hộ các chúng sinh cho nên tất cả Như Lai đã có **Bí Mật Tâm Đại Thần Chú Vương**. Nay Ta sẽ vì các ông mở bày hiển nói. Nếu có người tụng thì Ta ghi nhận người này khi đã trì xong tất cả các Chú thảy đều viên mãn, tất cả chỗ làm đều được thành tựu, không có gì hơn được.

Các ông nên biết Đà La Ni này ở trong các Chú là Đại Thần Chú Vương có đại thần lực.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay thọ trì thì Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thường đến ủng hộ. Hoặc trong lúc tỉnh hoặc ở trong mộng, vì họ hiện thân tướng với các việc lành hay khiến cho người này sinh đại hoan hỷ.

Này các Thiện Nam Tử! Chú Vương này còn hay nhiếp được Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát huống chi Bồ Tát với chúng của hàng Hiền Thánh thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian khác.

Lại nữa Thiện Nam Tử! Chú này hay tiêu diệt tất cả tai chướng, tất cả mộng ác, tất cả oán địch, tất cả nghiệp tội của năm Nghịch, bốn Trọng, mười Ác; tất cả Chú Pháp tà ác chẳng lành cũng hay hoàn thành tất cả việc lành đầy đủ đại tinh tiến. Nên biết Chú đó ở trong mọi loại Chú thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian là thù thắng hơn hết. Là tâm của các Phật hay khiến cho tất cả ước nguyện thảy đều mãn túc. Nếu dùng chỉ ngũ sắc kết sợi dây Chú (Sách Chú) buộc ở trên cổ sẽ ủng hộ thân của mình cũng khiến cho các Nguyện đều được viên mãn, không có gì vượt qua được

Liền nói Chú là:

Án, Xỉ-lâm

OṂ _ ŚRĪṂ

(Bản khác ghi là:  _ OṂ_ ŚRHYIṂ)

Này các hàng Phật Tử! Chú này hay diệt tất cả Võng Lượng tà ác, các Quỷ. Là Pháp cát tường của tất cả chư Phật, cũng hay thành tựu tất cả Thần Chú. Người tụng Chú này hay khiến chúng sinh khởi tâm Đại Từ, hay khiến chúng sinh khởi tâm Đại Bi, tất cả chướng ngại đều được tiêu diệt, hết thảy các nguyện đều được mãn túc. Lúc chưa tác Pháp thời liền hay hoàn thành việc như ý

Nếu phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, tụng một biến sẽ có sức mạnh hay thủ hộ thân của mình.

Nếu tụng hai biến sẽ có sức mạnh hay thủ hộ đồng bạn.

Nếu tụng ba biến sẽ có sức mạnh hay thủ hộ người trong một nhà.
Nếu tụng bốn biến sẽ có sức mạnh hay thủ hộ người trong một cái thành.
Nếu tụng năm biến sẽ có sức mạnh thủ hộ người trong một nước.
Nếu tụng sáu biến sẽ có sức mạnh thủ hộ người trong một thiên hạ.
Nếu tụng bảy biến sẽ có sức mạnh thủ hộ người trong bốn thiên hạ.

Nếu sáng sớm, tụng một biến chú vào nước rồi rửa mặt sẽ hay khiến cho người nhìn thấy vui vẻ

Chú vào hương xông ướp áo cũng khiến cho người nhìn thấy vui vẻ.

Nếu bị đau nhức răng, chú vào cây tăm xỉa răng rồi nhai nhấm, xỉa răng thì chỗ đau nhức liền khỏi.

Nếu có người nữ bị nạn sinh đẻ khó thời lấy rễ cây A Tra Lô Sa Ca, hoặc rễ cây Lang Già Lợi Ca… rồi chú vào bảy biến. Lấy nước không có trùng hòa lẫn rồi xoa bôi trong rốn của sản phụ, liền sinh đẻ dễ dàng.

Hoặc các người nam bị trúng tên, mũi nhọn cắm sâu vào gân xương, nhổ chẳng ra. Lấy ba lượng bơ mười năm, chú vào 108 biến rồi để trong vết thương, và ăn bơ đó thì đầu nhọn của mũi tên liền xuất ra.

Nếu có phụ nữ, năm năm cho đến 23 năm chẳng sinh con. Hoặc tự có bệnmh, hoặc người nam có bệnh, hoặc mọi loại bệnh do Quỷ Mỵ gây ra, hoặc bị trúng thuốc độc. Nên lấy năm lượng bơ từ mười năm trở lên, một lượng lông vũ của chim công… bỏ vào trong bơ rồi chú 21 biến. Trước tiên, đâm giã cho vụn nát, dùng một lượng Thạch Mật, ba hột Ha Lê Lặc lớn, bỏ hạt lấy vỏ rồi hòa chung. Xong chú vào 108 biến, thường mỗi buổi sáng, bụng trống rỗng (chưa ăn uống gì), uống hết vào thì nội trong bảy ngày liền có thai

Nếu bị đau nhức đầu, lấy lông cánh chim quạ, chú vào bảy biến rồi phủi phất đầu của người bị đau thì bệnh liền khỏi.

Nếu có người bị bệnh sốt rét, một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày hoặc thường phát bệnh. Dùng thuần sữa nấu cháo, bỏ một lượng bơ tốt vào, chú 108 biến rồi cho người bệnh uống, liền được khỏi bệnh.

Này các Thiện Nam Tử! Dùng lời cần yếu nói. Nếu muốn hòa hợp tất cả thuốc thang với muốn cho người uống. Trước tiên nên chí tâm tụng 21 biến sẽ mau được như nguyện.

Lại nữa Thiện Nam Tử! Nếu có tất cả chúng sinh bị **Phi Đầu Quỷ** gây bệnh. Dùng tay tự xoa mặt của mình, tụng Chú 108 biến, làm tướng mạo đáng sợ, liền dùng tay trái tác **Bản Sinh Ấn**, co ngón cái ngay trong lòng bàn tay, đem bốn ngón còn lại đè trên ngón cái rồi gấp rút nắm quyền. Tức tự trợn mắt giận dữ (nộ mục), ngầm tụng Chú này rồi nhìn người bệnh , thời kẻ ấy liền khỏi bệnh

Nếu người bị tất cả bệnh Quỷ. Dùng Chú chú vào bàn tay phải 108 biến, thiêu đốt An Tất Hương xông ướp. Tay trái tác Bản Sinh Ấn, tay phải xoa đầu người bệnh, thì bệnh liền khỏi

Nếu có oán địch với các mộng ác, mọi loại sợ hãi, thân tâm chẳng an. Dùng chỉ ngũ sắc kết sợi dây chú, làm hình hoa sen, hoặc làm hình bánh xe, hoặc làm hình chày Kim Cương rồi chú vào 108 biến, đốt An Tất Hương xông ướp ở trong bảy ngày rồi buộc trên cổ của thân mình thời tất cả ách nạn thảy đều tiêu tan.

Hoặc dùng Ngưu Hoàng nghiền ra làm mực, ở trên giấy sạch hoặc trên lụa trắng… vẽ làm hình đáng sợ, ở bốn bên làm chữ **Xỉ Lâm,** hoặc làm hoa sen, hoặc làm

chữ chạy vòng (Luân Tự), hoặc làm nhóm chữ Vạn, vỏ ốc, cá, móc câu Kim Cương, bình báu….Chú vào bảy biến liền trừ hết sự sợ hãi

Này các Thiện Nam Tử! Nếu muốn đi qua nơi có sư tử, cọp, sói, rắn độc, oán tặc, tất cả chỗ hiểm nạn…. thì cần phải thanh tịnh thân tâm, chẳng được gần các người nữ với ăn tất cả ngũ tân (hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ), rượu, thịt, cải dầu (vân đài), Hồ Tuy (một thứ rau, lá non dùng nấu món ăn)… đối với các chúng sinh khởi tưởng Đại Bi, chí tâm tụng Chú 49 biến thì tất cả các oán tự nhiên lui tan. Giả sử có gặp gỡ thì không có gì không vui vẻ

Này các Thiện Nam Tử! Chú này đối với tất cả chúng sinh hoặc ở một kiếp, hoặc vô lượng kiếp cho đến tên gọi còn chẳng thể được nghe thì làm sao được thấy để chuyên tâm niệm tụng ?!... Giả sử khiến cho bảy báu, voi, ngựa tràn đầy cõi Diêm Phù Đề thời đều là Pháp hoại diệt của Thế Gian

Đà La Ni Chú này hay khiến cho chúng sinh đời hiện tại, đương lai thường được an ổn cùng với các Như Lai, chúng Đại Bồ Tát thường làm quyến thuộc. Hoặc vì thân mình, hoặc vì thân người khác thời ước nguyện đều được. Chính vì thế cho nên cần sinh tưởng **khó gặp**, chẳng được khinh mạn khởi tâm nghi hoặc.

KINH VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NHẤT TỰ ĐÀ LA NI
TRONG ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG KINH
Hết

23/01/2009

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1182 (Tr.781 _ Tr.782)

KINH NHẤT TỰ CHÚ VƯƠNG
TRONG MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT CHÚ TẠNG

Hán dịch: Đời Đường_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự trên cõi Trời Tịnh Cư, ngồi Kiết Già ở trong Thiên Chúng, chính niệm quán khắp Đại Chúng rồi bảo rằng: "Thiên Tử các ông nên chí tâm lắng nghe Hạnh vi diệu của Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử. Ấy là Đàn Trường, Thần Chú, Tác Pháp…nơi tu trị bệnh, hộ thân, Tâm của Chú tối thượng bí mật bậc nhất mà tất cả Như Lai đều cùng nói và xưng tán khen ngợi là **Đại Chú Vương.** Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay tụng Chú này, tức là thọ trì tất cả Thần Chú.

_Thiên Chúng các ông! **Đại Chú Vương** này không ai có thể làm trái ngược, lại còn sai khiến Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát. Chú này cũng hay tùy Tâm tự tại dẫn nhiếp tương lai, sai khiến hiện tiền để làm mọi việc, huống chi các Bồ Tát khác. Hết thảy Thần Chú của Thế Gian và Xuất Thế Gian, tất cả chướng ngại thảy đều trừ khiển, có đại dũng mãnh, có đại uy lực, thần nghiệm bậc nhất

Trong các Chú dâng lên **Tôn trong một chữ**. Một chữ này đều hay thành tựu tất cả sự nghiệp , đều hay viên mãn hết thảy Pháp lành , thường đứng bên trên tất cả Chú Thuật của Thế Gian và Xuất Thế Gian chẳng thể hủy hoại, là Tâm của tất cả Phật, đều hay mãn túc hết thảy nguyện cầu

_Thiên Chúng các ông thảy đều một lòng lắng nghe Thần Chú tối thượng có đủ đại uy lực chẳng thể nghĩ bàn này".

Liền nói Chú là:

Án, sất lạc hứ diệm

(Đây có bốn chữ hợp thành một chữ, thế nên hai thể Phạn Hán cùng tồn tại)



OṂ_ ŚRHYIṂ

_Thiên Chúng các ông! Đây là **Thắng Nhất Tự Chú Vương** trong tất cả bí mật, tất cả hữu tình không dám trái nghịch, tất cả Quỷ Thần chẳng dám thân cận, tất cả chư Phật làm việc tốt lành, trong tất cả các Chú rất hay thành lập, tùy theo ý tạo làm, làm Đại Tôn Thắng trong tất cả Thế Gian. Đối với người cầu tiền hay khiến cho giàu có, trong các giận dữ khiến cho từ thiện. Đối với các Hàm Thức thương xót làm Tính, kẻ có oán nghịch thảy đều thuận theo

Thiết yếu mà nói, phàm có tạo làm thảy đều thành tựu. Giả sử chẳng làm Pháp, vào Đàn Trường… chỉ thẳng điều đó tụng trì, tay tiếp chạm điều ấy thời liền được tùy ý.

Lúc chú vào áo mặc thời người đều yêu thích, người nhìn thấy đều vui vẻ

Nếu chú vào Xỉ Mộc (tăm xỉa răng), lúc dùng xỉa răng thời bệnh đau răng liền khỏi.

Nếu lúc bị đau mắt thời lấy Tiên Đà Bà Diêm (muối lâu năm) nghiền làm bột rồi chú vào bảy biến, lấy chút ít để trong mắt thì bệnh đau nhức ấy liền ngưng.

Nếu người bị đau tai. Lấy đống phân của voi ngựa trên mặt đất, nấm và dầu Cự Đằng (ép bụi cây rau diếp thành dầu) , muối lâu năm…. mỗi thứ lấy một ít rồi chú vào bảy biến, để chung một chỗ rồi nghiền vụn ra, vắt lấy nước cốt ấm. Xong nhỏ vào trong lỗ tai thì bệnh đau nhức ấy liền ngưng.

Nếu có người nữ, lúc sinh sản thì bị thai quấy động kết đau nhức trong bụng, chẳng thể ra mau. Lấy rễ A Tra Lưu Sái hoặc rễ Ngưu Tất bỏ vào nước không có trùng rồi giã mài khiến cho nát vụn. Xong chú vào bảy biến rồi xoa bôi ngay dưới rốn, liền sinh dễ dàng

Nếu người bị bắn mà đầu nhọn của mũi tên cắm vào thân chẳng thể lấy ra. Có thể lấy bơ , chú vào 108 biến rồi khiến người ấy uống vào thì mũi nhọn đó liền xuất ra.

Nếu bị trúng thực cách đêm chẳng tiêu, kết đau nhức trong bụng, trên thổ dưới tả, rối loạn sợ chết. Có thể lấy muối đen, hoặc muối lâu năm, hoặc các loại muối tạp rồi chú vào bảy biến, nghiền vụn ra bỏ vào nước ấn ,khiến uống vào liền khỏi.

Hoặc lại bị kiết lỵ chẳng thể dứt. Lấy rễ cây Quất Dữu (cây quýt nhỏ) với rễ cây Minh Tra rồi mài đâm giã thật nhỏ , hòa với nước. Xong uống vào liền khỏi

Nếu Thạch Nữ kia không có cách sinh sản, lại muốn cầu con. Nên lấy rễ cây A Thuyết Kiện Đà, dùng bơ nấu chín rồi đâm giã khiến cho vỡ vụn, hòa với sữa con bò màu vàng, chú vào 25 biến. Đợi khi thân người nữ ấy trong sạch thời khiến uống thuốc ấy. Vợ chẳng phạm người nam khác, chồng chẳng phạm người nữ khác thì chẳng bao lâu liền có thai.

Hoặc lại người nữ không có con nối dõi. Trải qua 15 năm hoặc lại nhiều năm. Hoặc bị Cấm Chú của kẻ khác , hoặc do yếm đốt, hoặc nhân các bệnh, hoặc nơi phiền não khác, hoặc bị thuốc độc. Gặp duyên ác này nên không có con cháu. Nên lấy chút lông đuôi chim công, để mũi nhọn trong bơ rồi nấu sôi lên rồi nghiền nhỏ ra cho thích hợp, ném chút Thạch Mật lớn như quả táo.Xong chú vào 21 biến rồi khiến uống hết, mỗi lần chú bảy biến thì một lần uống thì người nữ ấy được trong sạch, các bệnh đều khỏi, liền có thai.

Nếu có người nữ bị băng huyết chẳng dứt. Nên dùng rễ cây A Lam Bộ hoặc dùng rễ cây chàm , lấy một nắm rồi đâm giã hòa với sữa, nấu chín. Xong chú vào 108 biến rồi cho uống, liền khỏi bệnh.

Nếu người bị đau nhức đầu. Lấy lông chim quạ, chú vào bảy biến rồi phủi quét chỗ đau nhức, tức liền khỏi bệnh vĩnh viễn.

Nếu người bị sốt rét, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày phát bệnh một lần, hoặc bệnh thường nóng sốt, hoặc bệnh tạm thời nóng sốt. Nên lấy cháo sữa hòa với bơ rồi chú vào 108 biến, cho ăn liền khỏi

Nếu người bị trúng Yểm Mỵ , Cổ Độc của kẻ khác. Nên dùng Tâm **Phản Duyên** , chú vào khuôn mặt của mình 108 biến rồi quán người bị bệnh ấy, liền khỏi

Nếu người bị Tà Quỷ, các Quỷ của nhóm Yết Tra Bố Đan Na…gây bệnh, hoặc con nít bị bệnh, chỉ là tất cả Phi Nhân cùng nhau gây phiền não. Nên chú vào bàn tay của mình 108 biến rồi xoa đầu bệnh nhân , tức mọi bệnh đều khỏi.

Nếu người bị rắn, bò cạp cắn hoặc bị chó điên gây thương tích. Dùng hơi thổi gấp trên mụn nhọt rồi chú vào 49 biến, liền khỏi

Nếu có người bị bệnh hủi, bệnh gầy ốm. Nên tắm rửa sạch sẽ, ở chỗ nhàn tịnh, thường tụng Chú này thì thảy đều trừ khỏi.

Phàm người tụng Chú thường nên xa lìa người ác, nơi ô uế chẳng sạch, chẳng gần với rượu thịt, năm thứ hôi tanh (ngũ tân), một lòng thọ trì thì không có gì không hiệu nghiệm.

Nếu một ngày thường tụng một biến thì hay hộ thân của mình.

Nếu tụng hai biến thì hay hộ đồng bạn

Nếu tụng ba biến thì hay hộ một nhà

Nếu tụng bốn biến thì hay hộ một làng

Nếu tụng năm biến thì hay hộ một thành

Nếu tụng một trăm biến thì hay hộ một nước

Nếu tụng một ngàn biến thì hay hộ bốn thiên hạ

Dùng lời thiết yếu, lược nói như vậy: Trị bệnh, hộ thân tùy thời lợi ích. Nếu còn có việc phải làm khác thì đều tùy ý làm, không có gì không thành tựu.

Bấy giờ chư Thiên, Đại Chúng nghe Đức Phật nói Kinh **Nhất Tự Chú Vương** này xong đều vui vẻ phụng hành

(Nếu lại có người chí cầu Giải Thoát, mong lợi ích lớn, hiện mong quả chứng thì có thể chí tâm y theo Chú trong Tạng làm Đại Chú Pháp, rộng nói như Kinh)

PHẬT NÓI KINH NHẤT TỰ CHÚ VƯƠNG

Hết

20/01/2009

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1183 (Tr.782 _ Tr.784)

NHẤT KẾ VĂN THÙ SƯ LỢI ĐỒNG TỬ ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Nẵng mô mạn tộ thất-lý duệ(1) củ ma la bộ đá dã (2) Đái niết tha (3) Án, thất-lý già la bệ (4) ma hộ khư la bệ (5) a la ma già la-bệ sa ma, tam mãn đa già la bệ, sa-phộc hạ

NAMO MAṂJUŚRĪYE KUMĀRA-BHŪTĀYA

TADYATHĀ: OṂ_ ŚRĪ KALAPE MAHOKAPAI ALAMA KAPAI SAMA SAMANTA KAPAI SVĀHĀ

Bấy giờ **Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử** ở trong Đại Chúng nói Đà La Ni này xong thời tất cả Như Lai ở mười phương Thế Giới, các Trời Rồng tám Bộ, tất cả Đại Chúng đều cùng khen rằng: "Lành thay! Lành thay Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát Ma Ha Tát! Ông dùng nguyện lực Đại Bi ở trong đời ác vì thương xót Hữu Tình mỏng phước mà khéo hay diễn nói **Như Ý Ma Ni Diệu Pháp Bảo Tạng** chẳng thể luận bàn này để nhiêu ích cho Hữu Tình, tạo Phước Lợi không tận"

Khi ấy Văn Thù Sư Lợi bảo Đại Chúng rằng: "Vào thời quá khứ, Ta ở chỗ của Đức Phật nhận được Đà La Ni này, mỗi khi ở kiếp giảm, nơi chúng sinh hết Phước, liền tuyên nói khiến cho kẻ trai lành, người nữ thiện, Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cầu Đạo Bồ Đề trong đời ác ấy, dẫn dắt tất cả chúng sinh mau khiến cho thành tựu tất cả việc lành, vượt qua biển khổ lớn của sinh tử cho nên khuyên khiến thọ trì Chương Cú Thần Diệu

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện ngày đêm tinh cần thường tụng Đà La Ni ghi nhớ chẳng quên. Hoặc chỉ khen ngợi sức chẳng thể luận bàn, khuyên dạy người khác khiến họ tin nhận chí tâm thọ trì Đà La Ni này, hành hạnh nhiêu ích thì hết thảy tất cả các tội nghiệp ác thuộc nhóm 5 Vô Gián của kẻ trai lành, người nữ thiện ấy thảy đều được tiêu diệt, vĩnh viễn chẳng bị chìm xoay trong biển lớn sinh tử, vĩnh viễn không có sợ nẻo ác của 3 đường. Tùy nơi sinh ra, được Túc Mệnh Trí, 6 căn thanh tịnh đầy đủ các tướng, sắc đẹp đoan nghiêm, uy đức rực rỡ , mong cầu đều được, Trước kia đã trì các Chân Ngôn khác thì tất cả thảy đều thành tựu. Phàm việc bố thí đã làm thì không có gì không thù thắng.

Nếu hay thọ trì Đà La Ni này, mà trước kia đã từng hủy phạm **Thi La** (Śīla:Giới Thanh Lương) , ba nghiệp bị thiếu mất… ắt lại được thanh tịnh, tiêu trừ tất cả nghiệp của tội Phá Giới, lìa hẳn nẻo ác thường sinh làm người Trời, các căn diều nhu, Trí Tuệ thanh tịnh, trong tất cả việc đều được thông lợi, ở trong Chính Pháp được sức tin sâu, hết thảy lời nói ra thì người nghe đều tin nhận, ở trong oán địch thường được thù thắng, tất cả oan gia ngưng hết tâm ác chẳng thể gây hại, tất cả Trời Rồng thường tùy ủng hộ, nhậm vận thành tựu Phước Đức rộng lớn, người thấy đều khâm phục. Đem Bi Nguyện sâu dầy, Phước Tuệ không tận của Ta làm nhiêu ích cho tất cả chúng sinh nên được sự hộ niệm của các Đại Bồ Tát, Như Lai ở mười phương. Vì sức Thệ Nguyện cho nên tất cả giải thoát không có gì không thành tựu.

Nay Ta lại nói thọ trì Đà La Ni này, vẽ tượng, đạo trường, cúng dường, nghi thức cầu thành tựu Pháp. Trước tiên Hành Giả chọn Nguyện với ngày có Tú Diệu tốt lành. Người vẽ thọ trì tám Giới khiết tịnh. Ở trên dây cương màu trắng hoặc ở trên tơ lụa vẽ hình **Nhất Kế Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Đồng Tử,** màu vàng ròng , ngồi Bán Già trên hoa sen trắng ngàn cánh, tay trái cầm hoa sen xanh, trên hoa có viên ngọc báu Như Ý Ma Ni, tay phải hướng lòng bàn tay, ngón tay ra ngoài, rũ năm ngón tay xuống dưới làm **Mãn Nguyện An**, vui vẻ mỉm cười, mọi thứ vòng hoa báu, mão trên đầu, Anh Lạc trang nghiêm thân ấy

Vẽ Tượng này xong, ở một Tịnh Thất lau đắp một cái Đàn hình vuông, từ bên trong hướng ra bên ngoài làm vị trí của ba viện, an trí 17 Tôn đầy đủ như điều đã nói trong **Ngũ Tự Luân Du Già Pháp.** Nên đem hương thượng diệu, bánh ngon, quả trái tinh thành cúng dường.

Đặt Tượng này ở mặt Đông của Đàn, Hành Giả ở mặt Tây hướng về phương Đông đối diện với Tượng. Nên chọn ngày mồng tám của kỳ Bạch Nguyệt mà bắt đầu khởi công niệm tụng. Mỗi ngày nên tụng Chân Ngôn trước 800 biến hoặc một ngàn biến. Liền nằm ở trước Tượng, một lòng nghĩ nhớ đến Ta, Văn Thù, rồi ngủ ắt ở trong mộng sẽ thấy Văn Thù hiện hình Đồng Tử. Nếu thấy tướng này, nên biết đã được gia bị, thành các Tâm Nguyện, mong cầu đều được, lời dạy đã nói thì người đều tin nhận

Lại có Pháp. Lấy thuốc Mật Lý Đế (đây gọi là: Bạch Hồ Thúc), tụng Chân Ngôn trước gia trì tám ngàn biến xong, ngậm thuốc này trong miệng. Nếu đến cung vua hoặc nơi của bá quan… hướng về họ nói ra thì mọi mong cầu đều được, tin nhận lời dạy đã nói ra , lại thuận theo chẳng dám trái ngược

Lại có Pháp. Lấy thuốc Đế Chi Phộc Đế (đây gọi là Bối Đa Bì Âm Càn). Dùng Chân Ngôn trước gia trì tám ngàn biến, đặt ở trong cái bát trì rồi đi xin ăn thì thức ăn uống, quần áo cần thiết cho đến vàng, bạc, bảy báu cần dùng đều có được. Mọi người yêu kính trang nhau gần gũi cúng dường. Tất cả nơi đấu tranh đều được thắng

Lại vào ngày mồng tám của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước tượng Văn Thù Sư Lợi thắp đèn, ăn ba loại thức ăn màu trắng (Tam Bạch Thực). Lại đem thức ăn màu trắng với mọi thứ hoa màu trắng, đốt hương Bạch Đàn cúng dường. Tụng Chân Ngôn này tám ngàn biến. Đủ số biến rồi, liền nằm ngủ ở trước Tượng. Ta, Văn Thù vì người ấy, hiện sắc thân tịnh diệu, mọi Nguyện đều được. Mỗi ngày thường ban cho một ngàn đồng tiền vàng, chẳng được cất chứa, hết thảy đem cúng, cúng dường Tam Bảo với tu Công Đức. Mỗi ngày tụng tám trăm biến, tùy sức tùy phần cúng dường chẳng nên gián đoạn và thiếu sót

Lại có Pháp. Đem cái bát bằng bạc, gia trì 108 biến hoặc 800 biến hoặc 21 biến, ở trước tượng Văn Thù đặt trên tơ trắng. Lại dùng tơ trắng che phủ bên trên cái bát, trải qua một đêm, sáng sớm đưa tay trong cái bát tìm kiếm sẽ được 800 đồng tiền vàng. Như các Pháp đã làm bên trên, nên thực hiện một cách kín đáo, đường để cho một người nào nghe biết, chỉ trừ người cùng Hạnh Nguyện cùng cầu việc này, một người bạn thân. Ắt chẳng được nói cho người ngoài kẻo ngay lúc đó bị mất lực gia bị. Cho nên phải cẩn thận kín đáo.

Nếu hay y theo Giáo, cẩn thận thì ngày ngày thường cung cấp tiền vàng không bao giờ ngừng cho. Chẳng thể gom chung làm các Pháp bên trên mà chỉ tùy theo ý thích thành tựu một việc. Xong trước hết nên nghiêm thân tâm, luôn luôn uống năm thứ tịnh của con bò, khởi tâm Từ Bi, ngày đêm siêng năng y theo Giáo không thiếu sót ắt đời này sẽ chứng **Thượng Thượng Tất Địa**

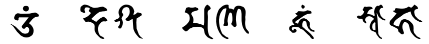
Tâm Chân Ngôn là:



Án, sa ma na thủy-lý , hồng, sa-phộc hạ
OṂ_ SAMANTA-ŚRĪ HŪṂ SVĀHĀ

Tùy Tâm Chân Ngôn:

Án, a xả ma ninh, hồng, sa-phộc hạ
OṂ_ AŚA-MAṆI HŪṂ SVĀHĀ

Kết Đàn Giới Chân Ngôn:

Án, nỉ xả ma ninh, hồng, sa-phộc hạ
OṂ_ DEŚA-MAṆI HŪṂ SVĀHĀ

Kết Tứ Phương Giới Chân Ngôn:

Án, tam ma nan đa ma ninh, hồng, sa-phộc hạ
OṂ_ SAMA NATA MAṆI HŪṂ SVĀHĀ

Dùng Chân Ngôn này gia trì vào nước 21 biến rồi rải tán ở bốn mặt, liền thành Kết Giới

Nếu thường ở trước mặt Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát trì tụng Chân Ngôn này, ngày ngày 800 biến chẳng thiếu sót thì ngày ngày sẽ được 500 đồng tiền vàng. Liền nên phụng thí cúng dường Tam Bảo, chỉ được dùng cho phần ăn cho mình ngoài ra chẳng được cất chứa, chẳng được cầu việc không có nghĩa lợi mà dùng trái ngược với Giáo

Mỗi ngày cần phải thường đem mọi thứ bánh, quả cúng dường Văn Thù Bồ Tát. Kịp thời thay bỏ phần đã chia, đừng để cho chẳng thanh tịnh với thân của mình, quần áo phải rất tinh khiết, luôn luôn tắm rửa đừng để dơ bẩn

Nếu thấy Sa Môn, Bà La Môn phi pháp. Hoặc nhan sắc tiều tụy, hoặc thân hình xấu xí chẳng có uy nghi ắt chẳng được cười khinh hủy báng. Do Đại Thánh Văn Thù hoá hiện mọi thứ thân dị loại để thí nghiệm , điều phục tâm của người tu hành, muốn khiến cho thường khởi lòng từ mẫn, khắp đều bình đẳng. Đối với Hữu Tình sinh tâm trân kính , không có tâm phân biệt, không có tâm nhiễm dính, không có tâm yêu ghét, rộng lớn không ngại, tận cùng nên tưởng tương lai sẽ thành Phật

Người tu hành nếu hay như vậy, y theo Giáo trụ **không phân biệt** siêng năng trì tụng thì Văn Thù Đại Thánh sẽ mau chóng làm cho đầy đủ nguyện mong cầu, ngày thường hoá biến tràn đầy trong bát, dùng không cùng tận

Lại có Pháp. Đem rễ Xương Bồ, dùng **Thân Chân Ngôn** lúc trước gia trì vào cái bát tám ngàn biến rồi để ngược trong cái bát. Cầm cái bát này vào thành cầu xin thì quần áo cần thiết sẽ được tùy ý

Lại có Pháp. Lấy An Tất Hương, Bạch Đàn Hương, Tô Hợp Hương. Thường đem ba thứ hương này cúng dường, ở tất cả nơi thường nói thiêu đốt hương này chẳng được gián đoạn sẽ mau được đầy đủ nguyện mong cầu.

Lại có Pháp. Lấy sợi dây chỉ năm màu dài một tầm (8 thước cũ của Trung Quốc: 8/3 dm) , tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến kết làm một gút, đủ 21 gút, để sợi dây đã thắt gút vào trong cái bát rồi an trước Tượng, tùy sức cúng dường Văn Thù thì ngày ngày trong cái bát này hiện ra 21 lượng vàng ròng cực tốt. Ắt chẳng được gom góp cất

chứa vàng này mà chỉ dùng bố thí tu Công Đức, cúng dường Tam Bảo thì dùng không bao giờ hết. Nếu gom chừa, giữ dấu thì vàng liền ẩn mất không hiện lại nữa.

Lại có Pháp thuốc tên là Sổ Sa Ba Đa Na, cũng gọi là Tát Sa Ba (đây là: Hạt cải trắng)

Lại có thuốc tên là Ma Ha Nhĩ Đa (thuốc này xuất từ Thục Địa)

Nếu có gió lớn, mưa lớn, mưa dầm, mưa tầm tã đã lâu không được quang tạnh thì đem 2 món thuốc trước để chung một chỗ, dùng **Thân Chân Ngôn** gia trì vào 2 thứ thuốc này tám ngàn biến rồi ném lên trên hư không thì mưa gió liền ngưng. Nếu lúc bị nóng bức hạn hán không có mưa, lấy **Số Sa Ba Đa Na** gia trì tám ngàn biến rồi rải ném vào trong nước có Rồng ở, tức liền tuôn mưa lớn

Lại có Pháp. Cầm thuốc đã gia trì này, rải tán trong chiến trận lớn thì tất cả dao, gậy, cung tên không thể dùng được, giả sử có dùng quyết định chẳng thể gây thương hại

Nếu rải tán trong cỏ hoặc cây rừng hoặc trong lúa mạ của tất cả ruộng nương … ắt không có loài sâu trùng nào có thể gây thương tổn.

Nếu rải tán trong hang đá hoặc trong rừng trúc, hoặc trong lúa gạo với trong ruộng ngũ cốc … tức liền gia tăng, gặt hái không hết

Nếu rải tán trên đầu của mình thì tất cả nơi đầu tranh đều được thù thắng. Vào cung vua cho đến nhà của đại thần, nhà của bá quan thảy đều được cung kính phụng mệnh

Nếu rải tán trong người buôn kẻ bán thì vật mua bán không bị trộm cắp. Phàm đồng đảng giặc cướp đó chẳng thể xâm đoạt

Nếu rải ném bốn phương thì tất cả Quỷ Thần, Dạ Xoa, La Sát với các Yêu Mỵ chẳng thể gây gại

Nếu rải tán vào nơi có lửa thì lửa liền tự diệt chẳng thể thiêu đốt vật

Nếu rải tán trong nước thì dòng chảy liền ngừng, chẳng động

Còn có rất nhiều Pháp khác, chẳng thể nói hết. Chỉ được Pháp trước thành tựu có hiệu nghiệm. Thì sau này tự ý làm đều thành, chẳng nhọc công nói khắp, quyết định không có nghi ngờ

Chân Ngôn này có uy đức quang minh lớn, sức chẳng thể nghĩ bàn, khó thể đo lường, Người niệm tụng thành tựu, trừ kẻ chẳng chí tâm.

NHẤT KẾ VĂN THÙ ĐỒNG TỬ TỐC THNH VÔ TẬN BẢO TẠNG KINH
Hết

Kinh này vào niên hiệu Thượng Nguyên năm đầu, tháng 9, ngày 18 , Bà La Môn **Phộc Nhật-La Ma Noa Dữu-Sái** Đường dịch là **Kim Cương Phước Thọ** ở Tần Châu Khai Nguyên Tự Luân Tự Tam Viện ???? Trinh Nguyên năm thứ 17, tháng 03 Phiên Kinh Sa Môn chép lại …………. Trung Châu Tát Sử Quân Trạch gặp vị Tăng Thiên Trúc ban cho, liền giám định và nhập vào Tạng Ký

Giao Cựu Trụ Tôn Giả Đại Sư, Đức **Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai** đời quá khứ, Truyền Pháp Thánh Giả, Thầy Hoá Đạo của 8 vị vương tử, Đức **Thích Ca Như Lai**, Tổ Sư đời thứ chín, Đức **Long Chủng Thượng Trí Tôn Vương Như Lai** ở Thế Giới **Kim Sắc** nơi phương Đông, Tôn thứ hai trong bốn vị Ba La Mật của Thai Tạng Hải Hội, bốn Phật ở bốn phương, Như Lai Trí Mẫu, Đại Nhật Như Lai đều cùng Thể khác Thân vậy. Thân tại Pháp Giới chiếu soi ba đời, mẹ của chúng Thánh, tất cả Từ Mẫu đều y theo nguồn cội của sự phát Tâm Bồ Đề để chứng Quả

Văn Thù Từ Hộ Chân Ngôn:
Án , một đà , muội đát lý gia, khất-sái hám (ở Phạm thổ có thể tụng vậy)
OṂ_ BUDDHA MAITRĪYA RAKṢA MĀṂ

Văn Thù Sư Lợi Phẫn Nộ Đà La Ni:
Án, phộc nhật-la đế khất-xoa-noa, câu-lô đà, sân na sân na, hồng phán tra
OṂ_ VAJRA-TĪKṢṆA- KRODHA CCHINDA CCHINDA HŪṂ PHAṬ
Dùng Chân Ngôn này để Hộ Thân, Tịch Trừ, Kết Giới. Tịnh các hương hoa với tất cả nhóm vật cúng. Nguyện khắp chúng sinh gặp Giáo này, Ngài **Mạn Thù** sẽ biết, mau chứng **Bát Nhã Công Trí**, mau thành Vô Lượng Lưỡng Túc Tôn

Văn Thù Trị Sang Chú:
Na mạc tát bà bột đà nam. A chỉ đa gia nặc, bộ đa lô bỉ noa. Án, tịch-lý, sa bà ha
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AJITA-YĀNA BHŪTA-RŪPIṆA_ OṂ ŚRĪ SVĀHĀ

Tâm Chú trị bệnh sốt rét trong Kinh **Thất Phật Dược Sư**
Đát điệt tha: Ác cũ mạc đát la cũ, ma ma cũ, cụ lệ ha hô mãnh, mạt la mạt la mạt la, thọ thụ lệ bố la, sa ha
TADYATHĀ: AKU MAKU TARAKU MAMAKU, HA HO HE, MARA MARA MARA MARA, PUCURE PURE SVĀHĀ
Phụng tụng tên của 7 vị Phật và tên của 12 vị Thần Tướng
Xướng viết Chú này rồi buộc sau khuỷu tay. Nếu khỏi bệnh thì đem để ở nơi trong sạch v.v…
Thiện Danh Thắng Cát Tường Như Lai
Thất Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tự Tại Vương Như Lai
Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Thành Tựu Như Lai
Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường Vương Như Lai
(Thiếu ? Pháp Hải Lôi Âm Như Lai)
Pháp Hải Thắng Huệ Du Hý Thần Thông Như Lai
Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai

Dược Xoa Chú:
Án (1) câu tỳ la (2) sa ha
OṂ_ KUṂBHĪRA SVĀHĀ

Khang Hòa năm thứ ba, tháng 03, ngày 07 viết xong_ **Hiền Giác**
Phụng làm Phần trên để cho Tôn Linh của người mẹ đã chết được lìa khỏi sinh tử, vãng sinh về Cực Lạc
Dùng Ngự Bản của Tọa Chủ Ngự Phòng, một lần kiểm tra đối chiếu xong.

Hiệu chỉnh xong vào ngày 04/03/2012

Mật Tạng Bộ 3_ No.1184 (Tr.784 _ Tr.791)

ĐẠI THÁNH DIỆU CÁT TƯỜNG BỒ TÁT
BÍ MẬT BÁT TỰ ĐÀ LA NI TU HÀNH MẠN TRÀ LA
THỨ ĐỆ NGHI QUỸ PHÁP

MỘT QUYỂN

(Trích trong Phẩm **Trừ Tai Cứu Nạn Tức Chướng** của Kinh **Văn Thù Bồ Tát Phổ Tập Hội**)

Phạn Hán dịch: Nước Trung Thiên Trúc, chùa Đại Na Lan Đà, Giới Hạnh Sa Môn **Bồ Đề Lật-Sử** (Bodhi-ṛṣī) **Tịnh Trí Kim Cương** dịch_ Vị Tăng thân cận cầm bút ghi chép là **Nghĩa Vân** truyền lưu (tên của vị Tam Tạng theo đất Hán này thì gọi là **Bồ Đề Tiên**)

Sưu tập Thủ Ấn, dịch âm Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo **Kim Cương Mật Tích Chủ** rằng: "**Bát Tự Tối Thắng Đại Uy Đức Tâm Chân Ngôn** đó trụ ở chỗ nào thì như Đức Phật trụ ở đời, không có khác vậy. Hay hiện mọi loại Thần Lực chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật, cũng hay làm đại vô lượng Thần Thông biến hoá. Nay Ta lược khen chút phần Công Đức của **Đà La Ni** (Dhāraṇī) này. Nếu Ta nói đủ thì vô lượng câu chi na dữu đa trăm ngàn Đại Kiếp cũng chẳng thể nói hết được"

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói **Bát Tự Đại Uy Đức Tâm Chân Ngôn** là:

𑖌𑖽 𑖀𑖾 𑖪𑖱 𑖨 𑖮𑖳𑖽 𑖏 𑖓 𑖨𑖾

"Án, a vị la hồng, khư tả lạc"

OṂ_ AḤ VĪRA HŪṂ KHACARAḤ

Lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: "Đà La Ni này, nếu có người nam người nữ chẳng thể bày biện, làm Pháp **Thừa Sự Cúng Dường**, lại duyên Tại Gia thúc dục làm mọi loại nghiệp sinh sống, chỉ có thể nhớ nghĩ chẳng quên, y theo Thời niệm tụng, tuỳ phần chẳng thiếu, cúng dường chút phần, tuỳ theo sức của mình bày biện cũng được thành tựu. Trừ kẻ chẳng chí tâm, Tâm chẳng có niềm tin chân chính, chẳng phát Tâm **Đại Thừa Bồ Đề**, hưng hành chê bai nơi chỗ của Tam Bảo, khởi nhóm chẳng lành, hành các nghiệp ác. Tâm của nhóm này thì tất cả **Pháp nhỏ** còn chẳng được thành tựu, huống chi là có thể thành tựu **Pháp lớn** được!..."

Bấy giờ Đức Như Lai lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay niệm tụng Đà La Ni này một biến, liền được tự hộ giúp.

Nếu tụng hai biến, liền hay hộ giúp Đồng Bạn

Nếu tụng ba biến, liền hộ giúp rộng lớn cho nơi cư trú. Bồ Tát **Thập Địa** (Daśa-bhūmi) chẳng thể vượt hơn, huống chi là các chúng sinh loại nhỏ.

Nếu tụng bốn biến, liền được ủng hộ cho vợ con

Nếu tụng năm biến, liền hay ủng hộ cho tất cả quyến thuộc

Nếu tụng sáu biến, liền hay ủng hộ cho tất cả thành, ấp, thôn, phường, làng xóm…

Nếu tụng bảy biến liền hay ủng hộ cho tất cả chúng sinh, các nhóm khổ nạn…

Nếu lúc muốn mặc áo, thời nên gia trì bảy biến, hay trừ tất cả ác độc với các tai nạn.

_ Nếu lúc muốn rửa tay mặt thời gia trì vào nước sạch bảy biến, rồi rửa tay mặt…hay khiến cho chúng sinh quý ngưỡng, hết thảy các loài gây ác nhìn thấy đều sẽ hàng phục, tất cả các người đều tuân phục kính trọng, trừ tâm ác ấy, sinh Tâm vui vẻ.

_ Nếu người bị bệnh: thân thể, chi tiết đau buốt. Gia trì vào nước nóng ấm 108 biến rồi tắm rửa, tức được mộng tốt, liền trừ khỏi bệnh.

_ Nếu mỗi ngày vào lúc sáng sớm, lấy một bụm nước, gia trì bảy biến rồi uống vào trong thân thì hết thảy ác báo đều sẽ tiêu diệt, huống chi là kẻ không có tai ách với tội dơ của ba nghiệp cũng được tiêu sạch, thọ mệnh lâu dài.

_ Nếu gia trì vào thức ăn uống bảy biến thì ăn nhầm chất độc, cũng chẳng thể gây hại

_ Nếu nhìn thấy người ác, oan gia. Nên tu **niệm tụng** liền tự hàng phục, trừ nhiếp Tâm giận dữ, hướng Tâm hiền lành đến với nhau

_ Nếu có nơi chốn đáng sợ, chí thành niệm tụng, liền được không sợ hãi

_ Nếu lúc nằm thời tụng 108 biến, liền được mộng tốt, hay biết việc thiện ác

_ Nếu người bị bệnh sốt rét. Người trì tụng quán khuôn mặt của người bệnh ấy, tụng Chân Ngôn này 1008 biến, tức trừ khỏi bệnh sốt rét.

_ Nếu lúc vào trận thời nên dùng Ngưu Hoàng viết Chân Ngôn này, đeo ở trên thân thì tất cả đao, gậy, cung tên, mâu, búa chẳng thể gây thương tích làm hại.

_ Nếu lúc vào trận thời, nên vẽ tượng **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** với **Chân Ngôn** để trên voi, ngựa dẫn đầu trước đoàn quân thì các nhóm quân giặc chẳng thể gây hại, tự nhiên lui tan.

_ Thường tu **niệm tụng** thì hết thảy tội của nhóm: năm nghịch, bốn nặng, mười ác đều được tiêu diệt, sẽ được nhìn thấy Văn Thù Sư Lợi. Đi đứng ngồi nằm thường tu thọ trì, niệm tụng, nhớ giữ chẳng quên, mỗi lần tụng 108 biến đừng cho đoạn tuyệt…thường được tất cả chúng sinh hàng phục.

_ Nếu gia trì vào búi tóc bảy biến, thì tất cả chúng sinh nhìn thấy đều sẽ hàng phục, người ác lui tan.

_ Nếu hay mỗi ngày ba Thời, y theo Pháp vào Đạo Trường, một Thời riêng 108 biến thì sự mong cầu đều được vừa ý, viên mãn đầy đủ, được đại phú quý, chỗ hành tự tại, lúc lâm chung thời được **Phổ Môn Tam Muội** với nhìn thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát"

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Đại Chúng: "Các hàng Bồ Tát! Nay Ta sẽ nói thứ tự Đàn Pháp của **Tối Thắng Đại Uy Đức Bát Tự Mạn Trà La**. Ông nên lắng nghe!

_ Nếu muốn dựng lập **Tức Tai Mạn Trà La**. Trước tiên nên chọn lựa đất ấy, nên tu ở chốn Già Lam thanh tịnh, hoặc ở đất thắng thượng cát tường trong núi sâu, hoặc đất ở thành, ấp, thôn xóm thắng thượng có Phước Đức, cây chó nhựa sinh nhiều hoa quả

Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, kẻ trai lành, người nữ thiện có hạnh thâm sâu, phát Tâm **Bi Nguyện** tạo Mạn Trà La rồi tác **Bát Tự Chân Ngôn niệm tụng**, thề ở chỗ bị nạn cấp bách để cứu giúp hữu tình

Người muốn thọ trì Chân Ngôn này, trước tiên nên dò xét, tìm kiếm Đại A Xà Lê có đầy đủ Đức, hiểu biết Đạo Hạnh chân thật để thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka). Được Quán Đỉnh xong, cung bạch, cầu thỉnh trao truyền Pháp này, Thân nương vào sự truyền thụ mới có thể tu niệm.

_ Nếu gặp việc cấp bách đáng sợ, thì nên ở chỗ trên đường, dùng hương xoa bôi, xoa làm Mạn Trà La, chỉ viết Chân Ngôn với chữ Chủng Tử, dùng quán tưởng hình sắc của Bản Tôn, tương ứng cho làm Trì Niệm ủng hộ.

_ Nếu việc chậm chạp, thì cần yếu tô vẽ. Liền dùng keo nấu bằng da thú, thuần dùng nước cốt thơm điều hoà màu sắc rực rỡ vẽ.

_ Nếu làm việc Niệm Tụng lâu dài, liền nên như Pháp: đào đất, lấy riêng đất mịn ẩm ướt màu trắng có vị ngọt, nhạt bền tốt bên bờ sông, hơi có màu đỏ vàng. Được đất rồi, dùng nước thơm hoà làm cái Đàn ấy. Y theo **Giáo** thứ tự gia trì làm.

Người thợ khéo léo ấy nên ngày ngày tắm gội trong sạch, mặc áo sạch mới, thọ nhận **Bát Quan Trai Giới** (Aṣṭāṅga-samanvāgatopavāsa) xong, mới được khởi công làm. Ngoài ra y theo Pháp trong Tất Địa, chẳng thể nói đủ.

Mạn Trà La Pháp ấy, trước tiên ngang trái tim làm một vành tròn trịa (viên luân) giống như trăng tròn.

Ngay chính giữa viết chữ **Mãn** (_MAṂ) của Phạn Thư. Tiếp theo thứ tự sau: mặt Bắc viết chữ **Án** (_OṂ). Tiếp xoay theo bên phải, góc Đông Bắc viết chữ **Ha** (_ AḤ). Tiếp phương Đông, viết chữ **Vị** (_VĪ). Tiếp góc Đông Nam, viết chữ **La** (_RA). Tiếp phương Nam, viết chữ **Hồng** (_HŪṂ). Tiếp góc Tây Nam, viết chữ **Khư** (_KHA). Tiếp phương Tây, viết chữ **Tả** (_CA). Tiếp góc Tây Bắc, viết chữ **Lạc** (_RĀḤ)

Dùng chín chữ này làm **Tôn** (Nātha) trong **Nội Viện.**

_ Hoặc ở trong Viện, vẽ Diệu Cát Tường Đồng Tử với đỉnh đầu có tám búi tóc. Phía trước có năm búi tóc, một búi tóc trên đỉnh đầu, hai búi tóc phía sau đỉnh. Trên mỗi một búi tóc đều có thân Phật (đây gọi là **pháp vẽ tượng**)

_ Nếu cầu Phước Khánh, Lộc Vị, việc cát tường thì ngay chính giữa, viết chữ **Thất Lợi** (-ŚRĪ)

_ Nếu cầu **Tức Tai**, trừ nạn, diệt hết bảy loại tai nạn là:

Mặt trời mặt trăng bị ăn mòn
Năm vì sao mất Độ thường ngày
Binh giặc tranh nhau dấy lên
Nước dâng, hạn hán chẳng đúng thời
Mưa gió mất độ
Bề tôi ác làm phản gây tổn hại cho quốc dân
Sói có uy lực, thú ác… ăn nuốt chúng sinh
Ngũ cốc chẳng sung túc

Tai hoạ như vậy, nạn cấp bách, quan phủ, ách nạn gây chết chóc, việc đáng sợ…muốn khiến cho tiên tan thì ngay chính giữa, viết chữ **Mãn** (_MĀṂ)

_ Nếu cầu giáng phục người oán, khiến cho đối đãi tốt đẹp, buông bỏ Tâm ác thì ngay chính giữa, viết chữ **Đạm** (-DHAṂ)

_ Nếu có người ác khó giáng phục, kẻ giết loài vật để buôn bán, người săn bắn, Ngoại Đạo chẳng tin Phật Pháp. Khiến cho Tâm ác tồi diệt, hoặc khiến phá hoại thì ngay chính giữa nên viết chữ **Sắt-trí-lợi** (_ṢṬRI) của Phạn Văn

Nói xong **Tự Môn** của Nội Viện.

_ Tiếp theo nói **Viện thứ hai**: An bày Văn Thù, Pháp an bày vị trí.

Trước mặt **Tôn**, mặt Nam vẽ **Thỉnh Triệu Đồng Tử** (Akarṣāya, hay Akarṣaṇī)
Tiếp góc Tây Nam, vẽ **Kế Thiết Ni Đồng Tử** (Keśinī)
Tiếp phương Tây, phía bên phải, vẽ **Cứu Hộ Tuệ Đồng Tử** (Paritrāṇāśaya-mati)
Tiếp góc Tây Bắc, vẽ **Ô Ba Kế Thiết Ni Đồng Tử** (Upakeśinī)
Tiếp mặt phía sau, phương Bắc, vẽ **Quang Võng Đồng Tử** (Jālīni-prabha)

Tiếp góc Đông Bắc, vẽ **Địa Tuệ Tràng Đồng Tử** (Vasu-mati-ketu):

Tiếp phương Đông, phía bên trái, vẽ **Vô Cấu Quang Đồng Tử** (Vimala-prabha)

Tiếp góc Đông Nam, vẽ **Bất Tư Nghị Tuệ Đồng Tử** (Acintya-mati)

Như vậy, ở tám phương của Diệu Cát Tường Đồng Chân Bồ Tát đều hướng mặt về Tôn chính giữa như thế **phụng Giáo**, đều ngồi trên hoa sen, mỗi một vị đều cỡi Sư Tử, hai tay đều cầm **Tiêu Xí Ấn Khế**. Nên vẽ như Pháp

_ Lại ở trong bốn góc ở bên ngoài **Viên Luân** (vành tròn trịa) vẽ bốn vị **Phẫn Nộ Minh Vương** (Krodha-vidya-ràja)

Góc Đông Nam, vẽ **Giáng Tam Thế Kim Cương** (Trailokya-vijaya-vajra) màu xanh có tám cánh tay. Hai tay ngang phía trước kết Ấn: Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc ngược nhau, còn lại nắm quyền, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ). Tay trái cầm cây cung, tai phải cầm thân mũi tên. Bên trái: một tay cầm cái chày, một tay cầm sợi dây. Bên phải: một tay cầm cây Kích, một tay cầm cây Bổng. Ba mặt, góc miệng hiện răng nanh, ngồi trong lửa nóng rực.

Góc Tây Bắc, **Vô Năng Thắng Minh Vương** (Aparājita-vidya-rāja) có bốn cánh tay, màu xanh, ba mặt, tóc lửa dựng đứng đáng sợ. Bên phải: một tay nắm quyền dựng ngón trỏ, một tay cầm cây Tam Cổ Kích. Bên trái: một tay tác **Thí Nguyện**, một tay cầm cây Bổng, ngồi yên trên hoa sen.

Góc Tây Nam, **Diêm Mạn Đức Ca Kim Cương** (Yamāntaka-vajra) màu xanh đen, 6 cái đầu, 6 cánh tay, 6 chân…đều cầm khí trượng. Bên trái: tay bên trên cầm cây kích, tiếp theo tay bên dưới cầm cây cung, tiếp theo tay bên dưới cầm sợi dây. Bên phải: tay bên trên cầm cây kiếm, tiếp theo tay bên dưới cầm mũi tên, tiếp theo tay bên dưới cầm cây gậy. Cỡi con trâu xanh làm toà ngồi

Góc Đông Bắc vẽ **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-ràja) có ba mặt, 6 cánh tay (?8 cánh tay) đều cầm khí trượng. Bên trái: tay bên trên cầm hoa sen, một tay cầm cái bình, một tay cầm cây gậy. Hai tay ngang trái tim kết Ấn Khế. Bên phải: tay bên trên cầm cây búa, một tay cầm tràng hạt, một tay cầm **Sách Luân Vương**, ngồi ngay trong hoa sen, tướng đại phẫn nộ, hiện thế cực ác mãnh lợi. Còn lại đều y theo Bản Pháp.

Tiếp theo nói **Viện Thứ Ba**, 16 vị Đại Thiên hộ bên ngoài

.)Ngay trước mặt Tôn là **Câu Bồ Tát** (tay trái nắm quyền, tay phải cầm móc câu)[Aṃkuśa-bodhisatva]

Tiếp theo, phía Tây là **Diệm Ma Hậu** (Yamī)

Tiếp theo, phía Tây là **La Sát Chủ** (Niṛrtiḥ, hay Rākṣasa-rāja)

Ngay góc là **Thiêu Hương Cúng Dường Bồ Tát** (Dhūpa-pūja-bodhisatva)

Tiếp theo, phía Bắc là **La Sát Hậu** (Rākṣasī)

Tiếp theo, phía Bắc là **Thuỷ Thiên** (Varuṇa)

.) Cửa Tây là **Sách Bồ Tát** (Pāśa-bodhisatva)

Tiếp theo phía Bắc là **Long Thiên Hậu** (Nāgī)

Tiếp theo, phía Bắc là **Phong Thiên Vương** (Vāyu)

Góc Tây Bắc là **Hoa Cúng Dường Bồ Tát** (Puṣpa-pūja-bodhisatva)

Tiếp theo, phía Đông là **Phong Thiên Hậu** (Vāyavī)

Tiếp theo, phía Đông là **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa)

.) Phía sau Tôn, phương Bắc là **Kim Cương Toả Bồ Tát** (Vajra-sphoṭa-bodhisatva)

Tiếp theo, phía Đông là **Tỳ Sa Môn Hậu** (Vaiśravaṇī)

Tiếp theo, phía Đông là **Y Xá Na Thiên Vương** (Īśāna)
Góc Đông Bắc là **Đăng Cúng Dường Bồ Tát** (Āloka-pūja-bodhisatva)
Tiếp theo, phía Nam là **Y Xá Na Hậu** (Īśanī)
Tiếp theo, phía Nam là **Đế Thích Thiên Vương** (Indra)
.) Phương bên trái, cửa Đông là **Kim Cương Linh Bồ Tát** (Vajra-ghaṃṭa-bodhisatva)
Tiếp theo, phía Nam là **Đế Thích Hậu** (Aindrī)
Tiếp theo, phía Nam là **Hoả Thiên Thần** (Agni)
Góc Đông Nam là **Đồ Hương Cúng Dường Bồ Tát** (Gandha-pūja-bodhisatva)
Tiếp theo, phía Tây là **Hoả Thiên Hậu** (Agnayī)
Tiếp theo, phía Tây là **Diệm Ma Thiên** (Yama)
Phần bên trên là **viện thứ ba**, an bày các Tôn xong
_ Bốn cửa với **Thực Đạo** (lối nẻo bày thức ăn uống), bốn góc đồng với các Đàn Pháp, Tính báu, cỏ cũng giống nhau. Lá hoa sen ở bốn cửa tinh tế như hoa sen xanh.

_ Lại nói **Tốc Tật Cứu Nạn Lập Thành Đàn Pháp**. Chỉ ở chốn cao nguyên, không người với không có uế ác. Hoặc nơi trống vắng (khoáng dã), hoặc đất lộ thiên trong chốn Già Lam…liền tạo dựng.

Có Pháp Thần Nghiệm, khử bỏ đất uế ác bên trên, lấy riêng đất sạch xây dựng chắc thật khiến như đá, khiến cho bằng phẳng. Dùng Bạch Đàn xoa làm hương xoa bôi như bột. Liền lấy Long Não trắng tinh, Huân Lục Hương…ngâm nhúng, lấy nước cốt như sữa. Như hương xoa bôi (đồ hương) xoa mài mặt đất, nhỏ là một khuỷu tay, tiếp theo là hai khuỷu tay, ba khuỷu tay, bốn khuỷu tay…tròn như vành trăng, chia làm bốn lớp. Chữ chủng tử ở chính giữa, giáp vòng là Chân Ngôn tám chữ

Trong viện thứ hai, an bày tám vị Đồng Tử của Văn Thù

Viện thứ ba, an bày **bốn Nhiếp** (Câu, Sách, Toả, Linh) ở bốn cửa, bốn vị Đại Phẫn Nộ Minh Vương ở bốn góc

Viện thứ tư, bốn cửa để nước thơm, bơ, đèn, hoa trắng, sữa, cháo, lạc, cơm…cúng dường

Nếu chẳng thể bày biện, chỉ đến viện thứ hai, liền bày tám vị Thánh là bốn Nhiếp, bốn vị Minh Vương

_ Nếu duyên với quốc gia, đế vương, thân hữu bị ách nạn thì cần yếu làm **Hộ Đạo Trường**. Đàn ấy nên rộng 16 khuỷu tay, hoặc lớn đến 24 khuỷu tay.

_ Nếu duyên với năm vì sao bị mất độ, mặt trời mặt trăng liên tiếp bị ăn, **Tuệ Bột** (sao Tuệ với sao Bột) luôn luôn hiện, nước ở phương khác đến xâm chiếm cướp đoạt, Đại Thần phản nghịch, dùng binh chẳng lợi, tổn hại người trong nước, bệnh dịch lưu hành….đều làm **Đại Đàn** (Mahā-maṇḍala).

Bên trong Đàn, viện thứ hai xếp bày 12 Đại Thiên như Pháp **Xí Thịnh Quang.** Tiếp theo, viện thứ tư bày 28 Tú. Viện thứ năm bày 12 Cung Thần, bên ngoài bày bốn vị Minh Vương. Còn lại đồng với các Pháp

_ Lại nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, người nam, người nữ…hoặc quan, hoặc dân…thân gặp nguy ách, việc quan, khốn khổ vị vua chúa, khốn khổ vì bệnh, tất cả sự đáng sợ mà không có phương kế, sợ có tai nạn về dao gậy, hình ngục…thì cần phải phát Tâm Đại Bi, làm cho mọi vì sao ban đêm hạ xuống mà làm niệm tụng này. Hoặc 3 người, hoặc 5 người hoặc 7 người. Nếu muốn giáng lâm thời ngay ban đêm hướng mặt về phương Bắc, vì người kia xưng tên phát Nguyện niệm tụng. Mỗi người một vạn biến liền được tiêu diệt. Nếu phỏng theo làm Trì Niệm thì nên đủ tám phương tiện mới có thể làm niệm tụng.

Liền nói **Tụng** là:
Tắm gội, mặc áo sạch
Xoa hương, nghiêm thân thể
Quy mệnh, niệm Chân Ngôn
Chí thành cung kính lễ
Đốt hương, **sám các tội**
Tuỳ Hỷ với **Khuyến Thỉnh**
Hồi Hướng, phát Thệ Nguyện
Khởi sâu **Đại Từ Bi**
Như tám phương tiện này
Siêng hành đừng dời quên
Sau đó tịnh ba Nghiệp
Y Pháp làm Trì Niệm

ĐẠI THÁNH DIỆU CÁT TƯỜNG BỒ TÁT
TỐI THẮNG UY ĐỨC BÍ MẬT BÁT TỰ ĐÀ LA NI
TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ THỨ ĐỆ PHÁP

Nay Ta y theo Pháp Môn thứ tự của Chân Ngôn, nói

Hành Nhân trước tiên nên theo vị A Xà Lê, được nhận Quán Đỉnh với gần gũi truyền thụ xong và lại vào **Trì Minh Tất Địa Quán Đỉnh**, đầy đủ Từ Bi, hành **Vô Duyên Từ**, thương sót tất cả hữu tình bị khổ ách, tác Niệm Tụng này, thề sẽ cứu giúp nhổ bứt tất cả chúng sinh bị ách nạn đáng sợ.

Nếu chúng sinh, hoặc lúc bị nạn cấp bách thời tuỳ theo chốn ấy, hoặc dùng hương xoa bôi, hoặc vê nắn phấn làm Đàn.

Nếu người thường niệm, cần chỉnh sửa Tinh Thất, như Pháp xây dựng Đạo Trường, mỗi mỗi như Pháp lúc trước. Hành Nhân trước tiên hưng khởi tám loại Tâm thì mới có thể trì Pháp.

Thứ nhất là Tâm Từ Bi, hai là không có Tâm ghen ghét, ba là không có Tâm **Ngã Sở** (Mama-kāra: cái của ta), bốn là không có Tâm hơn thua, năm là có Tâm bình đẳng, sáu là không có Tâm oán hại, bảy là không có Tâm tham lợi. Người như vậy mới có thể truyền thụ. Nhóm như vậy có thể đồng làm Pháp.

Nếu chẳng phải là điều này, chỉ nên tự làm khiến Pháp được thành.

Nếu biến số chưa kết thúc thì chẳng được giao tiếp nói chuyện với người, khiến cho bị gián đoạn, tức Pháp mất hiệu nghiệm. Lúc chưa làm Pháp thời trước tiên nên thông báo rõ ràng. Nếu tự làm Niệm Tụng cũng đừng để gián đoạn.

_ Hành Giả nếu lúc vào Đạo Trường thời tiếp theo nên chân thành làm lễ. Tức Kim Cương Hợp Chưởng



Chí Tâm tưởng ở trước mặt chư Phật với Văn Thù Đại Thánh, vô lượng Bồ Tát, Kim Cương Mật Tích, tất cả Hiền Thánh ở khắp mười phương, mỗi mỗi tự thân làm lễ chúng Thánh, lễ khắp tất cả Phật, Bồ Tát, Kim Cương….

Chân Ngôn là:

Án (1) tát phộc đát đà nghiệt đa (2) ca gia, phộc hột-tức đa (3) phộc chiết-la, bát-la mai (4) mạn tổ thất-lợi, phộc lật-na nam (5) ca lỗ nhĩ (6)

OṂ_ SARVA TATHAGĀTA KAYA (?KĀYA) VAKCITA (?VĀK-CITTA) VAJRA PRAVAI (?PRAṆANĀṂ) MAṂJUŚRĪ DARDANA (?VANDANĀṂ) KARA-UMI

_ Lại **Tâm Minh** là:

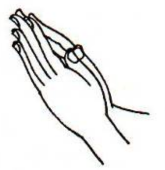
Án, phộc nhật-la vi ta

OṂ_ VAJRA VIḤ TA (?OṂ_ VAJRA VIḤ)

Trước hợp Kim Cương Chưởng
Mười ngón giao bên ngoài
Năm Luân đều sát đất
Chí thành cung kính lễ



_ Lại quỳ thẳng lưng ngồi
Chắp tay tựa sen búp



Quán thân như Thuỷ Tinh
Chữ **Hồng** (_ HŪṂ) gia ba chỗ
Tưởng thành chày Ngũ Trí
Ấy là Nội Kim Cương
Mà làm Thể chẳng hoại
Xong chân thành phụng thỉnh
Tất cả các Thánh Tôn
Tụng Kệ bốn câu này.
*“Cúi lạy **Vô Thượng Pháp Y Vương***
Nan Cứu Năng Cứu Từ Bi Chủ
Nay con quy mệnh, cung kính thỉnh
Nguyện xin mau giáng đến Đạo Trường”
Như vậy thỉnh ba lần

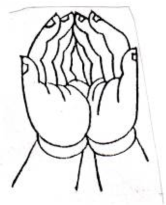
_ Trước tiên nói khải bạch
Hai tay, Liên Hoa Hợp



Lại tụng **Tịnh Tam Nghiệp**
Khiến thân khí trong sạch
Dùng gia trì năm nơi
Trán, hai vai, tim, họng
Niệm Chân Ngôn ấy là:

Án, sa-phộc bà phộc, thú đà, tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc, thú độ hàm
OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHĀ _ SARVA DHARMMA (?DHARMA) SVABHĀVA (?SVABHĀVA) ŚUDDHĀ-UHAṂ
Đã tịnh ba Nghiệp xong

_ Kết **Phật Tam Muội Gia**
Định Tuệ (2 tay) hợp Liên Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng)
Dựng hợp hai Hoả (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)
Hai Phong (2 ngón trỏ) co lóng trên
Hai Không (2 ngón cái) vịn gốc Phong (ngón trỏ)



Nâng Ấn ngang trước trán
Quán kỹ tất cả Phật
Mỗi mỗi thấy rõ ràng
Trụ ngay trong hư không
Niệm Chân Ngôn ấy là:
[?
OṂ_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ]

_ Phật Bộ Tam Muội Gia
Hai tay *Nội Hợp Quyền*
Hai Không (2 ngón cái) đều kèm dựng



Quán kỹ tất cả Phật
Giống như đối trước mắt
Tuỳ niệm, triệu thỉnh Tôn
Nâng hai lần, kèm triệu
Chân Ngôn là:



Án (1) nhĩ nẵng khu ca, sa-phộc hạ
OṂ _ JINA JIK _ SVĀHĀ

_ Lại kết **Liên Hoa Bộ**
Bí Mật Tam Muội Gia
Ấn tướng cũng như trước
Tả (ngón cái trái) vào, Hữu (ngón cái phải) duỗi ra

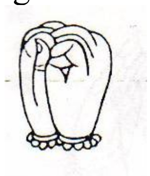


Ba tụng, ba *triệu thỉnh*
An bên phải rồi bung
Niệm Chân Ngôn ấy là:



Án, a lô lực ca, sa-phộc hạ
OṂ_ ĀRULIK (? AROLIK) _ SVĀHĀ

_ Lại kết **Kim Cương Bộ**
Vi Diệu Tam Muội Khế
Khế trước, sửa Không Luân (ngón cái)
Hữu (ngón cái phải) vào, dựng Tả (ngón cái trái), vời



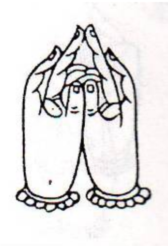
Chuyên Tâm giữ niệm Tôn
Niệm Chân Ngôn ấy là:



Án, phộc nhật-la, địa-lực ca, sa-phộc hạ
OṂ_ VAJRA-DHṚK _ SVĀHĀ

Phật Bộ Ấn ở trán
Liên Hoa bên tai phải
Kim Cương bên tai trái
Đồng bung ở trên đỉnh

_ Tiếp lại, **Bị Giáp Khế**
Đàn Tuệ (2 ngón út) với Giới Phương (2 ngón vô danh)
Cài chéo nhau trong chưởng (lòng bàn tay)
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng hợp đầu
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như câu (móc câu)
Phụ ngoài sau hai Hoả (2 ngón giữa)
Kèm Thiền Trí (2 ngón cái) dựng thẳng
Giống như **Phộc Chiết La** (Vajra:chày Kim Cương)



Niệm gia thân, năm chỗ
Trán, vai phải, vai trái
Tim, họng, bung đỉnh môn
Niệm Chân Ngôn ấy là:



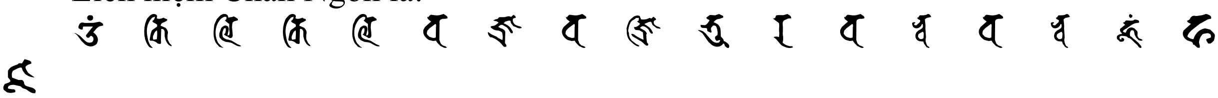
Án, chước yết-la, miệt lật-để, bát-la xa nhĩ đa, la nại-la, la nại-la, bà sa-ma thương lộ sắt-nê sa, lạc khất-xoa, lạc khất-xoa hàm, hồng, phát tra, sa-phộc ha

OṂ_ CAKRA-VARTTI PRAŚAMITĀ _ RĀDRĀ RĀDRĀ _ BHĀSMA SARA-UṢṆĪṢA _ RAKṢA RAKṢA MAṂ_ HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

_Tiếp nói **Kim Cương Địa Giới Quyết Ấn**
Tay Định (tay trái) độ Phương (ngón vô danh) Nguyện (ngón giữa)
Đều vào khoảng Giới (ngón vô danh phải) Nhẫn (ngón giữa phải)
Phương (ngón vô danh trái) đóng vắt sau Giới (ngón vô danh phải)
Vào khoảng giữa Đàn (ngón út phải) Giới (ngón vô danh phải)
Nguyện (ngón giữa trái) vắt vào Nhẫn (ngón giữa phải) Tiến (ngón trỏ phải)
Đàn Tuệ (2 ngón út) và Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Thiền Trí (2 ngón cái) đều hợp nhau
Ba lần chuyển, đóng xuống



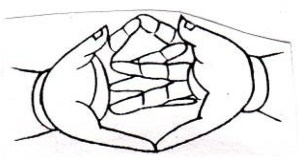
Liền niệm Chân Ngôn là:



Án, chỉ lý chỉ lý, phộc nhật-la, phộc nhật-lý bộ phù, mãn đà mãn đà, hồng, phát tra

OṂ_ KILI KILI_ VAJRA VAJRI BHŪRA (?BHÙR)_ BANDHA BANDHA _ HŪṂ PHAṬ

_ Lại nói **Kim Cương Tường Giới Ấn**
Dựa theo Địa Giới Ấn
Mở rộng Thiền Trí (2 ngón cái) dựng



Xoay phải như Tường Viện
Tuỳ theo Tụng mà chuyển
Tâm tưởng Kim Cương Tường (bức tường Kim Cương)

Niệm Chân Ngôn ấy là:



Án, tát la tát la, phộc nhật-la, bát-la ca la, hồng, phát tra
OṂ_ SARA SARA VAJRA-PRAKARĀ HŪṂ PHAṬ

_ Tiếp đến **Hư Không Tạng**
Mười ngón giao bên ngoài
Tiến Lực (2 ngón trỏ) ép như báu



Tưởng thành lầu gác đẹp
Trên có hoa sen lớn
Tâm quán kỹ Bản Tôn
Trụ ở trong Trướng báu
Phướng, phan, lọng giáp vòng
Biển mây hương, Thiên Y
Tràn khắp cả hư không
Quyến thuộc vây chung quanh
Niệm Chân Ngôn ấy là:



Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc
OṂ_ GAGANA SABHĀVA (? SAṂBHAVA) VAJRA HOḤ

_ Tiếp kết **Xa Lộ Ấn**
Định Tuệ (2 tay) ngửa chéo nhau
Bên phải đè bên trái
Thiền Trí (2 ngón cái) vịn Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Tận dưới vạch thứ nhất



Xoay chuyển đưa, hướng trước
Tưởng thành xe cộ báu
Niệm Chân Ngôn ấy là:



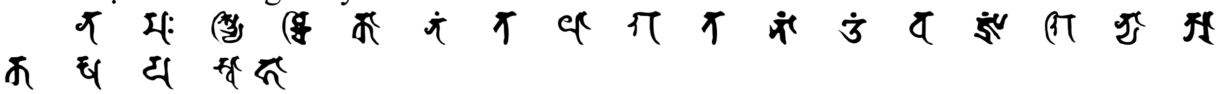
Án, đổ lỗ, đổ lỗ, hồng
OṂ_ TURU TURU HŪṂ
Ba biến hoặc bảy biến
Vận tưởng đón Bản Tôn

_ Chẳng giải bỏ Ấn trước
Dời đầu ngón Thiền Trí (2 ngón cái) [*hướng về thân*]

Nâng vịn đầu Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)



Tưởng Tôn ngồi trên xe
Hướng trong ba ngón, bật [*bật đầu ngón giữa*]
Dẫn đến, giáng Đạo Trường
Trụ ở trong hư không
Đợi thỉnh rồi đến vào
Chẳng ngược **Bản Thệ Nguyện**
Niệm Chân Ngôn ấy là:

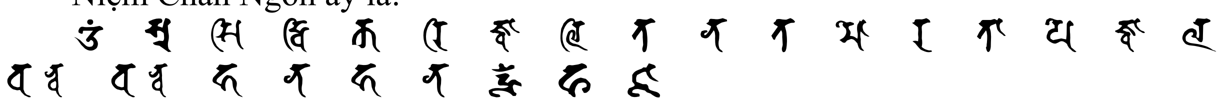


Nẵng mạc tất-để-lý-dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đá nam (1) Án, phộc chiết-lãng kỳ nễ-dã, a yết la-sái dã, sa-phộc hạ

NAMAḤ STRYI-DHVIKĀNĀṂ TATHĀGATĀNĀṂ_ OṂ_ VAJRĀṂGINYĀ (? VAJRĀṂGNIYA) ĀKARṢAYA _ SVĀHĀ

Do sức Chân Ngôn này
Với kết Khế tương ứng
Hay triệu nơi Bản Tôn
Với quyến thuộc còn lại
Giáng lâm đến Đạo Trường
Ban **Nguyện** cho Hành Nhân

_ Lúc muốn kết **Xa Lộ**
Trước nên tịnh lối đi
Hai tay nâng lò hương
Niệm tu câu bí mật
Tịnh Trị lối hư không
Sau mới thỉnh Thánh Tôn
Tưởng hương đến **Cung** (Pūra) ấy
Niệm Chân Ngôn ấy là:



Án, tố tất địa yết lý, nhập-phộc lý đá, nan đa mộ la đa duệ, nhập-phộc la, mãn đà mãn đà, hạ nam hạ nam, hồng, phát tra

OṂ_ SUSIDDHI KARI JVALITA NATAMORATĀYE (? JVALITA ANANTA MURTTĀYE)_ JVALA BANDHA BANDHA_ HANA HANA _ HŪṂ PHAṬ

Nếu làm Diệu Pháp này
Then cửa trong hư không
Thảy đều tự mở ra
Cũng thành **Tịch Trừ** Chướng
Cho đến nhóm thanh tịnh
Với thành **Cảnh Giác** Tôn

Quyến thuộc với thân cận

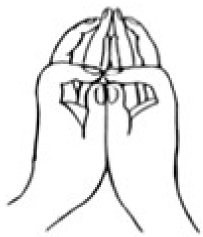
_ Tiếp, trước làm **Phụng Thỉnh**
Ấn Khế, tụng **Minh** sau
Triệu tập các Thánh Hiền
Vào trong **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đạo Trường)
Thỉnh Triệu Chân Ngôn là:

Ế hề duệ hứ, bà nga tông, ninh hạ, bạc cật để dã nẵng, tam ma duệ, nang giả, át la-kiện giả, tam bát la để thệ, đàm, bố già, bôn nễ-dã, bát-la tỷ na mê

EHYEHI BHAGAVAṂ NEHA (?NĪHA) HAKTI-YANA (?BHAKTI-YĀNA) SAMAYE NACA_ AGHAM (?ARGHAṂ) CA SAṂPARATIJE (SAṂPARATEJE) DHAṂ_ PUCA-PUṆYE (?PŪJA-PUṆYE) PRASIDAME (?PRASĪDAMAṂ)

Hoặc ba, hoặc bảy biến
Triệu Thỉnh vào Đạo Trường
An cần bày *cầu thỉnh*

_Lại thỉnh Diệu Cát Tường
Mật Tích Kim Cương Chủ
Định Tuệ (2 tay) hợp Liên Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng)
Hai Hoả (2 ngón giữa) cuộn Thuỷ Luân (ngón vô danh)
Đầu Phong (ngón trỏ) vịn lưng móng
Hai Phong (2 ngón trỏ) co trụ nhau
Hai Không (2 ngón cái) kèm dựng thẳng
Phong (ngón trỏ) ngang, đè ngọn Không (ngón cái)



Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam, hệ hệ, câu ma la ca, vĩ mục cật để, bát đà tất-thể đa, sa-ma la sa-ma la, bát-la để chỉ-nhiên, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMARAKA (?KUMĀRAKA) VIMUKTI PATHĀ STHITA _ SMARA SMARA _ PTARIJÑĀṂ _ SVĀHĀ

_ Tiếp đến **Bộ Minh Vương**
Tịch Trừ loài gây chướng
Định Tuệ (2 tay) hợp Liên Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng)
Thuỷ (ngón vô danh) Phong (ngón trỏ) kèm rũ xuống
Đều vào khoảng trăng đầy (lòng bàn tay)

Không (ngón cái) kèm lìa lóng Phong (ngón trỏ)



Ngang Tim, tụng **Minh Cú**
Bảy biến, nâng ngang trán
Chuyển trái, làm **Tịch Trừ**
Xoay phải, thành **Kết Giới**
Tất cả loài gây chướng
Chạy tan không có ngại
Uy Quang như Kiếp Hoả
Giận dữ, rất đáng sợ
Ba mặt, hiện sáu tay
Cầm nắm búa, gậy, bình
Hoa sen với tràng hạt
Niệm Chân Ngôn ấy là:

𑖌𑖼 𑖠𑖲 𑖡 𑖠𑖲 𑖡 𑖦 𑖞 𑖦 𑖞 𑖮 𑖡 𑖮 𑖡 𑖮 𑖧 𑖐𑖿𑖨𑖱 𑖪 𑖮𑖳𑖽 𑖣 𑖘𑖿

Án (1) độ nẵng độ nẵng (2) ma đà ma đà (3) nẵng ha nẵng ha (4) hạ dã nghĩ-lý phộc (5) hồng, phát tra

OṂ_ DHUNA DHUNA _ MATHA MATHA _ HANA HANA _ HAYAGRĪVA HŪṂ PHAṬ

_ Lại **Tâm Minh** là:

𑖌𑖼 𑖀 𑖦𑖴 𑖝𑖺 𑖟𑖿𑖥 𑖪 𑖮𑖳𑖽 𑖣 𑖘𑖿

Án (1) a mật-lật đổ nạp-bà phộc, hồng, phát tra
OṂ_ AMṚTA-UDBHAVA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ
Do Chân Ngôn đó nên
Với dùng Ấn gia trì
Hay khiến trừ các Chướng
Hành Nhân dùng chút công
Mau đắc được thành tựu

_ Tiếp đến kết **Thượng Phương**
Kim Cương Võng La Khế
Như tướng **Tường Ấn** trước
Mở Không (ngón cái) vịn gốc Phong (ngón trỏ)



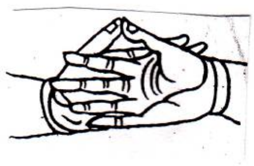
Ấn che ngang trên đỉnh
Mật niệm, gia bảy biến

Tuỳ tụng, chuyển bên phải
Ba vòng, nên rõ **Nghi**
Buông chia, hướng dưới rũ
Tưởng lưới che chắn Giới
Ngoài **Tường** (bức tường) đến ở đất
Tất cả chẳng thể xuyên
Quán thành như Kim Cương
Niệm Chân Ngôn ấy là:

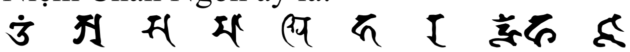


Án, vĩ sa-phổ la nại-lạc khất-xoa, phộc chiết-la, bán nhạ la, hồng, phát tra
OṂ_ VISPHURAD RAKSA VAJRA PAṂJARA (? PAṂJALA) HŪṂ PHAṬ

_ Tiếp đến **Hoả Viện Ấn**



Ghép kín ánh lửa sáng
Giáp vòng, lưới vây ngoài
Kiếp Hoả rực rỡ sáng
Như gió nhiễu bên phải
Các Ma ác đáng sợ
Tất cả **Thiết Đổ Lỗ** (‘Satru: Oan gia)
Không thể gây não hại
Hành Nhân trụ chắc, quán
Niệm Chân Ngôn ấy là:



Án (1) a tam mãng nghi-nễ, ha la, hồng, phát tra
OṂ ASAMĀGINI (?ASAMĀṂGNI) HARA HŪṂ PHAṬ
Ba biến, hoặc bảy biến
Tưởng kỹ làm gia trì
Trong Quán, lửa sáng rực
Sau đó mới xoay chuyển
Lửa động cháy sáng rực
Khiến Pháp luôn luôn thành (vô bất thành: không có gì chẳng thành)

_ Sau bày **Hiến Át Già** (Ārgha)
Định Tuệ (2 tay) kèm ngửa mở
Địa (ngón út) Thuỷ (ngón vô danh) Hoả (ngón giữa) hợp ngọn
Phong (ngón trỏ) co như **Thương Khư** (Śaṅkha: vỏ ốc)
Hai Không (2 ngón cái) vịn dưới Phong (ngón trỏ)



Tưởng thành ao mọi báu
Trong suốt, đáy cát vàng
Niệm Chân Ngôn ấy là:

Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam, nga nga nẵng, tam ma tam ma, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ GAGANA SAMA ASAMA _ SVĀHĀ

Ba biến, hoặc bảy biến
Tâm tưởng trong ao báu
Hoa sen, hoa sen nở Tắm khắp các chúng Thánh
Trước rửa chân Bản Tôn
Tiếp tắm các Hiền Thánh
Lại tắm chúng Thánh Thiên
Khiến Ta tịnh *Căn Trần*

_ Lại đến **Toà Sư Tử** Khế ấy bày như sau
Định Tuệ (2 tay) Địa (ngón út) Thuỷ (ngón vô danh) giao
Chéo nhau vào trong chưởng (lòng bàn tay)
Hai Hoả (2 ngón giữa) hợp ngọn dựng
Co Phong (ngón trỏ) vịn hai Không (2 ngón cái)
Kèm Không (2 ngón cái) ngửa phía trước
Giống như thế Sư Tử



Tưởng trên có hoa sen
Niệm Chân Ngôn ấy là:
_
Án, a tá la, vĩ la dã, hồng
OṂ _ ACALA VIRAYA HŪṂ

_ Tiếp bày **Phổ Cúng Dường**
Mười ngón, Kim Cương Hợp (Kim Cương Hợp Chưởng)
Hai Phong (2 ngón trỏ) như hình báu



Đồ Hương, Hoa, Thực (thức ăn), đèn
Vận tưởng như biển mây
Phướng, phan, mọi Kỹ Nhạc
Hoa, lọng, Diệu Thiên Y
Lưu tán khắp hư không
Cúng dường, tăng nhóm Phước
Niệm câu Chân Ngôn này
Dùng để hiến các Tôn

Cúng Dường Chân Ngôn là:

Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Án, tát la-phộc đà khiếm, ôn ná ngiệt đế, sa-phả la, hứ hàm, nga nga nẵng kiếm, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HIMAṂ (?HĪMAṂ) GAGANAKAṂ _ SVĀHĀ

Do Cúng Dường này nên
Được lợi không gì bằng (vô đẳng lợi)
Hay thành mọi sự nghiệp
Tư Lương (Sambhāra) từ đấy sinh

_ Tiếp đến bày **Tán Thán**
Chẳng buông Ấn Khế trước
Sửa Báu hợp giao nhau



Phạn Âm tụng lời khen (tán ngôn)
Khiến chúng Thánh vui vẻ
Niệm Mật Ngôn đó là:

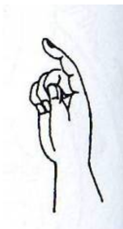
Án, phộc nhật-la để khất-sấn-noa, ma hạ dạ nẵng (1) phộc nhật-la cú xá, ma hạ dữu đà (2) mạn tổ thất-lợi, phộc nhật-la, nghiễm tỳ lợi-dã (3) phộc nhật-la, một đệ, nẵng mô suất-đô đế (4)

OṂ_ VAJRA-TIKṢṆA (?VAJRA-TĪKṢṆA) MAHĀ-YANA (?MAHĀ-YĀNA) VAJRA-KOŚA MAHĀ-YADHĀ (?MAHĀ-YUDHA) MAṂJOŚRĪ (?MAṂJUŚRĪ) VAJRA-GAMBHĪRYA VAJRA-BUDDHE NAMO STUTE

Lại có bài **Đại Tán** bằng chữ Hán:
"Quy mệnh ***Mật Tích Chủ***
Đấng tồi phục các Ma
Đồng Chân Pháp Vương Tử
Đủ mọi Hạnh ***Phổ Hiền***
Trụ thân ***vốn có*** *ấy*
Không đầu cuối (vô thuỷ vô chung), *lặng yên*

Diệu dụng ban các Nguyện
Giáng Oán Hại, ba Độc
Sửa Kiếp nên tu hành
Mà ở trong ba cõi (Tam Giới)
Lại nói ***Bí Minh Giáo***
Vì giúp loài Hữu Tình
Bày môn ***Đại Phương Tiện***
Cứu vớt các Hàm Linh
Khiến vượt vòng Sinh Tử
Từ ***Phàm*** *vào* ***Phật Địa*** (Buddha-bhūmi)"
Hành Giả nói lời đó
Khen, vịnh nơi Bản Tôn
Chí Tâm tụng ba biến
Khiến Đại Thánh vui vẻ.

_ Tiếp đến **Thánh Văn Thù**
Thỉnh Triệu Đồng Tử Ấn
Tay Tuệ (tay phải) kết làm quyền
Duỗi Phong (ngón trỏ) như móc câu

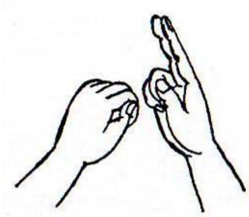


Bảy biến, triệu ba lần
Liền nói Chân Ngôn là:

Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) a yết la-sái dã (2) tát tông, củ lỗ, a chỉ-nhiên (3) củ mang la tả (4) sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ĀKARṢAYA SATVAṂ (?SARVA) KURU AJÑAṂ KUMĀRASYA_ SVĀHĀ

_ Tiếp đến **Kế Thiết Ni**
Tướng Ấn, nói như sau
Trí Tuệ Vũ (Tay phải) nắm quyền
Hoả (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) cùng hợp dựng
Do đồng tiêu tướng **Đao**



Niệm Chân Ngôn ấy là:

Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) hệ hệ, củ mang lý kế (2) na gia chỉ-hoại nan (3) sa-ma la, sa-ma la, bát-la để cát-nhiên, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRIKE_ DAYĀJÑĀNAṂ (?DAYĀJÑĀNĀṂ) SMARA SMAMRA (?SMARA) PRATIJÑĀṂ _ SVĀHĀ

_ Tiếp đến bên phải Tôn

Cứu Hộ Tuệ Đồng Tử

Tay trái: Kim Cương Quyền
Ngồi thẳng, an cạnh eo
Hữu (tay phải) duỗi thẳng năm Luân (5 ngón tay)
Dùng che ngang tim ấy
Tách dựng ở Không Luân (ngón cái)



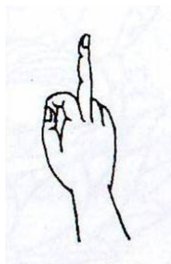
Niệm Chân Ngôn ấy là:

Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) hệ, ma ha ma ha (2) sa-ma la, bát-la để cát-nhiên, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE MAHĀMAHĀ _ SMARA PRATIJÑĀṂ _ SVĀHĀ

_ Ô Ba Kế Thất Ni

Tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền
Rồi duỗi thẳng Hoả Luân (ngón giữa)
Phong (ngón trỏ) co lóng giữa
Như đồng tiêu tướng **Kích**

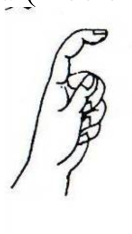


Nói Chân Ngôn ấy là:

Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) tần na dạ chỉ-hoại nan (2) hệ, củ mang lý kế (3) sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ BHINDHAYĀ-JÑĀNAṂ_ HE KUMARIKE (?KUMĀRIKE) _ SVĀHĀ

_ Tiếp đến **Quang Võng Tôn**
Đồng Tử *Nội Quyến Thuộc*
Ấn Khế nói như sau
Tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền
Nâng Phong Luân (ngón trỏ) như câu (móc câu)



Dùng nhiếp các Hàm Thức
Khiến trụ **Địa Giải Thoát** (Vimukti-bhūmi)
Liền nói Chân Ngôn là:

Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) hệ hệ, củ mang la, mang gia nghiệt đa, sa-phộc bà phộc, tất-thể đá, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMARA (?KUMĀRA) MAYAGATA (?MĀYĀGATA) _ SVABHĀVA STHITA_ SVĀHĀ

_ Tiếp đến **Địa Tuệ Tràng**
Tiêu xí của *Nội Quyến* (Nội quyến thuộc)
Tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền
Rồi duỗi luân Địa (ngón út) Thuỷ (ngón vô danh)
Dựng thẳng như tướng **phướng**



Nói Mật Ngôn đó là:

Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) hệ, sa-ma la (2) chỉ-hoại nẵng kế đô (3) sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE SMARA JÑĀNA-KETU_ SVĀHĀ

_ Tiếp đến **Vô Cấu Quang**
Củ Mang La Mật Chủ
Tay Tam Muội (tay trái) như trước
Duỗi tất cả Luân (5 ngón) trên
Thảy đều hơi co lại



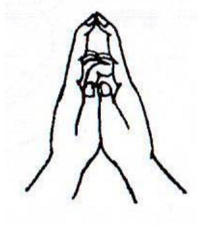
Như ánh sáng thân Phật
Rực lửa chiếu sáng, suốt
Niệm Chân Ngôn ấy là:



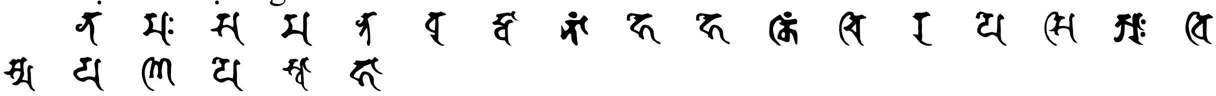
Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) hệ hệ, củ mang la, vi chất đát-la, nghiệt để củ mang la, ma nỗ, sa-ma la, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMARA (? KUMĀRA) VICITRA GATI_ KUMĀRAM ANUSMARA_ SVĀHĀ

_ Lại **Bất Tư Nghị Tuệ**
Tướng Ấn bày như sau
Định Tuệ (2 tay) cài chéo trong
Hợp một làm Quyền Ấn
Hai Phong (2 ngón trỏ) riêng co duỗi
Co lóng ba, đối nhau
Hợp móng cùng chung lưng
Hai Không (2 ngón cái) kèm duỗi thẳng



Tên là **Phụng Giáo Giả**
Lại nói Mật Ngôn là:



Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam (1) hệ hệ, khẩn chỉ la duệ tỷ (2) a, vĩ sa-ma dã ninh duệ (3) sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE _ KIṂCIRAYESI (?KIṂCIRĀYASI) ĀḤ VISMAYAṆĪYE _ SVĀHĀ

_ Bấy giờ người tu hành
An trụ Tâm **Từ Mẫn**
Vì tất cả Hữu Tình
Phát **Đại Hoằng Thệ Nguyện**
Chí thành khởi ân kính
Quán tưởng nơi Bản Tôn
Màu vàng, phóng ánh sáng
Ngồi toà **Sư Tử Vương**
Đài hoa, dựng chày Trí
Đầu: **Bát Kế Trí Tôn**
Sáng tỏ khắp mười phương
Như trước mắt Hành Nhân
Văn Thù Căn Bản Khế

Theo Thầy thọ nhận kín

_ Tiếp nến lấy tràng hạt
Cuộn trong lòng bàn tay
Định Tuệ (2 tay) đều Liên Tướng
Ngang miệng, dùng gia trì
Bí Mật Châu Minh là:

Án, tỳ lô tả nẵng, ma la, sa-phộc hạ
OṂ_ VAIRUCANA MALA (? VAIROCANA-MĀLA) _ SVĀHĀ
Gia trì bảy biến xong
Xoay chuyển, *tam châu dịch* (?dời chuyển tràng hạt ba lần)
Không (ngón cái) Địa (ngón út) đối niệm Châu
Tuỳ tụng, dời ba vòng
Tụng câu **Bát Tự Minh**
Một ngàn hoặc một vạn
Chữ chữ, hô rõ ràng
Ngồi thẳng, quán kỹ lưỡng
Niệm niệm đừng gián đoạn
Xong số, trụ **Quán Trí**
Kèm **Tam Ma Địa Môn**
Ở ngay trong trăng đầy
Bày chữ làm **Chủng Trí**
Hoặc làm **Đại Nhật Quán**
Tròn sáng cũng như thế
Hết thảy các Công Đức
Cho tất cả chúng sinh
Đều được thành Phật Đạo

_ Lại nói việc sai khác
Ba thời, hoặc bốn thời
Không khiến có thoái chuyển
.) Nếu làm **Tức Tai**, nên
Định **đêm** dùng khởi đầu
.) Nếu cầu **Phước Trí Môn**
Sau đêm *nên khởi đầu*
.) ***Giáng Phục*** *ngay giờ Ngọ*
.) ***Ái Kính*** *lúc muốn ngủ*
.) ***Câu Triệu*** *đồng lúc trước*

_ Niệm xong **Hoàn Châu Khế**
Cũng đồng Pháp **Tất Địa**
Bản Tôn, số dứt xong
Y trước, niệm **Nội Quyến** (Nội Quyến Thuộc)
Tám Tôn, thứ tự cũ
Tán Thán, dâng hương hoa
Át Già, lại phụng hiến
Phát Nguyện kèm Khuyến Thỉnh

Giải Giới dùng Hoả Viện
Phát Khiển Phụng Tống đấy
Ba Bộ lại Hộ Thân
Mặc Giáp, như trước làm
Diệm Man Đức (Yamāntaka) hộ vệ
Đại Đao chạm gia trì
Lễ bái chúng Hiền Thánh
Tuỳ ý **Kinh Hành** (Caṅkramana), ra

_ Nếu trụ trong rừng núi
Đầu Đà (Dhūta) ở chỗ vắng (khoáng dã)
Nạn vua gặp ngục tù
Việc đột ngột đáng sợ
Bệnh tật, hoạ Quỷ Thần
Đi đêm tối, sợ hãi
Tu Đạo bị Ma quấy
Nhà đấu tranh chẳng hoà
Các Độc muốn đến hại
Như nhiều loại nạn này
Thường trì **Bát Bí Minh**
Trừ hết mọi điều ác
Ấn Khế, môn sai khác
Thọ nhận kín từ Thầy

_ Nếu tại Mạn Trà La (Đạo Trường)
Đối trước Tôn, thứ tự
Nhăn (cau mày), duỗi, động chi tiết
Hít thở, lay động đầu
Tiếng: nôn, nghẹn, phun, than
Nhổ bọt với ho hắng
Như vậy, các nhóm việc
Chế ngự, đừng kiêu mạn
_ Đại Giáo A Xà Lê
Bậc hành sâu Tuệ khéo
Muốn cầu Đại Tất Địa
Cần phải luôn Hộ Ma
Mỗi, đủ **ba lạc xoa** (30 vạn lần)
Một lần, lửa cúng dường
Nếu được ba Tướng hiện
Nóng ấm, khói, ánh sáng
Trong Đao phát tiếng lớn
Phạm Âm, Sư Tử Hống
Sấm động, tiếng vi diệu
Tiếng chuông, trống, **Nhã Ca** (ca hát hoà nhã)
Mọi loại âm nói Pháp
Hành Nhân được Tất Địa
Hộ Ma như Giáo Pháp
Vi tế hiểu rõ ràng
Chút phần chẳng tương ứng

Mọi ác đều đến tập
Đủ số ba Câu Chi (ba trăm vạn)
Thường được thấy Văn Thù
Tâm thông Môn Giải Thoát
Trí Tuệ chẳng thể lường
Nguyện Thế, Xuất Thế Gian
Mong cầu đều đầy đủ

VĂN THÙ BÁT TỰ NGHI QUỸ (Hết)

Trường Khánh , năm thứ tư, tháng tám, ngày 30_ Viện **Đông Tháp**, chùa **Thanh Long**, Trì Niệm Sa Môn **Nghĩa Vân Pháp Kim Cương** cùng với Trung Thiên Tam Tạng **Bồ Đề Tiên** đồng dịch, vị tăng cầm bút ghi kết Kệ nhuận văn là **Nghĩa Vân** ghi chép. Đối chiếu sửa chữa ghi chép xong

_ Bát Tự Văn Thù Quỹ, Thập Bát Ấn Khế: hai Bộ hai quyển. Dùng *Điểm Bản* của **Vũ Phủ Linh Vân Khai Sơn TỊNH NGHIÊM hoà thượng**, so sánh khảo xét, khắc lên bản gỗ

Thời **Hưởng Bảo**, năm Nhâm Tý, Quý Đông_ Cốc Hoà Châu Phong Sơn Diệu Âm Luân Hạ Sa Môn **Vô Đẳng** kính ghi

14/06/2011

Mật Tạng Bộ 3 _No.1185A (Tr.791 _ Tr.797)

PHẬT NÓI KINH
VĂN THÙ SƯ LỢI PHÁP BẢO TÀNG ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đại Đường, Nam Ấn Độ Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại cung Trời **Tịnh Cư** cùng với chúng Đại Bồ Tát Ma Ha Tát với vô lượng Tịnh Cư Thiên Chủ trước sau vây quanh, cung kính tôn trọng , khen ngợi, chiêm ngưỡng Đức Như Lai

Lúc đó Đức Thế Tôn chính ở trong Chúng vì các Đại Chúng nói Đà La Ni, vô lượng Pháp màu nhiệm. Lại vì lợi ích cho các chúng sinh bạc phước đời vị lai cho nên liền nhập vào Tam Muội tên là **Diễn Quang**. Ở trên đỉnh đầu của Ngài phóng ra vô lượng mọi thứ ánh sáng. Ánh sáng ấy xoay vòng chiếu soi vô lượng vô biên các Thế Giới của Phật. Chiếu xong liền quay lại, nhiễu quanh **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** rồi nhập vào đỉnh đầu

Ánh sáng ấy theo đỉnh đầu vào xong thì Văn Thù Sư Lợi liền nhập vào Tam Muội tên là **Đà La Ni Tự Tại Vương**. Vào Tam Muội này liền trừ trong miệng tuôn ra vô lượng mọi thứ ánh sáng của sắc tướng. Ánh sáng ấy phát ra xong liền nhập vào trong đỉnh đầu của **Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát**

Bấy giờ Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, hướng về Đức Phật, chắp tay cung kính đỉnh lễ, chiêm ngưỡng Tôn Nhan rồi bạch Phật rằng: "Xưa kia Đức Thế Tôn vì con nói lời như vầy**: "Sau khi Pháp của Ta đã diệt, vào thời ác thế ở Thiệm Bộ Châu thì Văn Thù Sư Lợi rộng hay vì lợi ích cho vô lượng chúng sinh sẽ làm việc Phật".** Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con phân biệt diễn nói. Trụ ở nơi nào? Lại ở phương nào để có thể hành lợi ích thương xót ủng hộ các chúng sinh? Nguyện xin hãy nói!"

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: "Thiện Nam Tử đã vì các Hữu Tình mà hỏi Ta. Lành thay! Lành thay! Nay ông hãy lắng nghe! Lắng nghe rồi khéo nghĩ nhớ. Nay Ta vì ông phân biệt diễn nói"

Lúc đó Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát nghe Phật nói xong thì vui mừng hớn hở, sửa soạn quần áo, một lòng lắng nghe.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: "Sau khi Ta diệt độ thời ở phương Đông Bắc của **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) này có một nước tên là **Đại Chấn Na** (Mahā-cina) Trong nước ấy có ngọn núi tên là **Ngũ Đỉnh** (Pañca-kuṭa). Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử đi du hành rồi cư ngụ trong đó vì chúng sinh mà nói Pháp với có vô lượng các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ Xoa, La Sát, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân vây quanh cúng dường cung kính"

Lúc ấy Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: "Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử đó có vô lượng uy đức của nhóm như vầy: Thần Thông biến hóa trang nghiêm, rộng hay nhiêu ích cho tất cả Hữu Tình, thành tựu viên mãn sức của Phước Đức chẳng thể luận bàn"

Lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: "Văn Thù Sư Lợi có Đà La Ni tối thắng, Tâm Chân Ngôn rất bí mật và cách vẽ tượng với Ấn Pháp của Mạn Noa La

Vào đời mạt thế sau này, khi Phật Pháp bị diệt thì Pháp ác tăng trưởng, các tai nạn bùng phát. Như Thời này, ở đời sau, các nhóm chúng sinh bạc Phước kém Trí trong Thiệm Bô Châu tăng trưởng nghiệp ác, năm Hành mất chỗ dựa, Âm Dương xen lẫn, gió mưa chẳng điều hòa, sao ác biến quái. Người Trời và Tu La khởi chiến đấu. Người Trời giảm ít, Tu La tăng nhiều

Như Thời này, mọi loại tai chướng lưu hành ở đời. Quỷ ác giáng xuống biến làm hình nữ cùng các chúng sinh tạo mọi thứ bệnh là: nghẹt cổ họng, nhọt bọc, ghẻ, hủi, đau bụng, bệnh sốt rét theo chu kỳ một ngày, hai ngày, ba ngàt, bốn này cho đến bảy ngày phát bệnh một lần. Hoặc bị trúng gió, vàng da, bệnh về đàm rãi, hoặc ba bệnh đều khởi một lúc. Đau đầu, sưng nhọt, gân thịt sưng vù lên, đau mắt, bệnh về đại tiểu tiện, kiết lỵ, các nhóm bệnh tạp

Quỷ Thần ác ấy hoặc biến thân làm thân sâu trùng, sói, cọp, báo, sư tử, mọi loại thân thú … ở trong Thế Gian nhiếp các chúng sinh, ăn nuốt Tinh Khí khiến cho mất uy , suy giảm sức lực

Như thời này, vô lượng chúng sinh trong Thiệm Bộ Châu đột ngột bị chết oan, giả sử có các Thầy thuốc cũng chẳng thể cứu chữa. Trong một ngày của Thời này có 30 Vĩ Mạt La số chúng sinh bị như vậy

Thế nên Kim Cương! Nay Ta khiến ông chuyển cho chúng sinh, nói Pháp Đà La Ni này khiến họ triển chuyển thọ trì. Tại sao thế? Vì hết thảy chúng sinh ở Thiệm Bộ Châu này thường phát Tâm Nguyện **Bồ Đề Đại Thiện**: "Ngày nào bọn Ta mới có thể được lìa biển khổ phiền não, Ngục Ái Vô Minh này?". Chính vì thế cho nên khiến ông thường gíao hóa rộng vì họ lưu bố, làm cho họ phát tâm Chính Tín nơi Tháp Phật với ba Báu (Phật Pháp Tăng), tu học nghiệp lành chẳng khởi Phi Pháp, hiếu thuận với cha mẹ, tôn trọng Sư Trưởng. Đối với các Hiền Thánh khéo sinh tưởng đặc biệt. Luôn đem hương hoa, trăm vị ngon ngọt cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, Tụng Đà La Ni tối thắng này 7 ngày 7 đêm, thọ Bát Quan Trai Giới. Cũng nên niệm tụng các Đà La Ni này"

Bấy giờ Đức Như Lai Đại Bi nghĩ thương, liền nói **Quảng Thâm Trí Lôi Âm Vương Như Lai Đà La Ni** này là:

Nẵng mô vĩ bổ la, một địa, nghiễm tỳ la, nghiệt lý nhĩ đá, la nhược dã, đát tha nga đá dã.

Đát nễ-dã tha: Vĩ bổ la nghiệt nhĩ đế, vĩ bổ la sa-phộc lệ, vĩ bổ la dụ nễ thế, a nẵng la tế, a nẵng la sa nga đế-dựng nga đế, sa-phộc hạ

NAMO VIPULA-BUDDHI-GAMBHĪRA-GARJITA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: VIPULA-GARJATI, VIPULA-SVARE, VIPULA-YONIŚE, ANALASYE, ANALA SAGATYAṂ GATE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Trừ Nhất Thiết Chướng Như Lai Đà La Ni**:

Nẵng mạc tát phộc nễ phộc la noa vĩ sắt-kiếm tỳ nĩnh, đá tha nga đá dã.

Đát nễ-dã tha: Hệ, minh hệ , minh hệ mãng hệ, sa-phộc hạ

NAMAḤ SARVA NĪVARAṆA-VIṢKAṂBHINI TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: HE MAHE, MAHĀ-MAHE SVĀHĀ

_Tiếp nói **A Di Đà Như Lai Đà La Ni**:

Nẵng mô nhĩ đá bà dã, đát tha nghiệt đá dã.

Đát nễ-dã tha: A mật lý đô nạp-bà phệ, a nhĩ đá tam bà phệ, a nhĩ đá vĩ cật-lan đế, sa-phộc hạ

NAMO AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: AMṚTODBHAVE, AMṚTA-SAṂBHAVE, AMṚTA-VIKRĀNTE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Công Đức Xứ Như Lai Đà La Ni**:

Nẵng mô ngu noa ca la dã, đát tha nghiệt đá dã.

Đát nễ-dã tha: Nga nga nẵng lệ , nga nga nẵng tam bà phệ, nga nga nẵng cát đế yết lệ, sa-phộc hạ

NAMO GUṆA-KARA TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: GAGANA-KARE, GAGANA-SAṂBHAVE, GAGANA-KĪRTI-KARE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Biến phú Hương Như Lai Đà La Ni**:

Nẵng mạc tam mãn đa ngạn đà dã, đát tha nghiệt đá dã.

Đát nễ-dã tha: Tam ma tam minh, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA-GANDHĀYA TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: SAMA ASAME SVĀHĀ

_Tiếp nói **Nan Thắng Hạnh Như Lai Đà La Ni**:

Nẵng mạc a bả la nhĩ đa, vĩ cật-la ma ma nghiệt nhĩ đa, nga nhĩ ninh, đát tha nghiệt đá dã.

Đát nễ-dã tha: Ma ma minh, sa-phộc hạ

NAMAḤ APARĀJITA-VIKRAMA MĀRGA-JITA-GAMĪNE TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: AMĀT MAHĪ SVĀHĀ

_Tiếp nói **Trừ Mạn Như Lai Đà La Ni**:

Nẵng mô ma nẵng sa-đam bà dã, đát tha nghiệt đá dã.

Đát nễ-dã tha: Ma nỗ vĩ thuấn đệ, ma nỗ vĩ nhung đà ninh, sa-phộc hạ

NAMO MAṆA-STAMBHĀYA TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: MAṆO-VIŚUDDHE, MANO-VIŚODHANE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Đoạn Nhất Thiết Chướng Như Lai Đà La Ni**:

Nẵng mạc tát phộc một đà mạo địa tát đát phộc nam

Nẵng mạc tát phộc ninh phộc la noa, vĩ sử kiếm tỳ nê , đát tha nghiệt đá dạ, la hạ đế, tam miểu tam mẫu đà dã. Đát nễ-dã tha: thấp phệ đế, ca la bệ, nhập-phộc lý đế duệ, sa-phộc hạ

(NAMAḤ SARVA-NĪVARAṆA-VIṢKAṂBHINI TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA _ TADYATHĀ: ŚVETE KALĀPI JVALATĪYE SVĀHĀ)

Báo noa lý ca dã, sa-phộc hạ

(PUṆḌARĪKĀYA SVĀHĀ)

Hộ minh, đạt ma đạt ma, tiến đá duệ, sa-phộc hạ

(HOME DHARMA DHARMA ŚIKTĀYE SVĀHĀ)

Đạt lệ ,vĩ đạt lệ, ca la vĩ dựng, ca lỗ đá duệ, sa-phộc hạ

(DHĀRE VIDHĀRE KARA VIKṚTAṂ LOKOTTĀYE SVĀHĀ)

Phiến đế cật ninh nễ phộc bả nê, sa-phộc hạ

(ŚĀNTE ŚIVE NIRVĀPAṆĪYE SVĀHĀ)

Đổ lỗ đổ lỗ, vĩ đổ lỗ địa duệ, sa-phộc hạ

(DHURU VIDHURĪYE SVĀHĀ)

Bát nạp-ma sa phộc lệ, bát nạp ma tam bà phệ, chỉ ca lệ hứ đan ca lý duệ, sa-phộc hạ

(PADMASVARE PADMA-SAṂBHAVE KIṂKARI HITAṂ KĀRYE SVĀHĀ)

_Tiếp nói **Nguyệt Quang Bồ Tát Đà La Ni**:

Nẵng mạc tát phộc một đà, mạo địa tát đát phộc nam

Đát nễ-dã tha: Chiến nại la bát la bệ, chiến na nẵng, chủ la noa kế la sa phộc đế, tát phộc một đà địa sắt xỉ đá, noa mô nễ đế, sa-phộc hạ

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀṂ

TADYATHĀ: CANDHA-PRABHE CANDANA-ŚURA KĪLASVATI - SARVA BUDDHA ADHIṢṬITA NAMO JITE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Đà La Ni**:

Nẵng mô a lý-dạ mạn tổ thất lý duệ, mạo địa tát đát-phộc dã

Đát nễ-dã tha: Nhạ duệ, nhạ duệ, nhược dã lạp phệ nhạ dã, ma ha ma, sa-phộc hạ

NAMO ĀRYA-MAṂJUŚRĪYA BODHISATVĀYA

TADYATHĀ: JAYE JAYE, JAYA RĀMATI, JAYA MAHĀ MAHĪ SVĀHĀ

_Tiếp nói **Quán Tự Tại Bồ Tát Đà La Ni**:

Nẵng mô a lý-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đát-phộc dã

Đát nễ-dã tha: Nga nga nẵng trệ, nga nga nẵng tam mẫu nghiệt đế, nga nga nẵng vĩ cật-lan đế, ê nhĩ minh nhĩ , ma nhạ minh nhĩ, sa-phộc hạ

NAMO ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA

TADYATHĀ: GAGANA ADYE, GAGANA SAMUDGATE, GAGANA VIKRĀNTE EHYEHI SVĀHĀ

_Tiếp nói **Phổ Hiền Bồ Tát Đà La Ni**:

Nẵng mô a lý-dã tam mãn đa bạt nại-la dã, mạo địa tát đát-phộc dã

Đát nễ-dã tha: Hệ, bạt nại-lệ, ma hạ bạt nại-lệ, a đế bạt nại-lệ, vĩ nga đa la nhạ tế, hệ ma phộc đế yết ma phộc la noa, vĩ thú đà ninh, sa-phộc hạ

NAMO ĀRYA-SAMANTA-BHADRĀYA BODHISATVĀYA

TADYATHĀ: HE BHADRI, MAHĀ-BHADRI, ADHI-BHADRE, VIGATA RĀJASYE, HĪMAṂ VATI, KARMA-AVARAṆA VIŚODHANE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Di Lặc Bồ Tát Đà La Ni**:

Nẵng mô a lý-dã muội đát-lý dạ dã. Mạo địa tát đát-phộc dã

Đát nễ-dã tha: Muội đát-lý, muội đát-lý, muội đát-la, ma nẵng tế, sa-phộc hạ

NAMO ĀRYA-MAITREYĀYA BODHISATVĀYA

TADYATHĀ: MAITRĪ MAITRĪ, MAITRA MANASE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Hư Không Tạng Bồ Tát Đà La Ni:**

Nẵng mạc a lý-dã khất-sái dã ma đa duệ, mạo địa tát đát-phộc dã

Đát nễ-dã tha: A khất-sái duệ phổ, a khất-sái duệ phổ, a khất-sái dã, yết ma vĩ thú đà ninh phổ, sa-phộc hạ

NAMAḤ ĀRYA-ĀKĀŚĀYA-MĀTĀYA BODHISATVĀYA

TADYATHĀ: ĀKĀŚĀYE HOḤ, ĀKĀŚĀYE HOḤ, ĀKĀŚĀYA-KARMA VIŚODHANE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Vô Tận Ý Bồ Tát Đà La Ni**:

Nẵng mạc a lý-dã khất-sái dã ma đa duệ mạo địa tát đát-phộc dã

Đát nễ-dã tha: A khất-sái duệ phổ , a khất-sái duệ phổ, a khất-sái duệ phổ , a khất-sái dã yết ma , vĩ thú đà ninh, sa-phộc hạ

NAMAḤ ĀRYA-AKṢA-MATĪYA BODHISATVĀYA

TADYATHĀ: AKṢAYE HOḤ, AKṢAYE HOḤ, AKṢAYE HOḤ, AKṢA-KARMA VIŚODHANE SVĀHĀ

_Tiếp nói **Duy Ma Cật Bồ Tát Đà La Ni**:

Nẵng mạc a lý-dạ vĩ ma la cát đa duệ, mạo địa tát đát-phộc dã

Đát nễ-dã tha: Ngôn đế đá, tát phộc nhĩ nãi la đế cát đế đá, tát phộc nhĩ phộc nhật-la ca lệ , phộc nhật-la bà phệ, phộc nhật-la bệ na ca lệ, sa-phộc hạ

NAMAḤ ĀRYA-VIMALA-KĪRTITĀYE BODHISATVĀYA

TADYATHĀ: ANIKĪRTITA SARVA JIT NIRBHĪ KĪRTITA, SARVA VAJRA KARE, VAJRA-SAṂBHAVE , VAJRA BHIDAKARI SVĀHĀ

_Tiếp nói **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Đà La Ni:**

Nẵng mạc tát phộc ninh phộc la noa vĩ sắt kiếm tỳ nê, mạo địa tát đát phộc dã. Đát nễ-dã tha: Tát phộc la noa vĩ sắt kiếm tỳ nương, sa-phộc hạ

(NAMAḤ SARVA-NĪVARAṆA-VIṢKAṂBHINI BODHISATVĀYA_ TADYATHĀ: SARVA-ĀVARAṆA-VISKAṂBHINI SVĀHĀ)

Đà đổ vĩ ca nương, sa-phộc hạ

(DHĀTU VIKĪRA,NA SVĀHĀ)

Mê già vĩ sa phổ tra nê, sa-phộc hạ

(MEGHA VISPHOTAṆI SVĀHĀ)

A phộc chỉ đa ca duệ, sa-phộc hạ

(AVA-CITTA-KĀYE SVĀHĀ)

Ma la nại na nê, sa-phộc hạ

(BALA DHĀNANE SVĀHĀ)

Mạo địa dựng nga na nê, sa-phộc hạ

(BUDDHYA,M GĀMINE SVĀHĀ)

Yết ma nễ phộc tỳ đa ca duệ, sa-phộc hạ

(KĀMA-DEVA VIDHĀKĀYE SVĀHĀ)

Mục ca la ma duệ, sa-phộc hạ

(EKA RĀMĀYE SVĀHĀ)

Dữu nga tá duệ, sa-phộc hạ

(YOGA-CĀRYE SVĀHĀ)

Tát phộc một đà tỳ sắc cật đa duệ, sa-phộc hạ

(SARVA BUDDHA ŚIKTĀYE SVĀHĀ)

Mật la hám minh bả ngu trà duệ, sa-phộc hạ

(BRAHMA UPAGUṬṬĀYE SVĀHĀ)

Tát phộc đạt ma tỳ sắc cật đa duệ, sa-phộc hạ

(SARVA DHARMA ABHIŚIKTĀYE SVĀHĀ)

Tát phộc một đà tỳ sắt chủ đá duệ, sa-phộc hạ

(SARVA BUDDHA ABHISAṂSKṚTĀYE SVĀHĀ)

Mục ca thất lữ nga duệ, sa-phộc hạ

(EKA ŚRIÑGĀYE SVĀHĀ)
A thất lăng nga duệ, sa-phộc hạ
(A-ŚRIÑGĀYE SVĀHĀ)
A bộ đá duệ, sa-phộc hạ
(ABHŪTĀYE SVĀHĀ)
A tam bộ đá duệ, sa-phộc hạ
(ASAṂBHŪTĀYE SVĀHĀ)
Tát phộc nậu khư bát xả mãn nê, sa-phộc hạ
(SARVA DUḤKHA UPAŚAMĀYE SVĀHĀ)

_Tiếp nói **Nguyệt Quang Đồng Tử Đà La Ni**:
Nẵng mạc chiến nại-la bát-la bà dã củ ma la bộ đá dã.
Đát nễ-dã tha: Bát-la bệ, bát-la bà phộc đế, đạt ma vĩ thuấn địa, bà mạt đổ minh, sa-phộc hạ
NAMAḤ CANDRA-PRABHĀYA KUMĀRA-BHŪTĀYA
TADYATHĀ: PRABHE, PRABHA-VATI, KARMA VIŚUDDHE BHAVATU ME SVĀHĀ

Bấy giờ Đức Phật bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện niệm tụng Đà La Ni của 28 Trời này 7 ngày 7 đêm thì hết thảy tội của nhóm ba nghiệp trong đời quá khứ, hiện tại cho đến tất cả các chướng thảy đều được tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh. Hết thảy bệnh tật, gió máy, bệnh vàng da với các bệnh hoạn khác thảy đều được trừ khỏi

Tất cả Quỷ Thần, Bố Đan Na Quỷ, Điên Cuồng Quỷ, Dạ Xoa, La Sát, Chấp Quỷ, Tỳ Xá Xà Quỷ, Noa Chỉ Nễ Quỷ, Tinh hút tinh khí của người, tất cả các Quỷ Thần khác thường cách xa người này 20 do tuần, với nạn mất mùa đói kém, bệnh dịch bệnh khác và các tai vạ về gió, sấm chớp, điện, sét đánh… chẳng thể gây tổn hại

Nếu người nam, kẻ nữ… thân có tai ách. Nên ở trong nhà an trí Tháp Xá Lợi và hình tượng Phật, vẽ tượng Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử. Đốt mọi thứ hương, Trầm Thủy Hương, Bạch Giao Hương. Thắp đèn, rải hoa, quả trái thượng diệu, mọi vị thức ăn ngon ngọt (trân tu) mỗi ngày cúng dường cho 7 vị Tỳ Khưu ăn. Viết chép, thọ trì, đọc tụng Kinh này. Y theo Pháp tu hành, siêng năng, Tâm niệm tụng, nhiễu quanh Tháp hành Đạo thì hết thảy các tai vạ với tai ách khác đều sr4 được trừ diệt

Khi ấy Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: "Trong Pháp Tạng của Văn Thù Sư Lợi này có Pháp chân thật, Pháp rất thù thắng, Pháp không thể so sánh hay vì chúng sinh làm báu Như Ý, hay khiến cho đất nước đang ở tinh cần hóa mười Thiện. Nếu quốc vương hành mười Thiện thì việc quốc vương làm thảy đều viên mãn

Bát Tự Đại Uy Đức Đà La Ni này, xưa kia vô lượng trăm ngàn hằng hà sa chư Phật quá khứ đã nói để ủng hộ cho tất cả quốc vương hành mười Thiện khiến được như ý, thọ mệnh dài lâu, Quả Báo Phước Đức không có gì so sánh hơn được. Binh giáp các phương thảy đều ngưng nghỉ, quốc thổ an ninh, mọi thứ sở hữu của vua thường được tăng trưởng

Đà La Ni này hay làm lợi ích, thương xót tất cả Hữu Tình, các chúng sinh cho nên hay cắt đứt ba nẻo ác, hay làm tất cả Pháp an ổn như Phật hiện tại ở đời không có khác. Đây là thân của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh cho nên hiện thân đó làm tượng **Chú Thần** hay viên mãn tất cả việc mà ý ưa thích

Nếu có người tạm thời nghe nhớ, niệm Đà La Ni này liền hay diệt tội của nhóm 4 trọng, 5 nghịch huống chi thường niệm tụng"

Khi Đức Thế Tôn nói lời này xong. Kim Cương Bồ Tát lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đấng hướng đạo! Đức Như Lai đã nói **Bát Tự Đại Uy Đức Đà La Ni** thì điều ấy ra sao ? Nguyên xin diễn nói !"

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: "Nay ông hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông. Tám chữ này có tên là **Đại Uy Đức Bí Mật Tâm Đà La Ni** như Đức Phật trụ ở đời không có sai khác, hay cùng với tất cả chúng sinh ở trong chốn hắc ám làm ngọn đèn sáng lớn

Bấy giờ Đức Như Lai liền nói Đà La Ni là:

Nẵng mạc a bả lý nhĩ đá dữu chỉ-nương nẵng vĩ hiệt thất giả dã, la nhạ nại-la dã, đát tha nghiệt đa dã

Nẵng mô mạn tô thất-lý duệ củ ma la bộ đá dã

Đát nễ-dã tha: An, ác vĩ la hồng khư tá lạc

NAMAḤ APARIMITĀYURJÑĀNA-SUVINEŚCITA-TEJA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA

NAMO MAṂJUŚRĪYA-KUMĀRA-BHĀTĀYA

TADYATHĀ: AḤ VĪRA HŪṂ KHACARAḤ

Lúc ấy Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: "**Bát Tự Tối Thắng Đại Uy Đức Tâm Chân Ngôn** đó trụ ở nơi nào cũng như Đức Phật ở đời không có khác, hay hiện mọi loại Thần Lực chẳng thể luận bàn của chư Phật, cũng hay tác Đại Thần Thông biến hóa. Nay Ta lược khen chút phần công năng của Đà La Ni này. Nếu Ta nói đủ thời vô lượng câu chi na dữu đa trăm ngàn Đại Kiếp cũng không thể nói hết được.

Kim Cương Mật Tích Chủ! Đà La Ni này. Nếu kẻ nam người nữ chẳng thể làm được việc thừa sự cúng dường Pháp vì tại nhà bị mọi thứ Gia Nghiệp quấy rối, chỉ có thể ghi nhớ chẳng quên, y theo Thời niệm tụng, tùy phần chẳng bỏ, cúng dường ít nhiều cũng được thành tựu. Trừ kẻ chẳng chí tâm, chẳng có tâm chính tín, chẳng phát tâm Bồ Đề thuộc Đại Thừa, hưng khởi hành vi phỉ báng Tam Bảo, đã khởi tâm chẳng lành , hành các Nghiệp ác. Người thuộc nhóm này , tất cả Pháp nhỏ cũng chẳng thành tựu huống chi lại có thể thành tựu Pháp lớn!..."

Bấy giờ Đức Phật bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay niệm tụng Đà La Ni này một biến liền hay tự hộ giúp mình. Hai biến hay hộ giúp đồng bạn. Ba biến tức ủng hộ lớn, hàng Bồ Tát trụ Thập Địa chẳng thể vượt qua huống chi các chúng sinh loại nhỏ. Nếu tụng bốn biến liền hay ủng hộ kẻ lớn người nhỏ ở trong nhà. Năm biến liền hay ủng hộ tất cả quyến thuộc. Sáu biến liền hay ủng hộ tất cả thành, ấp, thôn, phường…Tụng bảy biến liền hay ủng hộ tất cả chúng sinh

Muốn mặc xiêm áo thời nên gia trì 7 biến, hay trừ tất cả độc ác với các tai nạn. Nếu rửa tat, mặt thời nên gia trì vào nước 7 biến, hay khiến cho mọi người sinh tâm quý ngưỡng. Hết thảy Quỷ Thần nhìn thấy sẽ bị giáng phục. Tất cả các người đều phục kính trọng, hàng phục tâm ác ấy sinh tâm vui vẻ

Nếu có người, thân thể chi tiết bị đau buốt, gia trì vào nước nóng ấm 108 biến tắm rửa liền được trừ khỏi

Nếu mỗi ngày, sáng sớm thức dậy lấy một bụm nước gia trì 7 biến rồi uống thì hết thảy **chính báo** tại thân đều được tiêu diệt huống chi người không có tai ách, cũng tiêu trừ hết 3 Nghiệp và được thọ mệnh dài lâu

Nếu gia trì vào thức ăn uống 7 biến rồi ăn thì tất cả các độc chẳng thể làm hại

Nếu thấy người ác với thấy oan gia cần phải tụng Chân Ngôn này thì hết thảy oan gia, kẻ khởi tâm ác sẽ tự hàng phục, nhiếp tâm giận dữ, cùng hướng về tâm hiền lành

Có nơi đáng sợ nên chí tâm niệm Chân Ngôn ngày liền trừ được sự sợ hãi

Nếu muốn nằm thời tụng Chân Ngôn này 108 biến liền được mộng tốt, biết việc thiện ác

Nếu có người bị các bệnh sốt rét. Người trì tụng ấy nhìn vào mặt người bệnh sốt rét, gấp rút tụng Bát Tự Chân Ngôn 1008 biến liền được trừ khỏi.

Nếu muốn vào trận, nên dùng Ngưu Hoàng viết Chân Ngôn này trên giấy lụa rồi đeo trên thân thì tất cả đao, gậy, cung tên, mâu, búa chẳng thể gây hại

Nếu vào trận thời vẽ tượng Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử rồi đặt để trên voi, ngựa… ở trước mặt quân, dẫn các quân đi thì nhóm giặc chẳng thể gây hại tự nhiên lui tan. Tượng vẽ ấy có tướng mạo Đồng Tử ngồi cỡi trên chim công màu vàng ròng, các giặc nhìn thấy thảy đều lui tan

Nếu thường niệm tụng thì hết thảy tội của nhóm **5 nghịch, 4 trọng** đều được tiêu diệt. Thường được diện kiến Văn Thù Bồ Tát

Đi, đứng, ngồi, nằm thường nên niệm tụng, nhớ giữ chẳng quên. Mỗi lần tụng 108 biến đừng để bị cắt đứt, thường được tất cả chúng sinh quy phục

Nếu gia trì vào búi tóc 7 biến thì tất cả chúng sinh nhìn thấy thảy đều hàng phục, người ác lui tan

Nếu hay mỗi ngày niệm tụng ba thời, một thời tụng 108 biến thì việc làm vừa ý, mong cầu như ý, các Nguyện đều được tùy tâm, tất cả đều được viên mãn đầy đủ, được đại phú quý, các hành tự tại. Lúc lâm chung thời được Tam Muội **Phổ Môn** với được gần gũi nhìn thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát”.

Khi ấy Đức Phật bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Văn Thù Sư Lợi Đà La Ni này. Nếu có quốc vương, vương tử, phi, hậu, công chúa với các quan quý hay viết chép rồi dán ở trong nhà sẽ được đại phú quý, hết thảy các tai nạn thảy đều được tiêu diệt, đều được tròn đủ các Nguyện mong cầu, thường được Thiện Thần vây quanh gia hộ chẳng để cho loài Quỷ Ma đến gây nhiễu não”

Lúc đó, Đức Phật lại bảo Mật Tích Chủ rằng: “Đà La Ni bí mật này chẳng thể luận bàn, Uy Đức của chư Phật cũng chẳng thể luận bàn”

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: “**Bát Tự Bí Mật Uy Đức Đại Đà La Ni** này lại có Pháp vẽ tượng lợi ích cho tất cả, vì các quốc vương tu hành mười Thiện mà nói

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện trì Đà La Ni này chỉ dùng chút công phu mà được sự che giúp to lớn. Lại hay ủng hộ các vương tử, phi hậu, cung nhân, thể nữ, bách liêu, phụ tướng với các sĩ nữ và quốc sĩ, hết thảy ruộng nhà của tất cả người dân. Như loại này thảy đều được an vui

Phàm vẽ tượng này. Nếu có người chỉ có thể an trí Tượng ngay tại chỗ ở. Ở trong chốn đó có các nạn về giặc vua chúa, nước, lửa, đao binh, giặc cướp với các nạn khác…thời mọi nạn ấy đều được ngưng trừ cho đến bệnh dịch không đúng thời, nắng mưa không đều, côn trùng, sương muối gây tổn hại… đều sẽ được trừ diệt. Thường

được Long Vương giáng mưa y theo Thời, lúa mạ được mùa, người trong nước khỏe mạnh vui sướng không có các tai nạn"

Lúc đó Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đấng Hướng Đạo đã nói Pháp của nhóm vẽ tượng rộng lớn. Vậy nên làm thế nào? Nguyện xin diễn nói"

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo rằng: "Này Thiện Nam Tử! Phàm muốn vẽ Tượng. Trước tiên tìm lụa trắng mịn cực tốt. Tiếp nên lựa chọn ngày tháng có sao **Tú** tốt, sao **Diệu** hiền, sao **Thái Bạch** trực. Tiếp chọn thời khắc cát tường, giờ tốt… sau đó vẽ Tượng. Ở nơi thanh tịnh dùng nước nóng thơm lau rẩy, lấy Cù Ma Di (phân bò) xoa tô mặt đất. Treo các phan, lọng. Đốt hương của nhóm Long Não, bày thức ăn ngon để cúng dường. Mảnh lụa ấy rộng 8 khuỷu tay , dài 12 khuỷu tay

Trước tiên ở chính giữa vẽ **Thích Ca Mâu Ni Phật** ngồi trên tòa hoa sen bảy báu như thế **Thuyết Pháp**

Ở bên phải Đức Phật vẽ **Văn Thù Sư Lợi** như tướng mạo của Đồng Tử , đỉnh đội mão báu, cổ đeo Anh Lạc, mọi thứ trang nghiêm. Thân như màu vàng nghệ (Uất Kim) , diện mạo vui vẻ, chiêm ngưỡng Đức Như Lai

Tiếp bên phải vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát**, tiếp vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát**, **Hư Không Tạng Bồ Tát**, **Vô Tận Ý Bồ Tát**

Tiếp ở bên trái Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, vẽ **Di Lặc Bồ Tát**, tiếp vẽ **Vô Cấu Xưng Bồ Tát**, tiếp vẽ **Trừ Nhất Thiết Chướng Bồ Tát**, tiếp vẽ **Nguyệt Quang Đồng Tử**, tiếp vẽ **Kim Cương Tạng Bồ Tát**

Nhóm Bồ Tát bên trên đều ngồi trên tòa hoa sen bảy báu, đều nên vẽ Bản Hình cho đến tay cầm đều y theo Bản Pháp mà vẽ đừng để bị rỉ thoát

Lại ở bên trên Đức Thích Ca Như Lai vẽ bảy Đức Phật. Ấy là: **Quảng Đại Trí Thậm Thâm Lôi Âm Vương Như Lai, Trừ Nhất Thiết Chướng Như Lai, A Di Đà Như Lai, Công Đức Xứ Như Lai, Phổ Hương Như Lai, Nan Thắng Dũng Lôi Âm Hạnh Như Lai, Tâm Bất Động Như Lai**. Bảy Đức Phật này đều nên vẽ theo thứ tự với thân đều có màu vàng vòng, đều như tướng **Thuyết Pháp**

Hai góc bên trên tượng vẽ ấy đều vẽ một Thiên Tiên, đỉnh đội vòng hoa đều có một tay cầm hoa, một tay rải hoa , ẩn nửa thân trong mây, hình mạo đoan chính, mọi thứ bảy báu dùng làm Anh Lạc trang sức thân ấy

Bên dưới hoa sen của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vẽ hai vị Long Vương, vị thứ nhất tên là **Nan Đà**, vị thứ hai tên là **Ưu Ba Nan Đà**. Hai vị Long Vương ấy đều ở trong ao **Vô Nhiệt Não** ló ra nửa thân đưa tay nâng lên cùng cầm giữ cọng hoa sen ở tòa ngồi của Đức Thích Ca Như Lai, làm thế dùng sức trân trọng. Long Vương ấy đều có mặt người, trên đầu đều vẽ 7 cái đầu rắn, đầu đều màu trắng, thân làm hình người, mọi loại báu tạp dùng để nghiêm thân, đều ngửa xem nhìn ngó Đức Như Lai

Bên dưới Văn Thù Sư Lợi vẽ **Dã Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Vương**, ngửa quán Văn Thù Bồ Tát như thế **Thọ Giáo**

Bên dưới Di Lặc Bồ Tát vẽ **người Trì Minh** , dùng Bản Tướng Mạo , tay cầm lò hương, quỳ gối mà ngồi, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn như thế **nghe Pháp**

Bốn bên tượng vẽ , chia ra vẽ Long Hoa với các Diệu Hoa

Phía dưới, bên trái vẽ **Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên**. Tiếp vẽ bốn vị **A Tố La Vương**, tiếp vẽ bốn vị **Chấp Quỷ Thần Diệu Vương**

Bên phải vẽ **Na La Diên Thiên, Đế Thích Thiên,** bốn vị **Thiên Vương**. Tiếp vẽ bốn **A Tố La Vương**. Tiếp vẽ bốn vị **Chấp Thần Vương**

Bên trên đều y theo Bản Hình Mạo đều cầm giữ khí trượng chẳng được sai lầm

Tiếp vẽ chín vị **Chấp Thần** với nửa thân ẩn, chắp tay hướng về Đức Phật, quán tướng Như Lai

Nói Tượng này xong

_Bấy giờ Đức Như Lai liền dùng **Tán Tụng** mà nói **Kệ** là:
"Pháp Vẽ Tượng nhiệm màu
Công Đức rất thù thắng
Xưa kia các Như Lai
Rộng khen chẳng thể bàn
Nay Ta nói chút phần
Nói khó luận bàn đó

Nếu có các bậc Trí
Hay khởi một tâm niệm
Y Pháp vẽ tượng này
Được Phước Đức vô lượng
Cúng dường sinh cung kính
Hết thảy câu chi kiếp
Nhóm bốn Trọng năm Nghịch
Các nghiệp ác cực sâu
Niệm công lực Tượng này
Sát na liền được diệt

Trong Thế Gian, hết thảy
Các chúng sinh, thú ác
Chẳng tin có Tam Bảo
Thường tu phá Giới Hạnh
Hủy báng các Pháp Phật
Chẳng sợ tất cả tội
Đọa ở trong sinh tử
Trụ Hắc Am, Nê Lê
Trải qua vô lượng kiếp
Luân chuyển chịu các khổ

Nếu gặp Pháp vẽ tượng
Phát khởi Tâm Bồ Đề
Mừng vui tạm nhìn ngó
Hoặc chút khoảng sát na
Giữ tình không tán loạn
Một lòng mà quán tưởng
Các nhóm nghiệp ác này
Tất cả đều sẽ diệt
Được Quả Phước vô lượng
Huống chi hành nghiệp lành
Hay tu quả thanh tịnh
Lại có diệu tướng tốt
Đầy đủ hạnh Bồ Tát
Rộng vì các Hữu Tình
Khéo hành siêng tinh tiến

Tôn trọng sinh cung kính
Hết thảy Phật quá khứ
Với hiện tại, vị lai
Hay ở câu chi kiếp
Một lòng rộng cúng dường
Tụng Đà La Ni này
Với người tô vẽ Tượng
Nhóm ấy được quả báo
Phước đấy chẳng thể nói
Hết thảy cát sông Hằng
Ứng được, biết số ấy
Các sức Phước Đức này
Chẳng thể biết số ấy
Nhóm ấy sa số Phật
Thanh Văn với Duyên Giác
Và các chúng Bồ Tát
Hiền Thánh với tám Bộ
Siêng cúng dường nhiều kiếp
Nếu thấy Tượng vẽ này
Phước ấy hơn số kia

Nếu thọ trì Kinh này
Hoặc đang cung kính lễ
Khuyên, khen người cúng dường
Với khuyên các người khác
Cho đến sinh tùy vui
Thường chẳng để quên lãng
Người đó ở các Pháp
Với các Đà La Ni
Quyết định đều thành tựu

Giả sử Thế Chân Ngôn (Chân Ngôn của đời)
Và các Pháp Bộ khác
Nếu ở trước Tượng này
Một lòng chẳng niệm khác
Chiêm ngưỡng sinh cung kính
Tất Địa không có nghi"

_Khi ấy Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: "Trong Pháp **Bát Tự Đại Uy Đức Đà La Ni** này có Đàn bí mật tối thắng chẳng thể luận bàn, rất thù thắng ở trong các Pháp

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay y theo Pháp thọ trì, đọc tụng, viết chép, tu hành thì đời này thành tựu tất cả các việc tốt lành, viên mãn Nguyện chẳng hề luống mất, thọ mệnh dài lâu, mọi người cung kính sinh tâm yêu trọng, chết rồi sinh trước mặt Phật. Nếu sinh trong cõi Trời, Người thì sinh vào nhà Đại Tộc, giàu có, tôn quý"

Lúc đó Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đấng Hướng Đạo đã nói ở trong Pháp này có Pháp Mạn Noa La bí mật. Việc ấy như thế nào?

Nguyện xin Đức Như Lai vì con, rộng vì chúng sinh đời vị lai y theo đây tu hành để lìa khỏi trần lao "

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: "Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Nay ông hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói"

Nếu có nhóm trai lành, nữ thiện phát tâm kính trọng muốn tác **Pháp Mạn Noa La** này. Trước tiên nên chọn lấy đất thành tựu trong sạch thù thắng.Nên ở chỗ ấy , đào sâu xuống đất, trừ bỏ: ngói,sỏi, cát, đá, cây có gai, lông, tóc, tro, than, các vật thuộc nhóm chẳng sạch tạp ác. Sau đó mới có thể lường lấy đất đó đủ 8 khuỷu tay hoặc 4 khuỷu tay rồi làm. Lấy đất sạch tốt đổ vào hố đã đào rồi nện chắc cho bằng phẳng. Lấy phân bò , nhóm hương y theo pháp xoa bôi lau phết.

Mạn Noa La ấy làm 3 lớp Giới Viện đều nên dùng 5 màu tô vẽ khiến cho sáng tốt mới mẻ, đừng để cho mờ ám, rộng hẹp vừa phải

Phàm **Pháp vẽ Đàn**. Tất cả trước tiên bắt đầu từ mặt Đông, vẽ **5 Đỉnh Ấn**. Tiếp vẽ **Ưu Bát La Hoa Ấn**, tiếp vẽ **Nha Ấn**, tiếp vẽ **Văn Thù Đồng Tử Diện Ấn**, tiếp vẽ **Sóc Ấn**. Nhóm Ấn này ở mặt đông bên trong Mạn Noa La

Vẽ xong, tiếp vẽ **Liên Hoa Ấn**, tiếp vẽ **Ưu Bát La Hoa Ấn**, tiếp vẽ **Tràng Ấn**, tiếp **Phan Ấn**, tiếp **Tản Cái Ấn**, tiếp vẽ **Ô Đầu Môn**, tiếp vẽ **Xa Lộ Ấn**, tiếp **voi trắng**, tiếp **ngựa**, tiếp **Phong Ngưu**, tiếp **Thủy Ngưu** (con trâu), tiếp (Ca Bán Tất Sa Phộc) **Cát Tường Ấn**, tiếp **Khổng Tước Ấn**, tiếp **Cổ Dương**, tiếp **Bạch Dương** (con dê trắng), tiếp **người**, tiếp **đồng nam**. Nhóm Ấn bên trên đều nên ở ngoài cửa (Môn Ngoại) vẽ rõ ràng theo thứ tự

Ba lớp bên ngoài Mạn Noa La như vầy

Ngoại Viện (viện bên ngoài) liền vẽ **Dược Xoa Tướng**, phía Đông là **Ma Ni Bạt Na La Đại Tướng** (Maṇi-bhadra hiệu là **Bảo Hiền**), phía Nam là **Bố Noa Bạt Na La Đại Tướng** (Pūrṇa-bhadra:**Mãn Hiền**), Tiếp vẽ **Vĩ Lô Bác Khất-Xoa** (Virūpakṣa :Tây Phương Thần) **Vi Sắt La Phộc Noa** (Vaiśravaṇa:Tên Phạn là Bắc Phương Thần), tất cả các **Thiên Thần, Nhật, Nguyệt, 7 Tinh, 28 Tú** với **Thị Giả của Phật, Ha Lý Để Mẫu Thần** (tên Phạn là Hārtye Mātṛ)

Pháp Mạn Noa La này. Nếu vì hàng La Nhạ (Rāja:vua chúa) thì làm ở trong nhà

Nếu muốn cầu voi, liền làm ở Tượng Phường

Nếu muốn cầu ngựa, liền làm ở Mã Phường

Nếu bị rắn độc cắn, liền làm ở bên cái ao lớn hoặc cái ao có Rồng ở

Nếu bị bệnh sốt rét cứ một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày phát bệnh một lần thì nên ở thôn, phường, phòng, nhà… gần phía Nam mà làm

Nếu bị Quỷ Mỵ, La Xoa (Rākṣasa:La Sát) gây bệnh thì nên làm ở Không Thất (cái nhà bỏ hoang) hoặc bên cạnh rừng Thi Đà

Nếu bị Tỳ Xá Xà Quỷ gây bệnh thì nên làm dưới cây Tỳ Ma

Nếu tất cả Quỷ Thần với các Chấp Quỷ gây bệnh thì nên làm ở trong nhà người chết hoặc trong nhà có con nít mới sinh

Nếu bị các độc gây hại, nên tụng Bát Tự Chân Ngôn gia trì vào nước 7 biến rồi cho uống liền trừ được độc ấy

Nếu có súc sinh bị vướng bệnh dịch thì nên làm ở dưới cây có quả trái

Nếu muốn được lúa mạ tốt thì nên làm ở trong vườn hoa, vườn nuôi thú

Nếu có phụ nữ bị các bệnh ác. Hoặc bị nhóm Quỷ Thần, Ca Lâu La, Kiền Đạt Bà hút nút thân của người ấy, uống tinh khí của người ấy thành các bệnh, lên sởi thì nên làm ở bên sông hoặc ở ngọn núi

Hoặc bị vướng tất cả bệnh với Noa Chỉ Nễ Quỷ, thì làm ở chốn Không Nhàn thanh tịnh hoặc ở nơi có dòng nước chảy

Pháp Tắc của nhóm này cần phải làm giữa trưa (nhật trung) hoặc nửa đêm

Lúc muốn trừ bỏ Mạn Noa La (giải Đàn) thời nên tụng Bát Tự Chân Ngôn để trừ bỏ

Vật bên trong Mạn Noa La ấy nên đưa trong nước để tán thí hoặc cho trẻ con nghèo tức đều được viên mãn các việc mong cầu”

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói **Kệ** là:
“Đại Đà La Ni này
Uy lực chẳng thể nói
Nếu người thường thọ trì
Hay trừ tất cả bệnh
Các việc khác đã làm
Tất cả đều tròn đủ
Với được thọ mệnh dài
Nếu được thấy Đàn này
Thảy đều diệt các tội
Nếu cầu vui thế gian
Phú quý, sức tự tại
Hoặc hay chán thế gian
Muốn cầu thoát sinh tử
Vượt qua khỏi biển khổ
Học tập Hạnh Bồ Đề
Tồi phục các quân Ma
Nếu người vào Đàn này
Đều được Phước như vậy
Pháp đại bí mật này
Ví quốc vương tin Pháp
Chấp chính, hành bình đẳng
Rộng vì họ diễn nói

Nếu người ác không tin
Giả sử được châu báu
Giá trị bằng Đại Thiên
Hoặc trong ba ngàn cõi
Dùng hết báu có được
Cũng chẳng vì họ nói”

Khi ấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật lại bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Ấn của Bát Tự Đà La Ni này tên là **Đại Tinh Tiến** hay mau chóng viên mãn tất cả ý vui thích, hay tăng trưởng tất cả tốt lành, thành tựu mọi việc”

Kim Cương Mật Tích Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ấn ấy ra sao? Nguyện xin Đức Như Lai vì con tuyên nói”

Lúc đó Đức Phật bảo Kim Cương Mật Tích Chủ rằng: “Phàm muốn tác Ấn. Trước tiên nên dùng nước sạch rửa tay. Dùng Bạch Đà, Uất Kim, Long Não, Trầm Thủy với các thứ hương tốt thượng diệu để trên đá dùng nước mài rồi hòa chung với nhau, xoa bôi bàn tay khiến cho mùi thơm tinh khiết thấm vào thịt. Sau đó rộng phát Nguyện, đỉnh lễ chư Phật (rồi nói lời này)

Kính lễ **Bà La Nhạ Vương Phật** (Tên Phạn là Sa Lễ Nại La La Nhạ: Sālendra-rāja)

Kính lễ **Khai Phu Hoa Vương Phật** (tên Phạn là Tam Củ Tô Nhị Đa: Saṃpuṣpīta)

Kính lễ **Bảo Tràng Phật** (tên Phạn là La Đát Nẵng Kế Đô: Ratna-ketu)

Kính lễ **A Di Đà Phật** (tên Phạn là A Nhĩ Đá Bà Dã: Amitābhāya)

Kính lễ **Vô Lượng Thọ Trí Phật** (tên Phạn là A Nhĩ Đá Chỉ Nương Nẵng: Amitāyurjñāna)

Kính lễ **Sơn Vương Phật** (tên Phạn là Thế Lễ Nại La Nhạ: Giriv_rāja)

Kính lễ **Tác Nhật Quang Phật** (tên Phạn là Nễ Băng Ca La: Dīpaṃkāra)

Kính lễ **Cực An Ổn Phật** (tên Phạn là Tô Khất Sử Ma: Sukṣma)

Kính lễ **Thiện Nhãn Phật** (tên Phạn là Tô Ninh Đát La: Sunetra)

Kính lễ **Pháp Tràng Phật** (tên Phạn là Đạt Ma Kế Đô: Dharma-ketu)

Kính lễ **Quang Man Phật** (tên Phạn là Bát Lễ Bà Ma Lý: Prabha-māle)

Các Phật của nhóm này rất Đại Thù Thắng với vô lượng chư Phật đều phải đỉnh lễ

Niệm tụng xong liền kết **Đại Tinh Tiến Thủ Ấn**. Ấn ấy là: Hợp 2 bàn tay lại, 8 ngón tay cài ngược nhau đều ở trong lòng bàn tay, hơi co 2 ngón cái cùng đè trên 2 ngón trỏ. Đạy gọi là **Đại Tinh Tiến Ấn.** Ấn ấy là điều mà tất cả chư Phật đã nói, Chân Ngôn ấy là **Bát Tự**

Tiếp nói **Như Ý Bảo Ấn**. Hợp 2 tay lại cùng cài chéo các ngón tay, dựng 2 ngón trỏ hơi co dầu ngón cùng trụ nhau, đưa 2 ngón cái cào trong lòng bàn tay cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái. Đây gọi là **Đại Tinh Tiến Như Ý Bảo Ấn**

Liền nói **Đại Tinh Tiến Như Ý Bảo Chân Ngôn** là:

Án, đế tổ nhập-phộc la, tát phộc la-tha, sa đà ca, tất địa dã tất địa dã, tiến đá ma nê, la đát-nẵng, sa-phộc hạ

OṂ_ TEJO-JVALA, SARVĀTHA SĀDHAKA, SIDDHYA SIDDHYA, CINTĀMAṆI-RATNA SVĀHĀ

Nếu tụng Chân Ngôn này với kết Ấn thì hay rộng làm tất cả sự nghiệp

Nếu muốn trang nghiêm trên thân, lúc mặc áo thời gia trì vào áo 7 biến rồi mặc. Liền được Hộ Thân, thường được mọi người cung kính

Nếu muốn vào trận chiến thời hết thảy khí trượng đều nên gia trì 1008 biến, tùy thân cùng vào liền giáng phục được, giặc kia tự nhiên lui tan

Nếu muốn giáng phục tất cả oán địch. Dùng Chân Ngôn và trì vào áo rồi mặc , liền giáng phục được

_Lại có Pháp. Lấy trân châu hoặc Mạt Yết hoặc vàng bạc, các báu tạp dùng gia trì 108 biến, khắc làm hình Đồng Tử rồi an trí trên cây phướng, hoặc an trên thân, hoặc ở trên con ngựa cùng vào quân trận, đi trước ba quân thì giặc kia nhìn thấy từ xa, tự nhiên hàng phục

Pháp của nhóm như vậy nhiều vô lượng vô biên chẳng thể nói đủ số

Hai Ấn ấy cần phải y theo Giáo, thanh khiết trì dùng sẽ được quả báo sống lâu, hay trừ tất cả bệnh, phá tất cả Ma với Tần Na Dạ Ca với các người ác cũng chẳng thể gây các chướng nạn. Thường được tất cả Thánh Chúng, Chú Thần hiện trước mặt ban cho ý nguyện mong cầu, mau được Tất Địa. Thường được Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử âm thầm gia hộ, trợ giúp theo làm bạn hữu cho đến Địa Bất Thoái Chuyển, mau chứng Bồ Đề".

Lúc ấy **Kim Cương Tạng Bồ Tát** trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính hướng về Đức Thích Ca Như Lai, nói lời như vầy: "Lành thay! Hiếm có!

Rất ư đặc biệt! Đại Đà La Ni Pháp Tạng như vậy nay ở trong Thiệm Bộ Châu rộng hành lưu thông. Vì các quốc chủ với Tiểu Vương, Đại Thần và các người dân mà rộng nói lợi ích

Thế Tôn! Đà La Ni này có công lực thế nào? Hay làm việc gì? Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay thọ trì, đọc tụng, viết chép, suy nghĩ, vì người khác nói thì Phước Đức ra sao? Nguyện xin Đức Như Lai vì con tuyên nói"

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện với quốc vương, vương tử và tất cả hữu tình nghe pháp yếu của Đà La Ni này mà hay thọ trì, đọc tụng, viết chép, ghi nhớ. Hoặc tự mình làm hoặc khuyên người khác, hoặc sinh tùy vui hoặc hay rộng vì kẻ khác khen tụng Công Đức. Như người nghe nói này quyết định mau chứng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Ở khoảng giữa ấy chẳng bị thoái chuyển

Nơi nào đã lưu hành Đà La Ni này nên biết Văn Thù Sư Lợi ở tại chỗ ấy lưu truyền Pháp này với có hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, Khổ Hạnh Đại Tiên và Trì Minh Tiên với hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hô Lạc Già, Người, Phi Nhân đứng trụ ở trong, thường sẽ vây quanh khen ngợi, cúng dường, cung kính, tôn trọng Kinh này

Này Mật Tích Chủ! Đà La Ni Kinh này tên là **Như Lai Pháp Tạng**. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì, đọc tụng, viết chép, tôn trọng, khen ngợi với đem mọi thứ hương, hoa, hương xoa bôi, bột hương, lọng, phướng, phan, chuông, trống, loa, khánh, đủ mọi loại âm thanh vi diệu ca vịnh, khen bái với áo thượng diệu cúng dường cung kính. Nên biết người này được 10 loại quả báo ngay trong đời hiện tại

Thế nào là mười?

Một là: Trong nước vĩnh viễn chẳng bị oán tặc phương khác đi đến xâm nhiễu

Hai là: Chẳng bị mặt trời, mặt trăng, Tinh Thần, 28 Tú, các ác biến quái khởi các tai hoạn

Ba là: Chẳng bị trong nước có tai hoạnh lớn, nhóm Quỷ Thần ác gây tạo dịch chướng

Bốn là: Chẳng bị nạn về gió, lửa

Năm là: Chẳng bị tất cả oan gia được dịp thuận tiện hãm hại

Sáu là: Chẳng bị các bệnh áp bức

Bảy là: Chẳng bị sự chết đột ngột vướng vào thân

Tám là: Chẳng bị chết không đúng thời; gió , mưa hung bạo gây tổn hại

Chín là: Chẳng bị nắng mưa không điều hòa

Mười là: Chẳng bị cọp, sói, trùng, thú, các ác, tạp độc hãy tổn hại

Này Thiện Nam Tử Nếu Kinh này ở tại chỗ nào với nơi có người niệm tụng sẽ được mười loại Quả Báo như trên"

Khi ấy Đức Thế Tôn vì các Đại Chúng lại nói **Kệ** rằng:

"Cúng dường Đấng Cứu Thế
Pháp Tạng tối thắng này
Thọ trì với đọc tụng
Văn Thù nói trong đây
Nhóm ấy tùy ý mãn
Đại phú quý nhiều tiền
Tiếng vang khắp mười phương
Đầy đủ Phước viên mãn

Nếu người ở Kinh này

Chọn một Chân Ngôn tụng
Liền được quả Bất Không
Tốt lành, mãn các Nguyện

Nếu có các quốc vương
Thống Sư muốn chiến đấu
Viết Đà La Ni này
An trí trên đỉnh đầu
Một lòng thường ghi nhớ
Chẳng bị oán địch hại
Tất cả các đao gậy
Chẳng phạm vào thân ấy

Nếu vào trong quân trận
Vẽ tượng Văn Thù này
Cỡi trên lưng Khổng Tước
An trí ở trên ấy
Hoặc khiến người cầm đi
Các giặc thấy từ xa
Tự nhiên sẽ lui tan

Hoặc dùng nhóm vàng bạc
Tạo làm tượng Đồng Tử
Mọi loại diệu trang nghiêm
Để trên cây phan ấy
Cùng vào trong chiến trận
Đi trước dẫn ba quân
Các giặc từ xa thấy
Lúc đó đều lui tan
Hoặc đều mất bản tâm
Thuận theo , tự hàng phục

Nhân Chủ, người, Phi Nhân
Các Thiên Tiên, nhóm loại
Dạ Xa với La Sát
Kiền Thát, Khẩn Na La
Bố Đan cùng Yết Tra
Quỷ Mẫu với Long Thần
Trùng, sói và cọp, beo
Sư tử, các loài voi
Thất cả nhóm độc ác
Nhìn thấy, quy phục hết"

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: "Thiện Nam Tử! Uy đức của chư Phật với Thần Thông biến hóa của các Bồ Tát. Uy lực như vậy chẳng thể luận bàn. **Pháp Bảo Tạng** này cũng chẳng thể luận bàn. Vì thế Kim Cương thường nên tinh cần cung kính, ghi nhớ cho đến quốc vương, người dân, trăm quan, Bật Sô, Bật Sô Ni, Ô Ba Tác Ca, Ô Ba Tư Ca và các Pháp Sư thường nên ghi nhớ sâu, sinh ý khó gặp **Công Đức Pháp Bảo** chẳng thể luận bàn của **Đà La Ni** này

Pháp này cho tất cả chúng sinh rộng hành lưu thông, từ nước này đến nước khác cho đến thôn, phường, nơi có người ở cùng truyền cho nhau. Ở trong Đại Chúng đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, vì kẻ khác diễn nói, với dạy người khác chuyển rộng khiến cho người thọ trì đọc tụng. Nếu có thể như vậy sẽ được Phước vô lượng chẳng thể nói hết. Cho đến nước khác, nghe có quốc vương và người lành yêu thích Đại Thừa, tu hành việc lành cũng nên đến đó khuyên khiến y theo Pháp thọ trì, viết chép, đọc tụng

Nếu ủng hộ kết Giới tất cả các xứ cũng nên ứng dụng Đà La Ni này

Nếu có Pháp Sư thọ trì, đọc tụng Đà La Ni Kinh này. Thường nên cung kính như đang kính Phật không có ý khác. Quần áo, giường nằm, thức ăn uống, thuốc thang cần thiết cho đến vật của bốn sự… ít nhiều thảy đều sung túc. Đối với Pháp Sư, sinh tâm tôn trọng, trân kính. Nên hưng ý rộng lớn chẳng thể luận bàn

Này Mật Tích Chủ! Nếu có người nghe **Bảo Tàng Kinh** này chẳng thể thọ trì, đọc tụng , viết chép, vì người khác diễn nói với chẳng luyện truyền khiến người khác trì, lại chẳng cung kính cúng dường Pháp Sư của Đà La Na này, cũng chẳng kính A Xà Lê, cũng chẳng thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, lại sinh nghi ngờ chẳng tin. Nhóm người như đây sẽ bị tội lớn như phạm vào nhóm tội 5 trọng 5 nghịch không có khác. Tất cả chư Phật với các Bồ Tát thường sẽ buông lìa, khó làm cứu giúp

Mật Tích Chủ! nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện phỉ báng Kinh đó với nói lời thô lỗ, nói Kinh này là Phi Pháp, chẳng phải do Đức Phật đã nói. Nên biết người đó là kẻ oán ác trong Phật Pháp, sau khi chết quyết định rơi vào Địa Ngục A Tỳ. Tất cả chư Phật Bồ Tát đều sẽ xa lìa"

Bấy giờ Kim Cương Mật Tích Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát nghe Đức Phật nói Pháp Đà La Ni đó xong, liền ở trước mặt Phật, vui mừng hớn hở, đỉnh lễ Đức Thế Tôn rồi dùng **Kệ** khen Đức Phật:

"Rộng nhiêu ích Hữu Tình
Nói Pháp tối thắng này
Cũng vì lợi ích ta
Cũng lợi các chúng sinh
Liền khiến an vui lớn
Như Lai Tối Thắng Tôn
Khen ngợi Đức các Phật
Tất cả nghĩa Chân Ngôn
Người hay siêng tu hành
Hiếm hoi chưa từng có
Nói Pháp lợi chúng sinh
Nay con nên đỉnh lễ
Đại Bồ Tát tối thắng
Như Giáo đội, đeo, hành"

Khi đó Đức Thích Ca Như Lai bảo Kim Cương Mật Tích Bồ Tát rằng: "Lành thay! Lành thay! Nay ông đã có thể nhiếp các Hữu Tình, làm lợi ích lớn

Này Mật Tích Chủ! Nay Ta đem Pháp này phó chúc cho Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử khiến ở Thiệm Bộ Châu trong thời Mạt Thế sau này, rộng vì Hữu Tình tuyên truyện lưu bố".

Lúc ấy Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử liền ở trước mặt Đức Phật vui mừng hớn hở, vui vẻ mỉm cười rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nay nhờ Đức Như Lai ở trong Đại Chúng giao phó cho con. Con sẽ thọ trì. Thế Tôn! Sau khi Đức Như Lai vào Niết Bàn,

con ở đời vị lai khiến cho các chúng sinh y theo Giáo thọ trì , rộng hành lưu bố chẳng để bị cắt đứt"

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Pháp đó thời vô lượng vô biên các chúng sinh nghe Pháp này cho nên đều được lìa các lo khổ, vô lượng chúng sinh phát tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Kinh này xong thời Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát với Kim Cương Mật Tích Chủ và chư Thiên, tám Bộ Rồng Thần, tất cả Đại Chúng đồng thanh khen ngợi: "**Thật chưa từng có!**" đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, hớn hở vui mừng, một lòng phụng hành

PHẬT NÓI KINH VĂN THÙ SƯ LỢI PHÁP BẢO TÀNG ĐÀ LA NI

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 11/03/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1186 (Tr.807 _ Tr.808)

PHẬT NÓI KINH
DIỆU CÁT TƯỜNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI

Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Minh Giáo Đại Sư PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Cúi lạy **Tối Thượng Phổ Biến Trí**
Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác
Tâm ý thanh tịnh không gì sánh
Thần thông không ngại thật hiếm có
Khéo hay vòng khắp mười phương giới
Tùy căn hóa độ các Quần Sinh
_ Cúi lạy **Văn Thù** Đại Tôn Sư
Khéo trừ bụi dơ, tâm đã sạch
Vô lượng công đức trang nghiêm thân
Rộng nói Pháp màu cứu quần phẩm
Trời, Rồng, Đại Lực A Tu La
Thảy đều nâng bàn chân, đỉnh lễ
1_ Na mô mạn nhu cù sa dã (NAMO MAÑJUŚRĪYA)
2_ Ma hạ mạo địa tát đỏa dã (MAHĀ-BODHISATVĀYA)
3_ Ma hạ ca lỗ ni ca dã (MAHA-KĀRUṆIKĀYA)
4_ Vĩ vĩ đà , a bả dã nga để (VIVIDHA APĀYA-GATI)
5_ Nậu kha, vĩ na la noa dã (DUḤKHA VIDĀRAṆĀYA)
6_ Đát điệt tha (TADYATHĀ)
7_ Án, bồ bồ (OṂ_ BHU BHU)
8_ Ma hạ mạt ni (MAHĀ-MAṆI)
9_ Lỗ tức la cát la ba (RUCIRA KALĀPA)
10_ Vĩ tức đát-la (VICITRA)
11_ Mục ngật-đa na ma (MUKTĀNĀṂ)
12_ A lãng ngật-lị đa thiết lệ la (ALAṂKṚTA)
13_ Ba la ma tát đỏa, mô tả ca (PARAMA-SATVA MOCAKA)
14_ Đát tha nga đa, cổ xá, đạt la (TATHĀGATA-KUŚA DHĀRA)
15_ Bát-la phộc la, đạt lị-ma, lạp một-đà vĩ nhạ dã (PRAVARA DHARMA LABDHA VIJAYA)
16_ Tô la đa tam bồ ngô bát na lị-sa ca (SURATA SAMBHOGA UPADAR'SAKA)
17_ Ngật-lê xá, bà la bát-la thiết ma ca (KLEŚĀṂ ĀGĀRA PRAŚAMAKA)
18_ Thú nãnh đa, đạt lị-ma, sa bà phộc nỗ sa lê (ŚŪNYATĀ DHARMA SVABHĀVA ANUSĀRI)
19_ Ma hạ mạo đề tát đỏa , phộc la na (MAHĀ-BODHISATVA VARADA)
20_ Phộc la nan nại na (VARADAṂ DADA)
21_ An, ma hạ bả xả, bát-la sa la (OṂ_ MAHĀ-PĀŚA PRASARA)
22_ Tam ma tam ma, nan đa, tam mãn đa bạt nại-la (ASAMA SAMA ANANTA SAMANTA-BHADRA)
23_ Tam mãn đa bát-la sa la (SAMANTA PRASARAḤ)

24_ Sa la, sa la (SĀRA SĀRA)
25_ Hô hô (HE HE)
26_ Mạn nhạ la phộc (MAÑJU VARA)
27_ Ma hạ phộc nhật-la yết nại-nga (MAHĀ-VAJRA-KHAḌGA)
28_ Thân na, thân na (CCHINDA CCHINDA)
29_ Tần na, tần na (BHINDA BHINDA)
30_ Vĩ la nhạ, vĩ la nhạ (VIRAJA VIRAJA)
31_ Cốt ca lị-mô bát thiết na (KARMA UPAŚINA)
32_ Ca la, ca la (KARA KARA)
33_ Cổ lỗ, cổ lỗ (KURU KURU)
34_ Độ lỗ, độ lỗ (DHURU DHURU)
35_ Đạt la, đạt la (DHARA DHARA)
36_ Đột đột đột đột (DHA DHA DHA DHA)
37_ Ma hạ, ma hạ (MAHĀ-MAHĀ)
38_ Mô hạ dã (MOHAYA)
39_ Mô hạ dã(MOHAYA)
40_ Bồ bồ (BHU BHU)
41_ Vĩ ma, vĩ ma (BHĪMA BHĪMA)
42_ Nan na, nan na (NĀDA NĀDA)
43_ Sa la, sa la (SĀRA SĀRA)
44_ Ma hạ mạo địa tát đỏa (MAHĀ-BODHISATVA)
45_ Mô tả dã (MOCAYA)
46_ Mạt ma na tha (MAMA ANĀTHAM)
47_ Mạt nậu thất-lị đa (ANU-ŚRĪTA)
48_ Bả dã nga để (PĀYAGATI)
49_ Nột kha tốt kháng na na (DUḤKHA SUKHAṂ DADA)
50_ Ma hạ ca lỗ ni ca (MAHĀ-KĀRUṆIKA)
51_ Nột cật đô kháng (ANĀTHOHAṂ)
52_ Mạt na thổ kháng (MANATOHAṂ)
53_ Tát la nhu kháng (SARUJOHAṂ)
54_ Vĩ vĩ ngật-đô kháng (AVIVIKTOHAṂ)
55_ Cốt tế độ kháng (KUSĪDOHAṂ)
56_ Ma la noa đạt lị-mô kháng (SARAṆA DHARMOHAṂ)
57_ Đát-noan bạt nga noan (TVAṂ BHAGAVAṂ)
58_ Nột cật đa nẫm (DUḤKHATĀNĀṂ)
59_ Tốt kha na khát na tha nẫm (SUKHAṂDADA ANĀTHĀNĀṂ)
60_ Sa mạt lị-tha yết la (SAMĀRTHA-KARA)
61_ Tát la nhạ sa nẫm (SARUJĀNĀṂ)
62_ Vĩ la nhạ tắc-ca la (VIRAJAS-KARA)
63_ Ô ba vĩ nột-lỗ đa nẫm (UPAVIDRUTĀNĀṂ)
64_ Tát lị-vũ bát nại-la phộc, nột kha (SARVA UPADRAVA DUḤKHA)
65_ Bát-la thiết ma ca (PRAŚAMAKA)
66_ Vĩ vĩ ngật-đa nẫm (AVIVIKTĀNĀṂ)
67_ Tát lị-phộc cổ xá la, đạt lị-ma tam bà la (SARVA KUŚALA DHARMA SAṂBHARA)
68_ Ba lị bố la dã đa (PARIPŪRAYATĀ)
69_ Cốt tế na nẫm, ma hạ vĩ lị-dã na đa (KUŚIDĀNĀṂ MAHĀ-VĪRYA DATTĀ)

70_ Ma la noa, đạt lị-ma noa (SARAṆA DHARMĀNĀṂ)
71_ A mật-lị đa, bả na na đa (AMṚTA PADATTĀ)
72_ Mạt ma tất, bà nga noan (MAMAPĪ BHAGAVAṂ)
73_ Na thổ bà phộc (NĀTHO-BHAVA)
74_ Thiết la noa (ŚARAṆAṂ)
75_ Bát la dã noa (PARAYĀṆA)
76_ Đát-la đa (TRĀTĀ)
77_ Tát lị-phộc nột kha, nễ di na dã (SARVA DUḤKHĀNI ME ŚAMAYA)
78_ Tát lị-phộc ngật-lê xá, la nhạ tẩy di (SARVA KLEŚA RAJAS-ME)
79_ A ba na nẫm (APANAYA)
80_ Tát lị-phộc ca lị-ma, a phộc la noa (SARVA KARMA ĀVARAṆA)
81_ Ba lị-phộc đa nễ di (PARVATĀNI ME)
82_ Vĩ kế la noa (VIKĪRAṆA)
83_ Tát lị-phộc cổ xá la, đạt lị-ma tam bà la (SARVA KUŚALA-DHARMA SAṂBHARA)
84_ Ba lị bố lị cổ lỗ (PARIPŪRṆI KURU)
85_ Ma hạ mạo địa tát đỏa (MAHĀ-BODHISATVA)
86_ Tế vĩ đa vị lị-dã (SEVITA VĪRYA)
87_ Bả la di đa du nhạ dã (PĀRAMITA AYUḤ JAYA)
88_ Vĩ la nga (VIRĀGA)
89_ Vĩ la nhạ, đạt lị-ma nghê-dã na (VIRAJA DHARMA KTĀNĀṂ)
90_ Bát-la bố la dã (PRAPŪRAYA)
91_ Đà la dã, đà la ni (DHĀRAYA DHĀRAṆI)
92_ Tam ma kha (SAMA KHA)
93_ Tam ma nhạ la nễ đề (SAMA JĀLANIDHI)
94_ Tam ma di lỗ (SAMA MERU)
95_ Tát ma ma hạ mạo địa tát đỏa (SAMA MAHĀ-BODHISATVA)
96_ Phộc la na (VARADA)
97_ Phộc la na, sa-phộc hạ (VARADA SVĀHĀ)

PHẬT NÓI DIỆU CÁT TƯỜNG ĐÀ LA NI
Hết

24/02/2007

Mật Tạng Bộ 3_ No.1187 (Tr.808_Tr.811)

PHẬT NÓI TỐI THẮNG DIỆU CÁT TƯỜNG CĂN BẢN TRÍ TỐI THƯỢNG BÍ MẬT NHẤT THIẾT DANH NGHĨA TAM MA ĐỊA PHẦN
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Phụng Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch.
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Đại Cát Tường**
Tối Thắng Kim Cương Thủ
Đủ tất cả Công Đức
Hay điều kẻ khó điều
Trong ba cõi: **Tối Thắng**
Tối Tôn Đại Vô Uý
Trong các Bộ bí mật
Tự Tại làm Chủ Tể
Chính Trí, mắt hoa sen
Tướng lông mày như sen
Ở trước Phật Thế Tôn
Vui ném chày Kim Cương
_ Lại ở trong phút chốc
Hiện ra vô biên số
Chày Kim Cương vây quanh
Ngay lúc vui ném chày
Liền có **câu chi** (Koṭi:100 triệu) Chúng
Kim Cương Quang chiếu sáng
Mặt hiện tướng cau mày
Dũng mãnh đại vô uý
Uy Đức lại thù thắng
Điều phục ở tất cả
Đủ phương tiện **Bi, Trí**
Lợi mình, lợi Thế Gian
Thân tâm rất vui vẻ
Được Diệu Lạc tối thượng
Lại hiện tướng Phẫn Nộ
Phật Thế Tôn đã làm
Tất cả đều nhiếp thọ
Được khắp nơi lợi lạc

_Lúc đó **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)
Đỉnh lễ **Chính Giác Tôn**
Thích Ca Mâu Ni Phật (Śākya-muṇi-buddha)
Chắp tay rồi bạch rằng:
"Tất cả loại chúng sinh
Ngu, đắm bùn sinh tử

Khởi phiền não, nghi ngờ
Không đâu hay giải thoát
Nguyện xót thương, lợi lạc
Con với các chúng sinh
Khiến chỗ được (sở đắc) như **Lý**
Biết thấu lưới Huyễn Hoá
Phật là Thầy Thế Gian
Nguyện tuyên nói Chính Pháp
Lợi lạc các chúng sinh
Khiến được Quả Vô Thượng
Chư Phật Đại Tam Muội
Trí chân thật tối thượng
Hay biết từng chúng sinh
Các Căn, nhóm Tính Dục
Thế Tôn Chính Trí Chúng
Hiện **Ô Sắt Nị Sa** (Uṣṇīṣa: đỉnh kế)
Trí ***Diệu Đức chân thật***
Trí ***tối thượng tự nhiên***
Thấu đạt nghĩa thâm sâu
Tất cả nghĩa rộng lớn
Nghĩa vắng lặng *khôn sánh* (vô đẳng: không có gì ngang bằng)
Nghĩa tối thắng tối thượng
Trong **Du Già Đại Giáo**
Các *danh nghĩa* bí mật
Thánh Tam Ma Địa Phần
Đầu, giữa, cuối đều ***lành*** (Kuśala: Thiện)
Phật quá khứ đã nói
Phật vị lai sẽ nói
Nay, Thế Tôn hiện tại
Ba đời tuyên nói hết
Nay lưới Huyễn Hoá này
Con từ đấy sinh ra
Vui nắm **Đại Kim Cương** (Mahā-vajra)
Khéo giữ tất cả **Minh** (Vidya)
Như Pháp con đã đắc
Yêu thích mà thọ trì
Ý bền chắc tối thắng
Trụ **Phật Bí Mật Tâm** (Tâm bí mật của Phật)
Như ý chúng sinh ưa
Nguyện nói Pháp tối thắng
Diệt phiền não không sót
Khiến được Trí tối thắng”

_ Như vậy **Bí Mật Chủ**
Kim Cương Thủ Bồ Tát
Tác chắp tay, cung kính
Khuyến thỉnh, trụ trước mặt
Bấy giờ **Nhị Túc Tôn**
Thích Ca Mâu Ni Phật

Từ *lưỡi* với *diện môn*
Tuôn ánh sáng rộng lớn
Chiếu khắp cả mười phương
Thanh Tịnh các nẻo ác
Ba cõi được chiếu sáng
Bốn **Ma** đều điều phục
Lại phát ra **Phạm Am**
Khắp ba cõi đều nghe
Xưng tán **Bí Mật Chủ**
Đại Lực Trí Kim Cương"

_Thời Phật nói lời này:
"Lành thay ! **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Bậc **Cát Tường Tối Thắng**
Kim Cương Thủ dũng mãnh
Ông, phương tiện Đại Bi
Rộng vì lợi Thế Gian
Thế nên khuyến thỉnh Ta
Nói Pháp Môn bí mật
Danh nghĩa bí mật này
Trí **Diệu Đức Căn Bản**
Đại cát tường tối thắng
Hay giáng phục các Ma
Nay Ta sẽ khéo nói
Ông, Đại Bí Mật Chủ
Trụ tối thương, một lòng
Lắng nghe điều Phật nói"

_Thời **Thích Ca Mâu Ni**
Liền nói Pháp như vậy
Hết các **Chân Ngôn Bộ**
Trì Minh Đại Chú Bộ
Quán Chiếu Tam Mật Bộ
Thế Gian Tối Thượng Bộ
Thế Xuất Thế Gian Bộ
Tối Thượng Đại Ấn Bộ
Ô Sắt Nị Sa Bộ (Phật Đỉnh Bộ)
Các Bộ nhóm như vậy
Tổng nhiếp tất cả Pháp
Là danh nghĩa bí mật
Sáu loại **Đại Minh Vương** (Mahā-vidya-rāja)
Không hai, nói *hai* ấy
Là **Vô Sinh Pháp Cú** (câu của Pháp không có sinh)
Từ ấy mà sinh ra
Ấy là: **"A a nhất ế ốt ô y ái ô áo ám ác"**
𑖀𑖁𑖂𑖃𑖄𑖅𑖊𑖋𑖌𑖍𑖀𑖽𑖀𑖾
A Ā I Ī U Ū E AI O AU AṂ AḤ
Pháp này an trụ các **Trí Tâm**

Chư Phật ba đời đã cùng nói

_Lại nữa, **Đại Minh** là:

"Án, phộc nhật-la đê sát-noa, nậu kha thế na (1) bát-la nghê-dã, nghê-dã na mô lý-đa duệ (2) nghê-dã na, ca dã phộc nghệ thuyết-la (3) a la bả tả na, dã đế, na mạc"



OṂ_ VAJRA-TĪKṢṆA DUḤKHA-SENA PRAJÑĀYA JÑĀYA-MŪRDHAYE JÑĀYA-KĀYA VĀG-ĪŚVARA _ A RA PA CA NA YĀTE NAMAḤ

_ Chữ **A** (𑖀) là **Chính Trí**
Chư Phật từ đấy sinh
Lại là các Thắng Tướng
Là nghĩa chữ tối thượng
Nghĩa **Đại Sinh, Vô Sinh**
Lìa ăn uống, nói năng
Buông yêu thích tối thượng
Các Ngữ Nghiệp trong sạch
Tối Thượng Tăng Thắng Tham
Các chúng sinh nhiễm Hành
Tối Thượng Tăng Thắng Sân
Các phiền não, đại oán
Tối Thượng Tăng Thắng Si
Ngu Mê làm *Trí chướng*
Tối Thượng Tăng Thắng Phẫn
Đại phẫn nộ, đại oán
Tối Thượng Tăng Thắng Nhiễm
Bị các *Nhiễm* ràng buộc
Như vậy nhóm **Tham Sân**
Đều **Tối Thượng Tăng Thắng**
_ Pháp Môn **Diệu Bí Mật**
Thông đạt hay xa lìa
Cầm kiếm Đại Trí Tuệ
Phá cả đỉnh phiền não
Hiện Đại Sắc, Đại Thân
Đại Tướng với Đại Lực
Đại Danh, Đại Uy Đức
Đại Quảng Bác Viên Mãn
Đại Dục, Đại Tự Tại
Đại Hỷ với Đại Lạc
Đại Ái, Đại Danh Xưng
Đại Quang Minh, Đại Chiếu
Đủ tất cả rộng lớn
Sinh ra Đại Trí Tuệ
Biết rõ Đại Huyễn Hoá
Thành tựu nghĩa Đại Huyễn

Được Đại Huyễn Diệu Lạc
Biết lưới Huyễn căn bản
Đại Tài, Đại Thí Chủ
Tịnh Giới, giữ tối thượng
Đại Nhẫn Nhục, Đại Trí
Phát khởi Đại Tinh Tiến
Đại Thiền Định **Đẳng Trì** (Samāhita)
Đại Tuệ, nhóm bền chắc
Đại Phương Tiện, Đại Nguyện
Biển Đại Lực Đại Trí
Pháp Đại Từ bình đẳng
Tâm Đại Bi tăng thượng
Đại Tuệ đều thông đạt
Rộng làm Phương Tiện lớn
Đại Thần Thông biến hoá
Đại Hành rất mau chóng
Đại Thần Thông tự tại
Đại Lực rất dũng mãnh
Khéo độ khổ các **Hữu** (cõi)
Cầm giữ Đại Kim Cương
Đại Ác rất phẫn nộ
Làm **Đại Bố** đều sợ
Đại Minh phá các ám
Đại Chú Tối Thượng Tôn
Đại Thừa Giáo tế độ
Đại Thừa Tối Thượng Giáo
Pháp Thân Đại Biến Chiếu
Đại Tịch Đại Mâu Ni
Đại Minh Chú hiếm có
Đại Minh Chú tự tại
Được mười Ba La Bật
Y mười Ba La Mật
Tịnh mười Ba La Mật
Mười Ba La Mật Giáo
Thập Địa Tự Tại Tôn
Khéo an trụ mười Địa
Mười Trí thanh tịnh **Ngã** (cái Ta)
Mười Trí, tịnh bền chắc
Mười Tướng, mười loại nghĩa
Mười Lực lặng các Căn
Nghĩa Chân Thường tối thắng
Mười Tướng rất vắng lặng
Xa lìa các hý luận
Ngã với **Chân Như** tịnh
Như Ngữ, Chân Thật Ngữ
Như **Lý**, hành không khác
Không hai, nói hai lời
Đều trụ Chân Thật Tế
Vô Ngã, Sư Tử rống

Sợ các **Chấp Tướng** ấy
Tất cả Xứ giải thoát
Như Lai, ý mau chóng
Giác phục các Thắng Oán
Như Chuyển Luân Đại Lực
Tối thượng trong mọi Pháp
Chủ Tể với yêu kính
Đại Uy Đức, Đại Trí
Các **Giáo** (Śāstra) không thể thắng
Tự tại trong các **Ngữ** (Vāc)
Nghiệp **Chính Ngữ** vô biên
Ngữ chân thật với nghĩa
Tuyên nói bốn Thánh Đế
Tuỳ thuận chúng Thanh Văn
A Na Hàm chẳng thoái
Với A La Hán ấy
Các Bật Sô lậu tận
Tôn Thượng lại Lợi Căn
Các Duyên Giác dũng mãnh
Tuy mọi loại sinh ra
Đồng một Tướng chân thật
Đều dùng kiếm Trí Tuệ
Chặt phiền não không sót
Được an vui không sợ
Khéo trụ Chân Thật Tế
Được **Minh Hạnh** đầy đủ
Thiện Thệ, Thế Gian Giải
Tướng **Vô Ngã** lại thế
An trụ Pháp **hai Đế**
Vượt qua bờ Luân Hồi
Chỗ làm đều làm xong
Thuần một **Trí** đã sinh
Đạo Tuệ rất sắc bén
Nhóm ánh sáng Chính Pháp
Chiếu **Thế, Xuất Thế Gian**
Pháp Vương Pháp Tự Tại
Tuyên nói Đạo tối thắng
Phân biệt nghĩa thành tựu
Lìa các tướng phân biệt
Dứt cõi phân biệt ấy
Hiển Pháp Giới tối thượng
Phước Ngữ, Phước đã sinh
Đại Trí, Trí đã làm
Nên khởi tưởng Chính Trí
Hai Pháp từ đấy sinh
Rốt ráo lìa mọi Tướng
Tương ứng Định tự tại
Bất Động Đại Chủ Tể
Ba Thân, Thắng Căn Bản

Năm Thân, chủ Chính Trí
Năm Trí, đại tự tại
Mão năm Phật diệu nghiêm
Năm mắt sạch không vướng
Sinh ra các Phật Tử
Tuệ tối thượng sinh ra
Chỗ làm trong Chính Pháp
Kim Cương: Lý **Nhất Thật**
Thế Chủ tối thượng sinh
Trí hư không tự nhiên
Đại Trí, mắt Đại Tuệ
Ánh sáng lớn chiếu khắp
Đại Trí Quang, Đại Nhật
Trí Quang chiếu Thế Đăng
Ánh sáng lớn rực rỡ
Tối Thượng Minh Chú Vương
Đại Chú Vương đã làm
Đại Đỉnh, Chân Thật Đỉnh
Tự tại hiện mọi Tướng
Chư Phật, Tính **Vô Ngã**
Chiếu khắp vô biên cõi
Ở trong hiện mọi **Sắc** (Rūpa: hình thể, màu sắc)
Cúng dường **Đại Tiên Tôn**
Trì Minh Chú ba Bộ
Chú Pháp Đại Tam Muội
Trì Tam Bảo tối thắng
Nói ba Thừa tối thượng
Dây Bất Không tối thắng
Kim Cương Sách (sợi dây Kim Cương) đại nhiếp
Kim Cương Câu, Đại Sách (sợi dây lớn)
Đại Kim Cương đáng sợ
_**Kim Cương A Súc Phật** (Vajra-akṣobhya-buddha)
Tức **Đại Viên Kính Trí** (Ādarśa-jñāna)
Từ Trí đấy đã sinh
Tất cả **Môn phương tiện** (Upāya-mukhe)
Hiện tướng **đại phẫn nộ** (Mahā-krodha)
Tướng ấy có sáu mặt
Sáu mắt với sáu tay
Viên Mãn, lại Đại Lực
Nanh bén ló ra ngoài
Đại ác rất đáng sợ.
_Lại hiện tướng **Đại Tiếu** (Mahā-hāsa: cười lớn tiếng)
Trăm con mắt trang nghiêm
Hiện **Diệm Man Đắc Ca** (Yamāntaka)
Tướng Kim Cương đáng sợ
Tối Thượng Tâm Kim Cương
Quảng Đại Huyễn Kim Cương
Tối Thắng Kim Cương Bộ
Vô Dụ Kim Cương Trường

_Bất Động Nhất Kế Tôn
Dùng da voi nghiêm sức
Tiếng **Ha Ha**, đại ác
Tiếng **Hứ Hứ**, Đại Bố
Tiếng **A Tra**, Đại Tiếu
Kim Cương Hỷ, Đại Thanh (tiếng lớn)
Kim Cương Sĩ, Đại Sĩ
Kim Cương Vương, Đại Lạc
Kim Cương Tướng, Đại Hỷ
Hồng Tự Kim Cương Trí
Trì Kim Cương **Trí Tiễn** (mũi tên Trí)
Chấp Kim Cương **Lợi Kiếm** (cây kiếm bén)
Hiện **Kim Cương Xảo Nghiệp**
Kim Cương phá quân khác
Kim Cương Hoả, nhìn ác
Kim Cương Xí Thịnh Đỉnh
Kim Cương Đại Nhập Ngụ
Bách Nhãn Kim Cương Chiếu
Kim Cương, các **Lỗ Ma**
Một **Lỗ Ma** đã nhiếp
Cu Chi Na Kha số
Trụ **Kim Cương Sa La**
Thánh Kim Cương ***trì Man*** (cầm vòng hoa)
Báu Kim Cương trang nghiêm
Ha Ha Tra, tiếng lớn
Tiếng Kim Cương trăm chữ
Diệu Âm Thanh, rống lớn
Chấn khắp cả ba cõi
Cõi Hư Không vô biên
Âm thanh cũng không ngại
Chân Như (Bhūta-Tathatā), Tính **Vô Ngã**
Thật tế không trở ngại
Tính Không (Śūnyatā) lìa nói năng
Nói thâm sâu rộng lớn
Tuôn tiếng loa Đại Pháp
Đánh **Kiện Trĩ** (Ghaṃṭa: chuông, khánh, đả mộc) Đại Pháp
Uy Lực Phật, Vô Thắng (không có gì hơn được)
Mười phương đánh trống Pháp
Trong **Vô Sắc** (Arūpa) hiện **Sắc** (Rūpa)
Mọi loại Sắc thù diệu
Mọi **Sắc**, sáng Cát Tường
Hiện ảnh tượng không sót
Tối Thắng Đại Tự Tại
Tam Giới Đại Chủ Tể
Hiển bày các Thánh Đạo
Dựng phướng Pháp rộng lớn
Ở trong ba cõi ấy
Hiện ra thân **Đồng Tử** (Kumāra)
Hoặc hiện tướng **cao niên** (lớn tuổi)

Tôn Trưởng, Đại Thế Chủ
Ba mươi hai tướng Phật
Viên Mãn mà đầy đủ
Khắp cả trong ba cõi
Chiêm ngưỡng, sinh vui vẻ
Công Đức **Trí Thế Gian**
Không sợ **Hạnh Thế Gian**
Tối thượng trong ba cõi
Làm chủ, làm chỗ dựa
Hư Không Tạng (Ākāśa-garbha) sinh ra
Biển **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna)
Tạng vô minh gom chứa
Các kết buộc **ba cõi**
Diệt phiền não không sót
Vượt qua bờ Luân Hồi
Đội mão Trí, quán đỉnh
Chính Đẳng Giác trang nghiêm
Diệt trừ nhóm **ba khổ**
Ba đời được giải thoát
Xa lìa tất cả Chướng
Như hư không trong sạch
Phiền não cấu (bụi dơ phiền não) quá khứ
Ba đời giống như thế
Các chúng sinh, **Rồng lớn** (Mahā-nāga:Đại Long)
Hiện đỉnh núi Công Đức
Tất cả được giải thoát
Như hoa sen diệu bảo
Báu Như Ý lớn ấy
Tối thượng trong mọi báu
Cây **Đại Kiếp** bền chắc
Đại Hiền Bình tối thượng
Lợi tất cả chúng sinh
Đều phương tiện tạo làm
Tịnh Trí, **Tịnh Phần Trí**
Tam Muội Trí tối thượng
Thấu tỏ **Căn** chúng sinh
Đủ ba loại Giải Thoát
Công Đức Trí, **Pháp Trí**
Lợi rộng lớn, cát tường
Thật tốt trong điều tốt
Được tiếng **yêu thương rộng** (quảng ái)
Đủ **Thánh Tài**, đại phú
Đại Hỷ với Đại Lạc
Khéo làm điều **Thiện Nghĩa**
Vui xưng **Đại Cát Tường**
Đại Thệ Nguyện tối thắng
Làm cứu hộ tối thượng
Chư Hữu (các cõi): nỗi sợ hãi
Đều khiến diệt không sót

Diệu Đỉnh, Công Đức Đỉnh
Tối Thắng Tịch Mặc Đỉnh
Ngũ Nhãn Ngũ Kế Tôn
Ngũ Tức La Đỉnh Kế
Chư Hữu (các cõi): Đại Khổ Hạnh
Tự giữ, thấy giải thoát
Do chỗ tự tu hành
Là **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) tối thượng
Tự nói được **Đại Tiên** (Mahā-Ṛṣī)
Đã được Pháp cứu cánh

_Nói **Mộc Thân Ngoại Đạo** (Ngoại Đạo tắm gội thân)
Chấp giữ tất cả **Kiến** (Dṛṣṭi)
Từ **Phạm Thiên** (Brahma) sinh ra
Diệt cũng từ Phạm Thiên
Được lìa **Hệ** (sự trói buộc), giải thoát
Pháp vắng lặng không ngại
Thấu bờ mé vui khổ
Diệt hết Pháp nhóm Tham
Không gì hơn, khôn sánh
Không tướng cũng không dính
Nói đã được **Niết Bàn** (Nirvāṇa)
Vượt qua tất cả **Đạo** (Mārga)
Nhóm **Tà Chấp** như vậy
Đều chẳng **Chính Giải Thoát**
Ấy chẳng thể biết rõ
Mầm **Vô Lậu** (Anāsvaraḥ) vi tế
Trong sạch lìa bụi nhiễm
Xa lìa các lỗi lầm
Chỉ **Chính Trí** đã hiểu
Thông đạt **tất** cả Trí
Mọi **Pháp nhận biết** (Thức Pháp) ấy
Trí không hai (Vô Nhị Trí) quán sát
Lìa nghi hoặc phân biệt
Phật ba đời đồng Thể
Không đầu cũng không cuối
Một **mắt Trí** (Trí nhãn) đã quán
Như Lai Trí Đỉnh sinh
Đồng Thể mà không dơ
Ngữ Tự Tại, Đại Ngữ
Thắng Ngữ, Tối Thượng Ngữ
Vô Thắng Sư Tử Hống
Vô thượng không gì sánh
Hiện khắp thân, Đại Hỷ
Hoặc hiện tướng vòng lửa
Hoặc **Cát Tường Diệu Quang**
Ánh sáng lớn rực rỡ
Tất cả Thắng Tự Tại
Lìa Pháp nhiễm, tối thượng

Như thuốc hay tốt nhất
Trị các Oán phiền não

_Tam Giới Đại Cát Tường
Chúng Tinh (ngôi sao) **Mạn Noa La**
Dựng lập **phướng Đại Pháp** (Mahā-dharma-ketu)
Biểu thị mười phương cõi
Một lọng báu rộng lớn
Che trùm cả Thế Gian
Hai loại Pháp **Từ** (Maitra), **Bi** (Kāruṇa)
Làm Đại Mạn Noa La
Hoa sen cát tường lớn
Tự tại mà nghiêm sức
Nhóm lọng báu tối thượng
Giáp vòng để trang nghiêm.

_Chư Phật, Đại Chủ Tể
Tự Tính **Tâm chư Phật**
Chư Phật đại tương ứng
Chư Phật đồng một **Giáo** (Śāstra)

_**Kim Cương Bảo** quán đỉnh
Chúng Bảo Tự Tại Chủ
Các **Quán Tự Tại Vương**
Các **Chấp Kim Cương Tôn**
Chư Phật: Tâm lớn rộng (quảng đại Tâm)
Chư Phật: Ý tối thượng (tối thượng Ý)
Chư Phật: Thân rộng lớn (quảng bác Thân)
Chư Phật: Lời chân thật (chân thật Ngữ)

_Kim Cương Nhật Đại Minh
Căn bản **Kim Cương Tịnh**
Mọi sắc, sáng rực rỡ
Chiếu **Tự Tính** nhóm **Tham**
Chính Giác ngồi Kiết Già
Nói nghĩa Tâm **Diệu Pháp** (Saddharma)
Nhất Thiết Trí Trí Tạng
Chính Giác Liên Hoa Sinh
Chủ trong mọi huyễn hóa
Trì Minh Đại Giác Tôn
Kiếm bén Đại Kim Cương
Chặt tất cả khổ não
Chữ trong sạch tối thượng
Đại Pháp Khí Kim Cương
Nghĩa Kim Cương thâm sâu
Kim Cương Tuệ đã hiểu
Đủ các **Ba La Mật** (Pāramitā)
Làm Đại Địa trang nghiêm

_Pháp **Vô Ngã** thanh tịnh
Chính Trí, Tâm căn bản
Lưới huyễn hóa, **Đại Giáo** (Mahā-śāstra)
Chủ trong tất cả **Giáo** (Śāstra)

_**Tối Thắng Kim Cương** sinh
Nhóm Đại Trí tối thắng
Đại Phổ Hiền (Mahā-samanta-bhadra): Diệu Ý
Địa Tạng (Kṣiti-garbha): chủ Thế Gian
Tạng **Đại Pháp** (Mahā-dharma) của Phật
Hiện mọi **Biến Hóa Luân**
Thắng Tự Tính các Tính
Tâm Tự Tính các Tính
Mọi nghĩa **Pháp Vô Sinh** (Anutpāda-dharma)
Tức **Tự Tính** các Pháp
Đại Tuệ khoảng sát na
Chứng ngộ tất cả Pháp
Hiện **Chư Pháp Tam Muội**
Chân thật, đại tịch mặc
Hiện chứng tất cả **Phật**
Chính Đẳng Chính Giác Tôn
Phát ánh sáng Đại Trí
Chiếu Tự Tính **Vô Ngã** (Anātman)

PHẬT NÓI TỐI THẮNG DIỆU CÁT TƯỜNG CĂN BẢN TRÍ
TỐI THƯỢNG BÍ MẬT NHẤT THIẾT DANH NGHĨA TAM MA ĐỊA PHẦN
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1187 (Tr.811_Tr.814)

PHẬT NÓI TỐI THẮNG DIỆU CÁT TƯỜNG CĂN BẢN TRÍ TỐI THƯỢNG BÍ MẬT NHẤT THIẾT DANH NGHĨA TAM MA ĐỊA PHẦN
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Phụng Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch.
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Pháp **Thắng Thành Tựu** này
Hay biến hóa tối thượng
Hiện ra mọi loại Thân
Thanh tịnh các nẻo ác
Cùng tất cả chúng sinh
Làm Chủ, làm chỗ dựa
Tất cả chúng sinh giới
Khiến được Giải Thoát khắp
Vào chiến trận phiền não
Làm dũng mãnh bền chắc
_Các **Vô Trí, Đại Oán**
Phá diệt không dư sót
Tâm dũng mãnh không lùi
Uy thắng đại cát tường
Hiện sắc tướng không sợ
Tất cả đều kính phục.
_Hoặc hiện Thân uy thế
Trăm tay, tướng **Kỳ Khắc**
_Hoặc lại làm dưới chân
Đè đất, hiện tướng múa
_Hoặc hiện tay Cát Tường
Trụ hư không tự tại
_Hoặc một chân chạm đất
Thành **Đại Mạn Noa La**
_Hoặc duỗi một ngón chân
Vượt qua cõi Phạm Thiên
_Nên hiểu các biến hóa
Đều **một Pháp** không hai
Tự tại trong các Pháp
Tối Thắng Đệ Nhất Nghĩa
_Mọi hình sắc biểu thị
Đều do Thần Lực tạo
Tất cả **Tâm, Thức, Pháp**
Từ phương tiện sinh ra
_Chư Hữu (các cõi) quá khứ nhiễm
Thành Tam Hữu (ba cõi) sai biệt
Tính rỗng (Śūnyatā: Không Tính) tối thượng ấy

Chân thật không chỗ động
Như trăng Thu mới hiện
Mây ám đều thanh tịnh
_**Pháp Giới Mạn Noa La**
Nhóm **Tham** chẳng thể nhiễm
Báu Ma Ni tối thượng
Hiện **Đế Thanh** (vật báu màu xanh)**, Đại Thanh** (Mahā-nīla: ngọc báu màu xanh)
Làm cát tường tối thắng
Phật hóa chỗ trang nghiêm
Hiện **Thần Túc Đại Bộ**
Ba cõi chấn động khắp
_Hết thảy **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Chính niệm, giữ Tự Tính
Nhóm **Bốn Niệm Xứ** (Catvāri-smṛty-upasthāṇāni) ấy
Như thật mà phân biệt
Nở rộ hoa **bảy Giác** (Sapta-bodhyaṅgāni: thất Giác Chi)
Hương thơm lan khắp cả
Tuyên nói **Tám Chính Đạo** (Āryāṣṭàṅgika-mārga:Bát Thánh Đạo)
Viên mãn các **quả Trí** (Jñāna-phala)
Biển Công Đức Như Lai
Sinh ra tất cả Pháp
Khiến khắc các hữu tình
Thành Đạo Chính Đẳng Giác
_Tất cả loài chúng sinh
Không dính như hư không
Ý chúng sinh đã sinh
Mọi Ý sinh mau chóng
Gốc chúng sinh, tính **Dục**
Tất cả sai biệt ấy
Thấu nghĩa thật **năm Uẩn** (Pañca-skandha)
Thấy **năm Uẩn** thanh tịnh
Tất cả hóa chỗ làm
Tất cả việc đã hóa
Tất cả hóa đã nói
Đều trụ **Chân Thật Tế** (cội nguồn của Chân Như cứu cánh)
_**Mười hai Hữu Chi** (12 Nhân Duyên) ấy
Mười hai Tướng thanh tịnh
Giáo Tướng **bốn Thánh Đế**
Tám Trí (*gồm có **Pháp Trí, Loại Trí, Thế Tục Trí, Tha Tâm Trí, Khổ Trí, Tập Trí, Diệt Trí, Đạo Trí***) đã hiểu thấu
Nghĩa thật **mười hai Tướng**
Mười sáu Tướng chân thật
Hai mươi tướng Chính Giác
Hiểu thấu tất cả Pháp
Tướng các nhóm Pháp này
Do Phật đã hóa thuyết
Hiện ra các **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya)
Khiến tất cả quán sát
Ở khoảng một sát na

Hiện tất cả **Tam Muội**
Ở khoảng một sát na
Thấu tất cả **Tâm Pháp**
Tuyên phương tiện các **Thừa** (Yāna)
Lợi khắp các Thế Gian
Tuy hiển nói **ba Thừa** (Trīni-yānāni)
Trụ **quả Thánh** (Ārya-phala) **Nhất Thừa** (Eka-yāna)
_ **Phiền não giới** thanh tịnh
Tức các **Nghiệp Giới** hết
Vượt biển phiền não xong
Trụ các Pháp tương ứng
Phiền Não (Kleśā), **Tùy Phiền Não** (Upakleśā)
Đoạn diệt không dư sót
Khởi phương tiện **Bi Trí**
Lợi mình, lợi Thế Gian
_Nếu chặt tất cả **Tưởng** (Saṃjñā)
Các **Thức Pháp** liền diệt
Tức Ý Cảnh chúng sinh
Vượt qua Ý chúng sinh
_Ý chúng sinh an trụ
Các **Tâm, Pháp** bình đẳng
Ý chúng sinh: hỷ sinh
Ý chúng sinh: Đại Lạc
Thành tựu mây tối thắng
Hay lìa các mây ám
_Tam Thế Đại Giác Tôn
Là nhóm Công Đức lớn
Nghĩa năm Uẩn, ba Thời
Sát na quán sát hết
Sát na hay chứng ngộ
Tự Tính tất cả Phật
Thân tối thượng không dính
Tức Thật Tướng của Thân
_Chư Phật Chính Giác Tôn
Vô Thượng Đại Bồ Đề
Nói Đại Chú ba Bộ
Lìa văn tự phân biệt
Thắng nghĩa các **Minh Chú** (Vidya)
Nhóm tướng không văn tự
Năm văn tự **Đại Không** (Mahā-śyynya)
Tướng trăm chữ cũng **Không** (Śūnya: trống rỗng)
_Tất cả **Tướng** (Lakṣaṇa), **Phi Tướng** (Alakṣaṇa)
Với nhóm **mười sáu Tướng**
Vô Tướng (Animitta) không chỗ động
Tâm trụ **bốn Thiền Định**
Tất cả **Định Phần** thông
Nơi **Tam Ma Địa** nhiếp
Thắng Thân Tam Ma Địa
Tất cả Thân tự tại

Hóa Thân, Tối Thượng Thân
Nơi chư Phật biến hóa
Mười phương đều tự hóa
Như Lý độ Thế Gian
_Hết thảy các Thiên Chủ
Thiên Phụ (quan lại của cõi Trời) và **Thiên Chúng** (Deva-gaṇa)
Với **A Ma La Thiên** (Amala-deva: Vô Cấu Thiên)
Cho đến **A Tu La** (Asura)
Nhóm chư Thiên như vậy
Thần Thông Phật biến hóa
Tất cả đều điều phục
Trụ **Chư Phật Tam Muội**
_Trong mười phương Thế Giới
Một Đạo Sư tối thắng
Làm **Đại Pháp Thí Chủ**
Rộng độ các **biển Hữu**
Dùng hai Pháp **Từ, Bi**
Làm áo giáp bền chắc
Cầm nhóm kiếm Trí Tuệ
Phá phiền não, đại địch.
_Hết thảy **bốn loại Ma**
Với quyến thuộc của Ma
Hoại Pháp lành khó điều
Chính Giác đều điều phục
_**Thiên Ma** (Deva-māra) quy Phật xong
Đều buông Tâm **Ngã Mạn** (Ātma-māna)
Làm cung kính cúng dường
Như Lai Tối Thắng Sư
_Phật ở trong ba cõi
Vận **Thần Túc Đại Bộ**
Mở bày Pháp **ba Minh**
Sáu Thông với **sáu Niệm**….
_Bồ Tát Ma Ha Tát
Uy Lực đời quá khứ
Ba La Mật cứu cánh
Thấu **Thắng Tuệ** chân thật
_Tất cả **Ngã** (Ātman) tự tại
Thắng Bổ Đặc Già La (Pudgala: Sinh mệnh chủ thể)
Nơi chẳng thể ví dụ
Chỗ Trí chẳng thể biết
_**Tối Thượng Pháp Thí Chủ**
Tuyên nói nghĩa **bốn Ấn**
Vì lợi ích Thế Gian
Sinh ra Pháp **ba Thừa**
_**Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha) thanh tịnh
Thắng Diệu Chủ ba cõi
Các chỗ làm **Cát Tường**
Diệu Đức, Thắng Căn Bản

_Quy mệnh **Kim Cương Đại Thí Nguyện**
Quy mệnh **Chân Như Thật Tế Lý**
Quy mệnh **Không Tính Thắng Diệu Tạng**
Quy mệnh **Vô Thượng Phật Bồ Đề**
Quy mệnh **Phật Sở Ái Lạc Pháp** (Pháp mà Đức Phật đã yêu thích)
Đỉnh lễ quy mệnh **Phật Trí Thân** (Thân Trí Tuệ của Đức Phật)
Quy mệnh **Chư Phật Đại Hỷ Vương**
Đỉnh lễ quy mệnh **Phật Đại Duyệt** (sự vui thích rộng lớn của Đức Phật)
Quy mệnh **Chư Phật Chính Niệm Pháp** (Pháp Chính Niệm của chư Phật)
Đỉnh lễ quy mệnh **Phật Đại Tiếu** (cách cười lớn tiếng của Đức Phật)
Quy mệnh **Phật Sở Thuyết Chính Ngữ** (lời nói chính đúng mà Đức Phật đã nói)
Đỉnh lễ quy mệnh **Phật Tự Tính** (Tự Tính của Đức Phật)
Quy mệnh **Bất Tùng Chư Hữu Sinh** (chẳng theo các Hữu sinh ra)
Quy mệnh **Chính Trí Sở Xuất Sinh** (nơi mà Chính Trí đã sinh ra)
Quy mệnh **Hư Không Tự Tính Sinh** (Tự Tính của hư không sinh ra)
Quy mệnh **Xuất Sinh Nhất Thiết Trí** (sinh ra Nhất Thiết Trí)
Quy mệnh **Tối Thượng Huyễn Hóa Võng** (Lưới huyễn hóa tối thượng)
Quy mệnh **Chư Phật Đại Hy Hý** (cách vui đùa rộng lớn của chư Phật)
Nơi tất cả Hữu Tình khen ngợi
Thế nên quy mệnh **nhóm Chính Trí**

_Lại nữa, Kim Cương Thủ Bồ Tát, đấng Đại Chấp Kim Cương! Như Ta đã nói nghĩa của tên gọi bí mật (bí mật danh nghĩa). Đấy tức là **Trí Đỉnh** của tất cả Như Lai, **Trí Thân** của tất cả Như Lai, nơi mà Chính Trí căn bản của Diệu Cát Tường đã sinh ra, Công Đức **Bất Cộng tối thắng** thanh tịnh viên mãn của chư Phật, Pháp Tối Thượng Xưng Tán Đại Thiện Lạc, Thắng Nghĩa của Uy Đức Thần Thông rộng lớn, sự thanh tịnh bí mật của Nghiệp **thân miệng Ý**, Công Đức của các **Địa** (Bhūmi), các **Ba La Mật** (Pāramitā), sự thanh tịnh viên mãn không có chỗ giảm mất, nơi Phước Trí đã sinh ra sự viên mãn thanh tịnh của tất cả Pháp ấy. Đây gọi là nghĩa thù thắng tối thượng không có gì so sánh được (tối thượng vô tỉ thắng nghĩa). Do Pháp này cho nên nói là: "*Người chưa được Quả đều khiến cho được Quả*". Đây là **Vô Thượng Pháp Nhãn Tổng Trì Thắng Nghĩa** (nghĩa Tổng Trì thù thắng của con mắt Pháp vô thượng) của tất cả Như Lai. Như thật biết rõ, như Lý tuyên nói.

Này Kim Cương Thủ! Ông nên biết nghĩa của tên gọi bí mật này là nơi mà Uy Lực của tất cả chư Phật đã nắm giữ. Đấy là nghĩa Đại Huyễn Hóa tối thượng, Đại Vô Năng Thắng trong các Chú Pháp, **Bạch Pháp** (Pháp tốt lành) tối thượng viên mãn thanh tịnh, cho đến thân miệng ý bí mật chân thật của Nhất Thiết Trí Trí, hay chứng **Hiện Tiền Tam Muội** của tất cả Như Lai Chính Đẳng Chính Giác, khéo vào Pháp Giới vô thượng của tất cả Như Lai, Đấng **Vô Năng Thắng** của tất cả Ma Lực, thành tựu Công Đức **mười Lực** của tất cả Như Lai, vượt qua hết thảy **mười Lực** của Bồ Tát, thành tựu Nhất Thiết Trí Trí vượt qua các Trí nơi mà tất cả Pháp đã quy về, gom tập khắp sự trong sạch không dơ bẩn của các **Phật Giáo**, nơi mà Phước Trí đã sinh viên mãn rộng lớn, các Đại Bồ Tát dùng làm quyến thuộc tăng trưởng rực rỡ. Tuy ở trong cõi của tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Người, Trời…tùy thuận Pháp ấy mà thượng an trụ Đại Thừa tối thượng, sinh ra vô biên **Thắng Hạnh** của Bồ Tát, rốt ráo thông đạt Pháp của các Thánh Đạo. Tự mình được giải thoát xong, lại hay sinh ra biến hóa tất cả **Đạo Hạnh** chẳng chặt đứt mầm giống của Phật, đủ Đại Trí Tuệ trụ **Bồ Tát Tộc**

(Bodhisatva-kulāya), nhiếp thọ tất cả **ngữ Nghiệp** tối thắng, phá hoại tất cả các **Ngoại Đạo Giáo**, làm **Dũng Kiện Quân** giáng phục bốn Ma được Vô Năng Thắng.

Lại hay nhiếp khắp tất cả chúng sinh, mở bày Thánh Đạo sinh ra tất cả Pháp, thường trụ **Tam Ma Địa** hành **bốn Phạm Hạnh** mà ở **Tâm Thiền Na** (Dhyāna-citta) trụ một cảnh. Thành tựu nghiệp thân miệng ý của **Du Già** (Yoga) xong được chặt đứt hết tất cả **Phiền Não** (Kleśa) với **Tùy Phiền Não** (Upakleśa), liền hay lìa sự cột buộc tất cả Kết Phộc, nơi mà Đại Trí đã giải thoát, vắng lặng tất cả Tâm, ngưng dừng tất cả **Chướng** (Āvaraṇa), đoạn diệt tất cả **Kiến** (Dṛṣṭi, hay Darśana), xa lìa tất cả Tướng, hay đóng khép cửa của tất cả nẻo chẳng lành, nơi **Đạo Thật Đế** thảy đều giải thoát, nghiền nát bánh xe sinh tử, chuyển bánh xe Đại Pháp, dựng cây phướng Đại Pháp, an trụ Pháp Giáo rộng lớn của Như Lai, tùy thuận căn cơ thích hợp tuyên nói các Pháp, mau chóng thành tựu Môn **Bí Mật Hạnh**, quán sát Tự Tính của tất cả Bồ Tát, viên mãn Môn **Trí Tuệ Ba La Mật**, hiểu thấu **Không Tính** (Śūnyatā: Tính trống rỗng) của tất cả Bồ Tát, chứng ngộ tất cả Giải Thoát không có hai (vô nhị giải thoát), sinh ra tất cả Pháp Ba La Mật, thông đạt tất cả Pháp Ba La Mật, viên mãn thanh tịnh tất cả Địa Vị.

Nghĩa của tên gọi bí mật này nhiếp chung Pháp **bốn Thánh Đế** của Thanh Văn với **bốn Niệm Xứ** cho đến Pháp của **tám Thánh Đạo**. Sự sai biệt của các Pháp như vậy đều dùng một Tâm hiểu thấu không có hai. Đây gọi là viên mãn Công Đức của chư Phật.

_Lại nữa, Kim Cương Thủ Bồ Tát, đấng Đại Chấp Kim Cương! Nghĩa của tên gọi bí mật này là môn **Nhất Thiết Chúng Sinh Tối Thắng Thân Ngữ Ý Nghiệp Thành Tựu Hạnh**, Pháp trừ dứt tất cả tội của chúng sinh, thanh tịnh tất cả nẻo ác, đoạn trừ tất cả nghiệp chướng, vĩnh viễn chẳng sinh vào chỗ có quả báo của tám nạn, dứt trừ tám loại việc rất đáng sợ, phá hoại tất cả mộng ác chẳng lành, chẳng dấy lên tất cả cảnh tưởng chẳng lành, phá hoại tất cả cảnh giới cực ác, xa lìa tất cả **Ma Nghiệp**, lại chẳng tạm khởi tất cả sự tác Ý chẳng đúng theo Lý (phi lý tác ý), đoạn trừ tất cả nhóm **Ngã Chấp Kiến**, chẳng sinh tất cả lo khổ phiền não, tăng trưởng tất cả căn lành Phước Trí, an trụ Tâm chân thật của tất cả Như Lai, bí mật chân thật của tất cả Bồ Tát, bí mật chân thật của tất cả Thanh Văn Duyên Giác, sự chân thật của tất cả Ấn Tướng Minh Chú, tùy thuận tất cả **Như Lý Ngữ Nghiệp Chính Niệm Chính Tri**

Pháp này lại hay ở trong đời hiện tại tăng trưởng trí Tuệ, không có bệnh tật; đầy đủ sắc đẹp, sức mạnh, giàu có, an vui, tự tại, cát tường, thanh tịnh, tăng trưởng Pháp lành. Được danh tiếng lớn, ca vịnh, khen ngợi, được người yêu thích.

Pháp bí mật này có lợi ích lớn, dứt trừ tất cả bệnh tật, sự đáng sợ. Tất cả Tà Vọng khiến cho chân thật, tất cả tướng chẳng lành đều khiến cho tốt lành, tất cả sự chẳng thù thắng đều khiến cho thù thắng, tất cả điềm chẳng lành thì khiến cho cát tường, người không có chủ thì vì họ mà làm chủ thể, người không có chỗ nương dựa thì làm chỗ nương dựa, các người không có ai cứu thì vì họ làm cứu hộ, người không có chỗ quy hướng thì vì họ mà làm chỗ quy hướng, người ở chỗ mờ tối thì vì họ làm ngọn đèn sáng, người không có hướng nẻo thì vì kẻ ấy mà mở bày con đường chính đúng chân thật, người bị chìm đắm trong biển sinh tử thì vì họ mà làm thuyền bè chân thật cứu độ, làm Đại Y Vương chữa trị mọi bệnh, dùng Tuệ chân thật hiểu thấu **Tính**, **Vô Tính, Thế Trí** chân thật, chiếu phá tất cả si ám mờ tối, làm Đại Như Ý Bảo Vương tùy theo các chúng sinh có điều cầu nguyện đều được viên mãn.

Lại Pháp bí mật này là Nhất Thiết Trí Trí chân thật, Trí Thân của Diệu Cát Tường, chỗ đã được viên mãn thanh tịnh hiện ra Trí Thân, nơi mà năm loại mắt chân thật đã được sáu Ba La Mật, chân thật viên mãn Pháp Thí vô thượng, không có sự sợ hãi hư vọng được Pháp của **mười Địa** (Daśa-bhūmi), an trụ nơi đã sinh ra Phước Trí

chân thật, viên mãn đầy đủ **Tam Ma Địa Phần**, an trụ **một Pháp** lìa tướng **hai Pháp**, Chân Như thật tế lìa các Hữu Sắc không có Pháp Tính riêng biệt, khéo trụ Chân Như thật tế của **Thiền Na** (Dhyāna), sắc tướng thanh tịnh lìa các tướng hư vọng, Chính Trí của Tự Tính Như Lai sinh ra, **Đại Không Sắc Tính** của các Tướng không có dính mắc vào **cái thấy** (Kiến: Darśana) nào, các Tướng lìa cái Thấy (Kiến) liền được các Pháp. Đây tức là nghĩa của tên gọi bí mật, nói là "*Từ Pháp **không có hai** sinh ra Thắng Nghĩa"*. Người hay giữ nói cũng đều như vậy".

_ Lại nữa, Kim Cương Thủ Bồ Tát, đấng Đại Chấp Kim Cương! **Diệu Cát Tường Căn Bản Trí Nhất Thiết Như Lai Trí Thân Trí Đỉnh Thuần Nhất Vô Nhị Tối Thượng Tối Thắng Bí Mật Danh Nghĩa Tam Ma Địa Phần** này là búi tóc báu Đại Ma Ni trang nghiêm, Pháp Vô Năng Thắng trong tất cả **Giáo** (Śāstra). Nếu có người tu Chân Ngôn Hạnh đối với môn **Bí Mật Chân Ngôn Hạnh** này ưa thích tu tập thì nên chọn lựa khu đất thù thắng cát tường, tùy theo sức, tùy theo Thời làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn Trường), an bày tượng vẽ **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata) tùy phần cúng dường, tối thượng là một lòng chân thật quán tưởng kỹ lưỡng Thánh Tượng đã được an, chuyên chú cột niệm lìa các tán loạn. Sau đó dùng Nghiệp **Chính Ngữ** ngày ngày ba Thời: thọ trì, phúng tụng, ghi nhớ, suy nghĩ

Ngay lúc tụng trì **Minh Chú** bí mật thời Tâm, lời tướng ứng với câu văn tròn đúng không để cho tạp loạn, khởi Tâm **Tín Giải** (Adhimukti: tin hiểu thù thắng) chân thật tác Ý nơi Môn **Bí Mật Chân Ngôn Hạnh** này

Như vậy tu tập được tinh thục xong, liền được tất cả chỗ ham muốn như ý, biết rõ Thắng Nghĩa tối thượng của các Pháp, chứng Tuệ không có ngăn ngại, không có hai phân biệt, đầy đủ Tâm tin tưởng, đều hay biết rõ việc của ba đời, lại được tất cả chư Phật đi đến hiện ra trước mặt mở bày sinh ra tất cả Pháp Môn mà hay chiếu đạt Tự Tính của **Ngã, Pháp**

Như vậy người hành Du Già đã thành tựu xong, liền hay làm các sự biến hóa, hiện **Chấp Kim Cương Đại Phẫn Nộ Vương** hay điều phục tất cả loài khó điều phục, cu1u độ Thế Gian làm lợi ích lớn, hiện mọi Sắc Thân có ánh sáng lớn, lại hay thành tựu tất cả Pháp **Minh Chú, Ấn Tướng, Tam Muội, Mạn Noa La** mà làm **Tối Thắng Đại Chú Minh Vương**. Hết thảy tất cả **Tần Na Dạ Ca** (Vināyaka) cực ác cho đến **Ma** (Māra) với **Ma Tộc** (Māra-kulāya) ở trong ngày đêm mà thường hộ vệ, ở tất cả nơi chốn chẳng hiện ra thân ấy nhưng thường đi theo chẳng khiến cho các ác rình rập được dịp thuận tiện gây hại.

Lại được tất cả chư Phật, Bồ Tát tăng thêm thương xót, dựng lập tất cả nghiệp của thân miệng ý thường trụ Chính Pháp, là nơi mà chư Phật Bồ Tát đã cùng nhau nhiếp thọ, được tất cả Pháp Vô Úy Biện Tài, thông đạt hết thảy các Pháp của Thanh Văn Duyên Giác mà hay quán chiếu Tự Tính **Vô Ngã**.

Hết thảy Phạm Vương, Đế Thích, Lỗ Nại La Thiên, Na La Diên Thiên, Đồng Tử Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Ca Lý Để Ca Thiên, Đại Hắc Thiên, Nan Nỉ Kế Thuyết La Thiên, Hỏa Thiên, Thủy Thiên, Phong Thiên, Ha Lợi Đế….cho đến bậc **Hộ Thế** (Loka-pāla) ở mười phương. Tất cả nhóm Thiên Chúng như vậy ở trong ngày đêm cũng thường hộ vệ khiến cho người hành Du Già ấy đi đứng nằm ngồi thường được an ổn, thường trụ **Tam Ma Hứ Đa** (Samāhita: Đẳng Dẫn) lìa các tán loạn.

Hoặc một mình ở một chỗ, hoặc vào trong Nhân Chúng, cho đến hoặc vào các nới chốn như: thành vua, làng, xóm, thôn, ấp, đường tắt, nhà trống, núi, rừng, sông lớn, sông nhỏ….hoặc trụ hoặc khởi, ở tất cả Thời, tất cả việc đã làm thì nhóm chư Thiên ấy thường âm thầm hộ giúp.

Lại nữa ngày đêm nếu ở nhà của mình hoặc ở chỗ khác. Lại có: hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân…với các Tú Diệu và các Quỷ Chúng là: Thánh Diệu Mẫu Chúng, Thất Mẫu Chúng cho đến Dược Sát Ni Chúng, La Sát Tây Chúng, Tất Xá Tức Chúng. Nhóm Chúng như vậy thảy đều cùng với các quyến thuộc thường đi đến hộ vệ khiến cho Hành Nhân tu tập Du Già được Thân tối thắng, sắc đẹp sức mạnh kiên cố, không có các bệnh tật, tăng trưởng Thọ Mệnh, được đại cát tường.

_Lại nữa, Kim Cương Thủ Bồ Tát, đấng Đại Chấp Kim Cương! Nếu có Hành Nhân tu tập Du Già đối với **Nhất Thiết Bí Mật Danh Nghĩa Tam Ma Địa Phần Đại Ma Ni Bảo Kế** này hay một ngày ba Thời chuyên chú trì tụng, ghi nhớ, siêng tu mà lại trụ Tâm quán tưởng Thánh Tượng của Bản Tôn, từ Chính Trí của Diệu Cát Tường khởi biến hóa thân, hiện ra vô biên mọi loại sắc tướng. Như vậy quán xong, chẳng lâu liền hiện sắc tướng đã quán, lại nữa liền thấy chư Phật, Bồ Tát ở trong hư không hiện ra vô số mọi loại Sắc Thân.

Lại nữa, Hành Giả tu tập Du Già dùng Công Đức của Pháp tối thắng đó vĩnh viễn chẳng bị rơi vào tất cả nẻo ác, ở đời sau này chẳng sinh vào chủng tộc ti tiện, chẳng sinh vào chốn biên địa, chẳng ở căn tính hèn kém, chẳng cùng với các Căn chẳng đầy đủ đồng chỗ sinh ra

Lại nữa, chẳng sinh vào các nhà **Tà Kiến**, chẳng phải là cõi nước của Phật thì chẳng thọ sinh. Phật chẳng ra đời tuyên nói Chính Pháp thì cũng chẳng thọ sinh, vĩnh viễn chẳng sinh vào cung Trời **Trường Thọ**, vĩnh viễn chẳng sinh vào đời ác năm trược, chẳng sinh trong kiếp đói khát binh đao. Đời đời sinh ra đều xa lìa sự sợ hãi của nhóm Oán Đối, giặc cướp, trộm cắp…Phàm nơi đã sinh ra chẳng thọ nhận sự nghèo khổ, nơi mà danh dự khen ngợi chẳng thể động đến. Đời đời sinh ra, thường sinh vào **Thiện Tộc** (Kuśala-kulāya), tướng người đầy đủ đoan chính viên mãn. Ở trong Thế Gian được người yêu kính, thường thọ nhận khoái lạc, lìa các sự lo âu buồn bực. Phàm nơi đã sinh ra thì người đều vui nhìn, lời nói ra thành thật được người tin nhận. Đời đời kiếp kiếp được **Túc Mệnh Trí**, đủ đại tài phú có đại quyến thuộc, tăng trưởng vô tận Công Đức tối thượng tất cả chúng sinh thảy đều đầy đủ, Công Đức của Tựu Tính Ba La Mật cũng được đầy đủ, Nguyện Lực đều được đầy đủ, thông đạt tất cả Giáo Pháp thanh tịnh, Ngữ Nghiệp tự tại được Đại Vô Úy.

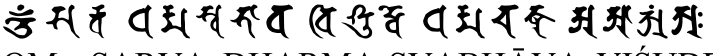
Phàm chỗ đối luận thì hay khéo biện bác không có ngăn ngại. Lại hay an ủi tất cả chúng sinh như A Xà Lê Sư Trưởng không có khác. Xưa kia tất cà Pháp Phần chưa được nghe cho đến tất cả Văn Điển của Thế Gian với Ngoại Luận… thảy đều thông đạt, được đại biện tài, Giới Túc, Thọ Mệnh thanh tịnh viên mãn, thường ưa thích xuất gia, đủ các Cấm Giới, nơi **Nhất Thiết Trí** vĩnh viễn chẳng bị quên mất, **Tâm Đại Bồ Đề** bền chắc chẳng hoại, vượt qua cảnh giới của Thanh Văn Duyên Giác, cũng chẳng ưa thích ở trong Pháp của nhóm ấy.

Này Kim Cương Thủ! Các Hành Giả tu Du Già được vô lượng Công Đức như vậy thảy đều đầy đủ, mau chóng thành tựu quả Đại Bồ Đề. Nghĩa của tên gọi bí mật này lại có vô biên Công Đức Phần viên mãn đầy đủ. Giả sử trong vô lượng kiếp xưng dương khen ngợi, chẳng thể cùng tận.

_Lại nữa, Kim Cương Thủ Bồ Tát, đấng Đại Chấp Kim Cương! Chư Phật Như Lai dùng phương tiện Đại Bi hiện ra ở Thế Gian, đối với nghĩa của tên gọi bí mật này đã được viên mãn, nơi Phước Trí đã sinh thành tựu **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), gom tạo khắp báu Công Đức của tất cả Phật, không có chút Pháp nào mà chẳng viên mãn, rộng vì tất cả chúng sinh khắp mười phương cõi đánh cái trống Đại Pháp, khiến cho khắp cả an

trụ Chính Pháp vô thượng. Chư Phật đã nói vua trong các Pháp, ấy là **Đại Minh** như vầy:

"Án, tát lý-phộc đạt lý-ma, bà phộc sa bà phộc, vĩ thuật đề (1) đạt lý-ma tác sô (2) a a ám ác (3)"



OṂ_ SARVA DHARMA-SVABHĀVA VIŚUDDHE DHARMA-CAKṢU_ A Ā AṂ AḤ

Nhất Thiết Pháp Tự Tính Thanh Tịnh Bất Sinh Bất Diệt Nhất Thiết Như Lai Trí Thân Diệu Cát Tường Thanh Tịnh Căn Bản Sở Sinh là:

"A, ác"



Ā AḤ

Nhất Thiết Như Lai Căn Bản Tâm là:

"Ha la ha la, án, hồng, hột-lý"



HĀRA HĀRA_ OṂ HŪṂ HRĪḤ

Nhất Thiết Như Lai Trí Đỉnh Nhất Thiết Như Lai Thắng Ngữ Tự Tại Quảng Đại Ngữ Nghiệp Nhất Thiết Pháp Vô Cấu Hư Không Thanh Tịnh Pháp Giới Trí Tạng là:

"A"



Ā

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát nghe Đức Phật nói Pháp bí mật này, liền vui vẻ chắp tay, từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ **Thích Ca Mâu Ni Tôn** với chư Phật, Hiền Thánh Chúng kia, Tối Thượng Kim Cương Bí Mật Chủ, tất cả Phẫn Nộ Đại Minh Vương, duỗi khắp kính lễ xong rồi nói lời này:

"Tối Thượng Tự Tại Hoan Hỷ Tôn!
Lành thay! Lành thay! Hay khéo nói
Từ Bi lợi con với chúng sinh
Thành tựu quả Chính Đẳng Bồ Đề
Phật là Đạo Sư của Thế Gian
Dẫn bày quy về môn Giải Thoát
Tuyên nói Đạo thanh tịnh tối thắng
Bí Mật Du Già Đại Giáo Vương
Phương Quảng (Vaipulya) tối thượng, nghĩa thâm sâu
Vì khắp Thế Gian làm lợi ích
Đây tức cảnh giới của Phật Thánh
Tất cả Như Lai tuyên nói hết"

PHẬT NÓI TỐI THẮNG DIỆU CÁT TƯỜNG CĂN BẢN TRÍ
TỐI THƯỢNG BÍ MẬT NHẤT THIẾT DANH NGHĨA TAM MA ĐỊA PHẦN
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm hai Quyển vào ngày 01/12/2012

Mật Tạng Bộ 3_ No.1188 (Tr.814_Tr.817)

VĂN THÙ SỞ THUYẾT TỐI THẮNG DANH NGHĨA KINH
_QUYỂN THƯỢNG _

Hán dịch: Đời Tống_ Tây Thiên Tam Tạng **Minh Nhân Diệu Thiện Phổ Tế Pháp Sư** nhóm KIM TỔNG TRÌ phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

_Quy mệnh **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī)
Nghĩa tối thắng đã nói
Kim Cương Chưởng Bồ Tát
Giáng phục các chúng **Ma** (Mārā)
Thân hiện khắp ba cõi
Bí Mật Vương tự tại
Mắt như cánh hoa sen
Mặt như hoa sen nở
Cầm giữ chày Kim Cương
Dùng tay ném, lại ném
Hiện tướng đại phẫn nộ
Uy chấn mười phương giới
_**Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi)
Cũng cầm chày Kim Cương
Tướng tinh tiến, vi diệu
Dũng mãnh giáng phục **Ma** (Mārā)
Đại Trí lợi quần sinh
Hóa ức số Kim Cương
Hoặc hớn hở vui vẻ
Hoặc hiện tướng phẫn nộ
Đỉnh lễ Phật Thế Tôn
Chắp tay, Tâm cung kính
Nguyện khiến **Pháp** (Dharma) trụ lâu
Cho chúng sinh nương dựa
Người ngu si không Trí
Kẻ khốn khổ phiền não
Cứu giúp khiến giải thoát
Đều hộ Quả tối thượng

_Thế Tôn Điều Ngự Sư
Trường trụ Đại Tam Muội
Thấu tỏ Tính các Pháp
Căn, Cảnh cũng như vậy

_Thân **Trí Tuệ** Như Lai
Tướng **Ô Sắt Nị Sa** (Uṣṇīṣa: Đỉnh kế)
Văn Thù (Maṃjuśrī): bậc Đại Trí
Trí Quán khéo sinh ra
Nghĩa vi diệu sâu xa

Đại Pháp **Vô Đẳng Luân**
Đầu, giữa, cuối đều tốt
Danh Nghĩa là tối thắng
Phật quá khứ đã nói
Phật vị lai sẽ nói
Phật hiện tại, nay nói
Ba đời đều như vậy
Ở trong **lưới Huyễn** lớn
Hay độ các Quần Phẩm

_Kim Cương Chưởng Bồ Tát
Vui vẻ liền khen ngợi
Phật nói **Chân Mật Ngữ**
Nay con hay thọ trì
Tâm quyết định bền chắc
Chí thành **Đẳng Chính Giác** (Samyaksaṃbuddha)
Diễn nói Pháp bí mật
Dẫn lối các chúng sinh
Khởi Trí Tuệ **Vô Lậu** (Anāsravaḥ:không còn chảy rỉ, không còn phiền não)
Dứt phiền não không sót

_Kim Cương Thủ Bồ Tát
Chắp tay đứng trước Phật
Bấy giờ Phật **Thích Ca** (Śākya-muṇi)
Tối Thượng Lưỡng Túc Tôn
Tướng lưỡi, lời chân thật
Âm vi diệu thanh tịnh
Tràn khắp trong ba cõi
Tiếng **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) khen ngợi
"Như Lai Bí Mật Vương
Tuyên nói Đại Pháp Yếu"

_"Lành thay Kim Cương Chưởng!
Lành thay Kim Cương Thủ!
Vì làm lợi ích nên
Đại Trí được thành tựu
Đại Nghĩa Lợi tối thượng
Diệt trừ các tội cấu"

_Văn Thù, bậc Đại Trí
Nguyện nghe nghĩa như vậy
"Lành thay Đại Đạo Sư!
Phương tiện, xin tuyên nói"

_Bấy giờ Phật Thích Ca
Mở bày Pháp bí mật
Nhiếp trì **Đại Minh Chú**
Là: **Trì Minh Chú Bộ**
Thế Xuất Thế Gian Bộ

Chu Biến Thế Giới Bộ
Đại Ấn Chư Pháp Bộ
Ô Sắt Nị Sa Bộ
Sáu loại **Đại Chú Vương**
Tương ứng không có hai
Sinh ra Pháp **Già Đà** (Gāthā)
Nay Ta sẽ tuyên nói
"Át a nhất ế ốt ô y ái ổ áo ám ác"
𑖀𑖁𑖂𑖃𑖄𑖅𑖊𑖋𑖌𑖍𑖀𑖽𑖀𑖾
A Ā I Ī U Ū E AI O AU AṂ AḤ

An trụ **Tâm Trí Quán**
Ba nghiệp Như Lai chuyển
Chữ **Án** (𑖌𑖼:OṂ) **Kim Cương Lợi** (Vajra-tīkṣna)
Hay chặt đứt khổ não
Văn Thù Đại Cát Tường
Trí Tuệ Diệu Quán Sát
Tuyên nói Môn bí mật
Tự Tại Vương Thần Chú
"A la bát tả na dã đế, nẵng mạc"
A RA PA CA NA ĀYATE NAMAḤ

_Quy mệnh Phật Thế Tôn
Sinh ra Trí Bồ Đề
Chữ **Át** (𑖁𑖾:ĀḤ) trong tất cả
Là nghĩa Đại Tối Thượng
Sinh ra Đại Hữu Tình
Lìa Tâm, lìa ngôn tướng
Với tất cả âm thanh
Tất cả tướng quang minh

_Ma Ha **Đại Tham** này
Các chúng sinh nhiễm dính
Ma Ha **Đại Sân Hận**
Nhân (Hetu) của mọi khổ não
Ma Ha **Đại Ngu Si**
Thâm nhập Tâm chúng sinh
Ma Ha **Đại Phẫn Nộ**
Đây là Oán hại lớn
Ma Ha **Đại Ái Lạc**
Mọi **Kiến Trước** (hai phiền não của quan điểm và cảm xúc) của Tâm
_**Đại Dục** với **Đại Lạc**
Đại Hỷ với **Đại Nhiễm**
Đại Sắc với **Đại Thân**
Đại Tướng với **Đại Mạo**
Đại Danh với **Đại Thí**
Đại Viên Mãn Đạo Trường
Cầm kiếm Đại Trí Tuệ

Chặt lưới Đại Phiền Não
_**Đại Hiển** với **Đại Xưng**
Đại Quang với **Đại Minh**
Đại Huyễn làm **Huyễn Sư**
Thành tựu nghĩa Đại Huyễn
_**Đại Huyễn Hóa** nhiễm Dục
Lưới **Đại Huyễn Hóa Kiến** (quan niệm của đại huyễn hóa)
Đại Bố Thí thù thắng
Đại Tinh Tiến dũng mãnh
Đại Thiền Định an trụ
Đại Trí Tuệ sinh ra
Đại Phương Tiện, Đại Nguyện
Đại Lực với **Đại Trí**
_Pháp **Đại Từ**: **Vô Ngã** (không có cái tôi)
Đại Bi: hạnh thâm diệu
Đại Tuệ: đại dũng mãnh
Đại Thí: phương tiện lớn
Đại Thần Thông: sức Trí
Đại Uy Đức cứng mạnh
Đại Kim Cương bí mật
Đại Phẫn Nộ uy mãnh
Hay trừ đại bố úy
Đại Tối Thắng Minh Vương
Đại Thừa Tối Thượng Hạnh
Tăng trưởng Pháp Đại Thừa

_**Đại Tỳ Lô Già Phật** (Vairocana-buddha)
Đại Tịch Mặc Mâu Ni (Śākya-muṇi)
Sinh ra **Đại Chú Bộ**
Thành tựu Pháp bí mật
Y mười Ba La Mật
Tu tập Hạnh thù thắng
Được **mười Ba La Mật** (Daśa-pāramitā)
Môn **Diệu Pháp** thanh tịnh
Mười loại Ba La Mật
Như Lai Bản Chân Trí
Hạnh tự tại **mười Địa**
An ổn trụ **mười Địa**
Thân thanh tịnh **mười Trí**
Nhóm Công Đức **mười Trí**
Mười Tướng, mười Nghĩa Lợi
Mâu Ni Thập Lực Tôn
Mười Tướng: hạnh rộng lớn
Vòng khắp đều viên mãn
Như Lai Thanh Tịnh Thân
Chẳng thật cũng chẳng giả
Chân Ngữ với **Thật Ngữ**
Như Ngữ, Bất Dị Ngữ

Không hai, chẳng không hai
Như Thật Tế an trụ
Ở nơi nghĩa **Vô Ngã** (không có cái tôi)
Giống như Sư Tử rống
Uy chấn các Ngoại Đạo
Chúng Ma đều kinh sợ
Tất cả Hạnh **Chân Không**
Như Lai tự mình chứng
Dũng mãnh phá oán địch
Đấy gọi là **Tối Thắng**
Đại Lực Chuyển Luân Vương
Bậc tôn trọng tối thượng
Đều sinh Tâm cung kính
Thấu Pháp không sai khác
Diễn nói **Đại Thừa Giáo**
Khen ngợi nghĩa vô biên
Lời Như Lai chân thật
Không thật, không hư dối
Dẫn dụ các quần mê
Đều được chẳng thoái lui
Thanh Văn (Śrāvaka) với **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha)
Phật Thừa (Buddha-yāna) **Quả Bồ Đề** (Bodhi-phala)
Mọi loại **Rỗng** (Śūnya:Không) không dính
Như thật mà hiểu thấu
Lậu Tận A La Hán
Được **Căn, Cảnh** lìa Dục
Dứt **Kết Sử** (bandhana hay Saṃjojana) **phiền não** (Kleśa)
Không sợ (vô úy), được trong mát
Như Lai, Vô Sở Trước
Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ
Thế Gian Tối Thượng Sĩ
Điều Ngự Thập Hiệu Tôn
Không **Ngã Mạn** (Ātma-māna) kiêu căng
Tâm chân thật an trụ
Xa lìa chốn luân hồi
Ức kiếp tu **Thắng Hạnh**
Đã làm điều cần làm
Tâm Trí Tuệ quyết định

_Thế Tôn Đại Pháp Vương
Diễn nói Pháp vi diệu
Vòng khắp cả Thế Gian
Giáo hóa các chúng sinh
Dùng Hạnh tối thù thắng
Thành tựu các Nghĩa Lợi
Làm **Đại Dẫn Đạo Sư**
Khiến lìa các nghi ngờ
Hết thảy giới chúng sinh
Đều được **Địa** (Bhūmi) an ổn

Đàn (Dāna), **Giới** (Śīla), **Nhẫn** (Kṣānti), **Tiến** (Vīrya), **Thiền** (Dhyāna)
Huân tu làm **Tạng Phước** (Puṇya-garbha)
Trí Tuệ Ba La Mật (Prajña-pāramità)
Huân tu làm **Tạng Trí** (Prajña-garbha)
Phương Tiện (Upāya) với **Nguyện** (Praṇidhāna), **Lực** (Bala)
Tùy thuận tu hai Tạng
Viên mãn hành mọi **Thiện** (Kuśala)
Thường tương ứng khắp cả
Ý Thiền Định vi diệu
Bày thân tướng chẳng động
Ba thân: **Pháp** (Dharma-kāya), **Báo** (Saṃbhoga-kāya), **Hóa** (Nirmāṇa-kāya)
Năm Phật, năm Chủng Trí
Năm Phật nghiêm mão báu
Năm mắt chiếu Thế Gian
Ứng hiện tất cả Phật
Khiến mọi Thiện tăng trưởng
Sức Trí Tuệ đã tu
Hay chặt đứt luân chuyển
Thân Kim Cương bền chắc
Chân thật chẳng thể bàn

_**Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha)
Rực ánh sáng Đại Trí
Tự nhiên trong hư không
Tuôn ánh sáng Trí Tuệ
Chiếu khắp các cõi nước
Tất cả **thân Như Lai** (Tathāgata-kāya)
Minh Vương Đại Thần Chú
Thắng nghĩa đều thành tựu

_**Đại Ô Sắt Nị Sa** (Mahoṣṇīṣa: Đại Đỉnh Kế)
Phóng ánh sáng trong sạch
Chiếu tất cả thân Phật
Phật ấy đều cung kính
Tâm chiêm ngưỡng vui vẻ
Uy Nghi đều đầy đủ
Cúng dường đều khen ngợi
Mâu Ni Đại Kim Tiên
An trụ **ba Bộ Chú**
Tam Muội Chú hiện tiền
Ba báu (Tri-ratna: ba báu Phật Pháp Tăng) rất thù thắng
Ba Thừa (Triṇi-yānāni: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát) với dẫn đạo

_**Bất Không Quyến Sách Bộ** (Amogha-pāśa-kulāya)
Cầm sợi dây Kim Cương
Cầm móc câu Kim Cương
Hiện bày tướng phẫn nộ
Giáng phục các Ma Oán
Đại Phẫn Nộ Minh Vương (Mahā-krodha-vidya-rāja)

Sáu mặt hiện sáu mắt
Một thân sinh sáu tay
Miệng ló nanh bén lớn
Tay cầm **Cám Ca La**
Trăm rắn độc quấn tay
Tên **Diệm Man Đức Ca** (Yamāntaka)
Cũng tên **Trừ Chướng Vương**
Hiện tướng rất đáng sợ
Cầm Kim Cương sắc bén
Mọi loại tướng sai khác
Hóa quyến thuộc Kim Cương
Tràn đầy nơi hư không

_**Đại Nghi Đức Phẫn Nộ**
Bất Động Tôn Minh Vương (Acala-nātha-vidya-rāja)
Một búi tóc rối bồng
Thân vác da voi lớn
Khi phát âm cười lớn
Tiếng **Ha Ha Hứ Hứ**
Cây cỏ đều dao động
Hiện **Đại Tiếu Minh Vương** (Mahāṭṭā-hāsa)
_**Kim Cương Vương** (Vara-rāja): Đại Lạc
Kim Cương Tướng (Vajra-sena): Đại Hỷ
Kim Cương Chú (Vajra-mantra): hồng hồng
Kim Cương Cung (Vajra-dhanus) với **Tiễn** (mũi tên)
Tay cầm kiếm Kim Cương
Đều trừ đứt phiền não
Dụng bền chắc sắc bén
Kim Cương tối thắng này
Lửa Kim Cương rực rỡ
Mắt Kim Cương sáng rực
Đại sắc tướng Kim Cương
Lửa Kim Cương: trăm mắt
Lông Kim Cương bén nhọn
Hiện bày tướng chiến đấu
Kim Cương hiện móng ngón
Ức số ngọn cứng bén
Kim Cương thù thắng man (vòng hoa thù thắng của Kim Cương)
Kim Cương diệu trang nghiêm (sự trang nghiêm màu nhiệm của Kim Cương)
Âm thanh **Kim Cương Tiếu** (tiếng cười của Kim Cương)
Tự Môn (môn chữ) có sáu loại
Âm thanh của **Văn Thù** (Maṃjuśrī)
Thông suốt khắp ba cõi
Cho đến hư không giới
Âm thanh đều thông khắp
_Như thật, biết thấu tỏ
Tất cả Pháp **Vô Ngã**
Lìa văn tự, lời nói
Đồng **Chân Tế Pháp Tính**

Ví như Đại Ngưu Vương
Rống lên âm thanh lớn
Thổi cái **loa Pháp lớn** (Mahā-dharma-śaṅkara)
Đánh cái **trống Pháp lớn** (Mahā-dharma-duṇḍbhi)
Dựng **phướng Pháp rộng lớn** (Mahā-dharma-ketu, hay mahā-dharma-dhvaja)
Tạo âm thanh rộng lớn
Chẳng trụ ở **Niết Bàn** (Nirvāṇa)
Thương xót các chúng sinh
Mười phương hư không giới
Không **sắc** (Rūpa: hình thể vật chất, màu sắc), chẳng **không sắc** (Arūpa)
Mọi loại sắc trong Tâm
Hay thấu tất cả Pháp
Giống như gương tròn lớn
Chiếu khắp hết không dư
Hóa các chúng Trời, Người
Ba cõi được tự tại
Trụ **Thánh Đạo** (Ārya-mārga) bình đẳng
Hiện ra ở **phướng Pháp** (Dharma-ketu)
Khắp cả mười phương Giới
Hiện bày tướng **Đồng Tử** (Kumāra)
Hoặc hiện tướng **Sa Môn** (Śramaṇa)
Hoặc hiện tướng người già
Hoặc ba mươi hai tướng
Đoan nghiêm rất vi diệu

_Bậc Trí Tuệ Đức Hạnh
A Xà Lê Pháp Sư
Độ tất cả chúng sinh
Tương ứng thành **Chính Giác** (saṃbuddha)
Thấu đạt hư không giới
Biển **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jña-jñāna)
Phá hoại lưới **Vô Minh** (Avidya)
Tồi diệt **Lưu Chuyển Luân** (vòng lưu chuyển)
Lìa hẳn các phiền não
Mau đạt đến **bờ kia** (Pāramitā:bờ giải thoát, Niết Bàn)
_Dùng **nước Trí** (Jñāna-jala) rưới đỉnh
Trang nghiêm mão Diệu Bảo
Đoạn trừ **ba loại khổ** (khổ khổ, hành khổ, hoại khổ)
Lìa tất cả ràng buộc
Được **ba loại Giải Thoát** (Không, Vô Tướng, Vô Nguyện)
Thành **Chính Đẳng Chính Giác** (Samyaksaṃbuddha)
Thường ở trong ba cõi
Lợi ích các chúng sinh
Viên mãn Hạnh thanh tịnh
Công Đức đều tăng trưởng
Lìa tất cả **có dính**
An trụ **Chân Thật Tế** (Chân Như)
Giữ báu Đại Như Ý
Làm Đạo Sư tối thượng

Hiện Đại Tướng tương ứng
Làm **Hiền Bình** (Pūrṇa-ghaṭa, hay Bhadra-Kalaśa) tối thượng
Nhiêu ích các chúng sinh
Nhớ giữ như con đỏ
_Thông **Tịnh**, thông **chẳng Tịnh**
Thông Tam Muội **Thời Phần**
Thấu đạt thông **Chính Định**
Thông **căn cảnh** chúng sinh
Thông **Công Đức,** thông **Pháp**
Được ba loại Giải Thoát
Việc Cát Tường trong sạch
Tâm hớn hở vui vẻ
_Năm mặt với năm đỉnh
Năm núi, tướng nghiêm sức
Đại Hỷ với Đại Lạc
Đại Khánh với Đại Dục
Quyết định Pháp chân thật
Cát Tường Tối Thắng Tôn
Hạnh vi diệu thù thắng
Lợi ích các chúng sinh
Làm giáng phục Ma Oán
Tiêu trừ các kinh sợ

_Thi Khí Thất Kham Ni
Nhạ Chi lộ tóc rũ
Cạo tóc với **Đầu Đà** (Dhūta:một loại khổ hạnh trừ khử bụi dơ phiền não)
Mặc áo **Đại Tịnh Hạnh** (Mahā-brahma-caryā)
Trì **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) tối thượng
Chúng **Đại Bà La Môn** (Mahā-brāhmaṇa)
Thân tro, **Kiều Đáp Ma** (Gautama)
Tu trì Đại Khổ Hạnh
Chứng Niết Bàn thanh tịnh
Lặng yên được giải thoát
Hay trì **Đại Tịnh Hạnh**
An vui không nhiễm dính
Quyết định chặt **khổ, vui**
Xa lìa hết các **Dục** (Rāga)
Không mất cũng không được
Không hiển, cũng không dính
Tất cả Hành không dơ
Đấy là **Bà La Môn** (Brāhmaṇa)

_Bồ Tát tu **Chính Hạnh**
Ý Thức sạch không dơ
Lìa nhiễm, không sợ hãi
Khéo giác ngộ **Phật Tính** (Buddhatā)
Trí hiểu **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi)
Hay biết Pháp quá khứ
Không **Trí** (Jñāna) cũng không **Sắc** (Rūpa)

Cũng không có nghi ngờ
Soi thấy Phật ba đời
Pháp xưa nay không dính
Hiểu Pháp lìa trói buộc
Mắt Tuệ chiếu không ngại
Như Lai Diệu Trí Quán
Thuyết Pháp Tự Tại Vương
Dùng nghĩa Pháp tối thắng
Đều trừ các tranh luận
Giống sư vua Sư Tử
Hay giáng phục muôn thú
Chúng sinh đều ngưỡng mộ
Như Lai, tướng tôn trọng

_Văn Thù Diệu Trí Quang (ánh sáng Diệu Trí của Văn Thù)
Rực rỡ đều chiếu khắp
Quán Đỉnh Pháp Vương Tử
Tối Thắng Danh Nghĩa Sư
Hay làm thuốc cực tốt
Tiêu trừ các bệnh khổ
Ánh sáng tướng **Bạch Hào** (Ūrṇa: sợi lông trắng xoáy tròn theo bên phải ở tam tinh)
Chiếu sáng cả ba cõi
Cho đến mười phương cõi
Dựng khắp **phướng Pháp lớn**
Với giương dù lọng lớn
Làm Đạo Trường Từ Bi
Hoa sen, lọng báu lớn
Che khắp các Như Lai
Pháp Tính (Dharmatā) của chư Phật
Tất cả Phật tương ứng
Tất cả Phật bình đẳng
Là tôn trọng tối thắng

_Kim Cương Trí Quán Đỉnh
Cát Tường Tự Tại Vương
Nhất Thiết Thế Tự Tại
Tối Thắng Kim Cương Vương
Đại Tâm của chư Phật
Trí Hạnh của chư Phật
Đại Thân (thân to lớn) của chư Phật
Diệu Biện (việc làm màu nhiệm) của chư Phật
_Kim Cương Nhật đại quang (Ánh sáng rộng lớn của mặt trời Kim Cương)
Kim Cương Nguyệt đại minh (sự sáng tỏ rộng lớn của mặt trăng Kim Cương)
Rực rỡ đều chiếu khắp
Mười phương chúng sinh giới
Phật Kim Cương: bền chắc
Phật Thắng Nghĩa: Pháp sinh
Phật Liên Hoa: cát tường

Thành tựu **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jña)
Phật trì Pháp **Đại Huyễn**
Phật trì **Đại Minh Chú**
Kiếm Kim Cương cực bén
Chặt phiền não kết sử
Pháp **Kim Cương** đại khí
Pháp **Kim Cương** tối thắng
Sinh ra **Kim Cương Tuệ**
Viên mãn Ba La Mật
Phật Địa (Buddha-bhūmi) làm trang nghiêm
Pháp thanh tịnh, Vô Ngã
_Chính Trí, Tâm hiểu rõ
Lưới huyễn, mọi loại việc
Kim Cương hay chặt trừ
Hết phiền não, không sót

VĂN THÙ SỞ THUYẾT TỐI THẮNG DANH NGHĨA KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1188 (Tr.817_Tr.820)

VĂN THÙ SỞ THUYẾT TỐI THẮNG DANH NGHĨA KINH
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Đời Tống_ Tây Thiên Tam Tạng **Minh Nhân Diệu Thiện Phổ Tế Pháp Sư** nhóm KIM TỔNG TRÌ phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

_Bồ Tát, **Thân Diệu Trí**
Sinh ra các Thiện Lợi
Ví như trong Đại Địa
Sinh mọi loại lợi ích
Trí Tạng của chư Phật
Tuôn ra **Đại Pháp Luân** (Mahā-dharma-cakra: bánh xe Pháp lớn)
Tất cả Pháp từ **Tính**
Tất cả từ **Tính** sinh
Ở trong một sát na
Sinh ra các **Pháp Nghĩa** (nghĩa lý của Pháp độ)
Liền được Đại Trí Tuệ
Hiểu thấu tất cả Pháp
Thâm nhập các **Tam Muội** (Samādhi)
An trụ Lý bình đẳng
Các Pháp đều thanh tịnh
Thành **Chính Đẳng Chính Giác**
Tất cả Phật hiện tiền
Vui vẻ **Nghĩa thành tựu**

_Ánh sáng lửa Đại Trí
Diệt trừ các tội dơ
Trong tất cả chúng sinh
Làm lợi ích tối thượng
Khổ não vì oán tặc
Trí Tuệ hay chiến thắng

_Tướng tinh tiến thù thắng
Đại Cát Tường vi diệu
Cánh tay dài trăm khuỷu
Nhấc chân không dẫm đạp
Một chân đè **Kim Luân** (Suvarṇa-cakra)
Dưới đến **Địa Tuyệt Xứ**
Một chân che **Phạm Tế**
Chỉ thấy móng ngón tay
Tối thượng thắng tự tại
Pháp Nghĩa không sai khác
Hiện mọi loại sắc tướng
Khởi ở Trí Phương Tiện
Vòng khắp mười phương giới

Lợi ích không cùng tận
Đã lìa nhiễm luân hồi
Được ba loại **Đại Lạc** (Mahā-sukha)
Giống như mây thanh tịnh
Cũng như trăng Thu sáng
Như mặt trời lìa mây
Ánh sáng lớn rực rỡ
Báu Đại Thanh Đế Thích
Màu trang nghiêm tối thượng
Với ngọc Đại Như Ý
Cũng trang nghiêm vi diệu
Sức Thần Thông đã hiện
Chấn động trăm Thế Giới

_Trụ **Niệm Xứ, Chính Cần**
Thần Túc với **Căn, Lực**
Bảy Giác (Sapta-bodhyaṅgāni: 7 Giác Chi), hoa Diệu Ý
Biết thấu **tám Thánh Đạo**
Hướng **Chính Đẳng Bồ Đề**
Biển Công Đức Như Lai

_Nhóm **Uẩn** (Skandha) của chúng sinh
Giống như ở hư không
Tâm Hành của chúng sinh
Mọi loại tướng sai khác
Biết thấu các **Căn, Cảnh**
Năm Uẩn đều **trống rỗng** (Śūnya: không)
Nghĩa **năm Uẩn** (Pañca-skandha) thanh tịnh
Các **Hành** (Saṃskāra) vô số ức
Biết thấu tướng các **Hành** (Saṃskāra)
An trụ trong **Thật Tế**

_Pháp **mười hai Duyên sinh**
Thể Tính đều thanh tịnh
Bốn Vô Lượng (Catvāry-Apramāṇāni:bốn vô lượng Tâm), **Chân Thừa**
Tám Trí (*Khổ Pháp Trí, Khổ Loại Trí, Tập Pháp Trí, Tập Loại Trí, Diệt Pháp Trí, Diệt Loại Trí, Đạo Pháp Trí, Đạo Loại Trí*) theo **Giác** (Bodhi) sinh
Thấu **căn trong, cảnh ngoài**
Mười hai nghĩa chân thật
Mười sáu phần bí mật
Hai mươi loại **Giác Đạo**
Nghĩa tối thắng như vậy
Chư Phật đều biết rõ

_Phật hiện vô số thân
Thường ở tại Tam Muội
Tâm Hành của chúng sinh
Sát na hay biết rõ

_Môn phương tiện **ba Thừa**
Hạnh thanh tịnh vi diệu
Hiểu Pháp không Tự Tính
Trụ ở **Đạo Nhất Thừa** (Eka-yāna-mārga)
Dứt phiền não kết sử
Rời biển khổ lưu chuyển
Lìa rừng rậm trói buộc
Mỗi mỗi loại khổ não
Trí phương tiện, Đại Bi
Hay nhiêu ích khắp cả
Nhiếp thọ các hữu tình
Khiến ngộ **Vô Sinh Nhẫn** (Anutpattika-kṣānti)
Tất cả Tâm chúng sinh
Thấu cảnh giới thanh tịnh
Tất cả Tâm chúng sinh
Bình đẳng không sai khác
Tất cả Tâm chúng sinh
Vui vẻ sinh yêu thích
Khiến lìa nơi tán loạn
Thành tựu các Công Đức
Thông đạt Pháp ba đời
Tất cả nghĩa Trí Tuệ

_Tính năm Uẩn vốn **rỗng** (Śūnya:Không)
Ba đời đều như vậy
Một niệm sinh **Tín Giải** (Adhimukti)
Liền thấy các Phật Tính
Các Pháp từ **Tính** sinh
Thân Phật vốn không dính
Vui thấy các thân Phật
Mọi loại tướng trang nghiêm
Vui nghe Phật Bồ Đề
Nghĩa chân thật tối thượng

_**Đại Chú** lìa văn tự
Đại Chú, ba loại Tính
Mẫn Đổ lìa văn tự
Sinh ra tất cả Chú
Mẫn Đổ, môn trăm chữ
Môn năm chữ, Đại Không
Mười sáu loại bí mật
Từ trong **Mẫn Đổ** sinh
Cát La, Phi Cát La
Quá khứ có bốn loại
Nghĩa **Thiền** sinh ức số
Tất cả **làm, chẳng làm**
Thông đạt tất cả **Thiền**
Biết thấu **Định** căn bản
Thân Tam Muội tối thượng

Thân **Báo, Hóa** cũng thế
Tràn khắp mười phương giới
Hóa độ các chúng sinh

_Tối Hậu Thiên Trung Thiên
Cát Tường Tối Thắng Giả
Là **Đạo Sư** Trời Người
Giáng phục các chúng **Ma** (Mārā)
Như Đế Thích Thiên Vương
Hay làm Bố Thí lớn
Độ tất cả chúng sinh
Rời rừng rậm phiền não
Mười phương đều khen ngợi
Chỉ một không có hai
Dùng Pháp Đại Từ Bi
Làm giáp trụ tinh tiến
Trí Tuệ làm cung, kiếm
Diệt trừ giặc phiền não
Sức Uy Thần tối thắng
Chúng Ma đều sợ hãi
Giáng phục Ma Oán xong
Hưng cúng dường rộng lớn
Cúi lạy Thầy tối thượng
Chư Phật, **bậc giúp đời** (Hộ Thế: Lokapāla)
Đỉnh lễ rồi khen ngợi
Gần gũi mà phụng sự
Mười phương hư không giới
Cúng dường cũng như vậy

_Văn Thù Đại Cát Tường
Bồ Tát Ma Ha Tát
Đủ **sáu Thông** (Ṣaḍ-abhijñāḥ), **ba Minh** (Tri-vidya)
Sáu Niệm (Ṣaḍ-anusmṛtayaḥ) đều viên mãn
Hiện sức Thần Thông lớn
Trí Tuệ đến bờ kia
Xa lìa chốn luân hồi
Đạt được **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika)
Dũng mãnh đại tinh tiến
Biết thấu tất cả Pháp
Đại Bổ Đặc Già La (Mahā-pudgala)
Vượt lên **Tối Thượng Địa**
Dùng mưa Pháp Trí Tuệ
Thấm khắp các chúng sinh
Tuyên bày **bốn Pháp Ấn** (*Nhất Thiết Hành Vô Thường Ấn, Nhất Thiết Hành Khổ Ấn, Nhất Thiết Hành Vô Ngã Ấn, Niết Bàn Tịch Diệt Ấn*)
Dẫn lối nơi **ba Thừa**
Nghĩa tối thượng thanh tịnh
Hay làm Đại Cát Tường
Nơi Bồ Tát khen ngợi

Thành tựu **Kim Cương Tôn** (Vajra-nātha)
Chúng sinh vô số ức
Chiêm ngưỡng quy mệnh lễ
_Quy mệnh **Đại Không Tạng**
Khen ngợi **Đại Không Tạng**
Quy mệnh **Phật Giác Đạo** (con đường giác ngộ của chư Phật)
Khen ngợi **Phật Giác Đạo**
Quy mệnh **chư Phật Thân** (Thân của chư Phật)
Khen ngợi **chư Phật Thân**
Quy mệnh **Phật Hân Duyệt** (nơi chư Phật mừng vui)
Khen ngợi **Phật Hân Duyệt**
Quy mệnh **Phật Công Đức** (Công Đức của chư Phật)
Khen ngợi **Phật Công Đức**
Quy mệnh **chư Phật Niệm** (nơi chư Phật nhớ đến)
Khen ngợi **chư Phật Niệm**
Quy mệnh **Phật Hỷ Tiếu** (nơi chư Phật vui cười)
Khen ngợi **Phật Hỷ Tiếu**
Quy mệnh **chư Phật Ngữ** (lời nói của chư Phật)
Khen ngợi **chư Phật Ngữ**
Quy mệnh **Phật Sở Ái** (nơi chư Phật yêu thích)
Khen ngợi **Phật Sở Ái**
Quy mệnh **chư Phật Sinh** (điều sinh ra chư Phật)
Khen ngợi **chư Phật Sinh**
Quy mệnh **Phật Trí Sinh** (điều sinh ra Phật Trí)
Khen ngợi **Phật Trí Sinh**
Quy mệnh **Phật Hý Vũ** (điều múa giỡn của chư Phật)
Khen ngợi **Phật Hý Vũ**
Tính Không (Śūnyatā) với **lưới huyễn**
Quy (quy mệnh) **tán** (khen ngợi) cũng như vậy

Bấy giờ Kim Cương Chưởng Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! **Như Lai Trí Quán, Thân Nhất Thiết Trí** (Sarva-jña-kāya) vi diệu sâu xa. Văn Thù Bồ Tát Ma Ha Tát vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, nói Danh Nghĩa tối thắng thanh tịnh này. Nếu các chúng sinh vì tịnh ba Nghiệp thì khiến ở trong **Tạng Phước Trí** (Puṇya-jñāna-garbha) của **Môn Phật Địa Ba La Mật** (Buddha-bhūmi-pāramita-mukha) nhiếp trì ba nghiệp viên mãn thanh tịnh. Người đối với **nghĩa tối thượng** chưa hiểu thấu thì khiến cho được hiểu thấu, cho đến tất cả **Pháp Tạng** (Dharma-garbha) của chư Phật đều vì họ khai phát khiến cho được hiểu biết, sinh ra mọi điều thiện lành làm **Môn Công Đức** (Guṇa-mukha)"

_Lại nữa Kim Cương Chưởng Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát nói: "Danh Nghĩa tối thắng này sinh ra tất cả Pháp **Tịnh Địa Ba La Mật** (Śuddha-bhūmi-pāramita), Thần Chú bí mật, viên mãn thành tựu: **Nhất Thiết Trí Trí**, các biển Công Đức, ba Môn bí mật của thân miệng ý trong sạch. Quán tưởng chư Phật Chính Đẳng Chính Giác, thành tựu Phật Trí Đại Tam Ma Địa, Pháp Giới thanh tịnh của tất cả Như Lai, mười sức tối thắng phá hoại Ma Oán, đầy đủ **Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Chủng Trí**, phương tiện căn bản nhiêu ích chúng sinh, thanh tịnh viên mãn Tạng **Phước Đức Trí** (Guṇa-jñāna-garbha). Sinh ra Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, mầm

giống Thánh của **Nhị Thừa**, tất cả Trời Người, an trụ các **Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-caryā) của **Đại Thừa** (Mahā-yāna), vào **Chính Thánh Đạo** đều được giải thoát

Lại hay tăng trưởng căn lành của Bồ Tát, nhiếp thọ tất cả **Dị Luận** của Ngoại Đạo, Uy Đức tồi phục bốn loại Ma Oán khiến cho các chúng sinh đồng quy về **Thánh Đạo**, giải thoát sự cột trói, lìa các tán loạn, đầy đủ tất cả sự nghiệp tốt lành, đoạn trừ Luân Hồi, được **Chân Thánh Đạo**. Dùng hương hoa màu nhiệm, phướng, phan, lọng báu cúng dường khắp tất cả Như Lai; mau được thành tựu các Môn **Chú Bộ**, đối với các Bồ Tát sinh tưởng yêu thích, tương ứng Bát Nhã Ba La Mật Đa, biết thấu **Không Hạnh** (Śūnya-caryā) không có hai của Bồ Tát, đầy đủ tất cả Tạng Ba La Mật, viên mãn tất cả Phật Địa thanh tịnh, được **bốn Chân Đế Thánh Trí** hiện tiền, một lòng an trụ **bốn Chính Niệm Xứ** cho đến đầy đủ Công Đức của chư Phật".

_Lại nữa Kim Cương Chưởng Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát nói: "Kinh **Tối Thắng Danh Nghĩa** này hay trừ tội dơ chẳng lành thuộc nghiệp thân miệng ý của tất cả chúng sinh, khiến được xa lìa tất cả đường ác với được đoạn trừ tất cả nghiệp chướng, tám nạn đáng sợ đều được tiêu trừ, lìa mộng mỵ ác được đại cát tường với lìa tất cả các Ma Oán kết, tu các căn lành, Phước Đức lợi ích, đoạn trừ tất cả **Tăng Thượng Ngã Mạn**, lìa hẳn tất cả khổ não luân chuyển. Hiểu thấu như thật Tâm của tất cả Phật, hiểu thấu như thật Mật Hạnh của Bồ Tát, hiểu thấu như thật Thánh Trí của ba Thừa, hiểu thấu như thật tất cả Ấn Chú, Pháp Nghĩa tối thắng sinh Đại Trí Tuệ, trụ Hạnh an vui, sắc đẹp sức mạnh tự tại, đắc được việc đại cát tường thanh tịnh, hớn hở vui vẻ dùng **Diệu Cú Kệ** xưng dươngkhen ngợi **Danh Nghĩa Kinh** này, cũng hay tiêu trừ tất cả bệnh tật với điều thật đáng sợ.

Nếu trong Tâm chúng sinh có điều ưa muốn, chí Tâm tụng trì **Tối Thắng Danh Nghĩa** đều được như ý. Muốn được thanh tịnh liền được thanh tịnh, Muốn được cứu giúp liền được cứu giúp, muốn được giàu có liền được giàu có, như người bị cuốn chìm được cứu giúp vượt qua, người chưa đắc Đạo khiến được Đạo Quả nương theo con thuyền Bát Nhã đến bờ Bồ Đề, Như Đại Y Vương hay trừ mọi bệnh, dùng Trí phương tiện cứu giúp chúng sinh đều được lìa hẳn sự ngu si mờ tối, giống như viên ngọc Như Ý tùy theo chỗ ưa muốn. lợi ích tất cả đều khiến cho viên mãn.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát như thật hiểu thấu **Nhất Thiết Trí Trí**, đầy đủ năm loại mắt, sáu Ba La Mật, được bốn Vô Úy, an trụ mười Địa… đều được viên mãn Môn **Đại Phước Trí Tạng Tam Ma Địa**. Như thật thấu tỏ Pháp Tính không có hai, như thật biết thấu sự sai khác của sắc tướng, như thật biết thấu mọi loại ức số sắc tướng thanh tịnh, Tự Tính của Như Lai thảy đều trống rỗng (Śūnya: không). **Pháp Nghĩa không có hai** của **Danh Nghĩa Kinh** này, nếu có thọ trì, mở bày, hiển phát tức hay lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến lìa rừng rậm Tà Kiến phiền não"

Lại nữa Kim Cương Chưởng Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát với **Nhất Thiết Như Lai Trí Quán** không có hai. **Danh Nghĩa Kinh** này tối thắng tôn trọng như viên ngọc Đại Ma Ni trong đỉnh đầu của Phật. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện y theo Nghĩa lý, câu Kệ của Môn **Tối Thắng Bí Mật Chú** này… mỗi ngày ba thời đọc tụng, giải nói, viết chép.. lợi ích chúng sinh, hiển bày ba Thừa khiến ngộ nhập khắp. Khi ấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Tối Thắng Danh Nghĩa** này, muốn khiến cho chúng sinh một lòng tin nhận, được Tâm **Thắng Giải**, thấu đạt tất cả Pháp Môn tối thượng, tu Hạnh **không có trụ**, đầy đủ Trí Tuệ, thanh tịnh ba nghiệp, phát Tâm Bồ Đề.

Tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát đều hiện bày khắp Pháp Môn bình đẳng khiến cho các chúng sinh đều được ngộ nhập

Đại Kim Cương Chưởng Bồ Tát hiện tướng phẫn nộ, dùng Uy Lực lớn giáng phục Ma Oán đều lợi ích khắp cho tất cả chúng sinh khiến được an vui; hiển bày Tam Muội bí mật, Đạo Trường, tất cả Ấn Chú dẫn đường cho chúng sinh nhập vào nhóm Chính Định viên mãn không có dư sót.

Đại Minh Chú Vương trừ các chướng nạn, tiêu phục Ma Oán, đủ uy đức lớn, ở trong ngày đêm thường sẽ ủng hộ.

Đồng Chân Bồ Tát (Kumāra-bhūta-bodhisatva), **Phạm Vương** (Brahma)**, Đế Thích** (Indra)**, Lỗ Đà La Thần** (Rudra), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa)**, Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) cùng với người con là **Ca Lý Để Kế** (Kārttike), **Đại Hắc Thiên Thần** (Mahā-kāla)**, Nan Để Kế Thuyết La Đại Thần** (Nandikeśvara)**, Diệm Ma Thiên Vương** (Yama)**, Thủy Giới Đại Thần** (Varuṇa-dhātu)**, Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa)**, Hạ Lý Đế Mẫu** (Hārīti-mātṛ) ở trong ngày đêm thường sẽ ủng hộ

Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, trong tất cả Thời được chư Phật Bồ Tát dùng Uy Thần gia hộ. Tất cả chư Phật với Bồ Tát nhiêu ích nhiếp thọ chúng sinhấy khiến cho nghiệp thân miệng ý đều được thanh tịnh. Tất cả **La Hán** (Arhat), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) hộ niệm nhiếp thọ các chúng sinh ấy đối với tất cả Pháp được không có chỗ sợ hãi

Thánh Pháp của **Tối Thắng Danh Nghĩa** như vậy ở trong các Kinh là tối vi thượng thủ. Nếu hay đối với Kinh này: tin hiểu, thọ trì thì người đó liền được **Bồ Đề Đạo** (Bodhi-mārga). Hoặc ở Thiền Định, hoặc ở chốn náo nhiệt… hoặc vào thành vua, thôn xóm, sông đào, sông lớn, vườn, rừng, tất cả trú xứ… ở trong ngày đêm thường được ủng hộ, khiến cho không có sợ hãi. Tám Bộ **Trời** (Deva) **Rồng** (Nāga), **Người** (Manuṣa) với **Phi Nhân** (Amanuṣa) cho đến **Tỳ Xá Già Nữ** (Piśācī) kèm các quyến thuộc thường sẽ ủng hộ các chúng sinh đó, khiến cho lìa các bực bội, được an ổn lớn"

_Lại nữa Kim Cương Chưởng Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát nói: "**Tối Thắng Danh Nghĩa Kinh** này như viên ngọc trên đỉnh đầu của Phật, tối thượng vi diệu, Công Đức thù thắng chẳng thể nghĩ bàn. Mỗi ngày ba thời thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy nghĩ, tinh tiến không lười biếng thì mau được nhập vào **Phật Bồ Đề**"

Lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát có đầy đủ sắc tướng, quán sát suy nghĩ, dùng sức Đại Nguyện độ thoát chúng sinh. Hoặc ở không trung hiện tất cả Phật, tất cả Bồ Tát, mọi loại **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) tuỳ thuận theo chỗ chúng sinh yêu thích mà hiện bày, diễn nói nghĩa của câu sâu xa vi diệu, dẫn đường cho chúng sinh xa lìa nẻo ác, chẳng sinh vào chỗ hèn mọn, chẳng rơi vào biên cảnh, sinh ra chẳng bị xấu xa, chẳng rơi vào Tà Kiến, thường sinh trong cõi Phật, lắng nghe Chính Pháp, lìa nơi **không có tưởng** (vô tưởng xứ). Chẳng sinh trong kiếp đói khát, chiến đấu. Chẳng sinh trong nơi có năm trược với nạn giặc cướp. Chẳng sinh **Phi Pháp** (Adharma), vọng nói câu Kệ cầu danh tiếng. Sinh trong nhà người hiền thiện tôn quý, sắc tướng viên mãn, đầy đủ đoan nghiêm, người nhìn thấy không có ai chẳng yêu thích. Được **Túc Trụ Thông**, tướng Đại Tôn Trọng, đủ uy đức lớn. Đầy đủ viên mãn Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định, Trí Tuệ, Phương Tiện, Nguyện, Lực, bốn Tâm vô lượng Từ Bi Hỷ Xả với tất cả công xảo kỹ nghệ, tán vịnh, ngoại thư đều được hiểu thấu. Xuất gia cầu Đạo không có tan mất Tâm **Nhất Thiết Trí**, thấu đạt các Pháp Nghĩa Lợi của ba Thừa

Công Đức của Kinh này sinh ra vô lượng Trí Tuệ, vô lượng Thiện Pháp. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa lý ấy vì người diễn nói thì nên biết người đó ở trong **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha) được công đức của Phật, chẳng lâu sẽ chứng Bồ Đề tối thượng, đầy đủ **Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Chủng Trí**. An trụ

Thế Gian, đánh trống Đại Pháp, dựng phướng Đại Pháp, làm Đại Pháp Vương diễn Đại Pháp Chú”

Liền nói Chú là:

“Á**n, tát lý-phộc đạt lý-ma, a bà phộc, sa-phộc bà phộc, vĩ thuật đà, phộc nhạ-la, át a ám ác”**

OṂ_ SARVA-DHARMA ABHĀVA SVABHĀVA VIŚUDDHA-VAJRA_ A Ā AṂ AḤ

_Tự Tính thanh tịnh của tất cả Pháp Tướng là **Trí Thân** (Jñāna-kāya) của tất cả Như Lai, Văn Thù Sư Lợi thanh tịnh sinh ra.

Chú Là:

“**Ác, tát lý-phộc đát đà nga đa, hột-lý nại dã, hát la hát la, Án, hồng, hột-lý**”

AḤ_ SARVA-TATHĀGATA-HṚDAYA HARA HARA _ OṂ HŪṂ HRĪḤ

_Văn Thù Sư Lợi Ngữ Tự Tại Vương rộng lớn tuyên nói tất cả Pháp Tính giống như hư không viên mãn thanh tịnh.

Pháp Giới Trí Tạng Chú là: “**A” [**𑖀:A]

_Khi ấy Kim Cương Chưởng Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát vui mừng hớn hở, cung kính, chắp tay chiêm ngưỡng Đức Như Lai. Chư Phật, Thánh Chúng, Đại Bí Mật Vương tùy vui khen ngợi Đạo Trường rộng lớn

Bấy giờ Đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** (Śakya-muṇi-buddha) khen Kim Cương Chưởng Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay hiển bày Danh Nghĩa tối thắng bí mật của chư Phật mà Văn Thù đã nói, lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh. Các ông, chẳng bao lâu sẽ được **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), được đại giải thoát,ở trong lưới huyễn làm Đại Đạo Sư. Dùng nghĩa màu nhiệm sâu xa thanh tịnh mở phát dẫn đường, khiến cho các chúng sinh vào cảnh giới của Phật. Nay Ta chứng minh Danh Nghĩa tối thắng mà các ông đã nói.

Kinh này ở trong một vạn sáu ngàn Đại Bí Mật Giáo Trí Tuệ Tạng, thứ tự tuôn ra làm **Tam Ma Địa Luân** (Samādhi-cakra) tồi phục Ma Oán, tiêu trừ phiền não, độ các chúng sinh, xa lìa Luân Hồi, đến bờ Bồ Đề.

VĂN THÙ SỞ THUYẾT TỐI THẮNG DANH NGHĨA KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 02 quyển vào ngày 14/08/2013

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.835 _Tr.839)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ

(Ārya-mañjuśrī-mūla-kalpa)

QUYỂN THỨ NHẤT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn trụ trên Trời **Tịnh Quang** (Śuddhāvāsa), Chúng Bồ Tát thanh tịnh chưa từng có, chẳng thể nghĩ bàn, tập hội tại Bồ Đề Đạo Trường

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo **Tịnh Quang Thiên Tử** (Śuddhāvāsa-kāyina-devaputra): "Nay Bồ Tát này là **Vị Tằng Hữu Bất Tư Nghị Hạnh Tối Thượng Thần Thông Biến Hóa Tam Ma Địa Giải Thoát Đạo Trường Bồ Tát** (Acintyādbhuta-prātihārya-caryā-samādhi-śuddhi-viśeṣa-vimokṣa-maṇḍala-bodhisatva) dùng **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pāda) lợi ích tất cả chúng sinh, không có bệnh, sống lâu. Nguyện cho tất cả chúng sinh viên mãn phú quý"

Bấy giờ Tịnh Quang Thiên Tử ấy chắp tay, cung kính, phát lời như vầy:"Đức Thế Tôn đã nói Tam Ma Địa tối thượng mà Bồ Tát đã hành, ngồi **tòa Kim Cương** (Vajrāsana), giáng phục Ma oán, chuyển **bánh xe Diệu Pháp** (Sad-dharma-cakra). Lìa tất cả sự khổ não, bệnh tật, nghèo túng của Thế Gian, hành Chân Ngôn của Thế Gian khiến cho tất cả ước nguyện viên mãn. Tất cả lời dạy bảo của Đức Như Lai vì làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Nay con suy nghĩ việc đó như vậy"

Lúc đó Đức **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākyamuṇi-buddha) quán sát trên cõi Trời Tịnh Quang, nhập vào Tam Ma Địa (Samādhi) tên là **Thanh Tịnh Cảnh Giới Phá Ám Quang Minh** (Viśuddha-viṣaya-jyotir-vikaraṇa-vidhvaṃsinī). Khi nhập vào Định ấy thời từ tam tinh của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn, tên là **Khai Hoa Chiếu Bồ Tát** (Saṃkusmita-bodhisatva-sañcodanī). Lại phóng ra vô số trăm ngàn na do tha câu chi ánh sáng nhiễu quanh Đức Phật ba vòng. Nhiễu xong, đi qua ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Lại vượt hơn trăm ngàn hằng hà sa đẳng Thế Giới ở phương Đông Bắc, chỗ ấy có Thế Giới tên là **Khai Hoa** (Saṃkusmita), Đức Phật Thế Tôn ấy tên là **Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṃkusmita-tathāgata), cõi ấy có Đồng Tử tên hiệu là **Diệu Cát Tường** (Mañjuśī- kumāra-bhūta), quá khứ thực hành **Đại Nguyện Lực** cùng với Bồ Tát Ma Ha Tát trụ chung một chỗ. Vị ấy nhìn thấy ánh sáng xong, khuôn mặt mỉm cười bảo bảo các chúng Bồ Tát ấy rằng: "Này **Phật Tử** (Jina-putra)! Ánh sáng soi chiếu, chúng ta có thể cùng nhau đi"

Khi ấy Diệu Cát Tường Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát vui vẻ quán sát hết thảy ánh sáng, hướng mặt về phương đó rồi trụ.

Bấy giờ ánh sáng ấy lại chiếu Thế Giới **Khai Hoa** đó với Đức Thế Tôn **khai Hoa Vương Như Lai** ấy. Lại nhiễu quanh ba vòng, sau đó nhập vào trên đỉnh đầu của Diệu Cát Tường Đồng Tử.

Khi ấy Diệu Cát Tường Đồng Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Thế Tôn Khai Hoa Vương Như Lai ba vòng, cúi đầu mặt làm lễ, quỳ gối phải sát đất, bạch với Đức Khai Hoa Vương Như Lai rằng: "Đức **Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác** (Bhagavate Śākyamuṇāye tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya) phóng ánh sáng triệu con. Nay con muốn qua chỗ của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở Thế Giới **Sa Bà** (Saha-lokadhātu) cung kính, đỉnh lễ, tùy hỷ tất cả **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā), **Thành Tựu Kết Đàn** (Sādhana-upayika-maṇḍala-vidhāna), **Nghi Quỹ bí mật, tranh vẽ gia trì** (Kalpa-rahasya-paṭala-vidhāna-rūpa) với **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Bí Mật Tâm Ấn** (Sarva-tathāgata-hṛdaya-guhya-mudra-abhiṣeka) hay khiến cho tất cả chúng sinh viên mãn ước nguyện"

Như vậy nói xong. Lúc đó Khai Hoa Vương Như Lai bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Nay thích hợp với hết thảy việc vui Nguyện của ông, ông mau đến chốn ấy. Nếu thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì thay Ta hỏi thăm Ngài có ít bệnh, ít phiền não, cư ngụ đi đứng có nhẹ nhàng an vui lợi ích chăng ?"

Bấy giờ Đức Thế Tôn **Khai Hoa Vương Như Lai** lại bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Đồng Tử ! Đây là Chân Ngôn Hạnh (Manta-carya, Kết Đàn, Nghi Quỹ bí mật, Quán Đỉnh, Tâm Ấn, vẽ tượng, Gia Trì Hạnh, **Hộ Ma Hạnh** (Homa-caryā) của trăm ngàn hằng hà sa Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác…tất cả ước nguyện thảy đều viên mãn, tất cả chúng sinh yêu kính **Minh Châu** Phẩm Nghi. **Chân Ngôn Thọ Ký** (Vyākaraṇa-mantra) của Trí Vương Tự Tại trong ba đời quá khứ vị lai hiện tại; nếu có trì tụng thì quốc thổ an vui, hay giáng phục oán địch của phương khác. Nghi Quỹ Pháp Phẩm này; tất cả **Thế Gian** (Loka), **Xuất Thế Gian** (Lokottara), **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhi-satva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratiyeka-buddha) **Bồ Tát Địa** (Bodhisatva-bhūmi) khiến được thọ hành"

Nói xong, lại nói:"Ta cũng nguyện như vậy, vui tùy hỷ. Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Hết thảy việc ngày nay tùy theo nơi ông đã di, ở trước mặt của Đức Phật Thích Ca, nghe Chính Pháp này với vì ông nói Chân Ngôn này:

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đát-dã, bát-la để hạ đá xá, sa nẵng nam, án, la la, sa-ma la, a bát-la để hạ đá xá, sa nẵng, câu ma la, lỗ ba, đà lý noa, hồng hồng, phả tra, phả tra, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ samanta buddhānāṃ _ Acintya apratihata śāsanānāṃ _ Oṃ _ ra ra smara apratihata śāsana kumāra rūpa-dhāriṇa _ hūṃ hūṃ phaṭ phaṭ _ svāhā**

Đây là **Diệu Cát Tường Đồng Tử Căn Bản Chân Ngôn** (Mañjuśī- kumāra-bhūta- mūla-mantra) là Tâm của tất cả Như Lai mà tất cả Như Lai đã cùng tuyên nói. Ta cũng lại nói, nay ông sẽ nói. Ông đến Thế Giới **Ta Bà** (Saha-loka-dhātu) rộng vì giải nói, hay làm tất cả Phật sự.

_Lại nói **Nội Tâm Chân Ngôn** (Parama-hṛdaya-mantra) mà Đức Thích Ca Như Lai đã nói

"Án, phộc cát-dã na, nẵng mạc"

***)Oṃ _ Vākyeda namaḥ**

_Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upa-hṛdaya-mantra)

"Phộc cát-dã, hồng"

***)Vākye hūṃ**

Khi ấy Đức Khai Hoa Vương Như Lai vì Diệu Cát Tường Đồng Tử nói Tam Ma Địa (Samādhi) tên là **Trang Nghiêm Nhất Thiết Bồ Tát Hạnh Lệnh Đắc Bồ Đề** (Sarva-vyūhālaṃkaro bodhisatva-caryā-niṣyanda bodhimaṇḍala-samanu-prāpaṇa)

Lúc đó Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào Định này thời, bốn phương vô biên, trên dưới rộng lớn, tất cả chư Phật đầy khắp Thế Giới này, rồi lại khen rằng:"Lành thay! Lành thay Phật Tử! Ông hay nhập vào Tam Ma Địa tối thượng này! Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chẳng thể vào cho đến Hành Giả được vào Thập Địa Bồ Tát cũng chẳng thể vào Tam Ma Địa này"

Bấy giờ Khai Hoa Vương Như Lai, Đức Phật Thế Tôn ấy đồng nói **Diệu Cát Tường Đồng Tử Nội Tâm Bí Mật Nhất Thiết Sự Thành Tựu Chân Ngôn** (Mañjuśrī-kumāra-bhūtasya parama-hṛdayaṃ parama-guhyaṃ sarvārtha-sādhanaṃ mantra) tên là **Nhất Tự Nội Bí Mật** (Ekākṣaraṃ-paramaguhyaṃ) khiến cho tất cả chúng sinh làm việc tối thượng, đối với Hạnh Chân Ngôn riêng biệt cũng được thành tựu việc tối thượng

Khi ấy Đức Thế Tôn Khai Hoa Vương Như Lai yên lặng trong phút chốc, dùng con mắt Phật (Buddha-cakṣu) quán sát tất cả Thế Gian, tất cả chư Phật. Các Đức Thế Tôn ấy dùng **Từ Ý** (Ý ban vui) triệu thỉnh, đồng nói Chân Ngôn:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam. Hàm"

Namaḥ samanta buddhānāṃ _ Māṃ

(Bản Phạn ghi nhận Chân Ngôn này là: **Namaḥ sarva-buddhānaṃ matraḥ**)

Đây là **Diệu Cát Tường Nội Tâm** (Mañjuśrī-parama-hṛdaya) hay làm tất cả việc

_Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử từ Tam Ma Địa ấy khởi dậy, như khoảng tráng sĩ duỗi cánh tay, lại được Tam Ma Địa **Tốc Tật Trí** tên là **Tối Thượng Biến Hóa** (Viśeṣa-vikurvaṇa), dùng sức Thần Thông trong khoảng sát na đi qua Thế Giới **Sa Bà** (Saha-loka-dhātu) ở trong hư không trên cõi Trời Tịnh Quang, ngồi tại đất báu **Đại Ma Ni** (Mahā-maṇi), phóng ánh sáng lớn chiếu tất cả chư Thiên ở Trời Tịnh Quang, nhập vào Tam Ma Địa tên là **Minh Châu Trang Nghiêm Chiếu** (Jyoti-ratna-pratimaṇḍana)

Khi Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào Định này thời hiện ra vô số lầu gác **Bảo trang nghiêm** (Ratna-pravibhakta-kūṭāgāra) vô số **lọng báu** (Ratna-cchatra) dài rộng trăm ngàn **Do Tuần** (Joyana), **áo Trời** (Divya-dṛśya), **Đại Y** (Mahā-paṭṭa), các **Anh Lạc báu** (Kalāpa) thanh tịnh trang nghiêm. **Hoa cõi Trời** (Divya-puṣpa), **phướng** (Dhvaja), **Phan** (Patāka), **lưới báu** (Mālākula), **chuông mõ** (Kiṅkiṇī) phát ra âm thanh vi diệu. Lại tuôn mưa hương và bột hương của cõi Trời với **Bất Thoái Vị Bồ Tát** (Vaivarttikatva-bodhisatva) cúng dường Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni của Ta

Bấy giờ, Tịnh Quang Thiên Tử ấy nhìn thấy Thần Thông biến hóa của vị Bồ Tát kia thì nghi sợ chưa từng có, lông trên thân dựng đứng lên, chấn động cung Trời, mê mờ kinh sợ. Nay vì sao Thần Thông của Ta đều mất hết! Suy nghĩ tướng này rồi cao giọng xóng lên rằng: "Nguyện xin Đức Phật Thích Ca Mâu Ni của con hãy rũ thương cứu giúp"

Khi ấy, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni bảo các Thiên Tử của Trời Tịnh Quang rằng: "Đừng sinh kinh sợ! Vị Thánh ấy là Diệu Cát Tường Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát từ cõi Phật Khai Hoa Vương Như Lai đi đến chỗ của Ta, cung kính lễ bái, tùy vui với **Đại Sự Chân Ngôn Phương Quảng Vị Tằng Hữu Thậm Thâm Pháp Cú** (Mahatārtha-caryā-mantrapada-vaipukyādbhuta-dharmapadaṃ)

Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhiễu quanh Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni ba vòng, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật, vui vẻ chiêm ngưỡng, dùng âm vi diệu nói lời khen ngợi là:

"_Quy mệnh **Điều Ngự Đại Trượng Phu** (Muktāyājanya)
Quy mệnh **Vô Thượng Đại Trượng Phu** (Puruṣottama)
Quy mệnh **Tối Thượng Đại Trượng Phu** (Puruṣa-śreṣṭha)
Hay làm tất cả việc thành tựu
_Quy mệnh **Sư Tử Đại Trượng Phu** (Puruṣa-siṃha)
Hay phá tất cả các việc ác
_Quy mệnh **Vô Úy Đại Trượng Phu** (Mahā-vīra)
Hay phá tất cả các nẻo ác
_Quy mệnh **Bạch Liên Đại Trượng Phu** (Puruṣa-puṇḍarika)
Hương thơm Phước Trí (Puṇya-gandha) không bờ mé
_Quy mệnh **Liên Hoa Đại Trượng Phu** (Puruṣa-padma)
Thanh tịnh vượt qua bùn ba cõi
_Quy mệnh **Giải Thoát Đại Trượng Phu** (Mukta)
Hay lìa tất cả các khổ não
_Quy mệnh **Tịch Tĩnh Đại Trượng Phu** (Śānta)
Hay khéo điều phục tất cả ác
_Quy mệnh **Thành Tựu Đại Trượng Phu** (Siddha)
Khéo biết tất cả Chân Ngôn Ngữ
_Quy mệnh **Cát Tường Đại Trượng Phu** (Maṅgalya)
Mọi điều chẳng lành, hay tốt lành
_Quy mệnh **Phật Đà Đại Trượng Phu** (Buddha)
Khéo biết tất cả các **Pháp Tạng**
_Quy mệnh **Như Lai Nhất Thiết Pháp** (Tathāgatāya-sarva-dharma)
Khéo vào chân thật, không hý luận
_Quy mệnh **Như Lai Nhất Thiết Trí** (Sarva-jña))
Nhất Thiết Trí Trí (Sarva-jñāna) lìa Pháp huyễn
Hết thảy **ba Thừa** (Tri-yāna), Đạo **Vô Lậu**
Khiến vào **Niết Bàn** (Nirvāṇa) mà an trụ"

Bấy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử khen ngợi, quy mệnh xong, lại nói rằng: "Thế Tôn! Con đi qua trăm ngàn hằng hà sa Thế Giới thuộc phương Đông Bắc, ở chỗ kia có **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) tên là **Khai Hoa** (Saṃkusmita), nơi ấy có Đức Thế Tôn tên là **Khai Hoa Vương** ***Như Lai, Ứng Cún,g Chính Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn*** (Saṃkusmita-tathāgata arhate samyaksaṃbuddha vidyācaraṇa-saṃpaṇa sugata loka-vid anuttara puruṣa-damya-sārathi śāstā-deva-manuṣyānāṃ buddha bhagavat) nói Pháp: chặng đầu tốt lành, chặng giữa tốt lành, chặng sau tốt lành. Nghĩa ấy sâu xa, lời ấy xảo diệu, thuần nhất không có tạp, tròn đầy tướng Phạm Hạnh trong sạch. Đức Phật ấy như vậy an trụ tướng nói Pháp, cho đến lại nói nghĩa của **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā), tu **Bồ Tát Tạng**, phương tiện cứu độ, khiến thực hành con đường của Ba Thừa, đắc được sự an vui sâu xa… vì tất cả chúng sinh ấy, tuyên nói như vậy.

Nay khi con đi thời Đức Khai Hoa Như Lai sai con đến tôn kính dưới chân, thăm hỏi Ngài có ít bệnh, ít phiền não, cư ngụ đi đứng có nhẹ nhàng an vui lợi ích chăng ? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất là hiếm có, ở thời **Mạt Thế** (Paścima-kāla) hiện bày nói Pháp, nơi Đạo của Ba Thừa lợi lạc cho Người,Trời thảy đều bình đẳng, thực hành đại tinh tiến chặt đứt khổ của ba cõi, khiến cho các hữu tình ấy đối với **con đường Niết**

Bàn (Nirvāṇa-mārga) được an vui lớn. Đức Phật Thế Tôn của con như vậy biết Tâm của Đức Phật này".

Đồng Tử lại nói rằng: "Làm thế nào có thể được sự chưa từng có chẳng thể nghĩ bàn? Đức Phật Thế Tôn tự tại biến hóa **Tâm, Trí, Ý, Hạnh** vào sâu trong tướng của Pháp, trăm ngàn na do tha câu chi Kiếp nói tất cả Chính Pháp ấy khéo phá tất cả sắc tướng, rốt ráo chân thật, thông đạt **Vô Tướng** (Animitta:không có hình tướng). Hạnh Đức như vậy thời Đức Thế Tôn có thể biết, chứ con chẳng thể biết"

Lúc đó Điệu Cát Tường Đồng Tử dùng Thần Lực của mình hóa làm tòa hoa sen báu to lớn, chiêm ngưỡng Đức Thích Ca Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni nghe Diệu Cát Tường Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát dùng mọi loại ngôn thuyết nói về việc quá khứ của Đức Khai Hoa Vương Như Lai với ước nguyện diễn nói Pháp của Bồ Tát Hạnh, Nghi Quỹ sâu xa màu nhiệm…. nên (Đức Phật) dùng tiếng **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) **Ca Lăng Tần Già** (Kalaviṅka) tương ứng với **quần cơ** (vạn vật, hay mọi căn cơ) bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Lành thay Diệu Cát Tường! Pháp Hành của bậc Thượng Nhân kia được tất cả Phật nói, vì tất cả Bồ Tát khiến cho được tất cả **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pada), **Quán Đỉnh bí mật** (Guhya-ābhiṣeka), **Ấn** (Mudra), **Đàn** (Maṇḍala), **Nghi Quỹ** (Kalpa), sống lâu, ít bệnh, tùy ý tự tại, tất cả viên mãn đều được thành tựu **Nghi Quỹ** (Sādhana) của **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarvajña-jñāna). Quá khứ, vị lai, hiện tại lược nói khiến cho chúng sinh viên mãn ước nguyện.

Nếu đủ Giới Đức truyền Chân Ngôn Hạnh khiến cho kẻ khác yêu kính. Hoặc cầu Trí Tuệ, hoặc muốn ẩn thân, hoặc đi trên hư không mà chân chẳng chạm đất, hoặc lại vào trong lòng đất, hoặc giáng phục tất cả chỗ ham muốn đều được. Hoặc **Dạ Xoa** (Yakṣa) với **Dạ Xoa Nữ** (Yakṣiṇī), Dạ Xoa quyến thuộc, **Tỳ Xá Ni** (Piśāca), **Tỳ Xá Chi** (Piśācī), tất cả **bộ Đa** (Bhūta) thảy đều giáng phục. Hoặc kẻ ít tuổi, người nhiều tuổi, người già đều được sống lâu….Nói lược là tất cả Ý Nguyện viên mãn. Việc **Giáng Phục** (Abhicāruka), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Tức Tai** (Śāntika) như có chỗ làm đều được thành tựu.

Bồ Tát Tạng Đại Bảo Nghi Quỹ Pháp Phẩm (Bodhisatva-piṭakāvataṃsakaṃ mahā-kalpa-ratna-paṭala) này được tất cả Phật nói. Ta khiến ông biết **Chân Ngôn Hạnh Nghi Quỹ Pháp Tạng** này hay thanh tịnh người, hay lợi cho nhiều người...tất cả chúng sinh trên Trời, ở nhân gian đều được an vui"

_Khi ấy Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào **Bồ Tát Tam Ma Địa** (Bodhisatva-samādhi) tên là **Nhất Thiết Phật Uy Đức Minh Châu Trang Nghiêm Chiếu** (Sarva buddhādhiṣṭhāna-jyoti-raśmi-vyūhālaṅkāra-sañcodanīṃ). Khi vào Định này thời phóng ánh sáng lớn chiếu hằng hà sa đẳng thế giới **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) với vô số **Thanh Tịnh Bồ Tát** (Śuddha-satva), bên trên đến cõi Trời **Sắc Cứu Kính** (Akaniṣṭha), bên dưới đến Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci), hết thảy tất cả chúng sinh có tội khổ liền trừ được tai hoạn.

Chiếu tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật xong, lại nhập vào trong đỉnh đầu của Diệu Cát Tường Bồ Tát. Lại chiếu chư Phật Như Lai tại hết thảy cõi Phật trong thế giới ở phương Đông, vì Pháp tập hội. Các vị ấy tên là: **Thiện Càn Thát Bà Diệu Cát Tường Như Lai** (Jyotis-saumya-gandhāvabhāsa-śrī-tathāgata), **Dược Sư Quang Vương Như Lai** (Bhaiṣajya-guru-vaiḍūrya-prabha-rāja-tathāgata), **Phổ Chiếu Cát Tường Như Lai** (Samantāvabhāsa-śrī-tathāgata), **Xuất Sinh Vương Như Lai** (Samudgata-rāja-tathāgata), **Đa La Vương Như Lai** (Śālendra-rāja-tathāgata), **Nhân Vương Như Lai** (Lokendra-rāja-tathāgata), **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-tathāgata), **Chính Đẳng Trí Vương Như Lai** (Jñāna-viniścaya-rāja-tathāgata), **Vô**

Biên Chiếu Vương Như Lai (Anantāvabhāsa-rājendra-tathāgata), **Tối Thượng Quang Minh Vương Như Lai** (Jyoti-raśmi-rājendra-tathāgata)… Nhóm Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác như vậy đều có Bồ Tát vây quanh thảy đều tập hội trên trời Tịnh Quang

_Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác muốn vì Diệu Cát Tường Đồng Tử nói **Bồ Tát Hạnh Chân Ngôn Cú Nghĩa Nghi Quỹ Phẩm** (Bodhisatvacaryā-nirdeśa-mantrapadārtha-paṭala)

Thời lại có tất cả chư Phật ở tất cả cõi Phật trong phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn góc, phương trên, phương dưới… nhận ánh sáng ấy chiếu khắp, cũng đến tập hội. Mỗi một Đức Phật ấy đều có Bồ Tát, Thanh Văn theo hầu vây quanh, đều muốn tùy theo Phật nghe nhận **Như Lai Vô Năng Thắng Giáo Chân Ngôn Nghi Quỹ Tối Thượng Tam Ma Địa**. Các vị ấy là: Bồ Tát **Diệu Tý** (Subāhu), Bồ Tát **Diệu Thật** (Suratna), Bồ Tát **Diệu Giới** (Suvrata), Bồ Tát **Diệu Nhãn** (Sunetra), Bồ Tát **Diệu Lạc** (Sūrata), Bồ Tát **Diệu Pháp** (Sudharma), Bồ Tát **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu** (Sarvārtha-siddhi), Bồ Tát **Nhất Thiết Xuất Sinh** (Sarvodgata), Bồ Tát **Pháp Xuất Sinh** (Dharmodgata), Bồ Tát **Bảo Sinh** (Ratnodgata), Bồ Tát **Bảo Cát Tường** (Ratna-śrīḥ), Bồ Tát **Diệu Cát Tường** (Meru-śrī), Bồ Tát **Bất Tư Nghị Cát Tường** (Acintya-śrī), Bồ Tát **Quang Minh Cát Tường** (Prabhākara-śrī), Bồ Tát **Quang Cát Tường** (Prabha-śrī), Bồ Tát **Trí Cát Tường** (Jyoti-śrī), Bồ Tát **Nhất Thiết Nghĩa Cát Tường** (Sarvārtha-śrī), Bồ Tát **Nhất Thiết Bảo Thủ** (Sarva-ratna-pāṇi), Bồ Tát **Bảo Kế** (Cūḍā-maṇi), Bồ Tát **Bảo Thủ** (Ratna-pāṇi), Bồ Tát **Diệu Tràng Thủ** (Meru-dhvaja-pāṇi), Bồ Tát **Biến Chiếu Tạng** (Vairocana-garbha), Bồ Tát **Bảo Tạng** (Ratna-garbha), Bồ Tát **Trí Tạng** (Jñāna-garbha), Bộ Tát **Diệu Tư Nghị Tạng** (Aacintyārtha-garbha), Bồ Tát **Xuất Pháp Tạng** (Dharmodgata-garbha), Bồ Tát **Tràng Phan** (Dhvaja-ketu), Bồ Tát **Diệu Tràng** (Suketu), Bồ Tát **Vô Biên Tràng** (Ananta-ketu), Bồ Tát **Quang Minh Tràng** (Prabhākara-ketu), Bồ Tát **Vô Cấu Tràng** (Vimala-ketu), Bồ Tát **Vô Dư Tràng** (Niravaśeṣa-ketu), Bồ Tát **Hư Không Tràng** (Gagana-ketu), Bồ Tát **Bảo Tràng** (Ratna-ketu), Bồ Tát **Hống Thanh** (Garjita-ghoṣa), Bồ Tát **Cổ Âm Vương** (Dundubhi-svara-rāja), Bồ Tát **Vô Biên Chiếu Trí Vương** (Anantāvabhāsa-jñāna-rāja), Bồ Tát **Phá Nhất Thiết Hắc Ám Vương** (Sarva-tamo 'ndhakāra-vidhamana-rāja), Bồ Tát **Phá Nhất Thiết Quang Vương** (Sarva-vikiraṇa-bodhi-vidhvaṃsan-arāja), Bồ Tát **Nhất Thiết Hành Thâm Trí Vương** (Sarva-caryā-tiśaya-jñāna-rāja), Bồ Tát **Nhân Vương** (Lokendra-rāja), Bồ Tát **Thâm Ý Vương** (Atiśayendra-rāja), Bồ Tát **Tiêu Trừ Vương** (Vidhamana-rāja), Bồ Tát **Vô Kế Vương** (Nirdhūta-rāja), Bồ Tát **Nhật Vương** (Āditya-rāja), Bồ Tát **Vô Tính Xuất Sinh Vương** (Abhāva-samudgata-rāja), Bồ Tát **Tự Tính Xuất Sinh Vương** (Svabhāva-samudgata-rāja), Bồ Tát **Vô Tính Tự Tính Xuất Sinh Vương** (Abhāva-svabhāva-samudgata-rāja), Bồ Tát **Bất Thoái Địa Vương** (Avivakṣita-rāja), Bồ Tát **Tự Tại Quang** (Iśvarābha), Bồ Tát **Phước Đức Quang** (Svabhāva-puṇyābha), Bồ Tát **Thế Gian Quang** (Lokābha), Bồ Tát **Cam Lộ Quang** (Amṛtābha), Bồ Tát **Vô Biên Quang** (Anantābha), Bồ Tát **Thiên Vương Quang** (?Sunetrābha: Diệu Mục Quang), Bồ Tát **Tự Tính Quang** (?Susambhavābha:Diệu Sinh Quang), Bồ Tát **Vô Tính Quang** (Arthabhāvābha:Nghĩa Lợi Hữu Quang), Bồ Tát **Ẩn Thân** (?Adhṛṣya:Bất Năng Hoại), Bồ Tát **Vô Xúc** (Amṛṣya), Bồ Tát **Vô Tác** (Akarṣa ? Akaraṇa), Bồ Tát **Bất Cứu Cánh** (Akaniṣṭha), Bồ Tát **Vô Cấu** (Amala), Bồ Tát **Vô Hỏa** (Anala), Bồ Tát **Tu Đề** (Dyuti), Bồ Tát **Mạt Đế** (Mati), Bồ Tát **Nga Đế** (?Pati), Bồ Tát **An Lạc** (Sukha), Bồ Tát **Mục Khư** (Mukha), Bồ Tát **Lý Di Nễ Di** (?Nemi nimi), Bồ Tát **Kế Đô** (Ketu), Bồ Tát **Hoan**

Hỷ (?Ṛkṣa), Bồ Tát **Nhân Quang** (?Hetu-prabha), Bồ Tát **Nễ Phộc** (Deva), Bồ Tát **Thiên Trung Thiên** (Divideva divya), Bồ Tát **Nẵng Tỳ** (Nābhi), Bồ Tát **Đại Xa** (Ravaṇa), Bồ Tát **Thế Gian** (Loka), Bồ Tát **Tức Tai** (Śānti), Bồ Tát **Thâm Hỷ** (Upariṣṭa), Bồ Tát **Cổ Âm** (Dundubhi), Bồ Tát **Thành Tựu** (Siddha), Bồ Tát **Bạch Quang** (Śiva), Bồ Tát **Tối Thượng** (?Ākhya), Bồ Tát **Tịnh Thiên** (?Divya), Bồ Tát **Năng Nhẫn** (Duprasaha), Bồ Tát **Năng Giáng** (Durgharṣa), Bồ Tát **Nan Đắc** (Durālabha), Bồ Tát **Viễn Hành** (Dūraṅgama), Bồ Tát **Viễn Ly** (Durālabha), Bồ Tát **Viễn Trụ** (Dūrasthita), Bồ Tát **Cao** (), Bồ Tát **Cực Cao** (Ūrdhvadravyatama), Bồ Tát **Hư Không Minh** (Khadyota), Bồ Tát **Phổ Chiếu** (Samahadyota), Bồ Tát **Tự Minh** (Adyota), Bồ Tát **Tiên Nhân** (Ṛṣabha), Bồ Tát **Quang Tịnh** (Ābha), Bồ Tát **Bất Lạc** (?Sumanāya), Bồ Tát **Diệu Ý** (Sumana), Bồ Tát **Đại Thiên** (Mahā-deva), Bồ Tát **Thanh Tịnh** (Sunirmala), Bồ Tát **Ly Cấu** (Malānta), Bồ Tát **Điều Phục** (Danta), Bồ Tát **Tự Tức** (Sami), Bồ Tát **Diệu Tướng** (Sucihna), Bồ Tát **Bạch Tràng** (Śveta-dhvaja), Bồ Tát **Y Di** (Imi), Bồ Tát **Kế Di** (Kimi), Bồ Tát **Đồng Tử** (kaniṣṭha), Bồ Tát **Vô Lương** (Nikarṣa), Bồ Tát **Diên Thọ** (Jīva), Bồ Tát **Diệu Sinh** (Sujāta), Bồ Tát **Ám Tràng** (Dhūma-ketu), Bồ Tát **Phan Tràng** (Dhvaja-ketu), Bồ Tát **Bạch Tràng** (Śveta-ketu), Bồ Tát **Diệu Tràng** (Suketu), Bồ Tát **Thiên Tràng** (Vasu-ketu), Bồ Tát **An Trụ** (Vasava), Bồ Tát **Đại Tổ** (Pitāmaha), Bồ Tát **Phụ Sư** (), Bồ Tát **Thiện Liễu** (), Bồ Tát **Bảo Bình** (?pitaraniṣkakuru), Bồ Tát **Thế Hiện** (Lokākhya), Bồ Tát **Phổ Hiện** (Samantākhya), Bồ Tát **Đại Hiện** (Mahākhya), Bồ Tát **Tăng Ích** (Śreyasi), Bồ Tát **Thâm Quang** (Tejasi), Bồ Tát **Khẩn Ca La** (Kiraṇa), Bồ Tát **Bình Đẳng Tâm** (Samantakara), Bồ Tát **Thế Gian Lợi** (Lokaṅkara), Bồ Tát **Nhật Quang** (Divaṅkara), Bồ Tát **Nhiên Đăng** (Dīpaṅkara), Bồ Tát **Đa Văn** (Bhūtāntakara), Bồ Tát **Nhất Thiết Nghĩa Thành** (Sarvārthaṅkara), Bồ Tát **Đắc Thành Tựu** (Siddhaṅkara), Bồ Tát **Khai Quang** (Dyotiṅkara), Bồ Tát **Chiếu Diệu** (Avabhāsaṅkara), Bồ Tát **Cổ Âm Thanh** (Dundubhi-svara), Bồ Tát **Diệu Âm** (Ruta-svara), Bồ Tát **Diệu Thanh** (Susvara), Bồ Tát **Vô Biên Âm** (Ananta-svara), Bồ Tát **Tràng Âm** (Ketu-svara), Bồ Tát **Thật Tiên Nhân** (Bhūtamuni). Nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát như vậy đi đến tập hội.

_Lại có bảy Đức Phật Như Lai là **Kim Tiên Nhân Như Lai** (Kanakamuṇi-tathāgata), **Yết Câu Thôn Như Lai** (Krakucchanda-tathāgata), **Ẩm Quang Như Lai** (Kāśyapa-tathāgata), **Hỏa Đỉnh Như Lai** (Śikhi-tathāgata), **Tác Biến Hóa Như Lai** (Viśvabhuk-tathāgata), **Thắng Quán Như Lai** (Vipaśvi-tathāgata), **Năng Nhân Như Lai** (Śākyamuṇi-tathāgata). Chư Phật như vậy nương theo ánh sáng chiếu khắp đi đến cọi Trời Tịnh Quang, ngồi trên hoa sen báu.

_Cũng có Bồ Tát Ma Ha Tát đầy đủ sắc tướng chân thật, đều đến Hội ngồi. Ấy là: Bồ Tát **Bảo Thủ** (Ratna-pāṇi) Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), Bồ Tát **Diệu Thủ** (Supāṇi), Bồ Tát **Hư Không Thủ** (Gagana-pāṇi), Bồ Tát **Vô Biên Thủ** (Anantapāṇi), Bồ Tát **Địa Thủ** (Kṣiti-pāṇi), Bồ Tát **Thế Gian Thủ** (Āloka-pāṇi), Bồ Tát **Thâm Thanh Tịnh** (Sunirmala), Bồ Tát **Diệu Tích** (Sukūpa), Bồ Tát **Đa Tích** (Prabhūta-kūṭa), Bồ Tát **Ma Ni Bảo Tích** (Maṇikūṭa ratnakūṭa) Bồ Tát **Bảo Tượng** (Ratna-hasti) Bồ Tát **Phổ Tượng** (Samanta-hasti), Bồ Tát **Hương Tượng** (Gandha-hasti), Bồ Tát **Diệu Hành** (Sugati), Bồ Tát **Thanh Tịnh Hạnh** (Vimalagati), Bồ Tát **Thế Gian Hành** (Loka-gati), Bồ Tát **Tốc Hành** (Cāru-gati), Bồ Tát **Vô Biên Hành** (Ananta-gati), Bồ Tát **Vô Biên Xưng** (Ananta-kīrti), Bồ Tát **Diệu Xưng** (Sukīrti), Bồ Tát **Vô Cấu Xưng** (Vimala-kīrti), Bồ Tát **Hành Xưng** (Gati-kīrti), Bồ Tát **Ly Cấu Xưng** (Amala-kīrti), Bồ Tát **Xưng** (Kīrti), Bồ Tát **Xưng Tôn** (Kīrti-nātha), Bồ Tát **Vô**

Tôn Vi Tôn (Anātha-nāthabhūta), Bồ Tát **Thế Tôn** (Loka-nātha), Bồ Tát **Phổ Tôn** (Samanta-nātha), Bồ Tát **Từ** (Ātreya), Bồ Tát **Vô Biên Từ** (Anantatreya), Bồ Tát **Bình Đẳng Từ** (Samantatreya), Bồ Tát **Từ Thị** (Maitreya), Bồ Tát **Diệu Nhãn Từ** (Sunetreya), Bồ Tát **Vô Lượng Từ** (Namantātreya), Bồ Tát **Tam Thế Từ** (Tvaddhātreya), Bồ Tát **Chân Thật** (Sarūlātreya), Bồ Tát **Tam Bảo Từ** (Trirantātreya), Bồ Tát **Tam Quy Từ** (Triśaraṇātreya), Bồ Tát **Tam Thừa Từ** (Triyānātreya), Bồ Tát **Biến Hóa** (Visphūrja), Bồ Tát **Diệu Ý Thù** (Sumanodbhavarṇava), Bồ Tát **Diệu Pháp Tự Tại** (Dharmīśvara), Bồ Tát **Vô Tính Tự Tại** (Abhāveśvara), Bồ Tát **Phổ Biến Tự Tại** (Sammateśvara), Bồ Tát **Thế Gian Tự Tại** (Lokeśvara), Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), Bồ Tát **Diệu Quán Tự Tại** (Sulokiteśvara), Bồ Tát **Thắng Quán Tự Tại** (Vilokiteśvara), Bồ Tát **Thế Gian** (Loka), Bồ Tát **Tôn Diệu Tôn** (Maha-sumaha), Bồ Tát **Cổ Âm Hống** (Garjiteśvara dundubhisvara), Bồ Tát **Thanh Tịnh Tự Tại** (Vitateśvara), Bồ Tát **Tâm Tự Tại** (Vidhvasteśvara), Bồ Tát **Thánh Chúng** (Suvakṣa), Bồ Tát **Diệu Tướng** (Sumūrti), Bồ Tát **Thắng Tôn** (Sumahad), Bồ Tát **Danh Xưng** (Yaśovata), Bồ Tát **Nhật Quang** (Āditya-prabhāva), Bồ Tát **Quang Thiên** (Prabha-viṣṇu), Bồ Tát **Thiện Tự Tại** (Someśvara), Bồ Tát **Thiện** (Soma), Bồ Tát **Thâm Thiện** (Saumya), Bồ Tát **Vô Biên Cát Tường** (Ananta-śrī), Bồ Tát **Phổ Biến Cát Tường** (Samanta-śrī), Bồ Tát **Thế Cát Tường** (Loka-śrī), Bồ Tát **Hư Không** (Gagana-gaganāḍhya), Bồ Tát **Hư Không Tự Tại Tạng** (Gaganeśvara-gañja), Bồ Tát **Địa Tự Tại** (Kṣiteśvara), Bồ Tát **Đại Tự Tại** (Maheśvara), Bồ Tát **Đại Địa** (Kṣiti), Bồ Tát **Địa Tạng** (Kṣiti-garbha), Bồ Tát **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhi), Bồ Tát **Phổ Điều Phục** (Samanta-nirmathana), Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Bồ Tát **Hiền Hộ** (Bhadra-pāṇi:Hiền Thủ), Bồ Tát **Diệu Tài** (Sudhana), Bồ Tát **Diệu Tức** (Susaṃhata), Bồ Tát **Diệu Hoa** (Rasupuṣya), Bồ Tát **Diệu Hư Không** (Sunabha-ākāśa), Bồ Tát **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha), Bồ Tát **Nhất Thiết Nghĩa Tạng** (Savārtha-garbha), Bồ Tát **Nhất Thiết Xuất** (Sarvodbhava), Bồ Tát **Bất Trụ** (Anivartī), Bồ Tát **Bất Tứ Trụ Địa Diệt Tội** (Anivartita-apāyajaha), Bồ Tát **Bất Thoái** (Avivartita), Bồ Tát **Bất Thoái Chuyển** (Avaivarttika), Bồ Tát **Nhất Thiết Pháp Bất Kế** (Sarvadharmopa)… Nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát như vậy đồng đến chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên Trời **Tịnh Quang**

_Lại có Bồ Tát Ma Ha Tát thực hành vô lượng nghĩa, biến thân làm **hình người nữ** (Strī) dùng Pháp Thế Gian dẫn lối cho tất cả chúng sinh, khiến cho Tâm bền chắc, chẳng lùi Ý Đạo, được **Minh Cú Đà La Ni** (vidyāpada-mantra-dhāraṇī) chẳng thể nghĩ bàn. Hoặc biến thành mọi loại hình **Phi Cầm** (Pakṣi), hình **Dạ Xoa** (Yakṣa), hình **La Sát** (Rākṣasa), hình báu **Ma Ni** (Maṇi), hình **người** (Manuṣa), hình **Phi Nhân** (Amanuṣa)… Sắc tướng thù dị đã làm như thế, tùy theo ý giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến vào **Bồ Tát Hạnh**, ở Pháp **Minh Vương** (Vidya-rāja), tùy thuận hiểu thấu. Như Pháp Bộ của **Như Lai** (Tathāgata)**, Liên Hoa** (Padma)**, Kim Cương** (Vajra) được vào **Tam Muội** (Samādhi) thì tất cả **Thế Gian** (Laukika) **Xuất Thế Gian** (Lokottara) chẳng thể vi phạm sự chân thật đã nói, an trụ Tam Bảo, Uy Đức chẳng bị đứt đoạn. Có **Đại Minh Vương** luôn luôn thủ hộ. Ấy là: **Xuất Sinh** Minh Vương (**Atyadbhuta-**vidya-rāja), **Cực Cao** Minh Vương (Atyunnata), **Bạch Tản Cái** Minh Vương (Sitāta-patra), **Vô Biên Cái** Minh Vương (Anantapatra), **Phổ Cái** Minh Vương (Śatapatra), **Tối Thắng** Minh Vương (Jayoṣṇīṣa), **Thế Gian Cao** Minh Vương (Lokottara), **Tôn Thắng** Minh Vương (Vijayoṣṇīṣa), [**Cực Quảng Đại** Minh Vương (Abhyudgatoṣṇīṣa)], **Liên Hoa Quang Minh** Minh Vương (Kamala-raśmi), **Kim**

Quang Minh Minh Vương (Kanaka-raśmi), **Bạch Quang Minh** Minh Vương (Sita-raśmi), **Trang Nghiêm Tôn Thắng** Minh Vương (Vyūḍhoṣṇīṣa), **Kim Tích** Minh Vương (Kanaka-rāśi), **Bạch Tích** Minh Vương (Sita-rāśi), **Quang Tích** Minh Vương (Tejo-rāśi), **Bảo Tích** Minh Vương (Maṇi-rāśi), **Phổ Tích** Minh Vương (Samanta-rāśi), **Xứng Xứng** Minh Vương (Vikhyāta-rāśi), **Bảo Tích** Minh Vương (Bhūta-rāśi), **Chân Xứng** Minh Vương (Satya-rāśi), **Vô Tính Tự Tính Tích** Minh Vương (Abhāva-svabhāva-rāśi), **Bất Hư Cuống Xứng** Minh Vương (Avitatha-rāśi)…Nhóm Tôn Thắng Minh Vương như vậy nhập vào vô biên Pháp Giới như Ta viên mãn Nguyện của chúng sinh, khiến được đầy đủ Tâm của tất cả Phật

Lại, nhóm Tôn Thắng Minh Vương này đầy đủ Pháp Lực rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn, không có gì sánh bằng, như hư không không có bờ mé, trải qua trăm ngàn na dữu đa câu chi Kiếp, nói chẳng thể hết. Nay vì các ông lược nói mà thôi

_Lại nơi đây, lại có **Minh Vương** (Vidya-rāja): **My** Minh Vương (Bhrū), **Nhãn** Minh Vương (Locanā), **Tiệp** Minh Vương (Padmā), **Nhĩ** Minh Vương (Śravaṇa), **Yết** Minh Vương (Grīvā), **Vô Úy** Minh Vương (Abhayā), **Bi** Minh Vương (Kāruṇā), **Từ** Minh Vương (Maitrī), **Mẫn** Minh Vương (Kṛpā), **Trí Tuệ** Minh Vương (Prajñā), **Quang Minh** Minh Vương (Raśmi), **Ý** Minh Vương (Cetanā), **Quang** Minh Vương (Prabhā), **Vô Cấu** Minh Vương (Nirmalā), **Y** Minh Vương (Dhīvarā)

Nhóm Minh Vương như vậy biến hóa vô lượng vô biên sắc tướng của Như Lai, ấy là: **Như Lai Bát** (Tathāgata-patra), **Như Lai Pháp Luân** (Tathāgata-dharma-cakra), **Như Lai Ngọa Cụ** (Tathāgata-śayana), **Như Lai Thừa** (Tathāgata-yāna), **Như Lai Chiếu Diệu** (Tathāgatāvabhāsa), **Như Lai Ngôn** (Tathāgata-vacana), **Như Lai Thần** (Tathāgatoṣṭha), **Như Lai Bễ** (Tathāga-toru), **Như Lai Cấu** (Tathāgatāmala), **Như Lai Tràng** (Tathāgata-dhvaja), **Như Lai Phan** (Tathāgata-ketu), **Như Lai Tiêu Xí** (Tathāgata-cinha). Nhóm sắc tướng của Như Lai như vậy là điều mà Chân Ngôn đã nói

_Lại có **Phẫn Nộ Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja) với Minh Vương của các nhóm **Khẩn Ca La** (Kiṅkara), **Khẩn Ca Lý** (Kiṅkarī), **Tức Tra** (Ceṭa), **Tức Trí** (Ceṭī), **Nỗ Đa** (Dūta), **Nỗ Để** (Dūtī), **Dược Xoa** (Yakṣa), **Dược Xoa Ni** (Yakṣaṇī), **Người** (Satva), **Phi Nhân** (Asatva)… được nhập vào **Tối Thượng Pháp Vân Trang Nghiêm Tam Ma Địa** (Prativiśiṣṭa-vyūhālaṅkāra-dharma-meghānniḥsṛtaiḥ samādhi)

Lại có vô lượng vô biên trăm ngàn câu chi quyến thuộc vây quanh, cúng dường, cung kính tất cả Minh Vương. Nhóm chúng như vậy thảy đều tập hội trong cõi Trời Tịnh Quang

_Lại có chúng Đại Minh Vương của **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya), ấy là: **Thập Nhị Tý** Minh Vương (Dvādaśa-bhuja), **Lục Tý** Minh Vương (Ṣaḍ-bhuja), **Tứ Tý** Minh Vương (Catur-bhuja), **Hạ La Hạ La** Minh Vương (Hālāhala), **Bất Không Sách** Minh Vương (Amogha-pāśa), **Mã Thủ** Minh Vương (Śvetahayagrīva), **Vô Biên Cảnh** Minh Vương (Anantagrīva), **Diệu Cảnh** Minh Vương (Sugrīva), **Thanh Cảnh** Minh Vương (Nīlagrīva), **Diệu Hạng** Minh Vương (Sukarṇa), **Bạch Hạng** Minh Vương (Śveta-karṇa), **Thanh Hạng** Minh Vương (Nīla-kaṇṭha), **Thế Hạng** Minh Vương (Loka-kaṇṭha), **Quang Minh** Minh Vương (Raśmi), **Quán Chiếu** Minh Vương (Vilokita), **Quán Tự Tại** Minh Vương (Avalokiteśvara), **Thiên Quang** Minh Vương (Sahasra-raśmi), **Ý** Minh Vương (Mana), **Thâm Ý** Minh Vương (Manasa), **Xứng Ý** Minh Vương (Vikhyāta-manasa), **Liên Hoa Thủ** Minh Vương (Kamala-pāṇi), **Ý Nguyện** Minh Vương (Manoratha), **Cứu Độ** Minh Vương (Āśvāsaka), **Hoan Hỷ** Minh Vương

(Prahasita), **Diệu Phát** Minh Vương (Sukeśa), **Xích Phát** Minh Vương (Keśānta), **Tinh** Minh Vương (Nakṣatra), **Tinh Vương** Minh Vương (Nakṣatrarāja), **Thâm Thiện** Minh Vương (Saumya), **Thiện Thần Điều Phục** Minh Vương (Sugata-damaka). Nhóm Tôn Thắng Minh Vương của Liên Hoa Tộc như vậy được **Vô Lượng Vô Biên Pháp Vân Tam Ma Địa** (Ananta-nirhāra-dharmamegha-niṣyanda-samādhi) cũng đi đến dự hội

_Lại có vô số **Nữ Thân Minh Vương** (Vidyārājñī: Minh Phi) được **Tam Ma Địa** (Samādhi), sắc tướng đoan nghiêm như **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), ấy là **Đa La** Minh Vương (Tārā), **Tô Đa La** Minh Vương (Sutārā), **Nẵng Trí** Minh Vương (Naṭī), **Bộ Lý Câu Chi** Minh Vương (Bhṛkuṭī), **A Nan Đá Trí** Minh Vương (Anantaṭī), **Lộ Ca Trí** Minh Vương (Lokaṭī), **Bộ Di Bát La Bá Trí** Minh Vương (Bhūmi-prāpaṭī), **Vĩ Tả La Trí** Minh Vương (Vimalaṭī), **Tất Đa Thấp Phộc Đá** Minh Vương (Sitā-śvetā), **Ma Hạ Thấp Phộc Đá** Minh Vương (Mahāśvetā), **Bạch Y** Minh Vương (Pāṇḍara-vāsinī), **Thế Y** Minh Vương (Loka-vāsinī), **Vô Cấu Y** Minh Vương (Vimala-vāsinī), **Giác Hữu Y** Minh Vương (Abja-vāsinī), **Liên Hoa Y** Minh Vương (Padma-vāsinī), **Thập Phương Y** Minh Vương (Daśabala-vāsinī), **Xứng Ý** Minh Vương (Yaśovatī), **Phước Đức** Minh Vương (Bhogavatī), **Đại Phước Đức** Minh Vương (Mahā-bhogavatī), **Ổ Lộ Ca** Minh Vương (Ulūkā), **Tận Cấu** Minh Vương (Alokā), **Đắc Thanh Tịnh** Minh Vương (Amalāntakarī), **Phổ Vi** Minh Vương (Samantānta-karī), **Tận Khổ** Minh Vương (Duḥkhānta-karī), **Bức Quỷ** Minh Vương Bbhūtānta-karī), **Cát Tường** Minh Vương (Śriyā), **Đại Cát Tường** Minh Vương (Mahā-śriyā), **Tháp Cát Tường** Minh Vương (Bhūpa-śriyā), **Vô Biên Cát Tường** Minh Vương (Ananta-śriyā), **Thế Cát Tường** Minh Vương (Loka-śriyā), **Danh Xưng Cát Tường** Minh Vương (Vikhyāta-śriyā), **Thế Mẫu** Minh Vương (Loka-mātā), **Phổ Mẫu** Minh Vương (Samanta-mātā), **Phật Mẫu** Minh Vương (Buddha-mātā), **Bà Nghệ Nễ** Minh Vương (Bhaginī), **Bà Nghệ La Thể** Minh Vương (Bhāgīrathī), **Tô La Thể** Minh Vương (Surathī), **La Tha Phộc Đế** Minh Vương (Rathavatī), **Nẵng Nga Nan Đa** Minh Vương (Nāga-dantā), **Nại Ma Nễ** Minh Vương (Damanī), **Bộ Đa Phộc Đế** Minh Vương (Bhūtavatī), **A La Lý Sa Ni** Minh Vương (Ākarṣaṇī), **Án Bộ Đa La Thấp Di** Minh Vương (Adbhutā-raśmī), **Tô La Sa** Minh Vương (Surasā), **Tô La Phộc Đế** Minh Vương (Suravatī), **Bát La Mẫu Nại** Minh Vương (Pramodā), **A Tức Lý Phộc Đế** Minh Vương (Dyutivatī), **Đát Trí** Minh Vương (Taṭī), **Tam Mãn Đa Đát Trí** Minh Vương (Samanta-taṭī), **Quang Minh** Minh Vương (Jyotsnā), **Thâm Thiện** Minh Vương (Somā), **Đại Thiện** Minh Vương (Somā-vatī), **Khổng Tước Minh** Minh Vương (Māyūrī), **Đại Tài** Minh Vương (Dhanavatī), **Thí Tài** Minh Vương (Dhanandadā), **Đại Thiên** Minh Vương (Suravatī), **Đại Thế** Minh Vương (Lokavatī), **Dương Diệm Minh** Minh Vương (Arciṣmatī), **Đại Hỏa** Minh Vương (Bṛhannalā), **Trường Thọ** Minh Vương (Bṛhantā), **Cao Thanh** Minh Vương (Sughoṣā), **Diệu Hống** Minh Vương (Sunandā), **Đại Địa** Minh Vương (Vasudā), **Trừ Bệnh** Minh Vương (Rogāntikā), **Ly Nhất Thiết Bệnh** Minh Vương (Sarva-vyādhi-cikitsanī), **Vô Ngã** Minh Vương (Anātman), **Hiền Thánh** Minh Vương (Asamā-devī), **Đức Xưng** Minh Vương (Khyāti-karī), **Kính Ái** Minh Vương (Vaśa-karī), **Tốc Tác** Minh Vương (Kṣiprakarī), **Vô Úy Cát Tường** Minh Vương (Kṣemadā-maṅgalā), **Tiêu Trừ Bất Cát** Minh Vương (Maṅgalāvahā), **Nguyệt** Minh Vương (Candrā), **Diệu Nguyệt** Minh Vương (Sucandrā), **Đại Nguyệt** Minh Vương (Candrā-vatī), **Bát La Noa Thiết Phộc Lý** Minh Vương (Parṇāsavari), **Tảm Ngu Lệ** Minh Vương (Jāṅguli), **Mạt Nẵng Tế** Minh Vương (Mānasī), **Nỗ Đa** Minh Vương (Dūta), **Nỗ Đế** Minh Vương (Dūtī), **Tức**

Tra Minh Vương (Ceṭa), **Tức Trí** Minh Vương (Ceṭī), **Khẩn Ca La** Minh Vương (Kiṅkara), **Khẩn Ca Lý** Minh Vương (Kiṅkarī), **Dạ Xoa** Minh Vương (Yakṣa), **Dạ Sát** Minh Vương (Yakṣī), **La Xoa Sa** Minh Vương (Rākṣasa), **La Xoa Tế** Minh Vương (Rākṣasī), **Tỳ Xá Tả** Minh Vương (Piśāca), **Tỳ Xá Chỉ** Minh Vương (Piśācī).

Nhóm **Nữ Thân Minh Vương** như vậy nhập vào **Liên Hoa Tộc Tam Muội Diệu Quán Vô Biên Chính Pháp**, Tự Tính lặng yên trong suốt (trạm nhiên) giống như hư không, thực hành Bồ Tát Hạnh, yêu thích biến hóa cùng với **Thanh Tịnh Bồ Tát** đi đến chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên Trời Tịnh Quang, đứng trước mặt Đức Phật, cung kính cúng dường

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.840 _Tr.845)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI

TỰA
_PHẨM THỨ NHẤT_CHI HAI_

Bấy giờ, Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāni) bảo chúng Minh Vương của mình rằng: "Các ông hôm nay tập hội ở chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Trời Tịnh Quang. Nay Minh Vương này có đủ tướng phẫn nộ cùng với hàng **Ma Hạ Nỗ Để** (Mahā-dūti: Đại Sứ Giả Nữ) phụng Giáo Sắc ấy, đều đem quyến thuộc, trong khoảng một niệm đều đến tập hội. Ấy là: **Tối Thượng** Minh Vương (**Vidyottama**-vidya-rāja), **Hữu Minh** Minh Vương (Suvidya), **Năng Thành Tựu** Minh Vương (Susiddha), **Diệu Tý** Minh Vương (Subāhu), **Thắng Quân** Minh Vương (Suṣeṇa), **Ly Dục** Minh Vương (Surāntaka), **Ái Lạc** Minh Vương (Surada), **Viên Mãn** Minh Vương (Supūrṇa), **Kim Cương Quân** Minh Vương (Vajra-sena), **Năng Kim Cương** Minh Vương (Suvajra), **Kim Cương Tác** Minh Vương (Vajrakara), **Kim Cương Tý** Minh Vương (Vajrabāhu), **Kim Cương Thủ** Minh Vương (Vajra-hasta), **Kim Cương Tràng** Minh Vương (Vajra-dhvaja), **Kim Cương Phan** Minh Vương (vajra-patāka), **Kim Cương Phong Đỉnh** Minh Vương (Vajra-śikhara), **Kim Cương Đỉnh** Minh Vương (Vajra-śikha), **Kim Cương Nha** Minh Vương (Vajra-daṃṣṭra), **Kim Cương Thanh Tịnh** Minh Vương (Śuddha-vajra), **Kim Cương Mao** Minh Vương (Vajra-roma), **Kim Cương Tập** Minh Vương (Vajra-saṃhata), **Kim Cương Diện** Minh Vương (Vajrānana), **Kim Cương Y Giáp** Minh Vương (Vajra-kavaca), **Kim Cương Cảnh** Minh Vương (Vajra-grīva), **Kim Cương Ức** Minh Vương (), **Kim Cương Tề** Minh Vương (Vajra-nābhi), **Kim Cương Năng** Minh Vương (Vajrānta), **Kim Cương Tường** Minh Vương (Vajra-pañjara:Kim Cương Võng), **Kim Cương Cung Thành** Minh Vương (Vajra-prākāra), **Kim Cương Khí Trượng** Minh Vương (Vajrāsu?Vajra-yudha), **Kim Cương Cung** Minh Vương (Vajra-dhanu), **Kim Cương Tiễn** Minh Vương (Vajra-śara), **Kim Cương Nẵng La Tả** Minh Vương (Vajra-nārāca), **Kim Cương Câu** Minh Vương (Vajrāṅka ?Vajrāṅkuśa), **Kim Cương Tỏa** Minh Vương (Vajra-sphoṭa), **Kim Cương Địa** Minh Vương (Vajra-pātāla), **Kim Cương Phẫn Nộ Nhãn** Minh Vương (Vajra-bhairava-netra), **Kim Cương Phẫn Nộ** Minh Vương (Vajra-krodha), **Nhạ Nan Đa Thấp Phộc La** Minh Vương (Jalānantaścara), **Bộ Đát La Thấp Phộc La** Minh Vương (Bhūtāntaścara), **Mãn Đà Nan Đa Thấp Phộc La** Minh Vương (Gandha-nānantaścara), **Ma Hạ Mông Lỗ Đát Đa Thấp Phộc La** Minh Vương (Mahā-krodhāntaścara), **Ma Hứ Thấp Phộc La Đát Thấp Phộc La** Minh Vương (Maheśvarāntaścara), **Nan Nẵng Phệ Nại La Đa Thấp Phộc La** Minh Vương (Daṇḍa-vidrāntaścara), **Tát Lý Phộc Vĩ Nễ Dã Đá Thấp Phộc La** Minh Vương (Sarva-vidyāntaścara), **Cụ La** Minh Vương (Ghora), **Tô Cụ La** Minh Vương (Sughora), **Sát Ba** Minh Vương (Kṣepa), **Ổ Sát Ba** Minh Vương (Upakṣepa), **Bá Na Nễ Sát Ba** Minh Vương (Padani-kṣepa), **Vĩ Na Dã Kiến Đá Sát Ba** Minh Vương (Vināyakānta-kṣepa), **Tô Vĩ Đát Dã Sa Sát Ba** Minh Vương (Savinyāsa-kṣepa), **Ổ Sô Sắt Ma Sát Ba** Minh Vương (Utkṛṣṭa-kṣepa), **Mạt La** Minh Vương (Bala), **Mạt Hạ**

Mạt La Minh Vương (Mahā-bala), **Bà La Ma La** Minh Vương (Bhramara), **Bộ Lăng Nga Lý Trí** Minh Vương (Bhṛṅgiriṭi), **Cốt Lỗ Đà** Minh Vương (Krodha), **Ma Hạ Cốt Lỗ Đà** Minh Vương (Mahā-krodha), **A Nhạ Nga La** Minh Vương (Ajagara), **Nhập Phộc La Thú Sa** Minh Vương (Jvara-śoṣa), **Nẵng Hiến Đá** Minh Vương (Nāgānta), **Nan Noa** Minh Vương (Daṇḍa), **Nễ La Nan Noa** Minh Vương (Nīla-daṇḍa), **A Nga Na** Minh Vương (Aṅgada), **La Câu Nga** Minh Vương (Raktāṅga), **Phộc Nhật La Nan Noa** Minh Vương (Vajra-daṇḍa), **Di Già** Minh Vương (Medhya), **Ma Hạ Di Già** Minh Vương (Mahā-medhya), **Ca La** Minh Vương (Kāla), **Ca La Câu Tra** Minh Vương (Kāla-kūṭa), **Thất Chế Đát La** Minh Vương (Śvitra), **Lỗ Nga** Minh Vương (Roma), **Tát Lý Phộc Bộ Đa** Minh Vương (Sarva-bhūta), **Tán Sát Bát Ca** Minh Vương (Saṃkṣaya), **Thú La** Minh Vương (Śūla), **Ma Hạ Thú La** Minh Vương (Mahā-śūla), **A Lý Đế** Minh Vương (Arti), **Ma Hạ A Lý Đế** Minh Vương (Mahārti), **Dạ Ma** Minh Vương (Yama), **Phệ Phộc Thấp Phộc Đá** Minh Vương (Vaivasvata), **Dụ Hiến Đá Ca La** Minh Vương (Yugānta-kara), **Cật Lý Sắt Noa Ba Xoa** Minh Vương (Kṛṣṇa-pakṣa), **Cụ La** Minh Vương (Ghora), **Cụ La Lỗ Bế** Minh Vương (Ghora-rūpī), **Bán Trí Sa** Minh Vương (Paṭṭisa), **Đô Ma La** Minh Vương (Tomara), **Nga Na** Minh Vương (Gada), **Bát La Ma Tha Nẵng** Minh Vương (Pramathana), **Nga La Sa Nẵng** Minh Vương (Grasana), **Tăng Hạ La** Minh Vương (Saṃsāra), **A Lý Ca** Minh Vương (Araha), **Dụ Hiến Đá Lý Ca** Minh Vương (Yugāntārka), **Bát La Noa Hạ La** Minh Vương (Prāṇahara), **Thiết Đát Lỗ Cận Nẵng** Minh Vương (Śakraghna), **Nỉ Phệ Sa** Minh Vương (Dveṣa), **A Ma Lý Sa** Minh Vương (Āmarṣa), **Tịnh Bình** Minh Vương (Sukuṇḍali), **Cam Lộ Bình** Minh Vương (Amṛta-kuṇḍali), **Vô Biên Bình** Minh Vương (Ananta-kuṇḍali), **Bảo Bình** Minh Vương (Ratna-kuṇḍali), **Tý** Minh Vương (Bāhu), **Đại Tý** Minh Vương (Mahā-bāhu), **Ma Hạ Lỗ Nga** Minh Vương (Mahā-roga), **Nỗ Sắt Tra** Minh Vương (Duṣṭa), **Tát Lý Ba** Minh Vương (Sarpa), **Vĩ Tát Lý Ba** Minh Vương (Vasarpa), **Câu Sắt Xá** Minh Vương (Kuṣṭha), **Nhạ Dã Nại La Tha** Minh Vương (Upadrava), **Vĩ Nại La Phộc Ca** Minh Vương (Vidravaka), **Bà Xoa Ca** Minh Vương (Bhakṣaka), **A Đát Lý Bát Đa** Minh Vương (Atṛpta), **Ổ Sô Ma** Minh Vương (Ucchuṣya)…. Minh Vương như vậy hiện đại phẫn nộ, bên trong hàm chứa **Từ Nhẫn**, giáng phục hữu tình khiến tin Phật Pháp, dứt trừ tai hại, tăng ích tốt lành. Cũng có trăm ngàn na do tha câu chi quyến thuộc đồng đến chỗ của Đức Phật, đỉnh lễ, chiêm ngưỡng Đức Thích Ca Mâu Ni với Diệu Cát Tường Đồng Tử xong, lại lễ Kim Cương Thủ Bồ Tát, rồi an lành ngồi ngay trong Đại Chúng

_Lại Kim Cương Thủ Bồ Tát này lại có Đại Minh Vương của nhóm **Đại Cam Lồ Nỗ Đát-Dã** (Mahā-Amṛta-dutyo) luôn gần gũi theo hầu, khéo hay quán sát Tự Tính của Pháp Giới như hư không không có ngăn ngại, cũng cùng với trăm ngàn na do tha quyến thuộc đi đến chỗ của Phật. Ấy là: **Bảo Đới** Minh Vương (Mekhala), **Diệu Đới** Minh Vương (Sumekhalā), **Kim Cương Tỏa** Minh Vương (Vaja-siṅkalā), **Kim Cương Hào** Minh Vương (Vajrārṇa ?Vajra-Ūrṇa), **Kim Cương Thiệt** Minh Vương (Vajra-jihva), **Kim Cương My** Minh Vương (Vajra-bhrū), **Kim Cương Nhãn** Minh Vương (Vajra-locana), **Kim Cương Thân** Minh Vương (Vajrāṃsa), **Kim Cương Tần Túc** Minh Vương (Vajra-bhṛkuṭī), **Kim Cương Nhĩ** Minh Vương (Vajraśravaṇa), **Kim Cương Lệ Khư** Minh Vương (Vajra-lekhā), **Kim Cương Châm** Minh Vương (Vajra-sūci), **Kim Cương Quyền** Minh Vương (Vajra-muṣṭi), **Kim Cương Câu** Minh Vương (Vajrāṅkuśī), **Kim Cương Y** Minh Vương (Vajra-śāṭī), **Kim Cương Bạc** Minh Vương (Vajrāsanī), **Kim Cương Sách** Minh Vương (Vajra-śṛṅkhalā: Kim Cương Liên Tỏa), **Xá La** Minh Vương (Sāla), **Phộc Đế Xá La** Minh Vương (Vatī-sāla), **Vĩ La Trí** Minh

Vương (Viraṭī), **Phộc La Trí** Minh Vương (Varaṭī), **Ca Nhĩ Nễ** Minh Vương (Kāminī), **Ca Ma Phộc-Lý Ni** Minh Vương (Kāma-vajriṇī), **Bát Thế Ca** Minh Vương (Paśyikā), **Bát Thế Nễ** Minh Vương (Paśyinī), **Ma Hạ Bát Thế Nễ** Minh Vương (Mahā-paśyinī), **Thế Khư La Phộc Tất Nễ** Minh Vương (Śikhara-vāsinī), **Bí Mật** Minh Vương (Guhya), **Mật Ý** Minh Vương (Guhya-mano), **Mật Trụ** Minh Vương (Grahilā), **Môn Trụ** Minh Vương (Dvāra-vāsinī), **Dục Kim Cương** Minh Vương (Kāma-vajriṇī), **Ý Tốc** Minh Vương (Manojavā), **Cực Tốc** Minh Vương (Atijavā), **Cấp Tốc** Minh Vương (Śīghra-javā), **Diệu Nhãn** Minh Vương (Sulocanā), **Đại Thiên** Minh Vương (Surasavatī), **Bà Ma Nễ** Minh Vương (Bhramarī), **Bà La Ma Nễ** Minh Vương (Bhrāmarī), **Viễn Hành** Minh Vương (Yātrā), **Thành Tựu** Minh Vương (Siddhā), **Vô Phong** Minh Vương (Anilā), **Trường Phát** Minh Vương (Pūrā-keśinī), **Bạn Noa Nễ** Minh Vương (Hiṇḍinī), **Đát Lý Nhạ Nễ** Minh Vương (Tarjinī), **Nỗ Đế** Minh Vương (Dūtī), **Bà Nỗ Đế** Minh Vương (Sudūtī), **Ma Ma Kế** Minh Vương (Māmakī), **Phộc Ma Nễ** Minh Vương (Vāmanī), **Lỗ Bế Ni** Minh Vương (Rūpiṇī), **Lỗ Ba Phộc Đế** Minh Vương (Rūpavatī), **Thắng** Minh Vương (Jayā), **Tối Thắng** Minh Vương (Vijayā), **Vô Năng Thắng** Minh Vương (Aparājitā), **Tăng Ích** Minh Vương (Śreyasi), **Hoan Hỷ** Minh Vương (Hāsinī), **Hỷ Kim Cương** Minh Vương (Hāsa-vajriṇī), **Đại Thế** Minh Vương (Loka-vatī), **Xứng Ý** Minh Vương (Yasavatī), **Đại Kim Cương** Minh Vương (Kuliśa-vatī), **Diệu Thọ** Minh Vương (Adāntā), **Tam Thế** Minh Vương (Trailokya), **Kính Ái** Minh Vương (Vaśaṅkarī), **Trượng** Minh Vương (Daṇḍā), **Đại Trượng** Minh Vương (Mahā-daṇḍā), **Thiện Ngôn** Minh Vương (Priyavādinī), **Đại Ái Kính** Minh Vương (Saubhāgyavatī), **Đại Tài** Minh Vương (Arthavatī), **Đại Nghĩa** Minh Vương (Mahānarthā), **Đích Để Lý** Minh Vương (Tittirī), **Tài Lực Đích Để Lý** Minh Vương (Dhavala-tittirī), **Bạch** Minh Vương (Dhavalā), **Năng Hóa** Minh Vương (Sunirmitā), **Diệu Thanh Tịnh** Minh Vương (Sunirmalā), **Chung** Minh Vương (Ghaṇṭā), **Kiếm Lợi** Minh Vương (Khaḍga-paṭṭisā), **Năng Châm** Minh Vương (Sūcī), **Đắc Thanh** Minh Vương (), **Diệu Y** Minh Vương (), **Nhu Nhuyễn** Minh Vương (), **Thâm Nhuyễn** Minh Vương (Jayatī avarā nirmitā nāyikā), **Bí Mật Chủ** Minh Vương (Guhyakī), **Chướng Ngại** Minh Vương (Visrambhikā), **Xử** Minh Vương (Musalā)… như vậy nhóm **Giáng Nhất Thiết Bộ Đa** (Sarva-bhūtava-śaṅkarī) **Đại Nỗ Đát-Dã Minh Vương** (Mahā-dūtya-vidya-rāja) cùng với vô số chúng **Nỗ Đế** (Dūti) quyến thuộc đều đến tập hội

_Lại có vô số **Đà La Ni** (Dhāraṇī) chính ý khéo quán tướng **Tam Ma Địa**, điều phục chúng sinh, đoạn trừ các ác. Ấy là: **Kim Cương Hỏa Mê Hoặc** Đà La Ni (**Vajrānala-pramohanī**-dhāraṇī), **Diệu Đỉnh Lâu Các** Đà La Ni (Meru-śikhara-kūṭāgāra), **Đại Tài** Đà La Ni (Mahā-dhana), **Bảo Sơn Lâu Các** Đà La Ni (Ratna-śikhara-kūṭāgāra), **Diệu Tích** Đà La Ni (Sukūṭā), **Đa Tích** Đà La Ni (Bahu-kūṭā), **Hoa Tích** Đà La Ni (Puṣpa-kūṭā), **Nan Noa** Đà La Ni (Daṇḍa), **Nễ Nga La Hạ** Đà La Ni (Nigraha), **A Lý Ca Sa Noa** Đà La Ni (Ākarṣaṇa), **Kế Dụ La** Đà La Ni (Keyūrā), **Kế Dụ La Phộc Để** Đà La Ni (Keyūra-vatī), **Đặc Phộc Nhạ Nga La** Đà La Ni (Dhvajāgra-keyūrā), **La Đát Nẵng Nga La Kế Dụ La** Đà La Ni (Ratnāgra-keyūrā), **Lộ Ca Nga La Kế Dụ La** Đà La Ni (Lokāgra-keyūrā), **Bát Đa Ca Nga La Kế Dụ La** Đà La Ni (Patāgra-keyūrā), **Đát Lý Bát Lý Phộc Lý Đá** Đà La Ni (Viparivartā), **Lộ Ca Phộc Lý Đá** Đà La Ni (Lokāvartā), **Sa Hạ Sa La Phộc Lý Đá** Đà La Ni (Sahasrāvartā), **Phệ Phộc Thấp Phộc Đá Phộc Lý Đá** Đà La Ni (Vivasvāvartā), **Tát Lý Phộc Bộ Đá Phộc Lý Đá** Đà La Ni (Sarva-bhūtāvartā), **Kế Đô Phộc Đế** Đà La Ni (Ketu-vatī), **La Đát nẵng Phộc Đế** Đà La Ni (Ratna-vatī), **Ma Ni La Đát Nẵng Tổ**

Noa Đà La Ni (Maṇi-ratna-cūḍā), **Giác Chi Đại Lực** Đà La Ni (Boddhyagā-balavatī), **Vô Biên Tràng** Đà La Ni (Ananta-ketu), **Phổ Tràng** Đà La Ni (Samanta-ketu), **Bảo Tràng** Đà La Ni (Ratna-ketu), **Danh Xưng Tràng** Đà La Ni (Vikhyāta-ketu), **Nhất Thiết Bộ Đa Tràng** Đà La Ni (Sarva-bhūta-ketu), **A Nhĩ La Phộc Để** Đà La Ni (Ajira-vatī), **Án Ma La** Đà La Ni (Asvarā), **Diệu Thanh Tịnh** Đà La Ni (Sunirmalā), **Lục Diện** Đà La Ni (Ṣaṇmukhā), **Vô Cấu** Đà La Ni (Vimalā)… Vô số Đà La Ni của nhóm **Thế Xưng Đà La Ni** (Lokākhyā-dhāraṇī) như vậy lại có trăm ngàn câu chi Đà La Ni dùng làm quyến thuộc, được **Vô Biên Phật Đại Uy Đức Đại Bồ Tát Tam Ma Địa** (Ananta-buddhādhiṣṭhāna-mahābodhisatva-samādhi) đều đến Phật Hội

_Lại có cõi Phật không có **Đại Giác Thế Tôn** chỉ có chúng Thánh **Bích Chi** (Pratyeka-buddha), miệng có nanh kiếm, trụ ở đời trải qua Kiếp, vì các chúng sinh luân hồi sinh tử mà khởi **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) giải nói con mắt Pháp (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn) khiến co ý lặng yên, sau đó lại hồi Tâm quán sát **Bồ Đề** (Bodhi). Lại quán nỗi khổ ngăn che của nghiệp quá khứ, được vào **Nhất Địa** (Eka-bhūmi), **Nhị Địa** (Dvi-bhūmi), **Tam Địa** (Tri-bhūmi), **Tứ Địa** (Catur-bhūmi) cho đến địa vị chẳng thoái lùi của **Bát Địa** (Aṣṭa-bhūmi), chặt đứt hẳn luân hồi, chẳng thọ nhận mọi khổ… cùng với các Đồ Chúng đều đến chỗ của Đức Phật. Ấy là: **Hương Túy** Bích Chi Phật (Gandha-mādaha), **Phổ Xứ** Bích Chi Phật (Simantāyatana), **Phổ Quang** Bích Chi Phật (Samanta-prabha), **Xa** Bích Chi Phật (Candana), **Thời** Bích Chi Phật (Kāla), **Nễ Di** Bích Chi Phật (Nemi), **Ổ Ba Nễ Nhĩ** Bích Chi Phật (Upanemi), **Hoan Hỷ** Bích Chi Phật (Riṣṭa), **Thâm Hỷ** Bích Chi Phật (Upariṣṭa), **Ổ Ba Lý** Bích Chi Phật (Upāriṣṭa), **Tát Bá Lý Thấp Phộc** Bích Chi Phật (pārśva), **Tô Bá Lý Thấp Phộc** Bích Chi Phật (Supārśva), **Cổ** Bích Chi Phật (Dundubhi), **Xứng Thế** Bích Chi Phật (Lokākhya), **Thế Quang** Bích Chi Phật (Loka-prabha), **Đắc Thắng** Bích Chi Phật (Jayanta), **Sào Trần** Bích Chi Phật (Areṇu), **Trần** Bích Chi Phật (Reṇu), **Vi Trần** Bích Chi Phật (Upareṇu), **Phần** Bích Chi Phật (Aṃśa), **Cực Phần** Bích Chi Phật (Upāṃśa), **Tiêu Xí** Bích Chi Phật (Cihna), **Diệu Xí** Bích Chi Phật (Sucihna), **Nhật Quang** Bích Chi Phật (Dinakara), **Diệu Tác Quang Minh** Bích Chi Phật (Sukara-prabha), **Quang Chiếu** Bích Chi Phật (Prabhākara), **Minh Chiếu** Bích Chi Phật (Lokakara:Thế Tác), **Thiện Văn** Bích Chi Phật (Viśruta), **Diệu Văn** Bích Chi Phật (Suśruta), **Ái Lạc** Bích Chi Phật (Sukānta), **Thiện Năng Điều** Bích Chi Phật (Sudhānta), **Vô Biên Xứ** Bích Chi Phật (Adantānta), **Đoạn Luân Hồi** Bích Chi Phật (Bhavānta), **Bạch Tràng** Bích Chi Phật (Sita-ketu), **Tiêu Xí Tràng** Bích Chi Phật (Jihma-ketu), **Diệu Tràng** Bích Chi Phật (Upaketu), **Để Sa** Bích Chi Phật (Tathya), **Tối Thượng Liên Hoa** Bích Chi Phật (Padmahara), **Liên Hoa Sinh** Bích Chi Phật (Padma-sambhava), **Vị Tằng Hữu** Bích Chi Phật (Svayambhu), **Diệu Trí** Bích Chi Phật (Adbhuta), **Ý** Bích Chi Phật (Manoja), **Đại Vương** Bích Chi Phật (Mahendu), **Đại Tích** Bích Chi Phật (Kūṭākhya), **Bảo Bình** Bích Chi Phật (Kumbha), **Toàn Nhãn** Bích Chi Phật (Sakalākhya), **Thiện Tác** Bích Chi Phật (Sukara), **Thâm Thiện Tác** Bích Chi Phật (Upakara), **Tự Tức** Bích Chi Phật (Śānta), **Thiện Ý** Bích Chi Phật (Śānta-mānasa), **Pháp** Bích Chi Phật (Dharma), **Diệu Pháp** Bích Chi Phật (Upadharma), **Biến Chiếu** Bích Chi Phật (Vairocana), **Hoa** Bích Chi Phật (Kusuma), **Đại Thanh** Bích Chi Phật (Sulīla), **Tăng Ích** Bích Chi Phật (Śreyam), **Quyến Thuộc** Bích Chi Phật (Parivāra), **Viễn Ly** Bích Chi Phật (Vadyaha-rāntaka), **Nan Nhẫn** Bích Chi Phật (Duḥprasaha), **Kim** Bích Chi Phật (Kanaka), **Vô Cấu** Bích Chi Phật (Vimala), **Tràng** Bích Chi Phật (Ketu), **Nguyệt** Bích Chi Phật (Soma), **Diệu Nguyệt** Bích Chi Phật (Susoma), **Quân** Bích Chi Phật (Sena), **Thắng Quân** Bích Chi Phật (Susena), **Đế Thích** Bích Chi Phật (?Sucīrṇa śukra: Cực Hành

Kim Tinh), **Thiên Vương** Bích Chi Phật (? Kratu iṣta: Năng Lực Phụng Hiến), **Na La Diên** Bích Chi Phật (Upendra vasu: Thần Hiệu của Viṣṇu)… Nhóm như vậy có trăm ngàn na do tha câu chi Bích Chi Phật, trụ **Bất Khả Tư Nghị Vô Đẳng Vô Nguyện Pháp Giới** (Acintyātulyāpraṇihita-dharma-dhātu), **Tự Tính** (Svabhāva) không có ngăn ngại giống như hư không, nhập vào **Thật Hạnh** (Saṃskṛta) của **Trung Thừa** (Madhya-yāna)…. đều đến chỗ tập hội của Đức Phật Thích Ca, nghe Pháp

_Lại có vô số trăm ngàn câu chi **Tôn Giả** (Sthavira), chúng **Đại Thanh Văn** (mahā-śrāvaka) cùng với quyến thuộc. Ấy là: **Đại Ca Diệp** Tôn Giả (Mahā-kāśyapa), **Già Gia Ca Diệp** Tôn Giả (Gayā-kāśyapa), **Ưu Lưu Tần Loa Ca Diệp** Tôn Giả (Duravikṣo-kāśyapa ? Uruvilvā-Kāśyapa), **Pha La Đọa Nhạ** Tôn Giả (Bharadvāja), **Tần Đầu Lô** Tôn Giả (Viṇḍola), **Phộc La Nại Phộc Nhạ** Tôn Giả (Bhara-dhvaja), **Mục Kiền Liên** Tôn Giả (Maudgalyāyana), **Đại Mục Kiền Liên** Tôn Giả (Mahā-maudgalyāyana), **Xá Lợi Tử** Tôn Giả (Śāriputra), **Đại Xá Lợi Tử** Tôn Giả (Mahā-śāriputra), **Tu Bồ Đề** Tôn Giả (Subhūti), **Đại Tu Bồ Đề** Tôn Giả (Mahā-subhūti), **Kiều Phạm Ba Đề** Tôn Giả (Gavāmpati), **Ca Đa Diễn Nẵng** Tôn Giả (Kātyāyana), **Đại Ca Đa Diễn Nẵng** Tôn Giả (Mahā-kātyāyana), **Ưu Ba Ly** Tôn Giả (Upāli), **Ba Nại Lý Ca** Tôn Giả (Bhadrika), **Yết Tân Na** Tôn Giả (Kaphiṇa), **Nan Đà** Tôn Giả (Nanda), **A Nan Đà** Tôn Giả (Ānanda), **Tôn Đà La Nan Đà** Tôn Giả (Sundarananda), **Ổ Ba Nan Đà** Tôn Giả (Upananda), **Lộ Ca Bộ Đa** Tôn Giả (Lokabhūta), **Ma Lý Ngu Ca** Tôn Giả (Varṇaka), **Ổ Ba Ma Lý Ngu Ca** Tôn Giả (Upavarṇaka), **Nan Nễ Ca** Tôn Giả (Nandika), **Ổ Ba Nan Nễ Ca** Tôn Giả (Upanandika), **A Nậu Lâu Đà** Tôn Giả (Aniruddha), **Bố La Noa** Tôn Giả (Pūrṇa), **Tam Bố La Noa** Tôn Giả (Supūrṇa), **Ổ Ba Bố La Noa** Tôn Giả (Upapūrṇa), **Đề Sái** Tôn Giả (Tiṣya), **Bố Nẵng Lý Phộc Tô** Tôn Giả (Punarvasu), **Lỗ Lỗ** Tôn Giả (Rūha), **Lao Nại La Ca** Tôn Giả (Raudraka), **Lao La Phộc** Tôn Giả (Raurava), **Câu Lỗ Bán Tức Ca** Tôn Giả (Kuru-pañcika), **Ổ Ba Bán Tức Ca** Tôn Giả (Upapañcika), **Ca La** Tôn Giả (Kāla), **Tô Ca La** Tôn Giả (Sukāla), **Lý Phộc Na** Tôn Giả (Devala), **La Hộ La** Tôn Giả (Rāhula), **Hạ Lý Đa** Tôn Giả (Harita), **Ổ Ba Hạ Lý Đa** Tôn Giả (Upaharita), **Đạt Dã Nẵng** Tôn Giả (Dhyāyi), **Nễ Đạt Dã Dĩ Ca** Tôn Giả (Nandi-dhyāyika), **Ổ Ba Dĩ Ca** Tôn Giả (Upāyika), **Ổ Ba Nại Dĩ Ca** Tôn Giả (Upayāyika), **Thất Lý Dã Sa** Tôn Giả (Śreyasa), **Ca Nại La** Tôn Giả (Kadra), **Vĩ Dũ Bổ Đát La** Tôn Giả (Vyomalla-putra), **Thâm Tài** Tôn Giả (Upadravya), **Ô Bế Đa** Tôn Giả (Upeta), **Kiện Noa** Tôn Giả (Khaṇḍa), **Để Sa** Tôn Giả (Tiṣya), **Ma Hạ Để Sa** Tôn Giả (Mahā-tiṣya), **Tam Mãn Đa Để Sa** Tôn Giả (Samanta-tiṣya), **A Tha Dã Nẵng** Tôn Giả (āhvayana), **Đắc Xưng** Tôn Giả (Yasoda), **Danh Xưng** Tôn Giả (Yasika), **Hữu Tài** Tôn Giả (Dhanika), **Tài Hải** Tôn Giả (Dhanavarṇa), **Đa Tài** Tôn Giả (Upadhanika), **Tất Na Phộc Tha** Tôn Giả (Pilindavaśa), **Tinh Già La** Tôn Giả (Pippala), **Kim Pha La** Tôn Giả (Kimphala), **Đa Quả** Tôn Giả (Upaphala), **Vô Biên Quả** Tôn Giả (Ananta-phala), **Chính Quả** Tôn Giả (Saphala), **Đồng Tử** Tôn Giả (Kumāra), **Đồng Tử Ca Diệp** Tôn Giả (Kumāra-kāśyapa), **Ma Hộ Na** Tôn Giả (Mahoda), **Số Noa Xá Phộc Lăng Nghĩ Ca** Tôn Giả (Ṣoḍaśavartikā), **Nan Hoan Hỷ Na Nẵng** Tôn Giả (Nanada), **Thâm Hỷ** Tôn Giả (Upananda), **Nhẫm Ma Tế Nẵng** Tôn Giả (Jihva-jihma), **Giáng Ma** Tôn Giả (Jita-pāśa), **Ma Hứ Thấp Phộc Sa** Tôn Giả (Maheṣvāsa), **Phộc Thiết Ca** Tôn Giả (Vātsīka), **Câu Lỗ Câu La** Tôn Giả (Kurukulla), **Ô Ba Câu Lỗ Câu La** Tôn Giả (Upakurukulla), **Câu Chi Ca La Noa** Tôn Giả (Koṭī-karṇa), **Thất La Phộc Noa** Tôn Giả (Śramaṇa), **Tố Lỗ Ba La Đa Ca** Tôn Giả (Śroṇīparāntaka), **Ngưỡng Nghĩ Dã Ca** Tôn Giả (Gāṅgeyaka), **Nghĩ Lý Ca Lý Ni** Tôn Giả (Girikarṇika), **Ca Câu Chi Ca Lý Ni Ca** Tôn Giả (Koṭi-karṇika), **Phộc**

Lý Sử Ca Tôn Giả (Vārṣika), **Tế Đa** Tôn Giả (Jeta), **Tố Nhĩ Đa** Tôn Giả (Sujeta), **Cát Tường Mật** Tôn Giả (Śrī-gupta), **Thế Mật** Tôn Giả (Loka-gupta), **Sư Mật** Tôn Giả (Guru-gupta), **Ngu Lỗ Ca** Tôn Giả (Guruka), **Nhũ Để La Sa** Tôn Giả (Dyotīrasa), **Nga My Ca** Tôn Giả (Sanaka), **Hạ Di Ca** Tôn Giả (Ḍimbhika), **Đô Sa Nhẫm Di Ca** Tôn Giả (Upaḍimbhika), **Vĩ Sa Câu Chi Ca** Tôn Giả (Visakoṭika), **A Nẵng Phệ Na** Tôn Giả (Anāthada), **Ô Ba Phộc Lý Đa Nẵng** Tôn Giả (Upavartana), **Vĩ Phộc Lý Đa Nẵng** Tôn Giả (Vivartana), **Ô Ma Đa Ca** Tôn Giả (Unmattaka), **Nhũ Đa** Tôn Giả (Dyota), **Tam Mãn Đa** Tôn Giả (Samanta), **Bạt Na La** Tôn Giả (Bhaddali), **Tô Bà Nại La Lộ** Tôn Giả (suprabuddha), **Bà Nga Đa** Tôn Giả (Svāgata), **Ô Ba Nga Đa** Tôn Giả (Upāgata), **Lộ Già Nga Đa** Tôn Giả (Lohāgata), **Khổ Tận** Tôn Giả (Duḥkhānta), **Hiền Kiếp** Tôn Giả (Bhadra-kalpika), **Đại Hiền** Tôn Giả (Mahā-bhadrika), **Sự Hành** Tôn Giả (Arthacara), **Tôn Phụ** Tôn Giả (Pitāmaha), **Nga Để Ca** Tôn Giả (Gatika), **Bổ Sắt Sa La** Tôn Giả (Puṣpa-māla), **Bổ Sắt Ba Ca Thi Ca** Tôn Giả (Puṣpa-kāśikha), **Ô Ba Ca Thi Ca** Tôn Giả (Upakāśika), **Đại Dược** Tôn Giả (Maha-uṣadha), **Đại Phước Đức** Tôn Giả (Mahojaska), **Ma Hộ Nhạ** Tôn Giả (Mahoja), **A Nỗ La Đà** Tôn Giả (Anurādha), **La Phệ Ca** Tôn Giả (Rādhaka), **La Thi Ca** Tôn Giả (Rāsika), **Chính Phạm** Tôn Giả (Subrahma), **Thích Duyệt** Tôn Giả (Suśobhana), **Chính Thế** Tôn Giả (Suloka), **Biến Diệu** Tôn Giả (Samāgama), **Chính Diệu** Tôn Giả (Mita)…. Tôn Giả như vậy ở vô biên Pháp Giới thấu ngộ vị Giải Thoát, tu **Hạnh của Ba Thừa**, được **Quả Tiểu Thừa** (Hīna-yāna-phala), thực hành **bốn Vô Lượng Quán** (Catvāry-apramāṇāni), **ba Giải Thoá**t (Trimokṣa), đầy đủ Uy Nghi, chặt đứt hẳn **Luân Hồi** (Saṃsāra), thân tâm thanh tịnh, trụ cõi Niết Bàn… thảy đều bình đẳng, tất cả không có ngăn ngại, đi đến chỗ Tập Hội của Đức **Đại Mâu Ni** trên Trời Tịnh Quang, nghe Pháp

_Lại có vô số Tôn Giả **Đại Bật Sô Ni** đều chứng Niết Bàn, quán tưởng Chính Đạo, phóng ánh sáng Trí Tuệ, trong sạch lìa Dục, luôn ở nước Phật gom chứa Đức không cùng tận, Người Trời cúng dường làm Ruộng Phước to lớn, ở trong Thế Gian là thù thắng bậc nhất. Bình đẳng hưng khởi lòng yêu thương giúp đỡ cho hết thảy loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, không có chân… đều được lợi lạc. Ấy là: **Gia Thù Đà La** Tôn Giả (Yaśodharā), **Gia Thù** Tôn Giả (Yaśodā), **Ma Hạ Bát La Nhạ Bát La** Tôn Giả (Mahā-prajāpatī), **A Nan Đa** Tôn Giả (?Anantā), **Tô Nhạ Đa** Tôn Giả (Sujātā), **Nan Na** Tôn Giả (Nandā), **Tốt Thổ La Na** Tôn Giả (Sthūlanandā), **Tô Nan Na** Tôn Giả (Sunandā), **Địa Dã Dĩ Nễ** Tôn Giả (Dhyāyinī), **Tôn Na Lý** Tôn Giả (Sundarī), **Vĩ Xá Khư** Tôn Giả (Viśākhā), **Ma Noa La Tha** Tôn Giả (Manorathā), **Nhạ Dã Phộc Để** Tôn Giả (Jayavatī), **Vĩ La** Tôn Giả (Vīrā), **Nỉ Phộc Đa** Tôn Giả (Devatā), **Tô Nỉ Phộc Đa** Tôn Giả (Sudevatā), **A Ngật La Ca** Tôn Giả (Āśritā), **Thất Lý Dã** Tôn Giả (Śriyā), **Bát La Phộc La** Tôn Giả (Pravarā), **Bát La Bát Lý Diệm Phộc Na** Tôn Giả (Pramuditā- priyaṃvadā), **Lỗ Hứ Ni** Tôn Giả (Rohiṇī), **Hộ Quốc** Tôn Giả (Dhṛtarāṣṭrā), **Hộ Chủ** Tôn Giả (Dhṛtā-svāmikā), **Tam Ma Na** Tôn Giả (Sampadā), **Phộc Bố Sa** Tôn Giả (Vapuṣā), **Thất La Đà** Tôn Giả (Śruddha), **Bát Lý Ma** Tôn Giả (Premā), **Đầu Kế** Tôn Giả (Jaṭā), **Diệu Kế** Tôn Giả (Upajaṭā), **Phổ Kế** Tôn Giả (Samanta-jaṭā), **Đoạn Luân Hồi** Tôn Giả (Bhavāntikā), **Diệu Quán** Tôn Giả (Bhāvatī), **Ý Tốc** Tôn Giả (Manojavā), **Kế Xá Phộc** Tôn Giả (Keśavā), **Vĩ Sắt Nữ La** Tôn Giả (Viṣṇulāṃ), **Vĩ Sắt Nữ Mạt Để** Tôn Giả (Viṣṇu-vatī), **Diệu Ý** Tôn Giả (Sumanā), **Đa Ý** Tôn Giả (Bahu-matā), **Tăng Ích** Tôn Giả (Śreyasī), **Ly Khổ** Tôn Giả (Duḥkhāntā), **Tác Nghiệp** Tôn Giả (Karmadā), **Nghiệp Quả** Tôn Giả (Karma-phala), **Tối Thắng** Tôn Giả (Vijaya), **Tôn Thắng** Tôn Giả (Jaya), **Phộc Sa Phộc** Tôn Giả (Vāsava), **Thiên** Tôn Giả (Vasudā), **Pháp Thí** Tôn Giả (Dharmadā), **Pháp Đảm Một La** Tôn

Giả (Narmadā tāmrā), **Bà Đảm Một La** Tôn Giả (Sutāmrā), **Đại Xưng** Tôn Giả (Kīrtivatī), **Đại Ý** Tôn Giả (Manovatī), **Hoan Hỷ** Tôn Giả (Prahasitā), **Siêu Tam Giới** Tôn Giả (Tribhavāntā), **Ly Tam Độc** Tôn Giả (Trimalāntā), **Trừ Khử Khổ Não** Tôn Giả (Duḥkhaśāyikā), **Nễ Lý Vĩ Noa** Tôn Giả (Nirvīṇā), **Tam Sắc** Tôn Giả (Triparṇā ?Trivarṇa), **Liên Hoa Sắc** Tôn Giả (Padma-varṇā), **Đại Liên Hoa** Tôn Giả (Padmāvatī ?Mahā-padma), **Liên Hoa Quang** Tôn Giả (Padma-prabhā), **Liên Hoa** Tôn Giả (Padma), **Bát Nại Ma Phộc Để** Tôn Giả (Padmāvatī), **Tam Tướng** Tôn Giả (Triparṇī ?Trivarṇī), **Thất Sắc** Tôn Giả (Sapta-varṇī), **Ưu Bát La Sắc** Tôn Giả (Utpala-varṇā)…. Nhóm Đại Tôn Giả Thanh Văn Bật Sô Ni như vậy đều đến chỗ của Đức Phật, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Phật, tùy vui với Thần Thông của Bồ Tát, nguyện nghe Chân Ngôn Pháp Cú, rồi ngồi an lành trong Đại Chúng

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni quán Tâm Ý của tất cả Đại Chúng ấy có Tính thanh tịnh lìa các nhiễm, giống như hư không vượt qua ba cõi, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Nay ông hãy nghe cho kỹ! Này Diệu Cát Tường! Ông tu **Bồ Tát Hạnh.** Phật nói **Nghiệp Quả** Karma-phala) **Chân Ngôn Hạnh Nghĩa** (Mantra-caryārtha) tùy theo chỗ ý ưa thích đều khiến cho ông được **Pháp Cú** (Dharma-pada), **Nghiệp Cú** (Karma-pada), **Tức Tai Cú** (Śānti-pada), **Giải Thoát Cú** (Mokṣa-pada). Chỉ thực hành **bình đẳng** (Samatā), đừng sinh nghi ngờ, cũng được **Thập Lực, Phổ Lực, Đại Lực** của Như Lai. Hay giáng phục Ma Oán, tên là **Bồ Tát Tam Ma Địa Như Như Quán Sát** (Bodhisatva-samādhiṃ bhāvayatha)

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào Tam Ma Địa. Dùng Thần Lực của mình chấn động trăm ngàn vi trần số ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, ánh sáng lớn chiếu khắp.

Lúc đó, Đức Như Lai nói Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam, ma bà phộc sa-phộc bà phộc, tam mãn nga đá nam

Nẵng mạc bát-la đát-dã ca một đà dã, thất-la phộc ca xá

Nẵng mô mạo địa tát đát-phộc nam, nại xá bộ nhĩ, bát-la để sắt-sỉ đế sa-phộc la noa, mạo địa tát đát-phộc nam, ma hạ tát đát-phộc nam

Đát nễ-dã tha: Án, khư khư, khư hứ khư hứ, nỗ sắt-trá tát đát-phược nại ma ca, a tất, mưu sa la, ba la thú, ba xá, hạ tát-đá, tả đổ lý-bộ nhạ, tả đổ lý-mục khư, sa nhập-phộc la noa, nga tha nga tha, ma hạ vĩ cận-nẵng, già đá ca,vĩ cật-lý đá nẵng nẵng, tát lý-phộc bộ đá, bà diệm ca la, a trá trá hạ sa, nẵng nỉ nễ, vĩ-dã già-la tả lý-ma nễ, phộc tát nẵng, câu lỗ, tát lý-phộc ca lý-hàm, thế na thế na, tát lý-phộc mãn đát-la, tần na tần na, ba la mẫu nại-la ma ca lý-sa, tát lý-phộc bộ đán, nễ lý-ma tha, nễ lý-ma địa, tát lý-phộc thế sắt-tráng, bát-la phệ xá dã, bát-la phệ xá dã, mạn noa la, mạt địa-dã, phệ phộc thấp-phộc đá, nhĩ vĩ đát đá la, câu lỗ câu lỗ, ma ma, ca lý-diệm, na hạ na hạ, bát tả bát tả, ma vĩ lăng phộc, ma vĩ lăng phộc, tam ma dã mạt đổ sa-ma la, hồng hồng, phả trá phả trá, tát-phổ trá dã, tát-phổ trá dã, tát-phổ trá dã, tát lý-phộc xá ba lý bố la ca, hứ hứ bà nga tông, khẩn tức la dã tất, ma ma, tát lý-phộc la-thải, sa đà dã, sa-phộc hạ"

***) Namaḥ samantabuddhānām abhāvasvabhāvasamudgatānām**

Namaḥ pratyekabuddhaddhāryaśrāvakāṇām

Namo bodhisattvānāṃ daśabhūmipratiṣṭhiteśvarāṇāṃ bodhisattvānāṃ mahāsattvānām

Tadyathā: Oṃ_ khakha khāhi khāhi duṣṭa sattva damaka_ Asi musala paraśu pāśa hasta caturbhuja caturmukha ṣaṭcaraṇa gaccha gaccha mahā-vighna-ghātaka vikṛtānana sarva-bhūta-bhayaṅkara aṭṭa-hāsa-nādine vyāghra-carmani-vasana kuru kuru sarva-karmāṃ, chinda chinda sarva-mantrān, bhinda

bhinda paramudrām, ākarṣaya ākarṣaya sarva-mudrām, nirmatha nirmatha sarva-duṣṭān, praveśaya praveśaya maṇḍala-madhye, vaivasvatānta-kara kuru kuru mama kāryam, daha daha paca paca mā vilamva mā vilamva samayam-anusmara hūṃ hūṃ phaṭ phaṭ, sphoṭaya sphoṭaya sarvāśāpāripūraka, he he bhagavan kiṃcirāyasi mama sarvārthān sādhaya svāhā

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Chân Ngôn này xong, thời Diệu Cát Tường Đồng Tử hóa làm vị Đại Phẫn Nộ Minh Vương tên là **Diệm Mạn Đức Ca** (Yamāntaka). Nhóm **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja) kia rất ư kinh sợ huống chi là người khác. Rồi tự mình đứng ở trước mặt Đức Thế Tôn.

Lúc đó, chúng sinh trong Đại Hội thấy vị Phẫn Nộ Minh Vương này đều run rẩy kinh sợ, Tâm sinh lo lắng buồn rầu rồi tác niệm này: "Không có ai khác để quy mệnh, không có ai khác để xin thương xót, không có ai khác làm Chủ Tể được, chỉ có Đức Phật Thế Tôn. Nguyện xin rũ thương cứu giúp"

Tác niệm này xong. Bấy giờ, hết thảy Mẫu Hộ Lý Đa vô biên Thế Giới, bốn góc, phương trên, phương dưới: Loài sinh từ bào thai, loài sinh từ trứng, loài sinh ở nơi ẩm thấp, loài hóa sinh, loài ở trên hư không, loài ở dưới nước, loài ở trên bờ, tất cả có Duyên…. ở khoảng sát na đều đến tập hội

_Bấy giờ Đại Phẫn Nộ Minh Vương tự ban cáo sắc rằng: "Nếu **Đà La Ni Pháp Cú** này ở trước tượng Phật, trong tháp Xá Lợi, nơi cúng dường Kinh Pháp với trước mặt người thanh tịnh lìa Dục… thì có thể đọc tụng. Nếu ở trước mặt người ham muốn tình dục mà trì Chân Ngôn này thì người ấy chẳng bao lâu, thân thể sẽ bị khô gầy rồi mau bị chết

Nếu muốn cầu việc thì chẳng được trì tụng ở chỗ ồn ào náo loạn. Ý ấy thế nào? vì người trì Pháp, Tâm chẳng thanh tịnh, sau đó bị nạn lớn đáng sợ, ắt bị chết

Đức Phật Thế Tôn, Bồ Tát Ma Ha Tát khởi Bi Mẫn tối thượng, một hướng thực hành Pháp khiến cho các chúng sinh đều vào **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jña-jñāna), an trụ con mắt Pháp, đến bờ Niết Bàn, thông đạt ba Thừa, chẳng đứt đoạn Tam Bảo. Lại dùng sức Đại Bi nói Chân Ngôn Chú giáng phục Ma Vương, phá hoại chướng ngại, xa lìa việc ác, tăng ích cát tường.

Như lại có người mê muộn té ngã rồi được tỉnh lại. Hoặc thân thể bị bệnh gầy yếu được điều phục vui sướng, sống lâu không có bệnh, tăng thêm phú quý, thành tựu việc của mình. Đức Như Lai Đại Từ Đại Bi Đại Hỷ Đại Xả, đầy đủ Uy Nghi nói Chân Ngôn Hạnh này vì tất cả **Nhân** (Hetu) thù thắng**,** đừng nên nghi ngờ

Bấy giờ, lại có **Long** (Nāga:Rồng), **Đại Long** (Mahā-nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Đại Dạ Xoa** (Mahā-yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca), **Đại Tỳ Xá Tả** (Mahā-piśaca), **Bố Đan Na** (Pūtana), **Ca Tra Bố Đan Na** (Kaṭapūtana), **Đại Ca Tra Bố Đan Na** (Mahā-kaṭapūtana), **Ma Đa Lỗ** (Māruta), **Đại Ma Đa La** (Mahā-māruta), **Cung Bạn Noa** (Kuṃbhaṇḍa), **Đại Cung Bạn Noa** (Mahā-kuṃbhaṇḍa), **Vĩ-Dã Noa** (Vyāḍa), **Đại Vĩ-dã Noa** (Mahā-vyāḍa), **Phệ Đa Noa** (Vetāḍa), **Đại Phệ Đa Noa** (Mahā-vetāḍa), **Ca Mạo Nhạ** (Kamboja), **Bà Nghệ Đô-Dụ** (Bhaginyo), **Đại Bà Nghệ Đô-Dụ** (Mahā-bhaginyo), **Noa Chỉ Nễ-Dụ** (Ḍakinyo), **Đại Noa Chỉ Nễ-Dụ** (Mahā-ḍākinyo), **Tổ Sử Ca** (Cūṣakā), **Đại Tổ Sử Ca** (Mahā-cūṣakā), **Ổ Sa Đá La Ca** (Utsārakā), **Đại Ổ Sa Đá La Ca** (Mahotsārakā), **Nhân Thí Ca** (Ḍimphikā), **Đại Nhân Thí Ca** (Mahā-ḍimphikā), **Khẩn Ba Ca Lỗ Nga** (Kimpakā-rogā), **Đại Khẩn Ba Ca Lỗ Nga** (Mahā-kimpakā-rogā), **A Ba Sa Ma La** (Apasmārā), **Đại A Ba Sa Ma La** (Mahā-apasmārā), **Nga La Hạ** (grahā), **Đại Nga La Hạ** (Mahā-grahā), **A Ca Xá Ma Đá Lỗ** (Ākāśa-mātarā), **Đại A Ca Xá Ma Đá Lỗ** (Mahākāśa-mātara), **Lỗ Bế Noa** (Rupiṇi), **Đại Lỗ Bế Noa** (Mahā-rupiṇi), **Vĩ Lỗ Bế Noa** (Virupiṇi), **Đại Vĩ Lỗ Bế Noa**

(Mahā-rupiṇi), **Cật Lan Na Nẵng** (krandanā), **Đại Cật Lan Na Nẵng** (Mahā-krandanā), **Tha Dã** (Chāyā), **Đại Tha Dã** (Mahā-chāyā), **Tất Lý Sa Ca** (Preṣakā), **Đại Tất Lý Sa Ca** (Mahā-preṣakā), **Khẩn Ca La** (Kiṅkarā), **Đại Khẩn Ca La** (Mahā-kiṅkarā), **Dược Sát Noa** (Yakṣiṇya), **Đại Dược Sát Noa** (Mahā-yakṣiṇya), **Nhập Phộc La** (Jvarā), **Đại Nhập Phộc La** (Mahā-jvarā), **Tả Đổ Lý Tha Ca** (Cāturthakā), **Đại Tả Đổ Lý Tha Ca** (Mahā-cāturthakā), **Nễ Đát-Dã Nhập Phộc La** (Nitya-jvarā), **Vĩ Sa Ma Nhập Phộc La** (viṣama-jvarā), **Xá Đá Nễ Ca** (Sātatikā), **Mô Đát Lý Để Ca** (Mauhūrtikā), **Phộc Để Ca** (Vātikā), **Bái Để Ca** (Paittikā), **Thất Ni Sáp Bế Ca** (Śleṣmikā), **Phiến Để Ba Tức Tả** (sānnipātikā), **Tức Tả** (Vidyā), **Đại Tức Tả** (Mahā-vidyā), **Tất Đà** (Siddhā), **Đại Tất Đà** (Mahā-siddhā), **Dụ Nghệ Nẵng** (Yogin), **Đại Dụ Nghệ Nẵng** (Mahā-yogin), **Tiên Nhân** (Ṛṣi), **Đại Tiên Nhân** (Mahā-ṛṣi), **Khẩn Nẵng La** (Kiṅkara), **Đại Khẩn Nẵng La** (Mahā-kiṅkara), **Ma Hộ La Nga** (Mahoraga), **Đại Ma Hộ La Nga** (Mahā-mahoraga), **Kiền Đạt Bà** (Gandharva), **Đại Kiền Đạt Bà** (Mahā-gandharva), **Thiên** (Deva:Trời), **Đại Thiên** (Mahā-deva), **Nhân** (Manuṣya:Người), **Đại Nhân** (Mahā-manuṣya), **Tụ Lạc** (Janapada:Thôn xóm), **Đại Tụ Lạc** (Mahā-janapada), **Hải** (Sāgara:biển), **Đại Hải** (Mahā-sāgara), **Hà** (Nadi:con sông), **Đại Hà** (Mahā-nadi), **Sơn** (Parvata:núi), **Đại Sơn** (Mahā-parvata), **Khố Tạng** (Nidhaya), **Đại Khố Tạng** (Mahā-nidhaya), **Địa** (Pṛthivi:Đất), **Đại Địa** (Mahā-pṛthivi), **Thụ** (Vṛkṣa: cái cây), **Đại Thụ** (Mahā-vṛkṣa), **Cầm** (Pakṣiṇ: loài chim), **Đại Cầm** (mahā-pakṣiṇ), **Vương** (Rājan), **Đại Vương** (Mahā-rājan), **Đế Thích** (Śakra), **Đại Thiên** (Mahendra), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa) với **Quỷ Chủ Lý Xá Nỗ** (Bhūtā viyati īśāna), **Diệm Ma** (Yama), **Phạm** (Brahma), **Đại Phạm** (Mahā-brahma), **Phệ Phộc Thấp Phộc Đá** (Vaivasvata), **Tài Chủ** (Dhanada), **Trì Quốc** (Dhṛtarāṣṭra), **Quảng Mục** (Virūpākṣa), **Tăng Trưởng** (Virūḍhaka), **Câu Tỳ La** (Kubera), **Mãn Hiền** (Pūrṇa-bhadra), **Châu Hiền** (Maṇi-bhadra), **Bát Chi Ca** (Pañcika), **Kim Tỳ La** (Jambhala), **Câu Sắt Ma La** (Kūṣmala), **Hạ Lý Đa** (Hārīti), **Hạ Lý Chỉ Xá** (Harikeśa), **Hạ Lý Đế** (Harihārīti), **Tân Nga La** (Piṅgalā), **Tất Lý Diệm Ca La** (Priyaṅkara), **A La Tha Ca La** (Arthaṅkara), **Nhạ Lăng Nại La** (Jālandra), **Lộ Kế Nại La** (Lokendra), **Ổ Bế Nại La** (Upendra), **Bí Mật** (Guhyaka), **Tả La** (Cala), **Tả Ba La** (Capala), **Nhạ La Tả La** (Jalacara), **Sa Đá Nẵng** (Sātata), **Nghệ Lý** (Giri:ngọn núi), **Kim Sơn** (Hemagiri), **Đại Sơn** (Mahā-giri), **Tích Nhãn** (Kūtākṣa), **Tam Đầu** (Triya-sira)…Như vậy lại có vô số **Đại Dạ Xoa Thú Chủ** (Mahā-yakṣa-senāpati) cùng với trăm ngàn na do tha câu chi Dạ Xoa quyến thuộc, dùng uy lực Thần Thông của Bồ Tát đều đến tập hội trong Trời Tịnh Quang để nghe Pháp

_Lại có vô số **Đại La Sát Vương** (Mahā-rākṣasa-rāja) cùng với trăm ngàn na do tha câu chi La Sát quyến thuộc đi đến tập hội. Ấy là **Thập Đầu** La Sát (**Rāvaṇa**-rākṣasa), **Kim Sơn** La Sát (Praviṇa), **Năng Phá** La Sát (Vidrāvaṇa), **Loa Nhĩ** La Sát (Śaṅku-karṇa), **Bình Nhĩ** La Sát (Kumbha-karṇa), **Phổ Nhĩ** La Sát (Samanta-karṇa), **Diệm Ma** La Sát (Yama), **Ác Tướng** La Sát (Vibhīṣaṇa), **Xú Ác** La Sát (Ghora), **Đại Ác** La Sát (Mahā-ghora), **Thâm Ác** La Sát (Sughora), **A Xoa** La Sát (Yakṣa), **Diệm Ma Chung** La Sát (Yama-ghaṇṭa), **Ấn Nại La Nhĩ** La Sát (Indrajit), **Lộ Ca Nhĩ** La Sát (Lokaji), **Dũng Mãnh** La Sát (Yodhana), **Đại Dũng Mãnh** La Sát (Suyodhana), **Xoa** La Sát (Śūla), **Tam Xoa** La Sát (Triśūla), **Tam Đầu** La Sát (Triśira), **Vô Biên Đầu** La Sát (Ananta-śira)… đến trong Đại Chúng để nghe Pháp

_Lại có vô số **Đại Tỳ Xá Tả** (Mahā-piśāca) cùng với trăm ngàn na do tha câu chi quyến thuộc là: **Bế Nỗ** Tỳ Xá Tả (Pīlu-piśāca), **Ổ Ba Bế Nỗ** Tỳ Xá Tả (Upapīlu), **Tô**

Bế Nỗ Tỳ Xá Tả (Supilū), **Vô Biên Bế Nỗ** Tỳ Xá Tả (Ananta-pilū), **Ý Nguyện** Tỳ Xá Tả (Manoratha), **Vô Nguyện** Tỳ Xá Tả (Amanoratha), **Cực Não** Tỳ Xá Tả (Sutāya), **Chấp Trì** Tỳ Xá Tả (Grasana), **Tô Đà Ma** Tỳ Xá Tả (Sudhāma), **Ác** Tỳ Xá Tả (Ghora), **Ác Hình** Tỳ Xá Tả (Ghora-rūpi)… đều đến tập hội để nghe Pháp

_Lại có vô số **Đại Long Vương** (Mahā-nāgarāja) cùng với trăm ngàn na do tha câu chi quyến thuộc, dùng sức Uy Thần của Minh Vương cũng đến tập hội. Ấy là: **Nan Đà** Long Vương (**Nanda**-Nāga-rāja), **Ổ Ba Nan Đà** Long Vương (Upananda), **Kiếm Mạt La** Long Vương (Kambala), **Ổ Ba Ca Mạt La** Long Vương (Upakambala), **Phộc Tô Chỉ** Long Vương (Vāṣuki), **Vô Biên** Long Vương (Ananta), **Đắc Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka), **Liên Hoa** Long Vương (Padma), **Đại Liên Hoa** Long Vương (Mahā-padma), **Tăng Già Ba La** Long Vương (Saṅkhapāla), **Thương Già** Long Vương (Śaṃkha), **Thương Già Ba La** Long Vương (Śaṃkhaq-pāla), **Yết Câu Tra Ca** Long Vương (Karkoṭaka), **Câu Lệ Ca** Long Vương (Kulika), **A Lệ Ca** Long Vương (Akulika), **Ma Ni** Long Vương (Māṇa), **Ca La Thú Na La** Long Vương (Kalaśoda), **Câu Lệ Thi Ca** Long Vương (Kuliśika), **Tán Bế Dã** Long Vương (Cāṃpeya), **Ma Ni Nẵng Nga** Long Vương (Maṇināga), **Ma Na Bà Nhạ** Long Vương (Mānabhañja), **Noa Cúng La** Long Vương (Dukura), **Ổ Ba Noa Cúng La** Long Vương (Upadukura), **Lạc Câu Tra** Long Vương (Lakuṭa), **Sa Phệ Đa** Long Vương (Śveta), **Sa Phệ Đá Bà Nại La** Long Vương (Śveta-bhadra), **Nễ La** Long Vương (Nīla), **Nễ La Một La** Long Vương (Nīlāmbuda), **A Ba La La** Long Vương (Apalāla), **Hải** Long Vương (Sāgara), **Đại Hải** Long Vương (Upasāgara)… đều ngồi một bên để nghe Pháp.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.845_Tr.848)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
_PHẨM THỨ NHẤT_CHI BA_

_Lại có vô số chúng **Đại Tiên** (Mahā-ṛṣi) đều đến tại Hội. Ấy là: **Á Đát Lý Dã** Đại Tiên (Ātreya-mahā-ṛṣi), **Phộc Tất Sắt Tra** Đại Tiên (Vasiṣṭha), **Kiều Đát Ma** Đại Tiên (Gautama), **Bà Nghệ La Tha** Đại Tiên (Bhagīratha), **Nhạ Hận Noa** Đại Tiên (Jahnu), **Ám Nghệ Sa** Đại Tiên (Aṅgisa), **A Ma Tất Đế** Đại Tiên (?Avasthi), **Mô La Tất Đế** Đại Tiên (Pulasti), **A Nga Tất Đế** Đại Tiên (Agasti), **Vĩ Dã Sa** Đại Tiên (Vyāsa), **Cật Lý Sắt Noa** Đại Tiên (Kṛṣṇa), **Cật Lý Sắt Noa Kiều Đát Ma** Đại Tiên (Kṛṣṇa gautama), **Ám Tỳ La Sa** Đại Tiên (Aṅgirasa), **Dạ Ma Nại Nghệ Nẵng** Đại Tiên (Jāmadagni), **A Tất Đế Ca** Đại Tiên (Āstīka), **Mâu Ni** Đại Tiên (Muṇi), **Mâu Ni Phộc La** Đại Tiên (Muṇivara), **A Phộc La** Đại Tiên (Aśvara), **Phệ Xá Bán Dạ Nẵng** Đại Tiên (Vaiśampāyana), **Bá La Xá La** Đại Tiên (Parāśara), **Ba La Thú** Đại Tiên (Paraśu), **Dụ Nghệ Thấp Phộc La** Đại Tiên (Yogeśvara), **Bế Già La Na** Đại Tiên (Pippalāda), **Phộc Lệ Bế Ca** Đại Tiên (Vālmīka), **Ma La Kiến Noa** Đại Tiên (Mārkaṇḍa)…Nhóm Đại Tiên như vậy cùng với trăm ngàn chúng Thiên Tiên quyến thuộc đều đến nghe Pháp, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi lui ra ngồi một bên.

_Lại có chúng **La Hầu La Vương** (Mahoraga-rājā). Ấy là: **Tỳ Lỗ Noa** La Hầu La Vương (Bheruṇḍa), **Bà Lỗ Ni** La Hầu La Vương (Bhūrūṇḍa), **Ma Lỗ Noa** La Hầu La Vương (Maruṇḍa), **Ma Lý Tả** La Hầu La Vương (Mārīca), **Ma Lý Tức** La Hầu La Vương (Marīci), **Nỉ Bát Đá** La Hầu La Vương (dīpa)…cùng với các quyến thuộc đều đến tập hội.

_Lại có vô số chúng **Ca Lâu La** (Garuḍa). Ấy là: **Tô Ba La Noa** Ca Lâu La (Suparṇa), **Thấp Phộc Đá Ba La Noa Đại Tiên** Ca Lâu La (Śveta-parṇa), **Bán Nẵng Nga Đại Tiên** Ca Lâu La (Pannaga), **Ba La Noa Nga** Ca Lâu La (Parṇaga), **Tô Nhạ Đá Bác Xoa** Ca Lâu La (Sujāta-pakṣa), **A Nhạ Đá Dạ Xoa** Ca Lâu La (Ajātapakṣa), **Ma Nỗ Nhạ Bác** Ca Lâu La (Manojava), **Bán Nẵng Nga Nẵng Xá Nẵng** Ca Lâu La (Pannaga-nāśana), **Y Nẵng Đế Dã** Ca Lâu La (?Inateya), **Lý Nẵng Đế Dã** Ca Lâu La (?Riṇateya), **Phệ Nẵng Đế Dã** Ca Lâu La (Vainateya), **Bà La Đà Nhạ Ca** Ca Lâu La (Bharadvāja), **Xá Câu Nẵng** Ca Lâu La (Śakuna), **Ma Hạ Xá Câu Nẵng** (Mahā-śakuna), **Cầm Vương** (Pakṣi-rāja) … cùng với trăm ngàn quyến thuộc đều đến tập hội

_Lại có chúng **Đại Khẩn Na La Vương** (Kiṃnara-rāja). Ấy là **Nại Lỗ Ma** Khẩn Na La Vương (Druma), **Ổ Ba Nại Lỗ Ma** Khẩn Na La Vương (Upadruma), **Tô Nại Lỗ Ma** Khẩn Na La Vương (Sudruma), **A Nan Đà Nại Lỗ Ma** Khẩn Na La Vương (Ananta-druma), **Lộ Ca Nại Lỗ Ma** Khẩn Na La Vương (Loka-druma), **Lộ Nại Lỗ Ma**

Khẩn Na La Vương (Ledruma), **Ma Nỗ La Tát Ca** Khẩn Na La Vương (manoraska), **Ma Hộ La Tát Ca** Khẩn Na La Vương (Mahoraska), **Ma Hộ Nhạ Tát Ca** Khẩn Na La Vương (), **Ma Hộ Nhạ Dã** Khẩn Na La Vương (Mahoja), **Hạ Vĩ Hạ** Khẩn Na La Vương (Maharddhika), **Vĩ Lỗ Đá** Khẩn Na La Vương (Viruta), **Tô Thấp Phộc** Khẩn Na La Vương (Susvara), **Ma Nỗ Nga-Dã Tức Đổ Ba Nại Ca La** Khẩn Na La Vương (Manojña cittonmādakara), **Ổ Ba Nại** Khẩn Na La Vương (?Upāda), **Ổ Ba Na** Khẩn Na La Vương (?Upanaḥ), **Ổ Ba Đa** Khẩn Na La Vương (Unnata), **Ổ Bế Xoa Ca** Khẩn Na La Vương (Upekṣaka), **Ca Lỗ Noa** Khẩn Na La Vương (Karuṇa), **A Lỗ Noa** Khẩn Na La Vương (Aruṇa)… Nhóm như vậy cùng với vô số trăm ngàn quyến thuộc đều đến ngồi trong Hội để nghe Pháp

_Lại có chư Thiên của cõi Sắc, Cõi Dục trong Thế Giới Sa Bà. Ấy là: **Phạm Chúng Thiên** (Brahma-pāriṣadya), **Phạm Phụ Thiên** (Brahma-purohita), **Đại Phạm Thiên** (Mahā-brahman), **Thiểu Quang Thiên** (Parīttābha), **Vô Lượng Quang Thiên** (Apramāṇābhā), **Cực Quang Tịnh Thiên** (Ābhāsvara:Quang Âm Thiên), **Thiểu Tịnh Thiên** (Parītta-śubha), **Vô Lượng Tịnh Thiên** (Apramāṇa-śubha), **Biến Tịnh Thiên** (Śubha-kṛtsna), **Quảng Quả Thiên** (Bṛhat-phala), **Phước Sinh Thiên** (Puṇya-prasava), **Vô Vân Thiên** (Anabhraka), **Vô Tưởng Thiên** (Asaṃjñisattvāḥ), **Vô Phiền Thiên** (Avṛha), **Vô Nhiệt Thiên** (Atapa), **Thiện Hiện Thiên** (Sudṛśa), **Thiện Kiến Thiên** (Sudarśana), **Sắc Cứu Kính Thiên** (Akaniṣṭha)

Bên dưới đến **Dục Giới** (Kāma-dhātu): **Tha Hóa Tự Tại Thiên** (Paranirmita-vaśa-vartin), **Hóa Lạc Thiên** (Nirmāṇa-rati), **Đâu Suất Đà Thiên** (Tuṣita), **Dạ Ma Thiên** (Yāma), **Đao Lợi Thiên** (Trayastriṃśa: Tam Thập Tam Thiên), **Tứ Đại Vương Thiên** (Cāturmahārājakāyika-deva), **Hằng Kiêu Thiên** (Sadāmattā), **Trì Man Thiên** (Mālā-dhārā), **Kiên Thủ Thiên** (Karoṭapāṇaya)

Hoặc có hàng trụ trên núi (Parvata-vāsina), hàng trụ trên đỉnh núi (Kūṭa-vāsina), hàng trụ trên đỉnh núi cao (Śikhara-vāsina), hàng trụ ở nơi hoang vắng (Alaka-vāsina), hàng trụ ở thành hào (pura-vāsina), hàng trụ ở hư không (Vimāna-vāsina), hàng trụ ở khoảng giữa (Antarikṣacara), hàng trụ trên mặt đất (Bhūmi-vāsina), hàng trụ ở rừng rú (Vṛkṣa-vāsina), hàng trụ ở nhà cửa (Gṛha-vāsina)

Với **A Tu La Vương** (Asura-rāja): **Bát La Hạ Na** A Tu La Vương (Pralhāda), **Vĩ Ma Tức Đá** A Tu La Vương (vemacitti), **Tố Tức Đát La** A Tu La Vương (sucitti), **Khất-Sử Ma Tức** A Tu La Vương (Kṣemaciti), **Nỉ Phộc Tức Đát La** A Tu La Vương (Devacitti), **La hộ** (Rāhu) …..vô số A Tu La Vương cùng với trăm ngàn na dữu đa câu chi quyến thuộc ấy, dùng uy lực Thần Thông của Phật Bồ Tát đều đến tập hội, làm lễ cung kính cũng ngồi một bên.

_Lại có **Đại Diệu** (Maha-grahā) ở trên hư không. Ấy là **Nhật Nguyệt** Đại Diệu (Āditya-soma), **Kim** Đại Diệu (Śukra), **Mộc** Đại Diệu (Vṛhaspati), **Thủy** Đại Diệu (Budha), **Hỏa** Đại Diệu (Aṅgāraka), **Thổ** Đại Diệu (Śaniścara), **La Hộ** Đại Diệu (Rāhu), **Kiếm Ba** Đại Diệu (Kampa), **Kế Đô** Đại Diệu (Ketu), **A Xá Nễ** Đại Diệu (Aśani), **Nễ Lý Cụ Đa** Đại Diệu (Nirghāta), **Đá La** Đại Diệu (Tāra), **Đà Phộc Nhạ** Đại Diệu (Dhvaja), **Khu La** Đại Diệu (Ghora), **Độ Một La** Đại Diệu (dhrūmra), **Độ Ma** Đại Diệu (dhuma), **Phộc Nhật La Ất Lý Ất Xoa** Đại Diệu (Vajra-ṛkṣa), **Vật Lý Sắt Tra** Đại Diệu (Vṛṣṭi), **Ô Ba Vật Lý Sắt Tra** Đại Diệu (Upavṛṣṭi), **Nẵng Sắt Tra La Tha** Đại Diệu (Naṣṭārka), **Nễ Lý Nẵng Sắt Tra** Đại Diệu (Nirnaṣṭa), **Hạ Sa Đa** Đại Diệu (Haśānta), **Ma Sắt Trí** Đại Diệu (Māṣṭi), **Ất Lý Sắt Trí** Đại Diệu (Ṛṣṭi), **Nột Sắt** Đại Diệu (Tuṣṭi), **Lộ Kiến Đa** Đại Diệu (Lokānta), **Khất Xoa Dã** Đại Diệu (Kṣaya),

Vĩ Nễ Bá Đa Đại Diệu (Vinipāta), **A Bá Đa** Đại Diệu (Āpāta), **Đát Lý Ca** Đại Diệu (Tarka), **Ma Sa Đa Ca** Đại Diệu (Mastaka), **Du Hiến Đa** Đại Diệu (Yugānta), **Thấp Ma Xá Nẵng** Đại Diệu (Śmaśāna), **Bế Thi Đa** Đại Diệu (Piśita), **Lao Nại La** Đại Diệu (Raudra), **Thấp Phệ Đa** Đại Diệu (Śveta), **A Tỳ Nhĩ Đa** Đại Diệu (Abhijata), **Mỗi Đát La** Đại Diệu (Maitra), **Thương Câu** Đại Diệu (Śaṅku), **Lộ Phộc** Đại Diệu (Lūtha), **Lao Nại La Ca** Đại Diệu (Raudraka), **Độ Phộc Nẵng Xá** Đại Diệu (Kratunāśana), **Phộc La Phộc Nẵng** Đại Diệu (Balavāṃ), **Khu La** Đại Diệu (Ghora), **A Lỗ Noa** Đại Diệu (Aruṇa), **Vĩ Hạ Tất Đa** Đại Diệu (Vihasita), **Ma Nễ Sắt Tra** Đại Diệu (Mārṣṭi), **Tắc Kiện Na** Đại Diệu (Skanda), **Sa Nẵng** Đại Diệu (Sanat), **Ô Ba Sa Nẵng** Đại Diệu (Upasanat), **Câu Ma La** Đại Diệu (Kumāra), **Cật Lý Noa Nẵng** Đại Diệu (Krīḍana), **Hạ Sa Nẵng** Đại Diệu (Hasana), **Bát La Hạ Sa Nẵng** Đại Diệu (Prahasana), **Nẵng Lý Đa Ba Ca** Đại Diệu (Nartapaka), **Nẵng Lý Đa ca** Đại Diệu (Nartaka), **Khư Nhạ** Đại Diệu (Khaja), **Vĩ Lỗ Ba** Đại Diệu (Virupa)…. Như vậy vô số Đại Diệu cùng với trăm ngàn quyến thuộc ấy nương theo Uy Đức của Phật đều đến ngồi trong Hội

_Lại có vô số **Tinh Tú** (Nakṣatra) ở trên hư không. Ấy là **A Thấp Vĩ Nễ** Tinh (Aśvinī), **Bà La Ni** Tinh (Bharaṇī), **Cật Lý Để Ca** Tinh (Kṛttikā), **Lỗ Hề Nê** Tinh (Rohiṇī), **Một Lý Ma Thi La** Tinh (Mṛgaśirā), **A La Nại La** Tinh (Ārdra), **Bố Nẵng Lý Phộc Tô** Tinh (Punarvasū), **Bố Sa Dã** Tinh (puṣya), **A Thất Lý Sa** Tinh (Āśleṣā), **Ma Già** Tinh (Maghā), **Ô Tỳ Lý Phả La Ngu Nễ** Tinh (Ubhe-phalgunī), **Hạ Sa Đa** Tinh (Hastā), **Tức Đát La** Tinh (Citrā), **Tát Phộc Để** Tinh (Svāti), **Vĩ Xá Già** Tinh (Viśākhā), **A Nỗ La Đà** Tinh (Anurādhā), **Nhĩ Duệ Sắt Tra** Tinh (Jyeṣṭhā), **Một Lỗ La** Tinh (Mūlā), **Ô Phẩu A** Tinh (Ubhau), **Sa Xá** Tinh (Āṣaḍhau), **Thất La Phộc Noa** Tinh (Śravaṇā), **Đà Nễ Sắt Tra** Tinh (Dhaniṣthā), **Thiết Đa Tỳ Sa** Tinh (Śatabhiṣā), **Ô Phẩu Bạt Nại La Bá Nỗ** Tinh (Ubhau-bhadrapadau), **Lý Phộc Để** Tinh (Revatī), **Nỉ Phộc Để** Tinh (Devatī), **A Tỳ Nhạ** Tinh (Prabhijā), **Bố Nẵng Lý Phộc** Tinh (Punarṇavā), **Tổ Để** Tinh (Jyotī), **Ương Nghĩ La Thi** Tinh (Aṅgirasā), **Nẵng Khất Xoa Đát Lý Ca** Tinh (Nakṣatrikā), **Ô Ba Phả La Ngu** Tinh (Ubhau-phalgu) phalguvatī), **Phả La Ngu Để** Tinh (Phalguvatī), **Lộ Ca Bát La Phộc La** Tinh (Lokapravarā), **Bát La Phộc La Ni Ca** Tinh (Pravarāṇikā), **Thất Lý Dã Thi** Tinh (Śreyasī), **Lộ Ca Ma Đa** Tinh (Lokamātā), **Y La** Tinh (Īrā), **Nhạ Dã Phộc Hạ** Tinh (Ūhā-vahā), **A La Tha Phộc Để** Tinh (Arthavatī), **Tô Tả A La Tha** Tinh (Asārthā)… cùng với trăm ngàn quyến thuộc ấy nương theo Uy Thần của Phật đều đến tập hội, rồi ngồi xuống nghe Pháp

_Lại có **36 Cung** (Ṣaṭ-tṛṃśad-rāśa). Ấy là: **Dương** Cung (Meṣa), **Ngưu** Cung (Vṛṣabha), **Nữ** Cung (Mithuna), **Giải** Cung (Karkaṭaka), **Sư Tử** Cung (Siṃha), **Đồng Nữ** Cung (Kanya), **Xứng** Cung (Tula), **Hạt** Cung (Vṛścika), **Cung Mã** Cung (Dhanu:Cung Cung), **Ma Kiệt Ngư** Cung (Makara), **Bình** Cung (Kumbha), **Ngư** Cung (Mīna), **Hầu** Cung (Vānara), **Đại Bình** Cung (Upakumbha), **Tịnh Bình** Cung (Bhṛñjāra), **Loa** Cung (Khaḍga: Kiếm cung), **Tượng** Cung (Kuñjara), **Thủy Ngưu** Cung (Mahiṣa),**Thiên** Cung (Deva), **Nhân** Cung (Manuṣya), **Cầm** Cung (Śakuna), **Nhạc Thần** Cung (Gandharva), **Thế Gian** Cung (Loka), **Chúng Sinh** Cung (Satva), **Diệu** Cung (Jita:thắng cung), **Quang Minh** Cung (Ugra-teja), **Nguyệt Minh** Cung (Jyotsna), **Tra Trá** Cung (Chāya), **Địa** Cung (Pṛthivī), **Ám** Cung (Tama), **Trần** Cung (Raja), **Vi Trần** Cung (Uparaja), **Khổ** Cung (Duḥkha), **Lạc** Cung (Sukha), **Giải Thoát** Cung (Mokṣa), **Bồ Đề** Cung (Bodhi)

_Lại có **Bích Chi Phật** Cung (Pratyeka), **Thanh Văn** Cung (Śrāvaka), **Thiên Nhân** Cung (?Naraka-vidyādhara), **Phước Đức** Cung (?Mahoja), **Đại Phước Đức** Cung (?Mahojaska), **Súc Sinh** Cung (Tiryak), **Ngạ Quỷ** Cung (Preta), **Địa Ngục** Cung (Nāraka), **A Tu La** Cung (Asura), **Thần Quỷ** Cung (?Piśita-piśāca), **Dược Xoa** Cung (Yakṣa), **La Xoa Sa** Cung (Rākṣasa) với **Nhất Thiết Bộ Đa** Cung (Sarva-bhūtika)…

Hoặc có ở bên trên, ở chính giữa, ở bên dưới. Hoặc có **định cư tương ứng** (Yoga-pratiṣṭha). Hoặc **thượng đẳng** (Uttama), **trung đẳng** (Madhyama), **hạ đẳng** (Adhama). Đại Cung như vậy cùng với trăm ngàn quyến thuộc ấy đều đến chỗ của Đức Phật, một lòng lễ bàn chân của Đức Phật, rồi ngồi xuống nghe Pháp

_Lại có vô số **Đại Dược Xoa Nữ** (Mahā-yakṣī). Ấy là: **Diệu Nhãn** Dược Xoa Nữ (Sulocanā), **Thiện My** Dược Xoa Nữ (Subhrū), **Trường Phát** Dược Xoa Nữ (Sukeśā), **Diệu Âm** Dược Xoa Nữ (Susvarā), **Diệu Ý** Dược Xoa Nữ (Sumatī), **Thiên Ý** Dược Xoa Nữ (Vasumatī), **Hóa Nhãn** Dược Xoa Nữ (Citrākṣī), **Viên Mãn** Dược Xoa Nữ (Pūrāṃśā), **Bí Mật** Dược Xoa Nữ (guhyakā), **Thâm Mật** Dược Xoa Nữ (Suguhyakā), **Bảo Đới** Dược Xoa Nữ (Mekhalā), **Như Liên Hoa** Dược Xoa Nữ (Padmoccā), **Vô Úy** Dược Xoa Nữ (Abhayā), **Thí Vô Úy** Dược Xoa Nữ (Abhaya-dāda), **Đắc Thắng** Dược Xoa Nữ (Jayā), **Tối Thắng** Dược Xoa Nữ (Vijayā), **Lý Phộc Để Ca** Dược Xoa Nữ (Revatikā), **Diệu Phát** Dược Xoa Nữ (Keśinī), **Kế Phiến Đổ** Dược Xoa Nữ (Keśāntā), **A Lý La** Dược Xoa Nữ (Anilā), **Ma Nỗ Hạ La** Dược Xoa Nữ (Manoharā), **Ma Nỗ Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Manovatī), **Câu Tô Ma Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Kusumāvatī), **Câu Tô Ma Bố La Phộc Tỉ Nễ** Dược Xoa Nữ (Kusuma-pura-vāsinī), **Băng Nga La** Dược Xoa Nữ (Piṅgalā), **Hạ Lý Đế** Dược Xoa Nữ (Hārītī), **Vĩ La Ma Đế** Dược Xoa Nữ (Vīra-matī), **Vĩ La** Dược Xoa Nữ (Vīrā), **Tô Vĩ La** Dược Xoa Nữ (Suvīrā), **Tô Cụ Noa** Dược Xoa Nữ (Sughora), **Cụ Noa Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Ghora-vatī), **Tô La Tôn Na Lý** Dược Xoa Nữ (Sura-sundarī), **La Sa** Dược Xoa Nữ (Surasā), **Nữ Vương Hứ Dụ Đa Lý** Dược Xoa Nữ (Guhyottamārī), **Phộc Tra Phộc Tất Nễ** Dược Xoa Nữ (Vata-vāsinī), **A Thú Ca** Dược Xoa Nữ (Aśokā), **Án Đà La Tô Na Lý** Dược Xoa Nữ (Andhāra-sundarī), **A Lộ Ca** Dược Xoa Nữ (Āloka), **Tôn Na Lý** Dược Xoa Nữ (Sundarī), **Bát La Bà Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Prabhāvatī), **A Để Xá Dã Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Atiśaya-vatī), **Lỗ Ba Phộc Đế** Dược Xoa Nữ (Rūpa-vatī), **Lỗ Bá** Dược Xoa Nữ (Surūpā), **A Di Đa** Dược Xoa Nữ (Asitā), **Tảo Di Dã** Dược Xoa Nữ (Saumyā), **Ca Noa** Dược Xoa Nữ (Kāṇā), **Di Nẵng** Dược Xoa Nữ (Menā), **Nan Nỉ Nỉ** Dược Xoa Nữ (Nandinī), **Ô Ba Nan Nỉ Nỉ** Dược Xoa Nữ (Upanandinī), **Xuất Thế Gian** Dược Xoa Nữ (Lokāntarā)… Đại Dược Xoa Nữ như vậy cùng với trăm ngàn quyến thuộc ấy đều đi đến đỉnh lễ Đức Phật, nghe Pháp

_Lại có vô số **Đại Tỳ Xá Chi** (Mahā-piśācī). Ấy là: **Mạn Noa Lý Ca** Tỳ Xá Chi (Maṇḍitikā), **Báng Tố** Tỳ Xá Chi (Pāṃsu), **Xá Chi** Tỳ Xá Chi (Śācī), **Lao Nại La** Tỳ Xá Chi (Raudra), **Ô La Ca** Tỳ Xá Chi (Ulkā), **Nhập Phộc La** Tỳ Xá Chi (Jvāla), **Bà Sa Mẫu Nghĩ La** Tỳ Xá Chi (Bhasmodgirā), **Bế Thi Đa Xá Nễ** Tỳ Xá Chi (Piśitāśinī), **Nỗ Phộc La** Tỳ Xá Chi (Durdharā), **Phổ Lỗ Ma Nễ** Tỳ Xá Chi (Bhrāmarī), **Mẫu Hạ Nễ** Tỳ Xá Chi (Mohanī), **Nga Lý Nhạ Nễ** Tỳ Xá Chi (Tarjanī), **Lỗ Hạ Ni Ca** Tỳ Xá Chi (Rohiṇikā), **Ngu Lỗ Hạ Ni Ca** Tỳ Xá Chi (Govāhiṇikā), **Lộ Kiến Nễ Ca** Tỳ Xá Chi (Lokāntikā), **Bà Phiến Để Ca** Tỳ Xá Chi (Bhasmāntikā), **Bế Lộ Phộc Đế** Tỳ Xá Chi (Pīlu-vatī), **Ma Hộ La** Tỳ Xá Chi (Bahula-vatī), **Nỗ Lý Nan Đa** Tỳ Xá Chi (Durdāntā), **É La** Tỳ Xá Chi (Īra), **Tức Hạ Nẵng Để Ca** Tỳ Xá Chi (Cihnitikā), **Độ Ma** Tỳ Xá Chi (dhūma), **Để Ca Độ Ma** Tỳ Xá Chi (Tikā-dhūmā), **Tô Độ Ma** Tỳ Xá

Chi (Sudhūma)… Nhóm Đại Tỳ Xá Chi như vậy cùng với trăm ngàn quyến thuộc ấy đều đến tập hội.

_Lại có **Ma Đa Lỗ** (Mātarā), **Đại Ma Đa Lỗ** (Mahā-mātarā) du hành Thế Gian hái thức ăn, hoa, cỏ… mê hoặc chúng sinh. Ấy là: **Một La Hám Ma Nê** Ma Đa Lỗ (Brahmāṇī), **Ma Hứ Thấp Phộc Lỗ** Ma Đa Lỗ (Māheśvarī), **Phệ Sắt Vĩ** Ma Đa Lỗ (Vaiṣṇavī), **Câu Ma Lý** Ma Đa Lỗ (Kaumārī), **Tả Mô Noa** Ma Đa Lỗ (Cāmuṇḍā), **Phộc La Hứ** Ma Đa Lỗ (Vārāhī), **Ấn Nại Lý** Ma Đa Lỗ (Aindrī), **Dạ Ma Dã** Ma Đa Lỗ (Yāmyā), **A Nga Nẵng Duệ** Ma Đa Lỗ (Āgneyā), **Phệ Phộc Sa Phộc Đế** Ma Đa Lỗ (Vaivasvatī), **Lộ Kiến Đá Ca Lý** Ma Đa Lỗ (Lokāntakarī), **Phộc Lỗ Ni** Ma Đa Lỗ (Vāruṇī), **Ái Xả Nễ** Ma Đa Lỗ (Aiśānī), **Phộc Dã Vĩ Dã** Ma Đa Lỗ (Vāyavyā), **Bát La Bá Bát La Noa Hạ La** Ma Đa Lỗ (Paraprāṇaharā), **Mục Khư Mạn Ni Nễ Ca** Ma Đa Lỗ (Mukha-maṇḍitikā), **Thiết Câu Nễ** Ma Đa Lỗ (Śakunī), **Đại Thiết Câu Nễ** Ma Đa Lỗ (Mahā-śakunī), **Bố Đá Nẵng** Ma Đa Lỗ (Pūtanā), **Ca Tra Bố Đá Nẵng** Ma Đa Lỗ (Kaṭa-pūtanā), **Tắc Kiến Na** Ma Đa Lỗ (Skandā)… Vô số Đại Ma Đá Lỗ của nhóm như vậy cùng với trăm ngàn quyến thuộc đều đến tập hội, quy mệnh Đức Thế Tôn, rồi nói lời như vầy "**Nam mô Một Đà Dã**" (NAMO BUDDHĀYA)

Như vậy vô số trăm ngàn **Trời** (Deva), **Người** (Manuṣya) với **Phi Nhân** (Amanuṣya), **Chúng Sinh** (Satva), **Phi Chúng Sinh** (Asatva), tất cả nhóm luân hồi **Đại Địa Ngục A Tỳ Ngục** (Avīci-mahā-narakaṃ) hoặc thích nghi với Hư Không Giới thảy đều thanh tịnh. Các chúng sinh đó không có yêu ghét. Do sức Uy Thần của Đức Phật trang nghiêm Bồ Tát nên ở trên đỉnh đầu của tất cả chúng sinh như vậy, đều hiện ra vị **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha)

_Bấy giờ Đức Thích Ca Thế Tôn quán tất cả Thế Giới ấy nghiêm tịnh như điều này, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử: "Ông hãy lược nói **Chân Thật Bồ Tát Tạng Chân Ngôn Hạnh Nghĩa Tam Ma Địa** như việc đã làm"

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử ở trước mặt Đức Phật Thích Ca muốn nói **Bồ Tát Tạng Chân Ngôn Hạnh Nghĩa**, liền nhập vào Tam Ma Địa tên là **Dụ Hư Không Tự Tính Kim Cương Kiên Cố Trang Nghiêm**. Khi Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào Định này thời đất báu Kim Cương trên Trời Tịnh Quang rộng vô số trăm ngàn Do Tuần.

Lúc đó thân của Kim Cương Thủ Bồ Tát như ngọn núi báu, đủ Uy Đức lớn, an lành ngồi xuống, quán bên trong tất cả chúng sinh giới ấy có vô số **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Ma Lỗ Đá** (Maruta), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca) ganh ghét lẫn nhau

Bấy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử viết vô số chúng Dạ Xoa này có sức mạnh bạo dũng mãnh, ganh ghét lẫn nhau nên bảo **Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương** (Yamāntaka-krodha-vidya-rāja) rằng: "Chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể hóa làm tướng phẫn nộ của ông. Nay ông ủng hộ tất cả chúng sinh trong Đại Chúng Hội này, kẻ ác thì điều phục, kẻ thiện thì khiến cho tỏ ngộ, kẻ chẳng tin thì khiến cho tin, cho đến nghĩa của Bản Chân Ngôn, Pháp Tạng của Bồ Tát, Phương Quảng Tổng Trì, Nghi Tắc của Mạn Noa La cũng lại như vậy, nên chuyên ủng hộ"

Đại Phẫn Nộ Minh Vương nghe như vậy xong, y theo sự răn dạy phụng hành. Ở trước mặt Đại Chúng hiện tướng Đại Phẫn Nộ giáng phục Chúng ấy, ủng hộ tất cả chúng sinh, lại cùng với vô số trăm ngàn quyến thuộc phẫn nộ khiến khắp các nơi chốn ở bốn phương trên dưới, phát ra tiếng gầm rống lớn: "Các chúng sinh ấy hãy nhiếp Tâm tu thiện, quy y Tam Bảo, chẳng được trái ngược sự răn dạy. Người nghe như vậy,

nếu trái ngược với **Thánh Sắc** thì cái đầu bị vỡ thành trăm phần như cành cây **A Lê** (Arjaka)”

_Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử nương theo Uy Lực của Phật Bồ Tát lược nói Nghĩa, Pháp Cú, Nghi Quỹ của Chân Ngôn Hạnh. Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát đầy đủ một Pháp thì được thành tựu Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **một Pháp** ? Nếu hay quán thấy một Pháp, tướng không có ngăn ngại của Pháp thì được Chân Ngôn thành tựu.

.)Nếu Bồ Tát an trụ hai Pháp lại được thành tựu Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **hai Pháp**? Đối với tất cả chúng sinh, Tâm ấy bình đẳng. Hai Pháp như vậy thành tựu Chân Ngôn.

.)Nếu Bồ Tát an trụ ở ba Pháp đối với Bản Hạnh của Chân Ngôn thì được thành tựu. Thế nào là **ba Pháp**? Đối với tất cả chúng sinh thì Tâm chẳng buông lìa. Đối với Giới Hạnh của Bồ Tát thì tinh tiến hộ trì. Đối với Bản Hạnh của Chân Ngôn thì giữ gìn bền chắc chẳng quên. Ba Pháp như vậy thành tựu Chân Ngôn.

.)Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát khiến cho Bồ Tát mới phát Tâm an trụ bốn Pháp nơi Chân Ngôn Hạnh thì được thành tựu. Thế nào là **bốn Pháp**? Ấy là: chẳng buông bỏ Bản Chân Ngôn. Chẳng chặt đứt Chân Ngôn khác. Đối với tất cả chúng sinh thì **Tâm Từ** (Maitra-citta) chẳng bị đứt đoạn. Đối với vô lượng Đại Bi thì rộng thực hành nhiêu ích. Bốn Pháp như vậy khiến cho Bồ Tát mới phát Tâm (Sơ Tâm Bồ Tát) thành tựu Chân Ngôn

.)Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ năm Pháp được viên mãn Bồ Tát Tạng Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **năm Pháp**? Ấy là: nhiếp Tâm cư trú ở nơi vắng lặng. Nhiếp Tâm cư trú ở nơi rừng núi hoang vắng. Quán sát Pháp **Hữu Vi** (Saṃskṛta) của Thế Gian giáo hóa chúng sinh. **Trì Giới** (Śīla), **Đa Văn** (Bahu-śrūta) luôn trụ Chính Pháp. Như vậy đầy đủ năm Pháp thì thành tựu viên mãn nghĩa của Chân Ngôn Hạnh

.)Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ sáu Pháp thì thành tựu viên mãn nghĩa của Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **sáu Pháp**? Ấy là: Đối với ruộng Phước Tam Bảo thì tin tưởng trong sạch chẳng có đứt đoạn. Tin tưởng trong sạch Đại Hạnh của Bồ Đề chẳng có đứt đoạn. Chẳng sinh hủy báng Chân Ngôn của Thế Gian. Đối với nghĩa sâu xa của Kinh Điển Đại Thừa, Pháp Giới không có ngăn ngại đã được nói thì không có nghi ngờ. Tinh tiến chẳng thoái lui nơi Chân Ngôn Hạnh. Cung kính **Pháp Thiện** (Kuśala-dharma) khiến chẳng bị đoạn diệt. Sáu Pháp như vậy đều được thành tựu nghĩa của Chân Ngôn Hạnh.

.)Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ bảy Pháp thì đều được hướng vào Chân Ngôn Hạnh đã mong cầu. Thế nào là **bảy Pháp**? Ấy là: Quán tưởng Pháp sâu xa của Bát Nhã Ba La Mật Đa. Viết chép, đọc tụng vì người khác diễn nói. Y theo Bồ Tát Hạnh, y theo Thời trì tụng. Yên lặng Hộ Ma (Homa) mau tu Chính Hạnh. An trụ ý trong sạch của Trí Tuệ. Cầu Đại Bồ Đề hướng vào Pháp sâu xa của Như Lai. Khéo hiểu Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả. Khéo quán bờ mé chân thật của Chúng Sinh Giới, Pháp Giới đều không có hai tướng, chẳng buông bỏ tất cả. Chẳng ưa thích Pháp của **Tiểu Thừa** (Hīna-yāna), bên trên cầu **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jña-jñāna). Bảy Pháp như vậy đều được thành tựu nghĩa của Chân Ngôn Hạnh.

.)Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tám Pháp thì đều được thành tựu nghĩa của Chân Ngôn Hạnh. Thế nào là **tám Pháp**? Ấy là: Hành Nhân thấy việc Thần Thông biến hóa của **Vi Diệu Sắc Quả Bồ Tát** chưa từng thấy. Chẳng sinh Tâm nghi ngờ, chẳng điên đảo. Thọ trì Chân Ngôn, tôn sùng kính trọng Bản Sư. Lại thọ trì Nghi Pháp, Bản Hạnh của Phật Bồ Tát. Hoặc Đất **Thắng Điền** của Hữu Xứ, Phi Xứ. Quán tài vật của mình như mộng, đều hay chu cấp bố thí cho kẻ đã nhìn thấy. Chặt đứt hẳn gốc rễ ganh ghét phiền não. Thường siêng năng tinh tiến cúng dường chư Phật Bồ Tát. Đầy đủ căn lành,

mặc Đại Giáp Trụ phá các quân Ma khiến được **Đại Phú Bồ Đề Đạo Trường**, thành tựu Phước Đức Trí Tuệ của thân mình, gần gũi **Thiện Tri Thức** (Kalyāṇa-mitra).

Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử lược nói tám loại Hành Pháp. Đối với Bản Hạnh của Chân Ngôn đều được thành tựu. Nếu có người tin kính Tam Bảo, chẳng buông bỏ Tâm Bồ Đề. Giả sử lại Phạm Giới mà trì tụng Chân Ngôn Giáo Phẩm của Ta, vô biên Hành Pháp phát ý của Bồ Tát chưa từng có thì đều được thành tựu, không có nghi ngờ.

_Bấy giờ Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Đại Chúng nói như vầy: "Lành thay! Lành thay **Phật Tử** (Buddha-putra)! Mọi loại tuyên nói **Chân Ngôn Pháp Giáo tu hành Nghi Quỹ** vì tất cả chúng sinh an tâm hướng vào, hiểu thấu Môn bí mật tối thượng. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ Pháp Cú của Phẩm này. Hoặc đem mọi thứ hoa dùng để cúng dường thì người ấy nếu ở chốn quân trận với các hiểm nạn, thời ngay lúc ấy, Ta cỡi voi, ngựa hiện trước mặt người ấy khiến cho Oan Trận chẳng lâu tự nhiên lui tan.

Nếu có **Tỳ Khưu** (Bhikṣu), **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣuṇi), **Cận Sự Nam** (Upāsaka), **Cận Sự Nữ** (Upāsikā) ở nhà cửa của mình viết chép, cúng dường sẽ được Phước Báo to lớn, sống lâu không có bệnh, tăng tưởng cát tường"

_Tất cả Đại Chúng nghe Pháp này xong thời yên lặng, ý thấu hiểu

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BA (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.848 _Tr.853)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ TƯ

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BỒ TÁT BIẾN HÓA NGHI QUỸ
PHẨM THỨ HAI CHI MỘT_

_Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán sát tất cả Đại Chúng trong Hội. Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào **Quán Chiếu Tam Ma Địa** (Avalokini-samādhi). Vào Định này xong, từ vành rốn của Ngài tuôn ra ánh sáng lớn, lại có vô số trăm ngàn na do tha câu chi ánh sáng dùng làm quyến thuộc chiếu tràn khắp tất cả chúng sinh giới với Trời Tịnh Quang

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Nay ông tuyên nói **Mạn Noa La Pháp Phẩm Nghi Quỹ** khiến cho tất cả Bồ Tát với tất cả chúng sinh được vào **Tam Muội** (Samādhi). Lại khiến cho tất cả chúng sinh hiểu biết rõ **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pada), đều được thành tựu tất cả **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā) thuộc hết thảy **Thế Gian** (Laukika), **Xuất Thế Gian** (Lokottara)"

Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ (Vajra-pāṇi-guhyādhipati) nói như vậy xong. Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử muốn nói **Tối Thượng Bí Mật Mạn Noa La Nghi Quỹ** chiếu sáng tất cả, dùng sức **Thần Biến** (Vikuraṇa) ở trên đầu ngón tay phải của Ngài thảy đều hiện khởi tất cả Đại Chúng. Lại tuôn ra vô số trăm ngàn na do tha câu chi ánh sáng chiếu tất cả Chúng Hội trên Trời Tịnh Quang.

Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử lược nói **Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**, đủ đại vô úy, tất cả chỗ làm, Thỉnh Triệu, Phát Khiển, dứt trừ tai hại, tăng trưởng cát tường, giáng phục các Ma, ẩn mất thân hình, đi ngồi trên hư không, hoặc đi trên đất nhưng bàn chân chẳng chạm đất, khiến cho nhóm yêu kính khác đều được thành tựu, phá tất cả ám tối như đèn sáng rộng lớn. **Đại Vô Úy Tam Tự Chân Ngôn** này thích hợp thực hành Pháp Lực rất ư bậc nhất… Sự mong cầu, chỗ làm, nghĩa của tất cả Chân Ngôn đều được thành tựu.

Liền nói **Đại Phẫn Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**:

"Án, ác, hồng"

***) Oṃ_ Āḥ Hūṃ**

(Bản Phạn ghi là: OṂ_ ĀḤ HRŪṂ)

Đại Phẫn Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn này. Đại Bồ Tát Diệu Cát Tường khéo nói **Mạn Noa La Chân Ngôn Hạnh** hay làm tất cả việc, phá tất cả chướng ngại.

_Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhấc bàn tay phải của mình xoa đầu Phẫn Nộ Minh Vương rồi xưng lời như vầy: "**Nẵng ma nhất thiết Phật**" (Namaste sarva-buddhānāṃ: Quy mệnh tất cả Phật)

Nói như vậy xong thời chư Phật Thế Tôn, vô lượng Bồ Tát đủ Phước Đức Tam Muội trong hết thảy mười phương Thế Giới đi đến trụ trong Hội. Lúc đó, Phẫn Nộ Minh Vương lại hiện tướng Đại Phẫn Nộ liền đến tìm hết thảy chúng sinh đại lực có

Tâm ác trong cõi nước của tất cả Thế Giới, khiến đi đến tập hội trong Đại Chúng trên Trời Tịnh Quang, y theo vị trí an trụ. Lại trên đỉnh đầu của chúng sinh này đều tuôn ra đám lửa sáng rực rỡ.

Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán Tâm tịnh của Đại Chúng ấy, chiêm ngưỡng rồi bảo rằng: "Này các Đại Chúng! Ông nên nghe cho kỹ! Tam Muội này của Ta, nếu chẳng y theo thực hành, như có vi phạm sẽ khiến cho Phẫn Nộ Minh Vương này hiện Uy Lực lớn mà tự điều phục. Thế nào là chẳng được vi phạm? Là duyên theo **Bí Mật Tam Muội Chân Ngôn Hạnh Nghĩa Chư Phật Bồ Tát Đại Đức Bình Đẳng Pháp Môn**. Nay ông nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta sẽ vì ông mà nói.

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam. Án, la la, tam-ma la, a bát-la để hạ đa xá sa nẵng, câu ma la lỗ ba đà lý nê, hồng hồng, phát tra phát tra, tát-phộc hạ"

***)Namo samanta-buddhānāṃ_ Oṃ_ Ra ra, smara apratihataśāsana kumāra-rūpa-dhāriṇa, hūṃ hūṃ phaṭ phaṭ svāhā**

Thánh Giả! Đây là **Căn Bản Chân Ngôn Thánh Diệu Cát Tường Ấn** tên là **Ngũ Kế Đại Ấn** (Pañca-śikhā-mahā-mudra). Nếu dùng Ấn này trì tụng **Căn Bản Chân Ngôn** (Mūla-mantra) thì tất cả chỗ mong cầu đều được thành tựu.

_Lại nói **Tâm Chân Ngôn** (Hṛdaya-mantra) làm tất cả việc tốt lành, khiến cho Tâm vắng lặng

"Án, phộc chỉ-dã nại, nẵng mạc"

***) Oṃ_ Vākye nai namaḥ**

(Bản Phạn ghi nhận là: OṂ_ DHĀNYADA NAMAḤ)

Nói Ấn Pháp này tên là **Tam Kế** (Tri- śikha) tăng trưởng tất cả Phước Đức

_Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upahṛdaya-mantra):

"Phộc chỉ-dã, hồng"

***) Vākye hūṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là: BĀHYE HŪṂ)

Nói Ấn Pháp này cũng tên là **Tam Kế** (Tri-śikha) hay giáng phục tất cả chúng sinh

_Lại nói **Nội Tâm Vi Diệu Chân Ngôn** (Parama-hṛdaya-mantra):

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam_ Mạn"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ_ Maṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MUṂ)

Nói Ấn Pháp này tên là **Khổng Tước Tòa** (Mayūrāsana) kính yêu tất cả chúng sinh

_Lại có **Nhất Thiết Phật Tâm Đại Vô Úy Bát Tự Chân Ngôn** tên là **Tối Thượng Tăng Ích Đại Cát Tường** chặt đứt sinh tử trong ba cõi, tiêu trừ tất cả nẻo ác, hay diệt tất cả tai hại, làm tất cả việc đều được an vui, vắng lặng như hiện tại nhìn thấy Phật. Diệu Cát Tường Bồ Tát này tuyên bố tướng Chân Ngôn bí mật tối thượng vì tất cả chúng sinh. Nếu có người nghĩ nhớ đến thì tất cả ước nguyện đều được viên mãn. Nếu có người trì tụng thì hết thảy tội nặng năm Nghịch đều được thanh tịnh

Liền nói Chân Ngôn là:

"Án, A vĩ ra hồng khư tả lạc"

***)Oṃ_ Aḥ vīra hūṃ khacaraḥ**

(Bản Phạn ghi nhận là: OṂ _ ĀḤ DHĪRA HŪṂ KHACARAḤ)

Thánh Giả! Có **Bát Tự Đại Vô Úy Tối Thượng Bí Mật Tâm Chân Ngôn** này cùng với Đức Phật trụ ở đời không có khác, hay làm tất cả việc cát tường. Đại Công Đức này, nay Ta vì ông lược tuyên nói. Nếu muốn trình bày rộng thì trải qua vô số trăm ngàn na do tha câu chi kiếp tra xét lượng Công Đức ắt nói chẳng thể hết. Nếu nói thì Ấn Pháp này tên là **Đại Tinh Tiến Năng Viên Mãn Nhất Thiết Nguyện**

_Lại nói **Triệu Thỉnh Chúng Thánh Chân Ngôn**:

"Án, hứ hứ, câu ma la vĩ thấp-phộc lỗ bế ni, tát lý-phộc phộc la bà sử đá, bát-la mạo đà nễ, a dã hứ, bà nga vãn nẵng dã hứ, câu ma la cát-lý noa đát-bà la, đà lý ni, mạn noa la, mạt địa-dã, để sắt-xá, để sắt-xá, tam ma dã ma noa sa-ma la, a bát-la để hạ đá xá sa nẵng, hồng, ma, vĩ la phộc, lỗ lỗ, phả tra, sa-phộc hạ"

***)Oṃ_ he he kumāra-rūpisvara-rūpiṇe, sarva bāla-bhāṣita- prabodhane āyāhi bhagavaṃ āyāhi, kumāra-krīḍotpala-dhāriṇe maṇḍala-madhye tiṣṭha tiṣṭha, samayam-anusmara, apratihataśāsana hūṃ, māvilamba, ru ru, phaṭ svāhā**

Chân Ngôn này là Diệu Cát Tường Bồ Tát thỉnh triệu tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, tất cả Bích Chi Phật, Thanh Văn, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Nga Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Tỳ Xá Tả, La Sát Sa, tất cả Bộ Đa…

Phàm muốn triệu thỉnh, trước tiên dùng nước thơm gia trì bảy biến, rưới vảy sạch sẽ, tất cả rộng khắn trên dưới, bốn góc thì tất cả chư Phật, Bồ Tát, Diệu Cát Tường kèm với quyến thuộc, tất cả Chân Ngôn Thế Gian Xuất Thế Gian, tất cả chúng Bộ Đa, tất cả chúng sinh đều đến Đạo Trường.

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam A bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam_ Án, độ, độ la độ la, độ ba, phộc tất nễ, độ ba lý-tức sử, hồng, để sắt-xá, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ"

***) Namaḥ samanta-budhānāṃ Apratihataśāsanānāṃ**

Oṃ_ Dhu dhura dhura dhūpa-vāsini dhūpārciṣi hūṃ tiṣṭha samayam-anusmara svāhā

Đây là **Hiến Hương Chân Ngôn**. Nếu lấy **Bạch Chiên Đàn** (Candana), **Long Não** (Karpūra), **Cung Câu Ma Hương** (Kuṅkuma) hòa hợp với nhau. Khi đốt hương thời tụng Chân Ngôn này thì tất cả Như Lai với các Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng đều nhận cúng dường. **Triệu Thỉnh Ấn** lúc trước tên là **Tối Thượng Liên Hoa Man** hay cùng với tất cả chúng sinh làm việc đại cát tường

_Nếu đối với chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát với hàng Thánh Chúng… hiến nước **Át Già** (Ārgha) thì lấy nhóm hương Long Não, Bạch Đàn, Cung Câu Ma đã dùng, lại dùng thêm hoa **Nhạ Đế** (Jātī), hoa **Thích Ý** (Sumana), hoa **Ma Lê Ca** (Mālika), hoa **Mạt Lý Sư** (Vārṣi), Hoa **Long** (Nāga), hoa **Mạt Câu La** (Vakula), hoa **Bảo Ni Đá Nga La** (Piṇḍitagara). Đem nhóm hương hoa như vậy dìm bên trong nước. Đây gọi là **Hiến Át Già Thủy.**

Hiến Thủy Chân Ngôn:

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Hứ hứ, ma hạ ca lỗ ni ca, vĩ thấp-phộc lỗ ba đà lý ni, a lý ngưng-già, bát-la để tha, bát-la để tha ba dã, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, để sắt-xá, để sắt-xá, mạn noa la, mạt địa-dã, bát-la phệ xá dã, tát lý-phộc bộ đá nỗ ba ca, ngật-lý hận noa, hồng, a tô la, vĩ tả lý ni, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: He he, mahā-kāruṇika viśva-rūpa-dhāriṇi arghyaṃ pratīccha pratīcchāpaya samayam-anusmara, tiṣṭha tiṣṭha, maṇḍala-madhye, praveśeya sarva-bhūta- anupaka, gṛhṇa hūṃ, asura-vicāriṇe svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSĀNĀṂ

TADYATHĀ: HE HE, MAHĀ-KĀRUṆIKA VIŚVA-RŪPA-DHĀRIṆI ARGHYAṂ PRATĪCCHA PRATĪCCHĀPAYA SAMAM-ANUSMARA , TIṢṬHA TIṢṬHA, MAṆḌALA-MADHYE, PRAVEŚAYA PRAVIŚA SARVA-BHŪTĀNUKAMPAKA, GṚHṆA GṚHṆA HŪM, AMBARA-VICĀRIṆE SVĀHĀ)

Ấn này tên là **Viên Mãn Ấn**, hay vì tất cả chúng sinh làm việc viên mãn

_Lại nói **Phần Hương Chân Ngôn** (Gandha-mantra). Nếu hiến hương ấy, như Chân Ngôn lúc trước

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, nẵng mô tam mãn đá hiến đà phộc sa sa, thất-lý dạ dã, đát tha nga đá dã. Đát nễ-dã: Hiến đệ, hiến đệ, hiến đệ, hiến đà, hiến đà ma noa la nhĩ, bát-la để tha, bát-la để thế nan, hiến đạm, tam mãn đá nỗ tả lý ni, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ**

Namaḥ samanta-gandhāvabhāsa-śriyāya-tathāgatāya

Tadyathā: Gandhe gandhe gandhe, gandha gandha-manorame pratīccha pratīcchenaṃ gandhaṃ samata-anucāriṇe svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM

NAMAḤ SAMANTA-GANDHĀVABHĀSA-ŚRIYA-TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: GANDHE GANDHE GANDHĀḌHYE GANDHA-MANORAME PRATĪCCHA PRATĪCHEYAṂ GANDHAṂ SAMANTĀNUSĀRIṆE SVĀHĀ)

Ấn này tên là **Ba La Phộc** (Pallava) viên mãn tất cả Nguyện

_Lại nói **Hiến Hoa Chân Ngôn** (Puṣpa-mantra):

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Nẵng mô tam câu tô nhĩ đá la nhạ tả, đát tha nga đá tả. Đát nễ-dã tha: câu tô nhĩ, câu tô ma nễ-duệ, câu tô ma bố la phộc tất nễ, câu tô ma phộc để, sa-phộc hạ"

***) Namaḥ samanta-budhānāṃ Apratihataśāsanānāṃ**

Namaḥ saṅkusumita-rājasya- tathāgatasya

Tadyathā: Kusume kusumāḍhye kusuma-pura-vāsini kusuma-vatī svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSĀNĀṂ

NAMAḤ SAṄKUSUMI-RĀJASYA TATHĀGATASYA

TADYATHĀ: KUSUME KUSUME KUSUMAḌHYE KUSUMA-PURAVĀSINI KUSUMĀVATĪ SVĀHĀ)

_Phàm muốn hiến thức ăn. Trước tiên đỉnh lễ tất cả Phật Hiền Thánh, sinh tưởng chẳng thể nghĩ bàn chưa từng có. Nay Chân Ngôn này, Chính Giác chính thuyết. Trước sau hết thảy cúng hiến đều y theo Nghi này, niệm Chân Ngôn này

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Hứ hứ, bà nga phộc, ma hạ tát lý-phộc một đà phộc lộ cát đá, ma vĩ lặng phộc, y

nan phộc lệ, nga-lý hận-noa bá dã, nga-lý hận-noa, nga-lý hồng, tát lý-phộc vĩ thấp-phộc, la la, tra tra, tát-phả tra, sa-phộc hạ”

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ Apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: He he bhagavaṃ mahā-satva buddhāvalokita mā vilamba, idaṃ baliṃ gṛhṇāpaya gṛhṇa hūṃ, sarva-viśva, ra ra, ṭa ṭa, sphaṭ svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHA BODHISATTVĀNAM APRATIHATAŚĀSANĀNĀṂ

TADYATHĀ: HE HE BHAGAVAṂ MAHĀ-SATTVA BUDDHĀVALOKITA MĀ VILAMBA, IDAṂ BALIṂ GṚHṆĀPAYA GṚHṆA HŪṂ HŪṂ, SARVA-VŚVA, RA RA, ṬA ṬA, PHAṬ SVĀHĀ

Nay Ấn Chân Ngôn này tên là **Đại Lực** (Mahā-bala), tiêu trừ tất cả các ác

_**Nhiên Đăng Chân Ngôn** (Pradīpa-mantra)

“Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam, tát lý-phộc đát mộng đà ca la, vĩ đặc-tông tất nam, nẵng mô tam mãn đá tổ để hiến đà phộc bà sa, thất-lý dạ dã, đát tha nga đá dã. Đát nễ-dã tha: hứ hứ, bà nga tông, tổ để la xá-nhĩ, thiết đá, sa hạ sa-la bát-la để mạn ni đá, xá lý la, vĩ câu lý-phộc, ma hạ mạo địa tát đát-phộc, tam mãn đá nhập-phộc la nễ-dụ để đá, một lý-để, cụ lý-na, cụ lý-na, a phộc lộ ca dã, a phộc lộ ca dã, mạn noa la, tát lý-phộc tát đát-phộc nan tả”

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ sarva-tamo'ndhakāra vidhvaṃsināṃ**

Namaḥ samanta-jyoti-gandhāvabhāsa-śriyāya tathāgatāya

Tadyathā: He he, bhagavaṃ jyoti-raśmi-śata-sahasra-pratimaṇḍita-śarīra vikurva mahā-bodhisatva samanta-jvālodyotita-mūrti, khurda khurda, avalokaya avalokaya- maṇḍala sarva-satvānāṃca

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀṂ SARVATAMO’NDHAKĀRA-VIDHVAṂSINĀṂ

NAMAḤ SAMANTA-JYOTI-GANDHĀVABHĀSA-ŚRIYĀYA TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: HE HE BHAGAVAṂ JYOTI-RAŚMI-ŚATA-SAHASRA-PRATIMAṆḌITA-ŚARĪRA, VIKURVA VIKURVA, MAHĀ-BODHISATTVA-SAMANTA-JVĀLODYOTITA-MŪRTI, KHURDA KHURDA, AVALOKAYA AVALOKAYA, SARVA-SATTVĀNĀṂ SVĀHĀ)

Đây là **Nhiên Đăng Chân Ngôn Ấn** (Pradīpa-mantra-mudra) tên là **Quảng Khai** (Vikāsanī), quán chiếu tất cả chúng sinh

_“Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Nhập-phộc, nhập-phộc la, nhập-phộc la, nhập-phộc la dã, nhập-phộc la dã, hồng, vĩ mạo đà ca, hạ lý, cật-lý sắt-noa, tân nga la”

.)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ

Tadyathā: Jvala jvala jvālaya jvālaya, hūṃ, vivodhaka hari-kṛṣṇa-piṅgala

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Đây là **Nhiên Hỏa Chân Ngôn Ấn** (Agni-kārikā-mantra-mudra) tên là **Hợp Chưởng Quang** (Saṃpuṭa) chiếu tất cả chúng sinh, là điều mà chư Phật Bồ Tát quá khứ đã nói.

_Bấy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử bảo Bí Mật Chủ Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Chân Ngôn bí mật vi diệu này. Minh Vương Tộc Bộ của các ông, bên ngoài hiện phẫn nộ, bên trong hàm chứa Từ Nhẫn. Hết thảy bậc Trí cầu tất cả Chân Ngôn đều được thành tựu. Nếu hàng Kim Cương Liên Hoa Tộc gây chướng ngại thời liền nói **Minh** (Vidya) này khiến kẻ ấy bị giáng phục.

"Nẵng mô tát lý-phộc một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Án, ca la ca la, câu lỗ câu lỗ, ma ma ca lý-diệm, bạn nhạ bạn nhạ, tát lý-phộc vĩ cận-nan, na hạ na hạ, tát lý-phộc phộc nhật-la vĩ na dã kiếm, bố lý-phộc trá ca, nhĩ vĩ đán đá ca la, ma hạ vĩ cật-lý đá, lỗ ba, đà lý ni, bát tả bát tả, tát lý-phộc nỗ sắt-trá, ma hạ nga noa bát để, nhĩ vĩ đán đá ca la, mãn đà mãn đà, tát lý-phộc nga-la hạ, sa mục khư, sa bộ nhạ, sa tả la noa, lỗ nại-la, ma nẵng dã, vĩ sắt-noa ma nẵng dã, một-la hám-ma nễ-dã, nỉ phộc nẵng nẵng dã, ma vĩ lăng phộc, vĩ lăng phộc, la hộ la hộ, mạn noa la mạt tha-dã, bát-la phệ xá dã, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, hồng hồng hồng hồng hồng hồng, phả tra phả tra"

***)Namaḥ sarva-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ kara kara, kuru kuru, mama kāryaṃ, bhañja bhañja, sarva-vighnāṃ, daha daha, sarva-vajra-vināyakaṃ, mūrdhaṭaka-jīvitānta-kara mahā-vikṛta-rūpa-dhāriṇe, paca paca, sarva-duṣṭāṃ, mahā-gaṇapati-jīvitānta-kara bandha bandha, sarva-grahāṃ ṣaṇ-mukha ṣaḍ-bhuja ṣaṭ-caraṇa rudra-mānaya, viṣṇu-mānaya, brahmādyāṃ devānānaya, mā vilamba vilamba, lahu lahu, maṇḍala-madhye praveśaya, samayam-anusmara, hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ, phaṭ phaṭ

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀṂ

OṂ_ KARA KARA, KURU KURU, MAMA KĀRYAM, BHAÑJA BHAÑJA SARVA-VIGHNĀṂ, DAHA DAHA, SARVA-VAJRA-VINĀYAKAM, MŪRDHA-ṬAKA-JĪVITĀNTA-KARA MAHĀ-VIKṚTA-RŪ[IṆE, PACA PACA SARVA-DUṢṬĀṂ, MAHĀ-GAṆAPATI-JĪVITĀNTA-KARA, BANDHA BANDHA SARVA-GRAHĀṂ, SAṆ-MUKHA ṢAḌ-BHUJA ṢAṬ-CARAṆA RUDRAMĀNAYA, VIṢṆUMĀNAYA, BRAHMĀDYĀṂ DEVĀNĀNAYA, MĀVILAMBA MĀ VILAMBA, JHAL JHAL, MAṆḌALA-MADHYE PRAVEŚAYA, SAMAYAMANUSMARA, HŪṂ HŪṂ HŪṂ HŪṂ HŪṂ HŪṂ , PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ)

Nói Chân Ngôn này xong, bảo Bí Mật Chủ rằng: "Đây là **Đại Tinh Tiến Tối Thượng Bí Mật** tên là **Lục Diện Đại Phẫn Nộ Minh Vương** (Ṣaṇ-mukha-mahā-krodha-rāja) hay phá chướng ngại. Nếu trì tụng Minh này được tự tại, Bồ Tát mười Địa còn có thể bị giáng phục, huống chi là các chướng ngại ác. Nếu có trì tụng cúng dường thì đại tác ủng hộ. Nói Ấn Pháp này tên là **Đại Xoa** (Mahā-śūla) phá diệt tất cả chướng ngại.

_Lại nói **Phẫn Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**:

"Án, ngật-lý sắt trí-lý đá nẵng nẵng, hồng, tát lý-phộc thiết đát-lỗ, nẵng xá dã, tát-đán bà dã, phả tra phả tra"

***)Oṃ_ Hrīḥ vikṛtānana hūṃ, sarva-śatrūṃ nāśaya stambhaya phaṭ phaṭ**

(Bản Phạn ghi nhận là:

OṂ_ HRĪḤṂ JÑĪḤ VIKṚTĀNANA HUṂ, SARVA-ŚATRUṂ NĀŚAYA STAMBHAYA PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ)

Nếu có tất cả Oan Gia bức hại, gây não loạn thời y theo Pháp, niệm Chân Ngôn này khiến cho oan gia ấy nhận lấy bệnh sốt rét cách 4 ngày phát một lần, chịu khổ não lớn.

Nếu người luôn thường trì tụng mà không có Tâm Từ Bi thì việc mong cầu chẳng được thành tựu.

Nếu người chẳng tin Tam Bảo. Tụng Chú này khiến cho kẻ ấy sinh niềm tin, quyết định được thành tựu.

Ấn tên **Đại Xoa** (Mahā-śūla) cùng với Chú đồng dụng, nghiệm ấy ắt thành

_Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upahṛdaya-mantra)

"Án, ngật-lý, ca la lỗ ba, hồng, khiếm"

***)Oṃ_Hrīḥ kāla-rūpa Hūṃ Khaṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là:

OṂ_ HRĪḤṂ KĀLA-RŪPA HUṂ KHAṂ SVĀHĀ)

Ấn tên **Đại Xoa** (Mahā-śūla). Nếu đồng dụng với Minh này thì hay điều phục tất cả kẻ ác

_Lại nói **Nội Tâm Chân Ngôn** (Parama-hṛdaya-mantra) tên là **Nhất Tự** (Ekākṣara) tất cả Phật nói. Ấn tên là **Đại Xoa** (Mahā-śūla) cùng với Minh đồng dụng, hay tiêu trừ tất cả việc ác, giáng phục tất cả **Bộ Đa** (Bhūta). Khi thành tựu Chú Pháp ở trong Mạn Noa La thì quyết định thấy sự linh nghiệm của Phẫn Nộ Minh Vương

_Lại nói **Phát Khiển Hiền Thánh Đẳng Chân Ngôn** (Visarjana-mantra):

"Nẵng mô tát lý phộc một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Nhạ diệm, nhạ dã, tô nhạ dã, ma hạ ca lỗ ni ca, vĩ thất-tả lỗ bế ni, nga tha nga tha, sa-phộc bà phộc nam, tát lý-phộc một đạm thất-tả, vĩ sa lý-nhạ dã, tát ba lý-phộc la, sa-phộc bà phộc nam, tả đát-la, bát-la phệ xá dã, mãn đát-la sa-ma la, tát lý-phộc thất-tả nhĩ, tất điện đổ mãn đát-la bá na, ma nỗ la đạm tả nhĩ, ba lý bố la dã"

***)Namaḥ sarva-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: Jayaṃ jaya sujaya, mahā-kāruṇika viśva-rūpiṇe, gaccha gaccha svabhāvanaṃ sarva-buddhāṃśca visarjaya, saparivārāṃ svabhāvanaṃ catur-praveśaya, samayam-anusmara, sarvārthāśca me siddhyantu mantra-padāḥ manorathaṃ ca me paripūraya

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀṂ

TADYATHĀ: JAYAṂ JAYA SUJAYA, MAHĀ-KĀRUṆIKA VIŚVA-RŪPIṆE, GACCHA GACCHA, SVABHAVANAṂ SARVA-BUDDHĀṂŚCA VISARJAYA, SAPARIVĀRĀṂ SVABHAVANAṂ CĀNUPRAVEŚAYA, SAMAYAMANUSMARA, SARVĀRTHAŚCA ME SIDDHYANTU MANTRAPADĀḤ MANORATHAṂ CA ME PARIPŪRAYA SVĀHĀ)

Phát Khiển Ấn Chân Ngôn này tên là **Bảo Tọa** cũng gọi là **Hiến Tọa**. Nếu muốn Phát Khiển hàng Hiền Thánh. Chuyên Tâm chí, ý niệm bảy biến y theo Pháp gia trì thì hết thảy tất cả Mạn Noa La Chân Ngôn Hạnh thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian đều được Tam Muội thành tựu, các hàng Thánh Chúng vui vẻ mà lui về.

_Bấy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử lại quán tất cả Đại Chúng bên trong Trời Tịnh Quang, nói **Tự Kỷ Minh Vương Chân Ngôn**

"Nẵng mô tát lý phộc một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để nam. Án, nễ lý trí"

***)Namaḥ sarva-buddhānāṃ apratihata-gatīnām**

Oṃ_ Dṛṭi
(Bản Phạn ghi nhận là:
NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀṂ_ OṂ RIṬI SVĀHĀ)
Diệu Cát Tường nói Chân Ngôn này xong thời hóa làm Minh Vương tên là **Chỉ Thế Nễ** (Keśinī) hay làm tất cả việc. Ấn tên là **Đại Ngũ Kế** (Mahā-pañca-śikha). Nếu dùng Ấn Pháp này thì tất cả việc khó làm đều được thành tựu.

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Án, nễ trí"
***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ_Oṃ Niṭi**
Chân Ngôn này tên là **Ổ Ba Chỉ Thế Nễ** (Upakeśinī). Ấn tên là **Quảng Khai**(Vikāsanī). Tất cả việc, chỗ mong cầu đều thành. Nếu có tất cả Tú Diệu hung ác thì tự nhiên lui tan.

_ "Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để nam. Án, nễ"
***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihata-gatīnāṃ_ Oṃ Niḥ**
Chân Ngôn này tên là **Nẵng Lệ Nễ** (Balinī), Ấn tên là **Bảo Tọa** hay thành tất cả việc, hết thảy chúng Dạ Xoa cũng hay khiến đến.

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến bộ đá, lỗ bế noản. Án, sảo tráo-lỗ"
***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ_ Oṃ Śatrū**
(Bản Phạn ghi nhận là: OṂ_ JÑAIḤ SVĀHĀ)
Chân Ngôn này tên là **Ba Lệ Nễ** (Kāpatalinī), Ấn tên là **Đại Lực** (Mahā-bala) hay điều phục tất cả Quỷ **Noa Chỉ Nễ** (Ḍākiṇī) là điều mà Diệu Cát Tường đã nói và tất cả chư Phật đồng nói

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để bát-la tả lý noản. Đát nễ-dã tha: Án, phộc la nỉ""
***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihata-gati-pracāriṇāṃ**
Tadyathā: Oṃ_ Varade
(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)
Minh này tên là **Tăng Trưởng Hóa Tướng** (Śreyasātmaka), Ấn tên là **Tam Kế** (Triśikha), trì tụng đồng dùng, mau được phú quý

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bế noa. Án, bộ lý"
***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ _ Oṃ Bhūri**
(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)
Ấn tên là **Xoa** (Śula), đồng dùng thì tiêu trừ tất cả bệnh sốt rét

_ "Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bế noa. Án, đát-la lý"
***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ _ Oṃ Tra-ri**
(Bản Phạn ghi nhận là:
NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- ACINTYĀDBHUTA-RŪPIṆĀṂ_ OṂ NU RE SVĀHĀ)
Minh này tên là **Đá La** (Tārāvatī), Ấn tên là **Đại Lực** (Mahā-bala) hay thành tất cả việc, lại hay diệt trừ chướng ngại

_“Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bế noa. Đát nễ-dã tha: Án, vĩ lộ chỉ nễ”

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ**

Tadyathā: Oṃ vilokini

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Minh này tên là **Đại Thế** (Lokavatī), Ấn tên là **Phộc Cật Đát La** (Vaktra), giáng phục tất cả Thế Gian đều được khoái lạc

_“Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bế noa. Đát nễ-dã tha: Án, vĩ thấp-phệ, vĩ thấp-phộc, tam bà phệ, vĩ thấp-phộc lỗ bế ni, ca hạ ca hạ, a vĩ xá vĩ xá, tam ma dã ma nỗ [sa-ma la, lỗ lỗ, để sắt-xá, sa-phộc hạ]”

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ viśve viśva-saṃbhave viśva-rūpiṇi, kaha kaha, āviśāviśa samayam- anusmara, ru ru, tiṣṭha svāhā

Minh này tên là **Đại Tinh Tiến** (Mahā-vīrya), Ấn tên là **Năng Sắt Tra La** (Daṃṣṭra), cũng tên là **Biến Hóa,** hay khiến cho tất cả chúng sinh khởi Đại Thí Nguyện ban bố cho tất cả hữu tình

_“Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bế noa. Đát nễ-dã tha: Án, thấp-phệ đế, thất-lý, phộc bố”

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ**

Tadyathā: Oṃ_Śveta-śrī vapuḥ

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Minh này tên là **Đại Hóa**, Ấn tên là **Khổng Tước Tọa** (Mayūrāsana) đầy đủ tướng chưa từng có chẳng thể nghĩ bàn, làm tất cả việc mong muốn, không có gì chẳng thành tựu, hay giáng phục Thế Gian, Đồng Nam Đồng Nữ sinh Tâm yêu kính.

_“Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bế noa. Đát nễ-dã tha: Án, khế khế lý, bà ngu lý, tát lý-phộc thiết đát-lỗ, tát-đán bà dã, cữu bà dã, mô hạ dã, phộc xá ma nẵng dược”

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ**

Tadyathā: Oṃ_Khikhiri khiri bhaṅguri, sarva-śatrūṃ stambhaya jambhaya mohaya vaśamānaya

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Minh này tên là **Tương Ứng Đại Minh** (Mahā-vidya-yogini), Ấn tên là **Phộc Cật Đát La** (Vaktra) hay điều phục chúng sinh làm điều ác

_“Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để bát-la tả lý noa. Đát nễ-dã tha: Án, thất-lý”

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihata-gati-pracāriṇāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ Śrīḥ

Minh này tên là **Đại Phước Đức** (Mahā-lakṣmi), Ấn tên là **Hợp Chưởng** (Saṃpuṭaya). Đức Phật tự nói, hay khiến cho hữu tình được địa vị của quốc vương.

_“Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, tát lý-phộc tát đát-phộc bà dã, bát-la nại duệ nam. Đát nễ-dã tha: Án, a nhĩ đế, câu ma lý, lỗ bế ni, nhất hứ, a nga tha, ma ma, ca lý-diệm, câu lỗ”

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ sarva-satvābhaya-pradāyināṃ**

Tadyathā: Oṃ_ Ajite kumāra-rūpiṇe, ehi āgaccha mama kāryaṃ kuru

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Đây tên là **Vô Năng Thắng Hiện Đồng Nữ Thân Thuyết Cam Lộ Cú** (Ajiteti vikhyātā kumārī amṛtodbhavā), Ấn tên là **Hợp Chưởng** (Saṃpuṭaya) cùng với Chân Ngôn này đồng dùng thì xa lìa tất cả oan gia.

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bế noa. Đát nễ-dã tha: Án, nhạ duệ, án vĩ nhạ duệ, án a nhĩ đế, án a ba la nhĩ đế"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ**

Tadyathā: Oṃ Jaye_ Oṃ Vijaye_ Oṃ Ajite_ Oṃ Aparājite

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- ACINTYĀDBHUTA-RŪPIṆĀṂ_ OṂ JAYE SVĀHĀ _ OṂ VIJAYE SVĀHĀ_ OṂ AJITE SVĀHĀ_ OṂ APARĀJITE SVĀHĀ)

Bên trong Chân Ngôn này có **bốn Tỷ Muội Thân Cận Bồ Tát** (Catur-bhaginya-bodhisatva) kinh hành Đại Địa, cứu độ chúng sinh, khiến cho các hữu tình y theo thực hành Chân Ngôn Hạnh, như vượt sông được chiếc thuyền, viên mãn việc đã làm. Ấn tên là **Bí Mật**

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, lộ ca nga-la địa bát để nam. Đát nễ-dã tha: Án, câu ma la, ma hạ câu ma la, cát-lý noa, sam ma khư, mạo địa tát đát-phộc đổ nhạ-noa đá, ma bố la, ma bố la sa nẵng, thiết cát-duệ đổ nễ-dã đá, ba ni, la cật-đán nga, la cật-đá hiến đà đổ lệ, bát nẵng, tất-lý dã, khư khư, khư hứ khư hứ, hồng hồng, niết-lý đát-dã, niết-lý đát-dã, la cật-đá, bổ sắt-ba tức đá, một lý-để, sa ma dã, ma noa, sa-ma la, bộ-la ma, bộ-la ma, bộ-la ma dã, bộ-la ma dã, la hộ la hộ, ma vĩ lãm ma, tát lý-phộc ca lý-dã ni, nhĩ, câu lỗ, vĩ tức đát-la, lỗ ba, đà lý ni, để sắt-tra, để sắt-tra, hồng hồng, tát lý-phộc một đà nỗ nhạ-noa đế, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ lokāgrādhipatīnāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ kumāra mahā-kumāra, krīḍa ṣaṇ-mukha-bodhisattvānujñāta mayūra mayūrāsana-saṅghodyata-pāṇi raktāṅga rakta-gandhānulepana-priya kha kha khāhi khāhi, hūṃ hūṃ, nṛtya nṛtya, raktāpuṣpārcita-mūrti samayam-anusmara, bhrama bhrama, bhrāmaya bhrāmaya, lahu lahu, māvilamba sarva-kāryāṇi me kuru, citra-rūpa-dhāriṇe, tiṣṭha tiṣṭha, hūṃ hūṃ sarva-buddhānujñāta svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- LOKĀGRĀDHIPATĪNĀM

TADYATHĀ: OṂ_ KUMĀRA MAHĀ-KUMĀRA KRĪḌA ṢAṆ-MUKHA-BODHISATTVĀNUJÑĀTA MAYŪRASANA- SAṄGHODYATA-PĀṆI RAKTAṄGA RAKTA-GANDHĀNULEPANA-PRIYA, KHA KHA, KHĀHI KHĀHI KHĀHI, HUṂ NṚTYA NṚTYA, RAKTĀ-PUṢPĀRCITA-MŪRTI SAMAYAMANUSMARA, BHRAMA BHRAMA BHRĀMAYA BHRĀMAYA BHRĀMAYA, LAHU LAHU, MĀVILAMBA SARVA-KĀRYĀṆI ME KURU KURU, CITRA-RŪPA-DHĀRIṆE, TIṢṬHA TIṢṬHA, HUṂ HUṂ, SARVA-BUDDHĀNUJÑĀTA SVĀHĀ)

_Bấy giờ Diệu Cát Tường Bồ Tát nói Chân Ngôn này thời Đại Địa chấn động theo sáu cách, **Đại Tự Tại Thiên** hiện tướng cực ác, **Đồng Tử Thiên** đầy đủ Tiêu Xí **Hỏa Diệu** cùng đến giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh có nghiệp ác. Diệu Cát Tường đã nói **Đại Quyền Bồ Tát** khởi Tâm **Từ Mẫn** thực hành Bồ Tát Hạnh lợi lạc tất

cả chúng sinh ngu si. Ấn tên là **Đại Lực** cùng với Chân Ngôn đồng dùng sẽ khiến được quả Phước Đức lớn của hàng Phạm Thiên, huống chi là thân người.

Khi ấy, Diệu Cát Tường Bồ Tát lại nói Chân Ngôn tên là **Tam Tự**, vì thương xót chúng sinh. Ấn tên là **Đại Lực** cùng với Chân Ngôn đồng dùng sẽ khiến cho tất cả chúng sinh được Phước Đức lớn

"Án, hồng, nhược"

***)Oṃ Hūṃ Jaḥ**

Đây là **Tam Tự Chân Ngôn**, y theo Pháp trì tụng thời việc mong cầu đều thành.

_Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn**:

"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, tam mãn đổ nễ-dụ để đá một lý để nam. Án, vĩ cật-lý đá, nga-la hạ, hồng, phả tra"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ samantodyotina-mūrtināṃ**

Oṃ_ vikṛta-graha hūṃ phaṭ

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Diệu Cát Tường Bồ Tát vì vị thân cận là **Đồng Tử Thiên**, nói Chân Ngôn này hay giáng phục tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **Ma Đa La** (Mātara) với tất cả Tinh Diệu ác. Nếu bị hàng Bộ Đa làm cho mê muội với sao **Diệu** (Grahā) ác chiếu đến… y theo Pháp trì tụng thì nhóm ấy thảy đều hoảng sợ mà tự nhiên lui tan, liền được giải thoát, cho đến cầu sinh lên cõi Trời, tất cả đều được. Ấn tên là **Đại Lực** đồng dùng với Chân Ngôn ấy.

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Án, một-la hám-ma, tô một-la hám-ma, một-la hám-ma phộc lý-tả, phiến để, câu lỗ"

.)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ

Tadyathā: Oṃ_ brahma subrahma brahma-varcase śātiṃ kuru

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Chân Ngôn này là điều mà Đại Phạm Thiên Bồ Tát đã nói, khiến ngưng dứt tai hại. Nếu bị Bộ Đa gây não loạn thời tụng Chân Ngôn này, trong khoảng sát na liền lui tan, mau được an vui. Ấn tên là **Ngũ Kế** (Pañca-śikha) như nói **Đại Phạm Thiên Điều Phục Nghi Quỹ**, như bốn **Vi Đà Luận**

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Án, nga lỗ noa, phộc hạ nẵng, tác yết-la ba ni, tả đổ lý-bộ nhạ, hồng hồng, tam ma nỗ sa-ma la, mạo địa tát đát-phộc, a nhạ-noa ba dã để"

.)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ

Tadyathā: Oṃ_ Garuḍa-vāhana cakra-pāṇi caturbhuja hūṃ hūṃ samayam-ansmara bodhisatvojñāpayati

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Diệu Cát Tường nói Chân Ngôn này, mau hay làm việc cát tường. Ấn tên là **Tam Kế** cũng hay phá hoại Bộ Đa với **Na La Diên** (Nārāyaṇa). Đây tức đều là phương tiện nhiếp hóa chúng sinh

_"Nẵng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Án, ma hạ ma hứ tất-tả la, bộ đá địa ba để, một-lý sa đặc-phộc nhạ, bát-la lãm phộc nhạ tra ma câu tra, đà lý ni, tất đá bà sa ma độ, sa lý đá một lý-để, hồng, phả tra phả tra, mạo địa tát đát-mạo, nhạ-noa ba dã để"

.)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ

Tadyathā: Oṃ_ Mahā-maheśvara bhūtādhipati- vṛṣa-dhvaja pralamba-jaṭāmakuṭa-dhāriṇe sita-bhasmadhū-sarita-mūrti hūṃ phaṭ phaṭ bodhisatvo jñāpayati

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Chân Ngôn này, Ta tự tuyên nói, vì thương xót chúng sinh. Ấn tên là **Đại Xoa** (Mahā-śula) cùng với **Minh** đồng dùng, cũng phá chúng Bộ Đa

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ TƯ (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.853 _Tr.856)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ NĂM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BỒ TÁT BIẾN HÓA NGHI QUỸ
PHẨM THỨ HAI CHI HAI_

_Chân Ngôn Nghi Quỹ đã nói vì hữu tình với hàng **A Tu La** (Asura) sống trên bờ dưới nước, khiến cho đủ mọi loại Công Đức.

Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam, ma bát-la để hạ đa xá sa nẵng nam. Đát nễ dã-tha: Án, xá câu nẵng, ma hạ xá câu nẵng, bát nạp-ma, vĩ đát đát, bác cật-xoa, tát lý-phộc bán nẵng, nga nẵng xá ca, khư khư, khư hứ khư hứ, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, hồng, để sắt-tra, mạo tha tát đát-mạo, ba dã để"

.)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ

Tadyathā: Oṃ_ Śakuna mahā-śakuna padma-vitata-pakṣa sarva-pannaganāśaka kha kha khāhi khāhi samayam-anusmara, hūṃ tiṣṭha bodhisatvo jñāpayati

(Bản Phạn ghi thêm SVĀHĀ vào câu cuối)

Chân Ngôn Hạnh này lại dùng Đại Ấn đầy đủ tinh tiến, hay hóa độ kẻ khó hóa độ, hay điều phục kẻ khó điều phục, người bị bệnh khổ mau được bình an, tiêu mọi thuốc độc, phá các việc ác, chẳng sinh nghi ngờ.

_Lại nữa sức Chân Ngôn Hạnh của Bồ Tát hay tùy theo chúng sinh giáo hóa khắp cả, như Kinh **Ca Lâu La** (Garuḍa) nói "Bồ Tát thương xót hữu tình, tùy theo các chúng sinh hoặc hiện làm chim **Ca Lâu La** (Garuḍa: Kim Sí Điểu) hình dung rộng lớn, giáng phục Rồng độc khiến cho nó sinh điều tốt lành"

Chân Ngôn Nghi Quỹ này nói: "N**hư Lai Chân Ngôn Tộc** với nhóm **Liên Hoa Tộc** có nhiều phương biến hóa, lợi ích hữu tình mà không có oán ghét, ví như bà mẹ hiền nuôi dưỡng nhiều đứa con, ban ân thương yêu bình đẳng. Bồ Tát hóa độ các chúng sinh cũng lại như vậy". Ta thực hành Chân Ngôn Hạnh mà chư Phật quá khứ đã nói, nay Ta cũng nói, Diệu Cát Tường lại nói".

_Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán sát tất cả Đại Chúng trên Trời Tịnh Quang với việc chẳng thể nghĩ bàn chưa từng có, rồi nhập vào Tam Ma Địa tên là **Chiếu Kiến Nhất Thiết Tam Muội** (Avalokya sarva-samaya-sañcodanīṃ-samādhi) an trụ Pháp Hành mà Bồ Tát đã hành, khiến cho các chúng sinh đều được lợi lạc. Vào Tam Ma Địa này xong, ở Trời Tịnh Quang hóa ra **Ma Ni Bảo Tạng Chủng Chủng Trang Nghiêm Mạn Noa La** (Vicitra-maṇi-ratna-vyūhālaṅkāra-maṇḍala) chẳng thể nghĩ bàn chưa từng có. Giả sử tất cả **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) cho đến **Thập Địa Đắc Tự Tại Bồ Tát** (Daśa-bhūmi-pratiṣthiteśva-bodhisatva) cũng chẳng thể vẽ được Mạn Noa La này, huống chi là người Phàm Phu.

Diệu Cát Tường Đồng Tử có khả năng thông đạt Pháp Hạnh bình đẳng của Man Na La tối thượng này. Chỉ có chư Phật Thế Tôn, tất cả Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật mới có khả năng y theo Pháp phụng hành, được nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka).

Sức Uy Đức chẳng thể nghĩ bàn của Diệu Cát Tường Đồng Tử thực hành Tam Ma Địa tối thượng của Phật Bồ Tát, nhập vào Tâm Ý của **Tam Ma Địa** (Samādhi) thời đời này chỉ tự mình biết rõ, các Tâm Ý khác làm sao có thể so lường, khởi công khéo léo của Hữu Tướng mà tô vẽ được sao?!...

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử bảo các Chúng rằng: "Thánh Giả! Hãy nghe cho kỹ! Nhập vào **Đại Mạn Noa La Tam Muội** (Mahā-maṇḍala-samādhi) thì Như Lai, Bồ Tát còn chẳng thể vi phạm; huống chi là các **chúng sinh** (Satva), **Thánh** (Sāśrava) với **Phi Thánh** (Anāśrava) khác"

Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử bảo Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ rằng: "Này **Phật Tử** (Jina-putra)! Lý Tâm Pháp của Tam Muội lìa khỏi tình người. Nay vì Đức Như Lai nhập diệt mà phương tiện nói, khiếncho các chúng sinh được vào tất cả Chân Ngôn Hạnh của Thế Giới với Xuất Thế Gian"

_Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Phật Tử! Nếu sau khi Đức Thế Tôn vào Niết Bàn thì hãy vì các chúng sinh nói **Mạn Noa La Chân Ngôn Hạnh** (Maṇḍala-mantra-caryā) khiến cho họ tùy vui tu học, đều được thành tựu Phật Đạo vô thượng

Nếu có chúng sinh ngu si chẳng y theo Pháp Hành, vi phạm Tam Muội thì Chân Ngôn chẳng thành. Tuy có Phước lớn, Phạm Hạnh mà chẳng y theo **Nghi** (sādhana) này thì chẳng được Tam Muội, Chân Ngôn chẳng thành

Nếu chẳng y theo Pháp. Giả sử **Đế Thích** (Indra) khéo nói phương tiện thì cũng chẳng được Tam Muội, Chân Ngôn chẳng thành, huống chi là người ở trên mặt đất (địa cư)

Nếu khéo biết Giáo Pháp, y theo Pháp hành sự, khi niệm tụng thời quyết định thành tựu Chân Ngôn Tam Muội của Thế Gian và Xuất Thế Gian. Người được vào Giáo Pháp Mạn Noa La của Diệu Cát Tường Đồng Tử thời tất cả chỗ mong cầu, không có gì chẳng viên mãn"

_Khi ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ Đại Bồ Tát thỉnh Diệu Cát Tường Bồ Tát vì các hữu tình, lược nói Mạn Noa La Nghi Quỹ. Như vậy thỉnh xong

Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhân vào đấy tuyên nói. Phàm dựng lập Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn Trường) nên ở **ba Trường Nguyệt** (tháng 5, tháng 9, tháng Giêng), bên trong tháng này cần được kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng) đừng dùng kỳ **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa: 15 ngày sau của tháng). Ở trong kỳ Bạch Nguyệt hoặc ngày mồng một, hoặc ngày 15, lại nên chọn lựa ngày tốt có **Tinh Diệu** cát tường thì mới được khởi Đàn

Nếu ở ngoài **ba Trường Nguyệt**, muốn dựng Mạn Noa La, khi được ngày cát tường tốt thì sáng sớm có thể dùng. Lại nên chọn lựa đất thanh tịnh, hoặc gần thành quách, hoặc gần bờ đi ra sông biển, hoặc hướng vào trong biển, hoặc **A Xà Lê** (Acārya) từ chỗ ở của mình đều có thể khởi Đàn.

Nếu gần thành quách thì hướng theo Đông Bắc, chẳng gần chẳng xa liền có thể dùng. Đất đã dùng không có các loại: cát, đá, gạch ngói, đá vụn, tro, than, đất phân, đầu lâu… đều nên loại bỏ khiến cho trong sạch. A Xà Lên an trụ ở đây, hoặc bảy ngày cho đến nửa tháng, y theo Pháp nghiêm trì đất của Đàn. Sau đó dùng nước **Ngũ Tịnh** không có loài trùng, hương **Bạch Đàn** (Candana), hương **Long Não** (Karpūra), hương **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma) hòa bên trong nước, dùng **Ngũ Kế Đại Ấn**, niệm **Diệm**

Mạn Đức Ca Đại Phẫn Nộ Minh Vương Chân Ngôn tám ngàn biến, gia trì vào nước rưới vẩy làm sạch mười phương, bốn góc, trên, dưới… đều khiến cho thanh tịnh. Ở đất của Đàn, bốn phương đều rộng 16 khuỷu tay, hoặc 20 khủy tay, hoặc 8 khuỷu tay. Phần này chia ra làm ba nhóm: Thượng, Trung, Hạ… **Nhất Thiết Trí Trí** nói Đàn Pháp này

Nếu cầu cho địa vị của quốc quân được an ninh thái bình thì vị vua ấy có thể dùng **Thượng Đàn**

Nếu cầu tăng ích Phước Thọ thì có thể dùng **Trung Đàn**

Nếu cầu tất cả việc cát tường thì có thể dùng **Hạ Đàn** rộng 8 khuỷu tay

_Lại nữa nếu làm riêng việc mong cầu thì tô bôi Mạn Noa La ấy. Ở đất của Đàn, đào sâu xuống hai khuỷu tay. Nếu có loại: than, tro, gạch nung, đá, sỏi, xương, tóc, rắn, trùng… thì chẳng thể khởi Đàn, nên tìm riêng đất tốt mà làm. Chẳng kể là nơi trong núi, nơi hoang vắng, bờ sông… đều không có chướng ngại, cần phải Chính Ý, Tâm tưởng kín đáo nhỏ nhiệm quán sát đất thanh tịnh không có loài trùng. Đất đã được đào lên, lại nên chọn riêng đất sạch cực tốt đem lấp xuống cho đầy, rồi nện cho thật bằng phẳng. Đất đã được lấp này cần phải dùng nước Ngũ Tịnh lúc trước hòa chung lại rồi lấp xuống. Tùy theo ý có thể làm Mạn Noa La của ba hạng (thượng, trung , hạ)

Lại ở bốn phương của Đàn đều đóng một cây cọc gỗ **Khư Nỉ La** (Khadira-kilaka), niệm Phẫn Nộ Minh Vương Chân Ngôn bảy biến, gia trì vào cây cọc.

Lại dùng sợi dây ngũ sắc, cũng tụng Phẫn Nô Minh Vương Chân Ngôn bảy biến rồi đem sợi dây ngũ sắc này ở bốn phương của Mạn Noa La, ràng quanh Đàn Tướng này.

Trung Vị (vị trí chính giữa) của bốn phương gọi là **Nội Viện**. Khiến A Xà Lê ngồi ở **Trung Vị** ấy, niệm **Căn Bản Chân Ngôn** (Mūla-mantra) tám ngàn biến, kết **Ngũ Kế Đại Ấn** đồng dùng. Tụng Chân Ngôn đầy đủ xong, A Xà Lê ấy đi ra bên ngoài Đàn, xoay nhiễu quanh Mạn Noa La một vòng xong, hướng mặt về phương Đông ngồi xổm trên cái chiếu cỏ, chí Tâm đỉnh lễ tất cả chư Phật với các Bồ Tát. Dùng sợi dây ngũ sắc lúc trước cột buộc trên cây cọc ở bốn phương, nhiễu quang Đàn một vòng để làm sợi dây giới hạn. Tinh thục việc Pháp, trì tụng một đêm

Mạn Noa La A Xà Lê (Maṇḍala-acārya) ấy giữ bền chắc **Thanh Trai** (trai giới trong sạch), y theo Căn Bản Nghi Quỹ, cử động dùng Tâm khiến cho người tu **Đại Thừa Hạnh** (Mahā-yāna-caryā) y theo Pháp **Trì Giới** một đêm, đồng thực hành việc Pháp. Lại dùng phấn năm màu, niệm **Lục Tự Tâm Chân Ngôn** gia trì vào phấn ấy, rồi an trí trong Mạn Noa La

Lại ở bốn mặt bên ngoài Đàn, trang nghiêm an trí phướng phan, trồng **cây Ba Tiêu** (cây chuối) rồi khiến nhóm **trống, nhạc, loa, bạt** (cái nạo bạt) đồng loạt phát ra tiếng. Đây là **Cát Tường Âm**. Nhóm âm nhạc dừng xong, lại vì bốn Chúng lược nói Pháp Yếu

Lại ở bốn phương của Mạn Noa La đều đọc Kinh Điển Đại Thừa, phương Nam đọc Kinh **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật** (Bhagavatī prajñāpāramitā), phương Tây đọc Kinh **Nguyệt Quang Tam Ma Địa** (Ārya-candra-pradīpa-samādhi), phương Bắc đọc Kinh **Thánh Hoa Nghiêm** (Ārya-gaṇḍavyūha), phương Đông đọc Kinh **Thánh Kim Quang Minh** (Ārya-suvarṇa-prabhāsottama)

Như vậy Pháp Sư đọc bốn Bản Kinh Pháp này xong. A Xà Lê từ Mạn Noa La đứng dậy. Đem các thứ hương: Bạch Đàn, Long Não, Cung Câu Ma, **Bạch Sắc** (Śveta-sugandha)…hòa chung với hoa tốt nhất rồi để một chỗ, niệm Căn Bản Chân Ngôn gia trì rồi đem hương hoa này rải tán tất cả chỗ của Mạn Noa La

A Xà Lê ra bên ngoài, bảy ngày ăn **bơ** (Dadhi). Lại dùng hai người đến ba người là người có đủ Phước Đức lớn, phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), Trì Giới đồng vào trong Mạn Noa La, niệm Căn Bản Chân Ngôn tự làm ủng hộ. Đem phấn năm màu tô bôi trên Đàn này, bột phấn đã dùng là báu có năm màu của nhóm vàng, bạc… nhỏ mịn như bụi, hoặc năm màu của nhóm đồng cũng được

Nếu là quốc vương với người có Phước Đức lớn dựng làm Đàn này thì bên trên cầu Vô Thượng Bồ Đề, quyết định được thành. Nếu có người tùy vui thì cũng được Bồ Đề (Bodhi) huống chi là việc cát tường riêng khác, không có gì chẳng thành tựu.

Như sau khi Đức Thích Ca Như Lai diệt độ, thời chúng sinh bạc phước ở đời ác làm sao có thể thấy nghe Pháp của Đại Phước Đức Đàn Nghi như vậy ?!....”

_Bấy giờ, Đại Quang Diệu Cát Tường Đồng Tử vì các chúng sinh nghèo khổ lược nói **Mạn Noa La Nghi Quỹ** (Mantra-sādhane). Dùng **gạo tẻ** (Śali) làm bột, nhỏ mịn như miến, rồi nhuộm thành năm **màu** (Varṇa): **xanh** (Harita, hay Nīla), **vàng** (Pīta), **đỏ** (Rakta), **trắng** (Śukla), **đen** (Kṛṣṇa). Mạn Noa La A Xà Lê tự kết **Ngũ Kế Đại Ấn**, niệm **Căn Bản Chân Ngôn** gia trì vào phấn ấy, sau đó A Xà Lê ở phương Đông Nam của Mạn Noa La y theo Pháp làm một cái **Hỏa Đàn** (Agni-kuṇḍa)

Đàn ấy rộng hai khuỷu tay, sâu một khuỷu tay, chung quanh giáp vòng như tướng lá hoa sen. Dùng cây **Ba Lá Xá** (Palāśa-kāṣṭha) với gỗ của cây **Cát Tường Quả** (Śrī-phala-kāṣṭha) làm củi ướt, có thể dài **một xích** (1/3 m) đều được thấm ướt mới có thể dùng. Lại đem ba loại **bơ** (Dadhi), **Lạc** (Ghṛta:váng sữa đặc), **Mật** (Madhu) thấm ướt hai đầu cây củi, kết **Dã Sắt Trí Ấn**, niệm Căn Bản Chân Ngôn, thỉnh triệu **Hỏa Thiên** (Agni-deva). Lại niệm **Nhất Tự Tâm Căn Bản Chân Ngôn** 108 biến, liền làm **Hộ Ma** (tức là thiêu đốt củi lúc trước). Tiếp theo cùng với người vẽ giỏi, đồng thực hành việc Pháp.

Mạn Noa La A Xà Lê tự đội mão lên đầu, Nội Tâm, chí Ý tưởng tượng chư Phật Bồ Tát như đối trước mắt. Lại niệm **Hiến Hương Chân Ngôn**, chắp tay cung kính, đỉnh lễ chư Phật Bồ Tát, đỉnh lễ Diệu Cát Tường Đồng Tử xong, đem phấn năm màu lúc trước cho người thợ vẽ kia, cùng nhau tô vẽ mặt Đàn

Trước tiên, ở khoảng giữa của Mạn Noa La vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) ngồi trên **tòa sư tử báu** (Ratna-siṃhāsana) đầy đủ các Tướng như ở trên Trời Tịnh Quang, làm tướng **Thuyết Pháp**.

Mạn Noa La A Xà Lê với người vẽ đồng sự, lại niệm Căn Bản Chân Ngôn, tự làm ủng hộ. Tiếp theo ban cho tất cả Quỷ Thần, xuất ra **Sinh Thực** (thức ăn chưa nấu chín) ấy ở bên ngoài Đàn: bốn phương, trên, dưới...rải thí thức ăn uống khiến cho họ no đủ

A Xà Lê lại nên tắm rửa thân thể, mặc áo sạch mới, ở gần Hỏa Đàn làm Pháp ủng hộ. Lại dùng bơ, hương **Cung Câu Ma** (kuṅkuma) hòa làm một ngàn cái **Đoàn Thực** (thức ăn dùng tay bốc).

A Xà Lê ngồi trên **cỏ Cát Tường** (Kuśa) sạch, niệm Căn Bản Chân Ngôn, dùng Đoàn Thực lúc trước để làm **Hộ Ma** (Homa). Lại dùng hạt cải trắng, lại tụng **Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương Chân Ngôn** 108 biến gia trì vào hạt cải rồi đựng chung trong một vật khí sạch. Hoặc có các hình tướng ác chẳng lành với mọi loại chướng nạn, chỉ dùng hạt cải trắng lúc trước làm Hộ Ma bảy biến thì các ác tự diệt.

Nếu có người gây chướng nạn, dùng hạt cải làm Hộ Ma năm biến thì người gây chướng nạn kia chẳng thành mà tự hàng phục, trải qua một sát na lại bị Quỷ Mỵ bám dính. Giả sử Thiên Đế Thích gây chướng nạn ấy cũng vẫn chẳng lâu thì được vô thường, huống chi là **người** (Manuṣya) với hàng **Phi Nhân** (Amanuṣya) có Tâm ác gây chướng nạn ấy.

Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương này phá hoại **việc gây ra sự sợ hãi** như vậy

_Lại người trì tụng ấy ngồi trên tòa cỏ Cát Tường, tụng **Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương** xong, ở hai bên tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẽ hai vị Bích Chi Phật ngồi Kiết Già trên **tòa hoa sen** (Padmāsana).

Lại ở phía trước bàn chân của Đức Phật ấy, vẽ hai vị Đại Thanh Văn, làm tướng nghe Pháp.

Bên phải vị Thanh Văn ấy vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara) tất cả trang nghiêm như trăng Thu đầy đặn, ngồi trên tòa hoa sen, tay trái cầm hoa sen, tay phải tác tướng **Thí Nguyện** (Varada)

Bên phải Quán Tự Tại ấy, vẽ **Bạch Y Tôn Thắng** (Paṇḍara-vāsinī) tay trái cầm hoa sen, tay phải đỉnh lễ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, cũng ngồi trên hoa sen, đầu đội mão báu, trật áo hở vai phải.

Như vậy lại vẽ **Đa La Bồ Tát** (Tārā), **Bộ Lý Câu Chi Bồ Tát** (Bhṛkuṭī) mỗi mỗi đều như Pháp mà ngồi

Ở bên trên vị Bồ Tát ấy, lại vẽ **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā), **Phật Nhãn Phật Đỉnh Tôn Thắng Vương** (Tathāgata-locanā- Uṣṇīṣa-rājā) với vẽ 16 vị Đại Bồ Tát là: **Phổ Hiền** Bồ Tát (Samanta-bhadra), **Địa Tạng** Bồ Tát (Kṣiti-garbha), **Hư Không Tạng** Bồ Tát (Gagana-gañja), **Trừ Cái Chướng** Bồ Tát (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhī), **Diệt Tội** Bồ Tát (Apāyajaha), **Từ Thị** Bồ Tát (Maitreya) tay cầm cây phất trắng chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn. **Thanh Tịnh Hành** Bồ Tát (Vimala-gati), **Vô Cấu Tràng** Bồ Tát (Vimala-ketu), **Diệu Tài** Bồ Tát (Sudhana), **Nguyệt Quang** Bồ Tát (Candra-prabha), **Vô Cấu Xưng** Bồ Tát (Vimala-kīrti), **Trừ Nhất Thiết Bệnh** Bồ Tát (Sarva-vyādhi-cikitsaka), **Nhất Thiết Pháp Tự Tại Vương** Bồ Tát (Sarva-dharmīśvara-rāja), **Thế Gian Hành** Bồ Tát (Loka-gati), **Đại Tuệ** Bồ Tát (Mahā-mati), **Trì Tuệ** Bồ Tát (Patidhara). 16 vị Đại Bồ Tát như vậy có sắc tướng trang nghiêm, khắp đều viên mãn

Lại ở hướng bên trên, lại vẽ **Phẫn Nộ Đại Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja) với các Minh Vương (Vidyārājñī:Minh Phi), **Liên Hoa Bộ Tộc** (Abja-kūle) y theo Pháp kết Ấn, tùy theo chỗ an trụ

Ở bốn mặt của Đàn đều có vị trí **Không Nhàn** (khoảng không) chỉ vẽ hoa sen, thỉnh triệu Hiền Thánh an bài ở đây

_Lại ở bên phải Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vẽ hai vị Bích Chi Phật, vị thứ nhất tên là **Hiến Đà Ma Nại Nẵng** (Gandha-mādana), vị thứ hai tên là **Ổ Ba Lý Sắt Tra** (Upāriṣṭa)

Ở bên phải Đức Phật lại vẽ hai vị Bích Chi Phật, vị thứ nhất tên là **Tán Nại Nẵng** (Candana), vị thứ hai tên là **Tất Đà** (Siddha)

Ở bên dưới bàn chân của Đức Phật, vẽ hai vị Đại Thanh Văn là **Đại Ca Diệp Ba** (Mahā-kāśyapa), **Đại Ca Diễn Nẵng** (Mahā-kātyāyana)

Hết thảy tất cả Đàn hướng về phương Đông, mở cửa

_Lại ở bên trái vị Thanh Văn, vẽ **Thánh Kim Cương Thủ** (ārya-vajra-pāni) như màu **Ưu Ba La** (Utpala: hoa sen xanh), tất cả sắc tướng trang nghiêm viên mãn, tay phải cầm **cây phất** (Cāmaravya), tay trái xoa đỉnh đầu **Phẫn Nộ Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja). **Kim Cương Quyền** Minh Vương (Vajra-muṣṭi), **Kim Cương Câu** Minh Vương (Vajrāṅkuśi), **Kim Cương Tỏa** Minh Vương (Vajra-śṛṅkhala), **Diệu Tý** Minh Vương (Subāhu), **Kim Cương Quân** Minh Vương (Vajra-sena) tùy theo

tướng, tiêu xí tìm chỗ mà ngồi. Tất cả Phẫn Nộ Minh Vương với các Minh Vương kèm quyến thuộc ấy, mỗi mỗi đều y theo Pháp kết Ấn

Ở bên trái vị ấy lại vẽ **Yết Ma Kim Cương Chử Ấn**, ở bốn mặt Đàn đều như thế. A Xà Lê thỉnh triệu Minh Vương Quyến thuộc an cư ở đây.

_Lại ở trên Đàn ấy, lại vẽ tám **Tôn Thắng Phật Đỉnh** (Uṣṇīṣarāja: Phật Đỉnh Vương), Thể có màu vàng ròng, toàn thân tỏa ánh sáng đều kết Ấn Pháp tựa như tướng mạo của **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-rāja-cakra), viên mãn trang nghiêm chiêm ngưỡng quán Phật. Ấy là **Đại Luân Tôn Thắng Phật Đỉnh** (Cakra-vartī), **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh** (Sitātapatra), **Tôn Thắng Phật Đỉnh** (Jayoṣṇīṣa), **Tối Thắng Phật Đỉnh** (?Vijayoṣṇīṣa), **Quang Tụ Phật Đỉnh** (Tejorāśi), **Cao Phật Đỉnh** (Unnatoṣṇīṣa)….

[Bản Phạn ghi nhận thêm 2 Phật Đỉnh là: **Liên Hoa Phật Đỉnh** (Kamaloṣṇīṣa), **Cực Quảng Đại Phật Đỉnh** (Abhyudgatoṣṇīṣa)]

Ở bên trái vị Bích Chi Phật lúc trước, vẽ cái cửa. Ở bên ngoài cửa, phía bên phải vẽ một vị Đại Bồ Tát tên là **Xuất Thế Gian Hành** (Lokātikrāntagāmī), làm mão giữ búi tóc trên đầu, tay phải cầm **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), tay trái cầm cái **Tịnh Bình** (Kamaṇḍalu), mặt hướng về cửa, làm tướng cau mày vui giận

Bên trái cái cửa, vẽ một vị Đại Bồ Tát tên là **Vô Năng Thắng** (Ajitañjayo), dáng tướng thanh tịnh, cũng đội mão, tay trái cầm **Bình Trượng** (Daṇḍa-kamaṇḍalu), tay phải cầm **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), làm tướng **Thí Nguyện** (Vara-pradāna), mắt hướng về cửa, cũng làm tướng cau mày vui giận

_Lại ở bên trong điện báu có **bánh xe Pháp** (Dharma-cakra), bên dưới bánh xe Pháp có **tòa Sư Tử** (Siṃhāsana), ở đấy có vị Đại Bồ Tát tức **Diệu Cát Tường** (Mañju-śrī) hiện thân tướng Đồng Tử như màu hương Cung Câu Ma, nghi tướng thanh tịnh, mặt hiện vui giận, tay trái cầm hoa **Ưu Bát La** (Nīlotpala: hoa sen xanh), tay phải tác **Thí Nguyện** cầm **quả Cát Tường** (Śrī-phala), đầu có năm búi tóc, đeo châu báu Anh Lạc, mặc áo của Trời **Kiều Thi Ca**, trật áo hở vai phải, ngồi trên tòa hoa sen, mặt hướng về cửa của Mạn Noa La, quán nhìn **Diệm Mạn ĐứcCa Minh Vương** (Yamāntaka-vidya-rāja)

Bên phải vị Bồ Tát ấy, bên dưới tòa hoa sen lại vẽ **Diệm Mạn Đắc Ca Minh Vương** làm tướng đại ác, khắp thân tỏa ánh sáng, chiêm ngưỡng Bồ Tát như tướng thọ nhận **lời răn dạy** (Sắc)

Ở bên phải, bên dưới hoa sen lại vẽ năm vị Đại Bồ Tát làm tướng của **Tịnh Quang Thiên Tử** Ấy là: **Vô Cấu** Bồ Tát (Sunirmalaḥ-sudānta), **Thâm Thiện** Bồ Tát (Suśānta), **Thanh Tịnh** Bồ Tát (saṃśuddha), **Diệt Chướng** Bồ Tát (Tamodghātana), **Phổ Chiếu** Bồ Tát (Samantāvaloka)… tất cả như ở trên Trời Tịnh Quang ấy, khắp cả đều có vô số châu báu tỏa ánh sáng, rải mọi loại hoa trang nghiêm thù thắng

_Lại dùng phấn năm màu, ở bốn phương của Mạn Noa La vẽ lầu gác của bốn cửa. Ở Đông Bắc của Mạn Noa La vẽ **Thượng Giới Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṅkusumita-rājendra), nên vẽ thân Phật nhỏ ngồi trên tòa hoa sen, làm tướng quán nhìn Đức Phật Thích Ca, phóng khắp ánh sáng, ngồi Kiết Già, làm tay **Thí Nguyện** (Varada-pradāna)

Bên phải Đức Phật ấy vẽ **Đại Luân Phật Đỉnh Tôn Thắng Ấn** (Uṣṇīṣa-cakravartti-mudra), bên trái có **Quang Minh Tụ Ấn** (Tejorāśi-mudra), **Phật Nhãn Ấn** (Tathāgata-locana-mudra), **Bát Nhã Ba La Mật Đa Ấn** (Prajñā-pāramitā-mudra), **Thánh Quán Tự Tại Thượng Bát Nhã Ba La Mật Ấn** (Āryāvalokiteśvara-syopariṣṭāt prajñā-pāramitā-mudra)

Bên phải Đức Thế Tôn, vẽ **Vô Lượng Thọ** (Amitābha:Vô Lượng Quang) quán nhìn Đức Như Lai, làm tay **Thí Nguyện** (Vara-pradāna), ngồi trên tòa hoa sen, ánh sáng tràn khắp. Bên trái Đức Phật ấy an **Y Bát Ấn** (Pātra-cīvara-mudra)

Lại vẽ **Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṅkusumita-rāja) với **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra). Bên phải vẽ **Phật Đỉnh Quang Minh Tụ Ấn** (Uṣṇīṣa-tejorāśi-mudra) tỏa ánh sáng tràn khắp. Bên phải vị ấy an **Bảo Tràng Như Lai** (Ratna-ketustathāgata) ngồi trên núi báu, làm tướng **thuyết Pháp**, ở thân Phật ấy tuôn ra mọi loại lửa sáng, làm màu xanh, màu xanh lục, màu hồng… tỏa sáng khắp cả

Bên trái Đức Phật ấy dùng phấn vẽ **Tôn Thắng Phật Đỉnh Ấn** (Jayoṣṇīṣa-mudra) **Chuyển Pháp Luân Ấn** (Dharma-cakra-mudra: Pháp Luân Ấn) đều có ánh sáng chiếu khắp. Bên trái lại có Ấn: **Tích Trượng** (Khakharaka), **Tịnh Bình** (Kamaṇḍalu), **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), **tòa báu** (Bhadrapīṭha:Hiền Tọa)… y theo thứ tự vẽ

Lại ở cạnh cửa, dùng phấn vẽ chày Kim Cương ba chẩu (Tam Cổ Kim Cương Chủ) tỏa ánh sáng tràn khắp. Ở bên dưới bàn chân của Diệu Cát Tường an **Ngũ Kế Đại Ấn** (Pañaca-śikha-mahā-mudra), **Ưu Bát La Hoa Ấn** (Utpala-mudra) đều có đủ ánh sáng

Tướng của Đàn như vậy đều nên đầy đủ. Hết thảy cửa vào Mạn Noa La, hoặc Đông hoặc Tây an trí đều được.

Ở bên ngoài Mạn Noa La, dùng phấn mịn năm màu vẽ lầu gác ở cửa của bốn góc với bốn phương.

_Ở bên ngoài của **Nội Mạn Noa La**, bốn phương đều để trống không khoảng hai khuỷu tay. Ở chỗ này dùng phấn vẽ **Đại Phạm Thiên** (Mahā-brahma) có đủ **bốn đầu** (Catur-mukha: bốn mặt), mặc áo Trời màu trắng (Śukla-vastra), trật áo hở vai phải, dùng sợi dây trắng quấn nách, thân mạo màu vàng ròng, búi tóc đội mão vàng ròng. Hai tay trái phải đều cầm **Bình Trượng** (Daṇḍa-kamaṇḍaluṃ)

Lại ở bên phải, vẽ **Cực Quang Tịnh Thiên Tử** (Ābhāsvaro-devaputra), thân màu vàng ròng, mặc áo **Kiều Xà Gia**, áo **Thiên Tiên**, làm tướng Thiền Định, mặt hiện vui vẻ, búi tóc đội mão, nách quấn sợi dây trắng, ngồi Kiết Già, làm tướng Thí Nguyện.

Bên phải có **Sắc Cứu Kính Thiên Tử** (Akaniṣṭho-devaputra) mặc áo **Kiều Xà Gia**, áo **Thiên Tiên**, tất cả trang nghiêm, mặt hiện tướng vui vẻ, ngồi Kiết Già như tại Thiền Định, nách quấn sợi dây trắng, tay phải làm tướng Thí Nguyện

Y theo thứ tự dùng phấn vẽ **Đạo Lợi Thiên Tử** (Śakra-prabhṛtayo- devaputra), **Dạ Ma Thiên Tử** (Suyāma-devaputra), **Đổ Sử Thiên Tử** (Santuṣita-devaputra), **Hóa Lạc Thiên Tử** (Sunirmita- devaputra), **Tha Hóa Tự Tại Thiên Tử** (Paranirmita-devaputrā)… hết thảy nghi tướng đều y theo thứ tự, mỗi mỗi đầy đủ

Lại ở bên dưới bàn chân của **Đế Thích** (Śakra) vẽ **bốn Đại Vương Thiên Tử** (Catur-mahārāja-kāyikā- devaputra), **Hằng Kiều Thiên Tử** (Sadāmattā-devaputra), **Trì Man Thiên Tử** (Mālādhāra-devaputra), **Kiên Thủ Thiên Tử** (Karoṭapāṇaya-devaputra) y theo thứ tự đầy đủ nghi tướng

Phương Nam vẽ nhóm **Thiên Tử** (Devaputra): **Thiểu Quang Thiên** (Parīttābha), **Phước Sinh Thiên** (Puṇya-prasava), **Vô Nhiệt Thiên** (Avṛha:Vô Phiền Thiên_ **Vô Nhiệt Thiên**:Atapa), **Thiện Kiến Thiên** (Sudarśana), **Thiện Hiện Thiên** (Sudṛśa) tùy theo nghi tướng ấy khiến cho đầy đủ. Với vị trí ở giới phương Tây đều vẽ chư Thiên như vậy

_Lại ở lớp thứ hai, bên ngoài Mạn Noa La. Lớp thứ ba, bốn mặt của Mạn Noa La đều y theo thứ tự vẽ bốn vị Thiên Phương, cửa vào Mạn Noa La ở phương Bắc, bên

phải vẽ **Tài Chủ** (Dhanada) với các **Bảo Tạng** (?Ratna-garbha), tất cả trang nghiêm như nghi tướng **Dạ Xoa** (Yakṣa). Bên phải y theo thứ tự, lại vẽ Dạ Xoa Chủ (Yakṣasenāpatī): **Bảo Hiền** (Maṇi-bhadra), **Mãn Hiền** (Pūrṇa-bhadra) với **Ha Lợi Đế Mẫu Đại Dược Xoa Nữ** (Hārītī-mahā-yakṣiṇī) ôm ấp **Ái Đồng Tử** (Priyaṅkaraḥ-kumāra), làm tướng chiêm ngưỡng Mạn Noa La

Lại có Nhóm Dạ Xoa: **Bán Chi Ca** (Pañcika), **Tân Nga La** (Piṅgala), **Tỳ Sa Noa** (Bhiṣaṇa) đều gần sát vị trí của Dạ Xoa Ấn.

Tiếp theo có **Thủy Thiên** (Varuṇa) tay cầm sợi dây

Lại ở bốn phương, vẽ tám vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja): **Nan Đà** Long Vương (Nanda), **Bạt Nan Đà** Long Vương (Upananda), **Đức Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka), **Phộc Tô Chỉ** Long Vương (Vāṣuki) [thiếu 4 vị Long Vương: **Hải Long Vương** (Sāgara), **Vô Nhiệt Não Long Vương** (Anavatapta), **Cao Ý Long Vương** (Manasvin), **Thanh Liên Long Vương** (Utpalaka)] … Như vậy y theo thứ tự bày vẽ ở vị trí hai bên

Tiếp theo vẽ **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Xoa** (rākṣasa), **Kiền Đạt Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Tiên Nhân** (Ṛṣi), **Thánh Nhân** (Siddha), **quỷ đói** (Preta), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya)

Lại vẽ **thuốc lớn** (Oṣadha) tối thượng, **báu Ma Ni** (Ratna-maṇi) tối thượng, **núi** (Parvata) cao cực lớn, **sông ngòi** (Sarita) cực lớn, **châu thành** (Dvīpa) cực lớn, đều nên vẽ cực lớn bậc nhất

Phương Nam vẽ 7 vị **Ma Đá La** (Mātara) với các quyến thuộc

Phương Đông Nam vẽ **Hỏa Thiên** (Agni) tỏa ánh sáng tràn khắp, tay cầm **Bình Trượng** (Daṇḍa-kamaṇḍalu), **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), búi tóc đội mão, mặc áo trắng áo Thiên Thiên, trật áo hở vai phải, nách quấn sợi dây trắng, thân làm màu vàng ròng, mọi loại hình tướng tiêu xí trang nghiêm, cũng làm hai vị trí để vẽ

Bên ngoài Mạn Noa La này, **Đại Tự Tại Thiên** (Umāpati, tức Maheśvara) cỡi con bò, tay cầm **Tam Cổ Xoa** (Tri-śūla) với **Ô Ma Thiên Nữ** (Uma) có thân màu vàng ròng, mọi loại nghiêm sức. Tiếp theo có **Đồng Tử Thiên** (Kārtikeya) hình như Đồng Tử cỡi con công, tay cầm **cây Thương** (Śaktyudyata), có sáu đầu mặt, khuôn mặt màu hồng, mặc áo vàng áo Thiên Tiên, tay trái cầm **cái chuông** (Ghaṇṭa), **cây phan hồng** (rakta-pataka)

Tiếp theo xếp bày **Bộ Lăng Nghĩ Lý Trí** (Bhṛṅgiriṭi), **Đại Chúng Chủ** (Mahā-gaṇa-pati), làm tướng cực gầy ốm, **Nan Nỉ Chỉ Thấp Phộc La** (Nandikeśvara), **Đại Hắc Thần** (Mahā-kāla), bảy vị **Ma Đá La** (Mātara) tùy theo nghi tướng tiêu xí ấy, mỗi mỗi trang nghiêm

Lại vẽ tám vị **Trời** (Vasava), vị **Tiên Nhân** (Ṛṣi), **Na La Diên Thiên** (Viṣṇu) có bốn tay cầm **vật báu** (?Cakra:bánh xe), **cây gậy** (Gada), **cái loa** (Śaṅkha), **cây kiếm** (Āsi) cỡi Kim Sí Điểu (Garuḍa), tất cả trang nghiêm.

Lại an tám **Tú Diệu** (Graha), 27 **Tinh Tú** (Nakṣatra)

Lại có tám **sao Diệu nhỏ** (Upagraha), y theo vị trí tô vẽ

Lại vẽ tướng **Hắc** (Kṛṣṇa), **Bạch** (Sita) của 15 ngày, **12 Cung Phần** (Dvādaśa rāśa), **12 Tháng** (dvādaśa māsā), một năm. **Bốn chị em** (catur-bhaginya) ngồi thuyền, **năm anh em** (Pañca-Bhāṭṛ) trụ trong nước ấy, nhóm loại của Bộ còn lại đấy chỉ vẽ Ấn ấy. Hết thảy Hiền Thánh đều xếp bày vị trí ở hai bên

_Mạn Noa La của lớp thứ ba đều xếp bày vị trí của Hiền Thánh. Mạn Noa La của lớp thứ ba đều làm tướng bốn phương

Thứ nhất trong Phật Thế Tôn, Chúng Thánh nên vẽ **Liên Hoa Tộc Thánh Quán Tự Tại** (Abjakule āryāvalokiteśvara) ở bên phải, **Kim Cương Tộc Kim Cương Thủ** (Vajrakule vajrapāṇi) ở bên trái, mỗi mỗi nên vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-Kumāra-bhūta). Đây là thứ nhất trong các Bồ Tát y theo thứ tự cần vẽ. Ngoài ra chỉ vẽ Ấn ấy.

Bên ngoài **Nội Mạn Noa La**, ở **Trung Mạn Noa La** tại vị trí phương Đông vẽ **Sa Bà Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương** (Brahmā-sahāmpati) với **Cực Quang Tịnh Thiên** (Ābhāsvara:Quang Âm Thiên).

Phương Nam vẽ **Sắc Cứu Kính Thiên** (Akaniṣṭha) với bốn Trời **Vô Sắc Giới** (Arūpa) vẽ vị trí không có hình sắc

Phương Bắc: **Đế Thích Thiên Chủ** (Śakra-deva-rāja), **Dạ Ma Thiên Chủ** (Yāma-deva-rāja), **Đổ Sử Thiên Chủ** (Tuṣiṭa-devarāja), **Lạc Biến Hóa Thiên Chủ** (Sunirmita-devarāja), **Tha Hóa Thiên Chủ** (Parinirmita-devarāja) với **Thiểu Quang Thiên Chủ** (Parīttābha-devarāja) mỗi mỗi nên vẽ **Thiên Chủ** (Devarāja). Chư Thiên còn lại chi vẽ Ấn của họ

_Ở phương Bắc của Mạn Noa La trong lớp thứ ba, vẽ **Y Sa Nẵng Bộ Đa Chủ** (Īśāna-bhūtādhipati) kèm với **Hộ Ma** (Homa)

.)Ở cửa sát lớp thứ hai, vẽ **Đồng Tử Thiên** (Kārttikeya) với **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī) cỡi chim công, tay cầm cây thương, thân màu hồng, mặc áo vàng, trật áo hở vai phải, tay cầm cái chuông, cây phan hồng, làm nghi tướng Đồng Tử, chiêm ngưỡng Mạn Noa La

Phương Đông vẽ **chim bay** (Pakṣirūpī: phi cầm), **Ma Lý Kiến Noa Tiên Nhân** (Ṛṣir-mārkaṇḍa). Còn lại thì vẽ Ấn

Phương Đông Nam vẽ bốn chị em với năm anh em cùng ngồi trên thuyền đi trong biển lớn với **Hỏa Thiên** (Agni)

Như vậy, phương Nam vẽ **Vĩ Tỳ Sa Noa La Sát Chủ** (Vibhīṣaṇa-rākṣasādhipati) trụ trong núi **Lăng Già** (Laṅkā)

.)Tiếp theo vẽ **Kim Tỳ La Thần** (Kubera, tức Jambhalajalendra:Bảo Tàng Thần) như hình Dạ Xoa ở ngay dưới cái cây. Đây là vị Bồ Tát

.)Tiếp theo vẽ **Ngạ Quỷ Vương** (Preta-rāja) với **Tỳ Xá Tả Vương** (Piśāca-rāja) làm tướng xấu ác. Còn lại chỉ vẽ Ấn

.)Tiếp theo, phương Nam vẽ **Nan Đà** (Nanda-nāgarāja), **Ô Ba Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāgarāja) với **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra) bậc nhất trong Tú Diệu

Phương Tây vẽ **Ca Tỳ La Mâu Ni** Tiên Nhân (Kapila-muni) với **Ni Kiền Tử** Ngoại Đạo Tiên Nhân (Nirgrandha) đều làm tướng **Ngoại Đạo** (Tīrttha), y theo thứ tự lại vẽ Ấn ấy

Phương Tây Bắc vẽ **Tài Chủ Dạ Xoa Vương** (Dhanada-yakṣa-rāja), **Ngũ Kế Càn Đạt Bà Vương** (Pañca-śikha-gandharva-rāja), **Đại Thụ Khẩn Na La Vương** (Druma-kiṃnara-rāja), còn lại thì vẽ Ấn

_Bên ngoài Mạn Noa La của lớp thứ tư, vẽ đường viền năm màu với đầy đủ tướng Ấn. Bốn phương của Mạn Noa La vẽ lầu gác của bốn cửa với bốn vị Đại Thiên Vương. Như lúc trước, hết thảy đầy đủ tướng Ấn

Bên phải cửa ra vào, vẽ hoa **Ưu Bát La** (Utpala: hoa sen xanh), bên trái vẽ **hoa sen** (Padma:hoa sen hồng) với **cây búa Kim Cương** (Vajra-paraśu), **cây kiếm** (), **Tam Cổ Xoa** (Triśūla), **cây gậy báu** (Ratna-gada), **bánh xe báu** (Ratna-cakra), báu **Sa**

Phộc Tất Để Ca (Svastika), **cái Bình báu** (Ratna-kalaśa), **con cá** (Mīna), cái **Loa** (Śaṅkha), **Quân Trì Tịnh Bình** (Kuṇḍala), **phướng** (Dhvaja), **phan** (Pataka), **sợi dây** (Pāśa), **cái chuông** (Ghaṇṭa), **cây đao** (Khaḍga), **cây cung** (dhanu), **mũi tên** (), **cái chùy vàng** (Mudgara). Như vậy tướng trạng của mọi loại tiêu xí, Ấn Pháp, bốn phương đều vẽ

Bên ngoài Đàn ở bốn phương, lại vẽ bốn Đại Ấn

_Lại ở phương Bắc của Mạn Noa La, lại an **chày Kim Cương năm chấu** (ngũ cổ Kim Cương chử) tỏa ánh sáng tràn khắp.

Phương Đông làm cái Mạn Noa La nhỏ, làm tướng Tam Giác, an hoa sen tỏa ánh sáng tràn khắp.

Mạn Noa La ở phương Nam làm tướng nửa vành trăng, an cái bát tỏa ánh sáng tràn khắp

Mạn Noa La ở phương Tây làm tướng tròn trịa, an hoa sen xanh với cành là tỏa ánh sáng tràn khắp

_Lại ở bốn góc có bốn Ấn. Mạn Noa La ở góc Tây Bắc làm tướng tròn trịa, an sợi dây tỏa ánh sáng tràn khắp

Mạn Noa La ở góc Tây Nam làm tướng nửa vành trăng, an cây gậy tỏa ánh sáng tràn khắp

Mạn Noa La ở góc Đông Nam làm tướng Tam Giác, an cây búa tỏa ánh sáng tràn khắp

Mạn Noa La ở phương Đông Bắc, làm tướng vuông vức, an cây kiếm tỏa ánh sáng tràn khắp

Ở bên ngoài cửa của Mạn Noa La, dùng phấn năm màu vẽ ba Ấn **Thượng, Trung, Hạ**. Ấy là y theo **cát bát** (bát)**, áo giáp** (cách), **giày dé**p (lý) tỏa ánh sáng tràn khắp.

Vì lợi cho chúng sinh, y theo giáo của Mạn Noa La Nghi Quỹ này mà nói

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ NĂM (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.856 _Tr.860)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ SÁU

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BỒ TÁT BIẾN HÓA NGHI QUỸ
PHẨM THỨ HAI CHI BA_

_Lại nữa, Diệu Cát Tường Bồ Tát nói rằng: "Nếu **Mạn Noa La A Xà Lê** (Maṇḍalā-cārya) thu nhận Đệ Tử thì cần phải là người có sáu căn viên mãn, đầy đủ tướng.

Nếu là **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya), **Tỳ Xá** (Vaiśya), **Thủ Đà** (Śūdra) thời phải phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), thực hành **Hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā) chẳng cầu Quả nhỏ, giữ Giới Bồ Tát, Tín Thiện bền chắc, ưa cầu nhóm Phước Báo của quốc vương rộng lớn… thì mới có thể hóa độ được

Nếu là **Tỳ Khưu** (Bhikṣu), **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣuṇi), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsika) cầu nhận Đàn Pháp thì phải buông bỏ **Thượng Tộc** (dòng tộc bậc trên, hoặc chỉ danh vọng), thanh tịnh Tự Tính, cầu Đại Bồ Đề, đọc tụng Kinh Điển, muốn vào Mạn Noa La, Thân Tâm tinh khiết, trì Giới một ngày đêm, mặc quần áo sạch, đầu tóc bôi xoa hương thơm, một ngày tắm rửa ba lần. Tắm xong, yên lặng ăn **Long Não Hương** (Karpūra), **Đinh Hương** (Lavaṅga), hương tốt nhỏ mịn của nhóm **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma), ở bên ngoài Mạn Noa La chẳng gần chẳng xa, ngồi trên tòa cỏ Cát Tường, Tâm sáng suốt trì tụng, tự làm ủng hộ

Nếu là **Đại Quốc Vương** (Mahā-rāja) với người có thế lực mà trước kia đã thọ nhận **Quán Đỉnh Sát Đế Lợi** (Kṣatriyā-mūrddhābhiṣikta), từ một người cho đến tám người. Hoặc **Đồng Nam** (Kumāra), hoặc **Đồng Nữ** (Kumārī) chưa biết **Thế Pháp** (Pháp của Thế Gian) thời Diệu Cát Tường Bồ Tát tự làm hình tướng Đồng Tử cùng với vị vua ấy đồng vui đùa, nhân đây dẫn dắt khiến vào Mạn Noa La. Hoặc đã mong cầu địa vị vua chúa, sống lâu, không có bệnh, phú quý tự tại, tăng trưởng việc tối thượng thì nhóm Đồng Tử này quyết định thành tựu việc cát tường.

Như lúc trước, người cầu **Đại Thừa Hạnh** đã an trí xong. Mạn Noa La A Xà Lê đốt Long Não Hương y theo Pháp đi ra bên ngoài, dùng nước sạch không có loài trùng, tùy ý nhiều ít, kết **Ngũ Kế Đại Ấn**, niệm Căn Bản Chân Ngôn 108 biến gia trì vào nước này rồi đem nước sạch sạch tự tắm rửa, mặc áo sạch sẽ, ở gần **Hỏa Đàn** (Agni-kuṇḍa), hướng mặt về Đông Bắc ngồi trên tòa cỏ Cát Tường. Lấy bông lúa (đạo cốc hoa), Long Não Hương, Cung Câu Ma Hương, Bạch Đàn Hương hòa làm **Đoàn Thực** (món ăn có thể dùng tay vo lại để bốc ăn) bảy ngàn cái để làm **Hộ Ma** (Homa), y theo Nghi Tắc lúc trước **Thỉnh triệu Hỏa Thiên**, lại dùng **Phát Khiển**

A Xà Lê lui vào Mạn Noa La, lại dùng tám cái **Hiền Bình** (Pūrṇa-kalaśa) kèm dùng lụa là trang nghiêm, cắm cành hoa, quả trái, năm loại lúa đậu và đem năm thứ báu của nhóm vàng bạc để đầy khắp trên cái bình.

Bình thứ nhất phụng hiến Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni
Bình thứ hai phụng hiến tất cả chư Phật
Bình thứ ba phụng hiến chúng Bích Chi Phật, Thanh Văn
Bình thứ tư phụng hiến các vị Đại Bồ Tát
Bình thứ năm phụng hiến Diệu Cát Tường Bồ Tát
Bình thứ sáu phụng hiến tất cả chư Thiên

Ở bên trong cửa Mạn Noa La của lớp thứ hai, an trí hai cái bình, một cái bình hiến cho tất cả chúng **Bộ Đa** (Bhūta), một cái bình hiến cho tất cả chúng sinh.

Vận Tâm bình đẳng bố thí cho tất cả. Sau đó kết Ngũ Kế Đại Ấn, trì tụng Chân Ngôn, triệu thỉnh tất cả chư Phật, các vị Đại Bồ Tát, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, Diệu Cát Tường Đồng Tử với tất cả Bộ Đa.

Nghi quỹ **Thỉnh Triệu** như lúc trước đã nói

_Triệu Thỉnh xong rồi. Lại dùng hoa, quả, hương bột, hương xoa bôi, đèn sáng, hiến thức ăn… tất cả y theo thứ tự lúc trước. Hết thảy thức ăn uống đã hiến đều dùng nhóm **bơ** (Dadhi), **Lạc** (Ghṛta), **Mật** (Madhu) làm ra. Như là nhóm cháo sữa, bơ, mật, đường…có đầy đủ vị ngon ngọt của thức ăn tinh diệu, cúng hiến tất cả Như Lai với các vị Đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chúng Trời Người

Lại dùng thức ăn có dầu, mật làm **viên Hoan Hỷ** (Mahotikā), tụng Căn Bản Chân Ngôn y theo Pháp gia trì, rồi hiến cho tất cả chúng Bộ Đa ấy

Lại dùng **hương hoa thù diệu** (Sugandha-puṣpa), hoa **Nhạ Để** (Jāti), hoa **Đa Nga Lỗ** (Tagara), hoa **Rồng** (Nāga-puṣpa), hoa **Bôn Nẵng Nga** (Punnaga)… trước tiên phụng hiến chư **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), chúng **Thánh** (Ārya), **Phi Thánh** (Nārya)

Như hoa **Nhạ Để** (Jāti) phụng hiến **Như Lai Tộc** (Tathāgata-kule), **hoa sen** (Padma) phụng hiến **Liên Hoa Tộc** (Padma-kule), hoa **Ma Câu La** (Kuvalaya) phụng hiến **Kim Cương Tộc** (Vajra-kule) với các nhà Phàm Thánh

Thiêu đốt **Long Não Hương** (Karpūra) ở trước mặt Như Lai Tộc. Thiêu đốt **Bạch Đàn Hương** (Candana) ở trước mặt Liên Hoa Tộc. Thiêu đốt **An Tức Hương** (Guggulu) ở trước mặt Bí Mật Chủ Kim Cương Thủ Bồ Tát

Lại thắp nhóm đèn bơ, đèn dầu rồi đem cúng dường tất cả Hiền Thánh, song nên mỗi mỗi y theo Pháp, tụng Bản Bộ Chân Ngôn, đầy đủ Mật Hãnh của Nghi Quỹ thì mới thành nhu Pháp **Chân Ngôn Hạnh** mà Quán Tự Tại với Kim Cương Thủ đã nói, và có thể thực hành y theo **Nghi** (Sādhana) bên trong Nghi Quỹ của Kinh này.

Hết thảy Mạn Noa La A Xà Lê đối với mọi loại nghi tắc **Thỉnh Triệu** (Āvāhana)**, Cúng Dường** (Pūja) này nên học rộng hiểu sâu, tức có thể làm Thầy

Vì hàng **Bộ Đa** (Bhūta) mau dùng thức ăn trong sạch tinh khiết, xếp bày trước vị trí của họ rồi dùng trống, nhạc, loa, cái nạo bạt (một loại nhạc cụ) phát ra âm thanh cát tường...đem hương, hoa, đèn, vòng hoa bày khắp: bốn góc, bên trên, bên dưới để cúng dường

A Xà Lê ở bên ngoài Mạn Noa La, xoay quanh một vòng, dùng thức ăn uống lúc trước, niệm Căn Bản Chân Ngôn cúng tế tất cả hàng Bộ Đa ấy

A Xà Lê lại tự tắm rửa. Lại đem Lạc, Mật, bơ, gạo tẻ hòa làm **Đoàn Thực** gồm tám ngàn cái, niệm **Lục Tự Căn Bản Chân Ngôn** (Ṣaḍ-akṣara-mūla-mantra) rồi làm Hộ Ma cùng với Đệ Tử trước kia ở Mạn Noa La, làm Pháp ủng hộ.

_Nếu Đệ Tử mà Mạn Noa La A Xà Lê đã nhận, như lúc trước đã phát Tâm Bồ Đề, giữ Giới Đại Thừa, buông bỏ vị trí cao cả của mình, phụng sự chư Phật Bồ Tát, thành tựu Trí Tuệ, vì các chúng sinh, Tâm thực hành bình đẳng, đối với **Đạo Trường**

Bồ Đề Vô Thượng (Anuttara-bodhi-maṇḍa), **Nhất Thiết Trí Trí** (Srava-jña-jñāna), chí cầu chẳng lui. Nhóm hữu tình này vào Mạn Noa La tùy vui khoảng sát na thời chặt đứt các phiền não, liền được giải thoát. Nếu trước kia có tội nặng năm Nghịch, cũng được giải thoát

Lại Mạn Noa La A Xà Lê dùng áo sạch mới không có dơ bẩn, niệm Căn Bản Chân Ngôn bảy biến gia trì xong. Lại hòa hợp Bạch Đàn Hương, Cung Câu Ma Hương rồi xông ướp xoa bôi trên áo. Người vào Mạn Noa La dùng cái áo sạch này che trùm đầu mặt

Như trước đã nói **Sát Đế Lợi Vương Tử** (Kṣatriya-putra) đã thọ nhận **Quán Đỉnh Vị** (Mūrdhābhiṣikta) hoặc năm 3 tuổi, bên trên đến năm 16 tuổi, đầu kết 5 búi tóc, nên tề chỉnh đoan nghiêm. Hoặc một búi tóc, trọc đầu cũng được. Cho đến người có sức Phước lớn cầu địa vị tối thượng hoặc cầu việc của nhóm sống lâu…dùng Hương lúc trước giặt cái áo che đầu mặt ấy, dẫn vào trong Mạn Noa La thứ hai, kết **Ưu Bát La Ấn** (Utpala-mudra), tụng **Diệu Cát Tường Đồng Tử Căn Bản Chân Ngôn**. Lại đem Bạch Đàn Hương, Cung Câu Ma Hương hòa hợp nước thơm, xoa sạch bàn tay, rồi chắp tay lại nâng hoa, hướng về Mạn Noa La mà ném. Hoa rơi xuống chỗ nào thì thọ nhận Chân Ngôn của Bản Tôn ấy, đời đời trì tụng, luôn làm **bạn tốt lành** (Kalyāṇa-mitra:Thiện Hữu) của Bồ Đề, Người ấy chẳng lâu sẽ được Đại Bồ Đề, viên mãn Nhất Thiết Trí Trí.

Nếu người cầu riêng việc sống lâu, đại phú tối thượng, quyết định thành tựu Tam Muội thì Pháp diệt tội cũng được thành tựu.

_Thọ Quán Đỉnh A Xà Lê trước tiên ở bên ngoài Mạn Noa La, chẳng gần chẳng xa, hướng mặt về phương Đông quán tưởng tam tinh của Đệ Tử thọ Pháp, lại tụng Căn Bản Chân Ngôn. Người thọ nhận Pháp chí Tâm chuyên chú, như khi thọ nhận **Quốc Vương Quán Đỉnh Vị** thời tin sâu ba báu **Phật** (buddha), **Pháp** (Dharma), **Tăng** (Saṃgha)… phát Tâm Bồ Đề thực hành **Đại Thừa Hạnh**, các căn thanh tịnh, lìa duyên bám níu hư vọng, đối với Chân Ngôn Hạnh luôn sinh yêu thích thì việc đã mong cầu mau được viên mãn. Nếu lại có người sinh Tâm nghi ngờ, thí nghiệm Nghi Quỹ chẳng được nhiếp thọ thì khiến thực hành Đàn Pháp như lúc trước, tin tưởng sâu xa, liền được độ thoát. Pháp của năm loại Quán Đỉnh đều nên đủ Đại Trí Tuệ, Tâm lìa tà vọng, thực hành Tối Thượng Thừa liền cho thọ nhận Pháp. Nếu chẳng phải là nhóm này thì chẳng được cho thọ nhận

Khi A Xà Lê truyền Giáo thời phát Tâm vui vẻ, y theo Pháp chí thành như cho Sát Đế Lợi thọ nhận địa vị Quán Đỉnh. Song có thể cầm giữ phướng, phan,dù lọng, cây phất trắng, vật cúng dường thanh tịnh, loa, bạt, trống, nhạc, múa hát khen ngợi, phát ra mọi loại âm thanh cát tường, khiến người thọ nhận Pháp nhiễu quanh Mạn Noa La dâng bày cúng dường

Lại nên chí Tâm đỉnh lễ chư Phật Bồ Tát, lễ bàn chân của A Xà Lê, nói lời như vầy: "Con phát Thắng Tâm. Hết thảy Chân Ngôn Pháp Hành của tất cả chư Phật Bồ Tát, tất cả Giải Thoát bí mật thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian khiến cho con được vào Mạn Noa La **Nhất Thiết Pháp Vương Thành Phật** (Sarva-dharma-rājya-samanupraveśa-buddha). Nay nguyện được vào khiến cho con thành Phật"

Phát nguyện này xong, ngồi trên tòa cỏ Cát Tường, hướng mặt về phương Đông, chiêm ngưỡng Mạn Noa La. Trước tiên cho thọ nhận **Bản Tôn Quán Đỉnh** khiến người kia, tay kết Ngũ Kế Đại Ấn. Người ấy tùy theo ý thích tụng Chân Ngôn Pháp, ở trên vỏ cây hoa dùng nước **Ngưu Hoàng** viết chép (chữ của Chân Ngôn). Rồi dùng Bạch Đàn, Cung Câu Ma Hương xoa bôi bàn tay với xoa bôi bên trong một cái bát nhỏ đem an trí dưới bàn chân của Diệu Cát Tường Đồng Tử, tụng **Căn Bản Chân Ngôn**

của vị Minh Vương trên tòa ấy 108 biến, khiến kẻ kia ngồi ngay thẳng trên tòa cỏ Cát Tường, rồi trao cho năm cái bình Quán Đỉnh

_Trước tiên, lấy cái **Hiền Bình** (Pūrna-kalaśa) an trí ở cửa gần sát **Ngoại Mạn Noa La** hiến cho tất cả chúng sinh bình đẳng. A Xà Lê tụng Căn Bản Chân Ngôn y theo Pháp rưới rót đỉnh đầu (quán đỉnh). Nước Quán Đỉnh xong rồi, đem Chân Ngôn trên vỏ cây hoa lúc trước trao cho, khiến niệm. Như niệm được tinh thục thì Chân Ngôn Hành Pháp mau liền thành tựu

Nếu là **Chân Ngôn Bí Mật Hành Pháp** riêng thì khoảng một niệm cũng được thành tựu. Hoặc trước kia có quên mất câu văn, nghĩa của Pháp thì mau được hiện tiền, ghi nhớ rõ chẳng quên,quyết định thành tựu năm loại Pháp Quán Đỉnh của A Xà Lê

_Trước tiên, trao cho **Bản Tôn Quán Đỉnh**. Việc ấy như vậy

Mạn Noa La Quán Đỉnh thứ hai (Dvitīya-maṇḍalābhiṣeka). Dùng Hiền Bình đã phụng hiến cho tất cả chư Thiên ở Mạn Noa La thứ hai, như lúc trước y theo Pháp cho thọ nhận Quán Đỉnh, Nghi Tắc không có khác. Thọ nhận Quán Đỉnh xong, A Xà Lê nói: "Ngươi được sự răn bảo của tất cả Phật mà được giải thoát tất cả phiền não. Tất Cả Mạn Noa La thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian, Tam Muội, tất cả Chân Ngôn Ấn Pháp đều được thành tựu. Tất cả Bồ Tát gia trì hộ niệm việc ấy như vậy

Mạn Noa La Quán Đỉnh thứ ba (Tṛtīya-maṇḍalābhiṣeka). A Xà Lê đó tự thọ nhận Pháp Quán Đỉnh, dùng **Hiền Bình** đã phụng hiến tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật ở Mạn Noa La thứ ba. Y theo Nghi Quỹ lúc trước, Quán Đỉnh ở trên đầu. Quán Đỉnh xong rồi, A Xà Lê nói: "Ngươi được Giáo Sắc của chư Phật chư Đại Bồ Tát. Hết thảy Chân Ngôn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian ghi chép tụng niệm với Hạnh của Mạn Noa La bí mật, Chân Ngôn, Nghi Quỹ, Ấn Pháp đều được thành tựu. Đời này tự thực hành, tùy vui với điều đã làm ở quá khứ, cho đến vị lai quyết định thành Phật"

_Tiếp đến việc của **Tối Thắng Quán Đỉnh Nghi Quỹ Pháp**, tất cả như lúc trước. Nay dùng cái **Hiền Bình** phụng hiến Đức Phật với cái Hiền Bình phụng hiến Bồ Tát cho kẻ kia quán đỉnh. Rưới rót nước xong rồi, A Xa Lê nói lời như vầy: "Ngươi được sự răn dạy của tất cả Phật với sự răn dạy của tất cả các Đại Bồ Tát chúng. Hết thảy tất cả Bộ Đa nhìn thấy ngươi thì chẳng thể gây não hại. Đối với tất cả chúng sinh, được Vô Năng Thắng tối thượng bậc nhất. Đối với tất cả Chân Ngôn Hạnh thì tùy theo ý đã mong cầu đều được thành tựu"

Thời Mạn Noa La A Xà Lê mỗi mỗi cho thọ nhận năm loại Quán Đỉnh. Nếu có người tùy vui đi đến thời y theo thứ tự ấy dẫn vào Mạn Noa Lam khiến kẻ kia đỉnh lễ cúng dường tất cả Phật với các Bồ Tát, lại khiến nhiễu quanh Mạn Noa La ba vòng, rồi khiến lui ra.

Từ đây A Xà Lê lại dạy truyền Chân Ngôn Hạnh cho Đệ Tử Quán Đỉnh lúc trước,trải qua thời gian tạm lại lấy cái Hiền Bình phụng hiến Diệu Cát Tường Đồng Tử, khiến người vào Mạn Noa La hướng mặt về phương Đông, uống ba vốc nước. A Xà Lê lại nói: "Đây là Tam Muội bí mật của Đại Bồ Tát Diệu Cát Tường Đồng Tử. Nay được Phước lớn, chẳng được vi phạm tất cả tất cả Chân Ngôn, chẳng được hủy báng tất cả chư Phật Bồ Tát, đều nên tôn trọng tùy thuận tu học, Nếu người chẳng thuận theo mà vi phạm lỗi lầm thì Chân Ngôn chẳng thành, lại không có Phước lợi, Thế nên các ngươi cần phải tin nhận"

_Lại ở Mạn Noa La dùng Lạc, Mật, bơ, gạo tẻ hòa hợp là **Đoàn Thực** ấy, tụng niệm **Bát Tự Tâm Chân Ngôn** để làm Hộ Ma. Làm Hộ Ma xong, A Xà Lê lại vào Mạn Noa La y theo Nghi Quỹ lúc trước, chí Tâm suy nghĩ việc đã làm Pháp, hiến hoa,

hiến nước **Át Già** (Ārgha), đốt hương. Song đối với nơi chốn của tất cả Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật, tất cả Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, La Sát, Tỳ Xá Tả, Bộ Đa, Thánh Nhân, Tiên Nhân với tất cả chúng sinh… rải hoa cúng dường.

Lại dùng nước hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma, mỗi mỗi rưới vảy cho sạch, luôn luôn tu sửa Nội Tâm , quán tưởng tất cả Hiền Thánh như đối trước mắt. Sau lại y theo Nghi lúc trước phát khiển Hiền Thánh. Sau đó, Mạn Noa La A Xà Lê đem thức ăn uống đã phụng hiến Hiền Thánh với **Sinh Thực** của Quỷ Ytha62n kèm với phấn ngũ sắc xoa bôi Đàn, đều nên trừ bỏ, đưa vào trong dòng sông, hoặc cho người nghèo cũng được.

Hết thảy đất của Đàn dùng cát sạch lấp vào cho bằng phẳng, dùng đất sạch làm bùn xoa lau. Lại dùng nước sạch rưới quét cho thanh tịnh. Lại dùng phân bò xoa lau, rồi dùng nước thơm rưới vảy cho sạch. Hết thảy người vào Mạn Noa La thọ nhận Quán Đỉnh, dùng bơ, lạc, thức ăn chay, trai giới tinh khiết lâu dài

MẠN NOA LA NGHI TẮC
PHẨM THỨ BA

Bấy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử quán Chúng Hội đã tụ tập trên trời Tịnh Quang ấy xong, đỉnh lễ tất cả chư Phật với các Đại Bồ Tát. Lại nói bí mật tối thượng của **Nhất Tự Chân Ngôn** hay tiêu trừ tất cả các độc, hay làm tất cả việc tốt lành. Minh nay tuy ít thể thành tựu được tất cả Mạn Noa La Pháp, nhưng hay thành tựu tất cả Pháp Giáng Phục.

Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam. Đát nễ-dã tha: Án nhược"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ. Tadyathā: Oṃ Jaḥ**

Diệu Cát Tường Đồng Tử nói Chân Ngôn này xong rồi bạch rằng: "Tất cả Thánh Chúng với tất cả chúng Bộ Đa! Các ông hãy nghe cho kỹ! Nhất Tự Chân Ngôn này là Loại Mạn Noa La Nghi Quỹ thứ hai, nay lại lược nói đất Đàn đã dựng lập, hoặc tám khuỷu tay, hoặc bốn khuỷu tay. Trước tiên vị trí của đất cần phải tinh khiết, bốn phương bằng phẳng ngay ngắn, tùy theo chỗ không có trở ngại, dùng phấn năm màu tô vẽ. A Xà Lê tự mình dùng phấn vẽ, chẳng để cho người khác tô vẽ. Man Noa La ấy nên đầy đủ ba lớp. Trước tiên vẽ **Ngũ Đại Kế Ấn** (Pañci-śikha-mahā-mudra), **Diệu Cát Tường Ấn** (Mañjuśrī-mudra), **Ưu Bát La Ấn** (Utpala-mudra), **Nha Ấn** (Daṃṣṭra-mudra), **Luân Ấn** (Cakra-mudra), **Trượng Ấn** (Yaṣṭi-mudra)

Ở bên trên phương Đông của **Nội Mạn Noa La** vẽ Ấn Tướng lúc trước

_Lại ở bên ngoài cửa của Mạn Noa La, vẽ **hoa sen** (Padma), **chày Kim Cương** (Vajra), hoa **Tế Bát La** (Utpala), **Phướng** (Dhvaja), **Phan** (Patāka), **lọng lụa** (Cchatra), **lầu gác ở cửa** (Toraṇa), **xe** (Ratha), **voi** (Kuñjala), **ngựa** (Aśva), **trâu** (Mahiṣa), **Sa Phộc Tất Để Ca** (Svastika: chữ Vạn), **chim công** (Mayūra), **con dê núi** (Aja:sơn dương), **con dê trắng** (Meṣa:bạch dương), **nhân vật** (Puruṣa), **Đồng Tử** (Kumāra) y theo vị trí vẽ bày

An trí ba lớp Mạn Noa La rồi dùng cây **A Ba Ma Lý Nga** (Apāmārga) ẩm ướt làm củi, gồm 108 khúc. Lấy bơ, lạc, mật hòa chung với nhau rồi tẩm vào hai đầu khúc củi, mỗi lần lấy một khúc, tụng Chân Ngôn một biến rồi làm Hộ Ma. Làm Hộ Ma xong, tùy theo sức duyên ấy, hiến hoa Át Già, để cơm ở trước mặt Hiền Thánh, Sinh

Thực ở trước mặt Quỷ, thắp đèn, đốt hương đều niệm Nhất Tự Chân Ngôn với **Triệu Thỉnh, Phát Khiển** cũng niệm Chân Ngôn này

_Thực hành Pháp Giáo này. Mạn Noa La ấy, nếu là cầu Đại Phước Đức thì dựng lập ở trong làng xóm (tụ lạc)

Nếu cầu phú quý thì dựng lập dưới cây **Ni Câu Đà** (Vaṭa-vṛkṣa)

Nếu cầu con cái với cầu thê thiếp thì dựng lập dưới cây **Bồ Đề** (?vaka-vṛkṣa)

Nếu cầu giáng phục **Rồng** (Nāga) thì dựng lập ở bên cạnh ao Rồng lớn

Nếu trừ bệnh sốt rét một ngày với bốn ngày phát bệnh một lần thì dựng lập (Mạn Noa La) ở nhà trống, hoặc nơi vắng lặng ở phương Nam của làng xóm

Nếu trừ **La Sát** (Rākṣasa) gây mê hoặc thì dựng lập ở trong rừng **Thi Đà** (Śmaśana), hoặc nhà trống

Nếu trừ **Tỳ Xá Tả** (Piśāca) gây mê hoặc thì dựng lập dưới cây **Vĩ Tỳ Đa Ca** (Vibhītaka-vṛkṣa), hoặc dưới cây **Ti Ma** (Eraṇḍa-vṛkṣa) cũng được

Nếu trừ **Ma Ta La** (Mātara) với tất cả **Tú Diệu** (Sarva-grahā) gây mê hoặc thì dựng lập ở ngã tư đường, hoặc gần nhà có xác chết cũng được

Nếu trừ **Một La Hám Ma** (Brahma) **La Sát** (Rākṣasa) gây mê hoặc thì dựng lập dưới cây **Đa La** (Tāla-vṛkṣa)

Nếu trừ các Độc đã bị trúng thì ở bên trong Mạn Noa La niệm Nhất Tự Chân Ngôn gia trì vào nước bảy biến rồi khiến người ấy uống thì chất độc tự tiêu tan.

_Như vậy, hoặc nam hoặc nữ. Nếu có việc mong cầu riêng thì ở ngã tư đường, hoặc bên trong **Tịnh Xá** (Brahma-sthala), hoặc dưới **cây có quả trái** (Saphale-vṛkṣa), hoặc dưới cây có chất nhựa như sữa màu trắng (Bạch Nhũ Thụ: Kṣīra-vṛkṣa), hoặc trong **ruộng lúa** (Śāli-dhānya-paka-kedāra), hoặc dưới cây trong rừng hoang vắng, nơi không có ngăn ngại… đều có thể dựng Đàn chia vẽ

Hoặc có mọi loại bệnh khổ, hoặc bệnh do người nữ gây ra, hoặc bệnh nặng do các nhóm Quỷ Thần ác gây ra… đều làm ủng hộ

Hoặc tất cả bệnh do tất cả **Noa Chỉ Nễ** (Ḍākiṇī) gây ra, với bệnh do nhóm **Một La Hám Ma Ca Ba Lệ** (Brahma-pālika) gây ra thì hoặc tại nhà trống, hoặc nơi không có người ở, hoặc nơi ẩn mật sâu kín… đều có thể dựng Đàn

_Nếu muốn dựng Đàn, nên chọn ngày tốt cát tường; hoặc ở nửa đêm (giờ Tý) hoặc giữa ngày (giờ Ngọ) cũng được, còn giờ khác thì chẳng thể làm.

Ở trong Đàn ấy, hiến hoa Át Già với việc của nhóm Phát Khiển đều nên niệm Nhất Tự Chân Ngôn. Như tất cả việc mong cầu lúc trước, chỉ uống nước của Hiền Bình trong Mạn Noa La thì tất cả đều được cát tường, tất cả bệnh khổ đều được giải thoát

Nếu cầu địa vị tối thượng liền được địa vị trong nước. Nếu không có con cái thì khiến cho có con cái, Nghiệp ác thanh tịnh, người nghèo được giàu có

Hoặc nam hoặc nữ cho đến đối với Mạn Noa La, trong khoảng tùy vui thì mọi loại việc mong cầu, không có gì chẳng thành tựu

THƯỢNG PHẨM TRANH TƯỢNG NGHI TẮC
_PHẨM THỨ TƯ_CHI MỘT_

_Lại nữa, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán sát Đại Chúng đã tụ tập trên Trời Tịnh Quang xong, cúi năm vóc sát đất lễ bàn chân của Đức Thích Ca Mâu Ni, vui vẻ chắp tay bạch Phật rằng: "Lành thay! Đức Thế Tôn rộng vì lợi ích cho tất cả chúng sinh

thành tựu Chân Ngôn, Nghi Tắc, Pháp Hành… **mây Pháp** (Dharma-megha) tuôn mưa đều được sự mong cầu, hết thảy Pháp tắc vẽ Tượng, ruộng Phước Chính Đẳng tối thượng, khiến được sinh ra mầm giống Bồ Đề, Nhất Thiết Trí Trí… lược vì họ giải nói, tất cả ước nguyện đều khiến cho viên mãn. Tất cả Chân Ngôn, Chính Hạnh đều khiến cho được quả, việc khó thành tựu thì mau được thành tựu. Tất cả Đại Hạnh của Bồ Tát khiến được viên mãn. Tất cả Ma Vương thì khiến cho hàng ấy chịu sự giáng phục. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót hữu tình, khắp vị họ tuyên diễn. Nguyện ưa thích muốn nghe"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Lành thay! Lành thay Diệu Cát Tường! Ông vì thương yêu tất cả chúng sinh, vui thích hỏi Như Lai về Pháp của Nghi Tắc. Các ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta vì ông nói. Nếu muốn cầu thành tựu tất cả Chân Ngôn Hạnh, nên y theo Nghi Tắc đầy đủ Công Đức của tranh tượng… chỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu. Chư Phật quá khứ đã nói, nay Ta cũng nói.

Trước tiên ở đất thanh tịnh không có bụi bặm, dùng **Đâu La Miên** (bông vải Tūla) tinh khiết trao cho người vào Tam Muội, ở đất thanh tịnh ấy khiến **Mạn Noa La A Xà Lê** niệm Chân Ngôn này 108 biến gia trì vào **bông vải** (Miên).

Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tát lý-phộc một đà, mạo địa tát đát-phộc nam, a bát-la để hạ đá nga để, ma để bát-la tả lý noản. Nẵng mạc tăng thú đà nẵng, nậu khư, bát-la xá ma nễ nại-la, la nhạ dã, đát tha nga đá dã, la-hạ đế, tam ma-dã tam một đà dã. Đát nễ-dã tha: Án, tăng thú đà dã, tát lý-phộc vĩ cận nẵng già đá ca, ma hạ ca lỗ ni ca, câu ma la lỗ ba đà lý ni, vĩ câu lý-phộc, vĩ câu lý-phộc, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, để sắt-xá, để sắt-xá, hồng hồng, phả tra phả tra"

***)Namaḥ sarva-buddha-bodhisatvānāṃ apratihata-mati-gati-praticāriṇāṃ**

Namaḥ saṃśodhana-duḥkha-praśamana-rājendra-rājāya tathāgatāyārhate samyaksambuddhāya

Tadyathā: Oṃ_ śodhaya śodhaya, sarva-vighna-ghātaka mahā-kāruṇika kumāra-rūpa-dhāriṇe, vikurva vikurva, samayam-anusmara, tiṣṭha tiṣṭha, hūṃ hūṃ, phaṭ phaṭ

[Bản Phạn ghi thêm SVĀHĀ vào cuối câu]

Dùng Chân Ngôn này gia trì xong, lại khiến Đồng Nữ chưa biết Thế Pháp, thuộc tộc tính Bà La Môn hoặc tộc tính Sát Đế Lợi, hoặc tộc tính Tỳ Xá cũng được, còn lại tộc tính bậc dưới thì chẳng dùng. Lại cần đầy đủ các căn, thân tướng đoan nghiêm, dung mạo có màu trắng, người có màu da khác thì chẳng dùng. Lại được cha mẹ nghe hứa, chẳng hứa thì chẳng dùng. Lại Đồng Nữ này nên thọ nhận **mười Giới**, phát Tâm Bồ Đề, thương yêu chúng sinh thì mới có thể y theo Pháp.

Lại chọn lựa ngày có tinh tú cát tường trong kỳ Bạch Nguyệt, lại cần màu trời trong sáng không có u ám, gió mưa thì mới có thể làm Pháp

Khiến Đồng Nữ lúc trước, tắm gội, mặc áo mới sạch. A Xà Lê kết Chân Ngôn Đại Ấn làm Pháp ủng hộ. Dùng nước sạch không có loài trùng cho vào hương Bạch Đàn, hương Cung Câu Ma… tụng Chân Ngôn gia trì, rưới vảy làm sạch trên thân Đồng Nữ với bông **Đâu La** (Tūla) với đem nước này rưới vảy làm sạch đều khắp ở bốn góc, phương trên, phương dưới.

Lại đem nhóm hương: Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long Não thiêu đốt cúng dường. A Xà Lê với người đồng Pháp Sự y theo Pháp dâng hiến hương, ba lần nghênh thỉnh chư Phật Thế Tôn, Trụ Thập Địa Đại Tự Tại Bồ Tát.

_Đã nghênh thỉnh Hiền Thánh đến. A Xà Lê chí Tâm cúng dường hương hoa theo thứ tự. Hoặc có **chim công** (Mayūra), **Uyên Ương** (Krauñca), **ngỗng** (Haṃsa), vịt (Cakra-vāka), **hạc** (Sārasa), nhạn (Dhārta-rāṣṭra). Như loài chim cát tường này,hoặc từ hư không bay đến, hoặc từ trong nước đi đến, hoặc đi trên mặt đất đến… tuôn âm vi diệu, phát tiếng hòa nhã thì người trì tụng biết là cảm ứng tốt lành, ắt được chư Phật Bồ Tát giáng lâm gia bị, quyết định thành tựu việc mà Ta đã mong cầu, làm chỉ thêu tranh cũng được thành tựu.

Lại nữa, nghe tiếng trống, tiếng loa bạt, tiếng chuông, tiếng khánh, đàn Cầm Sắt, Phương Hưởng (một loại nhạc khí), tiếng của mọi loại nhạc… hoặc hướng trong hư không, hoặc trên mặt đất…cũng là điềm lành cát tường.

Lại, hoặc có người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ mọi lúc nói rằng: "Đây là chỗ làm của Thánh Nhân, điều này rất thù thắng rất có tăng ích, kham nhận Pháp này sẽ được Thắng Quả". Nói như vậy đều là tiếng cát tường

A Xà Lê chỉ tự mình biết rõ, ắt được Uy Đức của chư Phật Bồ Tát gia bị. Pháp đã mong cầu này, không có gì chẳng thành tựu.

_Hoặc như có người nói: "Bắt ép chẳng hòa hợp, có thể phá hoại việc khổ, không có chỗ này". Lời nói như vậy đều là tiếng chẳng tốt lành.

Lại, hoặc thấy nhóm **khỉ vượn** (Vānara), **trâu** (Mahiṣa), **chồn** (Kroṣṭuka), sói (Vṛka), **con lừa** (Gardabha), **súc vật** (Tiryag), **mèo** (Mārjāraka)… thú xấu ác, loài có hai chân, bốn chân… với nghe tiếng của chúng thời người trì tụng tự nhiên biết rõ Đàn Pháp chẳng xong, việc mong cầu chẳng thành

Người trì tụng, A Xà Lê nên kết Tịnh Đàn lần nữa, lại làm Pháp. Như vậy thẳng đến bảy lần. Người trì tụng giả sử có năm tội Nghịch, đến lần thứ bảy, quyết định tu được thành tựu

_Đàn đã thành tựu, khiến Đồng Nữ lúc trước hướng mặt về phương Đông, hoặc hướng Bắc, ngồi trên tòa cỏ cát tường. A Xà Lê trì tụng Chân Ngôn cùng làm ủng hộ, khiến Đồng Nữ ăn chay kết Trai, đem chỉ **Đâu La** (Tūla) dạy cho Đồng Nữ xe bện làm chỉ bông, hoặc một lượng, ba lượng. năm lượng, tám lượng cho đến 16 lượng… cần phải quyết định số lượng đều tốt tối thượng

Nếu Đàn Pháp **Thượng Đẳng** là 16 lượng, **Trung Đẳng** là 8 lượng, **Hạ Đẳng** là 5 lượng đến 7 lượng

Nếu làm Pháp Giáng Phục thì tùy theo sức của mình đến khi đến chẳng định. Đàn này nếu thành, như có Túc Nghiệp quá khứ thì trải qua khoảng sát na ắt tự tiêu trừ

Đồng Nữ lúc trước đã xe bện sợi bông, để trong vật khí sạch, một lòng quán chú, chẳng theo Duyên khác

Lại dùng hương Long Não, hương Bạch Đàn, hương Cung Câu Ma đồng đưa vào trong vật khí sạch hòa thấm với chỉ bông. Lấy hoa **Ma Lê Ca** (Mallika), hoa **Chiêm Bặc Ca** (Campaka) để dùng cúng dường, khiến làm ủnh hộ

Nếu tụng Chân Ngôn với tất cả việc chẳng được tán loạn. Vật khí đã dùng đều nên sạch sẽ, không có loài trùng kiến.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ SÁU (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.860 _Tr.863)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

THƯỢNG PHẨM TRANH TƯỢNG NGHI TẮC
_PHẨM THỨ TƯ_CHI HAI_

_Lại nữa **Tuyến Pháp** (Pháp xe bện chỉ) đã thành thì tìm người làm tranh. Người làm ấy cần có thân mạo đoan chính, chẳng mập, chẳng gầy, không có bệnh, không có khổ, chẳng già, chẳng yếu, chẳng ác, chẳng xấu, hô hấp chẳng thô, các Căn đầy đủ, hình sắc đoan nghiêm. Lại cần Tâm Ý nhu hòa, ưa tu Hạnh tốt lành, Trí Tuệ thông đạt, nghề làm khéo léo tối thượng thời có thể nhờ làm tranh. Nếu được người này làm Tranh Tượng ấy thì lợi ích bậc nhất.

Tranh Tượng này có ba Phẩm riêng. Tranh Tượng **Thượng Phẩm** có Phước lợi Thượng Phẩm, Tranh Tượng **Trung Phẩm** có Phước lợi Trung Phẩm, Tranh Tượng **Hạ Phẩm** có Phước lợi Hạ Phẩm. Nếu được người làm Tranh lúc trước thì tiền công chẳng tính nhiều ít, chẳng được sợ hãi keo tiếc, y theo giá cả mà làm. Nếu tự thiếu tiền thì phương tiện nài xin khiến người ấy làm tranh, ắt được thành tựu.

Công Đức của Tranh Tượng, nếu được thành tựu thì dùng hoa hương thù thắng tối thượng với thứ mà Người Trời yêu thích, đồ cổ quý hiếm, thức ăn uống, giường nằm, thuốc thang… mỗi mỗi cúng dường, khiến cho tất cả hữu tình được lợi ích lớn... như Đấng **Chính Giác** (Samyaksaṃbūdha) tuyên nói chính đúng

Lại, A Xà Lê trước tiên vì người làm tranh ấy, thọ nhận Trai Giới. Lại nên chọn lực ngày tốt, cần được **ba trường thiện Nguyệt** (tháng 5, tháng 9, tháng Giêng), kỳ **Bạch Nguyệt** (15 ngày đầu của tháng), ban ngày (bạch nhật) có Tinh Tú Diệu tốt thì có thể khiến làm tranh. Như cần tháng khác, thì chọn tháng hai hoặc tháng ba khi hoa cỏ nở bày thơm tho hòa với cảnh của mùa Xuân, lúc mặt trời mới mọc liền khiến chế tạo.

Hết thảy vật của nhóm: vật khí cần sử dụng, sợi dây, sợi chỉ… để làm tranh, đều nên dùng phân bò, đất sạch hòa chung với nước đồng tẩy rửa. Tẩy rửa xong lại dùng năm loại nước sạch không có loài trùng tẩy rửa lần nữa. Ở đất Tịch Tĩnh hương Bạch Đà, Cung Câu Ma làm Pháp **Sái Tịnh** (rưới vẩy làm cho sạch sẽ) rồi đem vật khí làm tranh lúc trước an trí ở đây. Lại dùng hương hoa, chí Tâm cúng dường.

A Xà Lê tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, đội mão, khoác quần áo lễ, ăn nhóm hương: **Bạch Đàn** (Śveta-candana), **Kính Câu Ma** (Kuṅkuma), **Long Não** (Karpūra)…lìa tưởng đói khát, Tâm ôm giữ sự vui vẻ, cầm hạt cải trắng (Śveta-sarṣapa), tụng Chân Ngôn 108 biến, rồi ném hạt cải về bốn phương, bốn góc, phương trên, phương dưới. Lại kết Ngũ Kế Đại Ấn trì vào hạt cải ấy gia trì trên đỉnh đầu người làm tranh để được Đại Ủng Hộ.

Nếu là **Tranh Tượng Phẩm** thì rộng 4 khuỷu tay dài 8 khuỷu tay. **Tranh Trung Phẩm** thì rộng 2 khủy tay, dài 5 khuỷu tay. **Tranh Hạ Phẩm** thì rộng một **Phật Xích**

dài ba khuỷu tay rưỡi. **Phật Xích** tức thân dài 8 xích (8/3 m), một khuỷu tay là **Phật Xích**. Đây là định lượng của ba Phẩm Tranh

Lại **Tranh Thượng Phẩm** hay thành tựu nhóm việc **nhập Thánh** tối thượng. **Tranh Trung Phẩm**: sau khi Đức Phật diệt độ thì cầu địa vị tối thượng , cầu Phước Đức tối thượng đều được thành tựu. **Tranh Hạ Phẩm** cầu khoái lạc của **Người Trời**, tiền của, lụa là, châu báu với việc giáng phục… đều được thành tựu.

Nếu y theo Pháp này thì quyết định thành tựu. Nếu chẳng y theo Pháp này thì ngay như Thiên Đế cũng chẳng thành tựu. Y theo Pháp thực hành thì người hèn mọn cũng được thành tựu.

Chư Phật Thế Tôn tuyên bố: Pháp Giáo, Chân Ngôn Mật Hạnh lợi ích cho tất cả chúng sinh làm **Nhân Bồ Đề** (Bodhi-hetu). Nếu người đối với **Chân Ngôn Pháp Giáo** này, chí ý thọ trì thì hết thảy Mạn Noa La thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian, không có gì chẳng thành tựu. Người ấy chẳng lâu sẽ được Đại Bồ Đề. Nếu Pháp này chẳng lợi ích cho **Bồ Đề Hạnh** thì Đức Phật chẳng vì đó tuyên nói

Lại Diệu Cát Tường Đồng Tử đã nói Pháp Tắc của Tranh Tượng. Nếu làm tranh tượng thì chí Tâm chế tạo. Hoặc 5 ngày thành, 8 ngày thành, 16 ngày thành. Nếu người chuyên ý, trải qua một ngày đêm thành. Đây gọi là thành tựu tối thượng, lợi ích rất nhiều. Nếu người làm đi đại tiểu tiện thì lìa đất làm tranh ấy hơn 100 bước. Việc ấy xong rồi thì dùng nước sạch tắm rửa, mặc riêng áo sạch, lại dùng Bạch Đàn xoa bôi thân thể với tay chân, song nên chuyên Tâm chí Ý, kín đáo miên mật bền chắc như Pháp làm tranh. Lại cần thước tấc thích hợp, chẳng được thừa thiếu, đầu sợi chỉ còn thừa thì như Pháp cột lại, dùng cây gậy bằng thẳng tốt xỏ treo tranh ấy, lại vào giờ tốt của kỳ Bạch Nguyệt thì khiến làm tranh xong, trả tiền công cho người kia đừng có khuyết thiếu, khiến cho người ấy an Tâm như Pháp thọ dụng.

A Xà Lê đem Tranh Tượng này đến chỗ thanh tịnh, như Pháp an trí. Dùng hương hoa thượng diệu gia trì cúng dường, ủng hộ thân mình với **Tuyến Tranh** (bức tranh làm bằng chỉ)

Đại Lực Diệu Cát Tường Chân Ngôn đã nói thời chư Phật quá khứ cũng nói như vậy. Nay Ta cũng tuyên nói như vậy. Tất cả Chân Ngôn Hạnh, Chân Ngôn Tướng có đủ Đại Tinh Tiến, có Thế Lực lớn hay làm, hay thành mọi loại Phật Sự. Lại hay cứu độ chúng sinh ngu mê trong cõi **Nam Diêm Phù Đề** (Jaṃpu-dvīpa): Tà Kiến, điên đảo, vứt bỏ lời của bậc Thánh, luân hồi hắc ám… khiến được giải thoát

Nếu có người tin tưởng, ưa thích Chân Ngôn, y theo Pháp thọ trì,phát đại dũng mãnh thực hành đại tinh tiến, bên trên cầu Bồ Đề thì quyết định thành tựu như Đức Phật đã nói.

Nếu có chúng sinh chẳng tin, chẳng hay gieo trồng mầm giống Bồ Đề ấy thì ví như đất lẫn muối mặn chẳng thể sinh ra mầm của trăm loại lúa đậu gom chứa mầm giống ấy. Niềm tin là gốc rễ của vạn điều tốt lành mà hay sinh ra mầm giống **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jña). Đối với Chân Ngôn tin hiểu, thọ trì thì việc mong cầu đều được thành tựu.

Nếu A Xà Lê ấy cầu người thợ vẽ vẽ tranh tượng ấy thì cũng nên tự mình đưa cho vật dụng để vẽ. Người vẽ cần có đầy đủ các tướng xảo diệu tối thượng, nhu hòa, từ thiện, hình sắc đoan nghiêm, lìa các lỗi lầm, trở lại khiến cho thọ nhận Giới, gia trì y như nghi tắc để làm tranh

Màu sắc đã dùng, đều nên sáng bóng cực tốt, lìa các bụi dơ. Rồi dùng nhóm hương Long Não, Bạch Đàn, Cung Câu Ma xông ướp vào màu vẽ, tụng Chân Ngôn 108 biến gia trì vào màu sắc ấy,. Lại dùng hoa **Rồng** (Nāga-puṣpa), hoa **Bôn Nẵng Nga** (Punnāga), hoa **Phộc Câu La** (Vakula), hoa **Vũ** (Vārṣi), hoa **Đà Đổ Sắt Ca Lý** (Dhanuṣkāri), hoa **Ma Lệ Ca** (Mālika), hoa **Câu Tô Ma** (Kusuma)… đem rải trên bức

tranh. Khiến người vẽ kia hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, một lòng tưởng niệm chư Phật Bồ Tát để cầu xin gia bị, rồi **tế ý tinh tâm** (Tâm ý tinh tế nhỏ nhiệm) miêu tả tô vẽ Công Đức, đừng sinh mệt mỏi

_Trước tiên, vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi-buddha), tất cả các tướng đều nên đầy đủ 32 tướng, tám mươi chủng tử, ngồi trên hoa sen báu hào quang tròn trịa rực rỡ, diện mạo vui vẻ, khắp thân tỏa ánh sáng, làm tướng **thuyết Pháp**, hoa sen đã ngồi có **Lưu Ly** (Vaiḍurya) làm cọng

Ở bên dưới hoa sen, lại có cái ao lớn, trong ao có hai vị **Long Vương** (Nagā-rāja), vị thứ nhất tên là **Nan Đà** (Nanda), vị thứ hai tên là **Bạt Nan Đà** (Upananda), tay trái cầm cọng hoa sen, tay phải đỉnh lễ chiêm ngưỡng Đức Như Lai, nửa như thân người, nửa như hình con rắn, thân màu trắng, đầy đủ các thứ trang nghiêm

Lại ao sen ấy, phần lớn có hoa sen, lá sen, thủy tộc, phi cầm.. đủ tướng trang nghiêm, thù diệu, đoan chính

Lại vòng quanh bên trên bên dưới cọng của hoa sen mà Đức Như Lai đã ngồi, tuôn ra vô số hoa sen, thứ tự cao thấp, mỗi mỗi thuận theo chỗ

_Bên trái Đức Thế Tôn, lại có tám vị Đại Bồ Tát đều ngồi trên tòa hoa sen.

Thứ nhất là **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī) như màu sen trắng, hoặc màu Cung Câu Ma, hoặc màu vàng ròng. Làm tướng Đồng Tử, đầu có 5 búi tóc, đầy đủ trang nghiêm, đoan chính thù diệu. Tay trái cầm hoa **Ưu Bát La** (Nīlotpala), tay phải đỉnh lễ Đức Như Lai, mặt hiển vui giận, thân đủ hào quang tròn, ngồi Kiết Già

Thứ hai là **Liên Hoa Thánh Nguyệt Quang Bồ Tát** (Ārya-candra-prabha) cũng làm tướng Đồng Tử. Thứ ba là **Liên Hoa Diệu Tài Bồ Tát** (Sudhana). Thứ tư là **Liên Hoa Thượng Chướng Năng Trừ Nhất Thiết Cái Bồ Tát** (?sarva-nīvaraṇa). Thứ năm là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Gagana-gañj). Thứ sáu là **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha). Thứ bảy là **Vô Giá Bồ Tát** (Anagha). Thứ tám là **Diệu Nhãn Ý Bồ Tát** (Sulocanamiti). Các Bồ Tát này đều làm tướng Đồng Tử, mỗi mỗi viên mãn trang nghiêm.

_Bên phải Đức Phật ấy, lại có tám vị Đại Bồ Tát đầy đủ mọi loại trang nghiêm

Thứ nhất là **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya) ngồi sát cạnh tòa của Đức Phật, làm tướng **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā), đầu đội mão báu, thân màu vàng ròng, thể khoác **quần áo màu hồng** (Rakta-kaṣāya), quàng **áo Tiên** (tiên y) **màu hồng** (rakta-paṭa), thân tướng đoan nghiêm, đủ ba loại tiêu xí. Tay trái cầm **Bình Trượng** (Daṇḍa-kamaṇḍalu), ở trên vai khoác **da hươu đen** (Kṛṣṇasāracarma), tay phải cầm **tràng hạt** (Akṣa-sūtra) đỉnh lễ Đức Như Lai, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, Tâm như ở trong Định

Thứ hai là **Liên Hoa Thánh Phổ Hiền Bồ Tát** (Ārya-samanta-bhadra), thân làm màu **xanh lục tím** (Priyaṅgu-varṇa), đủ tất cả tướng trang nghiêm, tay trái cầm **báu Như Ý Ma Ni** (Cintāmaṇi-ratna), tay phải cầm **quả Cát Tường** (Śrī-phala), làm tướng **Thí Nguyện** (Varada)

Thứ ba là **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvalokiteśvara), thân như màu trăng thu, đủ tất cả trang nghiêm, đỉnh đội mão báu, sợi dây trắng quấn nách, trong đỉnh đầu đội vị **Hóa Vô Lượng Thọ Phật** ngồi đoan nghiêm, tay trái cầm hoa sen, tay phải làm tướng Thí Nguyện, khắp thân tỏa ánh sáng, như Tâm tác quán tưởng

Thứ tư là **Thánh Kim Cương Thủ Bồ Tát**(Ārya-vajra-pāṇi), thân làm màu vàng ròng, tất cả trang nghiêm, tay trái cầm chày Kim Cương, tay phải làm tướng Thí Nguyện cầm quả trái (Phala), thân đeo chuỗi Anh Lạc, đầu đội mão báu, mão có ánh sáng, nách quấn dây châu báu, thể khoác áo trắng, lại quàng Tiên Y màu trắng, trật áo hở vai phải như Quán Tự Tại

Thứ năm là **Liên Hoa Đại Thánh Ý Bồ Tát** (Ārya-mahā-mati). Thứ sáu là **Thiện Ý Bồ Tát** (Śānta-mati). Thứ bảy là **Biến Chiếu Tạng Bồ Tát** (Vairocana-garbha). Thứ

tám là **Diệt Tội Bồ Tát** (Apāyajaha). Các vị Bồ Tát như vậy, mỗi mỗi đều có tay cầm Kinh, cầm quả trái. Thân quàng Tiên Y, đầy đủ các tướng, tất cả trang nghiêm

_Bên trên Bồ Tát ấy, lại vẽ tám vị **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), làm hình tướng Tăng, thân khoác áo hồng, ngồi Kiết Già ở trên hoa sen báu, như Đại Trượng Phu, mặt có tướng hiền thiện, khắp thân tỏa ánh sáng, tay làm tướng rải hoa, rải hoa **Ma Lệ** (Mālatī), hoa **Vũ** (Vārṣikā), hoa **Đà Đổ Sắt Ca Lý** (Dhānuṣkāri), hoa **Rồng** (Nāga-puṣpa), hoa **Bôn Noa Ca** (Punnāga)...mỗi mỗi vẽ hoa rải tán trên tranh

_Lại ở bên trái Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bên trên Thánh Diệu Cát Tường, vẽ núi **Diệu Cao** (Sumeru), cung điện, lầu gác… dùng vô số báu màu nhiệm trang nghiêm, hoa Ưu Bát La đầy tràn trên ấy. Ở trong núi ấy lại vẽ tám Đức Phật Thế Tôn

Thứ nhất là **Bảo Đỉnh Như Lai** (Ratna-śikhi-tathāgata), đỉnh đầu có báu lưu ly, báu hoa sen hồng, báu **Đế Thanh** (Indra-nīla), báu **Đại Thanh** (Mahānila), báu **Thạch Tạng** … Thân Phật ấy khoác áo vàng, trật áo hở vai phải, ngồi Kiết Già, đủ 32 tướng, 80 chủng tử, tất cả trang nghiêm, làm tướng Thuyết Pháp

Thứ hai là **Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṅkusumita-rājendra-tathāgata), thân màu vàng ròng, phóng ánh sáng báou lớn, rải hoa **Thích Ý** (Sumana), hoa **Phộc Câu La** (Vākula), ngồi Kiết Già, quán sát Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát

Thứ ba là **Sa Lăng Nai La Vương Như Lai** (Sālendra-rāja-tathāgata), thân như màu hoa sen vàng ròng, làm tướng Thuyết Pháp

Thứ tư là **Diệu Nhãn Như Lai** (Sunetra-tathāgata). Thứ năm là **Nậu Bát La Sa Hám Như Lai** (Duḥ-prasaham-tathāgata). Thứ sáu là **Biến Chiếu Như Lai** (Vairocana-tathāgata). Thứ bảy là **Dược Sư Lưu Ly Vương Như Lai** (Bhaiṣajya-vaiḍūrya-rāja-tathāgata). Thứ tám là **Đoạn Nhất Thiết Khổ Vương Như Lai** (Sarvaduḥkha-praśamanaṃ-rājendra-tathāgata). Tám Đức Phật như vậy khắp đều có màu vàng ròng, mắt nhìn Đức Thích Ca Như Lai, tay làm tướng Vô Úy

Lại ở trong hư không bên trên Đức Như Lai, có mây tuôn mưa các hương hoa.

_ Hai góc của bức tranh, vẽ hai vị Tịnh Quang Thiên Tử trụ trong hư không, đỉnh lễ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật

Trước tiên nói tám vị Bích Chi Phật. Ấy là: **Hiến Đà** Bích Chi Phật (Gandha), **Ma Nại Nẵng** Bích Chi Phật (Mādana), **Tán Nại Nẵng** Bích Chi Phật (Candana), **Ô Bát Lý Sắt Tra** Bích Chi Phật (Upariṣṭa), **Thấp Thổ Đa** Bích Chi Phật (Śveta), **Tất Đa Kế Đổ** Bích Chi Phật (Sita-ketu), **Nễ Nhĩ** Bích Chi Phật (Nemi), **Tô Nễ Nhĩ** Bích Chi Phật (Sunemi)

Ở phía sau Bích Chi Phật, lại vẽ tám vị Đại Thanh Văn Tôn Giả. Ấy là Tôn Giả **Xá Lợi Phất** (Śāri-putra), Tôn Giả **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana), Tôn Giả **Đại Ca Diệp** (Mahā-kāśyapa), Tôn Giả **Tu Bồ Đề** (Subhūti), Tôn Giả **La Hầu La** (Rāhula), Tôn Giả **Nan Đà** (Nanda), Tôn Giả **Bà Nại Lý Ca** (Bhadrika), Tôn Giả **Kiếp Tân Na** (Kaphiṇa). Nhóm Thanh Văn Duyên Giác như vậy đầy đủ các tướng, Phước Đức đoan nghiêm, chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn

_Lại ở mặt bên trên Đức Phật Thích Ca, vẽ riêng hai vị Tịnh Quang Thiên Tử, thân mặc áo Hoa Man, tay cầm cái lọng báu, dùng châu báu, Anh Lạc, vòng hoa báu, hoa sen, báu Đại Thanh… thù diệu trang nghiêm, che trùm trên đỉnh đầu của Đức Thích Ca Như Lai.

_Lại ở bên dưới bàn chân của Đức Phật, có ao hoa sen cùng với chỗ gần sát Diệu Cát Tường với **Ô Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāgarāja), vẽ một núi báu từ ao sen nhô lên bên trên, có vách đá báu, cây báu vây quanh treo San Hô, dây leo, cỏ cây, hoa quả đều là châu báu trang nghiêm. Có vị Đại Tiên Nhân cư ngụ ở núi.

Phía Bắc núi này, vẽ **Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương** (Yamāntaka-krodha-vidya-rāja), làm tướng đại ác, tay phải cầm sợi dây, tay trái cầm cây gậy, mặt

hiện tướng cau mày, bụng to lớn, thân như màu mực có thể ví như mây đen, râu tóc đều dài làm màu đỏ vàng, hai mắt đều màu hồng, mười móng tay dài, tất cả trang nghiêm, quàng áo Hồ Ly, chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường như tướng nhận sự răn dậy (thọ sắc), khắp thể tỏa lửa sáng hay phá hoại tất cả chướng nạn, ở bên dưới núi ấy, ngồi trên tảng đá lớn

_Lại gần **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāgarāja), vẽ người trì tụng, tùy theo thân mạo, quần áo ấy mà vẽ, quỳ gối phải sát đất, tay bưng lò hương

_Dưới chân Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, phía bên phải, từ ao hoa sen nhô lên ngọn núi báu, trang nghiêm thù diệu cũng như tướng của ngọn núi lúc trước, ở mặt bắc của núi, cũng vẽ vị **Phẫn Nộ Minh Vương**

_Lại ở bên dưới Thánh Quán Tự Tại, lại vẽ ngọn núi ấy, làm màu hoa sen hồng, cũng dùng châu báu trang nghiêm, dùng báu Lưu Ly làm đỉnh ngọn núi. Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát hóa làm một vị **Thánh Đa La Bồ Tát** (Ārya-tārā) thân màu vàng ròng, chẳng mập chẳng gầy, chẳng già chẳng trẻ, mặc mọi loại áo tối tượng, khoác Tiên Y màu hồng, làm tướng người nữ, mọi loại trang nghiêm, tay trái cầm hoa Ưu Bát La, tay phải làm tướng Thí Nguyện, mặt hiện vui giận, ngồi Kiết Già, khắp thân tỏa ánh sáng, chiêm ngưỡng Thánh Quán Tự Tại. Ở trên ngọn Lưu Ly lúc trước, lại vẽ cây Long Hoa. Hoa ấy thù diệu nở đầy cây, cành lá rũ bốn bên ngay trên đỉnh đầu của Bồ Tát như dù lọng. Ở trước mặt Bồ Tát, mọi loại châu báu tỏa ánh sáng nghiêm sức.

Vị Bồ Tát này hay phá tất cả chướng nạn, chặt đứt các sự sợ hãi. Nếu người trì tụng cùng làm ủng hộ, làm tượng Thiên Nữ cũng là chỗ biến hóa của Đức Phật, hay ban cho nguyện mong cầu của tất cả chúng sinh đều được mãn túc. Lại là mẹ của Diệu Cát Tường Đồng Tử, lợi ích tất cả hữu tình

_Ở trong núi này, cũng vẽ vị Phẫn Nộ Minh Vương. Chư Phật nói rằng vị Đại Minh Vương này có công năng lớn, có thế lực lớn, đủ đại bạo ác, làm đại phẫn nộ, hay phá thất cả chướng nạn. Nếu có chúng sinh cang cường hủy báng Thánh Giáo thì hay khéo điều phục khiến cho kẻ ấy tin nhận. Nếu có người trì tụng thì hay làm ủng hộ.

Lại có người hủy báng Chân Ngôn, khinh chê Tam Bảo với tạo tất cả nghiệp tội,Hoặc ở trên hư không, hoặc trên bốn trụ địa, hoặc ở dưới đất đều khiến điều phục, tùy thuận tu học.

_Ở tranh tượng đã vẽ này, khiến cho bốn phương, bốn góc, bên trên, bên dưới giáp vòng ngay ngắn. Ở mặt bên dưới của bức trang, gần đường viền, vẽ vị **Đại Hải Long Vương**, hình như tướng người, thân thể màu trắng, đoan nghiêm thù diệu, bùng Ma Ni, châu báu trang sức ở thận, khắp thân tỏa ánh sáng. Ở đỉnh kế ấy đội bảy đầu Rồng, đủ Đại Phước Đức, thực hành đại tinh tiến, tên là **A Nan Đa** (Ananta) cũng gọi là **Đại Long** (Mahā-nāgendra), hướng mặt về phương Bắc, chiêm ngưỡng Đức Như Lai, phụng Giáo Sắc của Phật, lợi ích cho tất cả chúng sinh trong Thế Gian, phá các chướng nạn.

_Nghi tắc của tranh tượng này rất ư thù thắng. Như Lai quá khứ tùy theo căn cơ diễn nói, Nay Ta lược nói

Nếu có người trì tụng thì người ấy được vô biên Phước. Lại có câu chi kiếp đã gây ra tội nặng thì ở trong sát na mau được tiêu tan.

Nếu có mười ác, năm nghịch, phá Giới, làm ác, luân hồi trong nẻo ác làm loại hèn mọn, chưa từng đối với Pháp, thọ trì tùy vui. Nếu gặp bức tranh này mà tùy vui chiêm ngưỡng thì ở khoảng sát na, khiến tội mau diệt, huống chi là người trì tụng đối với Chân Ngôn Diệu Pháp thường thực hành thành tựu.

Nếu lại có người trải qua câu chi kiếp cúng dường tất cả Phật thì Phước Đức đạt được không có đo lường được. Công Đức của người trì tụng kia với người có vẽ tranh cũng lại như vậy, được Phước Đức vô lượng

Nếu lại có người dùng hương, hoa, thức ăn uống cúng dường hằng hà sa số vô lượng chư Phật với chư Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Ca thì người ấy được quả Phước chẳng thể đo lường

Nếu người đối với Chân Ngôn Nghi Quỹ này, đọc tụng cúng dường thì Công Đức có được cũng lại như vậy, chẳng thể đo lường

Lại nữa, nếu Đệ Tử có thọ Pháp ở trước bức tranh này, thành tựu tất cả Chân Ngôn Hạnh, cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật với Đại Bồ Tát ấy thì người đó quyết định mau được thành tựu.

TRUNG PHẨM TRANH TƯỢNG NGHI TẮC
PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni quán tất cả Đại Chúng ấy vui nguyện muốn nghe, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Ta vì các ông nói Pháp Tắc của **Tranh Tượng Trung Đẳng** ấy, Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ không cho quên mất!

Này Diệu Cát Tường! Nếu nhờ người thợ giỏi khéo, khiến làm chỉ bông với chế vẽ Tranh Tượng, gia trì Quỹ Phạm, mọi loại Pháp Tắc… đều như việc của **Thượng Đẳng** đã nói lúc trước

Nay **Trung Đẳng** này, hết thảy thước tấc phân lượng với Nghi tắc cầm nắm của nhóm Phật, Bồ Tát, Thanh Văn ấy có chút sai khác

_Nay ở trên bức trang này, trước tiên vẽ cõi Trời **Tịnh Quang** (Śuddhāvāsa) dùng báu **Pha Chi Ca** (Sphuṭika) làm mặt đất, **Bạch Trân Châu** (Sita-mukta), **Anh Lạc** (Hāra) nghiêm sức khắp cả, rộng rãi bằng phẳng ngay ngắn, thù diệu bậc nhất

Ở trong cõi Trời này vẽ Đức Thế Tôn **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākya-muṇi-buddha) ngồi trên **tòa Sư Tử bảy báu** (Sapta-ratna-siṃhāsana), tất cả các tướng đầy đủ trang nghiêm, đối trước Người, Trời ấy làm tướng **Thuyết Pháp**

Ở bên phải Đức Phật, vẽ **Thánh Diệu Cát Tường** (Ārya-mañjuśrī) thân như màu **hoa sen hồng** (Padma), màu **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma) hoặc như màu **mặt trời** (Āditya). Vai trái treo liền hoa **Ưu Bát La** (Utpala), đầu có năm búi tóc, làm hình Đồng Tử, mặt hiện sắc vui, chắp tay cung kính, ngồi dựng đầu gối phải, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn

Lại ở bên trái Đức Thế Tôn, vẽ **Thánh Quán Tự Tại** (Āryāvalokiteśvara), mặt như trăng đầy đặn của mùa Thu, các tướng trang nghiêm, đầy đủ như lúc trước nói. Lại thêm tay cầm cây phất trắng, phất phủi thân tướng của Đức Thế Tôn

Tiếp theo vẽ Bồ Tát **Từ Thị** (Maitreya), Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), Bồ Tát **Đại Ý** (Mahā-mati), Bồ Tát **Thiện Ý** (Śānta-mati), Bồ Tát **Hư Không Tạng** (Gagana-gañja), Bồ Tát **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhina)

Lại bên trên Bồ Tát ấy, vẽ tám Đức Phật Thế Tôn là: **Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṅkusumita-rājendra-tathāgata), **Bảo Đỉnh Như Lai** (Ratna-śikhi-tathāgata), **Tỳ Xá Phù Như Lai** (Viśvabhu-tathāgata), **Yết Câu Thốn Nẵng Như Lai** (Krakucchandaka-tathāgata), **Kim Tiên Nhân Như Lai** (Bakagrīvi-tathāgata), **Ca Diệp Như Lai** (Kāśyapa-tathāgata), **Diệu Nhãn Như Lai** (Sunetra-tathāgata), **Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai** (Kanaka-muṇi-tathāgata). Các Như Lai ấy khoác áo hồng nhạt, tay phải làm

tướng Thí Nguyện, tay trái nắm góc áo Cà Sa, trật áo hở vai phải, khắp thân tỏa ánh sáng, đầy đủ các tướng

Ở bên phải Đức Thế Tôn, gần Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát, vẽ Đại Hội Chúng

Lại vẽ tám vị Bích Chi Phật, tám vị Đại Thanh Văn, danh hiệu như lúc trước. Trong đó, **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana) cùng với **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) đều cầm cây phất trắng đứng hầu bên cạnh Đức Phật

Y theo thứ tự, lại vẽ **Dục Giới** (kāma-dhātu): **Tứ Thiên Vương** (Cāturmahārājakāyika-deva), **Đế Thích Thiên Chủ** (Śakra-indra-devānāṃ), **Dạ Ma Thiên Chủ** (Yama-devapati), **Đổ Sử Thiên Chủ** (Tuṣita-devapati), **Lạc Biến Hóa Thiên Tử** (Nirmāṇa-rati-devapati), **Tha Hóa Thiên Chủ** (Paranirmita-vaśa-vartin-devapati) với **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu): **Đại Phạm Thiên Vương** (Mahā-brhama-devarāja), **Tịnh Quang Thiên Tử** (Śuddhāvāsa-devaputra) cho đến **Sắc Cứu Cánh Thiên** (Akaniṣṭha) theo thứ tự vẽ

Lại bên dưới tòa Sư Tử của Đức Thế Tôn thẳng đến đường viền, vẽ nước biển lớn ló ra ngọn núi báu lớn. Ở gần một góc của bức tranh vẽ người trì tụng y theo tướng nghi ấy, quỳ gối phải sát đất, tay bưng lò hương, chí ý cúi đầu

Lại trong núi báu, vẽ **Diệm Mạn Đức ca Phẫn Nộ Minh Vương** (Yamāntaka-krodha-vidya-rāja) cũng như nghi lúc trước

Lại bên dưới tòa Sư Tử ở bên trái Đức Thế Tôn, bên dưới bàn chân của Thánh Quán Tự Tại, ở trên núi báu, vẽ Bồ Tát **Đa La** (Tārā) cũng như nghi lúc trước

Ở trên bức tranh, hai góc gần nhau, vẽ hai vị Tịnh Quang Thiên Tử có thân màu trắng ở trên hư không, nương mây mà trụ, làm tướng tuôn mưa hoa, tuôn mưa xuống dưới: hoa **Chiêm Bặc Ca** (campaka), hoa **Ưu Bát La** (Nīlotpala), hoa sen (Kamala), hoa **Ma Lê Ca** (Mallika), hoa **Vũ** (Varṣika), hoa **Đà Đổ Lý Ca** (Dhānuṣkārīka), hoa **Rồng** (Nāga-puṣpa), hoa **Bôn Nẵng Nga** (Punnāga), hoa màu nhiệm. Như vậy mọi loại hương hoa, đầy đủ mọi loại sắc tướng

_Đức Phật nói **Tranh Tượng Trung Đẳng** này ở Thế Gian ấy thành tựu việc tăng ích lợi lạc bậc trung. Nếu có chúng sinh ngu mê, tà ám, luân hồi các nẻo, chẳng thể biết tranh tượng Trung Đẳng của Diệu Cát Tường, chỉ gây tạo tất cả tội nặng **năm nghịch, mười ác**… Nếu trong sát na, tùy vui chiêm lễ thì các nghiệp tội ấy mau được thanh tịnh, lại khiến cho người bệnh được khỏi, người nghèo được tiền, không có con sẽ được con.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường thì người này được Công Đức lớn. Ở trong Người, Trời nhận Phước khoái lạc. Sau khi người ấy chết, sẽ được thành nơi Phật Đạo vô thượng.

Nếu có người khiến người khác viết chép, tùy vui, thọ trì, cúng dường thì người ấy được Phước, trải qua câu chi Kiếp, nói chẳng thể hết

HẠ PHẨM TRANH TƯỢNG NGHI TẮC
PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Nay Ta nói Nghi Tắc bí mật của **Tranh Tượng Hạ Đẳng** thứ ba ấy. Nếu có tất cả chúng sinh chây lười biếng nhác, chẳng siêng tu tập mà đối với tranh tượng này tùy vui chiêm lễ thì cũng hay thành tựu lợi ích thù thắng.

Như Pháp Tắc làm **Tranh**, hết thảy nên gia trì vào số chỉ làm tranh vẽ tượng.

_Nay bên trong bức tranh này, trước tiên vẽ **Diệu Cát Tường** ngồi Kiết Già ở trên tòa Sư Tử, làm hình Đồng Tử, các tướng đoan nghiêm, ánh sáng chiếu khắp, làm tướng **Thuyết Pháp**

Bên trái vẽ **Thánh Phổ Hiền Bồ Tát** ngồi trên tòa hoa Ưu Bát La, tay phải cầm cây phất, tay trái cầm báu Như Ý, thân làm màu lục tía

Bên phải vẽ **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát**, tay phải cầm cây phất, tay trái cầm hoa sen, khắp thân tỏa ánh sáng

Ở bên dưới tòa Sư Tử của Diệu Cát Tường, đến đường viền của bức tranh, vẽ ngón núi vàng ròng

Lại ở bên phải tòa Sư Tử, vẽ **Diệm Mạn Đức Ca Phẫn Nộ Minh Vương**

Bên dưới Minh Vương ấy vẽ người trì tụng, tay bưng lò hương, cũng như lúc trước nói

Ở bên trên Diệu Cát Tường, vẽ **Khai Hoa Vương Như Lai**, thân Phật ấy dài 60 ngón tay, ngồi tại vách núi báu giống như lầu gác

Bốn mặt của bức tranh ấy đều có núi báu

Mặt bên trên của bức tranh ấy, ngọn núi khiến cao. Ở trên hư không vẽ hai vị Tịnh Quang Thiên Tử, vị thứ nhất tên là **Thanh Tịnh** (Śuddha), vị thứ hai tên là **Diệu Tịnh** (Viśuddha) tuôn mưa mọi loại hương hoa, cũng như Nghi Tắc nói lúc trước, không có khác

Nay Tranh Tượng Hạ Phẩm thứ ba này có tăng ích lớn. Nếu các hữu tình trải qua trăm ngàn câu chi Kiếp đã làm các tội nặng ác, nếu hay chí Tâm tùy vui chiêm lễ thì tất cả nghiệp chướng đều được tiêu tan.

Nếu lại có người cúng dường chư Phật, trải qua trăm ngàn câu chi Kiếp thì Công Đức có được chẳng bằng một phần mười sáu Công Đức của người trì tụng y theo Pháp của **Tranh Hạ Phẩm**. Tại sao thế? Vì Pháp của **Tranh Tượng Hạ Phẩm** này có thế lực thù diệu, chỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu.

Lại hay giáng phục **Phạm Vương** (Brahmendra), **Tiên Nhân** (Ṛṣi), **Thủy Thiên** (Varuṇa), **Nhật Thiên** (Āditya), **Câu Phệ La Thiên** (Kubera), **La Sát** (Rākṣasa), **Tài Chủ** (Dhanādyai), **A Tu La Vương** (asura-rāja), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Nguyệt Thiên** (Soma), **Phong Thiên** (vāyu), **Diệm Ma Thiên** (Yama) với **Na La Diên** (Nārāyaṇa)...Dùng **Tranh Tượng Chân Ngôn** này đều đến chịu hàng phục. Nếu cầu Tức Tai, Tăng Ích Cát Tường thì không có gì chẳng thành tựu

Nếu muốn điều phục phá hoại **Tình Vật** thì chẳng được dùng, Đức Phật chẳng hứa cho làm

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BẢY (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.863 _Tr.866)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ TÁM

Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NGHI TẮC TRANH TƯỢNG THỨ TƯ
PHẨM THỨ BẢY

_Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: "Lành thay! Lành thay! Đức Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác vì lợi ích cho tất cả chúng sinh trong Thế Gian, khéo hay nói **Chính Pháp Chân Ngôn Nhất Thiết Minh Nghĩa** này, khiến các hữu tình y theo Đạo Pháp này, phương tiện tu tập thành tựu **Chân NGôn Hạnh** của tất cả Bồ Tát, sẽ được **Tối Thượng Bồ Đề Niết Bàn**. Nay sự bí mật sâu xa của Chân Ngôn này hay nhổ bứt Thế Gian, đem lại lợi ích rộng lớn.

Như sau khi Đức Phật diệt độ, trong đời ác: tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Thánh Hiền… khắp cả đều ẩn mất, lúc đó chúng sinh lười biếng phóng dật, chẳng tin Kinh Pháp, gần gũi bạn ác, hư vọng, gian trá, Tà Kiến, điên đảo… nếu nghe Pháp này thì kinh sợ nghi ngờ. Người này khi chết, đi vào Địa Ngục, trôi lăn trong sinh tử, vĩnh viễn chẳng giải thoát. Nguyện xin Đức Thế Tôn Từ Bi thương xót, phương tiện giải nói Chân Ngôn tương ứng với Nghi Tắc của **tranh tượng**, khiến các chúng sinh giáng phục được Tâm ấy, đến được **Vô Úy Địa**"

_Khi ấy, Đức Thích Ca Như Lai bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Lành thay! Lành thay Diệu Cát Tường! Ông hay vì chúng sinh đời **Mạt Thế** (Paścima-kāla) hỏi Như Lai về Nghi Tắc màu nhiệm thiết yếu của **Chân Ngôn Hạnh Nghĩa** bí mật tối thượng thành tựu **Tranh Tượng**

Các ông hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông nói. Ta có **Lục Tự Chân Ngôn** (Ṣaḍ-ākṣara-mantra) tên là **Vi Diệu Tâm** (Parama-hṛdaya), các ông tin nhận không có nghi ngờ. Nếu chúng sinh ấy thành tựu Pháp này, giáng phục Tâm ấy thì quyết định thành tựu Phật Quả Bồ Đề, 76 câu chi Phật quá khứ đã đồng tuyên nói, nay Ta vì ông với chúng sinh đời Mạt Thế mà lược nói.

"Án, phộc cát-dã thế, nhạ dược"
***)Oṃ_ Vākyerthī jaya**

"Án, phộc cát-dã thế, săn sa phộc"
***)Oṃ_ Vākye ṣeśe svā**

"Án, phộc cát-dã khiếm nhạ dược"
***)Oṃ_ Vākye Gaṃ jaya**

"Án, phộc cát-dã, nễ sắt-trí dược"
***)Oṃ_ Vākye niṣṭaya**

"Án, phộc cát-dã, nại ma nặc"
***)Oṃ_ Vākye damanaḥ**

"Án, phộc cát-dã, ma na sách"
***)Oṃ_ Vākye manasa**

[Bản Phạn ghi nhận các câu Chú trên là:
OṂ_ VĀKYĀRTHE JAYA
OṂ_ VĀKYA-ŚEṢE SVA
OṂ_ VAKYE-YANAYAḤ
OṂ_ VĀKYA-NIṢṬHEYAḤ
OṂ_ VĀKYE-YANAMAḤ
OṂ_ VĀKYE-DANAMAḤ]

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói Chân Ngôn này xong, liền bảo Diệu Cát Tường rằng: "**Lục Đạo Lục Tự Vi Diệu Tâm Chân Ngôn** này đầy đủ Đại Lực, Đại Tinh Tiến, tối thượng không có gì ngang bằng, là điều thù diệu tối thắng mà tất cả chư Phật đã đồng tuyên nói. Nếu Chân Ngôn này lưu bày ở Thế Gian thì lợi lạc cho chúng sinh như Đức Phật trụ ở đời mà không có khác

_Lại **Pháp Giáo** này có **Thượng, Trung, Hạ**. Nay Tâm vi diệu tối thượng bậc nhất, mở **lối Bồ Đề** (Bodhi-mārga: Bồ Đề Đạo), vào **Như Lai Tộc** (Tathāgata-kule), thành **Chính Giác Thừa**, được **quả vô thượng**

Nếu khi Pháp Giáo của Như Lai sắp muốn diệt, thời nay Chân Ngôn này hay làm ủng hộ khiến được trụ lâu. Nếu lại có người y theo Nghi Quỹ này, chí Tâm trì tụng, cầu Phước Đức tối thượng của Thế Gian thì không có gì chẳng thành tựu. Giả sử lại có người, Tâm chưa tin chắc thật, đối với **Đàn Nghi** này thí nghiệm dựng lập thì việc mong cầu cũng được thành tựu, huống chi là chí thành y theo Pháp trì tụng".

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Chân Ngôn Giáo Pháp của **Nghi Tắc Tranh Tượng** này vì chúng sinh năm trược trong đời vị lai: đoản mệnh, nghèo túng, lười biếng, ngu si, chẳng thể tinh tiến, tu Hạnh rộng lớn… tùy theo căn cơ cạn cợt ấy mà lược nói

Trước tiên, khiến hợp chỉ trắng, hoặc một lượng, hoặc nửa lượng, dùng chỉ bện dệt tấm tranh chỉ. Tấm tranh dài một khuỷu tay, rộng nửa khuỷu tay, bên dưới lưu lại chút **chân chỉ**. Hoặc dùng tơ lụa làm tấm tranh cũng được.

Nếu cần tấm tranh, hoặc dài hai khuỷu tay, bốn khuỷu tay, sáu khủy tay, tám khủy tay, cho đến mười khuỷu tay cũng được.

Hết thảy nhóm tóc, lông… đều nên loại bỏ di, tinh khiết hộ trì không để cho vấy bẩn. Dùng nhóm hương: Bạch Đàn, Long Não, Cung Câu Ma xông ướp tấm tranh ấy, rồi an trí một vật khí trong sạch ở đất tinh khiết, đem tấm lụa bỏ đầy trong vật khí ấy

Sau đó đem nhóm hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long não … bỏ vào trong nước sạch không có loài trùng rồi hòa chung, rưới vảy thấm ướt tấm tranh chỉ ấy, y theo Pháp an trí ba ngày, làm ủng hộ

A Xà Lê chí Tâm thanh tịnh, vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, hướng trước tấm lụa, hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, tụng Chân Ngôn này 800 biến.

"Đát nễ-dã tha: Án, hứ hứ, bà nga tông, phộc hộ, lỗ bát, đà la, vĩ nễ-dã, tác sô săn, a phộc lộ ca dã, a phộc lộ ca dã, hàm, tam ma dã ma nỗ sa-ma, câu ma la lỗ ba, đà lý ni, ma hạ mạo địa tát đát-phộc, khẩn tiến la dã tế, hồng, phả tra phả tra"

Tadyathā: Oṃ_ he he bhagavaṃ bahu-rūpa-dharaḥ divya-cakṣuṣe avalokaya avalokaya māṃ samayam-anusmara kumāra-rūpa-dhāriṇe mahā-bodhisatva kiṃcirāyasi, hūṃ phaṭ phaṭ

[Bản Phạn ghi nhận câu Chú trên là:

TADYATHĀ: OṂ_ HE HE BHAGAVAṂ BAHU-RŪPA-DHARAḤ DIVYA-CAKṢUṢE, AVALOKAYA ACALOKAYA MAṂ, SAMAYAM-ANUSMARA KUMĀRA-RŪPA-DHĀRIṆE MAHĀ-BODHISATTVA KIṂCISĀYASI, HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ]

A Xà Lê trì Chân Ngôn này đầy đủ xong, chỉ ở bên cạnh tấm lụa, nằm ngủ. Như trong mộng thấy điềm tốt lành thì Pháp của tấm tranh ắt thành, có thể khiến vẽ tượng

Như trong mộng thấy điềm chẳng lành thì Pháp của tấm tranh chưa thành. Lại ở trong vật khí lấy thân tấm tranh ra, rồi phơi ở bóng mát cho khô. Tấm tranh ấy khô xong, lại dùng riêng vật khí tinh khiết tròn đầy, chứa đầy tấm tranh ấy bên trong, rồi y theo Pháp an trí ở chỗ bí mật của đất thanh tịnh, khiến người trì tụng lại niệm **Lục Tự Vi Diệu Tâm Chân Ngôn** một Lạc Xoa (10 vạn biến) làm ủng hộ thì tấm tranh ấy quyết định thành tựu

Đủ ba ngày sau, lấy thân tấm tranh ra, chọn **ba trường Nguyệt** (tháng 5, tháng 9, tháng Giêng) khiến vẽ bức tranh này. Nếu muốn tháng khác thì cần gặp thời, nên chọn ngày tốt của kỳ Bạch Nguyệt, lại được Tinh Diệu tốt trực nhật, lại đến nửa đêm, giờ Tý thì khiến người vẽ thọ nhận **Giới Phẩm**, đến sáng sớm, chọn đất trong sạch, thiêu đốt Long Não Hương rồi khiến vẽ tranh.

Trước tiên, vẽ **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra), làm tướng Tiểu Đồng Tử, đầu có năm búi tóc, màu vàng ròng trang nghiêm thân thể, mặc áo màu xanh, lại dùng Tiên Y màu xanh quàng trên thân, ngồi **Bán Già** (Ardha-paryaṅka) ở trên tòa Sư Tử, chân phải đạp ở tòa báu, bên dưới tòa báu lại có hoa sen trắng, làm tướng Thuyết Pháp, trên dưới đoan nghiêm, các tướng viên mãn, mặt hiện tướng vui giận, quán nhìn người trì tụng

Bên phải là **Thánh Phổ Hiền** (Ārya-samanta-bhadra) ngồi trên hoa sen trắng, đầy đủ các tướng, tất cả trang nghiêm, thân màu xanh lục tím, mặc áo màu xanh, dùng châu báu Anh Lạc làm dây quấn nách, tay trái cầm viên ngọc báu Như Ý, tay phải cầm cây phất trắng

Bên trái Diệu Cát Tường, vẽ **Thánh Quán Tự Tại (**Āryāvalokiteśvara) cũng ngồi trên hoa sen trắng, thân như màu mặt trăng trung thu, đầy đủ các tướng, tất cả trang nghiêm, cũng mặc áo màu xanh, lại dùng châu báu Anh Lạc làm dây quấn nách, tay trái cầm hoa sen trắng, tay phải cầm cây phất có cán bằng vàng ròng, mặt hiện tướng vui giận, chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường.

Lại hoa sen trắng đã ngồi này từ nước ao sinh ra, ở cọng cán có ba hoa sen, **tòa hoa sen trắng** (Śveta-padmāsana) ở giữa là Diệu Cát Tường, hoa sen trắng hai bên thì tòa bên phải là Phổ Hiền, tòa bên trái là Quán Tự Tại. Cọng của hoa sen làm màu của vật báu xanh đậm

Ở ao **Đại Vô Nhiệt Não** (Mahāvatapta) ló ra hai vị Đại Long Vương, vị thứ nhất tên là **Nan Đà** (Nanda), vị thứ hai tên là **Bạt Nan Đà** (Upananda), thân làm màu trắng, tất cả trang nghiêm, đều ở trên đầu đội bảy đầu Rồng, nửa bên trên như tướng người, nửa bên dưới như hình rắn, ở trong ao này nâng cọng hoa sen trắng, ngẩng đầu chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường Bồ Tát

Bên trong ao ấy có vô số hoa sen, hoặc nở, hoặc chưa nở dùng để trang nghiêm

Lại ở bên phải của Diệu Cát Tường, gần góc tranh, vẽ người trì tụng như nghi tướng của người ấy mà vẽ, quỳ gối phải sát đất, tay bưng lò hương, chiêm ngưỡng **Đạo Trường Hội**

Lại ở bên trên Diệu Cát Tường, gần hai góc tranh, vẽ hai vị Thiên Tử cỡi mây trong hư không, bay đến làm tướng tuôn mưa hoa, tuôn mưa hoa thù diệu xuống dưới tràn khắp ở trên bức tranh, mọi loại mở bày như nghi tắc lúc trước

Hết thảy Thánh Diệu Cát Tường, Phổ Hiền, Quán Tự Tại với vật cầm nắm ấy kèm A Xà Lê trì tụng… đều nên y theo Pháp giáp vòng vẽ đầy đủ. Nếu chẳng y theo Pháp, thiếu đi một việc thì Đàn Pháp chẳng thành, mong cầu không có thành tựu

_Nếu người không có sức, hoặc có thể tùy theo Duyên dựng lập thì Pháp ấy chẳng nhất định. Như tấm lụa đã làm được, hoặc một xích (1/3 m), hoặc một khuỷu tay, hoặc nửa khuỷu tay cũng được làm bức tranh

Người vẽ, hoặc tin Pháp hoặc chẳng tin Pháp, hoặc trì Giới hoặc chẳng trì Giới, hoặc trong sạch hoặc chẳng trong sạch… cũng có thể được vẽ.

Nếu người trì tụng, hoặc tự mình hoặc người khác, nên tin trọng Phật Pháp ,trì Giới thanh tịnh, phát Tâm Bồ Đề. Như vậy người ấy đối với Chân Ngôn Hạnh, ắt được thành tựu

Nếu người đối với Tà Luận của Ngoại Đạo với **Tiểu Thừa** (Hīna-yāna) mà chẳng ưa dính, đối với **Đại Thừa** (Mahā-yāna) thì tin ưa tu tập, ắt được thành tựu Phật Đạo vô thượng

Nếu người đối với **Bạch Pháp** (Śukla-dharma: tất cả pháp trong sạch tốt lành) mà chẳng tin thì đối với hạt giống Bồ Đề, cuối cùng không có dụng để sinh ra, ví như lúa khô héo dứt hẳn mầm giống ấy

Nếu người tin nhận, y theo Pháp thọ trì thì hết thảy tất cả Chân Ngôn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian với các Hiền Thánh, không có gì chẳng thành tựu

Nay Ta lược nói Phẩm **Thượng Trung Hạ** với việc của Pháp Tắc của **bức Tranh nhỏ** (Tiểu tranh) ấy, tất cả chỗ mong cầu đều được thành tựu

PHÁP THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG THỨ NHẤT
PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Ta vì chúng sinh nói Pháp Tắc Tranh Tượng thù thắng rộng lớn này, hay khiến cho chúng sinh có chút ít điều tốt lành được thành tựu Công Đức rộng lớn. Nay muốn vì ông phân biệt so sánh nghiệp báo của Phước Đức. Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ!"

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Nay vì chúng con phân biệt so sánh Công Đức có được của Chân Ngôn Pháp Hạnh. Nguyện xin Đức Thế Tôn Từ Bi thương xót, phương tiện giải nói"

Lúc đó, từ khuôn mặt của Đức Thích Ca Như Lai phóng ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy có bốn màu: xanh, vàng, đỏ, trắng chiếu khắp Đại Chúng, lại chiếu **ba ngàn Đại Thiên Thế Giới** (Trisāhasra-mahā-sāhasraṃ-lokadhātu). Tất cả **Ma Vương** (Māra-rāja) bị mất uy lực lớn. Hết thảy ánh sáng của báu ngọc Ma Ni, tất cả **Tú Diệu** (Nakṣatra), **mặt trời** (Sūrya), **mặt trăng** (Candra)… đều bị che lấp, không có chiếu sáng. Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật lui về nhập vào khuôn mặt của Đức Phật.

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong Đại Chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Do

nhân duyên gì mà phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp ba ngàn tất cả Thế Giới? Ắt có Nhân Duyên, Nguyện xin Đức Phật vì con nói”

Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ: “Như vậy! Như Vậy! Như Lai hiện điềm lành này ắt có nguyên nhân của nó. Nay vì các ông nói **Diệu Cát Tường Căn Bản Nghi Quỹ Chân Ngôn Kinh Vương** (Mañjuśrīmūlakalpa-mantra-sūtrendrāja) này, khiến cho **chỗ làm chỗ mong cầu** của hữu tình ấy, đều được thành tựu, tất cả bình đẳng khiến vào **Pháp Hạnh**

Nếu có người tin kính, thọ trì, đọc tụng, viết chép, lễ bái. Dùng hương Long Não, hương xoa bôi với hương đốt, vòng hoa, dù lọng, phướng phan, kỹ nhạc, loa, bạt, diệu âm… như vậy tùy theo Duyên cúng dường, phát Tâm hồi hướng, muốn cầu Phước lớn. Hoặc nghe Pháp Giáo thì y theo Pháp phụng hành, hoặc tùy vui cung kính thời Ta cho người ấy đều thọ nhận **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Ký** (Anuttara-samyaksaṃbuddha-vyākṛta). Như vậy phóng ánh sáng để tuyên nói việc nói

Nếu có người trước tiên nhập vào **Tam Muội** (Samādhi), trong sạch giữ **Giới** (Śīla), thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) đối với **Nghi Quỹ Vương** (Kalparāja), **Căn Bản Tâm Chân Ngôn** (mūla-hṛdaya-mantra), **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upahṛdaya-mantra) này, hoặc Chân Ngôn riêng với **Nhất Tự Chân Ngôn** (Ekākṣara-mantra) đến chỗ hoang vắng… dùng nước, quả trái với ***lá, rễ của nhóm thuốc*** làm thức ăn chay, tinh khiết Thân Tâm, tùy theo ý tụng Chân Ngôn lúc trước 30 Lạc Xoa. Lại trên đỉnh núi cao, hướng mặt về phương Tây an trì Tranh Tượng thứ tư. A Xà Lê hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, dùng nước hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma thấm tẩm vào hoa sen trắng một lạc xoa, hướng về phía trước của bức tranh phụng hiến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Hiền Thánh

Lại dùng Long Não Hương, nhiều loài hoa đẹp, tùy theo Duyên cúng hiến nhóm Trời, Rồng, Thần. Ở trước bức tranh làm **lò Hộ Ma** (Agni-kuṇḍa) như tướng hoa sen

Chọn ngày 15 trong **ba trường Nguyệt**, lúc nửa đêm, giờ Tý dùng **Bạch Đàn** (Śveta-candana) làm củi nhóm lửa. Lại đem **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma), **Long Não** (Karpūra) hòa hợp thành viên tròn, số lượng có thể là tám ngàn viên, dùng làm Hộ Ma để làm ủng hộ

Thời khắp thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phát ra ánh sánh sáng giống như đám lửa. Ngay lúc đó, A Xà Lê dùng hoa sen trắng đã được ngâm tẩm nước Cung Câu Ma Bạch Đàn, dâng hiến nước Át Già, mau chóng nhiễu quanh bức trang ba vòng, liền đỉnh lễ tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác.

Đã đỉnh lễ xong, liền thâu lấy bức tranh thọ trì, chẳng bao lâu mau chóng được Thần Thông. Trải qua khoảng một cái búng tay, vượt qua cõi Phạm Thiên, đến cõi nước **Khai Hoa Phật**, được thấy Đức **Khai Hoa Vương Như Lai** với vô số trăm ngàn Bồ Tát cúng dường cung kính. Ở trước mặt **Diệu Cát Tường** gần gũi được nghe Pháp, trụ ở Phật Hội ấy, sống đến một kiếp. Tranh Tượng đã trì cũng ở tại nơi ấy, chư Phật Bồ Tát luôn làm hộ niệm, thảy đều thông đạt Pháp Tạng của chư Phật, lại được Thần Thông Đại Lực, vào ngàn cõi Phật biến hiện ngàn thân, cùng với Diệu Cát Tường làm **Thiện Tri Thức** (Kalyāṇa-mitra). Người này quyết định thành Vô Thượng Giác

PHÁP THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG THỨ HAI
PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ, tất cả Đại Chúng ngồi an lành. Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Đại Chúng bảo Thiên Chúng ấy rằng: “Này các ông! Hãy nghe cho kỹ Pháp thành tựu **Thánh Diệu Cát Tường Đồng Tử Sở Hạnh Kết Đàn Chân Ngôn** (Ārya-

mañjuśrī-kumāra-bhūtasya-caryā-maṇḍala-mantra), nếu có người trì tụng thời hay làm ủng hộ. **Tối Thượng Bí Mật Vi Diệu Tâm Đại Minh Vương Chân Ngôn** này được tất cả Phật nói, nếu tụng **Minh** (Vidya) này thời như tụng tất cả Chân Ngôn, Thiên Chúng các ông chẳng được vi phạm Minh Vương Chân Ngôn này, nên y theo Pháp **trì tụng, thỉnh triệu, giáng phục**….giả sử Thánh Diệu Cát Tường còn chẳng dám trái nghịch, huống chi là các Bồ Tát khác. Hay phá tất cả chướng nạn, hay phá tất cả Chân Ngôn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian. **Nhất Tự Chân Ngôn** này có đủ đại tinh tiến, có thế lực lớn, chỉ có Nhất Tự Chân Ngôn này ở trong tất cả Chân Ngôn là tối thượng, không có sợ hãi mà được bậc nhất”

Thiên Chúng hỏi rằng: “Nay Chân Ngôn này vì sao lại gọi là **Nhất Tự**? Lại có sức mạnh như thế nào?”

Đức Thế Tôn nói: “Nay **Nhất Tự** (Ekākṣara) này hay đủ tất cả nghĩa, hay làm tất cả việc, hay chặt đứt tất cả Chú, hay phá thất cả nghiệp tội, cũng hay viên mãn tất cả Chân Ngôn, ở trong **tất cả Chân Ngôn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian** (Sarva-laukika-lokottara-mantrā) là tối thượng, là Tâm của tất cả Như Lai, viên mãn tất cả nguyện, lại không có gì có thể **hơn** (thắng) được Chân Ngôn này

“Án, sắt-tri-lăng”

***) Oṃ_ Śrhyiṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là: KAḶLHĪṂ)

Đây là bí mật tối thượng của bậc Thánh, hay làm tất cả việc, tên gọi là **Nhất Tự Minh Vương** (Ekākṣara-vidyarāja) chẳng được vi phạm, hay che giúp thân của chúng sinh, khiến cho tất cả **Bộ Đa** (Bhūta) chẳng được nhìn thấy, không có thể được dịp thuận tiện gây hại, là Cát Tường của tất cả Phật, hay thành tựu tất cả Chân Ngôn, hay làm Thầy của tất cả Thế Gian, hay làm tất cả Tâm tự tại, hay thương xót tất cả hữu tình, hay phá hoại tất cả chướng nạn, như điều đã làm theo Ý đều được thành tựu, tất cả Chân Ngôn mà trước kia chưa niệm cũng được tinh thục mà chẳng quên mất.

Tự mặc quần áo, lại tụng Chân Ngôn này gia trì trên áo thì người nhìn thấy đều yêu kính.

Gia trì vào tăm xỉa răng (Xỉ mộc) rồi chà răng thì không có tai vạ

Gia trì vào cây **Bạch Ca La Vĩ La** (Śveta-karavīra) bảy biến, nếu dùng chà răng thì điều đã mong muốn, chẳng cầu tự được

Nếu có bệnh về mắt, dùng bột muối gia trì bảy biến, rồi đem chấm vào con mắt thì bệnh mau được trừ khỏi

Nếu bị bệnh về tai, dùng loại nấm sinh trong phân voi với lá cây **Cát Một Ca** (Kedhuka), dùng lửa nhỏ thiêu đốt. Thiêu đốt xong, bỏ vỏ khiến cho ôn hàa rồi bỏ vào bột muối, trộn chung lại, để ở một nơi, gia trì bảy biến. Dùng thuốc chấm vào lỗ tai, thì trong khoảng sát na, liền khỏi bệnh.

Nếu người nữ sinh đẻ khó, chịu sự đau khổ. Dùng rễ thuốc **A Tra Lỗ Sa Ca** (Āṭaruṣaka), lấy nước sạch không có loài trùng, mài thuốc rồi xoa bôi trên rốn thì tự nhiên sinh được, mẹ con đều an ổn.

Nếu người bị nhọt ác do đao, tên gây thương tích. Dùng **Trần Tô** gia trì tám biến, ăn bơ này kèm xoa bôi trê nhọt, thì nhọt ấy liền khỏi

Nếu bị **Khí Bệnh** với **Tả Ly**. Lấy **Thanh Diêm** (một loại muối có màu trắng xanh), hoặc **Hồng Diêm** (một loại muối ăn) hoặc loại muối khác… gia trì bảy biến rồi ăn muối này thì bệnh liền khỏi

Nếu người bị bệnh nôn ngược ra ngoài. Dùng rễ thuốc **Ma Đổ Lung Nga** (Mātuluṅga), lấy nước sạch không có loài trùng mài xong, tụng Chân Ngôn này gia trì, hoặc gia trì một biến hai biến đều được trừ khỏi.

Lại người nữ sinh khó. Dùng rễ thuốc **A Thấp Phộc Hiến Đà** (Aśvagandha), lấy bơ của con bò vàng chiên nấu xong, lại dùng sữa của con bò vàng mài rồi gia trì 25 biến. Người nữ sau kỳ Kinh Nguyệt ba ngày thì ăn, chẳng được tà nhiễm, người chồng cũng vậy. Nếu hành tà nhiễm thì thuốc ấy không có hiệu lực.

_Nếu đứa con ở bên trong bụng mẹ; hoặc một năm, hai năm, ba năm. Năm năm hoặc nhiều năm mà chẳng sinh ra được. Hoặc bị Cấm Chủ của người khác chẳng cho sinh, hoặc bị Dược Pháp chế phục chẳng cho sinh, hoặc tự có bệnh chẳng thể sinh, hoặc đã bị bệnh tiến lui chẳng bình thường khiến chẳng sinh được. Như vậy mọi loại chướng ngại khiến cho sinh đẻ chẳng được. Dùng sức gia trì đều được sinh đẻ, đều được an vui.

Nếu bị Oan Gia làm Pháp gây chướng khại khiến cho khó sinh. Dùng **Trần Tô**, lông đuội chim công gia trì 27 biến, hòa chung với nhau rồi nghiện mịn ra. Nghiền xong thì vo thành viên, lớn như hạt **Ha Tử**. Lại dùng sữa trắng, đường, bơ gia trì hai biến, sau đó ăn chung. Lại ăn bảy ngày thì được bình yên tốt lành.

Nếu bị đau buốt đầu. Dùng lông cánh của con quạ, gia trì bảy biến rồi lấy cái lông cánh ấy phất phủi đầu người bệnh thì mau được an vui.

Nếu trẻ con nam nữ bị các thứ bệnh. Dùng rễ **A Lam Mô** (Ālambuṣa), rễ **Nễ Lê Ca** (Nīlikā) mài chung với nước cốt sữa rồi gia trì 108 biến. Sau đó ăn uống, liền được an vui

Nếu có bệnh sốt rét cách 4 ngày, hoặc 3 ngày, hai ngày, hàng ngày phát bệnh một lần. Bệnh ác như vậy, dùng cháo sữa hòa chung với bơ, gia trì 108 biến rồi cho ăn, liền được an vui.

Nếu gặp người bị Quỷ **Nại Cát Nễ** (Ḍākiṇī) bắt giữ, thì tự miệng mình niệm 108 biến rồi quán nhìn thời người bệnh liền được an vui

Nếu tất cả người bị Quỷ ác bắt giữ. Ấy là nhóm **Ma Đa La** (Mātara), **Bố Đan Nẵng** (Pūtana), **Phệ Đa Noa** (Vetāla), **Đồng Tử Quỷ** (Kamāra) thì gia trì vào bàn tay của mình 108 lần rồi dùng tay xoa đỉnh đầu người bệnh, liền được an vui.

_Nếu tụng một biến thì tự thân được ủng hộ.

Nếu tụng hai biến thì người đồng hành được ủng hộ

Nếu tụng ba biến thì một nhà được ủng hộ.

Nếu tụng bốn biến thì làng xóm được ủng hộ.

Nếu tụng năm biến thì một Châu được ủng hộ.

Như vậy nếu tụng ngàn biến thì một nước được ủng hộ

Như vậy đều hay ủng hộ với việc Điều Phục kia, tất cả hay làm được. Nếu có quên mất câu văn thì trở lại được ghi nhớ rõ.

Nay Chân Ngôn này tuy có đủ sức điều phục bức hại, nhưng Đức Phật chẳng hứa cho làm, vì sợ hại cho **Tình Vật**

_Lại nữa, **Pháp dựng Đàn**. Ở nơi sạch sẽ không có người, hoặc gần bờ sông, bờ biển, hoặc bờ sông Hằng, hoặc bờ sông lớn , sông đào khác. Hết thảy nơi thanh tịnh, người trì tụng một ngày ba thời tắm rửa, thay đổi áo, yên lặng đi xin thức ăn (khất thực) xong, hái quả làm thức ăn. Ăn xong, chí Tâm niệm Chân Ngôn 30 lạc xoa. Như khi có điềm lành, tức sự mong cầu được thành tựu

Liền ở chỗ gia trì, an trí tranh tượng thứ nhất, xếp bày cúng dường. Hoặc dùng vật khí bằng vàng, hoặc vật khí bằng bạc, hoặc vật khí bằng đồng, hoặc vật khí bằng sành, hoặc vật khí bằng sứ… xếp bày hương hoa rồi dùng cúng dường.

Lại khiến một lạc xoa người thắp một lạc xoa ngọn đèn. Dùng dầu hương **Đô Lỗ-Sắt** (Turuṣka) chứa đầy trong cái chén, lấy nhóm vải trắng làm tim đèn, thắp sáng khắp

cả ở trước tượng ấy, chiếu sáng tất cả vùng tương cận. Bức tranh phát ra lửa sáng giống như đám lửa, tức thời trong hư không chợt có tiếng trống, khen rằng: "Lành thay Trì Tụng A Xà Lê!". Nếu nghe tiếng này thì mau chóng hướng về phía trước bức tranh, hiến nước Át Già, nhiễu quanh ba vòng, đỉnh lễ tất cả chư Phật, Hiền Thánh. Liền thu lấy Tranh Tượng rồi làm thọ trì, thì chẳng lâu cùng với người thắp đèn được Đại Thần Thông.

Ở trong hư không có một lạc xoa, một cung trời đi đến nghênh đón người này. Lại có chư Thiên dùng kỹ nhạc, ca múa, hát xướng, Thiên Nữ khen ngợi. Lại được **Trì Minh Luân Vương** cho người trì tụng ấy thọ nhận Quán Đỉnh. Các người thắp đèn được mọi loại áo Trời để nghiêm thân, khắp thể tỏa ánh sáng ví như mặt trời mọc, trụ một đại kiếp.

Nếu A Xà Lê làm **Thiên Luân Vương** thì thọ mệnh kéo dài, được các người Đồng Hành với các Thiên Nhân theo làm Thị Giả. Thân thể mịn màng vi diệu, bậc bên dưới khó nhìn thấy. Ở trong tất cả Hiền Thánh là tối thượng tối tôn, Thiên Nhân kính yêu. Ở trong sát na vượt qua **cõi Phạm Thiên** (Brahma-loka), cầm tất cả vật cúng dường chư Phật với chúng Bồ Tát. Đức của Thiên Đế cũng chẳng theo kịp huống chi là các Thiên Nhân khác, cùng với Diệu Cát Tường làm Thiện Tri Thức, ở đời vị lai sẽ được thành Phật.

_Lại có **Pháp thành tựu**. Trước tiên nên ở đất tịch tĩnh hoang vắng rộng lớn, lìa các loài người vậy gây ồn ào. Lại có ao hoa sen, bên ao cần có ngọn núi. Ở trên núi này, hết thảy **Nhất Tự Chân Ngôn** trong **Diệu Cát Tường Nghi Quỹ Kinh** với Chân Ngôn mà chư Phật Bồ Tát đã nói thời người ấy tùy theo ý thọ trì, làm Pháp. Ăn rễ hoa sen làm **Trai**, chí Tâm tụng trì Chân Ngôn 36 lạc xoa.

Khóa Tụng xong rồi, cầm nắm bức tranh thứ nhất mà Nghi Quỹ lúc trước đã nói, an trí trên núi. Dùng nước hương: Hoa sen, Bạch Đàn, Cung Câu Ma tẩm cây củi **Khư Nỉ La** (Khadira). Trước tiên an trí ba vạn sáu ngàn cọng hoa sen ở bên trong lò, dùng cây Khư Nỉ La đã tẩm, đồng làm Hộ Ma

Nếu Hộ Ma xong rồi thì Tượng Đức Thế Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong bức tranh phóng ánh sáng chiếu người trì tụng. Chiếu xong lại nhập vào bên trong bức tranh, khiến cho người trì tụng được năm Thần Thông, nhập vào **Bồ Tát Địa** (Bodhisatva-bhūmi), ánh sáng trong sạch như mặt trời, tùy ý tự tại, sống lâu 36 kiếp.

Lại qua 36 lạc xoa cõi Phật. Uy Lực của Đức Phật ấy khiến cho được thấy 36 câu chi Phật trì Giáo Pháp ấy. Ở cõi Phật ấy mà làm cúng dường, cùng với Thánh Diệu Cát Tường làm Thiện Tri Thức, ở đời vị lai được **Bồ Đề** (Bodhi) vô thượng, **Niết Bàn** (Nirvāṇa) cứu cánh

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ TÁM (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.866 _Tr.869)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ CHÍN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÁP THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG THỨ BA
PHẨM THỨ MƯỜI

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại nói Pháp thành tựu tối thượng của **Nghi Quỹ Vương** này. Nếu người tụng ấy, khi làm Pháp thời nương theo thuyền vào sông **Hằng** (Gaṅga) lớn, trụ khoảng giữa sông, dùng sữa làm thức ăn, tụng Chân Ngôn 30 lạc xoa, tụng các Chân Ngôn khác đều được. Nếu tụng đủ số thì thấy tất cả **Rồng** (Nāga), liền làm lò Hộ Ma như tướng hoa sen, đem bức tranh thứ nhất lúc trước hướng mặt về phương Tây an trí, hiến cúng dường lớn. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, dùng hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma xông ướp **hoa Rồng** (Nāga-puṣpa), lại dùng cây **Khư Nỉ La** (Khadira) làm củi, đưa vào ngay trong lò. Mỗi một hoa Rồng, gia trì bảy biến rồi làm Hộ Ma. Như vậy số Hộ Ma đủ ba vạn lần.

Khi làm Hộ Ma, nếu có Rồng hiện ra, hoặc cầm thuốc hương, hoặc cầm vật báu đem cho thì người trì tụng chẳng được nhận lấy. Nếu Hộ Ma xong thì được **Trì Minh Luân Vương** (Vidyā-dhara-cakra-vartī-rāja) mau đủ Thần Thông. Tất cả **Long Vương** (Nāga-rāja) thảy đều hàng phục, như đồng theo hầu, tùy ý tự tại, không có gì có thể thắng được, thọ mệnh 30 Trung Kiếp, gần gũi thấy **Thánh Diệu Cát Tường** (Ārya-mañjuśrī) tìm đến xoa đỉnh đầu, có đủ **năm Thần Thông** (Pañcābhijña), chẳng bao lâu sau được thành Phật Quả

_Lại có Pháp thành tựu tối thượng, cũng ở trong sông Hằng lớn làm Pháp. Trước tiên dùng một đoạn của cây **Cát Tường Quả** (cây Thạch Lựu) làm cái thuyền bền chắc, lại dùng cây **Cát Tường Quả** làm mái chèo. Chiếc thuyền được dùng, cần phải làm khéo léo, có nhiều phương tiện để cho chiếc thuyền đi lại an ổn trong dòng nước. Người trì tụng hết thảy thọ trì Căn Bản Chân Ngôn, hoặc Lục Tự Chân Ngôn với Minh Vương Quyến Thuộc Chân Ngôn làm Pháp thành tựu. Ở trong thuyền, hướng mặt về phương Tây để bức tranh. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, giữ gìn Trai Giới. Dùng nhóm sữa, quả trái, mầm thuốc, rễ thuốc… làm thức ăn, một ngày ba thời tắm rửa thay đổi áo, yên lặng chí Tâm ở trước bức tranh ấy, tụng Chân Ngôn lúc trước 60 lạc xoa.

Trì tụng xong, tự mình đưa thuyền đi vào biển lớn, vật đã dùng tùy theo Hạnh thọ trì. Khi vào biển lớn thời chẳng được sợ hãi, chỉ một mình người trì tụng mới có thể quay thuyền trở về, còn người khác thì không được phép, Trong khoảng sát na có thể đi được trăm ngàn Do Tuần. Song, ở trong biển làm Pháp thành tựu

Trước tiên làm lò Hộ Ma như cái hũ (cái vò), dùng cây **Khư Nỉ La** (Khadira) làm củi, hòa hợp Bạch Đàn, Long Não, hoa Rồng làm thành viên rồi chứa đầy trong vật ví

bằng sành, hoặc lớn hoặc nhỏ, tạm thời đều được, cần phải đủ 60 lạc xoa viên rồi gia trì làm Hộ Ma.

Cũng như thế, vào lúc Hộ Ma, có **La Xoa** (Rākṣasa: La Sát) trụ tại nước **Lăng Già** (Laṅka) là biến hình xấu ác. Lại có **cung Rồng** (Nāga-pura) tên là **Đại Phú Quý** (Bhogavatī), nơi ấy có vị Đại Long Vương từ cung Rồng đi ra, biến mọi loại thân, hiện tướng thiện ác cùng với La Sát ấy phát ra lời nói như vầy: "Ông hãy đứng dậy! Ông hãy đứng dậy vì Ta mà làm Chủ". Như vậy lại có A Tu La, Dạ Xoa, Thiên Nhân, Ma Hộ La Già với tất cả Hiền Thánh phát ra lời nói dịu dàng khéo khéo, khuyến thỉnh khiến cho đứng dậy… thời chẳng được đứng dậy, cũng chẳng được kinh sợ. Người trì tụng liền tụng Chân Ngôn, tay trái kết **Kỳ Khắc Ấn** (Tarjanī-mudra) khắc chế thì nhóm ấy liền sinh sợ hãi, tìm dịp thuận tiện lùi tan

Làm Hộ Ma xong thời Rồng Quỷ đã không có. Người trì tụng với chiếc thuyền đã có, trong khoảng sát na đi đến trời **Sắc Cứu Cánh** (Akaniṣṭha) với các cõi nước, đi lại tự tại, phát Tâm Bồ Đề, nhìn thấy Thánh Diệu Cát Tường, cũng được Đại Lực của **năm Thông** (Pañcābhijña)

Hết thảy tấy cả Trời, tất cả Rồng, tất cả Dạ Xoa, tất cả A Tu La, tất cả Thiên Nhân, tất cả chúng sinh thày đều hàng phụng, thọ nhận sự chỉ dạy (Sắc) của người tụng. Lại được tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền **Từ Tâm** (Maitra-citta) hộ niệm. Hết thảy Quỷ **Ma Đa** (Manthā:Toái Quỷ) với tất cả Quỷ Thần chẳng nhìn thấy thân ấy, huống chi là có thể gây não loạn

_Lại có Pháp thành tựu tối thượng. Dùng một đoạn cây Cát Tường Quả, ở bên bãi **sông Hằng** (Gaṅga) chế làm cái thuyền. Lại khiến 120 người cầm cây đèn, thân mặc áo trắng làm chỗ ủng hộ, rồi đem bức tranh thứ nhất, như nghi tắc lúc trước an trí, hiến đại cúng dường. Lại dùng hoa Rồng, Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long Não hòa hợp làm thành viên với số lượng là ba vạn viên. Lấy cây Khư Nỉ La làm củi dùng làm Hộ Ma.

Làm Hộ Ma xong, thì người với chiếc thuyền trong khoảng sát na đi đến cõi **Phạm Thế** (Brahma-loka) tùy ý tự tại. Lại nhìn thấy Thánh Diệu Cát Tường, được **Bồ Tát Địa** (Bodhisatva-bhūmi), đủ Đại Ngũ Thông, sống lâu một Kiếp, làm **Đại Trì Minh Luân Vương** (Mahā-vidyādhara-cakravarti-rāja). Người cầm đèn ấy được **Trì Minh Thiên** (Vidyā-dharā-deva) đồng làm người theo hầu, thường cúng chư Phật, ở đời vị lai sẽ thành **Chính Giác**

_Lại có Pháp thành tựu tối thượng. Hoặc ở bên bờ sông, bờ biển với trong biển lớn, nơi vắng lặng xa lìa chỗ ồn ào nào nhiệt… dựng Đàn trì tụng, cầu Pháp tối thượng đều được thành tựu

Hoặc núi **Tuyết** (Himavanta), núi **Hương** (Gandha), núi **Hương Túy** (Gandha-mādana), núi **A Một Nỉ** (Arbude), núi **Tam Phong** (Tṛkuṭa), với nơi có rừng cây hoa quả… lìa các uế tạp, mọi loại ác… vui thích trì tụng **Chân Ngôn Pháp Hành** đều được thành tựu

Nếu tại Nam Ấn Độ: hoặc ở núi **Cát Tường**, tháp Xá Lợi cát tường thì cũng được thành tựu

Nếu tại Bắc Ấn Độ: nước **Ca Thấp Di La** (Kaśmīra), nước **Nễ Ba La** (Nepāla), nước **Ca Vĩ Thi** (Kāviśa), tiếp đến nước **Tiểu Chi Na** (Cīna-deśa), nước **Đại Chi Na** (Mahā-cīna) hết thảy núi, rừng, sông, biển, nơi thanh tịnh…đều được thành tựu Pháp của **Chân Ngôn Hạnh**

Nếu ở làng xóm, thành ấp mà làm Pháp thì nên là quốc vương, trọng thần tin kính Phật Pháp, người dân, sĩ thứ hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính Hiền Thánh; không có các

Ngoại Đạo chúng sinh Tà Kiến. Cõi nước như vậy, ở nơi vắng lặng, hoặc ở trong nhà, hoặc ở đất trống đều có thể dựng Đàn, cầu Pháp thành tựu

Nếu ở bên trong Trung Thiên Ấn Độ: hết thảy bờ sông **Hằng Hà** (Gaṅga), bờ sông **Diệm Mẫu Nẵng** (Yumane), bờ sông **Tín Độ** (Sindhu), bờ sông **Nại Lý-Ma Na** (Narmada), bờ sông **Phộc Cật-Sử** (Vakṣa), bờ sông **Tán Nại-La** (Candra), bờ sông **Sa Nga** (Bhaga), bờ sông **Tịnh** (Śuci), bờ sông **Ca Phộc Lý** (Kāverī), bờ sông **Sa La Bà Đế** (Sarasvatī), bờ sông lớn **Tỷ Đa** (Sita)…. **Thắng Địa** như vậy có thể được thành tựu Pháp tối thượng.

Lại có Thắng Địa: **Tòa Kim Cương** (Vajrāsana), trong **tháp lớn** (Mahā-caitya), nơi chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra), trong tháp an **Thụy Tượng** (hình tượng điềm lành) với thành **Ca Tỳ La** (Kapila), nơi phu nhân **Ma Gia** (Māya) sinh Thái Tử (Lumbini), trong núi **Linh Thứu** (Gṛdhrakūṭa), thành lớn **Hoa Thị** (Kusuma-pura), thành **Câu Thi Na** (Kāśī-pura), thành **Mạt Độ La** (Madhura), thành **Khúc Nữ** (Kanyakubja), thành **Ô Tế Nễ** (Ujjayanī), thành **Quảng Nghiêm** (Vaiśālyā). Cõi nước, làng xóm như vậy đều là đất phước đức cát tường thù thắng… cỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu

Nếu có chỗ Thiên Nhân cư ngụ, hoặc rừng **Thi Đà** (Śamaśana), hoặc nơi có một một đường một điện an tôn tượng, hoặc dưới cây lớn có hoa quả, hoặc nơi hiển cao đỉnh núi, hoặc trên ao lớn **Ưu Lâu Tần Loa** (Purottama), hoặc trong **Mãn Thành** (Vardhamāna) ở nước **Ma Lỗ Ba** (Kāma-rūpa) với sông **Nễ Bôn Noa** (Nimnāga), sông **Hằng** (Gaṅga), nơi cạnh cửa ngõ đi vào biển, **Bát La Dã Nga** (Prayoga), rừng **Đại Thi Đà** (Mahā-śmaśāna) với chùa tháp miếu của Phật, tất cả đất thù thắng của Thế Gian đều được thành tựu Pháp bí mật tối thượng

Hết thảy đất biên thùy, đất hoang vắng không có các cây cối hoa quả thì chẳng được làm Pháp

Hết thảy nơi có người ác tụ tập, chẳng có Luật Nghi, chỉ ở tạm thì được, nếu ở lâu dài, trì tụng, kết Đàn, làm Pháp… cuối cùng chẳng thành tựu

Nếu nơi mà Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Thánh Hiền đã đi qua , thời rất ư thù thắng

A Xà Lê ấy, trước tiên nên đối với Pháp **Chân Ngôn Nghi Quỹ** tức **Đạo Nghiệp** đều nên tinh thục. Lại nên trì Giới thanh tịnh, lìa các Tham Dục, Trí Tuệ thông đạt, lợi ích chúng sinh rồi mới có thể y theo Pháp trì Minh, kết Đàn, tụng Chú, làm nơi Hộ Ma… thì mong cầu diệt tội ắt tội ấy đều trừ, mong cầu cát tường ắt tất cả thành tựu

Như bắt đầu làm Pháp. Trước tiên hướng mặt về phương Tây an trí tranh tượng, người trì tụng ngồi hướng mặt về phương Đông. Dùng đất mà đàn kiến càng đã vận chuyển, đất trên bờ sông Hằng…lại dùng nhóm hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long Não hòa hợp làm bùn. Ở trên bức tranh ấy làm một con **chim công** (Mayūra) sinh tại đất sạch sẽ tràn đầy **cỏ cát tường** (Kuśa). Ở trước bức tranh ấy làm như hình **bánh xe** (Cakra). Khiến người trì tụng, tay phải cầm bánh xe, tay trái cầm con chim công.

Vào đêm ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước bức tranh làm cúng dường lớn, thiêu đốt Long Não Hương, đến hôm sau khi mặt trời mọc thì con chim công bằng bùn ấy biến thành **Đại Khổng Tước Vương**, bánh xe cũng phát ra ánh sáng, người trì tụng hiện làm người Trời, thân có ánh sáng như mặt trời mới mọc, mặc áo tối thượng trang nghiêm nơi thân. Tức thời đỉnh lễ chư Phật, Bồ Tát, nhiễu quanh tranh tượng xong, liền tự thâu lấy bức tranh. Trải qua khoảng phút chốc, cỡi con chim công ấy vượt qua cõi Phạm Thiên, có vô số trăm ngàn na do tha câu chi Thiên Nhân làm quyến thuộc, tự mình làm **Thiên Luân Vương** sống lâu 60 Trung Kiếp, tùy ý tự tại, giàu có đầy đủ không có gì vượt hơn được, gần gũi thấy Thánh Diệu Cát Tường làm Thiện Tri Thức. Người này chẳng lâu sẽ được thành Phật.

_Lại có Pháp thành tựu. Như vậy: Trụ Trượng (cây gậy cầm tay để chống đi), Tịnh Bình, tăm chà răng, dây quấn nách, Hùng Hoàng, thuốc về mắt, đao, kiếm, cung, tên, búa, mọi loại khí trượng ưa thích. Hoặc nhóm có hai chân, bốn chân, lạc đà, con lừa, voi, ngựa, sư tử, rồng, cọp… Hoặc loài Phi Cầm, nhóm chim: công, Bạch Hạc, Loan, Phượng… dùng đất mà đàn kiến càng đã vận chuyển, hoặc đất ở bờ sông với các diệu hương hòa hợp làm bùn. Như Khí Trượng, loài có mạng sống như lúc trước, tùy theo ý ưa thích, dùng bùn tạo làm…Hoặc vật để ngồi, vật để nằm, dù, lọng, mão đội đầu, tất cả vật dụng trang nghiêm cũng đều tùy thep ý mà làm. Hoặc là vật mà **Tăng Gia** (người đi tu, vị tăng) cần dùng: tràng hạt, mũ trụ, giày, áo, bình bát, tích trượng, kéo, dao, kim, thìa…

Nếu là nhóm Tích Trượng, đao, búa… đều dùng thép đã tinh luyện tạo làm. Vật khác ấy đều dùng bùn thơm chế tạo. Sửa chữa chế tạo đã thành thục, lại dùng nước Ngũ Tịnh rửa qua, rồi dùng nước Át Già rưới vẩy cho sạch sẽ. Hoặc Nhất Tự Chân Ngôn, hoặc Chân Ngôn riêng, tụng 108 biến để làm Kết Tịnh, làm ủng hộ

Tiếp theo, như trước đã nói, ở chỗ bí mật thanh tịnh, hướng mặt về phương Tây an trí tranh tượng thứ nhất. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trước Tượng ấy, hiến cúng dường lớn, đốt nhóm Long Não Hương. Ở đêm ngày 15, cầm nắm tượng vật đã làm, chí Tâm tụng Căn Bản Chân Ngôn lúc trước, đến hôm sau, khi mặt trời mọc thì bức tranh phóng ra ánh sáng lớn, hết thảy bùn thơm, voi, ngựa với loan, phượng ấy… cỡi lên liền có thể bay trong hư không tự tại

Nếu là nhóm đao, kiếm, khí trượng cho đến tràng hạt, mũ trụ, giày…thì cầm nắm cũng như thế, thân như mặt trời phóng ra ánh sáng lớn, làm **Thiên Luân Vương**, làm tất cả Thiên Chủ, sống đến một Đại Kiếp, có vô số trăm ngàn na do tha câu chi Thiên Nhân làm quyến thuộc, ở điện báo Ma Ni tối thượng. Trước tiên, nhóm loài voi, ngựa đã cỡi, luôn tự đi theo thân, đủ thế lực lớn. Ngay Chân Ngôn của mình thường được thành tựu, Chú Pháp của người khác cũng hay phá được, đối với người tự tụng làm ủng hộ lớn, khiến cho A Xà Lê ấy có thế lực lớn, đủ đại tinh tiến, thành thân rộng lớn, được Thánh Diệu Cát Tường khen rằng: "Lành thay" dùng bàn tay xoa đỉnh đầu, làm Thiện Tri Thức, cho đến sẽ được ngồi ở **Đạo Trường Bồ Đề** (Bodhi-maṇḍa) thành tựu thân Phật, được tất cả chúng sinh tôn trọng cúng dường, khiến cho các hữu tình đến bờ mé chân thật, được địa vị chẳng lui.

Chính vì thế cho nên, nay Ta lược nói Pháp Hạnh thành tựu tối thượng. Ở đất vắng lặng tối thượng, dựng lập tranh tượng tối thượng bậc nhất, làm Hạnh cúng dường thù thắng đại tối thượng, sự nghiệp Chân Ngôn đại tối thượng… bởi thế người trì tụng nương theo hư không tự tại, được địa vị **Thiên Luân Vương Đại Bồ Tát**, đủ năm Thần Thông, trụ ngàn cõi Phật, ở trước mặt Thánh Diệu Cát Tường thành tựu **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jña). Lại hay léo mây Đại Pháp, tuôn mưa Pháp Cam Lộ thấm khắp Thế Gian, lợi lạc hữu tình. Do Pháp Lực thành tựu tối thượng nên hay hiện làm chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Hiền Thánh. Như vậy, tất cả chỗ mong muốn thù thắng, việc cát tường đều được thành tựu'

PHÁP TỊNH HẠNH QUÁN TƯỞNG HỘ MA THÀNH TỰU THỨ TƯ _PHẨM THỨ MƯỜI_CHI MỘT_

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát chúng ở Đại Hội trong cõi Trời Tịnh Quang có căn cơ thành thực, thuần thiện tương ứng, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Ta vì các ông, muốn nói việc Nghi Tắc của **Tranh Tượng**

Trung Phẩm có sự nghiệp của Trung Phẩm, Pháp thành tựu của Trung Phẩm. Lành thay! Các ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ!"

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Như Lai là bậc Thầy của Trời, Người trong tất cả Thế Gian, lợi lạc hữu tình, cứu bạt quần phẩm. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót chúng con với chúng sinh đời Mạt Thế. Nay hãy vì chúng con lược tuyên nói hết thảy Pháp"

Đức Thế Tôn bảo Diệu Cát Tường: "Nay ông hãy nghe cho kỹ! Nếu có **Trì Tụng A Xà Lê** hoặc hay tu các Phạm Hạnh, trì Giới thanh tịnh, thân tâm như nhuyễn, thương xót hữu tình. Hoặc an cư ở Pháp thành tựu của tất cả Chân Ngôn này, tác Quán Tưởng ấy, trì tụng, Hộ Ma, quyết định chẳng hư dối…thời đều được thành tựu như Nghi Quỹ Vương đã nói.

Nếu Mạn Noa La A Xà Lê nhiếp thọ Đệ Tử khiến vào Mạn Noa La cho kẻ ấy Quán Đỉnh. Đệ Tử đã thọ nhận y theo Pháp tiến tu, luôn nhập vào Tam Muội, thân tâm bình đẳng, Trí Tuệ minh đạt, nói năng thành thật kỹ lưỡng, lìa các niệm hư vọng, dũng mãnh chẳng lui, cung kính, hiếu thuận, chẳng già chẳng trẻ, đối với các lợi dưỡng thì không có yêu dính, đối với Giới Hạnh của mình cũng không có khuyết phạm, thương xót hữu tình, tất cả bình đẳng. Người như vậy đối với Mật Hạnh của Chân Ngôn, trước tiên làm cho tinh thục, rồi sau đó cầu Pháp

Lại A Xà Lê này đối với Mật Hạnh của **Diệu Cát Tường Mạn Noa La Chân Ngôn** vào sâu không ngăn ngại, được Đại Tổng Trì, khéo hay phân biệt Diệu Hạnh của ba Mật. Đối với Pháp Giới Tính không có sợ, không có dính, đầy đủ tướng con người, sinh trong nhà Quý Tộc, dũng mãnh tinh tiến, khéo chữa trị mọi bệnh, chặt đứt Tham Sân Si. Người có Đức như vậy thì gọi là **Mạn Noa La A Xà Lê**, cho vị ấy làm Thầy, Hạnh ấy không có gì ngang bằng

Nếu Đệ Tử ấy, phàm muốn cầu Pháp thời đối với **Diệu Cát Tường Đồng Tử Nghi Quỹ Tam Muội** ôm giữ sự yêu thích sâu xa, Tâm cung kính, cúi năm vóc sát đất, thành Tâm cáo bạch: "Nay con nguyện cầu nhận Quán Đỉnh, nguyện xin A Xà Lê từ bi nhiếp thọ"

A Xà Lê quán sát Đệ Tử ấy: uy nghi, Phạm Hạnh, Giới Phẩm, thân tâm… được như lúc trước nói thời nhiếp thọ. Y theo Pháp, Quỹ Nghi, thí nghiệm nhóm ấy, cho người ấy Quán Đỉnh, dạy truyền Chân Ngôn, khiến vào Tam Muội, học Ấn bí mật. Như người này tin thích bền chắc chẳng lùi, liền giúp cho giải thoát, Nghi Quỹ thành tựu của tất cả Chân Ngôn. Nếu chẳng phải là người này thì đối với Nghi Quỹ này chẳng được vì họ nói.

Nếu Đệ Tử ấy được A Xà Lê vui vẻ thì tùy theo sức của mình, duyên như Pháp cúng dường. Thời A Xà Lê dạy truyền, nuôi dưỡng như là cha con. Nghiệp đã có được, lại khiến tùy theo nơi, dựng lập Đạo Trường, hết thảy Nghi Quỹ như trước đã nói. Chọn lựa đất Đàn tốt, nơi trong sạch không có các uế tạp, gạch, đá vụn, hài cốt…an trí tranh tượng, triệu thỉnh Hiền Thánh. Dùng hương, hoa, đèn, đuốc, mọi loại cúng dường, hiến nước Át Già, hiến tòa ngồi với Phát Khiển. Một ngày ba thời tắm gội, mặc áo sạch mới, trì tụng…. ngày ngày như vậy.

_Lại nữa, A Xà Lê tinh tiến **trì Giới**, suy tư xem xét kỹ lưỡng **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) vi diệu, chán ngấy Thế Gian, xa lìa Pháp huyễn, đối với các Chân Ngôn thông đạt không có hai, thành tựu Phán Hành tối thượng sâu xa, tự làm ủng hộ như Đức Phật đã nói. Chân Ngôn Vương này, nếu người y theo thực thành ắt được **Thánh Đạo** (Ārya-mārga)

_Lại người trì tụng khéo hay phân biệt nghiệp báo của ba đời, đối với tội nhỏ nhiệm sinh sợ hãi rộng lớn. Hết thảy Chú Pháp của Thế Gian, Chân Ngôn của chư Phật, Kim Cương Bộ Tộc, Liên Hoa Bộ Tộc… Pháp Giáo như vậy chẳng nản sợ, siêng năng chịu khó, dũng mãnh tu tập khiến cho thành tựu. Nếu được thành tựu ở nơi vắng lặng, như lúc suy nghĩ, chí Tâm trì tụng, lợi ích hữu tình, thực chứng gốc Đức. Người có Hạnh Đức như vậy thì có thể làm Thầy

_Nếu có người học, viết chép, thọ trì Pháp Hành của Chân Ngôn, làm Mạn Noa La cầu nhận Quán Đỉnh, như được thành tựu thì lợi ích không cùng tận. Lại tự tùy theo sức Duyên của mình cúng dường đến Thầy. Dùng thức ăn uống, quần áo, giường nằm, thuốc thanh, hương, hoa, đèn, quả trái… cung kính cúng dường như cúng chư Phật mà không có khác. Đối với bốn uy nghi không khiến cho khuyết phạm, bảo trọng vị Thầy như bảo vệ mạng của mình. Chỗ học thành tựu thì sống lâu không có bệnh, tất cả ước nguyện đều được đầy đủ.

_Nếu Đệ Tử ấy tôn trọng, phụng sự Thầy, được vị Thầy vui vẻ thì hết thảy chư Phật Thế Tôn, Thanh Văn, Duyên Giác với các Bồ Tát, tất cả **Trời, Người** trong quá khứ hiện tại đều sinh vui vẻ

Nếu vị Thầy có Đức hay không có Đức, có Phạm Hạnh hay không có Phạm Hạnh thì chẳng được hủy phạm. Lại vị Thầy từ Đạo Pháp như Pháp giải nói không có tiếc rẻ che dấu, khiến cho người kia tu học, nuôi lớn **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn) khiến cho tất cả chúng sinh có chỗ quy y. Như vậy Đệ Tử y theo A Xà Lê được vào Pháp Tạng bí mật của chư Phật. Như vậy A Xà Lê y theo Đệ Tử ấy truyền thông Thánh Pháp khiến gieo trồng mầm Thiện. Chính vì thế cho nên của cải của vị Thầy tương ứng thành tựu, Phật Pháp chẳng đứt đoạn, Tam Bảo được nối tiếp.

Nếu không có Đệ Tử để trao cho Pháp Giáo thì luôn thực hành yêu thương giúp đỡ chúng sinh nghèo khổ, cho kẻ ấy tuyên nói, nhập vào **Thánh Pháp Tài** (*Tín tài, Giới Tài, Tàm Tài, Quý Tài, Văn Tài, Thí Tài, Định Tuệ Tài*), Nghi Quỹ, Chân Ngôn, Pháp Giáo của Đại Thừa, đường lối thiết yếu tu hành Phẩm **Thượng Trung Hạ**, Pháp tối thượng hiếm có khó được, xông ướp sinh mầm Trí mà được thông đạt Pháp Hành tối thượng, y theo Giáo phụng hành, tùy theo chỗ, trở lại tu Pháp Mạn Noa La

Như **Nghi** lúc trước nói, chọn lựa Thắng Địa, ở bờ sông Hằng, bờ sông Tín Độ, hoặc biển lớn, hoặc chỗ hoang vắng rộng lớn, hoặc núi cao, hoặc gần núi, hoặc sâu trong núi, hoặc dưới cái cây, hoặc trong rừng, hoặc trong thôn xóm của đất nước. Nơi thanh tịnh thù thắng như vậy, chí thành trì tụng, Tâm lìa tán loạn, tùy duyên đi xin thức ăn. Ăn xong, yên lặng, Tâm sáng tỏ mật tụng thì Giáng Ma, Tức Tai không có gì chẳng thành tựu.

Nếu lại vì điều mà người đã làm thì cũng nên tin trọng, yêu thích, nhẫn nhục, nhu hòa, các Căn không có thiếu, đầy đủ tướng con người, tất cả việc Pháp theo thứ tự mà dạy truyền. Khiến cho người ấy thức dậy sớm, ở trong biển lớn, lấy nước sông kia, lọc qua không có loài trùng, dùng tự tắm rửa khiến cho thân không có dơ. Lại dùng hương bột, chí ý gia trì, rồi xoa bôi thân, liền khiến vào Đàn

A Xà Lê ấy cũng tự tắm rửa, ngồi ở bên bờ sông, lại dùng đất sạch rửa tay 21 lần, sau đó chà răng, chỉnh đốn quần áo, ở trước mặt Phật cúi đầu mặt làm lễ. Dùng hương, hoa, thức ăn uống, mọi loại cúng dường, mọi loại tán thán...lại dùng hương hoa, hiến nước Át Già. Hiến xong lễ kính, lại tự bạch rằng: "Đệ Tử (họ tên…) từ Vô Thủy trôi lăn trong nghiệp tội vô biên, 7 chi của thân miệng (***3 nghiệp của thân*** *là sát sinh, trộm cắp, tà dâm với* ***4 nghiệp của miện****g là nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói thô ác*)

lỗi ấy chẳng phải là phạm một lần. Nay đối trước mặt Đức Phật, con xin chí thành bày tỏ, nguyện cho tội được tiêu diệt"

Sám Hối như vậy. Lại từ chỗ ngồi đứng dậy, ở trước bức tranh ấy, ngồi trên tòa cỏ cát tường, tay cầm tràng hạt, một lòng trì tụng. Chân Ngôn đã tụng nên y theo sự truyền thụ của Thầt, văn ngôn quyết định, tức hứa cho trì tụng. Nếu chẳng phải được truyền thụ, hoặc nghĩa câu sai lầm với chân ngôn khác thì chẳng được trì tụng… sợ chẳng thành tựu

_Lại Đàn Pháp này có **Thượng Trung Hạ**, nay chỉ nói việc Pháp của Trung Phẩm. Khóa tụng, Nghi Quỹ, Chân Ngôn , Phạm vận đều làm Trung Phẩm. Lại âm vận đã phát ra cũng chẳng được cao, chẳng được thấp, tiếng đều hòa nhã, câu văn rõ ràng. Đây là Trung Đẳng, tranh tượng cũng thế là điều mà chư Phật quá khứ đã đồng tuyên nói

Lại mỗi khi tụng Chân Ngôn, đừng để cho người khác nghe được, sợ kẻ kia nghi ngờ, trở ngược lại thành bị đọa. Nên ở nơi vắng lặng, kết Giới, an cư, chí Tâm trì tụng

Nếu khi trì tụng thời ở phần thứ tư của đêm (*Ngày có sáu phần, đêm có sáu phần. Phần thứ tư của đêm vào khoảng 0 giờ đến 2 giờ*) hoặc lúc nửa đêm, ngồi Kiết Già trì tụng đến sáng sớm khi mọc trời mọc, thứ tự đến giữa giờ Ngọ, hiến nước Át Già, phát khiển Hiền Thánh. Việc ấy xong rồi, tuyên dương nghĩa lý, giải nói **Pháp Cú** (Dharma-pada). Tiếp theo đọc tụng Kinh Điển, đọc Kinh **Thập Địa**, Kinh **Bát Nhã Ba La Mật…** Như vậy đọc tụng, cung kính, cúng dường, cúi đầu mặt làm lễ. Lại tụng Căn Bản Chân Ngôn, điều phục các Căn, chuyên tâm Phật Đạo liền được thành tựu Pháp tối thượng

_Lại nữa, khi A Xà Lê nếu vào thôn xóm cầu **Hóa Thực** (xin thức ăn) thời yên lặng trong sạch đi, ngầm tụng Pháp Cú, nhìn ngó lối đi, chỗ đất không có loài trùng thì mới được đi.

Nhà cho thức ăn là người có Tâm Đạo, Chính Kiến trọng Phật tức được xin thức ăn. Nếu người không có Tâm Đạo, Tà Kiến điên đảo, chẳng phải là Nhân mà tính toán là Nhân...thì chẳng đến chỗ của kẻ ấy, sợ sinh nghi ngờ chê bai, bị rơi vào nhóm ấy

Lại ở thôn xóm, nếu thấy nhóm cảnh hình sắc, âm thanh mỹ diệu thì chẳng được tham dính, vọng sinh ưa thích, như vào quân trận dũng mãnh không có sợ hãi phá cường địch ấy, như gặp Oan Gia ôm giữ sâu xa mối hiềm thù chán ghét. Nếu thấy người nữ thi tưởng quán **Bất Tịnh**, xấu ác, máu mủ, giòi trùng, thối nát, hư hoại như rừng Thi Đà, mọi loại xương khô...sinh tâm chán lìa sâu xa

Nếu kẻ ngu kia, mù quáng sinh cái thấy điên đảo như nơi chấp ưa thích chẳng sạch thì tính toán cho là sạch. Đối với nữ sắc ấy đắm trước chẳng buông bỏ, sợi dây nghiệp ràng buộc khiến rơi vào trong sáu nẻo, luân hồi qua lại không có cùng tận, sinh tử nối tiếp nhau, khổ não chẳng đứt đoạn

Ví như có người cầm sợi dây đánh đu, qua lại cao thấp thì sợi dây chẳng lìa bàn tay. Sợi dây nghiệp cũng thế, sáu nẻo thăng trầm, nghiệp chẳng lìa thân. Như bánh xe cấp nước, như con kiến tuần hoàn mà không có cùng tận.

Đức Phật nói người nữ là gốc rễ của khổ, do đó các khổ nối tiếp nhau mà sinh ra, thế nên Hành Nhân nên khởi Tâm xa lìa

Nếu A Xà Lê, hoặc bị người nữ dụ, nếu bị bệnh thì không có tăng ích ấy, chỗ mong cầu chẳng thành. **Thượng Phẩm, Trung Phẩm** cho đến Pháp thành tựu của **Hạ Phẩm** đều chẳng thành tựu vì tội phá Giới. Chư Phật, Bồ Tát không có hộ niệm, tất cả Chân Ngôn đều không có **Thắng Lực**, chút phần khoái lạc thuộc **phước báo của người Trời** cũng chẳng thể có, huống chi là Pháp tối thượng của Chân Ngôn.

Lại nếu gần gũi người nữ thì ở đời vị lai cầu Bồ Đề, Niết Bàn vĩnh viễn chẳng thành tựu. Tại sao thế? vì nữ sắc hủy hoại người, gây chướng ngại cho Thánh Đạo. Ví như có người chặt đầu cây Đa La thì ở chỗ bị chặt ấy vĩnh viễn chẳng sinh mầm. Mầm giống Trí cũng thế khi bị con dao nữ chặt đứt thì mầm thiện chẳng thể phát. Thế nên lỗi lầm về người nữ rất sâu, cần phải xa lìa

Nếu bậc Trí kia, tâm chẳng tà loạn, lìa hư vọng, trong sạch quán nữ sắc ấy như hoa trong hư không, như mặt trăng trong nước, chẳng tham, chẳng dính, không được, không buông thì ở Mạn Noa La thành Pháp tối thượng.

Đây gọi là Hạnh **khất thực thanh tịnh** của Mạn Noa La A Xà Lê

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ CHÍN (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.869 _Tr.872)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÁP TỊNH HẠNH QUÁN TƯỞNG HỘ MA THÀNH TỰU THỨ TƯ _PHẨM THỨ MƯỜI_CHI HAI_

_Như vậy, A Xà Lê ở thôn xóm trong thành vua xin thức ăn, quay về xong thì an trí cái bát ấy ở chỗ trong sạch. Liền ra bên ngoài phòng, dùng nước sạch không có loài trùng, đưa bàn tay trái tẩy rửa hai bàn chân. Bàn chân đã sạch xong, lại lấy đất sạch tẩy rửa bàn tay, trì tụng Chân Ngôn bảy biến để làm gia trì, rồi dùng vật khí trong sạch chứa đầy phân mới của con bò vàng chưa rơi xuống đất, hòa chung với nước sạch không có loài trùng

Ở trước mặt Đức Phật ấy làm bảy cái Mạn Noa La vuông vức, bằng phẳng ngay ngắn, hoặc rộng một khuỷu tay hoặc nửa khủy tay. Mạn Noa La thứ nhất rộng khoảng một khuỷu tay dùng phụng hiến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Mạn Noa La thứ hai phụng hiến Bồ Tát, Mạn Noa La thứ ba phụng hiến Bản Tôn Chân Ngôn, Mạn Noa La thứ tư phụng hiến Bích Chi Phật, Mạn Noa La thứ năm phụng hiến Tam Bảo, Mạn Noa La thứ sáu phụng hiến tất cả Hiền Thánh, Mạn Noa La thứ bảy hiến cho tất cả chúng sinh khiến được lợi ích. Nghi Pháp như vậy, ngày ngày nên làm, chẳng được khuyết phạm.

Làm Mạn Noa La xong. Lại ở nơi vắng lặng, mật tụng Chân Ngôn rồi Sám Hối lần nữa. Sám xong thì đứng dậy, khiến người trong sạch kia lấy nước sạch không có loài trùng ở sông, ở suối… chứa đầy bên trong vật khí thanh tịnh, một lòng rửa tay, lại rửa đầu, mặt, lỗ tai, lỗ mũi… khiến cho tinh khiết, rồi súc miệng hai ba lần, trì tụng năm biến, liền nâng cái bát trống rỗng đi đến chỗ có dòng nước chảy, nguồn nước, sông, khe suối… như Pháp rửa cái bát. Rửa xong thì quay về Viện, đem cái bát chứa đầy cơm đã xin được, lấy ra chút ít để cúng dường Phật với Pháp Giáo của Bản Tôn. Lại tụng Chân Ngôn

Cái bát đã thọ dụng. hoặc làm bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng sành, hoặc lá cây… đều có thể làm **Ứng Khí** (Pātra: cái bát đựng thức ăn đúng theo Pháp) ấy. Đã lấy cơm trong cái bát cúng dường xong, lại chia ra một phần cho người đến sau, hoặc là người khách, hoặc là người nghèo khổ, chẳng được cho nhiều, cần phải lượng sức mà cho, chỉ sợ tự mình chẳng đủ mà bị giảm Khí Lực, có trở ngại cho việc trì tụng với Tịnh tu

Nếu là thức ăn đã phụng hiến Đức Phật thì tự mình chẳng được ăn, mà chuyển cho người nghèo hoặc nhóm **Phi Cầm** (chim bay).

Nếu tự mình ăn thì chẳng được ăn quá no, khiến cho trì tụng thành bệnh. Thức ăn dư thừa thì đem cho các người nghèo khổ. Như là Đức Phật nói: "Tất cả chúng sinh dùng thức ăn làm mạng sống, đều y theo thức ăn mà trụ"

Giả sử hàng người Trời, A Tu La, Càn Thát Bà, Rồng, Dạ Xoa, Khẩn Na La, La Xoa, Quỷ đói, Tỳ Xá Tả, Bộ Đa, Ô Sa Đá La với hàng Tinh Diệu… chưa có ai chẳng y theo thức ăn để trụ mà chẳng ăn

Hoặc là thức ăn uống tự nhiên, hoặc là tạo làm **Đoàn Thực**. Như Người, Trời ở **Dục Giới** (Kāma-dhātu) chỉ là **Đoạn Thực**. Như thức ăn uống tinh tế màu nhiệm của chư Thiên ở **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu) thì dùng Thiền Định làm thức ăn. Như **Tứ Không** (Catu-arūpa: gồm có *Hư Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ*) của cõi **Vô Sắc** (Arūpa-dhātu: Vô Sắc Giới) dùng Hương làm thức ăn. Thế nên Đức Phật nói khiến các chúng sinh y theo thức ăn giúp cho thân tiến tu Đạo Pháp, trì tụng Pháp Giáo, tu các Phạm Hạnh, cung kính Thánh Hiền, hiếu dưỡng cha mẹ, cho đến thành Phật Đạo vô thượng, thành tựu chẳng khó

Ví như có người, do thức ăn cung cấp mà có sức mạnh, dũng mãnh gánh vác việc nặng, trên con đường đi xa về phía trước, chẳng lấy làm khó. Hành Giả cũng thế, sức thân an kiện thời bên trên cầu Bồ Đề, bên dưới hóa độ hữu tình, làm lợi lạc lớn, cũng chẳng lấy làm khó

Chính vì thế cho nên, ở đời quá khứ có Đức Phật Thế Tôn tên là **Ca Diệp Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Kāśyapa-tathāgata-arhate-samyaksaṃbuddha) vì tất cả chúng sinh nghèo khổ kia đối với ăn uống của mình, luôn bị thiếu thốn, khiến cho Tâm bức bách, chịu nỗi khổ của cái đói…cho nên vì lợi ích của nhóm ấy mà tuyên nói Chân Ngôn tối thượng khiến cho được đầy đủ mọi loại thức ăn uống, tiêu trừ bệnh đói".

Đức Phật nói: "Tất cả hàng Thanh Văn có **Bồ Đề Hạnh** (Bodhi-caryā) mà muốn tiến tu thì cần phải mượn **Đoạn Thực** (*thức ăn được băm cắt có thể dùng tay bốc ăn*) để giữ thân mệnh. Nay, ông hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông nói"

Lúc đó, chúng Thanh Văn trong Hội đều rất vui vẻ , rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn Pháp Vương! Thật là hiếm có! Thương yêu giúp đỡ chúng sinh, là bậc nhất trong ba cõi. Nguyện xin nhiêu ích cho chúng con mà nói Chân Ngôn tối thượng này"

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni liền nhận sự cầu thỉnh ấy, phát ra tiếng **Ca Lăng Tần Già** (Kalaviṅka) âm vang dội như tiếng trống sấm, bảo chúng **Bộ Đa** (Bhūta) rằng: "Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hết thảy Thế Giới ở mười phương, hiện tại đang tụ hội: loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, không có chân với tất cả chúng sinh thuộc quá khứ, vị lai. Nay Ta vì lợi lạc cho nhóm ấy, khiến được thức ăn uống **đầy đủ dư thừa** (phong túc)

Liền nói Chân Ngôn mà Đức Ca Diệp Thế Tôn xưa kia đã nói:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam, a bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Án, nga nga nễ, nga nga nẵng hiến nhạ, a nẵng dã, tát lý-phộc hộ lô hộ lô, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, a ca lý-sa ni, ma vĩ lăng phộc, ma vĩ lăng phộc, dã thể tất-nhĩ đán, nhĩ, tam ba nại dã, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ sarva-buddhānāṃ-apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ Gagane gagana-gañje ānaya sarvaṃ, huru huru, samayam-anusmara ākarṣaṇi, mā vilamba mā vilamba, yathepsitaṃ me sampādaya svāhā

[Bản Phạn thay **huru huru** bằng **lahu lahu**, và ghi nhận **mā vilamba** chỉ có một lần]

Bấy giờ, Đức **Ca Diệp Thế Tôn Chính Đẳng Chính Giác** nói Pháp Chân Ngôn rộng lớn này thời ở trong hư không dấy lên đám mây thức ăn uống lớn, che trùm khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Ở trong đám mây ấy tuôn xuống mọi loại thức ăn ngon khiến cho chúng sinh kia tùy theo ý lấy ăn, đều được no đủ, lìa các khổ của cái đói. Lại có người bị khát thì ở trong đám mây ấy tuôn xuống nước tám Công Đức, ở khoảng sát na khiến đều đầy đủ.

Thời tất cả Đại Chúng trong Hội khen rằng: "Thật chưa từng có!". Vì sao trong đám mây lại có món ăn ngon này? Là uy lực của Chân Ngôn bí mật vi diệu mà Đức Phật Thế Tôn đó đã nói đưa đến chăng? Con được tùy vui, đội trên đỉnh đầu phụng hành". Liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi năm vóc sát đất, lễ bàn chân của Đức Phật rồi lui ra ngồi một bên

"Ta, Thích Ca Thế Tôn cũng vì nhiêu ích, thương nhớ chúng sinh, nói Chân Ngôn tối thượng của Nghi Quỹ Vương này, khiến cho tất cả chúng sinh đói khát kia được thức ăn uống đầy đủ.

Nếu người trì tụng, trước tiên nên y theo Pháp, cầu thành **Hạnh** thắng diệu của Chân Ngôn. Ở trên đỉnh núi, an trí tranh tượng Trung Phẩm của Thánh Diệu Cát Tường, dùng mọi loại hương, hoa, thức ăn uống… hiến cúng dường lớn. Người trì tụng mỗi ngày ăn ba món thức ăn màu trắng (sữa, bơ, gạo), hoặc chỉ dùng sữa ăn cũng được. Liền tụng Chân Ngôn mà Đức Ca Diếp Như Lai Chính Đẳng Giác đã nói, bảy lạc xoa. Rồi đem gỗ **Khư Nỉ La** (Khadira) ẩm ướt gỗ **Ưu Bát Đàm** (Audumbara) ẩm ướt, gỗ **Cát Tường Quả** (Śrī-phala) ẩm ướt đều dài **một Xích** (1/3 m)..lấy bơ, lạc, mật tẩm vào khiến cho thấm ướt, tụng Chân Ngôn lúc trước, làm **Hộ Ma** (Homa) tám ngàn lần.

Từ nửa đêm trở đi, ở trên Trời dấy lên đám mây gió đen. Người trì tụng ấy chẳng được sợ hãi, cũng chẳng được đứng dậy, chỉ tụng **Thánh Diệu Cát Tường Bát Tự Tâm Chân Ngôn** cùng với người Đồng Bạn Pháp Sự làm ủng hộ ấy thì đám mây gió đen kia tức liền tự tan.

Lại ở trong hư không hiện ra tướng người nữ, tất cả trang nghiêm, ánh sáng chiếu diệu, hướng về người tụng, nói: "Ta được thành tựu. Ông, bậc Thượng Nhân hãy đứng dậy". Người tụng dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti), hương… hiến nước Át Già. Khi làm Pháp này thời người nữ chẳng hiện. Như vậy tự mình cùng với 25 người Đồng Bạn, mong cầu thức ăn uống thì trời tự tuôn mưa xuống với vật tùy ý thọ dụng, đều được đầy đủ.

Người trì tụng hiến nước Át Già, phát khiển Hiền Thánh, nhiễu quanh tranh tượng ba vòng xong; làm lễ chư Phật, tất cả Bồ Tát

_Lại nữa, làm Pháp thành tựu của hàng đi trong hư không. Như trước kia đã nói mọi loại đất thanh tịnh, hoặc đất ở núi, hoặc biển. Người trì tụng với người Đồng Bạn y theo Nghi Tắc lúc trước trì tụng Chân Ngôn làm ủng hộ ấy. Đem bức tranh Trung Phẩm hướng mặt về phương Tây an trí. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường. Dùng cây Khư Nỉ La làm củi, đem hoa sen trắng, bơ, lạc, mật hòa hợp với nhau làm thành viên, làm tám ngàn viên để Hộ Ma. Mỗi ngày ba thời làm Hộ Ma, như vậy đến 21 ngày, khi đến nửa đêm thời làm Pháp Hộ Ma xong. Người trì tụng liền thấy Thánh Diệu Cát Tường, chỗ mong cầu đều được. Hoặc đi trong hư không, hoặc ẩn mất thân hình, hoặc Đại Phước trường thọ, hoặc được vua yêu kính, cho đến thành tựu **Địa** (bhūmi) của Thanh Văn, Bích Phật Phật, Bồ Tát. Đối với năm Thần Thông cũng được thành tựu.

Nay, Đàn Pháp này có sức Đại Thắng, chỗ mong muốn đều được: thỉnh triệu Thánh Hiền, phát khiển Thần Quỷ, Chú thành thuốc tiên với mọi loại lỗi lầm của ngu mê không có Trí… do uy lực của Chân Ngôn cũng được giải thoát"

_Lại nữa Đức Thích Ca Mâu Ni nói Pháp thành tựu của Trung Phẩm. Như trước đã nói Thắng Địa thanh tịnh. Hướng mặt về phương Tây an trí tranh tượng, người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường. Dùng hương, hoa cúng dường, rộng làm việc Pháp. Mỗi ngày ba thời, chí niệm Chân Ngôn. Như vậy số đủ sáu Lạc Xoa. Niệm Tụng xong rồi, dùng hoa **Ca Ni Ca La** (Karṇikāra-puṣpa), hương Bạch

Đàn, Cung Câu Ma hòa hợp làm thành viên, làm trăm ngàn Hộ Ma. Số ấy đã đủ thì bức tranh tự chấn động, lại phóng ra ánh sáng chiếu diệu khắp cả, chẳng bao lâu sẽ được địa vị của **Tam Thập Tam Đế Thích** (Tridaśeśvaratvaṃ-śakra). Nếu đem bức tranh này đội trên đỉnh đầu, thọ trì thì được vào **Tam Địa** (Tribhūmi) đủ năm Thần Thông, vì đời nói Pháp lại đến **Thất Địa** (Sapta-bhūmi) cho đến vị lai được thành Chính Giác.

Nếu người trì tụng y theo Nghi Quỹ lúc trước, làm Pháp trì tụng đều được thành tựu. Như Chân Ngôn mà Đức Ca Diệp Thế Tôn đã nói, y theo Pháp trì tụng thì mong cầu thức ăn ngon, nước tám Công Đức…quyết định thành tựu, tùy theo ý được đầy đủ dư thừa.

Nếy y theo Nghi Quỹ căn bản của Diệu Cát Tường, kết Giới trì tụng thì mong cầu vàng, bạc, châu báu, ngạc báu Ma Ni, thuốc Tiên thượng diệu… không có gì chẳng thành tựu.

Như Pháp Hạnh của Nghi Quỹ trên, nếu A Xà Lê siêng tụng, tu tập thường được thành tựu.

_Lại người trì tụng, nếu y theo Pháp trì tụng thì mọi loại thức ăn uống đã xin được. Lúc nếu muốn ăn, trước tiên nên cúng Thánh Hiền, sinh xấu hổ sâu xa, rồi mới tự ăn. Nếu có thức ăn dư thì đưa vào trong dòng sông, hoặc nơi sạch sẽ không có người ban cho súc loại hữu tình. Cho xong, rửa bát, một lòng chuyên chú

Nếu là cái bát sành, rửa xong thì hong cho khô. Ngoài ra, bát gỗ, bát vàng, bát bạc… thì rửa sạch sẽ không có dơ liền được thọ dụng. Nếu hơi dơ thì chẳng được sử dụng. Như Giáo Sắc của Đức Phật, cái bát dùng để khất thực chẳng được dùng chứa dựng vật tạp nhạp, cũng chẳng được dùng để ăn, cho đến hương, thuốc, quả trái… đều chẳng được chứa đựng

Lại các vị Tỳ Khưu, nếu không có **Ứng Khí** (Pātra). Hoặc dùng lá sen đựng thức ăn. Hoặc dùng **lá hoa sen** (Padma-patra), lá **Ưu Bát La** (Utpala), lá **Diệu Hương Hoa** (Saugandhika), lá **Tối Thượng Hoa**, lá **Bố La Xoa** (Plakṣa), lá **Ưu Đàm Bát** (Udumbara). Nếu là lá với rễ, cành, nhánh của cây **Nhược Ni Câu Đà** (Vaṭa) thì chẳng được dùng. Lá cây **Sa La** (Śāla), là cây **A Một La** (Amra), lá cây **Ba Tra La** (Pāṭala), lá cây **Thất Lý Sa** (Śirīṣa), lá **cây Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa) đều chẳng được ở trong lá chứa đựng thức ăn.

Lại có nơi mà Đức Thích Ca Như Lai đã đi, đứng, ngồi, nằm…thì hết thảy cây cối hoa quả ở đấy chẳng được thọ dùng. Nếu có vi phạm tức phá Tam Muội của mình. Ngoài các lá lúc trước, còn lại lá cây khác thì hứa cho dùng đựng thức ăn.

Nếu là vật khí bằng đồng, bạc, vàng, thủy tinh, lưu ly với vật khí bằng sắt, đá… đều được dùng đựng thức ăn.

Lại nếu là hoa sen, hoặc các lá cây, hoặc đã cúng dường chư Phật, Bồ Tát với Thanh Văn, Duyên Giác thì cũng chẳng được dùng.

Nếu người trì tụng, như lá cây đã nói lúc trước với lá hoa, lá cây đã cúng hiến Phật, chúng Thánh…đều chẳng được thọ dụng đựng thức ăn

Nếu người cầu Pháp trì tụng, thọ dụng thức ăn đựng trong lá cúng Phật thời Pháp thành tựu của Hạ Phẩm, quyết định chẳng thành, huống chi là Trung Phẩm, Thượng Phẩm. Cát Tường, Tăng Ích, Tức Tai, Giáng Phục, tất cả việc ước nguyện, quyết định chẳng thành tựu

Nếu có người ưa thích tu Tịnh Hạnh, tinh cần giữ Giới được thành tựu tất cả Chân Ngôn thì hứa cho ăn chung. Nếu chẳng phải nhóm này thì chẳng được ăn chung, cũng chẳng được hô gọi lẫn nhau đi đến ăn chung. Nếu thức ăn xin được, tuy ít thì nên tác tưởng là đầy đủ

Nếu các người trì tụng y theo Nghi Quỹ này, như vậy mà thực hành thì đối với tất cả Chân Ngôn cầu thành Pháp, như quán thấy trong lòng bàn tay đều được thành tựu

_Các ông hãy nghe cho kỹ! Nay Ta lại nói uy lực rộng lớn của **Khiết Tịnh Chân Ngôn**. Nếu người trì tụng, niệm Chân Ngôn này bảy biến thì hết thảy thức ăn uống, dùng bàn tay đè lên, thành thức ăn tinh khiết, có thể được tự ăn. Thiên Nhân với chúng Bộ Đa ở trên thân ấy dùng bàn tay xoa chạm đè lên… đều thành Khiết Tịnh.

Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam, a bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Án, tát lý-phộc khẩn tức sa, nẵng xá nễ, nẵng xá dã, nẵng xá dã, tát lý-phộc nột sắt-tra, bát-la dụ cật-đán, tam ma dã nỗ sa-ma la, hồng, nhược, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ sarva-buddhānāṃ-apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ sarva-kilbiṣa-nāśani, nāśaya nāśaya, sarva-duṣṭa-prayuktāṃ samayam-anusmara, hūṃ jaḥ svāhā

Chân Ngôn này, nếu ăn xong, lại tụng bảy biến, dùng bàn tay xoa chạm thân của mình với trên đầu, rồi trải qua khoảng khắc, ở trước bức tranh ấy đọc tụng tất cả Kinh Điển: Kinh **Phật Mẫu Bát Nhã** (Ārya-prajñā-pāramitā), Kinh **Thánh Nguyệt Đăng** (Ārya-candra-pradīpa), Kinh **Tam Ma Địa** (Samādhi), Kinh **Thập Địa** (Ārya-daśa-bhūmaka), Kinh **Kim Quang Minh** (Ārya-suvarṇa-prabha), Kinh **Khổng Tước Vương** (Ārya-mahā-māyūrī), Kinh **Bảo Tràng Đà La Ni** (ārya-ratna-ketu-dhāriṇī)…Nhóm Kinh như vậy, sáng sớm đọc tụng, đến giờ Ngọ thời tùy theo ý đọc nhiều ít, tức thời hồi hướng, thu lấy Kinh để trên cái Án, dùng cái áo sạch phủ trùm lên, làm lễ Kinh Quyển, rồi đi ra bờ sông, dùng tay nắm đất sạch, tụng Chân Ngôn này bảy biến, sau đó tắm rửa.

_Lại nói Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam, a bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nễ-dã tha: Án, tát lý-phộc nột sắt-trạm, bát-la nột sắt-trạm, sa-đán bà dã, hồng, ấn nễ đạt la, đạt lý ni, câu ma la cát-lý noa, lỗ bế ni, mãn đà mãn đà, tam ma dã ma noa sa-ma la, phả tra, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ-apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ sarva-duṣṭāṃ praduṣṭaṃ stambhaya hūṃ, indīvara-dhāriṇe kumāra-krīḍa-rūpa-dhāriṇe, bandha bandha, samayam-anusmara phaṭ svāhā

[Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: OṂ SARVA-DUṢṬĀṂ STAMBHAYA HŪṂ, INDĪVARA-DHĀRIṆE KUMĀRA-KRĪḌA-RŪPA-DHĀRIṆE, BANDHA BANDHA, SAMAYAM-ANUSMARA SPHAṬ SPHAṬ SVĀHĀ]

Nay Chân Ngôn này ở Mạn Noa La hay Kết Giới, ủng hộ giáng phục tất cả chướng nạn. Nếu gia trì bảy biến ở trên sợi dây rồi cột buộc ngay trên thân thì đi đến tất cả nơi chốn, làm tất cả việc đều được ủng hộ.

Nếu kết **Ngũ Kế Đại Ấn**, tụng một lạc xoa thì việc mong cầu, không có gì chẳng thành tựu

Nếu lấy **Cồ Ma Di** (Gomaya: phân bò), đất sạch...dùng nước không có loài trùng. Người trì tụng tắm rửa trên thân với xoa tô đất của **Đàn** (Maṇḍala) kèm vật khí đã dùng thì đều thành tinh khiết. Chẳng được dùng nước đọng chẳng tuôn chảy, nước dơ bẩn, cũng chẳng được hý luận với chúng sinh. Lại nên quán tưởng thân của mình: là **khổ** (Duḥkha), là **trống rỗng** (Śūnya), **không có thường** (Anitya), **không có cái ta**

(Anātma), không có chủ, không có chúa tể, không có người cứu giúp, không có chỗ quay về, **luân hồi** (Saṃsāra) không thôi… ôm giữ sâu xa **tưởng khổ** như vào nước sâu, một lòng chuyên chú. Nếu lìa **Quán** này như chim Uyên Ương xa rời bạn, luôn tăng thêm sự thống khổ.

_Lại người tụng ấy luôn nên quán tưởng cảnh giới của chư Phật có ao sen bảy báu, hoa sen lá sen màu xanh, vàng, đỏ, trắng nở rộ đầy ao. Ở bốn bên ao có mọi loại nghiêm sức. Đức Thế Tôn ngồi trên tòa Sư Tử tỏa ánh sáng màu vàng ròng, viên mãn tướng tốt thảy đều đầy đủ

Lại ở bên phải Đức Phật có **Thánh Diệu Cát Tường** (Ārya-mañjuśrī), các tướng trang nghiêm, ngồi trên tòa hoa sen, tay cầm cây phất trắng, Hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc hồng, hoặc trắng, hoặc màu vàng ròng… như vậy quán tưởng

Bên trái Đức Phật ấy có **Thánh Quán Tự Tại** (Āryāvalokiteśvara) như màu trăng trung thu, tay cầm cây phất trắng

Lại có tám vị Bồ Tát: **Từ Thị** (Maitreya)**, Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)**, Địa Tạng** (Kṣiti-garbha)**, Hư Không Tạng** (Gagana-gañja)**, Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhī)**, Diệt Tội** (Apāyajaha)**, Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)**, Diệu Tài** (Sudhana) kèm với hai vị lúc trước là mười vị Bồ Tát

Bên phải có tám vị **Bích Chi Phật** (Pratyaka-buddha): **Tán Na Nẵng** Bích Chi Phật (Candana), **Hiến Ma Na Nẵng** Bích Chi Phật (Gandha-mādana), **Kế Đô** Bích Chi Phật (Ketu), **Diệu Kế Đô** Bích Chi Phật (Suketu), **Bạch Kế Đô** Bích Chi Phật (Sita-ketu), **Lý Sắt Tra** Bích Chi Phật (Ṛṣṭa), **Ô Ba Lý Sắt Tra** Bích Chi Phật (Upārṣṭa), **Nễ Di** Bích Chi Phật (Nemi)…. Với tám vị **Đại Thanh Văn** (Mahā-śrāvaka): **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana), **Xá Lợi Phất** (Śāri-putra), **Kiều Phạm Ba Đề** (Gavāmpati), **Tân Đầu Lô** (Piṇḍola), **Pha La Đọa** (Bharadvāja), **Tất Lăng Già Bà Sa** (Pilindavatsa), **La Hầu La** (Rāhula), **Đại Ca Diệp** (Mahā-kāśyapa), **A Nan Đà** (Ananda)… Như vậy quán tưởng

Lại ở gần Đại Thanh Văn ấy có vô biên chúng Tỳ Khưu, ở gần Bích Chi Phật có vô biên chúng Bích Chi Phật, ở gần tám Đại Bồ Tát có vô biên chúng Bồ Tát, cho đến Đại Chúng tràn khắp hư không giới. Như vậy làm Quán Tưởng ấy

_Lại người trì tụng! Lại quán thân của mình ở trong nước ao, nước ngập đến rốn. Dùng mọi loại hoa tươi đẹp của cõi người, trên Trời: hoa **Mạn Đà La** (Māndāra), hoa **Đại Mạn Đà La** (Mahā-māndāra), hoa **Đà Đổ Sắt Ca Lý** (dhātu-skāri), hoa **Vũ** (Varṣi), hoa **Án Nễ Phộc La** (Aindīvara), hoa **sen** (Padma), hoa **sen lớn** (Mahā-padma)… các hoa như vậy gom tụ như núi **Diệu Cao** (Sumeru)…. với mọi loại phướng, phan, lọng báu, áo trời, hương màu nhiệm. Thắp trăm ngàn na do tha câu chi ngọn đèn rồi dùng cúng dường tất cả chư Phật với các Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, kèm cho tất cả chúng sinh bố thí thức ăn cúng dường

Lại tưởng từ Tam Tinh của Đức Thế Tôn phóng hào quang màu trắng chiếu tất cả hữu tình

Nếu người trì tụng, như vậy y theo Pháp Nghi Quỹ, làm **Quán Hạnh** này thì chẳng lâu sẽ thành tựu Quả **Đại Bồ Đề**

Lại Đức Phật nói Pháp Tắc **Quán Hạnh** này lợi ích tất cả chúng sinh, đối với người trì tụng là **Thắng Hạnh** bậc nhất

_Lại như Đức Phật nói ba loại Mạn Noa La, Pháp thành tựu của ba Phẩm, Nghi Tắc của ba nhóm Tranh Tượng. Người trì tụng ấy y theo Pháp thứ tự xem xét, dụng Tâm thanh tịnh làm Quán Tưởng ấy, hay chặt đứt tất cả gốc rễ **Tùy Phiền Não**

(Upakleśa). Sau đó hiến nước Át Già, phát khiển Hiền Thánh. Lại tưởng thân của mình từ trong nước đi ra thì mới được **Quán Hạnh** tròn trịa.

Ông! Người tụng Chân Ngôn luôn khiến tu tập không được quên mất

_Nếu muốn trì tụng thì như Nghi Quỹ lúc trước, quay trở lại ở Tịnh Xá, an bày tranh tượng, kết Giới, thỉnh triệu, cúng dường, gia trì, làm Hộ Ma, cầu ủng hộ… mỗi mỗi như lúc trước nói. Nay trong **Nghi** này lại khiến khen ngợi chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh

Nếu muốn đi tiêu, đi tiểu thì cách xa Đàn Trường, ở chỗ kín đáo không có gió. Ban ngày thì hướng mặt về phương Đông, ban đêm thì hướng mặt về phương Nam, cũng chẳng được suy nghĩ nhóm việc của Phật Pháp. Việc của chỗ chẳng phải sạch sẽ xong. Dùng đất sạch, nước không có loài trùng rửa tay, tụng Chân Ngôn lúc trước 30 biến, tiệu tiện thì tụng bảy biến. Hoặc khi hỷ mũi, khạc đờm thì cách Đàn chẳng gần chẳng xa, cũng nên rửa sạch hai bàn tay.

Song, ở mỗi ngày rửa chân. Trước tiên rửa chân phải, sau đó rửa chân trái, chẳng được cho hai chân chạm nhau, rồi dùng hương xoa bôi **kết Tịnh**

_Lại người trì tụng! Lại có năm loại thanh tịnh: thứ nhất là Thân Nghiệp thanh tịnh, thứ hai là Khẩu Nghiệp thanh tịnh, thứ ba là Ý Nghiệp thanh tịnh, thứ tư là Hành Chân Thật thanh tịnh, thứ năm là Thuyết Chân Thật thanh tịnh Pháp

Lại hay thông đạt Pháp vi diệu sâu xa bậc nhất, xa lìa **Sát Sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, miệng nói thô ác, nói hai lưỡi, tham, sân, Tà Kiến, phá Giới, Phi Pháp** (Adharma). Nếu thực hành **Phi Pháp** (Adharma), sát sinh, trộm cắp, ngu si, Tà Kiến, chê bai **Chính Pháp** (Saddharma) thì người đó muôn Kiếp mãi mãi bị đọa vào **Diêm Ma La Giới** (Yama-loka), làm loài **bàng sinh** (Tyragyoni), **quỷ đói** (Preta). Hoặc vào **Hắc Thằng** (Kāla-sūtra), **Đẳng Hoạt** (Saṃjīva) cho đến Đại Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci) chịu mọi loại cực đau khổ. Giả sử có được thân người thì chẳng đủ các Căn, ngu mê đần độn, thì làm sao có thể thành tựu Pháp tối thượng!

Thế nên, người trì tụng xa lìa các ác, gần gũi bạn lành, y theo Pháp siêng tu nơi các Chân Ngôn ắt được thành tựu Pháp tối thượng.

_Lại Nghi Quỹ này có **Thượng Trung Hạ.** Nếu người trì tụng mỗi mỗi y theo Nghi Quỹ ấy, chí Tâm hành Pháp. Việc Pháp hòa hợp, **Người, Pháp** đầy đủ thì việc mong cầu, tất cả thành tựu

Lại Hạnh của Chân Ngôn, Quả đã thành… toàn ở tại Nghi Quỹ, Nghi Quỹ viên mãn thì việc tương ứng, tức Chân Ngôn có sức, Công Lợi khác thường, chỗ mong muốn, chỗ mong cầu đều quyết định thành tựu

Tuy tụng Chân Ngôn, nếu thiếu Nghi Quỹ thì Hành chẳng tương ứng, tức Pháp của Chân Ngôn không có Thắng Dụng ấy. Nếu cầu quả lớn ắt chẳng thành tựu.

_Lại Nghi Quỹ của ba Phẩm này, mỗi mỗi y theo Pháp, chẳng được dũng lẫn lộn. Hoặc trong Thượng Phẩm dùng Nghi của Trung Phẩm, hoặc trong Trung Phẩm dùng Pháp của Thượng Phẩm, hoặc trong Hạ Phẩm thực hành việc của Trung Phẩm, hoặc trong Hạ Phẩm thực hành Pháp của Thượng Phẩm. Như vậy trợ nhau có dùng lẫn lộn ba Phẩm thì chỗ mong cầu đều chẳng thành tựu.

_Nếu Hành Giả ấy bắt đầu làm Pháp thì như Hành Nghi của Pháp, như **Nghi** mà làm Pháp, Tâm không có hai Duyên là thực hành Chính Pháp thành tựu Chân Ngôn, lại hay lợi lạc cho tất cả chúng sinh. Nếu khác **Nghi** này mà thực hành nơi Pháp thì **Pháp** (Dharma) thành **Phi Pháp** (Adharma), Chân Ngôn chẳng thành

Thực hành có quên bỏ Phước thì không có chỗ đạt được, chư Phật quá khứ nói Tam Muội này có Phước lợi quần sinh

_Nếu Phật Tử ấy đối với Nghi Quỹ Vương này, khéo hay thông đạt, y theo Pháp trì tụng, tức Tướng của Chân Ngôn là Bồ Đề Đạo. Người này chẳng lâu sẽ ngồi tại Đạo Trường, viên thành Đại Giác.

_Lại nữa, người tụng Pháp đối với việc sâu xa màu nhiệm, Hạnh bí mật của Pháp Tắc Chân Ngôn… tuy được thành tựu thì cũng nên luôn giữ **Giới Phẩm**, tác **Thiền Quán** lâu dài, chẳng gián đoạn **trì tụng**.

_Như Đàn Pháp chưa thành vì thiếu chút vật cúng thời có thể được tạm dừng. Đàn Pháp đầy đủ rồi thì dũng mãnh tinh tiến, Khóa Tụng nối tiếp nhau đọc, Tam Muội chẳng gián đoạn, Tội của nhiều kiếp chồng chất sẽ được trừ diệt, tất cả chúng sinh đều được Công Đức. Ví như Đại Chuyển Luân Vương, tất cả tài bảo thảy đều đầy đủ, tùy ý thọ dụng mà không có cùng tận.

Nay Chân Ngôn này là điều mà Đức Như Lai đã nói, tất cả Công Đức thảy đều đầy đủ, tùy các Hữu tình, lợi lạc không cùng tận

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.873 _Tr.876)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NGHI TẮC CỦA TRÀNG HẠT
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni quán sát chúng **Tịnh Quang Thiên** (Śuddhāvāsa), rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Nay ông hãy nghe cho kỹ! Hành Nhân tu hành Hạnh của **Minh Chân Ngôn** (Vidyā-mantra) vì tất cả hữu tình trì tụng Chân Ngôn với các Kinh Pháp, Pháp bình đẳng thành tựu, nghi tắc của **tràng hạt** (Akṣa-sūtra:sổ châu), tất cả Chân Ngôn. Ông hãy nghe cho kỹ! Hãy dùng Tâm chăm chú đón nhận"

Khi ấy Diệu Cát Tường Đồng Tử nghe nói xong, liền bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Lành thay Thế Tôn! Nguyện vì con nói tất cả Chân Ngôn Hạnh, khiến cho các người tu hành với tất cả hữu tình nghe như vậy xong, thảy đều hay khiến đắc được Tam Muội"

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Nay Ta vì ông phân biệt rộng nói. Hết thảy tất cả các nhóm hữu tình ưa thích **Chân Ngôn Hạnh**, nếu hay thanh tịnh thọ trì, một lòng chuyên tinh đối với tất cả Nghĩa đều được thành tựu. Nay Ta nói **Tối Sơ Chân Ngôn** là:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam, a tiến đát-dã nột-bộ đá, lỗ bế noản. Đát nễ-dã tha: Án, câu lỗ câu lỗ, tát lý-phộc la-tha, sa đà dã, sa đà dã, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, vĩ mô hạ nễ, nga nga nẵng mạt la, thấp-phệ, vĩ thú đà dã, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ acintyādbhuta-rūpiṇāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ Kuru kuru, sarvārthāṃ sādhaya sādhaya, sarva-duṣṭa vimohani gaganāvalambe viśodhaya svāhā

Chân Ngôn này, nếu có Hành Nhân: phàm muốn tạo làm **tràng hạt** (Akṣa-sūtra), tất cả các việc mong cầu thanh tịnh, cho đến **dùi, mài, xỏ, xuyên**...mọi loại thọ trì

Phàm việc đã làm thảy đều thành tựu. Thoạt tiên nhìn thấy **Châu Thụ** (cái cây có hạt có thể dùng làm hạt châu của tràng hạt) mong muốn thu lấy. Trước hết nên gia trì vào cái cây ấy với ủng hộ thân mình, nên chuyên chú thành Tâm niệm Chân Ngôn này 37 biến rồi ở dưới cái cây, ngủ qua một đêm để cầu thấy tướng **ứng với thiện ác**. Người ấy, nếu ở trong mộng thấy loài **Phi Nhân** (Amanuṣya) kia hiện tướng xấu ác thì **người Trì Khóa** ấy như thật biết xong, lại thêm ngày ngày vào lúc sáng sớm đến dưới cái cây ấy ngắm nhìn, hoặc lại chẳng thấy hạt mà người ấy muốn hái thì biết đây là tướng chẳng tốt. **Người trì khóa** kia mau nên xa lìa cái cây ấy, đi đến chỗ khác, tìm cây Cát Tường.

Số loại của **Châu Thụ** là: Thứ nhất là **hạt Kim Cương** (Rudram-akṣa), thứ hai là **hạt Ấn Nại La** (Indram-akṣa) thứ ba là **hạt Bồ Đề** (Tây Tạng: Bodi-ci), thứ tư là **hạt Hoạn** (Mộc Hoạn Tử) với nhóm cây khác có đầy đủ hạt

Nếu được cây có các hạt của nhóm này xong, trước tiên khiến **người Đồng Hạnh** leo lên cây, nếu không có người Đồng Hạnh thì tự mình leo lên cây, lựa cành tối thượng có đầy đủ hạt, niệm Chân Ngôn lúc trước gia trì. Người trên cây kia, mỗi khi leo lên cây thì tâm chẳng điên đảo, cho đến thân với cành cây, ngọn cây… đi thẳng đến, thu hái được hạt ấy, đây là hạt tối thượng. Ta nói hạt này là dụng tối thượng, được thành tựu **Pháp tối thượng**. Nếu đến khoảng giữa, hái được hạt của nhóm giữa thì được thành tựu **Trung Pháp**. Nếu đến bên dưới, hái được hạt châu ở bên dưới thì sẽ thành tựu quả báo cực thấp (tối hạ quả báo)

Hạt ấy nếu nhỏ bé với bị loài trùng ăn thì đều chẳng thể dùng được

Nếu được hạt ở cành phía Tây làm hạt châu thì được Pháp thành tựu, sẽ được giàu có

Nếu được hạt ở cành phía Bắc làm hạt châu thì sẽ được Thánh Hiền yêu trọng, Dạ Xoa với tất cả Bộ Đa thảy đều chịu hàng phục, cho đến Thiên Nhân, đến hàng Càn Thát Bà, Khẩn Na La, La Sát thảy đều chịu hàng phục. Nếu y theo Nghi Quỹ làm các sự nghiệp thì tất cả việc chính đều được tăng ích, lại được tất cả thành tựu, chỗ mong cầu đều được

Nếu được cành phía Đông, lại thấy cành đó có quả thấy ngay, nếu được hạt ấy làm hạt châu. Phàm điều mà **Trì Khóa Hành Nhân** đã tu hành, sẽ được thành tựu **Trì Minh** (Vidya-dhāra), làm mọi loại việc đều được viên mãn, chuyên tâm thọ trì cũng được sống lâu

Nếu được cành phía Nam mà không có lá, cành ấy tuy có hạt nhưng chẳng thể làm hạt châu. Nếu làm hạt châu sẽ hại mạng của chúng sinh, cho nên người Trì Khóa ấy cần phải một lòng xa lìa

Cành phía Nam ấy, nếu chẳng dài với có lá, cành ấy hoặc có hạt có thể làm hạt châu thì người Trì Khóa ấy cũng nên buông lìa. Tại sao thế? Do có thể giết chết Oan Gia. Nếu buông bỏ chẳng lấy, liền được Phước vô lượng.

Nếu được cành phía dưới, dài mà chỉ xuống bên dưới, cho đến vào trong lòng đất. Cành ấy có hạt được làm hạt châu thì người Trì Khóa ấy nên y theo Nghi Quỹ, chuyên chú thọ trì. Người niệm tụng, phàm là nơi ở trong lòng đất, vùng núi, hết thảy hang trống…nơi có **Tu La** (Asura) cư trú thì **người Trì Khóa** đều có thể vào, cùng với nam nữ Tu La trụ ở trong cung Tu La, trải qua một Kiếp, thọ hưởng khoái lạc tối thượng

Lúc mới ở trên cây được hạt châu xong, khi xuống dưới cây xong thì người Trì Khóa ấy tụng Chân Ngôn lúc trước để làm ủng hộ. Nên tìm nơi thanh tịnh theo thứ tự làm thành. Hoặc tự mình làm hoặc nhờ người khác làm, tùy theo ước muốn. Tùy nơi cư trú ưa thích xa gần ấy, hoặc chỗ thường ở… mong muốn tạo làm. Trước tiên nên mỗi mỗi thanh khiết thân tâm, chuyên chú rồi cầm lấy hạt châu giữa mài cho sáng bóng, mỗi một hạt đều niệm Chân Ngôn, hoặc ba biến, hoặc năm biến, hoặc 21 biến.

Tụng Chân Ngôn xong, bậc Trí nói rằng: "***Nay vì việc (….)***", mỗi mỗi nói thuật. Chú Nguyện xong rồi ắt được thể của hạt châu thanh tịnh

Lại khiến Đồng Nữ se hợp chỉ, nên dùng sợi tơ ngũ sắc se hợp màu như vòng hoa. Hoặc hợp ba sợi, hoặc hợp năm sợi...tùy theo chỗ hạt châu nhận được, cần phải se hợp cho khít.

Bậc Trí lựa hạt cần phải tốt đều, chẳng được mục nát với khuyết giảm. Đều nên tròn đầy mịn màng là tốt nhất. Nhóm hạt Bồ Đề, hạt Kim Cương, hạt Ấn Nại La, hạt Mộc Hoạn ấy với dùng hạt khác, mỗi mỗi chọn lựa riêng các hạt thù diệu thượng đẳng. Người Trì Khóa kia cần thiết nên một lòng chuyên chú làm cho hoàn thành.

Ngoài ra, hoặc dùng vàng, bạc, trân châu, thủy tinh, xa cừ, mã não với dùng san hô, mọi loại các báu. Hoặc dùng nhóm báu Ma Ni tối thượng... đều nên tròn đầy, trơn láng, đừng để bị khuyết giảm.

Phàm lúc xỏ xâu thời nhiếp Tâm chuyên chú, chẳng được tán loạn. Sau khi thành tràng hạt thời hết thảy đều cầu nguyện mau chóng được linh ứng. Nếu không có các nhóm vật: trân bảo, hạt cây, màu sắc như lúc trước thì dùng **cỏ Cát Tường** (Kuśa) kết làm cũng được

Số hạt châu cũng chẳng nhất định, cũng có ba Phẩm. Thượng Phẩm là 108 hạt, Trung Phẩm là 54 hạt, Hạ Phẩm là 27 hạt. Riêng có Tối Thượng Phẩm nên dùng 1080 làm số hạt

Lại có dùng vàng, bạc, đồng, sắt, gang, đá, chì, thiếc... đúc thành. Hoặc một loại, hai loại, ba loại đúc thành. Chỉ cần cứng chắc, tròn đầy đừng để khuyết giảm, luôn cần sáng bóng đều như chuỗi Anh Lạc báu

Phàm Trì Khóa Hành Nhân cần phải trì Giới thanh tịnh, rồi lại đến con sông có dòng nước chảy dài với nước sạch khác… tắm gội sạch sẽ xong, lấy tràng hạt ra, trước tiên dùng đất sạch chà mài, sau đó dùng nước tẩy rửa, sau đó lại dùng nước của năm loại hương tẩy rửa. Lại dùng hương xoa bôi thượng diệu với nước của nhóm hương **Bạch Chiên Đàn** (Śveta-candana) với **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma) có màu tốt nhất…xoa lau.

Trì Khóa Hành Nhân ấy đem tràng hạt này đền chỗ của tượng Phật, tượng Phật đó hoặc là tượng được nặn đắp, hoặc là tượng vẽ… nên tìm kiếm vật nghiêm sức tối thượng. Nhóm tượng bậc nhất là tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bậc Thầy của Trời, Người

Y theo lời Phật dạy, kết **Địa Giới** ấy, an trì tượng Phật. Ở trước mặt Phật, ngồi ngay thẳng, một lòng chuyên chú tụng Chân Ngôn 1080 biến, hoặc 108 biến. Dùng hai bàn tay nâng tràng hạt dâng lên Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Phụng hiến Phật xong, chỉ ở trước mặt Phật, an trí tràng hạt này

Lúc buông tràng hạt này thời để nó như tướng Đàn tròn, hoặc như tướng cuộn tròn, tướng quấn ràng của con rắn. Trì Khóa Hành Nhân ấy đến đêm, ở trên đất trước mặt Phật, trải cỏ, nằm ngủ để cầu tướng lúc trước.

Nếu trong mộng được thấy tướng của Đức Phật với BÍch Chi Phật, Thanh Văn thì điều mong cầu của người ấy quyết định thành tựu.

Nếu thấy Đồng Tử với thấy trẻ con, mọi loại tướng mạo của Đồng Tử, lại được hiến cho tràng hạt thì người Trì Khóa ấy đối với **Đà La Ni** (Dhāraṇī) được tất cả thành tựu

Hoặc thấy riêng tướng hiền thiện thì nơi việc mong cầu, tất cả dễ được

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ HỘ MA _PHẨM THỨ MƯỜI BA

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát các chúng Tịnh Quang Thiên rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Nay nên rộng nói Nghi Tắc tối thượng của nhóm việc **Diệu Chân Ngôn Cú, Hộ Ma**. Nếu có người y theo thực hành sẽ được thành tựu Trì Minh. Hết thảy an cư **Hỏa Thiên** (Agni-deva), các Hạnh vi diệu, Nghi Tắc tối thượng. Nay Ta sẽ nói. Thế nào là nhóm việc tu hành của tất cả Hành Nhân trì Minh ấy? Nay Ta trước tiên nói **Bí Mật Hỏa Tâm Chân Ngôn** là:

"Án, ô để sắt-xá, hạ lý, băng nga la, lộ hứ đà khất-xoa, nỉ hứ, nại na ba dã, hồng, phá tra, phát tra, tát lý-phộc vĩ cận-nẵng, nẵng xá dã, tát-phộc hạ"

***)Oṃ_ Uttiṣṭha hari-piṅgala lohitākṣa dehi dadāpaya, hūṃ phaṭ phaṭ, sarva-vighnāṃ nāśaya svāhā**

[Bản Phạn ghi nhận là: TADYATHĀ: OṂ_ UTTIṢṬHA HARIPIṄGALA LĀHITĀKṢA DEHI DADĀPAYA, HŪṂ PHAṬ PHAṬ, SARVA-VIGHNĀṂ VINĀŚAYA SVĀHĀ]

Này Diệu Cát Tường! Đây là **Hỏa Thiên Tối Thượng Tâm Minh** (Paramāgni-hṛdaya-vidya)

Nếu có chỗ làm, muốn được tất cả thành tựu, thường phải trước tiên tu trì niệm **Đại Hỏa Thiên Tâm Minh** này, ba lần gia trì vào bơ làm việc Hộ Ma, thỉnh Hỏa Thiên ắt hay giáng đến

Nếu có Hành Nhân y theo Pháp tu hành, làm ba loại việc. Ấy là việc của nhóm **Tức Tai** (Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Giáng Phục** (Abhicāruka). Pháp khiến cho cây củi: khô, ướt, dài, ngắn, dầy, mỏng, dùng, chẳng dùng

Phàm Pháp **Tức Tai** (Śāntika) nên dùng cây **Vô Ưu** (Aśoka) làm củi. Cây củi ấy có thể dài một Xích (1/3 m), hai xích (2/3 m), có thể dầy ba ngón tay, luôn nên nhẵn bóng, y theo Pháp sử dụng đều được cát tường. Nếu là cây khô mục cùng với thiêu đốt nửa chừng, hoặc bị loài trùng ăn đều chẳng thể dùng.

Hoặc dùng lá thì cần được lá màu xanh lục với màu trắng. Nếu là lá màu đen với lá thiêu đốt nửa chừng, bị loài trùng đục khoét… cũng chẳng thể sử dụng

Lò Hộ Ma (Agni-kuṇḍa) cũng chẳng được cao quá. Phàm chỗ làm lò, nên chọn lựa Thắng Địa, nơi thanh tịnh… thành tựu ở vùng núi, hoặc bên bờ sông, hoặc đất an cư, hoặc **Hàn Lâm** (Śamaśana: rừng chứa xác chết), hoặc nhà trống… đều có thể làm. Hoặc là đỉnh núi sâu, chốn **Già Lam** trống không, chỗ hoang vắng rộng lớn… cũng được. Nhóm nơi chốn này là chỗ tu hành tối thượng mà chư Phật Như Lai đã nói

Chọn được nơi chốn xong. Đất ấy, trước tiên đào sâu xuống một khuỷu tay, hoặc ba, bốn khuỷu tay… loại bỏ tất cả vật chẳng lành bên trong đất ấy.

Nếu là đất luôn trong sạch, không có các thứ uế tạp. Đàu sâu xuống một khuỷu tay xong, rồi tìm đất tốt lấp đầy bên trong chỗ ấy. Lò ấy cần rộng hai khuỷu tay, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc có dạng nửa vành trăng. Chung quanh dùng bùn tô trét làm đường viền hoa sen, ở khoảng giữa an **chày Kim Cương ba chấu.** An trí chày xong, cần chuẩn bị sẵn tất cả vật cần dùng để Hộ Ma. Lại làm cái chiếu cỏ để ngồi, để cách Đàn một khuỷu tay

Trì Khóa Hành Nhân ngồi ở trên cái chiếu, làm việc Hộ Ma. Người ấy cầu việc tối thượng mau thành tựu thì trước tiên nên tự Tâm quyết định chẳng sinh lo nghĩ

Nếu làm Tức Tai thì nên ngồi hướng mặt về phương Đông. Nếu làm Tăng Ích thì nên ngồi hướng mặt về phương Bắc. Nếu làm Giáng Phục thì nên ngồi hướng mặt về phương Nam.

Người trì khóa ấy, nếu muốn thành tựu chỗ làm thì thường nên trì tụng đừng để cho gián đoạn.

Khi làm Hộ Ma thời sử dụng củi **Vĩ La Thụ** (Vilva), củi **A Lý Ca** (Amra), củi **Bố La Xoa** (Prakṣa), củi **Nễ Khất Lỗ Đà** (Nyagrodha). Các cây như trên đều nên thấm ướt để dùng cho nhóm Tức Tai, Tăng Ích

Nếu làm Giáng Phục thì dùng củi khô. Nếu là củi **A Ma Thụ** (Amla) với một đầu nhọn thì tất cả đều chẳng được dùng

Nếu làm việc của nhóm Tăng Ích, Tức Tai mà không có củi ẩm ướt, tức dùng củi khô. Khi dùng thời lấy cỏ cát tường xanh tươi mềm mại ràng bọc vòng khắp, màu xanh

lục nhu hòa sáng bóng như cổ chim công. Pháp Tắc như vậy dùng làm **Hằng Thức** (cách thức thông thường)

Cỏ ấy, hoặc màu đỏ với khô ráo thì cũng chẳng được dùng. Nếu sử dụng thì Ta nói người này bị vô lượng tội.

Khi làm Hộ Ma thời tìm nước không có loài trùng, luôn luôn thanh tịnh dùng để rưới vảy cho sạch. Nên rưới vảy vòng khắp ba vòng nơi để Hỏa Thiên. Lại lấy một nắm cỏ làm thành một bó, đặt gần bàn tay để dễ nhúm lửa. Lửa ấy chưa cháy thì chẳng được dùng miệng thổi, với dùng áo chạm vào, lá cây chạm vào, với dùng bàn tay

Quạt lửa thì nên dùng cây quạt với áo thanh tịnh, vật quạt lửa. Lửa ấy cháy xong, Trì Khóa Hành Nhân làm **Hộ Ma** (Homa), **Đẳng Dẫn** (Samāhita) ba lần thời được **rưới vảy sạch sẽ** (sái tịnh)

Dùng bàn tay phải làm Hộ Ma, lấy **Đoàn Thực** ném ba lần kèm nhóm bơ, sữa, thức ăn… ném hiến xong, tụng Căn Bản Chân Ngôn, lễ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật với tất cả Phật, tùy ý làm lễ.

Tiếp theo, trì tụng **Hỏa Thiên Tâm Chân Ngôn** bảy biến, thỉnh Hỏa Thiên. Lại dùng hương hoa thượng diệu hiến thỉnh. Người trì tụng ấy cùng với bậc Trí ngồi tại tòa của mình, lại chẳng dùng Chân Ngôn khác. Trước tiên dùng nhóm lúa gạo, hoa, mật, lạc hòa chung với nhau, thấm ướt ba miếng củi, làm Hộ Ma **Hỏa Thiên**

Nếu làm việc Tăng Ích với việc của Chân Ngôn thì nên thấm hai đầu, mong muốn làm việc Pháp, tụng Chân Ngôn hoặc một Lạc Xoa, hoặc 1008, hoặc 108. Từ lúc bắt đầu ra công trì tụng, một lần tụng thì một lần ném củi vật vào lửa, cho đến đủ số chẳng được gián đoạn. Củi đã dùng với nhóm lạc, sữa, mật cần phải chuẩn bị sẵn, khi vào việc thì dùng chẳng được thiếu.

Người làm Hộ Ma, trước tiên nên biết tướng của lửa, khói, màu lửa rực, Pháp thành tựu, chẳng thành tựu.

Nếu làm Tức Tai Hộ Ma mà lửa sáng rực rỡ lại tu thành một đám, kèm không có khói… là tướng cát tường. Tăng Ích cũng thế. Có khói là Pháp Giáng Phục, tướng chẳng tốt lành, Phật chẳng hộ giúp

Nếu là Tức Tai, được lửa rực sáng màu trắng là tướng cát tường tối thượng, chỗ làm thành tựu, được Chân Ngôn thành tựu

Nếu màu đỏ thì được Tăng Ích thành tựu. Nếu là khói làm màu đen đỏ thì cũng được ba loại thành tựu

Nếu là màu mây với mọi loại tướng thì việc đã làm với Chân Ngôn ấy đều chẳng thể thành tựu

Khi đám lửa rực sáng thời ở bên trong, hoặc thấy màu Đại Địa với mọi loại tướng. Lại như lúc mới bắt đầu dụng công, y theo Pháp. Lại làm trì tụng với Hộ Ma… như Cát Tường hiện sẽ được Chân Ngôn thành tựu

_Trước kia đã nói Nghi Tắc của Mạn Noa La với làm Hộ Ma, việc của nhóm Thỉnh Triệu, Phát Khiển Hỏa Thiên, hết thảy Chân Ngôn… đều là điều mà chư Phật Như Lai quá khứ đã tuyên nói.

Nếu có Hành Nhân hay ở trước tượng Phật ấy, dùng Tâm mãnh lợi, chẳng sinh lo nghĩ, tụng Chân Ngôn ấy, nếu đầy đủ biến số thì quyết định thành tựu.

Trì Khóa Hành Nhân ấy, nếu ở bên thân, trước kia có tất cả nghiệp tội của Thế Gian, việc chẳng thanh tịnh, Đức Phật chưa gia hộ thì cần phải mỗi mỗi **Sám Tạ** nhiều lần, thành Tâm trì tụng… sau đó ắt có thể thành tựu

Nếu ở trước tượng, Tâm chẳng gián đoạn, **hằng thời** (mọi thời) trì tụng hoặc làm Hộ Ma, tất cả việc lúc trước thảy đều hay biết thì ngày sau đắc được địa vị của Bồ Tát với **Ngũ Thông Thiên**, **Chuyển Luân Thánh Vương**… cũng được làm **Địa Hạ Chủ**,

cũng được làm **Hư Không Trường Thọ Bão Ma-Dã Thiên** (Bhaumya-deva) với được Dạ Xoa, Dạ Xoa Nữ, với chúng A Tu La hàng phục, với hay điều phục các hàng Quỷ Thần, với được các Đại Thiên cho đến địa vị Thập Địa của Bồ Tát Ma Ha Tát

Trì Khóa Hành Nhân ấy, nếu luôn trì tụng chẳng gián đoạn với làm Hộ Ma rồi ở Thế Gian tạo làm thành tựu, cho đến đối với việc của ba nhóm Tăng Ích, Tức Tai, Giáng Phục thì quyết định đắc được thành tựu tối thượng, được thấy việc quả báo, phẩm trung hạ…chẳng lấy làm khó vậy

_Hành Nhân ấy khi làm Hộ Ma thời nên kết **Ngũ Kế Ấn** (Pañca-śikhi-mudra), tụng **Chỉ Thế Nễ Chân Ngôn** (Keśini-mantra), làm tất cả việc ủng hộ thân mình, tụng Chân Ngôn này bảy biến hoặc tám biến. Đây là **Hằng Thức** (cách thức thông thường)

Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tát lý-phộc một đà, mạo địa tát đát-phộc ma bát-la để hạ đá nga đế-dựng nga đá nam. Đát nhữ tha: Án, nhập-phộc la, để sắt-tra, hồng, lỗ lỗ, vĩ thấp-phộc, tam bà phộc, tam bà phệ, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ sarva-buddha-bodhisatvānāṃ apratihata-gatye gatānāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ jvala tiṣṭha hūṃ, ru ru, viśva-saṃbhava saṃbhave svāhā

[Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SARVA-BUDDHA-BODHISATTVĀNĀM APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: OṂ_ JVALA TIṢṬHA HŪṂ, RU RU, VIŚVA-SAMBHAVA SAMBHAVE SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng gia trì vào củi với hoa, hương, hương xoa bôi, tất cả vật Hộ Ma… hai biến hoặc bảy biến. Ném vào lò lửa, một lần tụng thì một lần ném cho đến nước sạch rưới vảy cũng nên gia trì

Phàm chỗ làm Niệm Tụng, Hộ Ma, tất cả các việc… y theo lúc đầu, thứ tự chẳng mất, nên cầu thành tựu. Trước tiên kết **Ngũ Kế Đại Ấn** với tụng **Chỉ Thế Nễ Chân Ngôn** để làm ủng hộ, rồi bắt đầu ra công tụng trì thì sẽ được thành tựu **Nhất Thiết Trí**

Nếu hoặc được thấy điềm lành với tiếng diệu thiện thì người ấy được thành tựu Chân Ngôn, ban Nguyện cho việc mà trước kia các Hành Nhân ấy đã mong cầu. Người làm tụng trì Chân Ngôn thì người kia sẽ được tất cả thành tựu

Nếu trong Hộ Ma được nghe tiếng trống, tiếng màu nhiệm thù thắng thì người trì tụng ấy được nói việc Hộ Ma, thành tựu tất cả nơi chốn

Nếu lại có điềm tốt lành, diệu âm thù thắng, mọi loại tướng tiếng của loài Phi Cầm. Ta nói tiếng này là **Thiện Cát Tường**

Lại nghe mọi loại ngôn âm ưa thích của chư Thiên với hiện tướng lọng Trời, phướng, phan, Thiên Nữ trang nghiêm. Với được điềm cái bình chứa đầy Át Già cho đến lại thấy vô số sắc tướng tối thượng của Thế Gian

Đây lả mọi loại tướng thành tựu của Chân Ngôn Pháp

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ MẠN NOA LA THÀNH TỰU PHÁP ĐẠI LUÂN NHẤT TỰ MINH VƯƠNG HỌA TƯỢNG NGHI TẮC

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

_Bấy giờ Đức Thế Tôn lại quán sát chúng **Tịnh Quang Thiên** rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này ông, Diệu Cát Tường! Có Pháp thành tựu Minh bí mật, là **Đại Chân Ngôn Trí Như Lai Pháp Tạng Pháp Vân** trong tất cả Chân Ngôn, nhập

vào Tự Tính hư không của tất cả Chân Ngôn, là bậc Thầy tối thượng của Thế Gian Xuất Thế Gian

Này Diệu Cát Tường! Ví như Đức Như Lai Chính Đẳng Chính Giác Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn ở trong tất cả hữu tình, là bậc Thầy tối tôn bậc nhất

Này Đồng Tử! Như vậy trong tất cả Chân Ngôn thì **Minh Vương** (Vidya-rāja) này là bậc nhất, tức là chỗ tối thượng mà hằng hà sa đẳng vô số Như Lai quá khứ đã nói: tất cả Pháp **Cát Tường** (Maṅgala) **bí mật tối thượng** (Parama-guhya) thuộc **Nội Tâm** (Parama-hṛdaya) của Đức Phật Thế Tôn **Bảo Tràng Như Lai** (Ratna-ketu-tathāgata). Chư Phật khen ngợi, hay ban cho tất cả chúng sinh sự không có sợ hãi, diệt tất cả tội, khiến cho ước nguyện của tất cả chúng sinh được viên mãn.

Vì sao **Hào Tướng** (Ūrṇa: sợi lông trắng xoắn theo bên phải ở Tam Tinh) ở tam tinh của Đức Thế Tôn Thích Ca mâu Ni phóng ánh sáng lớn, thỉnh triệu tất cả Như Lai ở mười phương. Tất cả cõi Phật ở phương trên, phương dưới, mười phương được ánh sáng ấy chiếu đến, thì tất cả chúng sinh y trụ trong cõi ấy được ánh sáng chiếu đến, đều thọ nhận khoái lạc. Ánh sáng ấy lại quay về nhập vào đỉnh đầu của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật.

Tướng lửa sáng lớn trên đỉnh đầu của Đức Thế Tôn chiếu sáng khắp cả hết thảy chúng sinh, xuất ra **Phẫn Nộ Đại Lực Chủng Chủng Sắc Tướng Viên Quang Trang Nghiêm Thân Đại Luân Nhất Tự Vương Minh Vương**. Xuất ra xong, ánh sáng chiếu tất cả Minh Vương ở phương trên, phương dưới, tất cả hư không

Lại có trăm ngàn câu chi na do tha quyến thuộc vây quanh, dùng tất cả cúng dường của Thế Gian Xuất Thế Gian… phụng hiến, khen ngợi **Đại Luân Minh Vương**… dùng sức của tất cả Chân Ngôn an trụ tất cả Phật, an trụ tất cả Bồ Tát **Thập Địa**… đem báu tối thượng tràn đầy tất cả hư không trên dưới, thảy đều trang nghiêm

Lại dùng báu Đại Ma Ni trang nghiêm thân, hóa trăm ngàn câu chi na do tha mọi loại tướng ánh sáng thanh tịnh đoan nghiêm. Ở mặt bên trên của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, trong hư không trước mặt chiêm ngưỡng cung kính mà trụ, rồi ánh sáng ấy chiếu tất cả Đại Chúng của Trời Tịnh Quang”

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nói rằng: “**Đại Luân Nhất Tự Minh** này của Ta, là tất cả bí mật tối thượng thuộc Nội Tâm của Bảo Tràng Như Lai, hay ở trước tượng Phật ấy dùng Tâm mãnh lợi, chẳng sinh lo nghĩ, tụng Chân Ngôn ấy như đầy đủ số thì quyết định thành tựu

Trì Khóa Hành Nhân kia, nếu là bên thân, trước kia có tất cả nghiệp tội của Thế Gian, việc chẳng trong sạch, Đức Phật chưa gia hộ thì cần phải mỗi mỗi **Sám Tạ** nhiều lần, thành Tâm trì tụng, thì sau đó ắt hay được thành tựu

Nếu ở trước tượng, Tâm chẳng gián đoạn, **hằng thời** (mọi thời) trì tụng hoặc làm Hộ Ma, tất cả việc lúc trước thảy đều hay biết thì ngày sau đắc được địa vị của Bồ Tát với **Ngũ Thông Thiên**, **Chuyển Luân Thánh Vương**… cũng được làm **Địa Hạ Chủ**, cũng được làm **Hư Không Trường Thọ Bão Ma-Dã Thiên** (Bhaumya-deva) với được Dạ Xoa, Dạ Xoa Nữ, với chúng A Tu La hàng phục, với hay điều phục các hàng Quỷ Thần, với được các Đại Thiên cho đến địa vị **Thập Địa** của Bồ Tát Ma Ha Tát

Trì Khóa Hành Nhân ấy, nếu luôn trì tụng chẳng gián đoạn với làm Hộ Ma rồi ở Thế Gian tạo làm thành tựu, cho đến đối với việc của ba nhóm Tăng Ích, Tức Tai, Giáng Phục thì quyết định đắc được thành tựu tối thượng, được thấy việc quả báo, phẩm trung hạ…chẳng lấy làm khó vậy

Hành Nhân ấy khi làm Hộ Ma thời nên kết **Ngũ Kế Ấn** (Pañca-śikhi-mudra), tụng **Chỉ Thế Nễ Chân Ngôn** (Keśini-mantra), làm tất cả việc ủng hộ thân mình, tụng Chân Ngôn này bảy biến hoặc tám biến. Đây là **Hằng Thức** (cách thức thông thường)

Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tát lý-phộc một đà, mạo địa tát đát-phộc ma bát-la để hạ đá nga đế-dựng nga đá nam. Đát nhữ tha: Án, nhập-phộc la, để sắt-tra, hồng, lỗ lỗ, vĩ thấp-phộc, tam bà phộc, tam bà phệ, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ sarva-buddha-bodhisatvānāṃ apratihata-gatye gatānāṃ**
Tadyathā: Oṃ_ jvala tiṣṭha hūṃ, ru ru, viśva-saṃbhava saṃbhave svāhā

Chân Ngôn này dùng gia trì vào củi với hoa, hương, hương xoa bôi, tất cả ủng hộ. Ta ở tất cả chỗ của Đức **Bảo Tràng Như Lai** (Ratna-ketu-tathāgata) được Đức Phật **Sa Lăng Nại La Vương** (Sālendra-rāja), Đức Phật **Vô Lượng Thọ** (Amitābha:Vô Lượng Quang), Đức Phật **Nỗ Bát La Sa Hạ** (Duḥprasaha), Đức Phật **Diệu Nhãn** (Sunetra), Đức Phật **Diệu Tràng** (Suketu), Đức Phật **Hoa Vương** (Puṣpendra), Đức Phật **Tô Bế Na Đa** (Supinānta), Đức Phật **Lộ Ca Mâu Ni** (Lokamuṇi), Đức Phật **Kim Quang** (Kanakādya)… với tất cả Đức Ứng Chính Đẳng Giác quá khứ thảy đều tùy vui tuyên nói **Nhất Tự Đại Luân Minh** ấy

Minh ấy thế nào?

Ấy là: "Án, Bộ-lâm"

***) Oṃ_ Bhrūṃ**

Này Diệu Cát Tường! Đây là Nội Tâm vi diệu bậc nhất của tất cả Như Lai, tên là **Đại Cát Tường Đại Luân Nhất Tự Minh**. Nếu có người mong cầu sẽ được tất cả Chân Ngôn thành tựu.

Này ông, Diệu Cát Tường! **Tối Thượng Nghi Quỹ Vương** này là **Sắc bí mật tối thượng** của tất cả Chân Ngôn. Nếu trì tụng thì hết thảy nghiệp chướng đều được thanh tịnh. Người tụng, nên trước tiên tụng ba lạc xoa biến cho đầy đủ biến số

Này ông, Đồng Tử! Nghi Quỹ Vương này đối với tất cả Thế Xuất Thế, tất cả Pháp, tất cả Chân Ngôn Nghi Quỹ đều được thành tựu. Nếu làm ủng hộ thì hay ẩn thân, vào trong tất cả Bộ Đa không có chỗ chướng ngại, đối với Thế Gian Xuất Thế Gian chẳng thể gây hại".

_Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nói Nghi Quỹ trì tụng của **Đại Luân Nhất Tự Minh Vương** đấy thì tất cả Thế Giới của ba ngàn Đại Thiên chấn động theo sáu cách, ánh sáng chiếu tất cả cõi Phật. Tất cả Như Lai của các cõi Phật ấy thảy đều tập hội, rồi ngồi ở Chúng Hội trên Trời Tịnh Quang

Hết thảy loài chúng sinh của tất cả cõi Phật ấy được ánh sáng chiếu đến, đều được Phước Đức lớn với được Thanh Văn, Bích Chi Phật cho đến khiến được địa vị chẳng thoái lui của Bồ Tát **Thập Địa**, cho đến Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

Lại có vô số chúng sinh trong vô lượng vô biên Thế Giới trụ tại Địa Ngục, Quỷ đói, Bàng sinh, nẻo khổ nương vào ánh sáng lớn của Đại Minh Vương ấy chiếu chạm đến, đều được giải thoát khổ não, thọ nhận khoái lạc lớn, vui vẻ vô lượng, ngày sau quyết định đắc được địa vị của **ba Thừa**".

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Đại Chúng ấy rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Đồng Tử! Hãy nghe cho kỹ! Đại Luân Minh Vương này có thế lực lớn, tất cả không sợ hãi. Phàm Trì Tụng Hành Nhân viên mãn ước nguyện, được vào Nghi Quỹ rộng lớn của tất cả Chân Ngôn Pháp, hay được thành

tựu tất cả Chân Ngôn, hay khiến cho chúng sinh đầy đủ bình đẳng, có đại tinh tiến, hiểu các phương tiện, thành Trí tối thượng, đến ở Bồ Đề, ngồi ở Đạo Trường, được Đại Niết Bàn.

_Lại nữa nói Pháp Mạn Noa La Thành Tựu, Nghi Tắc vẽ tượng rộng lớn

Nếu có Hành Nhân như lúc trước an trụ Chân Ngôn, cầu thành tựu Pháp chưa từng có của Đại Luân Minh Vương, đối với tất cả Chân Ngôn tự tại tối thượng, có thế lực lớn, hay mãn tất cả ước nguyện, hay phá hoại tất cả tai nạn của Thế Gian, như Đức Phật hiện ra ở đời

Nếu cầu việc của Phẩm **Trung Hạ** thì tất cả thành tựu được an vui lớn, vắng lặng cực khéo phá các nghiệp tội.

Này Đồng Tử! Đại Luân Minh Vương này ở các Thế Gian là **Thiên Trung Thiên**, mặt trời Phật tối thượng, tên là **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Trí Chân Như Tế Tối Thượng Nghi Quỹ**

Phàm người đã hành, cần phải thọ nhận kỹ lưỡng. Nếu muốn vẽ thì trước tiên nên dùnh **Chính Tâm** chuyên chú, tìm vải lụa tối thượng, mịn màng, mới đẹp, trắng tinh không có dơ bẩn. Phàm vải lụa được dệt bằng tơ tằm đều chẳng được dùng.

Tấm vải ấy rộng một khuỷu tay, dài hai khuỷu tay. Nếu không có thì dùng vỏ cây không có loài trùng. Cầu người vẽ thì nên là kẻ sĩ thanh tịnh thuộc hàng trưởng giả, chẳng được trả giá, thuận giá liền đưa đủ.

Ngày bắt đầu vẽ thì nên chọn ngày cát tường của **ba Trường Nguyệt**. Người vẽ, trước tiên nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, trong ngoài tương ứng thuần thiện chuyên chú, luôn cho thọ nhận **Tam Quy, Ngũ Giới** rồi sau đó bắt đầu vẽ.

Trước tiên, vẽ tướng của Bản Tôn Phật, thân như màu vàng ròng, hào quang tròn vòng khắp, ngồi trong **cái khám** (cái khám thờ) báu lớn tại núi báu lớn, rỗng rãi tương xứng. Rồi dùng trân châu, báu tạp, Anh Lạc, vòng hoa báu trang nghiêm, vòng khắp trong ngoài mọi báu nghiêm sức

Ở trên đỉnh đầu của Đức Phật vẽ riêng dù lọng, dùng mọi báu trang nghiêm, bên trên cái lọng vẽ hai vị **Phi Tiên** cầm cái lọng

Ở bên phải Đức Phật, vẽ Hành Nhân

Bên dưới chân núi báu ấy, giáp vòng bốn mặt vẽ nước biển lớn, có núi nhô lên từ biển

Phía trước tượng, vòng khắp vẽ hoa **Nẵng Nga Chỉ Sa La** (Nāgakesara), hoa **Bôn Nẵng Nga** (Punnāga), hoa **Phộc Câu La** (Vakula), hoa **Dụ Thể Ca** (Yūthika), hoa **Ma La Ca** (Mālatī), hoa **Câu Tô Ma** (Kusuma), hoa **Tất Lý Diệm Ngu** (Priyaṅgu), hoa **Câu Lỗ Phộc** (Kuravaka), hoa **Ấn Nại Phộc Lam** (Indīvaraṃ), hoa **Táo Nga Địa** (Saugandhī), hoa **Bôn Noa Lý** (Puṇḍarīka), mọi loại hoa cỏ

Lại đem nhóm hoa như vậy với mọi Diệu Hương hòa hợp làm **Át Già** (Argha) phụng hiến cúng dường.

Nơi vẽ Bản Tôn nên như hoa **Ca Ni Ca** (Karṇika), hoa **Chiêm Bặc Ca** (Campaka) đầy đủ sắc tướng. Hoặc như màu vàng ròng thù diệu không gì sánh bằng

Hoặc vẽ **Bảo Thắng Phật**, hoặc vẽ **Đại Phước Tối Thượng Bảo Tràng Mâu Ni Phật**, **Đắc Nhất Thiết Pháp Bảo Tự Tại Phật** ở trong cái khám báu lớn trên núi báu lớn. Đức Phật ấy có tướng mặt Từ Bi đoan nghiêm, làm tướng **Thuyết Pháp Ấn**, **Thí Vô Úy**

Ở bên ngoài cái khám, vẽ người trì tụng, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, tay bưng lò hương, chiêm ngưỡng cúng dường. Bốn mặt của chân núi vẽ nước biển lớn, có ngọn núi nhô lên từ biển.

Tượng vẽ này, người trì tụng ấy nên y theo Nghi Tắc, như Pháp niệm tụng, làm Tăng Ích kia, mong cầu đều được.

_Nay Ta nói **Mạn Noa La Thiên** ấy. Người trì tụng ấy nếu muốn trì tụng thời thảy đều hay hiểu biết, Chân Ngôn đã trì tụng luôn nên tinh thục với được Quán Đỉnh Chân Ngôn Nghi Quỹ

Này Diệu Cát Tường! Mạn Noa La đã nói này có đầy đủ Pháp thọ nhận Quán Đỉnh. **Quán Đỉnh Mạn Noa La** này, tất cả Chân Ngôn đều hay hiểu biết, luôn luôn trì tụng ủng hộ thân mình với ủng hộ người Đồng Hạnh.

Quán Đỉnh A Xà Lê đều tu Giới Hạnh đầy đủ, có Đại Trí Tuệ, đủ tướng Phước Đức, thân tâm nhu nhuyễn, thương xót Hàm Thức, luôn vì tất cả Hữu Tình nói nơi Đại Thừa.

Phàm đệ Tử đã nhiếp thọ, chẳng hơn tám người, nhiều quá liền xa lìa

_Như Mạn Loa La Nghi Quỹ đã nói lúc trước, đều là nơi mà tất cả Như Lai đã tuyên nói. Ông cần phải kính trọng, thường nên tu hành.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.876 _Tr.880)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

ĐẠI LUÂN MINH VƯƠNG HỌA TƯỢNG NGHI TẮC MẠN NOA LA THÀNH TỰU PHÁP
_PHẨM THỨ MƯỜI BỐN_CHI KHÁC

"Này Diệu Cát Tường! Nay Ta lại nói **Phấn Đàn Mạn Noa La** có thể làm hai khuỷu tay, hoặc bốn khuỷu tay, hoặc tám khuỷu tay, chẳng vượt qua **Nghi** này

Như **Pháp Độ** lúc trước, tìm chỗ bên bờ sông, đỉnh núi với nơi thanh tịnh tối thượng khác, vạch vẽ vị trí của Đàn, làm bốn phương, mở bốn cửa, bốn góc, bốn đường viền vuông vức ngay ngắn. Dùng phấn ngũ sắc làm hoặc xen lẫn năm màu, mọi loại sắc tướng trang nghiêm

Người Đồng Sự ấy cần phải ân cần chuyên chú, Tâm không có phiền não, không có hành nghiệp tội, như Pháp biết việc, luôn trì tụng, yên lặng y theo Pháp bắt đầu làm (khởi thủ)

Nếu làm Tức Tai, Tăng Ích thì nên ở chính giữa vẽ làm cái khám báu lớn trong ngọn núi báu lớn. Trong cái khám, vẽ Đức **Đại Bảo Quang Tràng Như Lai** (Mahā-teja ratna-ketu- tathāgata) ngồi Kiết Già, tướng **Chuyển Pháp Luân**. Ở trước tượng làm ba lớp cúng dường với làm **Quang Diệm Ấn** như Pháp trang nghiêm. Dùng lửa sáng ấy che trùm khắp cả, sáng rực đều tràn đầy ở bên trong. Bản Tôn đã vẽ là Đại Sư của ba cõi, như mặt trời mới mọc, ví như màu hoa **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma) như tướng Luân Vương, đầu đội mão báu, thân mặc Thiên Y với mọi loại vòng hoa thù diệu trang nghiêm. Làm khuôn mặt Đại Tiếu như **Đại Tinh Tiến Đại Lực Na La Diên Thiên**, diệu sắc đoan nghiêm, chẳng già chẳng trẻ, tay phải làm thế ngửi hoa **Phộc Câu La** (Vakula), tay trái cầm bánh xe rực rỡ lửa sáng, ngồi trên ngọn núi báu lớn, co một chân duỗi một chân, có ánh sáng vòng khắp đám lửa, như lửa sáng rực, lại như gió thổi.

Như vậy trang nghiêm xong. Người trì tụng ấy ở trước tượng này, hết thảy nguyện cầu, tất cả thành tựu với được thành tựu tất cả Chân Ngôn cho đến các nhóm hữu tình, nếu có phiền não với **năm tội Nghịch**, phạm các Cấm Giới. Các người không có Trí, nếu y theo Pháp tu hành đều được giải thoát.

Nếu được thấy Mạn Noa La với **Trì Luân Thiên Tôn**, ở khoảng sát na, thành tâm tùy vui thì tất cả tội nặng đều được tiêu diệt.

Ở cửa Đông của Mạn Noa La làm nhóm cây chuối trang nghiêm với làm **Môn Ngạch** (Bộ phận bên trên cái xà ngang gác trên cửa)

Ở bên ngoài cửa, tụng Chân Ngôn, làm **Sái Tịnh** (Rưới vảy cho sạch sẽ) với hiến quả trái, hương, đèn, năm nhóm hương, vòng hoa… đều tinh khiết tối thượng, thành tâm trịnh trọng

Ở trước mặt Thiên Tôn, an cái Hiền Bình thù thắng tối thượng, chẳng được động chạm đến

Lò Hộ Ma (Agni-kuṇḍa) ấy như Nghi Tắc lúc trước an trí, rồi làm việc Hộ Ma. Củi sự dụng thì nên dùng cây **Khư Nễ La** (Khadira), cây **Ba La Xá** (Pālāśa), cây **Cát Tường** (Śrī), cây **Ưu Đàm Bát La** (Udumbara), cây **A Lý Ca** (), cây **A Ba Mạt Lý Nga** (Apāmārga)… làm tám ngàn miếng củi hoặc 1080 miếng. Lại dùng **Hồ Ma** (mè) với hoa lúa gạo hòa chung với **Lạc** (váng sữa đặc) xong, làm việc Hộ Ma

Hành Nhân ấy chọn ngày có tinh tú cát tường. Trước tiên nên tắm rửa, mặc máu sạch mới, ăn ba thức ăn màu trắng. Như vậy thanh tịnh xong, rồi làm Hộ Ma. Tụng **Đại Luân Nhất Tự Minh** với làm việc Pháp, y theo Pháp mãn túc Đại Nguyện đã mong cầu, thảy đều đắc được Đại Lực, đầy đủ tất cả Vô Úy.

Nếu thời Mạt Kiếp mà Trì Tụng Hành Nhân luôn trì tụng thì đối với tất cả việc của Thế Gian với Xuất Thế Gian đều được thành tựu.

Sức của Đại Minh này được đại tinh tiến, cho đến **mười lực** với hàng Phạm Thiên, Đế Thích hộ thế… Na La Diên Thiên, Nhật Nguyệt Thiên… cho đến Dạ Xoa, La Sát, Ma Hầu La, Khẩn Na La, Nga Lỗ Noa, Ma Đa La, người với Tiên Nhân, tất cả hữu tình… đã nói Chân Ngôn đều được thành tựu. Nhóm như vậy, trong đây thỉnh triệu thảy đều tập hội

Nếu tụng Đại Luân Nhất Tự Minh Vương này thì hay giáng phục tất cả Bộ Đa, hay triệu tất cả **Hiền Năng**, hay được tất cả **Thầy tốt** (Thiện Sư) với được tất cả hữu tình tin tưởng ưa thích

Nếu y theo Pháp Hành, như Pháp vẽ tượng, tìm nơi rất thanh tịnh ở bên bờ sông, đỉnh núi.. an trí

Nếu muốn làm Tức Tai, Tăng Ích. Phàm là những thứ cần dùng đều trước tiên an trí. Người trì tụng ở trước tượng này, hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ, chuyên tâm trì tụng chẳng được tán loạn. Tiếng trì tụng chẳng được quá cao, cũng chẳng được quá thấp

Nếu giáng phục **Bộ Đa** (Bhūta) thì mau được thành tựu. Hoặc **Tâm Từ** (Maitra-citta) thương xót hữu tình trong Thế Gian. Hết thảy lo khổ bức bách, không có chủ, không có chỗ nương cậy… với các người bị khổ luân hồi trong nẻo ác, vì họ làm cứu hộ đều được thành tựu. Chỉ ở trước tượng, một lòng suy nghĩ, tưởng làm hết thảy cúng dường tối thượng của nhân gian mà phụng hiến

Lại ở trước tượng, y theo Pháp làm việc Hộ Ma. Đem **Đoàn Thực** thanh tịnh hòa chung với nhóm hương **Bạch Đàn** (Śveta-candana), **Long Não** (Karpūra), **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma)… làm 108 viên rồi đem thức ăn này ném vào trong lửa để làm cúng dường. Mỗi một viên, một lần ném thì một lần tụng Chân Ngôn.

Dùng cây **Khư Nễ La** (Khadira), cây **Bát Lạc Xoa** (Plakṣa), cây **Nhữ Nga Lỗ Đà** (Nyagrodha), cây **Ba La Xá** (Palāśa)… dùng nhóm cây này làm củi. Nếu không có nhóm cây này thì có thể dùng cây khác. Phàm cây bị loài trùng ăn với khô queo, mục nát đều chẳng được dùng. Tất cả cây có gai cũng chẳng được dùng. Nếu dùng thì tự bị tội nặng

Đây rộng nói **Nhất Tự Chân Ngôn Nghi Quỹ**, ở trong tất cả Chân Ngôn là tối thượng, đối với tất cả việc, sự dụng được thành không có nghi ngờ, cho đến Thỉnh Triệu thì đây cũng triệu được

Nếu làm việc Hộ Ma thì nên dùng nhóm củi **Bất Lạc Xoa** (Plakṣa), **Ưu Đàm Bát La** (Udumbara), **Ni Câu Đà** () dùng nhóm bơ, mật, lạc tẩm hai đầu củi, chuyên tâm làm Hộ Ma, nên vì Vương Gia tác hộ việc nước

Nếu vì cầu sinh lên Trời, làm Hộ Ma thì nên dùng Cung Câu Ma với Bạch Đàn

Nếu cầu là **Trì Minh Thiên Chủ** làm Hộ Ma thì dùng 36 lạc xoa hoa sen làm Hộ Ma. Sau đó lại làm Át Già hiến Phật. Nếu được trên tượng Phật ấy, khắp cả có lửa sáng thì người kia ắt được làm chủ, cho đến được sinh lên cõi **Phạm Thiên** (Brahma) với

Sắc Cứu Cánh Thiên (Akaniṣṭha) cho đến trong **A Tu La** (Asura). Sau này ở trong tất cả Thánh Nhân luôn được làm chủ, hay phá hoại tất cả hàng Bộ Đa, dùng sức tinh tiến, sức đại kiên cố được Pháp thành tựu. Ở trong **Trì Minh Thiên** luôn được làm vua, sống lâu một Kiếp, sau khi mệnh chung, quyết định hướng về Vô Thượng Bồ Đề

_Lại nữa, có Pháp lược nói. Nếu dùng hoa sen trắng, Bạch Đàn đồng làm Hộ Ma đủ một trăm lạc xoa số thì công thành, quyết định được thấy Đức Phật **Bảo Tràng** (Ratna-ketu)

Lại có Thế Giới **Đại Bảo** (Ratna-vatī), cõi ấy có Đức Thế Tôn hiệu là **Tối Thượng Mâu Ni Tối Thượng Đệ Nhất Bảo Tràng Như Lai** (Muni-śreṣṭho-vara-agro ratnaketustathāgata) trụ ở trong đó. Người trì tụng ấy được trụ trong đó, quyết định không có nghi ngờ.

_Lại nữa, có Pháp tối thượng là Thuyết tối thượng của Như Lai. Dùng hoa **Nẵng Nga Chỉ Bà La** (Nāgakesara) với nhóm Long Não, Bạch Đàn, Cung Câu Ma hòa hợp với nhau. Người trì tụng làm Hộ Ma 78 lạc xoa. Sau khi làm Hộ Ma thì chỗ muốn Triệu Thỉnh đều được đi đến, được hàng Trời vui vẻ, chỗ mong cầu đều được

Người trì tụng ấy được Đức Phật xoa đỉnh đầu, ở khoảng xoa đỉnh đầu, chứng địa vị của Bồ Tát **Thất Địa**, được gọi là **Chân Phật Tử**, được **Thọ Ký** (Vyākaraṇa) xong, quyết định chứng Bồ Đề. Vị ấy có tri kiến đều từ Phật Trí, tu tất cả Chân Ngôn Hạnh, làm đại cúng dường, được năm Thần Thông. Ở khoảng một niệm làm Chân Ngôn Vương đủ mọi loại tướng, cũng khiến cho người khác đầy đủ tất cả tướng, ưu thích Pháp cúng dường, ở trong khoảng sát na, phát Tâm Bồ Đề. Ở các cõi Phật, trăm ngàn Thế Giới đều hay đến được, được thất Đức Phật ấy với các Bồ Tát, gần gũi cúng dường, được nghe Pháp Yếu.

_Lại nữa, có Pháp. Nếu có Hành Nhân dùng Tâm thanh tịnh, chuyên chú chân thật xem xét kỹ lưỡng, Dùng vật khí bằng vàng bạc, hoặc vật khí bằng đồng, sành… chứa đầy bơ, thắp đèn đủ một lạc xoa, số định một trăm ngàn chẳng được thừa chẳng được thiếu. Chỉ dùng người Nam làm **Đồng Chấp Sự**, chẳng được sai người nữ **Chấp Sự**, đèn ấy mỗi mỗi cầm giữ, ở trước mặt **Phật Đại Luân Vương** cúng dường phụng hiến, mỗi mỗi đều khắp. Mỗi một ngọn đèn, tụng Chân Ngôn một biến chẳng được thừa thiếu. Như vậy cúng dường xong, ở khoảng sát na được thành tựu chỗ mong cầu, nghe âm của tiếng trống vang rền khắp, có vô số Thiên Chúng với Phật Bồ Tát trụ trong hư không khen rằng: "Lành thay! Lành thay! Ông thành bậc Trí, khéo hay tu hành. Ông quyết định chẳng bị trầm luân trong biển khổ lần nữa, được con đường **tám Chính** trong sạch tối thượng, vắng lặng không sợ hãi, an vui lớn. Chỗ mà bậc hiền thiện đã thực hành, thì ông có thể thực hành, ắt hướng đến Niết Bàn, thành được Phật Đạo"

_Lại có Pháp. Tu Chân Ngôn Hạnh cầu tướng của **Đại Luân Nhất Tự**, điều mà bậc Chính Giác đã nói. Pháp Đại Trí của Hạnh tối thượng này, dùng gỗ cây **Nễ Ma** (Nimba) làm cái chày Kim Cương ba chấu (Tam Cổ Kim Cương): hai đầu, khoảng giữa làm phần bằng nhau, thường thời an trí trước mặt tượng. Nếu khi trì tụng thời cầm nắm, một lòng chuyên chú, đủ 16 lạc xoa, hoặc 8 lạc xoa. Tụng đủ số xong, được Pháp thành tựu.

Nếu được phụng hiến cúng dường ấy với khắp bên trên chày Kim Cương có lửa sáng rực rỡ thì người trì tụng ấy hay đến **Phạm Thế** (Brahma-loka: Thế Giới của Phạm Thiên) với **Thiên Giới** khác. Ở trong tất cả Thánh Nhân được làm Chủ Tể, được làm

Trì Minh Thiên với được Chuyển Luân Vương trên Trời, được chuyển thân của mình làm mọi loại tướng diệu sắc đoan nghiêm, được kéo dài thọ mệnh trụ mười Trung Kiếp, thọ nhận khoái lạc tôn thắng. Lại nữa, dùng **Tâm Bồ Đề** tu **Hạnh bình đẳng**, xa lìa tất cả nghiệp tội của nẻo khổ, được làm **Thánh Thiên**, sau khi chết lại sinh vào nhân gian cũng thọ nhận đại khoái lạc. Nếu y theo Pháp này tu hành, tinh tiến chẳng lùi thì quyết định sẽ chứng quả Bồ Đề.

_Lại có mọi loại Pháp. Nếu vì người làm trì tụng cúng dường, tu **Đại Luân Vương Quảng Đại Nghi Quỹ** này, hoặc cầu các việc thù thắng của hàng Đế Thích, Chuyển Luân Thánh Vương, Trì Minh Thiên...thì nên thành tâm chuyên chú, ắt tất cả thành tựu

Nếu đã được Pháp **Tiên Hành** thành tựu, ở trong một đêm, ngồi Kiết Già, trì tụng chẳng gián đoạn cho đến sáng sớm thì người ấy được năm Thần Thông

Nếu ở trong rừng **Thi Đà** (Śmaśāna) lấy cái xác chưa bị hư hoại, chuyên tâm trì tụng Nhất Tự Minh một đêm chẳng gián đoạn thì sáng sớm được thành tựu chỗ làm.

Lại nữa, nếu ở trong rừng Thi Đà trì tụng **Phẫn Nộ Đại Lực Nhất Tự Minh Vương** sáu tháng thì được Pháp thành tựu, mãn được nguyện đã mong cầu

_Lại nữa, muốn thành tựu tất cả vật dụng trang nghiêm, ấy là: dù lọng trắng, giày da, vòng đeo tai, chuỗi Anh Lạc, vòng xuyến đeo ở cổ tay… cho đến áo, áo da hươu, áo Trời, Tịnh Bình, tăm xỉa răng (Xỉ mộc) với mũ trụ, áo giáp, kiếm báu, dây đai báu cho đến nhóm tràng hạt, hoa sen, tất cả trang nghiêm của Thế Gian đều được thành tựu.

Chỉ ở trước tượng an mọi loại vật thuộc các món lúc trước, cho đến báu trang nghiêm, các khí trượng...nên rưới vảy cho sạch, trì tụng tám lạc xoa biến. Nếu được vật của mọi món lúc trước đều có lửa sáng tuôn ra tiếp chạm người trì tụng thì Pháp đấy được thành tựu tối thượng, tùy theo khoảng tiếp chạm, người trì tụng đắc được Thần Thông.

_Lại nữa, người trì tụng hoặc đem bùn đất tạo làm các loại khí trượng trang nghiêm. Hoặc chúng hữu tình, loài chim (cầm) cho đến loài vật có tưởng, không có tưởng với mọi loại Giới, mọi loại có mạng sống với tất cả hành Bộ Đa… Hoặc tự làm hoặc dạy người khác làm, chỉ ở trước tượng, như Nghi Pháp lúc trước, rưới vảy sạch sẽ, trì tụng đủ sáu lạc xoa cho đến bảy lạc xoa biến. Tụng đủ số xong, nếu ở trên mọi loại vật ấy có lửa sáng hiện ra tiếp chạm người trì tụng thì người ấy ở khoảng tiếp chạm đắc được Thần Thông, cũng được thành tựu tối thượng, hay dạo chơi bốn phương được trường thọ khoái lạc, chuyển thân lại được sinh ở trên Trời. Như vậy chỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu, cũng được Đại Lực Minh vương vô lượng vui vẻ.

_Lại nữa, người trì tụng như vậy tu hành Nghi Quỹ rộng lớn, cầu sức Đại Minh, mau thành tựu. Phàm việc tạo làm đều cầu thanh tịnh, nên dùng người trong sạch, than tâm thanh tịnh, xa lìa chỗ ồn ào náo nhiệt, ưa thích nơi yên tịnh, luôn thường an trụ. Nên dùng người này trợ tu việc Pháp, được Pháp thành tựu, được quả của Thượng Phẩm

Nếu dùng người của Phẩm Trung Hạ trợ tu việc Pháp, lại tự không có Tâm tinh chuyên Thượng Phẩm thì quả báo đạt được chỉ thành việc của Phẩm Trung Hạ. Nếu chẳng vì việc lớn thì chẳng làm Hộ Ma, cho đến ở chút thời chuyên tâm trì tụng cũng được Phước Đức. Quốc Vương, Đại Nhân nhìn thấy vui vẻ. Nếu thường trì tụng thì tội chướng tiêu trừ

Chân Ngôn Vương này, nếu thường trì tụng, mỗi ngày tụng hai biến hoặc 7, 8 biến ủng hộ thân của mình thì ở tất cả nơi chốn thường được cát tường

Nếu cái áo đã mặc trải qua ba lần gia trì, nếu có người mặc thì hay trừ bệnh khổ. Nếu gia trì vào **ba cái áo** (Đại y, thượng y, nội y), người bị bệnh Quỷ, đem áo tiếp chạm thì bệnh tự trừ khỏi

Nếu có người sân nộ, tưởng mặt mắt của người ấy rồi gia trì. Người ấy nếu nhìn thấy thì sân nộ tự dứt

_Nếu là Bộ Đa, chúng ác với người làm hại gây não loạn. Chỉ tưởng mặt mắt của người bị não loạn ấy, tụng Chân Ngôn Vương 30 biến, dùng tay, miệng của mình gia trì thì người ấy tự tránh được, không bị tổn hại.

Nếu tất cả trẻ con của nhân gian vào lúc ngủ say, lúc ăn uống...hoặc bị nhóm Quỷ **Ma Đa La** (Mātara) luôn làm cho sợ hãi, não loạn. Dùng Chân Ngôn Vương gia trì 60 biến thì Quỷ tự xa lìa, dứt trừ sự sợ hãi

Nếu hoặc có người trụ bên sông lớn sông nhỏ, thường trì tụng Chân Ngôn Vương thì Quỷ Thần trong nước, loại có độc, loài không có độc… tất cả chẳng thể gây hại.

Như vậy Đại Địa, Nhân Gian có mọi loại việc, dùng Đại Minh gia trì thì không có gì chẳng được hiệu nghiệm.

Nếu lại có người thường tụng trì Chân Ngôn Vương này. Hoặc ở nơi thấy chịu khổ não thì mau được an vui, cho đến có tai nạn lớn cũng mau được tiêu trừ.

Nếu dùng hoa sen xanh, hoa gạo với các diệu hương hòa với mật làm Hộ Ma, tụng Đại Luân Minh 600 biến hoặc 1080 biến thì cũng được đẩy lùi nạn Oan Gia, dứt trừ bức não

Nếu dùng nhóm hoa Ma Lợi Ca, Bạch Đàn, Long Não, Cung Câu Ma… làm Hộ Ma sẽ được Quỷ Thần kính yêu

Nếu thường trì tụng, luôn làm Hộ Ma thì đối với tất cả việc, không có gì chẳng đạt được, cho đến ba Phẩm linh nghiệm chỉ ở ngay Tâm của người trì tụng: chuyên chú hay chẳng chuyên chú.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ NHẤT THIẾT PHÁP HÀNH NGHĨA _PHẨM THỨ MƯỜI LĂM_ CHI MỘT_

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong Đại Chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Lành thay! Đức Thế Tôn khéo hay diễn nói **tất cả Minh Tối Thượng Chân Ngôn Tương Ứng Đại Pháp Vân** (Sarva vidyā-mantra-prayoga-mahā-dharma-megha), **tất cả Như Lai Tâm** (Sarva-tathāgata-hṛdya), **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-vidyā-rāja-cakravarti), Pháp **Đại Nghi Quỹ** (Mahā-kalpa) khiến cho Hành Nhân kia ở tất cả Nghĩa được quả viên mãn, thực hành Đạo vô thượng, trì tụng Hộ Ma, nhập vào Tam Muội, được tướng Nhân Quả, hiện chứng **Đại Thập Lực**, Pháp chưa từng có, quyết định được ngồi Bồ Đề Đạo Trường

Lành thay Thế Tôn! Nguyện xin nói người tu Chân Ngôn Hạnh cầu thành tựu kia, ở trong mộng thấy tướng cát tường, đối với tất cả **Minh** (vidya) mà được thành tựu. Lại nữa, vì Hành Nhân ấy với các chúng sinh làm Đại Nhiêu Ích, tu các Pháp Hành, rồi ở trong mộng thấy tướng cát tường, biết chỗ làm ấy, quyết định thành tựu.

Thế Tôn! Làm sao thành tựu điềm lành cát tường? Nguyện vì con diễn nói"

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:"Lành thay! Lành thay Kim Cương Thủ! Ông **Đại Bi Mẫn** làm Dạ Xoa Vương vì

phần lớn hữu tình của chúng Thế Gian làm lợi ích an vui. Lại vì các người tu hành mà thưa hỏi Ta: "Người kia ở trong mộng, thấy điềm lành nào mới là cát tường? Ở tất cả **Minh**, quyết định được thành tựu"

Này Kim Cương Thủ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Ông hãy khéo nghĩ nhớ! Nay Ta vì ông, mỗi mỗi tuyên nói

Kim Cương Thủ! Ta trước tiên nói rằng: Người muốn làm Pháp, trước hết tìm nơi thanh tịnh không có ngăn ngại ấy là nơi ở trong núi, nơi trên đỉnh núi, nơi ở sườn núi, hoặc nơi bên bờ sông, thanh tịnh không có ngăn ngại, làm an cư xong, an trí tượng Phật, hiến cúng dường lớn. Sau đó chọn **ba Trường Nguyệt**, ngày cát tường của kỳ Bạch Nguyệt, ở đầu đêm dùng nhóm hương Bạch Đàn, Long Não, Cung Câu Ma hòa hợp với nhau, dùng cây củi Khư Nễ La nhóm lửa. Ở trước mặt tượng Phật, ngồi trên mặt đất cách Đức Phật bốn khuỷu tay. Dùng **Đoàn Thực** một ngàn cái làm Hộ Ma

Nếu đám lửa lớn thanh tịnh không có khói. Lại dùng hoa sen gồm tám ngàn cái làm Hộ Ma. Dùng Bạch Đàn tẩm hoa sen Hộ Ma. Sau đó kết **Bảo Tọa Ấn** hiến tòa ngồi. Khi làm Hộ Ma thời dùng **Hỏa Thiên Căn Bản Chân Ngôn** , hoặc dùng Chân Ngôn này:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nhữ tha: Án, câu ma la, lỗ bế ni, nại lý-xá dã, nại lý-xá dã, a đát-ma nỗ nột-bộ để mô bà phộc dã, sa-phộc bán-nam, nhĩ, nễ phệ nại dã, dã tha bộ đán, hồng hồng, phả tra, phả tra, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: Oṃ_ Kumāra-rūpiṇa darśaya darśayam-ātman udbhūtim udbhāvaya svapnaṃ me nivedya yathā-bhūtam, hūṃ hūṃ phaṭ phaṭ svāhā

[Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: OṂ_ KUMĀRA-RŪPIṆE DARŚAYA DARŚAYAM-ĀTMANO BHŪTI SAMUDBHĀVAYA SVAPNAṂ ME NIVEDA YATHĀ-BHŪTAM, HŪṂ HŪṂ PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ]

Chân Ngôn này hay làm ủng hộ. Nếu làm tất cả việc Hộ Ma xong, cầu thành tựu ứng cát tường là tướng lúc trước. Nên ở trước tượng, chẳng gần chẳng xa, trải **cỏ cát tường** (Kuśa). Vào lúc đầu đêm, chẳng ngủ, tác Quán tương ứng, tưởng tất cả Phật với hàng Bồ Tát, thấy rõ ràng xong, đỉnh lễ sám hối. Lại buông xả thân của mình, dâng phụng tất cả Phật, sau đó hướng cái đầu về phương Đông, tùy ý mà nằm.

Nếu ở phần đầu của đêm mà được mộng thì nên biết là **chỗ được của Âm**. Ở phần thứ hai mà được mộng thì đây là **chỗ được của Dương**. Ở phần thứ ba mà được mộng là **chỗ được của Phong**...đều chẳng phải là cát tường

Nếu là phần thứ tư mà được mộng, thì đây là chân thật.

_Từ **Âm** mà đạt được mộng. Như vậy thấy nhóm của Ma Ni, thủy tinh, trân châu, Anh Lạc. Hoặc thấy biển lớn, sông lớn, nơi nơi tràn đầy nước rồi lại phân chia dòng chảy trôi nổi ở thân của mình. Hoặc thấy nạn nước, nước không có bờ mé, cỡi căn nhà để vượt qua. Hoặc thấy núi tuyết, núi ngọc, núi thủy tinh với thấy mưa lớn. Lại thấy dù lọng trắng, mọi màu trắng trang nghiêm với lưới trân châu, lọng trân châu với nhóm voi trắng, ngựa trắng. Mộng này là từ **Âm** mà hiện ra

Lại nữa, thấy người màu trắng, áo trắng, cây phất trắng với tơ **Đổ La** (Tūla), lụa, vải, bạc trắng với muối… Hoặc lại thấy đường cát, đậu xanh, loại dầu mè… vật như trên hoặc tiếp chạm hoặc nhận lấy. Lại nữa, hoặc mộng ăn bánh, ăn cháo với bơ, sữa, dầu, mật, mọi loại vật ăn được… vật như trên hoặc tiếp chạm hoặc nhận lấy. Lại nữa, thấy cái yên ngựa rồi cỡi lên, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc tiếp chạm, hoặc cỡi. Mọi loại

mộng như trên với loại tương tự đều là chỗ biến từ **Âm**, chẳng phải là chỗ ứng của cát tường chân thật

_Khi ở phần thứ hai của đêm. Nếu mộng thấy lửa với lửa lớn rực sáng chiếu bốn phương với thấy ánh sáng **Thiểm Điện** (sấm chớp) chiếu tất cả. Đây là chỗ biến của **Dương**

Lại nữa, thấy báu **Bát Nạp Ma La Nga** (Padma-rāga) với thấy mọi loại báu đều như màu lửa. Lại mộng ở gần lửa với lại thân tiếp chạm dẫn đến nhiệt não. Lại mộng ăn mọi loại thức ăn màu vàng. Lại thấy màu trời hôn ám chẳng thấy ánh sáng mặt trời. Lại thấy hư không kèm với Đại Địa cho đến núi, đá thảy đều màu vàng. Lại thấy cỡi ngựa, đi xe kèm với voi lớn… tất cả trang nghiêm đều là màu vàng ròng, hoặc ngồi, hoặc nằm với dùng bàn tay tiếp chạm… đều là chỗ từ **Dương** mà có được

Lại nữa, thấy vòng hoa, quần áo với dây quấn nách ấy, cho đến thân của mình thảy đều màu vàng ròng, có ánh sáng có mùi thơm. Như vậy cho đến mộng thấy mọi loại tướng khác đều là màu vàng. Điều này đều là chỗ từ **Dương** mà có được

_Khi ở phần thứ ba của đêm, mộng thấy ánh sáng chiếu ở hư không, khắp cả bốn phương. Lại mộng thấy Đại Địa rộng rãi, luôn bước đi khắp cả. Lại mộng leo lên cây với leo lên cây có gai… cũng là từ **Phong** (gió) mà có được

Lại mộng ăn vật đắng với tất cả vật cay nồng. Hoặc lại ăn quả trái, hoặc sống hoặc chín cũng đều cay nồng. Lại nữa, mộng thấy người có tính nóng nảy, cùng nhau nói năng gây gỗ. Hoặc thấy tất cả Bộ Đa múa, hoặc thấy tự thân múa, cho đến thấy mọi loại tướng ác, mọi loại loạn ngôn. Điều này đều là chỗ biến từ **Phong**

_Lại có ba loại Pháp hợp với ba loại **Âm, Dương, Phong** ấy là ba loại **Tham** (Rāga)**, Sân** (Dveṣa)**, Si** (Moha). Tham là Âm, Sân là Dương, Si là Phong với tướng tạp loạn, cực tạp loạn.

Nếu ưa thích **Thế Pháp** (Pháp của đời), tướng của người nữ là chỗ sinh của Âm. Thỏa thích trong sự giận dữ, phần lớn ưa đấu tranh là chỗ sinh của Dương. **Si** là đen tối, quên mất, ưa thích nhiều tạp loạn là chỗ sinh của Phong. Như vậy các cảnh mộng là chỗ sinh của ba Pháp.

_Phàm cầu thành tựu nên tùy theo tướng của cảnh mộng. Lại thùy thuận **Âm** nói sắc tướng của chúng sinh. Nếu người có nhan sắc trắng tươi, đoan nghiêm, sáng bóng, chẳng ngu, chẳng độn, có Trí, có Tuệ, chấp chí chẳng chuyển biến. Lại nhiều dũng mãnh, có Tâm Đạo, luôn ái ngữ, mạng trường thọ, rất được người Âm phụng trọng, sinh gặp **Cát Tinh** (sao tốt), lại sinh ở **Ngư Cung** (Mīna) ắt chủ về quân binh, làm **Hộ Quốc Trọng Thần**, được đại phú quý. Hết thảy việc mong cầu chẳng phải lìa Chân Ngôn, chẳng phải nhân vào Chân Ngôn, tùy theo Nghiệp Quả của mình sẽ cầu thành tựu. Được thành tựu xong, cầu Phước Đức lớn, cầu việc của Nhất Phẩm đều được thành tựu.

_Phàm thức ăn uống được phát ra từ **Âm** thì tất cả thường chẳng được ăn. Lại tùy thuận **Dương** nói hành tướng ấy. Tướng thường **giận dữ** (Dveṣa: sân) phần lớn đen gầy, thích làm việc ác, phần nhiều làm Tà Hạnh. Song, có dũng mãnh tinh tiến, lại có Trí Lực, phần lớn ưa thích bạn bè, có nhiều học vấn, nói năng khéo léo, có Tâm Đạo, học Nghiệp chẳng lùi, ý có nhiều niệm oán, yêu nói việc giận dữ, biết nhiều Thế Pháp, có Ngã Kiến, đối với cái khổ thì không có sợ, tu Chân Ngôn Hạnh tinh tiến chẳng lùi, ắt được thành tựu. Hết thảy việc mong cầu, tùy theo Nghiệp được thành, làm Pháp Giáng Phục mau được thành tựu, tất cả người tụng đều đến phụng trọng. Hết thảy đối

với chúng sinh khác, hoặc giết, hoặc hại, hoặc xâm lấn, hoặc cướp đoạt, hoặc vì mình hoặc vì người khác. Song đối với Pháp được thành Phật thì chẳng phải là chỗ hứa.

Người có tướng sân, nhan sắc phần lớn là màu đen, hoặc màu tím, hoặc tạp sắc, hoặc màu đen xanh, hoặc màu đỏ vàng, xa lìa màu vàng ròng tối thượng. Người này nếu sinh ở **Hiết Cung** (Vṛścika:cung bò cạp) là **Đại Diệu** (Maha-grahā) **A Thất Lệ Sử Tinh** (Āśleṣā) hoặc sinh ở **Mộc Tinh** (Vṛhaspati) thì thức ăn thích hợp luôn luôn có vị chua cay, thọ mệnh lâu dài, được Túc Mệnh Trí

_Lại nữa, tùy thuận **Phong** nói hành tướng của chúng sinh. Người thuận **Phong** thì thân chi thô ráp xấu xí, chẳng quá mập gầy, tính chẳng thông minh, chí chẳng quyết định, phần lớn có quên mất, chẳng ở yên một chỗ, có nhiều đàm rãi, tùy tiện khạc nhổ mọi nơi. Lại tham ăn, nhiều bệnh, Tâm ưa ganh ghét, đối với các hữu tình có nhiều hiềm oán, hoặc được làm vua thì phần lớn gây tổn hại Phật Pháp, sinh ở **Âm Tinh** khó biết chân thật. Người này nếu thường trì tụng, làm Giáng Phục, Kính Ái cầu Pháp ắt thành. Nếu có chúng sinh, Tâm phát phong cuồng mê đảo thì người này trì tụng ngăn cấm liền lui. Nếu làm sự nghiệp Thiện khác thì khó được thành tựu.

_Lúc trước đã nói cảnh mộng đã được của ba loại **Âm, Dương, Phong**. Lại hợp với thân sắc đã thọ nhận của ba Pháp **Tham Sân Si**, nơi tâm tính ưa thích, có thể tu, có thể làm các sự nghiệp… Nếu lại khi ở phần thứ tư của đêm thì được cảnh mộng chân thật, tất cả chân thật, đối với các sự nghiệp đều được thành tựu

_Lại nữa, có nhiều loại việc của Cung. Ấy là **Dương Cung** (Meṣa), **Ngưu Cung** (Vṛṣabha), **Nam Nữ Cung** (Mithuna), **Giải Cung** (Karkaṭaka), **Sư Tử Cung** (Siṃha), **Xứng Cung** (Tula), **Đồng Nữ Cung** (Kanya), **Hiết Cung** (Vṛścika), **Nhân Mã Cung** (Dhanu), **Ma Kiệt Cung** (Makara), **Bảo Bình Cung** (Kumbha), **Ngư Cung** (Mīna), **Thiên Nhân Cung** (Naraka-vidyādhara), **A Tu La Cung** (Asura), cung của hàng **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Dạ Xoa** (Yakṣa)… cho đến cung của hàng Thánh Nhân. Mọi loại cung xứ, mọi loại hữu tình mà ứng thọ sinh, bẩm thọ mọi loại hình tướng, có mọi loại nghĩa nghiệp mà Đức Như Lai đã nói.

Kẻ kia cầu tất cả nghiệp quả, tu hành được Cung cát tường, tinh tú cát tường tương ứng thì sẽ được quả báo rộng lớn. Nếu không có Nhân Nghiệp thì quả báo chẳng thành. Nếu Pháp Nghĩa đầy đủ, được Chân Ngôn thành tựu. Người trì tụng ấy tu đủ Công Đức, biết Lý Chân Như, phân biệt Nhân Quả. Điều này có Công Đức, điều này không có Công Đức. Nếu đầy đủ Nghiệp Hạnh, được Pháp thành tựu. Như Nghiệp Hạnh lúc trước, y theo Pháp đã nói tức là Công Đức Hành Nghiệp của Như Lai quá khứ vì các hữu tình cầu mọi loại cảnh mộng, thấy mọi loại hình tướng, đắc được điềm tốt lành, thích ý ưa thấy

Hoặc lại thấy hình tướng chướng nạn ấy, cảnh mộng đại ác thì người trì tụng kia ắt có ba loại tu tập của Phẩm **Thượng Trung Hạ**. Cần phải dùng sức đại tinh tiến tối thượng cầu thành tựu ấy, đối với sự nghiệp quyết định, lìa cái thấy nghi ngờ về sự thành tựu, chẳng thành tựu

Người cầu lìa chướng nạn cần phải y theo Pháp tác **Quán Hạnh** ấy. Tưởng **Tự Tự Đại Minh Đồng Tử** hóa làm tướng **Lục Diện Lục Tý Đại Minh Vương Đại Phẫn Nộ**. Vị Minh Vương ấy có hình sắc như **Đại Diệm Ma Bồ Tát** mặc áo dá báo, dùng rắn trang nghiêm, tay cầm cây kiếm bén, hiện uy lực lớn, phá các chướng nạn, như mặt trời ra đời thì hắc ám bị tiêu trừ. Hết thảy tất cả loài gây chướng nạn lớn, các Bộ Đa ác thấy vị Minh Vương này thảy đều sợ hãi, chẳng dám tạo làm các việc chướng nạn. Trì Tụng Hành Nhân đều trừ chướng nạn, được Pháp thành tựu.

Lục Tý Đại Minh Vương nói **Trừ Chướng Đại Minh Đại Đà La Ni** này, các Bộ Đa ấy với Thiên Chúng thảy đều lắng nghe.

Đà La Ni là:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nhữ tha: Hứ hứ, ma hạ cốt-lỗ đà, sam mục khư, sa trá-tả la noa, tát lý-phộc vĩ cận nẵng, già đá ca, hồng hồng, khẩn tức la dã tất, vĩ nẵng dạ ca, nhạ vĩ đa ca la, nậu sa-phộc bán-nam, nhĩ, nẵng xá dã, la hộ la hộ, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, phả tra, phả tra, sa-phộc hạ"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ**

Tadyathā: He he mahā-krodha ṣaṇ-mukha ṣaṭ-caraṇa sarva-vighna-ghātaka hūṃ hūṃ, kiṃcirāyasi vināyaka jīvitānta-kara duḥ-svapnaṃ me nāśaya, lahu lahu, samayam-anusmara phaṭ phaṭ svāhā

[Bản Phạn thay **lahu lahu** bằng LAṄGHA LAṄGHA]

Đại Phẫn Nộ Minh Vương nói Đà La Ni này xong thời hết thảy tất cả loài gây chướng nạn kinh hoàng sợ hãi, thân tâm run rẩy. Lúc đó, Điệu Cát Tường Đồng Tử đỉnh lễ bàn chân của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, làm lễ kính xong, liền nhập vào **Tam Muội** (Samādhi)

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát tất cả Đại Chúng trên Trời Tịnh Quang ấy rồi nói như vầy: "Thiên Chúng các ông! Phẫn Nộ Minh Vương này có uy lực lớn, hết thảy người hành trì tụng cầu thành tựu tất cả Chân Ngôn của Thế với Xuất Thế Gian, bị hàng Bộ Đa với chúng sinh ác gây chướng nạn, hành chẳng nhiêu ích thì Phẫn Nộ Vương ấy khiến cho tự Tộc ấy chịu điều phục mà chẳng chặt đứt mạng ấy, sẽ khiến cho tật bệnh, chịu sự khổ não… ủng hộ người tụng thì khiến được an trụ, kèm được Phước Đức tăng trưởng. Kẻ gây chướng nạn kia nếu chẳng thuận theo Mệnh ấy thì cái đầu bị vỡ ra bảy phần như cành cây A Lê"

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Thuyết này thời Diệu Cát Tường Đồng Tử ấy liền ra khỏi Tam Muội.

Đức Phật bảo Đồng Tử: "Này ông! Do Chân Ngôn có nghĩa sâu xa rộng lớn, trong các Nghi Quỹ là tôn thắng tối thượng. Phẫn Nộ Vương Đà La Ni này ở các Thế Gian, khiến cho người trì tụng, Tâm thường nhớ niệm, ở trong ngày đêm chận đứng Tâm Oán ấy, chướng nạn tự lui, thường tự ủng hộ, chỗ làm thành tựu"

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI HAI (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.880 _Tr.883)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI BA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẤT THIẾT PHÁP HÀNH NGHĨA
_PHẨM THỨ MƯỜI LĂM_CHI KHÁC_

_Nay Ta lại nói tướng mạo của người hiền thiện, trì tụng tu hành nơi Chân Ngôn Hạnh được thành tựu Nghĩa, Pháp của Phẩm Thượng Trung Hạ.

Nếu lại có người thuộc dòng tộc cao quý, chủng tính thanh tịnh, thân tướng khác lạ hiếm có, sắc như vàng ròng, đầu như dù lọng, tóc màu xanh biếc, mặt như trăng đầy, tướng trán rộng rãi bằng phẳng, lông mày chẳng tạp loạn, mắt dài mà hồng, lông mi chẳng giao tạp, mũi thẳng như ống trúc, màu môi đỏ đẹp, lưỡi như cánh sen, răng đều trắng đẹp, tướng râu xanh kín, cằm tròn, vòm miệng sâu, tóc trên đỉnh đầu xoay theo bên phải, tướng tai rũ xuống bên dưới, có tinh thần, lại dũng mãnh, lời nói đáng yêu (ái ngữ) không có giận dữ, ít tham lìa dục, thường ưa thanh tịnh, thích mặc áo đẹp, ưa ăn vị ngon. Tịnh Hạnh tự xem xét bản thân, nói lời chân thật, quy trọng Tam Bảo, cúng dường Hiền Thánh, hiếu thuận với cha mẹ, thương xót hữu tình, Trí Tuệ sâu sắc, lại được sống lâu, tu hành quyết chí tinh tiến chẳng lui, ưa cầu địa vị của Bồ Tát Ma Ha Tát cho đến địa vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Người thuộc nhóm này quyết định thành tựu Pháp của Thượng Phẩm, ắt hay hiểu thấu nghĩa thâm sâu của tất cả Nghi Quỹ

_Lại nữa, có người hoặc **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya), với **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), các chủng tộc thanh tịnh, đầy đủ tướng người, thân màu tía hoặc màu trắng, ức ngực tròn đầy, tướng vú nhô cao, lông xoắn vòng theo bên phải, bụng lớn rốn sâu, eo lưng to rộng, hai vai đầy đặn ngang bằng, hai nách hai hông sườn như vua sư tử, bàn tay cánh tay dài chẳng hiện gân mạch, trên dưới tương xứng, chẳng lùn chẳng cao, đủ Tâm dũng mãnh, ưa Hạnh bí mật, thích nơi Trì Giới, lại ưa bố thí, ngôn hạnh chân thật, thương xót tất cả, học Pháp không có sợ hãi, luôn ưa thích Trí của Thế Gian Xuất Thế Gian, phát Tâm Bồ Đề, thường cúng dường Tam Bảo, cũng đủ Phước Đức lớn, siêng hành tinh tiến, tu trì chẳng lùi. Người có tướng này đối với Pháp Trung Phẩm, quyết định thành tựu.

Lại nữa, có người chủng tính thanh tịnh, đầy đủ Thân Chi không có thiếu không có giảm, hoặc màu tía hoặc màu trắng, trơn bóng béo tốt, chẳng quá mập gầy, rất thuận phần bên dưới mà có đặc thù, yeo thân to rộng, tướng bắp đùi tròn đầy; ống chân, đầu gối trên dưới chẳng cong lệch như gót chân của vua nai, hai tướng ẩn kín đầy đủ viên mãn, bên trong lòng bàn tay, bàn chân màu hồng mịn màng có tướng bánh xe cát tường, tướng cây phướng, tướng lầu gác trên cửa, tướng con cá, tướng cành phan, tướng hoa **Ưu Bát La** (Utpala: hoa sen xanh)…..các Tướng như vậy thảy đều nghiêm đẹp. Lại nữa, ưa thích thanh tịnh chẳng lẫn lộn với người ác, ít Tham Sân Si, có Phước Đức lớn, thường hành **Từ Mẫn** (thương yêu giúp đỡ người khác), ưa hành Bố Thí, cúng dường Tam Bảo, cũng lại cúng dường **Tam Thập Tam Thiên** (Trāyastriṃśat-

deva), đối với Pháp **Thế Xuất Thế** tinh tiến tu tập. Người thuộc nhóm tướng này đối với Pháp của Phẩm thứ ba, quyết định thành tựu.

Lại nữa, có người phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), tu **Bồ Đề Hạnh** (Bodhi-caryā) gom đủ tướng màu nhiệm của **ba Phẩm** như trên, lại có đủ mọi loại Công Đức, Từ, Bi, Hỷ, Xả, dũng mãnh tinh tiến tu tập Đại Minh Đà La Ni, chí thực hành chẳng lùi, không có sợ, không có lo ngại, quyết định vượt qua các người tu hành, đắc được Pháp thành tựu tốt thượng bậc nhất.

Lúc trước Ta đã nói Trì Tụng Hành Nhân do Phước của đời trước cho nên đủ các tướng màu nhiệm, mà nơi tu hành quyết định thành tựu.

_Lại nữa, có tinh tú cát tường, thời phần cát tường, ở một sát na, một cái nháy mắt, một hơi thở… luân chuyển ven Trời **soi xét** (lâm cố) Thế Gian. Hết thảy chúng sinh khi sinh ra mà gặp thời phần này thì có đại cát tường, được Phước Đức lớn, tu các Đại Pháp quyết định thành tựu.

Nếu có chúng sinh không có căn lành của đời trước, nhiều nghiệp ác, cho nên ngay lúc sinh ra, gặp tinh tú ác, quyết định không có Phước, các Căn thiếu hụt chẳng đủ tướng người, chỗ tu Đại Pháp quyết định chẳng thể được thành tựu

Nếu lại khi sinh ra ngay lúc sáng sớm, gặp nhóm **Quỷ Tú** (Puṣya), **Khuê Tú** (Revati), **Trương Tú** (Pūrva-phalguni), **Tinh Tú** (Maghā), **Kháng Tú** (Svāti), **Phòng Tú** (Anūrādhā), **Giác Tú** (Citrā), **Tất Tú** (Rohiṇi), **Mão Tú** (Kṛtikā)… với mặt trời mới mọc, đồng thời soi xét thì chỗ làm, chỗ tu của người này đều được thành tựu

Lại vào lúc sáng sớm với lúc giữa ngày (giờ Ngọ) kèm tại kỳ Bạch Nguyệt, gặp **Kim Tinh** (Śukra), **Mộc Tinh** (Vṛhaspati), **Thủy Tinh** (Budha). Nhóm Tú Diệu này có thế lực lớn soi xét tất cả chúng sinh trong Thế Gian. Nếu người sinh vào lúc này thì chỗ tu Nghiệp thiện với tu hành trì tụng Đại Minh Đà La Ni, tất cả sự nghiệp quyết định thành tựu

Lại nữa, Kim Tinh, Một Tinh, Thủy Tinh này tùy có một ngôi sao cũng với **mặt trời** (Āditya), cùng với **mặt trăng** (Candra) đồng cư phương sở soi sét người sinh ra. Sau khi người này sinh ra ắt đại phú quý, thọ mệnh lâu dài, được đại tự tại, tất cả nhìn thấy tôn trọng

Lại nữa, có người sinh ra sau giữa ngày (sau giờ Ngọ), lúc mặt trời lặn...mà người sinh ra ấy ở thời phần này gặp Ác Tinh soi xét phương sở. Ác Tinh là **Thổ Tinh** (Śanaiścara), **Hoả Tinh** (Aṅgāraka), **La Hầu Tinh** (Rāhu), **Kế Đô Tinh** (Ketu), **Đa La Tinh** (Tārā) với ngôi sao của nhóm **Hắc Ám Lý Sắt Tra** (Kṛṣṇāriṣṭa). Nhóm tinh tú như vậy cũng chẳng phải là thật ác. Nếu là người Thượng Thượng Phẩm có sức căn lành của đời trước, đầy đủ Phước Tuệ, khi sinh ra mà gặp giờ ấy thì đối với Phước Đức lớn, chuyển tăng uy thế. Nếu là Trung Phẩm thì đối với việc thiện ác đều giảm đi một nửa. Nếu là Hạ Phẩm thì căn lành bị kém đi, với có nghiệp của đời trước. Người như vậy khi sinh ra mà gặp giờ ấy thì không có Phước Đức kèm không có Trí Tuệ, chẳng tu nghiệp Thiện, nhiều tham sân si

Lại ở giờ này, gặp trời tối tăm mù mịt, gió mưa bạo ác, ánh chớp sáng lòe, sấm sét chấn động lớn, tuôn mưa đá xuống dưới, màu ở trong mây hoặc biến thành đỏ hồng… đây đều là điềm rất xấu

Nếu vào giờ sinh, gặp hiện tượng này thì người ấy bị thiếu hụt các Căn, dung mạo xấu xí, thân bị cong gù, ghẻ chóc đầy dẫy, không có chủ, không có chỗ nương cậy, nghèo túng hèn mọn. Hoặc thọ nhận Giới Luật thì vi phạm chẳng giữ được, Thánh Hiền thương xót cho sự rơi đọa ấy

Người như vậy, đối với điều ác thì tăng thêm, đối với điều thiện thì chuyển lùi, tất cả cát tường hoàn toàn không có chút phần, đối với Hành Nghiệp tu tập Chân Ngôn thì

như người mù điếc chẳng thấy chẳng nghe. Giả sử được nghe thấy cũng chẳng thể sinh niềm tin. Việc như vậy, nói chẳng thể hết.

Lại nữa, chúng sinh như vậy do ít Phước cho nên hoặc bị tất cả **Bộ Đa** (Bhūta) với hàng **Ma Đa La** (Mātara), các Quỷ Thần ác trụ ở trong thân mà gây não loạn

_Lại có chúng sinh quy hướng Tam Bảo, phụng trọng Hiền Thánh cho đến ở chỗ của Phật, Bồ Tát Thập Địa, Bích Chi, Thanh Văn gieo trồng gốc thiện. Do tham sân còn nặng nên chẳng được giải thoát. Tuy lại được sinh ở trên Trời, cho đến được sinh ở cõi Trời **Vô Sắc Giới**, tận bờ mé của ba cõi. Do chưa miễn được Luân Hồi nên lại bị đọa lạc sinh trở lại cõi Diêm Phù, cũng lại thọ nhận thân, hoặc ngu hoặc si, lại bị Bộ Đa với hàng Ma Đa La, các Quỷ Thần ác trụ ở trong thân mà gây não loạn

Các người có Trí với Thánh Nhân kia nhìn thấy việc này xong, rộng nói Hành Tướng khiến cho Trì Tụng Hành Nhân ấy mỗi mỗi hiểu rõ. Người trì tụng ấy do thường tụng Đại Đà La Ni Đại Minh Lực cho nên các hàng Quỷ Thần chẳng thể gây chướng ngại. Người trì ấy, tâm chẳng hôn mê, đầy đủ uy đức, đối với Đà La Ni được đại tự tại

Ở Đại Địa này, hết thảy Bộ Đa với hàng **Đá La** trụ trong thân người gây não loạn, đều hay hô triệu khiến đến hiện ra, mỗi mỗi đều khiến loài ấy như thật tự nói. Dùng sức Đà La Ni lìa thân người kia, lại nữa, cùng với loài kia nói Pháp thâm diệu khiến chịu điều phục. Nhóm Bộ Đa ấy lìa khỏi người xong thì người thường bị bệnh kia được giải thoát. Dùng sức Đà La Ni điều phục điều ác, tăng ích điều thiện, đối với thiện đối với ác mà được tự tại.

_Lại lúc trước nói ba loại giới **Âm, Dương, Phong** hợp với ba loại Pháp **Tham, Sân, Si**. Do Pháp của Tham Sân Si chẳng ngưng diệt cho nên **Âm, Dương, Phong** mà có tăng thịnh. Lại hợp với **Địa** (Pṛthivi: đất) làm **bốn Đại**. Đất cùng với **nước** hợp, **Lửa** cùng với **gió** hợp. Lại có **hư không** làm Đại thứ năm. Số bên trên là nơi mà con người luôn biết

Kẻ kia y theo người bệnh đối với **bốn Đại Giới**, Tâm sinh nghi ngờ. Thân tuy do bốn Đại thì bệnh từ đâu sinh? Nếu chẳng từ **Sinh** thì bệnh tự ai có? Đối với S**inh, chẳng Sinh** dấy lên hai loại nghi là ngoài bốn Đại riêng có chỗ tạo làm. Người này, Thiên Nhân cho đến **Phi Nhân** (Amanuṣya) với các hữu tình, hết thảy có tăng giảm. Chỉ trừ Chư Phật Chính Biến Tri Giác của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều đồng chỗ nói, không có hai, không có khác

Như vậy thiện ác tùy theo **Nhân** (Hetu) mà được **Quả** (Phala), mọi loại khổ não đều tự **Nghiệp** (Karma) làm. Người **Hạ Phẩm** này không có Phước, không có chỗ nương dựa, các loài Phi Nhân liền được dịp thuận tiện gây hại. Nếu là người của **Thượng Phẩm** thì sức Thiện thù thắng, sinh ra hợp với sao tốt, chỉ có ứng với điềm lành kỳ đặc, các loài Phi Nhân với các việc ác thảy đều xa lìa, luôn khéo vắng lặng được an vui lớn. Người ấy có mong cầu Đại Minh Đà La Ni, Nghi Quỹ tối thượng mau được thành tựu. Cho đến các Đức Chính Biến Tri quá khứ, hiện tại, vị lai ở trong Kinh Pháp nói Pháp **Vô Ngã** tối thượng bậc nhất của Thế Gian, Chân Như Giải Thoát Tối Tịch Tĩnh Cú, Vô Thượng Cú, Chân Ngôn Đại Đà La Ni, Pháp thành tựu của tất cả Nghi Quỹ… khiến các Hành Nhân được **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jña-jñāna)

Ta, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói Pháp Đại Nghi Quỹ như vậy là vua trong các Nghi Quỹ. Nếu nhóm hữu tình y theo Pháp tu hành sẽ được **Vô Bệnh Vô Tận Cú, Hằng Tịch Tĩnh Cú, Vô Phiền Não Cú, Bồ Đề Niết Bàn Cú** cho đến tất cả Chân Ngôn Cú Nghĩa, ba loại Bồ Đề, Nhất Thiết Trí Trí. Nhân Nghiệp đã được trong các

Nghi Quỹ chẳng thể thấy nghe, lại là hàng Phật Bồ Tát vì lợi ích cho các hình tình của tất cả Thế Gian nên đã nói, đã truyền".

_Khi Đức Phật nói **Quảng Đại Chân Ngôn Vương Nghi Quỹ** như vậy thời ở trong ba cõi, hết thảy các Chân Ngông Vương không có ai chẳng hàng phục. Nếu lại mặt trăng Mâu Ni mất, Thế Gian trống rỗng thời Phật Giáo diệt tận. Nghi Quỹ Vương này còn trụ chẳng đi

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Đại Lực Chân Ngôn Vương Nghi Quỹ này là điều mà Đức Phật đã nói. Nếu có chúng sinh sau khi nghe xong, thành Tâm tin trọng, chí nguyện cầu mong thì hết thảy các Pháp của Thế Gian Xuất Thế Gian đều được thành tựu. Chư Phật đã nói **không có nói lời hư vọng.**

Nếu có Hành Nhân đối với Chân Ngôn Vương luôn trì tụng với ưa thích Pháp Hộ Ma thì người ấy đồng với chỗ truyền thụ của Nhất Thiết Trí Trí ba đời, an trụn trong Pháp Nghi Quỹ của Chân Ngôn Vương không có nghi ngờ. Hết thảy tất cả chúng sinh trong Thế Gian không có Trí Tuệ, đối với việc Thiện Ác, việc chẳng phải là thiện ác, việc tốt, chẳng tốt. Đối với việc như vậy sinh nghi ngờ thì nên vì nhóm này nói tất cả Pháp Giải Thoát tối thượng thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian của Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác, khiến làm mọi loại Pháp Chân Ngôn Vương mà Thế Gian đã tôn trọng, làm chỗ gom tụ cho tất cả chúng sinh.

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Ông đã mong cầu Ta nói việc Thiện ác ấy với các Pháp Yếu chỉ vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, chư Phật quá khứ cũng đồng chỗ nói, có thể khiến cho Mầm Phật vị lai chẳng bị đứt đoạn. Nếu người trì tụng đối với sức Nhất Trí Trí đã nói này, sinh tin tưởng tôn trọng sâu xa, tinh tiến không có nghi ngờ thì Hạnh đã hành, đồng với Nhất Thiết Trí Trí.

Nếu người trì tụng ở đời quá khứ từng làm các nghiệp chướng ác chưa dứt, nên ở đời này chỗ làm sự nghiệp chẳng thành tựu thì nên y theo **Hối Pháp** mà chư Phật đã nói, chí Tâm sám hối ắt được nghiệp chướng trừ diệt. Lại nên y theo Pháp tu hành, mau được thành tựu. Hoặc là người ngu mê luân hồi, nghiệp nặng chẳng thể y theo Pháp sám hối tu hành thì chỗ làm, chỗ mong cầu chẳng thể thành tựu. Đối với các hữu tình không do đâu mà lợi lạc

Lại nữa, các người trì tụng nên tu **Định Nghiệp**, nếu chẳng tu **Định** thì chẳng thể hướng vào Môn Giải Thoát. Nếu hay tu Định cùng với Pháp làm Duyên thì quyết định giải thoát, mau chứng Bồ Đề.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ PHÁP NGHĨA _PHẨM THỨ MƯỜI SÁU_

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Nây Ông, Diệu Cát Tường hãy nghe cho kỹ! Vị Dạ Xoa Vương Kim Cương Thủ Bồ Tát kia ở trong Đại Chúng hỏi Ta về sự nghiệp rộng lớn của Pháp vẽ tượng. Ta đã nói như lúc trước. Lại hỏi Ta về mộng mà tất cả Chân Ngôn Hành Nhân đã được, là Thiện là Ác thời Ta vì người trì tụng nói lúc ứng của tất cả mộng này

Vị Dạ Xoa Vương Kim Cương Thủ Bồ Tát kia, tâm vui vẻ chắp tay, cúi đầu mặt đỉnh lễ bàn chân của Ta rồi bạch rằng: "Thế Tôn! Nay Đức Phật đã nói lợi ích Thế Gian với vì con, lợi ích chúng sinh khiến được khoái lạc. Mộng mà người trì tụng kia đã được, hành tướng thiện ác, Công Đức đã được, chúng sinh cầu làm, nếu có người

luôn thực hành Hành Nghiệp tối thượng thì Nhân Quả đã được kèm với tất cả thiện ác quá khứ hiện tại vị lai với Nhất Thiết Trí, cho đến đã được **Vô Tướng, Vô Trước** (không có dính mắc), **Vô Ngại thanh tịnh**, Chân Ngôn tối thượng tương ứng với **Thiện Tịch Tịnh Cú** với tất cả uy lực của Phật, với nói Pháp Hành của Hành Nhân trì Chân Ngôn, vâng theo hình tướng của Thượng Phẩm và mộng phù hợp với mọi loại việc"

Vị Dạ Xoa Vương kia lại nói: "Đấng Tối Thượng Sư Tử Thích Ca Mâu Ni ở trong **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) thành vị Phật thứ tư, ngồi dưới cái cây giáng Ma, hiện uy lực lớn, đủ đại tinh tiến, hiển Đại Trí Tuệ, bày Đại Phước Đức là nơi mà đời đã tôn trọng"

Vị Dạ Xoa Vương Kim Cương Thủ Bồ Tát kia dùng lời nói như vậy khen ngợi xong, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, rồi quay về chỗ ngồi của mình, yên lặng mà trụ.

Lúc đó, Đại Trí Diệu Cát Tường Đồng Tử phát ra lời hỏi rằng: "Thích Ca Mâu Ni Phật với Phật quá khứ. Lành thay Thế Tôn Ứng Chính Đẳng Giác! **Sự Trí** (vận dụng Trí Tuệ) rộng lớn kia, cho đến Chúng phần lớn là hữu tình: nơi sinh ra, Tinh Tú, Hành Tướng thiện ác, Sự Trí, Nhân Quả với tu hành mong cầu tăng ích sự nghiệp. Người trì tụng kia, tâm có chỗ nghi ngờ được **thành, chẳng thành** cho đến cầu Phước tối tôn tối cao tự tại khoái lạc của Thế Gian, cầu tất cả địa vị của Thánh cho đến **Nhất Thiết Trí Trí**. Nguyện xin Đức Thế Tôn lược giải nói"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nghe thuyết này xong, vị Phật Tử ấy, phát ra **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) thanh tịnh, âm của cái trống Pháp đại tinh tiến, lại như âm **Ca Lăng Tần Già** (Kalaviṅka) vi diệu, bảo Đồng Tử Diệu Cát Tường kia rằng: "Này Đồng Tử! Nếu có Hành Nhân vì lợi ích của Thế Gian, tất cả cầu thành tựu thì cần phải thành thật chuyên chú, Tâm Từ thương xót, phát Tâm Đại Thệ Nguyện thanh tịnh. Người như vậy vì lợi cho người khác cho nên quyết định thành tựu.

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Nếu Hành Nhân kia đối với Tối Thượng Đại Minh Đại Đà La Ni luôn ưa thích thọ trì thì người ấy đúng là chuyển bánh xe Pháp, giáng phục **Ma La** (Māra: loài Ma), được sự ưa thích tối thượng. Nếu lại chúng sinh, tai nghe, mắt thấy,Tâm sinh yêu thích thì quyết định đắc được khoái lạc thù thắng"

Diệu Cát Tường Đồng Tử bạch Phật rằng: "Uy Lực với Trí tối thượng của Như Lai, không ai có thể biết thì vị Phật Tử kia cũng lại như vậy"

Đức Phật bảo Diệu Cát Tường: "Vị Phật Tử kia, nếu thực hành Hạnh này được tương ứng thành tựu, cho đến người tối thượng của Thế Gian chẳng thể biết được Uy Đức Trí Lực ấy, cho đến **Dục Giới Thiên** với **Sắc Giới, Vô Sắc Giới Thiên** với Thiên Chủ kia cũng chẳng thể biết được Uy Đức Trí Lực ấy, cho đến **Sơ Địa** đến **Thập Địa** cũng đều chẳng biết. Này Diệu Cát Tường! Chỉ có Phật Như Lai mới có thể biết rõ.

Này Ông! **Diệu Cát Tường Tối Thượng Nghi Quỹ** (Mañjuśriyaṃ-parikalpa), tất cả chư Phật quá khứ, vị lai với hiện tai ấy đều đồng tên gọi. Nếu có người nghe được, trong sạch tu hành, không có các Duyên khác, nhiếp Tâm chẳng loạn thì Hành Nhân ấy được **Tịch Tĩnh Trụ**, được **Tối Thượng Thiện Thú**, chỗ làm **Thượng Pháp** không có các chướng ngại, tu Chân Ngôn Hạnh mau được thành tựu, cầu thành Phật Đạo được đại viên mãn, ở cây Bồ Đề hoặc đi hoặc ngồi vì các chúng sinh, chuyển bánh xe Pháp thì Công Đức này là điều mà chư Phật đã nói

Này Diệu Cát Tường! Danh hiệu của ông, nếu có người niệm thì Đức Phật Công Đức chẳng thể nghĩ bàn, luôn hiện Uy Lực. Hết thảy vô số Chân Ngôn Nghi Quỹ của tất cả Phật quá khứ, không ai có thể nói được. Nhưng ông, Thanh Tịnh Diệu Cát Tường Đồng Tử hay nói Hạnh Chân Ngôn của tất cả chư Phật.

Đồng Tử! Ông dùng **Phật Trí** dạy bảo cho tất cả. Tất cả Đại Chúng ở Trời Tịnh Quang này đều tùy theo sự dạy bảo của ông, không dám trái ngược"

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
TÙY NGHIỆP NHÂN QUẢ
PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

_Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Thần Thông Biến Hóa Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vikurvita-samādhi), rồi ở tam tinh phóng ra ánh sáng lớn, làm nhóm màu: xanh, vàng, hồng, trắng, **phả ly** (Sphaṭika) chiếu tất cả Thế Giới, các cõi nước Phật ở mười phương. Ở các Thế Giới, ánh sáng chiếu khắp, trong khoảng phút chốc triệu khắp tất cả hàng Trời, các Tú Diệu. Các **Tú Diệu** (Graha-nakṣatra) ấy tùy theo **Triệu** mà đến, đến Chúng Hội xong, lễ kính rồi trụ.

Ánh sáng của Đức Phật có uy che trùm Chúng Hội, chiếu khắp cả xong, quay về từ Tam Tinh của Đức Thế Tôn mà nhập vào. Các Tú Diệu kia với quyến thuộc ấy nhìn thấy ánh sáng nhập vào Tam Tinh của Đức Phật Thế Tôn thời mỗi mỗi đều chắp tay, run sợ quy mệnh, trong khoảng phút chốc mê muộn té xuống đất, nương vào **Từ Lực** của Đức Phật tự sống trở lại

Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật bảo tất cả Tú Diệu với quyến thuộc rằng: "Các ngươi đừng sợ! Hãy thành Tâm nghe cho kỹ! Các Tinh Tú Thiên! Ngươi, chúng Thánh Thiên! Ta nghĩ đến chúng sinh ngu si, không có Trí, chẳng hiểu biết Ý của Ta. Ta muốn các nhóm chúng sinh như vậy ở các Thế Gian, khởi mọi loại Tâm, tu mọi loại Hạnh, lợi ích cho mình cho người khác, hướng đến cầu thân Kim Cương bền chắc bậc nhất của Như Lai. Do mê đảo cho nên ưa thích cầu hàng Người, Trời, A Tu La… lại đi vào mọi loại các nẻo hoang vắng của Luân Hồi, tùy theo nghiệp thiện ác đã làm ấy thọ nhận mọi loại thân của Thế Gian. Thân đã thọ nhận, không có chủ tể. Nếu lại chỗ làm tối thượng là chủ của Người, Trời… trừ tùy theo Nghiệp Duyên ra, còn lại không có chỗ có được. Nghiệp Duyên ấy chủ yếu là mượn **Nhân** (hetu) sinh ra, chỗ sinh của Nhân ấy chủ yếu theo **Duyên** (Pratyaya) mà lập

Như vậy Nhân Duyên cùng trợ nhau hòa hợp, thích hợp sinh **bốn Đại**, bốn Đại sinh **Uẩn** (Skandha) hướng đến vô biên **Hành**, Hành hướng đến cõi giới khác. Thế nên phân biệt vô lượng sự sinh ra. Sau lại mạng chung (chết) do lửa **Vô Trí**, gió **nghiệp** tạo tác cho nên **Tính** đều thiêu đốt, che trùm làm cho chẳng thực hành Hạnh không có ngăn ngại của ba Thừa bình đẳng. Khi **Đại Thừa** (Mahā-yāna) lớn lên thì tạo làm tùy theo Nhân Duyên. Hạnh **Trung Thừa Bích Chi Phật** tự vì **Trí** chẳng lợi cho người khác. **Tiểu Thừa Thanh Văn** ưa thích trụ **Đoạn Kiến**, chấp Tâm chẳng quay lại, không cầu lối nẻo khác

Lại nữa, khi ngu si mê hoặc thời tạo làm mọi loại Nghiệp, trụ ở Thế Gian cầu thành tựu của Thế Gian. Nếu lại đối với **Tịch Tĩnh Vô Bệnh Cú, Vô Phiền Não Cú**, Đạo **Bát Chính Thanh Tịnh Vô Ngại** …Đối với Pháp như vậy nên siêng năng tu tập, lìa nơi chẳng Thiện, các Nghiệp ác thì người kia tự được trụ Hạnh của ba Thừa không có ngăn ngại"

_Lại nữa, bảo Tinh Tú Thiên: "**Tức Tai** (Śāntika) kia có ba loại Pháp. Trì Tụng Hành Nhân tu ba loại Nghiệp, được ba loại Quả, đối với ba loại này cần phải biết rõ. Lại hai loại Nghiệp điên đảo kia cũng được thấy ba loại **Tộc** (Gotra), kẻ kia lại được thấy tám loại Tộc, lại nữa thấy một loại Tộc, tất cả Chân Ngôn trụ **Tịch Tĩnh Niết Bàn Tộc** (Śāntaṃ-nirvāṇa-gotra) thuộc Tâm thanh tịnh của Phật. Như vậy đã nói Nhân Nghiệp đều là tướng của Chân Ngôn. **Âm Dương** kia cũng thế,

Nói về Thế Gian thành tựu. Nghiệp mà người kia đã làm như vậy, Nhân Quả đã được …giống như gieo trồng lúa, thấy nảy mầm thì sẽ biết kết quả trái. Pháp thành tựu kia cũng lại như vậy

Nếu được điềm tốt lành thì quyết định biết thành tựu. Ví như màu trắng nói là tối thượng. **Âm Dương** cũng thế, nếu Cát Tường hợp làm các việc đầy đủ, tất cả các Pháp đều là phương tiện, chỉ dùng một Nghiệp để làm tối thượng. Kẻ kia, nếu không có Nghiệp, thân không có chỗ trụ thì làm sao được điềm tốt lành?!..Nếu đủ hành tướng của điềm lành như thế cùng với **Sinh Tộc** (Jātakairgotra) thì mới biết kẻ kia được mọi loại nghiệp thiện. Nếu đối với tướng, đối với Nghiệp mà không có chỗ có được thì ở khoảng giữa không ai có thể biết được. Lại như người bệnh, Khí Lực suy kém, dung nhan tiều tụy thì mới biết là bị bệnh. Lại nữa, thấy nghiệp của chúng sinh được thân như vậy là thiện, là ác, quả báo, điềm lành… nói là **Sinh Tướng**

Này Tinh Tú Thiên! Trước kia Ta đã nói Thời Tiết khi tất cả chúng sinh được sinh ra với ngày tốt kia tùy theo Nghiệp đã chiêu cảm hợp với tinh tú cát tường. Lại thấy mọi loại tướng của loài Phi Cầm. Lại nghe tiếng vị diệu của ngữ ngôn với ở trong mộng được tướng cát tường. Điềm lành, nhân duyên, hành tướng như vậy.

Người trì tụng kia ở trong các Chân Ngôn Pháp cầu thành tựu thì cần phải biết rõ tướng thành tựu đấy. Lại nên biết tất cả chướng nạn, các tướng chẳng tốt với mộng mị ác

Này các Tinh Tú Thiên! Xưa kia, thời quá khứ Đức **Sa Lăng Nại La Vương Phật Chính Biến Tri** (Śālendra-rāja) ở **Bồ Đề Đạo Trường** (Bodhi-maṇḍa) nói Đại Chân Ngôn Vương phá tất cả chướng nạn với các mộng ác, việc chẳng tốt lành… đều được tiêu diệt, khiến được Bồ Đề, Nhất Thiết Trí Trí.

Thời Ma Vương kia thường hưng Tâm ác, gây các chướng nạn, hiện mọi loại tướng đại ác, khiến cho người nhìn thấy sinh rất sợ hãi, đối với các tu hành khiến cho lui khuất. Khi sức Phước của Ma ấy trụ lâu thời người trì tụng kia dùng Chân Ngôn Vương đủ Uy Đức của Phật, đại tiến tinh lực, đại thần thông lực ở khoảng phúc chốc, các chướng nạn kia tiêu diệt tất cả mộng ác, tướng ác với mọi loại việc của chúng sinh ác

Này Tinh Tú Thiên! Các ông hãy nghe cho kỹ! Đức **Sa Lăng Nại La Vương Như Lai** (Śālendra-rāja-tathāgata) quá khứ kia vì điều phục các Tinh Tú ác với Thiên Ma ác, tất cả hàng Bộ Đa kèm các quyến thuộc, cho đến mọi loại chúng sinh, các loài ác có hai chân, bốn chân không có chân...sống trên mặt đất (địa cư). Dùng Đại Chân Ngôn Vương điều phục, giáo hóa khiến cho sinh Tâm hiền thiện. đối với hữu tình khác chẳng sinh não loạn. Các ông hãy lắng nghe!

Nói Chân Ngôn Vương là:

"Nẵng mạc tam mãn đá một đà nam, a bát-la để hạ đá xá sa nẵng nam. Đát nhữ tha: Án, khư khư, khư hứ khư hứ, hồng hồng, nhập-phộc la, nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, để sắt-xá, để sắt-xá, sắt trí-lý, phả tra, phả tra"

***)Namaḥ samanta-buddhānāṃ apratihataśāsanānāṃ**

Oṃ_ kha kha, khāhi khāhi, hūṃ hūṃ, jvala jvala, prajvala prajvala, tiṣṭha tiṣṭha, ṣṭrī phaṭ phaṭ

[Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: OṂ_ KHA KHA, KHAHI KHAHI, HUṂ HUṂ, JVALA JVALA, PRAJVALA PRAJVALA, TIṢṬHA TIṢṬHA, ṢṆĪḤ PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ]

Đức Phật nói: "Chân Ngôn Vương này tên là **Đại Phật Đỉnh Sí Thịnh Quang**. Nếu có người thường trì tụng thì hay tiêu diệt tất cả các ác, việc chẳng cát tường, hay giáng phục tất cả Bộ Đa, hay phá tất cả chướng nạn, hay thành tựu 80 ngàn mọi loại việc cát tường

Nếu người tụng trì, vào lúc trì tụng, Tâm chẳng tán loạn, chân thành chuyên chú… thời Ta, **Thiên Trung Thiên Chính Đẳng Chính Giác** trong khoảng phúc chốc đến chỗ cư trú của các Tinh Tú Thiên với tất cả Bộ Đa, loài làm ác… dùng sức tinh tiến không có gì ngang bằng, sức đại tịnh tiến của Phật Đỉnh Chân Ngôn Vương để giáng phục, khiến cho loài làm ác kia nhìn thấy vô số Đại Phật Đỉnh Vương, sợ hãi vô lượng cùng với các quyến thuộc thầy đều cầu nhập vào Tam Ma Địa để làm cứu hộ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI BA (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.883 _Tr.887)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI BỐN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

ÂM DƯƠNG THIỆN ÁC TRƯNG ỨNG
_PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật bảo hết thảy tất cả bậc trụ ở mười phương, tất cả Đại Lực tối thượng, các Tú Diệu Thiên trong tất cả Thế Giới rằng: "Thánh Giả! Ông hãy nghe cho kỹ! Nay Ta diễn nói nghĩa của tất cả Chân Ngôn Pháp. Có các người cầu thành tựu kèm nương theo sức Tú Diệu của các ông, sẽ được thành tựu. Này các Tú Diệu Thiên! Nay Giáo Sắc với các Nghi Quỹ của Diệu Cát Tường Đại Nghi Quỹ Vương này. Các Ông nên trụ, cũng nên y theo thực hành"

Khi ấy, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vì lợi ích tất cả chúng sinh, nói Tú Diệu ấy vận hành hợp với thiện ác. Trì Tụng Hành Nhân kia đối với nghĩa của Chân Ngôn với Nhất Thiết Trí, cầu thành tựu, hoặc được việc thành tựu với chẳng thành tựu

_Này Tinh Tú Thiên! Nếu **Dương Cung** (Meṣa) kia có **Khuê Tú** (Revati), **Lâu Tú** (Aśvini), **Vị Tú** (Bharaṇi), ba **Tú** (Nakṣatra) này trực, lại hợp với **Hỏa Tinh** (Aṅgāraka) trực nhật thì người trì tụng kia đối với việc của ba Phẩm **Thượng Trung Hạ** , tất cả chỗ mong cầu đều chẳng thành tựu. Tại sao thế? Vì duyên với chỗ chướng ngại của Ác Tinh ấy

Nếu lại **Mão Tú** (Kṛtikā), **Tất Tú** (Rohiṇi), **Chủy Tú** (Mṛgaśirā), **Sâm Tú** (Ārdrā), **Tỉnh Tú** (Punarvasū), **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liễu Tú** (Āśleṣā), **Tinh Tú** (Maghā), **Trương Tú** (Pūrva-phalguni), **Dực Tú** (Uttara-phalguni), **Chẩn Tú** (Hastā), **Giác Tú** (Citrā), **Kháng Tú** (Svāti), **Đê Tú** (Viśākha), **Phòng Tú** (Anūrādhā), **Tâm Tú** (Jeṣthā), **Vĩ Tú** (Mūla), **Cơ Tú** (Pūrva-Āṣādhā), **Đẩu Tú** (Uttara-Āṣādhā), **Ngưu Tú** (Abhijit), **Nữ Tú** (Śravaṇā). Mọi Tú như trên thảy đều tốt thiện, đối với người trì tụng thì có lợi ích

Nếu **Nguy Tú** (Śatabhiṣak), **Thất Tú** (Pūrva-Bhādrapadā), **Bích Tú** (Uttara-Bhādrapadā) ba Tú này trực nhật, nếu làm việc ác sẽ được thành tựu

Lại nữa, **Khuê Tú** (Revati) trực nhật, nếu người sinh vào lúc này, có đủ Phước Đức lớn, có đại dũng mãnh với nhiều hiểu biết

Lại nữa, **Hư Tú** (Dhaniṣṭhā) trực nhật, thì Phước Đức, Chính Hạnh đều được thành tựu

Ngoài ra có Tinh Tú tối thượng ở thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa) chẳng gây tai vạ, làm Phước. Ấy là **Đế Sái-Dã Ô Ba Ba Nại** Tinh (Tiṣya-upapada), **Ca Nễ Sắt-Tra** Tinh (Kaniṣṭha), **Nễ Sắt-Tra** Tinh (Niṣṭha), **A Lộ Ca** Tinh (Āloka), **Bộ Nga Nại** Tinh (Bhogada), **Du Bà Nại** Tinh (Śubhada), **A Nễ Lỗ Đà** Tinh (Aniruddha), **Dạ Du** Tinh (Yaśa), **Đế Nhạ La Tra** Tinh (Tejarat), **La Nhạ** Tinh (Rāja) với **Lộ Ca** Tinh (Loka). Chúng Tinh như vậy, số nhiều đến 64 ngàn. Nhóm **Tinh** (ngôi sao) này ở thời Mạt Pháp thì chúng không có sức mạnh

_Nay **Đại Nghi Quỹ Vương** mà Ta đã nói, đang có sức mạnh lớn, lợi ích cho chúng sinh. Song, Thế Gian kia, lúc **Kiếp Sơ** (Kalpāgra) thành thời tất cả chúng sinh ở trong hư không, đi đứng tự tại. Rồi ở thời ấy không có già không có chết. Lai thời ấy không có **Tú** (Nakṣatra), không có **mặt trời** (Āditya), **mặt trăng** (Candra) cũng không có thời tiết, cũng không có Âm Dương, cũng không có hàng Trời, Người, A Tu La…. Lại, thời ấy tuy có chúng sinh nhưng chưa có Tộc Tính. Con người đều thanh tịnh, không có thiện không có ác, cũng không có cái để ăn, cũng không có người ăn, cũng không có trì Trai, cũng không có Chú Pháp. Phần lớn chúng sinh ấy chỉ có Tưởng của Thế Gian, do nghiệp quá khứ dẫn dắt **Nhân** (hetu) nên rơi xuống đất chẳng thể bay trên hư không. Lúc đó liền có cái để ăn, liền có tham lam keo kiệt, thân đã nặng trược nên Đại Lực liền bị mất. Khi ấy liền có mặt trời, mặt trăng, tinh tú… rồi phân chia ngày đêm, liền có thời tiết cùng với Âm Dương. Liền nói trên Trời, Nhân Gian hơn kém có khác… cho nên có Trời, Người, A Tu La. Ta ở thời ấy, thân là Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh kia có việc như vậy xong, Tâm thương xót cho nên hiện thân khác. Ấy là: hiện làm thân Tiên Nhân, hoặc hiện thân Phạm Vương, thân Đại Tự Tại Thiên, thân Na La Diên, thân Ca Lâu La cho đến mọi loại thân của hàng Dạ Xoa, La Sát, Tỳ Xá Tả…Ở trong mỗi một đời vì tất cả chúng sinh luôn thường giải nói nghĩa của **Bồ Đề Hạnh**

Lại nữa, khi Ta ở quá khứ làm Bồ Tát thời tất cả chúng sinh trong Thế Gian: ngu si, hắc ám, không có Trí, không có Tuệ. Ta vì nhóm này nói tất cả công xảo kỹ nghệ của Thế Gian, Âm Dương, toán số, Điển Tịch **Vi Đà** (Veda), Chính Pháp, Tà Pháp, Giới Luật, Bản Hạnh cho đến nhóm Thanh Minh Luận..Tuy Ta ở đời quá khứ như vậy, vì Thế Gian nói như việc này, nhưng Ta cũng không có **sở đắc, sở tri** mà chỉ vì **Bồ Đề** (Bodhi) với nhóm **giải thoát** (Mokṣa). Như vậy tuy đi trong luân hồi nhưng luân hồi ấy chẳng thể cột trói

Ở đấy, khoảng rất lâu, vui cầu Niết Bàn vắng lặng, câu chân chính không có dính mặc không có diệt, thường y nơi Pháp tu Nhân Hạnh ấy, rồi dược Trí tự sinh, thành nghiệp giải thoát, được Phật Bồ Đề.

Lại nữa, quá khứ vì cầu Bồ Đề giống như đói khát ở xứ Ngoại đạo, cầu thoát Luân hồi mà chẳng thể được. Đối với Đạo Bồ Đề lại khó hơn gấp bội phần. Do Ta ưa thích thực hành Nghiệp thiện nên được Trí tự sinh, lại được Niết Bàn, y theo đây tu hành mà thường nói các Luận, mỗi mỗi dẫn dụ chúng sinh được thành tựu giải thoát. Kẻ kia chẳng biết Pháp và Người nên bị sợi dây dài Nghiệp Duyên của Luân Hồi cột trói. Do Nghiệp Lực này chẳng thể giải thoát Nhân Quả thiện ác, nên Ta nói một Pháp **Âm Dương**, **Tinh Tú** phân chia nơi thiện ác với nói bốn nhóm hộ thế là **đất, nước, lửa, gió** với chỗ mà bốn Đại này hòa hợp tạo làm, phát sinh mọi loại **Tập Nhân** (nhân gom chứa) của chúng sinh rồi vì lúc ấy tu Chân Ngôn Hạnh khiến được thành tựu

Người trì tụng kia chuyên tâm hộ trì, tu thiện phá ác, ở các Thế Gian là tối tôn tối thượng, ở thời Mạt Pháp được Chân Ngôn thành tựu. Lại khiến cho hàng Đế Thích với Tự Tại Thiên hiện ra. Vào lúc như vậy, Đức Phật cũng hiện tướng Đại Trí Diệu Cát Tường Đồng Tử của ông đi trong Thế Gian thương xót tất cả chúng sinh, để khiến cho chúng sinh ở trong mỗi mỗi Thời được Pháp thành tựu.

_Này Diệu Cát Tường! Có Pháp của **Âm Dương Tú Diệu**, **28 Tú, 12 Cung Phần**, mỗi mỗi đều phân biệt. Nhóm Tú Diệu ấy cùng với Cung tương hợp, tùy theo các hữu tình mỗi mỗi đều sinh ở vị trí của Cung Phần, nhóm Tú Diệu kia hoặc đi hoặc trụ, hoặc nghịch hoặc thuận… sinh quả thiện ác.

_Nếu có chúng sinh sinh ở **Dương Cung** (Meṣa) hợp với **Lâu Tú** (Aśvini), **Vị Tú** (Bharaṇi). Các Tú của nhóm này có sức mạnh, rất thích hợp với việc mua bán, tài bảo phong phú

Nếu khi sinh ra, hoặc gặp mặt lời lặn thì người ấy bị việc ác, phần lớn trải qua nạn nguy hiểm, thọ nhận thân gầy xấu, ưa thích **Ỷ Ngữ** (Saṃbhinna-pralāpa: tất cả ngôn từ bất chính hàm chứa ý dâm dật)

Nếu khi sinh ra, thấy mặt trời làm màu hồng, với Đại Địa trong khoảng sát na chớp mắt có màu hồng thì người ấy có **Trọng Đức** (người có Đức lớn)

Nếu lại, sinh ra vào lúc Tú Diệu không có ai nhìn thấy thì mọi loại chúng sinh ấy từ nơi **Tạp Sinh** do **Tạp Hạnh** sinh ra, cũng được từ **Tạp Khoái Lạc** mà giàu có thịnh vượng

Lại **giờ** (thời) với **nơi sinh** (sinh xứ) như vậy, nói 30 loại quả báo thiện ác. Nếu **Hỏa Tinh** (Aṅgāraka) trực nhật là nơi sinh xấu, nhưng người ấy có cái bụng to, dung mạo sáng sủa, mắt dài, ái ngữ lại đủ Tâm Lực

Nếu **Mộc Tinh** (Vṛhaspati) trực nhật, sinh vào giờ Mão với được mặt trời, mặt trăng, tinh tú ở vào phần của ngày đêm, hợp với Bản Vị ấy tức là nơi sinh của Hiền Thánh.

Nếu lại, khi sinh ra mà Tú Diệu đảo ngược thì Quả cảm ứng việc chẳng thật, phần lớn là Tà Ác

Nếu lại khi sinh ra mà được Chính Thuận ấy, ắt cảm được quả Thiện, ở đất sinh ra ấy mà được an trụ. Nếu lại thân tướng màu trắng là bậc Thượng Nhân

_Nếu có chúng sinh sinh ở **Ngưu Cung** (Vṛṣa) hợp với **Mão Tú** (Kṛtikā), **Tất Tú** (Rohiṇi). Đây là **Thượng Cung** nơi được Cát Tinh (sao tốt) chiếu đến, khoảng phút chốc mà chúng sinh ấy sinh ra, được phú quá, cát tường, đầy đủ nhẫn nhục, sống lâu có nhiều con, tài bảo dư thừa, lại được làm Quân Chủ. Người sinh ở đây làm Pháp thành tựu, trong khoảng phút chốc biết rõ thiện ác.

Nếu gặp **Sâm Tú** (Ārdrā) thì có Pháp hiểu biết là nơi mà người thế gian ưa nhìn (ái kiến)

Nếu gặp **Mão Tú** (Kṛtikā) thì làm Chủ ở trong ba biển

Nếu khi sinh ra mà Tú Diệu rõ ràng thì được làm Chủ của một nước nhỏ

Nếu khi sinh ra mà Tú Diệu đầy đủ, lớp lớp soi chiếu thì được làm Chủ của Đại Địa, hoặc năm năm hoặc mười năm ở địa vị lớn ấy

_Nếu sinh ở **Âm Dương Cung** (Mithuna) hợp với sao **Bà Lý Nga Phộc** () trực nhật, lại sinh ra cùng với **Chủy Tú** (Mṛgaśirā), **Sâm Tú** (Ārdrā), **Tỉnh Tú** (Punarvasū) hợp nhật thì người này si ngu, chẳng phân rõ thiện ác, ưa thích người nữ, lại nhiều Tà Nhiễm, thọ thân màu đen hoặc màu tía, nhưng chẳng keo kiệt, ưa đại xả tiền của

Nếu **Thổ Tinh** (Śanaiścara) trực nhật mà sinh ở trong Cung này thì ở trong ngày ấy, hoặc trong ban đêm, tùy theo Thời Phần ấy cho đến phút chốc được gặp thẳng thì đại phú tự tại, có Tâm Lực lớn, ngoài ra việc thiện ác thì cân nhắc mà nói

_Nếu ở **Giải Cung** (Karkatāka) hợp với **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liễu Tú** (Āśleṣā) mà sinh ra thì người sinh vào giờ này có sự tôn trọng, là nơi sinh bậc nhất. Nếu được sinh vào lúc nửa đêm là người Tối Thượng. Người này thọ thân màu vàng hoặc màu tía, thanh tịnh, cát tường, thù diệu… có sự khác lạ kèm có Đại Trí. Nếu y theo Pháp làm **nhân** (hetu) thì được thành tựu tất cả nghĩa, cho đến đại tài, đại vị đều đạt được chẳng khó

_Nếu ở **Sư Tử Cung** (Siṃha) hợp với **Tinh Tú** (Maghā), **Trương Tú** (Pūrva-phalguni) với được **Thái Dương** (Sūrya) trực nhật mà sinh ra thì người này có đại dũng mãnh, lại ham ăn thịt, cũng lại ở chỗ hiểm nạn trong núi sâu được làm vua chốn

ấy cũng được tự tại. Nếu đủ việc như trên với ở chốn ấy làm vua thì đây quyết định là sinh ra vào lúc mặt trời mọc

_Nếu sinh ở **Song Nữ Cung** (Mithuna) hợp với **Dực Tú** (Uttara-phalguni) với **Chẩn Tú** (Hastā) thì người này có dũng mãnh, tâm ưa thích trộm cắp, thường tán loạn, ưa hành Tà Nhiễm, cũng được làm vua, hoặc được làm Quân Chủ. Nếu y theo Cung này sinh ra, hoặc được **Một Tinh** (Vṛhaspati) hợp, với được **Mộc** (Vṛhaspati) làm Bản Mệnh thì đây là tối thượng, thường được hộ trì, gặp chuyện xấu đều thành việc tốt

_Nếu ở **Xứng Cung** (Tulā) hợp với **Giác Tú** (Citrā), **Kháng Tú** (Svāti), **Đê Tú** (Viśākha) sinh ra thì người này chuyên chú vào Nhân Nghĩa ngắn. Cung này chẳng Thiện, nếu được **Nguyệt** (Candra) chiếu với được **Kim** (Śukra), **Thổ** (Śanaiścara) đồng với phần của Tú này sinh ra, lại sinh vào phần đầu tiên của đêm thì hoặc được làm vua, hoặc có phú quý. Nếu giờ sinh của người này chẳng xác định được hoặc chẳng quý thì là tính Tam Ái, cũng nhiều sân nộ. Nếu đối với **Cấm Chú,** ưa nơi uống rượu đánh bạc thì cũng được Đại Nhân yêu thích, xem trọng

_Nếu người sinh ở **Hiết Cung** (Vṛścika) hợp với **Phòng Tú** (Anūrādhā), **Tâm Tú** (Jeṣṭhā), **Vĩ Tú** (Mūla) sinh ra, lại được **Hỏa Tinh** (Aṅgāraka) làm Bản Mệnh thì người này chủ về **Tâm Từ** (Maitra-citta), học Nghiệp thành tựu, lại nhiều dũng mãnh, chẳng sợ nguy nan, hay nhẫn nại được sự lao khổ. Nếu được sinh vào lúc giữa ngày (giờ Ngọ) thì hoặc được làm vua, ở chiến trận lớn quyết định được thắng.

Nếu **Hỏa Tinh** (Aṅgāraka) như hình đồng tử, một khoảng sát na chiếu đến Cung này thì đất ấy thời ấy vẫn còn có **Nhân Chủ** nhưng chỉ khác con cái, cần phải hộ trì, ắt đủ Đại Trí, thông minh, ghi nhớ nhiều, hiếu thuận, có sức mạnh lại ưa thích bạn bè, thọ mệnh dài lâu. Nếu Hỏa Tinh đảo ngược thì việc liền sai khác.

_Nếu người sinh ở **Nhân Mã Cung** (Dhanu) hợp với **Cơ Tú** (Pūrva-Āṣādhā), **Đẩu Tú** (Uttara-Āṣādhā) sinh ra với được **Mộc** (Vṛhaspati) làm Bản Mệnh. Nếu người sinh ra sau giờ Ngọ với ban đêm thì hoặc cầu địa vị của vua ắt phá dòng tộc của mình, sau đó được thành. Ngay lúc Trung Niên thì được phú quý, tuy được phú quý thì cũng nên ở tại **nơi nhỏ bé** (tiểu xứ) ví như ngươi bước qua tuổi Trung Niên như mặt trời đi qua giờ Ngọ, mà ở địa vị lớn, tiền của nhiều thì chút ít cũng khó được. Nếu là Tú Diệu đảo ngược mà thấy người sinh ra thì việc cũng có mọi loại sai khác

_Nếu sinh ở **Ma Kiệt Cung** (Makara) hợp với **Ngưu Tú** (Abhijit), **Nữ Tú** (Śravaṇā) với được **Thổ** (Śanaiścara) làm Bản Mệnh hoặc được sinh ra lúc đầu đêm, giữa đêm hoặc sáng sớm, lại riêng có Tinh Diệu đại cát đồng chiếu đến thì sẽ được địa vị của vua. Lại nơi người này sinh ra, chẳng chọn lựa tất cả dòng tộc sang hèn, bẩm tính nhu hòa. Pháp chủ về con mắt đỏ, thọ thân màu tía hoặc màu đen, có dũng mãnh, chẳng sợ hãi. Hoặc được địa vị của vua hợp với đất nước có nhiều nước thì làm Chủ nơi ấy, lại sống lâu, hay nhẫn được sự lao khổ. Nếu hoặc **Tinh Diệu** đảo ngược thì hết thảy việc ắt có sai lầm.

_Nếu người sinh ở **Bảo Bình Cung** (Kumbha) hợp với **Hư Tú** (Dhaniṣṭhā), **Nguy Tú** (Śatabhiṣak) sinh ra, lại được **Thổ** (Śanaiścara) làm Bản Mệnh. Nếu người này được sinh vào ban đêm với lúc sáng sớm, lại được **Nguyệt** (Candra) hoặc **Kim Tinh** (Śukra) chiếu đến thì người này được nhiệp ác thanh tịnh, có Đại Trí Tuệ, phú quý tự

tại, thọ dụng khoái lạc. Nếu Tinh Diệu như vậy đảo ngược, chiếu đến thì người này bị nghèo túng, bệnh tật, khổ não

_Nếu người sinh ở **Song Ngư Cung** (Mīna) hợp với **Thất Tú** (Pūrva-Bhādrapadā), **Tất Tú** (Rohiṇi), **Khuê Tú** (Revati) sinh ra, lại được **Kim** (Śukra) làm Bản Mệnh, lại sinh lúc nửa đêm với giữa ngày (giờ Ngọ), hoặc quá giữa ngày một chút thì sinh ra với được **Kim Tinh** (Śukra) với sao Diệu tốt khác đồng chiếu đến thì Pháp hợp với **phạm Hạnh** (Brahma-caryā) thanh tịnh, có Đại Trí Tuệ, đủ Tối Thượng Thiện, biết Pháp cát tường. Người sinh vào giờ này, thân màu trắng vàng, dung mạo thù diệu, bẩm tính nhân hiếu, quyến thuộc thuận hòa. Phàm việc đã làm thì tinh tiến bền chắc, sống lâu, có Phước lớn, tất cả vừa ý, hợp làm chủ của đất nước nhỏ ở phương Đông, đất ấy ít lạnh, với đất phần lớn là thấp, phần lớn ở trong nước là do Cung Phần chủ về việc này. Nếu được **Thổ** (Śanaiścara), **Mộc** (Vṛhaspati) chiếu đến thì đây là tối thượng, được làm Chủ của đất nước lớn. Nếu người như vậy, thì diều này liền quyết định biết giờ sinh của người ấy, trong Cung phần lớn có mọi loại Tinh Tú cát tường tối thượng

_Lại nữa, tiếp theo nói về **năm, tháng, ngày, giờ**, lượng của Thọ Mệnh. Bắt đầu từ ngày 01 đến ngày 15 là **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa), ngày 16 đến ngày 30 là **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa), hai cái nửa tháng thành một tháng, 12 tháng làm một năm. Ở một năm này chia làm **6 phần** hoặc chia làm **ba Thời**. Thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa) thì Thọ mệnh chính của con người là 100 tuổi. Đốii với số của thọ lượng này cũng có ngắn hoặc dài, Trung Thiên chẳng định

Lại nữa, Nhân Gian phần lớn có **Phi Nhân** (Amanuṣya) xâm hại Thọ Mệnh, hành các việc ác làm cho sợ hãi. Lại hàng Thiên Nhân, A Tu La kia nếu hành chẳng thiện thì cùng nhau chiến đấu. Lúc này thời nhân gian hiện các tướng ác, ấy là động đất chẳng đúng thời, đột nhiên làm gió, mưa đá, sấm chớp khác thường, nơi nơi đều dấy lên lửa Trời, mây đen… là sao **Kế Đô** (Ketu) ấy làm **Nhật Nguyệt Thực**. Nếu có mọi loại các tướng ác như vậy hiện ra ở nước nào thì quyết định chúng sinh chiêu cảm có mọi lớp bệnh tật, đói khát, chết yểu, quốc vương bị chết, tất cả người dân đều rất lo sợ, các người xuất gia cũng rất sợ hãi.

_Lại nữa, phân biệt nói các loại động đất. Nếu lại **Lâu Tú** (Aśvini), **Tỉnh Tú** (Punarvasū),**Tinh Tú** (Maghā). Ngày của nhóm Tú này với đất của Cung Phần, **nơi chốn** (phương sở) bị động đất thì bên trong nước ấy: nơi nơi đều dấy lên trộm cướp, người ác làm việc xâm hại, quốc vương ở phương Nam ắt có tai vạ lớn

Lại nữa, **Vị Tú** (Bharaṇi), **Ngang** (Kṛtikā), **Tất Tú** (Rohiṇi), **Sâm Tú** (Ārdrā). Ngày của nhóm Tú này với Cung Phần ấy có động đất thì người dân rất sợ với biên giới kia có tất cả người ác tranh nhau làm trộm cướp. Các quốc vương ở bốn cảnh bên ngoài đất nước trợ nhau xâm hại để làm Oan Gia, bệnh tật lưu hành, người chết chẳng thể đếm được. Lại chủ về quốc vương ở phương Tây bị chết.

Lại nữa, **Tuy Tú** (Mṛgaśirā), **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liễu Tú** (Āśleṣā), **Trương Tú** (Pūrva-phalguni) với **Dực Tú** (Uttara-phalguni). Ngày của nhóm Tú này với Cung Phần ấy nếu có động đất thì bên trong đất nước có loạn lớn, người dân chẳng yên, nhân vào sự đói khát ấy mà xâm đoạt lẫn nhau, trở lại bị cột trói, chịu khổ não lớn

Lại nữa, **Chẩn Tú** (Hastā), **Giác Tú** (Citrā), **Kháng Tú** (Svāti), **Đê Tú** (Viśākha), **Phòng Tú** (Anūrādhā), **Tâm Tú** (Jeṣthā). Ngày của nhóm Tú này với phần của Tú ấy có động đất thì giáp vòng khắp **núi Tuyết** (Himālaya) có người ác, với tất cả Tiểu

Vương ở bên trong, biên địa của nước **Nễ Ba La** (Nepal) quyết định trợ nhau xâm đoạt, giết chóc

Lại nữa, **Vĩ Tú** (Mūlā), **Cơ Tú** (Pūrva-Āṣādhā). Ngày của nhóm Tú này với Cung Phần ấy có động đất thì phương Đông: nước **Mãn Thành** (), nước **Ô Tra** (), nước **Ca Ma Lỗ** (Kāma-rūpiṇa), nước **Tông Nga La** (Vaṅgala). Các nhóm quốc vương như vậy bị chết, chẳng nghi ngờ. Lại Chủ của nước **Kiểu Noa** (Ganḍā) xâm phạm nước khác, tự mình đến với bệnh ấy hoặc lại bị chết. Lại người trụ ở bờ biển với bờ sông Hằng, tất cả người dân bị trôi nổi với tất cả bệnh dịch

Nếu **Đẩu Tú** (Uttara-Āṣadhā), **Ngưu Tú** (Abhijit), **Nữ Tú** (Śravaṇā), **Nguy Tú** (Śatabhiṣak), **Thất Tú** (Pūrva-Bhādrapadā), **Bích Tú** (Uttara-Bhādrapadā), **Khuê Tú** (Revati). Ngày của nhóm Tú này với đất của Cung Phần. Nếu lúc giữa ngày (giờ ngọ) có động đất thì hết thảy mọi ngọn núi thuộc vùng đất tương ứng với các ngôi sao ấy, tất cả bị sạt lở. Người trụ ở bốn cảnh giáp vòng Bắc Ấn Độ, Tây Ấn Độ, Nam Ấn Độ... trợ nhau xâm đoạt, có tai vạ lớn dấy lên, nơi nơi đói khát đi đến phá đất nước

Nếu sáng sớm có động thì tai vạ bên trong đất nước được ngưng dứt, người dân an vui. Nếu **Thượng Thời** (Thượng Tuần của tháng ba) có động đất ác thì các bậc Thượng Nhân bên trong bên ngoài của nước **Ma Kiệt Đà** (Magadha) đều chịu khổ, quốc vương có nạn

Nếu qua sau giờ Ngọ, hoặc xế chiều mà có động thì bên trong đất nước, tất cả người xuất gia có bệnh tật dấy lên, hoặc việc khổ não của bệnh sốt rét, hoặc nổi ung nhọt. Sau bảy ngày đêm thì **tai lệ** (tai hại tự nhiên) liền lui.

Nếu khi mặt trời đi quá thời (?sập tối) mà động đất thì bậc thượng nhân tu hành thuộc bốn Tính chịu sự khổ não. Hoặc vua, hoặc Trọng Thần, người biếp Pháp có tai vạ. Lại hoặc Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà cho đến người có công xảo tối thượng đối với **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha) khéo hay phân biệt, hiểu rõ với tu hành, cho đến bậc nghe nhiều nhớ nhiều… đều bị bệnh khổ

Nếu sau lúc xế chiều, khi mặt trời lặn có động đất thì tạp loại súc sinh bị bệnh dịch chết

Nếu khi đầu đêm có động đất với lúc trước và lúc sau của đầu đêm ấy có động kèm hiện điềm chẳng lành như có gió mưa lớn với tuôn mưa đá lớn… ắt có binh của nước khác xâm nhiễu, bức đoạt địa vị lớn

Nếu phần thứ hai của ban đêm có động đất thì binh nước khác vào nước sẽ tự bị đau bụng với các bệnh của Dương Độc, Âm độc, các bệnh dịch… dẫn đến bị chết. Người dân trong nước bỏ chạy sang nước khác.

Nếu khoảng giữa phần thứ hai của đêm có động đất với có gió lớn, thì lầu gác, đài tạ bên trong cung vua thảy đều nghiêng hoại, với cây cối ấy cũng đều bị vặn gẫy, cho đến thành, tường, tự xá, điện đường cũng với trú xứ của loài bàng sinh trong núi thảy đều bị phá hoại

Nếu lúc nửa đêm có động đất thì quốc chủ ở phương Đông có con bị nạn lớn kèm với

Nếu sau hơn nửa đêm có động đất thì tai nạn của Đại Địa được ngưng dứt, tất cả an vui

Nếu phần sau nửa đêm có động đất thì vua của Trung Quốc bị bệnh đến chết, sau đó có việc ác, khổ não trợ nhau xâm hại

Nếu khi phần thứ ba của đêm có động đất. Phàm đây là người hèn kém được khoái lạc. Chỉ có loài muỗi, ruồi, bươm bướm… tất cả đều chết, chỉ được **Thời Thục** (tới thời thì được mùa)

Nếu sáng sớm có động đất thì trong nước có tai vạ về lửa lớn

Nếu tất cả Châu, khi mặt trời mọc mà có động đất thì tất cả xứ ở Trung Quốc dấy lên giặc cướp trợ nhau xâm đoạt, cho đến 7 ngày sau ở Trung Quốc có vị vua bị chết. Nếu qua 7 ngày thì chẳng quyết định.

Nếu khi động đất hoặc kèm ánh sáng điện của sấp chớp có màu trắng thì cũng rất chẳng lành

Nếu không có động đất, luôn thường có sét đánh, ánh chớp màu trắng là điềm tốt lành

Nếu khi động đất, có ánh chớp màu đỏ, có lửa với khói đen thì nhà vua đang băng hà

Nếu khi động đất, có sét đánh, điện chớp màu vàng với màu đỏ vàng pha lẫn thì có tai nạn lớn

Người trì tụng ấy nếu ở trong nước tu hành mà nghe âm mỹ diệu thì có Ma nạn. Nếu nghe tiếng trống, điều tốt đẹp tức là thiện. Nếu nghe tiếng ác, tức là ác, nơi đất ấy có việc cực ác, tương lai quyết định có việc lúa đậu mắc, bị đói khổ

Nếu người trì tụng đi trong nhân gian, gặp điềm lành với Tú Diệu thì nên dùng Pháp thành tựu để làm lợi ích.

Nếu người làm Pháp, nên cầu Tú Diệu cát thiện trực nhật thì mới có thể làm Pháp

Tinh Tú cát thiện là: **Lâu Tú** (Aśvinī), **Vị Tú** (Bharaṇī), **Quỷ Tú** (Puṣya), **Thất Tú** (Pūrva-bhādrapadā), **Bích Tú** (Uttara-bhādrapadā), **Khuê Tú** (Revati), **Phòng Tú** (Anurādhā). Tú Diệu như trên trực nhật là cát thiện tối thượng. Nếu được ngày này, tu Pháp thành tựu có nghĩa thành tựu. Hoặc kết Đàn cũng được. Trong Tú Diệu này, ngôi sao màu trắng trực nhất là tốt lành tối thượng.

Nếu ngày 15 với ngày cuối cùng của tháng, hoặc đi qua xứ khác thì chỗ làm chẳng thành, cũng chẳng được làm. Tất cả Chân Ngôn, Mạn Noa La Nghi Quỹ đều chẳng được thành tựu. Ngày này đối với Chân Ngôn ắt có **Ma nạn**.

Nếu ngày mồng một, ngày mồng ba, ngày mồng năm, ngày 13, ngày 17 của tháng, kết Đàn thì tốt. Nếu làm Hộ Ma cầu Pháp thành tựu, nếu được ngày tốt, sao tốt thì sẽ được thành tựu

Nếu được **Mộc Tinh** (Vṛhaspati), **Kim Tinh** (Śukra), **Nguyệt Tinh** (Soma), **Thủy Tinh** (Budha) là tốt. Hợp với nhóm sao tốt này nên làm tất cả việc. Thường thì ngày mồng bốn chiếu đến Thế Gian, hết thảy Đại Địa thì nơi làm Pháp thành tựu, chướng nạn chẳng thành, giải thoát các ác, chuyển ác thành thiện

_Nay nói lượng của **Thời Phần**. Từ một cái búng ngón tay cho đến 100 cái búng ngón tay là một **Sơ Phần Thời**. bốn Sơ Phần Thời làm một **Trung Phần Thời**, bốn Trung Phần Thời làm một **Di Phần Thời**, bốn Di Phần Thời làm một ngày, gấp đôi điều này là một **Trú Dạ Phần** (một ngày đêm)

Nay Ta lại nói lượng của **Thời Phần**. **Nhập Diệt Huyễn** tức rà rất ư nhanh chóng, dùng **mười Nhập** tức là một **Diệt Phần**, mười Diệt làm một **Sát Na Phần**, mười Sát Na làm một **Tu Du Phần**, một trăm Tu Du làm một **Trú Dạ Phần** (một ngày đêm). Người biết Pháp cần phải hiểu rõ lượng của Thời Phần này. Lại dùng một ngày chia làm **ba Thời**

Nếu người tác niệm tụng, Hộ Ma cầu thành tựu thì hết thảy ngồi, nằm, tắm rửa với thức ăn uống ấy, Thời Phần như vậy cần phải biết rõ.

_Lại một ban ngày một ban đêm gọi là **một ngày**, 15 ngày là nửa tháng (bán nguyệt), hai cái nửa tháng là **một tháng**. **Âm Dương** nên biết rõ, như vậy 6 tháng là **La Hầu Chướng Thời**, 12 tháng là **một năm**, 12 năm là **một Đại Niên**. Như vậy tất cả

Tinh Diệu với A Tu La ở trong Đại Niên này, hoặc thuận hoặc nghịch, làm các thiện ác.

Lại phần Bạch Nguyệt, ngày 15 khi trăng đầy thời **La Hầu A Tu La Vương** (Rāhu-asura-rāja) hiện **Toàn Thực Nhật Nguyệt**, trong Đại Địa có hội đao binh lớn, cần phải hiểu rõ việc như vậy

Nếu hiện tướng Đại Ác như vậy thì có vô số chướng nạn, đến **Mạt Pháp** sau này, người của Thế Gian chẳng tu việc Phước thì khiến cho mặt trời mặt trăng hoàn toàn bị **Chướng Thực** (ngăn che ăn mòn)

Nếu ở phần của **Vĩ Tú** (Mūla) hoặc bờ mé của mặt trời lặn, hoặc bờ mé của mặt trăng lặn, hoặc lúc chính giữa của mặt trời mặt trăng. Thời như vậy bị ăn mòn tức là chỗ mà ảnh của La Hầu A Tu La Vương đã ngăn che thì vị vua của phương Đông nhất định bị chết, ắt có Chủ ở biên địa của phương Đông đi đến xâm hại

Nếu **Lâu Tú** (Aśvinī), **Tất Tú** (Rohiṇī), **Vị Tú** (Bharaṇī). Phần của nhóm Tinh Tú này có Nhật Nguyệt Thực thì Chủ của nước **Ô Xá** với tất cả người, sinh mọi loại bệnh ấy là bệnh Âm, bệnh Dương, bệnh Phong với phát mọi bệnh

Nếu **Tinh Tú** (Maghā), **Trương Tú** (Pūrva-phalgunī), **Dực Tú** (Uttara-phalgunī), **Chẩn Tú** (Hasta), **Kháng Tú** (Svātī), **Đê Tú** (Viśākhā). Phần của nhóm Tú này nếu có Nhật Nguyệt Thực, cũng quyết định là **La Hầu** (Rāhu) gây ngăn che thì chủ của nước **La Noa** ở phương Đông với vua của các nước **Tông Nga Tra** (Vaṅgala) với **Ma Kiệt Đà** (Magadha) bị bệnh về mắt, vương tử có tại vạ lớn, lại có Oan Gia có tâm ác đi đến gây việc rất ư đáng sợ

Nếu **Sâm Tú** (Ārdrā), **Tuy Tú** (Mṛgaśiras), **Tỉnh Tú** (Punarvasu), **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liễu Tú** (Āśleṣā). Phần của Tinh Tú như vậy, nếu thấy Nhật Nguyệt Thực thì vua của nước Ma Kiệt Đà bị xâm hại với Trung Thần cho đến người dân hợp có bệnh khổ, việc đáng sợ.

Nếu phần của **Phòng Tú** (Anurādhā), **Tâm Tú** (Jeṣṭha), nếu thấy **Thực** (bị ăn mòn) thì tất cả người dân hợp có bệnh dịch, tất cả Thượng Nhân có mọi loại khổ não với việc cấm trói xâm hại

Nếu **Cơ Tú** (Pūrva-Āṣādhā)), **Đẩu Tú** (Uttara-Āṣādhā), **Nữ Tú** (Śravaṇā). Phần như vậy có Nhật Thực với mặt trăng có vừng sáng đỏ thì phần đất đó quyết định có đói khổ

Nếu **Đẩu Tú** (Uttara-Āṣādhā), **Ngưu Tú** (Abhijit), **Thất Tú** (Pūrva-bhādrapadā), **Nguy Tú** (Śatabhiṣak). Phần như vậy nếu có **Thực** (bị ăn mòn) là La Hầu ngăn che ăn mòn thì tất cả người dân bị vua chúa áp bức với trộm cắp gây sợ hãi; bên trong cõi nước, nơi nơi bị đói khát, người dân lo khổ

Nếu phần của **Khuê Tú** (Revati), **Bích Tú** (Uttara-bhādrapadā) nếu có **Thực** (bị ăn mòn), nếu lúc trước có Nguyệt Thực, lúc sau có Nhật Thực thì ở trong nửa tháng, vua của nước Ma Kiệt Đà bị tổn thất

_Nay, tại đây đã nói nơi Đại Địa chấn động kèm với nơi mà La Hầu đã hiện **điềm triệu cát tường** (trinh tường), phần của Tinh Tú, Nhật Nguyệt Thực… ở bên trong mỗi một cõi nước ấy sinh khởi điềm triệu ứng làm tai nạn lớn, hiển thiện ác ấy. Nếu nơi động đất có khói dấy lên với mưa Đại Âm. Nếu có điều như vậy thì trong năm ngày, nước **Bộ Phộc** có tai nạn lớn, bên phía Bắc của sông Hằng, tất cả người dân bị bệnh dịch chết mất. Cho đến **Nhân Vương** (Nārendra) cũng có bị chết, cho đến núi Tuyết, bốn Châu, bên trong núi sâu thì quân chủ với hàng đại thần của cõi nước ấy có mọi loại lo khổ, bị chết… cho đến vương tử, phi hậu cũng chủ về việc bị chết

Nếu phần của Tinh Tú có động đất, xứ ấy có khói hiện không có mưa mà qua năm ngày không có quang tạnh, hoặc nhiều ngày mà con người chẳng nhìn thấy nhau với

chẳng thấy nơi có người cư ngụ… loài người ấy cùng nhau rất kinh sợ thì nước ấy với nhà vua đều nói có **băng tang** (vua bị chết)

Nếu khi động đất, hoặc có sét đánh gây kinh sợ tất cả, hoặc có chỗ nói hai, ba việc ác lớn. Trong ban đêm hoặc hiện màu hồng trắng, nếu ở thời Bạch Nguyệt hiện con quạ màu trắng, hoặc thấy loài chim bay quái dị với thời tiết chẳng tốt hiện chim bay quái dị thì ngay tại chỗ ấy có sự kinh sợ lớn

Lại có loài chim bay, bàng sinh có hai chân, bốn chân, không chân, nhiều chân… khiến con người rất sợ thì ắt có họa lớn. Chúng như vậy, phần lớn có vô số sự quái dị, khi đã hiện ra thời dấy lên các tai nạn

Hết thảy việc cảm ứng với thiện ác, điềm triệu cát tường như vậy... không có gì chẳng phải nhân vào **nghiệp** (karma) mà chúng sinh **đã làm đã tu** trong thời quá khứ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI BỐN (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.887 _Tr.890)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI LĂM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

LƯỢC NÓI ĐẠI LUÂN NHẤT TỰ
PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại bảo các Tú Diệu Thiên với các quyến thuộc rằng: "Các ông hãy nghe cho kỹ! **Diệu Cát Tường Đồng Tử Chân Ngôn Nghi Quỹ Quán Đỉnh Mạn Noa La Pháp Hộ Ma Nghi Tắc** này. Tất cả các Ông chẳng được vi phạm. Trì Tụng Hành Nhân ấy đối với Nghi Quỹ tối thượng cầu **Minh** (Vidya) thành tựu. Người hội ngộ với Âm Dương Hành Bộ, Nhật Thần, Tinh Tú…của các ông thì Nhóm Tú Diệu các ông đừng để cho các bọn nhóm ác không có Trí gây chướng ngại, nên khiến cho Phật Pháp, tất cả phụng hành, Thiên Chúng các ông vì người ấy làm ủng hộ. Hết thảy tất cả các bọn nhóm ác, cần phải giáng phục, phát khiển đừng để cho có dịp thuận tiện gây hại, khiến cho các Hành Nhân y theo Pháp mà trụ"

Khi ấy, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nhập vào Tam Ma Địa tên là **Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Đỉnh Tiêu Trừ Nhất Thiết Chúng Sinh Chư Ác Chướng Nạn**.

Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nhập vào Tam Ma Địa xong, liền có tất cả Như Lai ở mười phương Thế Giới đi đến cõi Trời Tịnh Quang, tập hội xong đều cùng quán thấy Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật tại Tam Ma Địa.

Bấy giờ, chư Phật, mỗi mỗi đều đến trước chỗ của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật đồng thanh khen thỉnh: "Thế Tôn là bậc Đại Uy Đức chẳng thể nghĩ bàn, dùng Đại Vô Úy lợi ích Thế Gian, khéo nói tất cả Chân Ngôn Nghi Quỹ, cùng với điều mà các Như Lai đã nói, không có khác.

Thế Tôn! **Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương** kia có đủ đại tinh tiến, có thế lực lớn, là tối tôn tối thượng. Vào thời Mạt Pháp hay ở Thế Gian làm lợi ích lớn, quyết định hay phá tất cả Bộ Đa với Tinh Tú ác, cho đến hàng **Ma Đa La** (Mātara), loài khởi tâm ác gây chướng nạn. Nay thích hợp tuyên nói, lại vì thương xót tất cả chúng sinh, lại nữa ủng hộ Trì Tụng Hành Nhân khiến được như nguyện.

Nguyện xin Đức Như Lai vì lợi lạc, nên nói Minh Vương cùng với Nghi Quỹ ấy"

_Các Như Lai kia tác lời thỉnh cầu đó xong, yên lặng mà trụ. Lúc đó, Phật Hội với ba ngàn Đại Thiên Thế Giới do Thần Lực của Phật nên hiện ánh sáng lớn như đám lửa lớn. Ở các nơi của Thế Gian mà ánh sáng đã chiếu đến, không có một hữu tình nào mà chẳng khoái lạc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát vòng khắp rồi bảo tất cả Thiên Chúng kèm với tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật với các Bồ Tát Ma Ha Tát đã trụ trên Trời Tịnh Quang, cho đến các Như Lai đang ở trong Hội rằng: "Tất cả Đại Chúng hãy khéo lắng nghe! Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Nghi Quỹ này

tức là **Nhất Thiết Như Lai Vô Biên Uy Lực Vô Năng Thắng Tối Thượng Đại Luân Đại Minh Vương**. Nay Ta sẽ nói”

Khi ấy, Đức Phật nói: “Ta là bậc Đại Sư của ba cõi, ở thời Mạt Pháp hay điều phục kẻ khó điều phục, tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, a Tu La, Khẩn Nẵng La, Ma Hầu La Già cho đến mọi loại khác loài, các chúng sinh ác… hết thảy cúng dường với mọi loại việc, hay khiến cho Hành Nhân tất cả đều được. Ta nói Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương ở thời Mạt Pháp, khi Pháp muốn diệt thời vì Pháp ủng hộ, cho đến đối với Pháp của các Như Lai khi muốn diệt thời hay làm Phật Sự, lại hay ủng hộ tất cả **Pháp Tạng** (Dharma-kósa) của chư Phật Như Lai.

Các Thiên Chúng các ông với tất cả chúng sinh nên dùng Tâm sâu xa lắng nghe cho kỹ rồi chân thật thọ nhận”

Liền nói **Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh** là:

“Bộ Lâm”

***)Bhrūṃ**

Này chư Thiên! Đại Luân Nhất Tự Minh Vương này tức là tướng **Nhất Thiết Trí Trí Chân Ngôn** của chư Phật Thế Tôn, trụ **Đại Bi Hạnh** (Mahā-kāruṇa-caryā), Thầy của tất cả chúng sinh, là chủ của Cát Tường Chân Ngôn. Pháp Giới của Phật Đỉnh Nhất Tự này như ngọc Ma Ni tù theo màu sắc biến đổi sai khác. Đức Phật nói có hai loại **Giới** (Dhātu) là Giới **Hữu Lậu** (Sāsrava) và **Vô Lậu** (Āsrava). Thân của Như Lai có đầy đủ tướng giới **sinh ở Thế Gian làm Hữu Tướng Tôn, nói là Hữu Lậu Sắc Thân Phần.** Pháp Giới (Dharma-dhātu) không có tướng nói là **Tối Thượng** là **Vô Tướng Giới**, vì trụ Đại Bi Hạnh ở Thế Gian mà Pháp Giới ấy nói là **Vô Lậu Phần**

Này các hàng Trời! Tướng của chân Ngôn này như ngọc Ma Ni không có khác, Nhất Thiết Trí Trí cũng lại như vậy, song Chân Ngôn này chư Phật đều nói. Nếu là tất cả việc trong Đại Địa đều hay thành tựu. Nay Ta lược nói, nếu hay y theo Pháp làm tất cả việc thì chỗ mong cầu đều được.

Lại nữa, Đại Luân Phật Đỉnh Nhất Tự Minh Vương này sau khi Phật nhập diệt, ở thời Mạt Pháp lưu hành ở Thế Gian, làm Vô Năng Thắng, chủ của các Chân Ngôn, nơi mà chư Phật Bồ Tát đều thọ trì, tức là nơi mà Phật Bồ Tát quá khứ đã truyền nói. Nghi Quỹ tối thượng này, nay Ta lược nói

Nếu lại, nơi đất đang ở nếu có Hành Nhân kia chuyên tâm trì tụng Đại Minh này, thì ở chỗ ấy, trong địa giới khoảng năm Do Tuần, hết thảy tất cả các Tú Diệu ác chẳng dám đến gần, cho đến tất cả các ác chẳng thể gây hại, cho đến Thiên Nhân, Thánh Nhân cũng chẳng dám gần. Người trì tụng ấy sẽ tự tùy ý

Nếu lại có người khác đối với Thế Gian Xuất Thế Gian, cầu thành tựu thì hết thảy Pháp của người ấy tức mọi loại Chú Pháp đều hay giải trừ. Hoặc dùng **cỏ Cát Tường** (Kuśa) nắm một nắm xong, tụng Chân Ngôn 800 biến, được đủ số xong, dùng dao chặt đứt, hoặc khiến cho tự đứt. Nếu làm Chú Pháp thì cỏ kia đều được đứt. Nếu dùng cỏ Cát Tường cột buộc làm hình người, dùng chỉ hộng cột buộc thì người kia ắt bị cột trói. Nếu đem vật khí bằng sành, chú vào 800 biến thì vật khí bằng sành bị phá hoại thì người kia cũng bị phá hoại.

Nếu đem hạt cải, dùng máu người thấm lên rồi rải ở trên đất, lại cùng cành cây **Ca Vị La** (Kābhira) đánh thì người kia liền bị đánh. Trước kia đã nói tất cả Pháp Điều Phục, có thể y theo Pháp làm.

Nếu làm Tức Tai thì nên dùng nước cốt sữa làm Hộ Ma, dùng bơ cũng được. Hoặc Pháp Tăng Ích cũng đồng làm điều này.

Nếu nắm **quyền** (nắm tay) thì có thể cấm tất cả Chân Ngôn, nếu muốn giải thì Tâm niệm tự giải. Hoặc người muốn cầu Chân Ngôn thành tựu như cấm ấy thành thì tất cả đều được thành tựu. Hoặc cầu riêng Nghi Quỹ thành tựu thì đồng với điều này cũng được.

Nếu Chân Ngôn này thành tựu thì nên dùng Thỉnh Triệu hoặc dùng Phát Khiển, cho đến ủng hộ thảy đều có thể được, cho đến ẩn thân cũng có thể hay được.

Nếu chẳng y theo **Chú Sắc** thì việc chẳng thành. Dùng bơ, mật, lạc kèm với mè hợp chung, làm Hộ Ma 8000 biến, một ngày ba thời, đến bảy ngày ắt được thành tựu, ắt y theo **Chú Sắc**

Nếu cầu thành **Thiên Nhân** (Deva). Dùng cây Tùng ướt làm củi, gồm 800 miếng, làm Hộ Ma bảy đêm được thành.

Nếu vì giáng phục **Rồng** (Nāga). Dùng bơ, mật, lạc làm Hộ Ma thì Rồng đi đến chịu hàng phục

Nếu giáng phục **Dạ Xoa** (Yakṣa). Dùng **Lạc Phạn** (cơm nấu với váng sữa đặc) làm Hộ Ma thì Dạ Xoa đi đến chịu hàng phục. Nếu giáng phục **Dạ Xoa Nữ** (Yakṣini) thì chỗ dùng cũng thế

Nếu giáng phục tất cả **Càn Thát Bà** (Gandharva). Dùng gỗ cây **Vô Ưu** (Aśoka) làm củi với cây **Tất Lý Diễn Ngu** (Priyaṅgu) làm củi kèm với hoa thì giáng phục được. Với hàng **Dạ Xoa Nữ** (Yakṣiṇī), **Long Nữ** (Nāgi) thì Pháp cũng đồng.

Nếu vì **Tinh Diệu** (Graha-nakṣatra) thì dùng hạt cải trắng. Nếu vì vua thì việc cũng đồng

Nếu vì Bà La Môn thì dùng hoa. Nếu vì Phệ Xá thì dùng bơ, sữa, lạc. Vì Thủ Đà thì dùng trấu với đất bụi. Vì người nữ thì dùng muối làm Hộ Ma.

Nếu vì Đồng Nữ thì dùng gạo, đậu xanh nấu cháo… làm Hộ Ma

Nếu dùng lúa gạo, hoa kèm với mè hòa với bơ làm Hộ Ma thì được tất cả hàng phục

Nếu một ngày ba thời làm Hộ Ma, đủ bảy ngày bảy đêm thì đối với tất cả việc đều được như nguyện.

Như vậy làm xong, như Phật Đỉnh Như Lai dạy bảo Thiên Chúng ấy.

_Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì Thế Gian, nói Pháp thanh tịnh, bảo **Tối Thượng Đệ Nhất Phật Tử** rằng: "Này Diệu Cát Tường Đại Bồ Tát! Ta nay đã nói **Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Nhất Phần Nghi Quỹ**. **Quảng Đại Tôn Thắng Như Lai Thiên Trung Thiên** nếu trải qua kiếp số thì nói cũng chẳng thể hết. Nay Ta vị lợi ích các chúng sinh mà lược tuyên nói"

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đại Bồ Tát với tất cả các nhóm Như Lai ở mười phương, ở trên Trời Tịnh Quang ấy thỉnh Đức **Đại Vô Úy Chính Đẳng Chính Giác Lưỡng Túc Tôn** (Mahāvīra sambuddha dvipadottama) vì lợi ích cho tất cả chúng sinh thời Mạt Pháp, nên thỉnh nói hết thảy Nghi Tắc của **Quảng Đại Vô Úy Đại Minh Vương Chân Ngôn** như vậy, mau được thành tựu.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
LƯỢC NÓI NHẤT TỰ ĐẠI LUÂN MINH VƯƠNG
HỌA TƯỢNG THÀNH TỰU
PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHI MỘT_

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát cõi Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Hãy nghe cho kỹ! Hết thảy **Tối Thượng Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Nghi Quỹ** trước kia đã rộng nói. Nay Ta lại vì thời Mạt Pháp, chúng sinh lười biếng, độn Căn không có Trí, chẳng thể tu tập Nghi Pháp rộng lớn để cầu thành tựu. Nay vì thương xót các chúng sinh, cho nên liền lược tuyên nói, đồng Pháp tối thượng sẽ được thành tựu.

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Nếu có Trì Tụng Hành Nhân cầu thành tựu tối thượng. Trước tiên tìm tấm lụa mới, chẳng cắt chỉ bông, nên loại bỏ bụi khiến thuần thanh tịnh. Dùng màu vẽ thượng diệu, vẽ Đức **Nhất Thiết Thế Gian Chủ Tối Thượng Pháp Vương Điều Ngự Trượng Phu Nhị Túc Thế Tôn Bảo Tràng Như Lai** (Sarvalokādhipatiḥ puruṣottamaḥ dvipadānāmagryaḥ tathāgataratnaḥ ratnaketu) với tướng **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartta), hào quang tròn sáng rực vòng khắp trang nghiêm

Ở phía trước Đức Phật, mặt bên trái vẽ **Thánh Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Ārya-vajra-pāṇi), tiếp theo vẽ **Phạm Vương** (Brahma-rāja)

Mặt bên phải vẽ **Thiên Nhân** (Deva-putra) **cầm vòng hoa** (Māla-dhāriṇa), tiếp theo vẽ Trì Tụng Hành Nhân

Ở trước tượng này, mỗi ngày ba thời, đốt hương **Trầm Thủy** (Agaru), tụng Chân Ngôn 10 lạc xoa. Số viên mãn xong, sau đó **thành biện** (làm thành công) các Pháp

_Nếu có Hành Nhân cầu thành tựu **bánh xe** (Cakra:Luân). Trước tiên dùng thép đã tôi luyện làm bánh xe có đủ 12 cây căm. Chọn ngày tốt trong **ba trường nguyệt** (Tháng 5, tháng 9, tháng giêng) bắt đầu ra công (khởi thủ). Ở trước tượng, một ngày ba thời đốt hương **Trầm Thủy** (Agaru), tụng Chân Ngôn đủ 10 lạc xoa. Dủ số xong rồi, dùng bàn tay đè lên bánh xe, tụng Chân Ngôn cho đến khi trên bánh xe hiện ra ánh sáng thì công ấy được thành tựu. Người trì tụng ấy cầm bánh xe làm **Trì Luân Minh Vương** (Vidyādharacakravartī). Nếu người khác, vào lúc ánh sáng hiện ra mà được nhìn thấy thì người ấy cũng được Thần Thông.

_Nếu người cầu thành tựu **dù lọng** (Cchatra:tản cái). Làm dù lọng trắng thanh tịnh thù diệu, bên trên an **bánh xe vàng** (Suvarṇa-cakra:Kim Luân). Như Pháp làm xong, ở trước tượng, dưới dù lọng, ngồi tụng Chân Ngôn cho đến khi tự đứng dậy, ngày ngày ba thời đốt hương **Trầm** (Agaru), tụng Chân Ngôn 10 lạc xoa. Đủ số xong, vào ngày 15 hiến mọi loại cúng dường, tay giơ cao dù lọng, tụng Chân Ngôn cho đến khi lửa sáng hiện ra, dùng tay cầm lấy thì được thành **Trì Minh Đại Luân Vương**

Chỉ là **ba trường nguyệt**, chọn ngày mồng năm hoặc ngày 15 đều được thành tựu. Ở khoảng thành tựu này, được biết rõ tất cả Pháp, được tất cả Thần Thông, được chư Phật hộ niệm, được tất cả chúng sinh tôn trọng. Ở trong Thế Gian được một ngàn **Luân Vương** (Cakra-rāja) làm quyến thuộc.

_Nếu cầu thành tựu **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa). Nên làm cây gậy (trượng) có thể dài một khuỷu tay, dùng vàng, bạc, hoặc động nhoặc nhóm **Ma Ni** (Maṇi) làm. Dùng bày tay đè lên, tụng Chân Ngôn cho đến khi ánh sáng hiện ra, thọ trì lâu dài được tùy theo Ý, vì tất cả chúng sinh nói Pháp, được sống lâu một Đại Kiếp

_Hoặc cầu thành tựu **cái bình báu** (Bhadra-ghaṭa: Hiền Bình). Dùng vàng làm cái bình chứa đầy năm báu, năm loại lúa đậu, năm loại thuốc… Lấy lụa trắng che trùm miệnh bình. Vào ngày tốt của **ba trường nguyệt**,bắt đầu làm Pháp, ở tháng tiếp theo được thành tựu. Ở trong cái bình ấy, chỗ mong cầu đều thành tựu

_Hoặc cầu thành tựu **báu Như Ý** (Cintāmaṇi-ratna). Nên dùng vàng làm viên ngọc (châu), hoặc dùng viên ngọc bằng **Pha Chi Ca** (Sphaṭika:Pha lê). Dùng lụa trắng che trùm, như **Nghi**, tụng trì được thành tựu thì nơi chỗ đã mong cầu đều được như nguyện. Như vậy được trụ trong Thiên Nhân

Nếu có trì **Phật Vô Năng Thắng Chân Ngôn** đủ một câu chi (Koṭi: một trăm triệu) thì đắc được Thần Thông, thân như người của cõi Trời Tịnh Quang, sống lâu một Đại Kiếp

Thế Tôn! Nhóm **Phật Đỉnh Vương Bạch Tản Cái** này, nếu tụng 10 lạc xoa, phàm việc đã làm đều được thành tựu. Như vậy **Vô Năng Thắng Phật Đỉnh** y theo Nghi Quỹ trong Kinh khác thì chỗ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu. Tiếp theo, dùng **Phật Đỉnh Đại Luân** (Uṣṇīṣa-cakra-vartti) tụng 10 lạc xoa thì hay thành tất cả **Chân Ngôn Minh Đại Luân Vương**

_Nếu cầu thành tựu **chày Kim Cương** (Vajra). Nên dùng **Xích Đàn** (Rakta-candana) làm cái chày **Độc Cổ Kim Cương** (Eka-suci-vajra). Làm thành xong, vào ngày 15 của **ba trường nguyệt**, trước tiên dùng nước **ngũ tịnh** tự tắm rửa xong, ở trước tượng hiến mọi loại cúng dường, thắp 100 chén đèn bơ. Sau đó lại dùng nước thơm rửa chày Kim Cương xong, rồi đem thân mình dâng lên chư Phật Bồ Tát với Phật Đỉnh Vương Bạch Tản Cái này với **quyến thuộc** (Parivāra) của nhóm **Quang Tụ** (Tejoraśi), xong rồi **kết Giới** (Maṇḍala-bandha: kết Đàn) tự làm ủng hộ, cũng ủng hộ người đồng tu hành. Làm ủng hộ xong, tay phải cầm chày Kim Cương ngồi ở trước tượng, vắng lặng thân tâm, qua phần đầu đêm. Ở phần thứ hai của đêm thời chuyên chú chân thành tụng Chân Ngôn, cho đến khi trên cái chày hiện ra ánh sáng. Tất cả Trì Minh Thiên kia với Rồng, Dạ Xoa cho đến tất cả Thiên Nhân đều đến tập hội, khen ngợi nghênh thỉnh về ở trên Trời, làm **Thiên Luân Vương**, được thân như hàng **Kim Cương Thủ Bồ Tát Kim Cương Lực** (Vajra-pāṇi-samabala). Ở một sát na hoặc khoảng phút chốc, đi thẳng lên trên Trời **Sắc Cứu Cánh** (Kaniṣṭha), sống lâu một **Đại Kiếp** (Mahā-kalpa), được thấy **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya), chiêm lễ nghe Pháp. Sau khi người ấy chết đi, được sinh tùy theo nguyện

_Hoặc có cầu thành tựu **cây kiếm** (Khaḍga). Nên cầu cây kiếm diệu hảo bậc nhất, nhọn bén không bị khuyết thiếu. Được xong, cầm trong lòng bàn tay, trước tiên trì Giới, sau đó chọn ngày tốt của tháng tốt lành, ở trước Phật hiến cúng dường lớn. Tay cầm như Pháp **tụng** lúc trước, cho đến khi ánh sáng hiện ra thì được thành tựu. Được thành tựu xong kèm với **Trợ Bạn** đều được Thần Thông. Lại biến thân của mình như 15, 16 tuổi, được phi hành tự tại, sống lâu một KIếp.

_Hoặc có cầu thành tựu **Hùng Hoàng** (Manaḥ-śilā). Dùng tâm không sợ hãi, vào ngày **Quỷ Tú** (Puṣya) trực, thu mua Hùng Hoàng cực tốt, chẳng được trả giá, tùy theo yêu cầu liền đưa. Được xong, ở ba ngày đêm trong sạch trì Giới Hạnh. Lại bày thức ăn cúng Trai Tăng xong, cầu xin rũ thương Chú Nguyện. Như vậy làm xong, lại hiến mọi loại cúng dường, thắp một ngàn chén đèn bơ, lại Trai Giới ba ngày đêm, đối với tất cả hữu tình phát Tâm Từ Bi. Đem thân mình phụng hiến chư Phật với Đại Bồ Tát, rồi tụng Chân Ngôn gia trì vào Hùng Hoàng cho đến khi hiện ra **ba loại tướng** thì Pháp thành tựu. Ấy là tướng **Nhiệt** (Ūṣma: hơi nóng), tướng **khói** (Dhūma), tướng **lửa sáng** (Jvalita). Suy nghĩ thành tựu việc (tên là…) như lúc trước

Nếu thành tựu tướng **nhiệt**. Dùng hạt cải điểm chấm lớn ở tam tinh thì được tất cả hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tất Xá Già**

(Piśāca) trụ ở **Nam Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) thường đến ủng hộ giống như người theo hầu, sống lâu một ngàn tuổi

Nếu thành tựu **khói** hiện ra. Dùng hạt cải điểm chấm lớn ở tam tinh thì được thành tựu **ẩn thân** (Antardhi). Nếu muốn ẩn thân vào trong **Trời** (deva), **Rồng** (Nāga) thì liền vào được. Ở trong tất cả ẩn thân làm vua, sống lâu ba ngàn tuổi

Nếu **lửa sáng** hiện ra, dùng điểm tam tinh thì được thành **Ttì Minh Thiên Vương** (Vidya-dhāra-deva-rāja) biến thân như **Thiên Đồng Tử** (Deva-kumāra), tướng đoan chính bậc nhất, vượt qua tất cả Thiên Nhân kèm các quyến thuộc, đều được Thần Thông, sống lâu một Kiếp, sau khi chết được sinh về Trời **Đâu Suất** (Tuṣita)

_Nếu cầu thành tựu **Tam Kích Xoa** (Triśula), nên dùng thép đã tôi luyện làm cây Tam Kích Xoa. Trước tiên, tụng Chân Ngôn thọ trì một năm, sau đó dựng một cái tháp bằng cát hiến cúng dường lớn, trích riêng thức ăn cho chúng sinh, bố thí tất cả khiến cho có thể nhận được thức ăn này. Xong, ngồi Kiết Già, tay phải cầm cây Tam Kích Xoa, tụng Chân Ngôn cho đến khi chỗ đã ngồi chấn động, hiện ra trăm ngàn ánh sáng là Pháp thành tựu. Ở khoảng phút chốc chuyển thân như **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) **thứ hai**, làm Trì Minh Thiên Vương, mặt có ba con mắt, đủ Đại Thần Thông, Uy Đức tự tại, được Đại Tự Tại Thiên với tất cả hàng Thiên Nhân đi đến tuôn mưa hoa cúng dường. Lại được tất cả Trì Minh Thiên với tất cả Thiên Nhân đều đến tuôn mưa hoa cúng dường. Hàng Thiên Nhân ấy đều cùng nhau vây quanh, sống lậu một Đại Kiếp, sau khi chết được sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī). Nếu có người thấy lúc thành tựu này mà hay chiêm lễ thì cũng được Thần Thông, hoặc là khởi Tâm ác thì trong khoảng nhìn ngó ấy, liền đều tự lui ra.

_Nếu cầu thành tựu **thây người chết** (Vetāḍa:Khởi Thi Quỷ). Ở trong **Thi Lâm** (rừng chứa xác chết) chọn lấy một cái xác chưa bị tổn hoại, khắp thân cũng chẳng có vết sẹo, lại cần đầy đủ thân chi. Được xong, dùng bốn cây cọc bằng gỗ Khư Nỉ La (Khadira) đóng vào. Người trì tụng ngồi ở trên cái xác, dùng bột báu làm Hộ Ma, ném bột vào trong miệng thì từ cái lưỡi của xác chết ấy hiện ra báu Như ý. Thấy báu xong thì thu lấy. Thu được báu xong thì thành **Thiên Luân Vương**

Hoặc mong muốn các cái bát, khí trượng… thì Tâm đã suy nghĩ ắt hay được. Ánh sáng của báu chiếu ra một trăm Do Tuần thảy đều sáng rực, được đại tùy ý. Nếu hết thọ mạng thì tùy theo nơi ưa thích được sinh. Nếu sinh trong nhân gian thì được địa vị của **bốn Luân Vương**. Sau khi chết lại sinh về Thế Giới **Vô Cấu** (Vimala-loka)

_Nếu có Pháp thành tựu **thây người chết** (Vetāḍa:Khởi Thi Quỷ). Nên tìm cái xác chẳng bị hư hoại như lúc trước, dùng bốn cây cọc bằng gỗ cây táo đóng vào, ném bột vào trong miệng làm Hộ Ma, được cái lưỡi lè ra thì chặt lấy. Thu được xong thì cùng với một trăm quyến thuộc đồng được Thần Thông, sống lạu một **Trung Kiếp**, ở đỉnh **núi Diệu Cao** (Sumeru: núi Tu Di) thọ hưởng đại khoái lạc. Sau khi chết lại sinh vào Nhân Gian được đại tự tại.

_Nếu cầu thành tựu **móc câu** (Aṅkuśa). Dùng cỏ Cát Tường làm cái móc câu có thể dài một khuỷu tay. Làm xong, chọn một ngày đêm trong kỳ Hắc Nguyệt, dùng nước **Ngũ Tịnh** tẩy rửa một đêm. Được sạch sẽ xong, nơi Phật với Kim Cương Thủ Bồ Tát hiến cúng dường lớn, thắp 100 cái chén đèn bơ. Hoặc cầu **Kim Cương Câu** cũng thế. Dùng **Quang Tụ** (Tejoraśi), **Bạch Tản Cái** (Sitāta-patra) trước tiên tự làm ủng hộ, y theo Nghi Tắc của Mạn Noa La liền kết Giới. Trước hết gia trì vào cây cọc, tụng bảy biến, rồi chọn vị trí bên dưới bôn phương mà đóng xuống. Kết Giới xong, ở phần thứ

hai của đêm, một lòng chuyên chú, ngồi Kiết Già. Đem móc câu với hương hoa kèm với mọi loại cúng dường, lễ bái phụng hiến chư Phật Bồ Tát xong, tay phải cầm móc câu, tụng Chân Ngôn thẳng đến tất cả hữu tình ở Địa Ngục được tiêu diệt tội khổ xong thì tự được Thần Thông. Lại lễ chư Phật Bồ Tát. Lễ xong, tay cầm **Thánh Câu** mà đi. Như Thiên Nhân, tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa… từ xa nhìn thấy, làm lễ. Sống lâu một Kiếp, sau khi chết được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát, trụ ở cung của Kim Cương Thủ

_Nếu cầu thành tựu **tranh vẽ** (Paṭa). Nếu được ánh sáng hiện ra thì được làm **Thiên Luân Vương.**

_Nếu cầu thành tựu **Chân Ngôn** (Mantra). Tụng Đại Luân Nhất Tự Minh ấy đủ một lạc xoa xong,. Một đêm thanh tịnh thân tâm, không có tạp loạn, hiến cúng dường lớn xong, dùng cây **A Lý Ca** (Arka) làm củi nhúm lửa. Dùng mè với nhóm bơ, Mật, lạc hòa làm 8000 viên làm Hộ Ma. Hộ Ma xong thì Chân Ngôn Vương tự đến, thường như người theo hầu

_Hoặc có cầu thành tựu **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara). Nơi Đại Tự Tại Thiên, hiến cúng dường lớn. Dùng cây A Lý Ca làm 8000 miếng gỗ nhúm lửa làm Hộ Ma thì Đại Tự Tại Thiên ấy liền đến. Khi đến thời tác tiếng Đại Ác thì chẳng được kinh sợ. Có nói: "Hành Nhân cầu việc gì?". Người tụng bạch rằng: "Đại Tự Tại Thiên! Tôi cầu thành tựu tất cả **Minh** (Vidya). Vị Trời nói: "Như ngươi đã mong cầu, tất cả đều được". Nói xong liền chẳng hiện. Như vậy mong cầu hàng **Na La Diên Thiên** (Nārayaṇa) với **Phạm Thiên** (Brahma) đều được như nguyện.

_Trước kia đã nói Nghi Tắc thành tựu hàng Trời ấy. Nếu khi làm, trước tiên tự ủng hộ sâu xa. Hoặc có cầu giáng phục **Dạ Xoa Nữ** (Yakṣiṇī) thì niệm tên nữ Dạ Xoa ấy bảy đêm, dùng hoa của cây Vô Ưu (Aśoka) làm Hộ Ma, tức đến hàng phục. Làm bảy ngày đêm, liền quyết định phải đến. Khi đến thời cầu làm mẹ, hoặc cầu làm chị em gái, hoặc cầu làm vợ. Hoặc nếu chẳng đến thì bị bệnh, cái đầu bị xé rách

Hoặc giáng phục **long Nữ** (Nāgi) cũng đồng với nghi tắc của Dạ Xoa Nữ

_Nếu giáng phục **Dạ Xoa** (Yakṣa). Nên ở **ba trường nguyệt**, dùng cơm nấu với váng sữa đặc (lạc phạn) làm Hộ Ma xong, một đêm thân tâm thanh tịnh chẳng được tạp loạn, làm cúng dường lớn hiến Phật, lại trích ra **Sinh Thực** (thức ăn sống) của Đại Chúng, dâng cho Dạ Xoa. Chỉ trong ý tác niệm khiến cho Dạ Xoa ấy chịu hàng phục Ta. Nếu dùng bơ, mật phụng… hòa hợp thành 8000 viên, ở gần cây **Ni Câu Đà** (?Nikuñja) làm Hộ Ma thì **Tỳ Sa Môn Đẳng Dạ Xoa** (Kuberādyā yakṣā) hiện đến, nên phụng hiến hoa **A Lý Ca** (Arka), nước **Át Già** (Argha). Tỳ Sa Môn hỏi rằng: "Muốn cầu điều gì?"Người tụng nói: "Nên ngày ngày khiến một Dạ Xoa đi đến, chủ yếu phục dịch, khiến cho tôi ở bên trong một trăm do tuần, hết thảy chỗ cần thì nên tùy theo nguyện của tôi, chỗ tôi thích đến thì nên tùy theo ý, với nơi cần thiết để thành tựu **thuốc** đều nên làm". Vị Trời ấy bảo rằng: "Tất cả đều được"

_Hoặc cầu thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát được thành tựu Nguyện. Nên trước tiên trì tụng tinh thục xong, y theo Pháp tu hành. Hoặc ba hoặc bảy, hết thảy cầu Pháp thành tựu. Vào ngày 15 của **ba trường nguyệt** làm cúng dường lớn, phụng hiến Như Lai với hiến Kim Cương Thủ Bồ Tát, thiết Trai cho chúng tăng. Như vậy làm xong, hơn phần đầu đêm, ở phần thứ hai của đêm, lắng Tâm suy nghĩ, quán tưởng Kim

Cương Thủ Bồ Tát như ngay trước mắt, dùng viên **An Tức Hương** (Gugguru) lớn như hạt sen làm Hộ Ma thành

Khi phần thứ nhất của đêm, nếu được áo của Bồ Tát lay động với đất chấn động, hoặc nghe tiếng sấm thì chư Thiên Nhân trước tiên đi xuống, tuôn mưa hoa. Tiếp theo, Kim Cương Thủ Bồ Tát cùng với tất cả Minh Vương với quyến thuộc của hàng Tối Thượng Minh Vương, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Ngạn Đạt Phộc, Khẩn Na La… trước sau vây quanh đi đến chỗ tụng. Bồ Tát đến xong thì tất cả hữu tình chịu khổ não lớn ở Địa Ngục ấy trong khoảng một sát na đều được giải thoát. Người tụng được thấy điềm lành của Bồ Tát, liền lễ bha1i, hiến nước Át Già, thỉnh Bồ Tát trụ. Vị Bồ Tát liền vì người tụng bảo rằng: "Ngươi cầu việc gì?". Người tụng nói, hoặc cầu làm Thiên Luân Vương, hoặc cầu vào hang Tu La, hoặc cầu làm Luân Vương trong tất cả Thiên Nhân, cho đến cầu thân Kim Cương với trú xứ của Bồ Tát cũng được. Cho đến cầu tất cả Khí Trượng của Kim Cương Thủ, trong khoảng suy nghĩ đều được sinh ra, sống lâu một Đại Kiếp, sau khi chết được sinh về Thế Giới Kim Cương, cho đến chư Thiên… đều được như nguyện.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI LĂM (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.890 _Tr.894)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI SÁU

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

LƯỢC NÓI NHẤT TỰ ĐẠI LUÂN MINH VƯƠNG HỌA TƯỢNG THÀNH TỰU
PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHI KHÁC_

_Như vậy, lược nói Nghi Tắc. Hết thảy **Nghi Tắc của Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi-kalpa) với **Nghi Tắc của Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara-kalpa), cho đến cầu hàng **Phạm Thiên** (Brahma-kalpa: nghi tắc của Phạm Thiên), **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara-kalpa: nghi tắc của Đại Tự Tại Thiên), tất cả Chân Ngôn thành tựu thuộc **Thế Gian** (Laukika) **Xuất Thế Gian** (Lokottara). Nếu chẳng được thành, nên dùng Chân Ngôn này đồng tụng thì quyết định sẽ thành tựu. Nếu lại chẳng thành tựu thì nên ở trước mặt nhóm Đại Tự Tại Thiên, trì tụng, nội trong bảy ngày đêm sẽ hiện. Nếu hàng kia chẳng hiện thì cái đầu bị phá vỡ thành bảy phần.

Nếu cầu thành tựu **Thuốc**, hoặc dùng bơ với mực làm thuốc chấm vào con mắt.

Nếu cầu thành tựu nhóm **Hùng Hoàng** (Manaḥ-śilā), **Thư Hoàng** (Haritāla). Trước tiên, được thuốc ấy xong, rồi tìm **sữa người** (Manuṣa-kṣira) đồng mài, làm năm viên với dùng Trầm Hương, hạt cải trắng đồng làm viên. Vào ngày Nhật Nguyệt trực làm cúng dường lớn với **Xuất Sinh** (trước giờ Ngọ lấy ra ít thức ăn để cúng thí chúng sinh) cúng dường **Nhật Nguyệt Thiên** ấy. Nếu được hạt cải phát ra tiếng là thành tựu tối thượng bậc nhất, sẽ được tất cả chúng sinh trong Thế Gian yêu trọng với tất cả mong cầu giáng phục Thế Gian đều được

Nếu được thuốc có khói tỏa ra thì sẽ làm vua trong tất cả Ẩn Thân, sống lâu một **Trung Kiếp** (Antara-kalpa)

Nếu được lửa sáng phát ra thì được biến thân như Đồng Tử 15, 16 tuổi, dung mạo như mặt trời mới mọc, được làm vua trong hàng Trời, sống lâu một Đại Kiếp

_Hoặc cầu thuốc chấm vào mắt, dùng thuốc **Tố-Lỗ Đan Nhạ Nẵng** (Śrotāñjana), **hoa sen xanh** (Nīlotpala), **Mộc Hương** (Kuṣṭha), **Bạch Đàn Hương** (Śveta-candana)… hòa hợp làm thuốc… chứa đầy ở trong một vật khí bằng đồng đỏ. Vào lúc **Thái Âm trực nhật** (Candra-graha) tụng Chân Ngôn gia trì cho đến khí khói tỏa ra. Thuốc ấy chấm vào mắt thì được Thần Thông với Ẩn Thân, chuyển thân như tướng của Thiên Nhân ở Dục Giới, Sắc Giới. Làm vua ở trong tất cả ẩn thân

_Hoặc cầu **chày Kim Cương** (Vajra), dùng thép đã tôi luyện làm cái chày Tam Cổ dài 16 ngón tay. Hoặc cầu nhóm **cây Kiếm** (Khaḍga) cho đến **Tam Xoa** (Tri-śula), **bánh xe** (Cakra:Luân), **mũi tên** (Śara-śakti), tất cả **khí trượng** (Praharaṇa)với **áo** (Paṭa), **bát** (Pātra), **giày da** (Pāduka), dây quấn nách...Nên ở tháng hai, ngày 13 hoặc ngày 15 ở tháp Xá Lợi, nơi an tượng… làm cúng dường lớn, thắp một trăm chén đèn bơ, lại dùng thức ăn Xuất Sinh cúng dường xong, ở trước tượng ngồi trên cỏ cát tường,

sau đó tay cầm khí trượng với các nhóm vật, tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động thì được làm vua trong tất cả Thiên Nhân

Nếu được ánh sáng phát ra thì được làm **Thiên Luân Vương** có sức mạnh như hàng Kim Cương Thủ. sống lâu một Đại Kiếp, khi chết sinh về Thế Giới Kim Cương. Nhóm Trợ Bạn kia nhìn thấy, cũng được Thần Thông

_Nếu cầu **Tức Tai** (Śāntika), làm lò như tướng hoa sen, y theo Pháp dùng củi ướt nhúm lửa làm Hộ Ma. Dùng cái muỗng chứa đầy bơ đồng rưới lên trên lửa, lại dùng nhóm **bơ** (Ghṛta:thục tô), mật (Madhu), lạc (Dadhi) làm đủ tám ngàn viên làm Hộ Ma. Nếu ba ngày đêm thì được thân với Trợ Bạn dứt trừ tai nạn, nếu bảy ngày đêm thì được một thôn xóm dứt trừ tai nạn lớn.

Nếu dùng tám ngàn cây **Xá Nễ La** (Samidha) hoặc cây **Ưu Đàm** (Udumbara) cũng được. Dùng bơ, mật, lạc hòa hợp làm Hộ Ma thì chặn đứng tất cả tai nạn với cứu **Thiên Nạn** (nạn do Trời làm)

Nếu **Khất Thực** (Paiṇḍapātika), trước tiên tụng ba lạc xoa số, chọn ngày 15 của **ba trường nguyệt** (táng 5, tháng 9, tháng giêng), khi **Thái Âm** trực nhật thì bắt đầu, ba ngày đêm chuyên chú, thân tâm thanh tịnh không có nhiễm, dùng **nước cốt sữa của con bò đen** (Kṛṣṇa-go-kṣīra) làm Hộ Ma, tụng 100 biến xong thì được an cư

Nếu dùng cỏ **Nại Lý Phộc** (Dūrva) hòa với bơ, mật, lạc làm Hộ Ma 8000, đủ mười ngày đêm thì được chặn đứng **sự chết yểu** (Akāla-mṛtyu) kèm được kéo dài tuổi thọ

Nếu gia trì vào **cây phướng** (Dhvaja) với **cái loa** (Śaṅkha). Ở trước quân trận, cầm giữ, thổi thành tiếng thì quân kia hoặc thấy hoặc nghe, sẽ tự lui tan

Nếu dùng năm loại lúa đậu với các thứ hương làm nước Át Già tràn đầy cái bình. Dùng nước tắm rửa thì quyết định giải thoát, sẽ được cát tường. Nếu làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn Trường) làm **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) thì diệt tất cả tội.

Nếu bị **Tinh Diệu** (Graha-nakṣatra) nắm giữ thì nên gia trì vào lông đuôi của chim công, phủi thân sẽ được trừ giải

Nếu bị bệnh về con mắt, dùng gia trì vào nước rồi tẩy rửa liền khỏi

Nếu bị bệnh sốt rét, gia trì vào sợi chỉ rồi cột buộc liền khỏi

Nếu tụng Chân Ngôn cùng với Ấn đồng dùng thì sẽ phá hoại sự cấm đoán xiềng xích của **A Tu La** (Asura)

Nếu dùng cây **Khư Nễ La** (Khadira) làm tám ngàn miếng củi ướt, hai đầu thấm tẩm nhóm bơ, mật, lạc… làm Hộ Ma thì được **Đại Phục Tàng** (kho tàng lớn bị chôn vùi)

Nếu vào **biển** (Samudra) với **sông** (Nadī). Dùng **Xích Đàn Hương** (Rakta-candana) thấm tẩm **hoa sen** (Padma) gồm 8000 cái rồi ném vào trong biển với sông, được hoa sen gom tụ thành đống thì được kho tàng châu báu lớn, sử dụng không có hết

Lại dùng **quả Cát Tường** (Śrī-phala) thấm tẩm bơ, mật, lạc… gồm tám ngàn, làm Hộ Ma thì được Đại Phú Quý

Hoặc cầu thành **Thiên Nhân** (Devaṃ), Nên dùng gỗ cây **Trầm Hương** (Agaru) ướt làm củi, thấm tẩm bơ, mật, lạc..gồm tám ngàn miếng làm Hộ Ma, một ngày ba thời, đủ 21 ngày đêm thì đắc được

Nếu dùng bơ, mật, lạc hòa hợp với gạo tẻ làm Hộ Ma thì được Dạ Xoa điều phục

Lại **giáng phục** (Vaśī-karaṇa) **Dạ Xoa** (Yakṣa), dùng **An Tất Hương** (Guggula) làm viên, thấm tẩm bơ, mật, lạc...Hộ Ma thì được thành tựu

Nếu giáng phục **Càn Thát Bà** (Gandharva) thì dùng **Nhũ Hương** (Kunduru) làm Hộ Ma

Giáng phục **quỷ đói** (Preta) thì dùng **Cát Tường Hương** (Śrīvāsaka) làm Hộ Ma

Nếu **Khẩn Nẵng La** (Kinnara) thì dùng **Sa Lý Nhạ La Sa Hương** (Sarjarasa) làm Hộ Ma

Nếu vì tất cả, mỗi mỗi đều **gây chướng nạn** (Vināyaka), đều dần dần đem vật đã dùng, làm Hộ Ma 108 lần, đủ bảy ngày sẽ trừ diệt được

Nếu cầu **La Nhạ** (rāja: vua chúa) phụng trọng. Dùng **hạt cải trắng** (Sarṣapa) cực tốt hòa với dầu, 108 lần làm Hộ Ma, một ngày ba thời, nãn bảy ngày đêm thì thành tựu

Nếu hướng mặt về mặt trời, tụng một lạc xoa thì được diệt tất cả tội

_Nếu cầu thành tựu **tất cả Minh Tăng Ích**. Nên trì Trai trong sạch, dùng cỏ **Ô Thế La** (Uśīra) làm hình tướng xong, dùng **hoa màu trắng** (Śukla-puṣpa) cúng dường, dùng **nước cốt sữa** (Kṣīra), 108 lần làm Hộ Ma. Cũng dùng nước cốt sữa tắm gội, đốt **Trầm Hương** (Agaru), tụng Chân Ngôn được tăng ích. Nếu một lần làm Pháp thì được tự ủng hộ mình. Nấu hai lần làm Pháp thì được ủng hộ người khác. Nếu ba lần làm Pháp thì sẽ ủng hộ một thôn xóm.

Nếu có người bị Cấm Chú khác gây tổn hoại. Dùng cỏ **Ô Thế La** (Uśīra) làm hình tướng, đem hoa màu trắng cúng dường. Ở trước tượng **Phật Đỉnh Vương** (Uṣṇīṣa-rāja) dùng hạt cải trắng, bơ, mật, lạc...hòa với nhau, tám ngàn lần làm Hộ Ma thì người dùng Chú kia giải trừ. Nếu chẳng giải trừ, ắt sẽ tự tổn hại

_Nếu có Trì Tụng Hành Nhân đời với chỗ trì tụng bị thiếu với có quên mất. Lấy **vỏ cây hoa** (Bhūrja-pattra: Hoa Bì) tối thượng, dùng **Ngưu Hoàng** (Go-rocanā) viết **Minh** (Vidya) ấy, tụng tám trăm biến, ở trước Minh Vương hiến cúng dường lớn. Dùng **Nhất Tự Minh** đồng tụng tám ngàn biến. Ở trước tượng trải cỏ Cát Tường rồi nằm thì việc mong cầu ở trong mộng, mỗi mỗi đến nói.

_Hoặc có cầu thành tựu **hoa sen** (Padma). Dùng **Xích Đàn Hương** (Rakta-candana) làm hoa sen, ở nơi Minh Vương hiến cúng dường lớn. Ở ba ngày đêm thanh tịnh chuyên chú xong, tay phải cầm hoa sen tụng Chân Ngôn, cho đến khi lửa sáng hiện ra thì được làm **Thiên Luân Vương**, thành **Vô Năng Thắng Hành** (Aparājita-gati), sau khi chết sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī)

_Hoặc cầu thành tựu **Kim Cương** (Vajra). Dùng **đất của con mối trắng** (Valmīka: Bạch Nghĩ thổ) hoặc **đất cát** (Vāluka) làm chày Kim Cương **Độc Cổ** (Eka-sūci). Làm xong, yên lặng khất thực, tâm chẳng lo nghĩ, cầm chày Kim Cương tụng Chân Ngôn 80 lạc xoa rồi đem chày an trong hạt cải trắng. Chọn ngày **Thái Âm** trực, tụng Chân Ngôn cho đến khi hạt cải phát ra tiếng thì được thành tựu. Rồi, người tụng cầm chày Kim Cương này xong, hay làm tất cả việc không có gì chẳng tùy theo ý. Muốn phá đỉnh núi lớn, nghĩ đến liền phá được. Nếu nghĩ đến Rồng thì trái tim của Rồng bị phá. Có thể khiến sông, suối dâng nước lên. Tất cả chất độc của Rồng, chỉ vào liền tiêu diệt. Hoặc có hữu tình si mỵ não loạn, Tâm tưởng liền trừ. Đều hay phá hoại hết thảy tất cả sự cấm ngăn, xiềng xích của Thế Gian

_Đại Phật Đỉnh Luân Thành Tựu Độc Cổ Kim Cương Chủ này. Phàm có chỗ đã làm thì không có gì có thể gây chướng nạn. Mỗi khi trì tụng, dùng Tâm quyết định y theo Nghi Tắc của Phật Đỉnh trì tụng. Luôn trước tiên tụng **Phật Nhãn Minh** (Buddha-locana-vidya). Như vậy tụng trì đều được thành tựu.

Nếu ở chỗ Bản Tôn, hiến hoa sen, tụng một lạc xoa, hoặc vào sông, biển thì châu báu đã cần, đều được

Hoặc hiến hoa sen, tụng ba lạc xoa thì được tất cả người tôn trọng

Nếu hiến hoa sen, tụng năm lạc xoa thì được người trong **Nam Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) tôn trọng

_Hoặc muốn vào hang núi, ở trước hang, an tượng, tụng ba lạc xoa thì tất cả chẳng thể gây chướng ngại, vào bên trong không có nghi ngờ. Ở hang cầu thuốc Thánh, được xong đi ra, hoặc trụ trong đó thì tất cả chẳng sợ, cho đến cũng hay phá hoại được **bánh xe** (Cakra) của Trời **Na La Diên** (Nārayaṇa)

_Nếu vào ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, bắt đầu ra công, một ngày ba thời trì tụng. Dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) để ngón chân cái đạp lên, tụng Chân Ngôn cho đến khi ngón chân phát ánh sáng, ánh sáng ấy chuyển vòng lại nhập vào thân của người tụng, Người tụng ấy ở khoảng sát na chuyển thân như Đồng Tử làm vua trong hàng Trời kèm các quyến thuộc đều được Thần Thông, sống lâu một Đại Kiếp

Nếu ở bên bờ biển, an mặt tượng hướng về phương Tây, dùng củi **Long Mộc** (Nāga-kāṣṭha:cỏ râu Rồng) nhúm lửa. Dùng một lạc xoa **Long Hoa** (Nāga-puṣpa) làm Hộ Ma. Khi nước biển dâng lên hiện các điềm lành thì chẳng được sợ hãi, thẳng đến trong biển, có một người đi ra như tướng Bà La Môn, đến hỏi rằng: "Muốn ta làm điều gì?" Người tụng bảo rằng: "Chịu hàng phục Ta, mỗi khi đi đến, đều sai khiến được"

_Vẽ trên mặt đất, làm hoa sen ngàn cánh. Người tụng ngồi ở bên trong, tụng Đại Minh một ngàn biến thì đất liền bị phá rách ra, người tụng được Thần Thông, được một ngàn quyến thuộc, sống lâu một Đại Kiếp, được làm vua trong hàng Trời, thân đủ ánh sáng chiếu đến người khác, có thể khoảng 50 Do Tuần thảy đều sáng rực

_Hoặc có ở **ba trường nguyệt**, ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt thì bắt đầu ra công, dùng hoa **Nhạ Để** (Jāti) hiến **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa) tụng một lạc xoa, cho đến khi Phật Đỉnh phát ra ánh sáng nhập vào trong thân người trì tụng, ở khoảng sát na được **năm Thần Thông** (Pañcābhijña)

Nếu tụng mười lạc xong, cầu chứng **Như Như** (Tathā tathā) đều được thành tựu

_Phật Đỉnh này nếu cùng với **Minh** (Vidya) kia đồng tụng. Nếu tụng Minh ấy thì quyết định đi đến, nếu Minh ấy chẳng đến, sẽ tự phá hoại.

Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Chân Ngôn tức là bí mật tối thượng của Như Lai, tất cả Chân Ngôn Minh vương trên Trời và Nhân Gian, cũng là nhóm quyến thuộc **bạch Tản Cái** (Sitātapatra) với **Quang Tụ** (Tejoraśi) của Như Lai, tất cả Nghi Quỹ thành tựu của Phật Đỉnh Luân Vương… ở tất cả Chân Ngôn được dùng, sẽ thành tựu tất cả **Nghi Quỹ** (Sādhana), là Pháp thành tựu tối thượng. Nếu ở **Phi Xứ** (*các nơi tập hội được tôn trọng, hoặc trong Linh Miếu, hoặc trước Đại Chúng, hoặc đất cứng chẳng cao thấp chẳng ngang bằng khiến cho chẳng an. Các nơi như vậy gọi là Phi Xứ*) thì chẳng được dùng, nếu dùng thì chẳng được thành tựu.

_Hoặc nếu có người muốn khai mở Phục Tàng (kho tàng bị che dấu). Đến nơi ấy, dùng cái **Hiền Bình màu trắng** (Akāla-kalaśa) chứa đầy nước hương **Bạch Đàn** (Śveta-candana). Lại dùng các thứ hương làm hương xoa bôi để xoa bôi cái bình, tụng tám ngàn biến xong, an trí ở chỗ của Phục Tàng. Nếu có Phục Tàng thì đất tự nứt ra, đào sâu xuống một khuỷu tay trở đi, thì có thể thấy vật ấy. Nếu có nhiều người đi đến, thảy đều thấy nước.

_Hoặc nếu cầu thành tựu **Sư Tử** (Siṃha). Dùng **đất của con mối trắng** (Valmīka: Bạch Nghĩ thổ) làm sư tử. Dùng **Ngưu Hoàng** (Go-rocanā) xoa bôi thân sư tử, an trí ở trên tòa làm cúng dường lớn, tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động là được thành tựu. Được thành tựu xong. Mới cỡi sư tử, được chuyển thân như Đồng Tử cùng với năm quyến thuộc đều được Thần Thông, được làm Phạm Thiên, sống lâu một ngàn tuổi, hay đến trong tất cả cõi Trời

Nếu cầu nhóm **voi** (Hasta), **ngựa** (aśva), **bò** (Mahiṣa)… cũng vậy. Nếu sư tử rống thì chấn động tòa ngồi của tất cả Thiên Nhân

Nếu hoặc ở bên cạnh ao hoa sen, dùng một lạc xoa hoa sen làm cúng dường thì được tôn quý tối thượng, tất cả chỗ mong cầu đều được thành tựu tối thượng.

_Đại Luân Phật Đỉnh Vương này, nếu đến cõi Trời Đế Thích thì Đế Thích rời khỏi chỗ ngồi đến nghênh tiếp, tất cả Thiên Nhân nhìn thấy từ xa đều kinh sợ. Ở trong một **Do Tuần** (Yojana) tất cả Thiên Nhân ẩn mất ánh sáng.

Đại Luân Phật Đỉnh Vương này đồng với Như Lai, tất cả Nghi Quỹ Vương ở trên Trời với Nhân Gian thảy đều hành phục.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
NHẤT TỰ CĂN BẢN TÂM CHÂN NGÔN NGHI TẮC
PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát tất cả Thiên Chúng với hàng Bồ Tát, Bích Chi, Thanh Văn...trên cõi Trời Tịnh Quang, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Tất cả Như Lai đều nói **Pháp Tạng** (Dharma-kośa) chân thật căn bản này đồng với **báu Như Ý** (Cintāmaṇi) làm mãn tất cả nguyện của Thế Gian. Vả lại, các Phật Như Lai ở cõi Phật kia, khi nhập vào Niết Bàn với thời Mạt Pháp khi Pháp muốn diệt thời vì khiến cho ủng hộ tất cả **Tạng Chân Ngôn** (Mantra-kośa) của Như Lai

Này Đồng Tử! **Chân Ngôn Nghi Quỹ Vương** (Mantra-tantrāṇāṃ kalpa-rāja) của ông hay khiến cho tất cả chúng sinh mỗi mỗi đều bình đẳng, viên mãn ý nguyện

Này Đồng Tử! Nghi Quỹ Vương của ông ở trong Nghi Quỹ Vương của Như Lai được là bậc nhất. Nếu có niệm Đại Luân Nhất Tự Minh Vương này thì giống như tụng Đại Minh Vương của tất cả Như Lai.

Này Đồng Tử! Nhất Tự Nghi Quỹ Vương của ông là câu bậc nhất (đệ nhất cú) là câu tối thượng (tối thượng cú). Ở thời quá khứ cách nay khoảng 62 căng già sa số Kiếp, thời đó có Được Phật hiệu là **Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Quang Minh Vương** Như Lai Ứng Cúng, Chính Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sư, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn (**Amitāyur-jñāna-viniścaya-rājendra** tathāgata-arhate samyak-sambuddha vidyā-caraṇa-sampanna sugata, lokavid, anuttara, puruṣa-damyasārathi, śāstā-deva-manuṣya, buddha bhagavāṃ)

Nếu có chúng sinh tạm được nghe tên của Đức Như Lai này thì tiêu trừ tội của năm Nghịch. Nếu có niệm tên của Đức Như Lai này thì quyết định được Vô Thượng Bồ Đề, huống chi là người đối với Chân Ngôn dùng Tâm quyết định cầu thành tựu.

Nếu có tất cả Trì Tụng Hành Nhân muốn được thành tựu Chân Ngôn trì trước tiên nên đối với Đức **Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai** (Amitāyur-jñāna-viniścaya-rājendra-tathāgata) tác lời niệm như vầy: "Quy y Thế Tôn Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác với tất cả Như Lai của

nhóm **Vô Lượng Quang Phật** (Amitābha-buddha), **Bảo Tràng Phật** (Ratna-ketu-buddha)" Rồi đối với chư Phật mỗi mỗi làm lễ xong, tùy theo ý tụng Chân Ngôn thì chỗ mong cầu đều được.

Nếu vì tăng trưởng Phước Đức thì nên niệm danh hiệu của ba Đức Như Lai với lễ tất cả Như Lai, quyết định đắc được vô lượng Phước Đức.

Trì Tụng Hành Nhân ấy nếu được thành tựu Chân Ngôn thì đối với tất cả **Pháp thiện lành** (Kuśala-dharma: thiện Pháp) sẽ được viên mãn, được địa vị của Bồ Tát, ngày sau quyết định đắc được Vô Thượng Bồ Đề

Nhất Tự Chân Ngôn này là Tâm của tất cả Như Lai, ở trong tất cả Nghi Quỹ là tối tôn tối thượng, hay thành tựu tất cả sự nghiệp.

_Này Diệu Cát Tường! Nghi Quỹ Vương của ông là bí mật sâu xa tối tôn tối thượng, vì Thế Gian làm lợi ích lớn

Nếu chung sinh kia chẳng phải là Đệ Tử của Phật với không có Tâm chân chính, chẳng tin vào **Giáo** mà Như Lai đã nói, lại đối với Phật Pháp gia thêm sự hủy báng thì chẳng được truyền thụ Nghi Quỹ của Đại Thừa này

Lại có người ác Ngã Mạn chẳng tin Kinh Giáo mà Đức Như Lai đã nói, chỉ vui thích cúng dường Thanh Văn, Bích Chi Phật. Nhóm người này cũng chẳng được truyền thụ. Người này đối với sự thành tựu Chân Ngôn không có **Kiến Phần** (*hay **Năng Thủ Phần** tức chỉ tác dụng Năng Duyên của các Thức, là chủ thể nhận thức sự vật, cũng tức là tác dụng của chủ thể hay chiếu biết cảnh giới Sở Duyên*)

Nếu lại có người phát Tâm **tối thượng thiện**, tin nơi Đại Thừa, đối với Tâm của Phật Bồ Tát thường cúng dường. Như nhóm người này là **Chân Hành Nhân** thì mới có thể truyền thụ

Đây là Diệu Cát Tường Đại Luân nhất Tự Vương Chân Ngôn mà Như Lai đã nói, Chân Ngôn này hay ban cho khoái lạc. Chân Ngông Vương này là Tâm của tất cả Phật, tất cả Chân Ngôn được sinh ra trong điều này, lại là điều mà 67 câu chi Phật quá khứ đã nói, hay vì chúng sinh làm lợi ích lớn, thường vì chúng sinh diệt các nghiệp tội, thường cho chúng sinh chặt đứt các mê đảo, sẽ khiến cho an trụ tại tướng Pháp Giới của Chân Ngôn Diệu Giác. Truyền Đại Lực Nhất Tự Minh này khiến trụ lâu ở đời để khiến cho **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn) thường quán Thế Gian

Nhất Tự Vương này hay thành tựu tất cả việc, hay trừ diệt tất cả ác. Nếu có y theo Pháp làm việc Thiện lớn, trường trì tụng 1008 biến thì quyết định đắc được mọi loại cát tường.

Xua kia Đức Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Phật nói **Diệu Cát Tường Tâm Hàm Tự Chủng Tử Nghĩa** kèm với chữ **Ô** hợp làm một hiệu, cùng làm Chủng Tử (𑖦𑖼:MUṂ) lưu hành Thế Gian. Sau khi Đức Phật Diệt Độ, ở thời Mạt Pháp y theo Pháp niệm tụng thì mau được thành tựu.

Đức Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai kia trụ ở **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) tên là **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus). Ở trong cõi ấy trụ vô lượng kiếp, chuyển bánh xe Diệu Pháp, rồi Đức Như Lai ấy dùng Chân Ngôn này giao cho **Đệ Nhất Phật Tử Đại Lực Đại Tinh Tiến Đại Cần Dũng Bồ Tát**. Vị Bồ Tát ấy lại giao cho **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Phổ Hiền ấy giao cho **Phật Tử** (Buddha-putra) **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī), Nay Ta, Như Lai lại vì ông nói Chân Ngôn Đệ Nhất Nghi Quỹ Vương này, là đều mà Đức **Pháp Vương** (Dharma-rāja) tối thượng đã tuyên nói. Ta vì lợi ích cho tất cả hữu tình lại nói tên Phật.

Nẵng mô Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

(Namo Amitāyur-jñāna-viniścaya-rājendrāya tathāgatāyārhate samyaksaṃbuddha)

Nẵng mô Sa La Hoa Vương Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

(Namo śālendrarāja tathāgatāyārhate samyaksaṃbuddha)

Nẵng mô Vô Lượng Thọ Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

(Namo amitāyur-amitābha tathāgatāyārhate samyaksaṃbuddha)

Cho đến **Bảo Tràng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Ratna-ketu tathāgatāyārhate samyaksaṃbuddha) .

Như vậy quy mệnh đỉnh lễ ba lần, sau đó tụng Nhất Tự Chân Ngôn

_Vì sao mà chúng Thánh Chúng, Đức Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác nói: Ở trong Thế Giới **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus) vì lợi ích cho tất cả chúng sinh khiến được khoái lạc. Lại vì thương xót phần lớn chúng sinh trong Chúng vị lai, sau khi Pháp mạt, khi Pháp muốn diệt thời có các người ác hủy báng Tam Bảo. Vì muốn điều phục người như vậy nên tất cả Như Lai ấy có Đệ Nhất Phật Tử Đắc Đại Cần Dũng Bồ Tát Ma Ha Tát, lại truyền cho Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát. Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát ấy lại truyền giao cho Diệu Cát Tường Đồng Tử

Này Đồng Tử! Nay lại vì tất cả chúng sinh sinh thương xót sâu xa, lại tưởng thời Mạt Pháp ở vị lai, khi Pháp muốn diệt thời vì khiến cho ủng hộ Pháp Tạng của Như Lai, khiến tu Tối Thượng Chân Ngôn Nghi Quỹ như vậy

Đồng Tử hãy nghe cho kỹ! Nay Ta lại nói Chân Ngôn Đại Lực Nghi Quỹ của ông. Nếu người muốn thành tựu các sự nghiệp, trước tiên ở chỗ thanh tịnh trên núi, tụng Chân Ngôn 30 lạc xoa làm Pháp **Tiên Hành** để khiến cho thân tâm, Pháp Hành đều được thành thục. Dùng sữa làm thức ăn, yên lặng trì tụng, chẳng được khởi tư tưởng nơi Pháp Chân Ngôn khác, cần phải phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), quy mệnh **ba Tôn**, thanh tịnh trì Giới. Lại nên thỉnh nhận **Bồ Tát Giới**. Như vậy tu thanh tịnh xong thì mới được làm các Pháp thành tựu tối thượng.

Người muốn làm Pháp, trước tiên tìm người vẽ, Tâm vốn thanh tịnh kèm cho thọ nhận Giới, và tìm kiếm màu vẽ cực tốt bậc nhất. Như vậy được xong thì mới có thể làm bức tranh. Bức tranh ấy rộng một khuỷu tay của Phật, dài bốn Xích (4/3 m). Như vậy làm xong, người vẽ ấy khiến phải tinh khiết, ăn ba món thức ăn màu trắng, mặc áo sạch mới, chọn ngày Cát Tinh trực nhật, hoặc ngày 15 trong kỳ Bạch Nguyệt, lúc mặt trời mới mọc thì bắt đầu vẽ đến giờ Ngọ, sau giờ Ngọ liền trụ, ngày ngày như vậy cho đến khi hoàn tất.

Trên bức tranh ấy, trước tiên vẽ Thế Giới Vô Lượng Thọ, đất ấy vẽ khắp các hoa sen báu, hoặc báu **Đại Thanh** (Mahā-nīla), hoặc báu **Pha Chi Ca** (Sphaṭika), báu có màu xanh lục đậm… dùng báu như vậy nghiêm sức bên trên bên dưới. Ở giữa vẽ cung điện báu lớn (Mahā-ratna-vimana), **phướng** (Dhvaja), **phan** (Pata), **dù lọng** (Cchatra), các vật cúng dường thảy đều thù diệu, lại có lửa sáng mỗi mỗi đều che trùm bên trên, xinh đẹp trang nghiêm

Bên trong điện thứ nhất, ở chính giữa vẽ **tòa Sư Tử** (Siṃhāsana), trên tòa vẽ Đức **Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai** (Amitāyur-jñāna-viniścaya-rājendrāya tathāgata), làm tướng **Thuyết Pháp**, thân Phật màu hồng, ánh sáng chiếu bốn phương

Bên trái vẽ **tòa hoa Ưu Bát La báu** (Ratnotpalāsana), trên tòa vẽ **Đại Cần Dũng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Mahā-sthāma-prāpta-bodhisatva-mahā-satva: Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát), làm tướng chiêm ngưỡng Như Lai, tay phải cầm cây phất trắng, tay trái cầm Thiên Quả, làm màu xanh lục nhạt, ánh sáng chiếu khắp, dùng mọi loại trang nghiêm để nghiêm sức

Bên phải vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát** (Samanta-bhadra-bodgisatva-mahā-satva) ngồi trên tòa hoa Ưu Bát La báu, thân màu xanh lục nhạt, đỉnh đội mão báu, mặc áo màu xanh thượng diệu, trân câu, Anh Lạc, vòng hoa báu, dây quấn nách, lửa sáng chiếu khắp, tất cả trang nghiêm.

Bên phải, tiếp theo vẽ **Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Ārya-mañjuśrī-bodhisatva) ngồi trên tòa hoa Ưu Bát La báu, thân màu vàng sáng như tướng Đồng Tử có năm búi tóc, mặt mắt đoan nghiêm, đầy đủ cát tướng, mặc áo màu xanh, dùng báu trân châu làm chuỗi Anh Lạc với làm dây quấn nách, trang nghiêm thân tướng, vui vẻ chắp tay chiêm ngưỡng Như Lai.

Tiếp theo, bên dưới vẽ người trì tụng, tùy theo nghi dung của minh, trang nghiêm sạch mới, quỳ gối phải sát đất, tay cầm vòng hoa sen, cúi đầu làm tướng phụng hiến

Tiếp theo, phía trước, ở trên góc tranh, bên phải vẽ hai Đức Phật, vị thứ nhất tên là **Vô Lượng Quang** (Amitābha), vị thứ hai tên là **Phước Quang** (Puṇyābha). Bên trái vẽ hai Đức Phật, vị thứ nhất tên là **Sa La Hoa Vương** (Sālendra-rāja), vị thứ hai tên là **bảo Tràng** (Ratna-ketu). Bốn Đức Như Lai này, thân như màu vàng ròng, ánh sáng rực rỡ, ngồi trên tòa hoa sen trắng , mọi hoa trang nghiêm. Mọi loại nghiêm sức vi diệu bậc nhất, ngồi Kiết Già, làm tướng Thuyết Pháp

Ở bên trên chư Phật, vẽ mọi loại mây, trong mây vẽ một Bồ Tát tên là **Diệu Nhãn** (Sunetra), thân thướng đầy đủ, ánh sáng chiếu khắp, tay phái tác **Thí Nguyện** (Vara-prada), tay trái nắm góc áo cà sa. Như hành tướng ấy ở trong mây tuôn mưa mọi loại hoa, tướng cúng dường Như Lai

Nghi tắc vẽ Đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác này cùng với Nhất Tự Chân Ngôn kia với nhóm sức mạnh, nhóm tinh tiến, sức Công Đức tối thượng rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn của Phật Đỉnh Vương, Đại Luân Phật Đỉnh Vương… Ta đã lược nói

_Trước tiên, Ta rộng nói hết thảy Nghi Quỹ của Nhất Thiết Phật Đỉnh Vương Đại Luân Nhất Tự, tất cả chỗ làm đều hay thành tựu.

Nếu có Hành Nhân muốn làm Pháp thành tựu cho đến chẳng tu **Tiên Hành** thì chỗ làm niệm tụng, tất cả hay thành huống chi là đối với Pháp **Tiên Hành** mà có công tích. Phàm có tu trì, tùy vui được quả. Hoặc cầu phú quý, tất cả đều được

Nếu có người ở trước tượng thành tựu của Đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai, Tâm chân thành, một lòng tùy vui thì người này ngày sau quyết định chứng được Vô Thượng Bồ Đề là do Uy Đức của Đức Vô Lượng Thọ Trí Quyết Định Vương Như Lai với Tâm của tất cả Phật

Đây là tất cả Phật Đỉnh Đại Luân Vương. Đây là Vi Diệu Đại Cát Tường Đồng Tử Tâm Nhất Tự Đỉnh Luân Vương. Lược nói sức chẳng thể nghĩ bàn, Uy Đức chẳng thể nghĩ bàn, Thần Thông biến hóa chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai

Nếu có Hành Nhân làm Pháp Điều Phục. Hoặc chẳng tu **Tiên Hành**, hoặc chẳng trì Giới cho đến ăn thịt uống rượu…cũng được Pháp thành tựu. Trừ kẻ chẳng phát Tâm Bồ Đề với chẳng tin trong cho đến hủy báng Tam Bảo, Nhóm người như vậy nếu làm Pháp phá hoại kèm với Điều Phục ắt chẳng thể thành, huống chi là tu việc của Trung Phẩm, Thượng Phẩm.

Phàm người trì tụng, một lần trì niệm thì ủng hộ thân của mình. Hai lần trì niệm thì ủng hộ người khác. Ba lần trì niệm làm đại ủng hộ xong, cho đến Bồ Tát **Thập Địa** (Daśa-bhūmi) cũng chẳng thể lạy động được huống chi là sức lực khác mà có thể lay động được. Nếu bốn lần trì niệm thì có thể cứu các việc khổ não của tất cả chúng sinh. Nếu năm lần trì niệm xong, quán tưởng Phật Thế Tôn thì chỗ mong cầu đều được.

_Nếu vào ngày tốt của **mặt trăng** (Candra), **ngôi sao** (Graha), y theo Pháp ở trước tượng Phật Bồ Tát, hoặc Kinh Pháp với trước tháp Xá Lợi. Trước tiên, tắm gội, mặc áo sạch mới, chuẩn bị trì Giới một ngày đêm, sau đó lấy nước mới trong sạch không có loài trùng, nhóm hương hoa màu trắng, làm **Sái Tịnh** (rưới vảy cho sạch sẽ) ở vị trí đất tại nơi làm Pháp, đốt hương **Bạch Đàn** (Śveta-candana), hương **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma), hương **Long Não** (Karpūra). Thiêu đốt nhóm hương như vậy xong, làm Pháp Hộ Ma

Nếu vì **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya) thì dùng củi ướt **A Thấp Phộc Tha** (Aśvattha) nhúm lửa

Nếu vì **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) thì dùng củi ướt **Bát La Xá** (Palāśa) nhúm lửa

Nếu vì **Tỳ Xá** (Vaiśya) thì dùng củi ướt **Khư Nễ La** (Khadira) nhúm lửa

Nếu vì **Thủ Đà** (Śūdra) thì dùng củi ướt **A Ba Ma Lý Nga** (Apāmārga) nhúm lửa

Nhóm như vậy tùy theo sức, kèm dùng hoa lúa gạo đồng làm Hộ Ma, làm Pháp Giáng Phục rất ư bậc nhất, sau này làm Pháp thì dựa theo điều này mà biết

_Nếu vì giáng phục Oan Gia, đều tùy theo mỗi mỗi chỗ dùng ấy, dùng tám ngàn miếng củi ướt ấy làm Hộ Ma, sau đó dùng bơ tám ngàn lần làm Hộ Ma, sau lại lấy tro ném vào nơi chốn an cư của Oan Gia có Tâm ác ấy. Lại khi ném tro thì kết **Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Vương Ấn**, liền dùng **Ưu Bát La Ấn** thì được Oan Gia chịu thua rút lui

Hoặc riêng có tai nạn lớn với có việc khổ não của Tâm thì dùng điều này được trở về như cũ. Như vậy lại có việc riêng thì tùy theo ý làm Pháp

Nếu có người bệnh thì cho mặc cái áo đã gia trì, ắt thân được an vui

Nếu gia trì vào **Nhãn Dược** rồi chấm vào con mắt thì được tất cả người yêu trọng

Nếu hướng mặt về phương Nam gia trì thì tất cả khuôn mặt giận dữ quán sát thảy đều chuyển Tâm thiện, yêu trọng

Hoặc dùng hoa quả với diệu hương ấy, gia trì bảy biến rồi đem cho người khác. Người kia ngửi thấy thì Tâm tự hạ mình tôn trọng. Hoặc lại có người khác nhìn thấy cũng đều hạ mình tôn trọng

Tất cả người bệnh với thân rét buốt. Gia trì vào nước ấm cho tắm gội sẽ được an vui

_Pháp Điều Phục này đối với chúng sinh khổ não đều chẳng được làm. Hoặc người không có chủ, không có chỗ nương nhờ thì người trì tụng cũng nên thương xót, đối với người nữ, người ngu, người bệnh, người nghèo, người khổ não cho đến người hèn mọn với người có hai Căn… đều chẳng được làm

Nếu đối với Thượng Nhân có dũng mãnh tinh tiến, người đại xan tham, người có đại tài đại lực, người cực ngã mạn. Nơi của người như vậy thì có thể được làm . Lại có người ác hủy báng sự hiền thiện, hoại loạn Chính Pháp, trộm cắp tiền của người khác, người làm các việc ác cũng có thể được làm

Lại có người chẳng tin tất cả Chân Ngôn với nhóm Pháp tương ứng, Tâm ác, Tà Kiến… Nơi nhóm như vậy thì có thể được làm.

Nếu có quy mệnh Tam Bảo, đủ Chính Kiến, nơi có Tâm Đạo thì chẳng được làm

_Lại có Pháp. Nếu có người xa lìa Phật Tăng, thường tác sân nộ thì nên ở chỗ ấy, ném tro gia trì, ắt tự nhiên hồi hướng. Nếu là Oan Gia có súc mạnh lớn thì cũng có thể phá hoại được.

Nếu có tai nạn lớn thì chẳng được làm Pháp này. Nên làm nội trong 21 ngày sẽ được Pháp thành tựu, có thể phá nghịch tất cả Oan Gia. Bảy ngày đầu thì kẻ kia có

Tâm phiền muộn, xong 14 ngày thì kẻ kia tự thọ bệnh, nếu đến 21 ngày thì kẻ kia tự phá hoại, xa lìa với đi nơi khác chẳng gặp nhau nữa

_Nếu có hay làm Pháp này, như vậy một hướng là cảm hóa chúng sinh, chẳng vì điều khác, cho nên chẳng được làm. Nếu nghịch với ý của Đức Phật, làm tất cả việc gây hại cho hữu tình thời Đức Phật chẳng có hứa.

Chư Phật đã nói mọi loại Nghiệp lớn, hai quả đen trắng. Nếu làm **Nghiệp đen** (Kṛṣṇa-karma) tạp loạn chẳng Thiện thí quyết định được báo tạp loạn chẳng thiện. Người trì tụng cần phải xa lìa nghiệp đen tạp loạn, nên tu **nghiệp trắng** (Śubha-karma) hiền thiện trong sạch sẽ được thành quả báo thanh tịnh trắng trong hiền thiện.

Nếu hại chúng sinh sẽ chiêu cảm Địa Ngục. Người trì tụng ấy nên siêng năng nghĩ nhớ, chặt đứt Pháp như vậy

Người trì tụng xa lìa sát sinh thì chiêu cảm được báo tối thượng, sẽ sinh trên Trời được niềm vui của sự giải thoát

_Lại người trì tụng, nếu được thành tựu Chân Ngôn thì được **Thiên Trung Thiên** (Devātideva:tối thắng trong chư Thiên, vua của hàng Trời), được **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jña). Vì giáo hóa chúng sinh, khởi mọi loại Hạnh, tu mọi loại **Nhân** (Hetu), làm ngàn sự nghiệp, tùy theo ý thành tựu

Nếu làm Pháp Điều Phục thì chuyên tâm niệm tụng, y theo Pháp Hộ Ma, được thành tựuy Hạ Phẩm, nơi Pháp Trung Phẩm có hứa chút thành tựu, chỉ trì tụng Pháp nói Thượng Trung Hạ. Nếu trì tụng tối thượng được báo tối thượng, nếu trì tụng được Trung thì được Báo của Trung Phẩm, nếu trì tụng Hạ Phẩm thỉ được báo của Hạ Phẩm.

_Đối với Pháp Hộ Ma cũng nói ba loại xứng lượng thời tiết. Phàm trì tụng Hộ Ma cần phải tu tập sự nghiệp tối thượng không có hàng nào ngang bằng được

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI SÁU (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.894 _Tr.897)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NGHI TẮC THÀNH TỰU CHỮ MA, CHỮ ÁN CỦA TÂM DIỆU CÁT TƯỜNG
PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Chúng **Tịnh Quang Thiên** rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Ông có riêng Pháp thành tựu Nghi Tắc vẽ tượng hay thành tựu tất cả sự nghiệp

Diệu Cát Tường! **Nhất Tự Tâm Chân Ngôn** (Ekākṣara-hṛdaya-mantra) của ông, hoặc **Lục Tự Căn Bản Ma Tự Chân Ngôn** (Ṣaḍākṣara-mūla-makāra-mantra) của ông, hoặc **Lục Tự Tâm** (Ṣaḍākṣara-hṛdaya), hoặc **Án Tự Chân Ngôn** (Oṃ-kāra-mantra)... Nhóm Chân Ngôn Nghi Quỹ Vương như vậy sau khi Đức Phật diệt độ, vào thời Mạt Pháp thì **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) ***trống rỗng*** (Śūnya), **Thế Gian** (Loka) ***không có chủ*** (Aśaraṇa:không có chỗ quy y, không có ngươi tiếp trợ), ***không có người cứu độ*** (Apārayaṇa) thời **Nghi Quỹ Vương** (Kalpa-rāja) này làm Chủ cứu độ khiến cho được an trụ

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta tuyên nói thứ tự của Nghi Quỹ. Như lúc trước dùng tấm lụa mới chẳng cắt chỉ tua , sạch sẽ không dơ bẩn, dài bảy khuỷu tay, rộng ba khuỷu tay. Dùng nước **Bạch Đàn** (Śveta-candana), **Long Não** (Karpūra) điều hòa màu sắc, vẽ Ta **Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật** ngồi trên **tòa hoa sen** (Padmāsana) tác Thuyết Pháp, mắt quán nhìn tướng của Diệu Cát Tường Đồng Tử.

Ở bên phải, theo thứ tự vẽ **Diệu Tài Bồ Tát** (Sudhana-bodhisatva), **Chân Thật Bồ Tát** (Subhūmi-bodhisatva), **Thánh Vô Tận Ý Bồ Tát** (Āryākṣaya-mati-bodhisatva), **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva) với tướng đỉnh lễ Đức Thế Tôn

Bên trái, theo thứ tự vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvalokiteśvara-bodhisatva), **Hiền Hộ Bồ Tát** (Bhadra-pāla-bodhisatva)… hết thảy Như Lai, mỗi mỗi đầy đủ tướng tốt. Tướng của các Bồ Tát thù diệu tối thượng. Lượng thân của Phật Bồ Tát tương xứng tùy theo bức tranh. Hai vị Bồ Tát: Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát với Diệu Tài có tay cầm cây phất trắng

Ở phía trước, mặt bên dưới, vẽ một vị **Địa Thiên** (Pṛthivī-deva) tay nâng **cái hộp báu** (Ratna-karaṇḍaka), từ dưới đất nhảy vọt lên, nửa thân ló ra trên mặt đất, nữa thân chẳng hiện

Ở mặt bên trên, trong hư không vẽ hai vị Thiên Nhân, tay cầm vòng hoa, tuôn mưa rải hoa của cõi Trời

Nhóm Phật Bồ Tát như bên trên, đều có ánh sáng của thân trợ nhau sáng rực, bên trong bên ngoài chói sáng, mỗi mỗi nghiêm khiết

Vẽ màu sắc xong, cầm tượng vẽ này đến chỗ của tháp Xá Lợi, như Pháp an trí.

Vẽ tượng xong, Trì Tụng Hành Nhân ấy trong ngoài nghiêm khiết, Tâm chẳng tán loạn, ở trước tượng này, ngồi hướng mặt về phương Tây, tụng **Diệu Cát Tường Tâm** hoặc Chân Ngôn của nhóm căn bản, đủ một lạc xoa. Từ lúc bắt đầu ra công cho đến khi thành tựu, một ngày ba thời tắm rửa, ba thời thay áo, trì Giới thanh tịnh, yên lặng khất thực, hoặc rau, hoặc quả, không có các huân tạp

Thức ăn đã xin được, chia ra làm bốn phần. Một phần phụng hiến **Tam Bảo** (Ratna-traya), một phần phụng hiến Diệu Cát Tường Bồ Tát, một phần đem cho tất cả hữu tình, một phần tự ăn, đừng để cho thân tâm có chỗ khổ não. Phát ý của Như Lai, vì các chúng sinh chẳng khởi Tâm nhỏ bé chỉ riêng vì chính mình. Tác quán tưởng đấy, cầu nguyện viên mãn, niệm Chân Ngôn, hiến **hương** (Dhūpa:hương đốt), **hoa** (Puṣpa), **đèn** (Pradīpa), **hương xoa bôi** (Gandha)… cho đến **nhóm thức ăn** (Baliṃ) với tắm rửa các Thánh. **Tắm rửa** (Snāpana) thì dùng nước thơm tắm tửa tượng ảnh của các Thánh.

Sau đó, ở trước tượng Phật đem các nhóm hoa, hương, thức ăn luôn thường cúng hiến. Mỗi lần hiến thức ăn cúng dường, trước tiên hiến khắp Tam Bảo, sau đó hiến **Từ Thị** (Maitreya), tiến đến **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), tiếp đến **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) cho đến **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha), **Vô Tận Ý** (Akṣaya-mati), **Nguyệt Quang Đồng Tử** (Candra-prabha-kumāra-bhūta), **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkaṃbhi), **Thánh Kim Cương Thủ** (Ārya-vajra-pāni), **Thánh Đa La** (Ārya-tārā), **Đại Khổng Tước Minh Vương** (Mahā-māyūra-vidya-rājñī), **Thánh Vô Năng Thắng** (Āryāparājita), **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā). Nhóm hương đốt, hoa, hương xoa bôi, thức ăn.. tất cả như vậy, trước tiên hiến xong, sau đó bố thí từ địa vị của lớn thứ nhất bên ngoài

Tất cả hình **Lạc Đà** (Uṣṭra), **Lừa** (Gardabha), **Voi** (Hastā), **Ngựa** (Aśva), **loài gây chướng ngại** (Vināyaka). Dùng **đất bọc kín tổ của con mối trắng** (Valmīka) làm hình tượng ấy. Làm hình tượng xong, dùng mọi loại thức ăn uống với nhóm rau quả, như vậy bố thí xong thì phát khiển xa lìa, sau đó dùng cỏ cát tường làm tòa ngồi. Ngồi xong, phát Tâm tối thượng thiện, niệm danh hiệu của tất cả Phật

Sau đó, chỉ ở chỗ thanh tịnh sát bên cạnh, trải cỏ Cát Tường rồi nằm ở bên trên… với Khiết Thực, đi lại, **Kinh Hành** (Caṅkramana), xa lìa các giường nằm tầm thường, một ngày ba thời niệm danh hiệu Phật với làm Quán Tưởng

Nếu là được thấy mộng tốt thù thắng thì chẳng được đến chỗ của người khác, nói. Có thể ở trước Phật thưa bạch. Như vậy y theo thứ tự mau chóng tụng Chân Ngôn một lạc xoa. Thời khác thường đọc tụng **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa**

Nếu khi **niệm tụng** (Jāpa) thời chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường Đồng Tử. Nếu làm niệm tụng, đừng để cho câu văn bị khuyết thiếu. Nếu đầy đủ biến số xong thì đứng dậy làm lễ. Lại đem mọi loại cúng dường hiến Phật. Nghi Tắc như vậy, trước tiên thực hành cho tinh thục xong, cầm tượng vẽ ấy tùy theo nơi chốn, cầu các thành tựu

Tiên Hành này thành xong. Lại dùng **Bạch Đàn** (Śveta-candana) làm Diệu Cát Tường Bồ Tát ngồi trên tòa hoa sen, tay trái cầm Kinh **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật**, tay phải cầm **quả** (Phala). Như vậy làm xong, ở đất thanh tịnh thù thắng, an trí hướng mặt về phương Tây

Ở trước tượng ấy làm **Lò Hộ Ma** (Agni-kuṇḍa) vì tất cả Pháp làm lò vuông vức, sâu hai Xích (2/3 ma), dùng năm loại lúa đậu làm bùn, sơn khắc lò Hộ Ma. Nghi Tắc như vậy dùng củi ướt của cây **A Thấp Phộc Tha** (Aśvattha), hoặc dùng củi ướt của gỗ cây **Vô Ưu** (Aśoka). Dùng nhóm củi như vậy nhóm lửa

Lại dùng gạo tẻ hòa với nhóm sữa, lạc, mật… đều chứa đầy trong một vật khí bằng đồng. Sau đó dùng Chân Ngôn chú vào củi, tám ngàn lần múc đầy muỗng làm Hộ Ma. Như vậy làm xong, sau đó vì việc đã mong cầu

Chọn ngày một một của tháng bắt đầu làm Pháp, dùng củi ướt của cây **Ni Câu Đà** nhúm lửa. Được thấy không có khói xong, dùng Chân Ngôn thỉnh triệu Hỏa Thiên

Chân Ngôn là:

"A nga tha, hạ lý bế nột bà la, nễ bát-đá nhĩ hạ-phộc, lộ hứ đá xoa, nỉ hứ , nại nại, (*sa-phộc*) hạ"

***)Āgaccha hari-piṅgala dīpta-jihva lohitākṣa dehi dada svāhā**

[Bản Phạn ghi nhận là: ĀGACCHA HARI-PIṄGALA DĪPTA-JIHVA LOHITĀKṢA HARI-PIṄGALA DEHI DADĀPAYA SVĀHĀ]

Tụng Chân Ngôn này ba biến, thỉnh triệu Hộ Ma xong, sau đó thỉnh triệu Diệu Cát Tường Bồ Tát ba lần.

Chân Ngôn là:

"A nga tha nga tha, câu ma la bộ đa, tát lý-phộc tát đát-phộc la tha mẫu nễ-dã đổ hám, sa hạ diệm ca la-ba dã, hiến đạm, bổ sắt-bán, độ bán, tả, bát-la để ngật-lý hận-noa, sa-phộc hạ

***)Āgacchagaccha kumāra-bhūta sarva-satvārtham-udyatohaṃ sāhāyyaṃ kalpaya gandhaṃ puṣpaṃ dhūpaṃ ca pratigṛhṇa svāhā**

[Bản Phạn ghi nhận là: ĀGACCHAGACCHA KUMĀRA-BHŪTA SARVA-SATTVĀRTHAM-UDYATOHAṂ SĀHĀYYAṂ ME KALPAYA GANDHA PUṢPA DHŪPAṂ CA PRATIGṚHṆA SVĀHĀ]

Tụng Chân Ngôn này bày Thỉnh Triệu xong, hiến các cúng dường hương, hoa, nước Át Già… sau đó làm Hộ Ma bảy lần, bảy lần ném **Đoạn Thực**, như vậy đủ bảy ngày. Lại dùng gạo tẻ, mè với nhóm bơ, sữa làm cháo phụng hiến với thường tự ăn đủ thứ này thì sau này quyết định được thấy Diệu Cát Tường Đồng Tử

Sau đó dùng Bạch Đàn ướt dài hai ngón tay làm củi gồm một ngàn miếng, làm Hộ Ma. Ngày ngày thiêu đốt một trăm miếng cho đến đầy đủ số thì quyết định được Thí Chủ tối thượng của nhân gian, cúng dường

Hoặc dùng một ngàn lạc xoa **hoa Nhạ Đế** (Jātī-kusuma) làm Hộ Ma thì quyết định được Thí Chủ tối thượng yêu trọng

Hoặc dùng một ngàn hoa sen, thấm tẩm bơ, mật, lạc… làm Hộ Ma thì được tài bảo lớn

Nếu dùng củi ướt của cây **Tam Nhĩ** (Śamī) nhúm lửa, dùng mè làm Hộ Ma thì được Đại Tài Chủ

Nếu sáng sớm ở trong con sông, dùng nước làm Hộ Ma thì được tất cả người yêu trọng

Hoặc dùng củi ướt của cây **A Lý Ca** (Arka) thấm tẩm bơ, mật, lạc…một ngàn lạc xoa, làm Hộ Ma thì được ngàn người thọ dụng sung túc

Hoặc dùng củi ướt của cây **A Ba Mạt Lý Nga** (Apāmārga) làm Hộ Ma thì được tiêu trừ tất cả bệnh

Hoặc dùng củi **Nhũ Mộc** (Kṣīra-vṛkṣa) nhúm lửa, dùng mè làm **Đoạn Thực…** một lạc xoa, làm Hộ Ma thì chỗ mong cầu đều được

Nếu có quốc vương cầu quốc thổ. Dùng một lạc xoa hoa sen làm Hộ Ma thì được mãn túc Nguyện

Hoặc dùng một lạc xoa **Đại Mạch** (Yava) làm Hộ Ma thì được năm loại lúa đậu thọ dụng không tận

Hoặc dùng **An Tức Hương** (Guggulu), **Tất Lý Diệm Ngu Hương** (Pṛyaṅgu) hòa với bơ làm Hộ Ma thì được con cháu

Nếu dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti), cầm mỗi một hoa ở trong nước, làm Hộ Ma rồi đem hoa còn lại cho người khác thì được người ngửi thấy yêu trọng

Nếu đem hoa **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma), **Xạ Hương** (Kastūri), **Đinh Hương** (Lavaṅga) ngậm trong miệng, niệm tụng thì người nhìn thấy đều yêu trọng

Nếu dùng **Hồ Tiêu** (Mārīca) tụng tám ngàn biến xong, ngậm trong miệng, nói lời sân nộ thì kẻ kia tự yêu trọng

Nếu dùng kết Giới, được thành Ẩn Thân. Nếu thấy oan gia có ý niệm oán thì tâm ấy tự ngưng.

Nếu luôn trì tụng thì được tất cả người yêu trọng

Nếu vào sáng sớm, dùng hoa Nhạ Đế với nước sạch, ở trên mặt đất làm Hộ Ma thì được Chân Ngôn thành tựu, không dám vi phạm

Nếu có sợ hãi thì ý niệm liền trừ. Nếu kẻ có oán nộ thì nhìn vào mặt thời tự nguôi

Nếu vì người khác, dùng tất cả hương hoa làm Hộ Ma thì kẻ kia được yêu trọng

Nếu dùng nước tụng bảy biến, sáng sớm uống vào thì quyết định trừ diệt nghiệp ác khổ não

Hoặc đem nước trong sạch, tụng bảy biến rồi rửa mặt thì ở Thế Gian tất cả người nhìn thấy thảy đều yêu trọng

Nếu gia trì vào hoa rồi đem cho người thì được người ấy yêu trọng

Nếu dùng gạo tẻ làm Hộ Ma một lạc xoa thì được tôn quý bậc nhất trong nhân gian

Dùng mè với hoa sen, một ngàn lần làm Hộ Ma thì được một ngàn đồng tiền

Nếu chẳng trả giá mua **An Tức Hương** (Guggulu) với **Sa Nhạ La Sa Hượng** (Sarjarasa), **Cát Tường Hương** (Śrīvāsa) cùng hòa hợp với nước thơm làm Hộ Ma năm ngày thì nội trong sáu tháng được một ngàn Công Đức

Nếu một Thất, ngày ba thời dùng hoa **Mạn Đà La** (Māndāra) làm Hộ Ma thì được con bò

Nếu dùng hoa **A Lý Ca** (Arka) thì được lúa đậu

Dùng hoa **Thế Lý Sa** (Śirīṣa) thì được con ngựa

Dùng hoa **Vô Ưu** (Aśoka) thì được vàng

Dùng hoa **Vĩ Bộ Lý Đa Cát** (?Vyādhighātaka) thì được áo

Lại nữa, nếu dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) Hộ Ma với các hoa thượng diệu, ở trong nước làm Hộ Ma, chỉ mong cầu ở trong Tâm thì tất cả **Thượng Y** đều được

Nếu gia trì vào **Nhãn Dược** bảy biến rồi chấm vào con mắt thì người nghèo cũng được đại phú

Nếu ở ban đêm, ngồi trì tụng rồi ở trong giấc ngủ được cảnh mộng cát tường, Nếu cầu **người cực quý** yêu trọng thì lấy đất dưới bàn chân của người ấy hòa hợp với hạt cải trắng, mè làm Hộ Ma bảy ngày, một ngày làm ba thời, ắt được

Nếu cầu **người quý trọng** yêu trọng. Dùng **Bà La Đát Ca** (Bhallātakā) hòa với mè làm Hộ Ma bảy ngày bảy đêm thì đạt được

Hoặc cầu **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) yêu trọng. Dùng cháo sữa và bơ làm Hộ Ma thì tất cả đều được

[Bản Phạn ghi nhận thêm phần này: *Nếu muốn **Sát Đế Lợi*** (Kṣitriya) *yêu trọng. Dùng **gạo*** (Śāli), ***dầu bơ*** (Ghṛta) *làm Hộ Ma*]

Nếu muốn **Tỳ Xá** (Vaśya) yêu trọng. Dùng Đại Mạch, đường cát làm Hộ Ma

Nếu muốn **Thủ Đà** (Śūdra) yêu trọng. Dùng **Đoạn Thực** làm Hộ Ma, liền được

Nếu vì cứu bệnh, tụng 800 biến rồi xoa đỉnh đầu của người bệnh thì tất cả được khỏi

Tất cả bệnh, gia trì vào sợi chỉ rồi cột buộc trên thân thì đều khỏi

Nếu bị bệnh bướu cổ. Gia trì vào đất của con mối trắng rồi xoa bôi lên, liền khỏi

_Lại có bảy loại Nghi Tắc

*)**Pháp tối thượng của nghi tắc vẽ tượng thứ nhất**

Như trước đã nói, tìm tấm lụa mới thanh tịnh không có tạp, vẽ **Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Ārya-mañjuśī-bodhisatva) như tướng Đồng Tử, thân thịt màu hồng, ngồi trên tòa hoa sen, mọi loại trang nghiêm

Bên phải vẽ **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvalokiteśvra-bodhisatva), bên trái vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), lượng thân nhỏ như Diệu Cát Tường Bồ Tát

Vẽ tượng thành xong, tìm đất thanh tịnh với nơi có tháp Xá Lợi, như Pháp niệm tụng, đủ một câu chi xong thì được Phước của **La Nhạ** (Rāja:vua chúa)

Nếu dùng củi **Bạch Đàn** (Śveta-candana) ướt, thấm tẩm nước hương **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma)… Hộ Ma một lạc xoa, đồng với lúc trước

Nếu dùng củi **Trầm Hương** (Agaru) ướt, thấm tẩm **bơ** (Ghṛta), **mật** (Madhu), **lạc** (dadhi)… Hộ Ma, đồng với lúc trước

Nếu dùng hoa **Đế Nhạ** (Jāti) hòa với bơ, mật, lạc… làm Hộ Ma, đồng với lúc trước

Nếu dùng nhóm **hoa sen** (Padma) làm Hộ Ma thì được tiền như đống hoa lớn nhỏ

Nếu dùng quả **Vĩ Bộ Lý Đá Cát** (?Vyādhighātaka-phala) một lạc xoa làm Hộ Ma thì được **Đại Tài Chủ** (Mahā-dhana-pati)

Nếu dùng củi **An Tức Hương** (Guggulu) ướt, đồng Hộ Ma tám ngàn lần thì được lúa đậu

Nếu luôn dùng mè Hộ Ma thì được lúa đậu không tận

Nếu dùng gạo tẻ, một lạc xoa Hộ Ma thì được quần áo, thức ăn che giúp cho một ngàn người

Nếu dùng **quả trái có nhiều hạt** (Buha-putrikā-phala) với **quả Xá Nhĩ** (Śamī-phala) làm Hộ Ma thì được Diệu Đồng Nữ đến phụng sự

Nếu dùng **lá cây Xá Nhĩ** (Śamī-patra) làm Hộ Ma thì tất cả như ý

Dùng hoa **A Nga Tất Đế** (Agasti) thấm tẩm **sữa** (Kṣīra) làm Hộ Ma thì được người có **Tịnh Hạnh** phụng trọng

Nếu dùng hoa **Ca La Vĩ La** (Karavīra) màu trắng với hoa **Ca Vĩ Ca La** (Karṇikāra) làm Hộ Ma thì được **người tối thượng** yêu trọng

Dùng hoa **Mạn Đà La** (Māndāra) làm Hộ Ma thì được **người tối thượng** yêu trọng

Dùng hoa **Mạn Đà La** (Māndāra) làm Hộ Ma thì được tất cả **Thủ Đà** (Śūdra) yêu trọng

Dùng hoa **A Lý Ca** (Arka) thấm tẩm bơ, mật, lạc làm Hộ Ma thì cứu tất cả bệnh

Nếu dùng Nghi Tắc như vậy, dùng hương hoa một lạc xoa, hiến dưới bàn chân của Đức Phật thì thường thọ nhận khoái lạc

Nếu dùng củi ướt của **cây Bồ Đề** (Aśvattha-vṛkṣa) nhúm lửa, dùng một ngàn hoa **Xá Nhỉ** (Śamī) làm Hộ Ma thì hay trừ tất cả chỗ mà **Tinh Diệu** (Nakṣatra) đã nắm giữ

Nếu dùng **Ngưu Hoàng** (Go-rocanā) viết Chân Ngôn, đội trên đỉnh đầu rồi đi vào quân trận, thì tất cả khí trượng chẳng thể gây thương tích

Nếu dùng Chân Ngôn thành tựu, Diệu Cát Tường Bồ Tát cõi voi để ngay trước quân trận. Khi quân nước khác nhìn thấy thì tự lui

Nếu dùng Bồ Tát với tướng Đồng Tử ngồi trên con chim công vàng, an trên cây phướng, giơ lên trước trận. Khi quân nước khác nhìn thấy thì tự lui

Nếu dùng hoa Nhạ Đế một lạc xoa hiến dưới bàn chân của Đức Phật, liền ở chốn ấy, trải cỏ cát tường rồi nằm, thì ở trong mộng đều thấy điều đã mong cầu

Nếu thắp một ngàn chén đèn, trong ấy mỗi chén dùng tơ của ngó sen quấn ràng **Cam Thảo** làm tim, đốt đèn cúng dường thì người ấy quyết định được thấy Diệu Cát Tường Bồ Tát, như tất cả tướng thù diệu đã khen ngợi

*)Lại có **Nghi Tắc thứ hai** cầu thành tựu

Dùng vàng bạc chưa từng dùng vào chuyện khác, làm Diệu Cát Tường Bồ Tát, tay phải tác **Thí Nguyện** (Varada), tay trái cầm Kinh **Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa**. Như vậy làm xong, an trí ở trước tháp Xá Lợi, đối trước tượng tụng Chân Ngôn một lạc xoa xong rồi, vào lúc sáng sớm hiến cúng dường lớn. Dùng Đồng Nam, Đồng Nữ làm các ca múa, tự đọc tụng Kinh Pháp Đại Thừa. Cúng dường xong, hiến ba đóa Diệu Hoa với nước Át Già. Hiến xong thì Phát Khiển

_Trước kia đã nói Nghi Pháp có nhóm Ấn **Thỉnh Triệu, Phát Khiển**

Nếu lúc niệm tụng thời kết **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra)

Nếu Thỉnh Triệu thì dùng **Tràng Ấn** (Dhvaja-mudra)

Nếu hiến tòa ngồi thì dùng **Cát Tường Ấn** (Svastika-mudra)

Nếu hiến Át Già thì dùng **Mãn Ấn** (Pūrṇa-mudra)

Nếu hiến hoa thì dùng **Nhất Tôn Ấn** (Eka-liṅga-mudra)

Nếu hiến đèn thì dùng **Nguyện Ấn** (Manoratha-mudra)

Hiến hương thì dùng **Hợp Chưởng Ấn** (Yamala-mudra)

Hiến hương xoa bôi thì dùng **khổng Tước Tọa Ấn** (Mayūrāsana-mudra)

Hiến thức ăn thì dùng **Trượng Ấn** (Yaṣṭi-mudra)

Phàm làm niệm tụng. Các Nghi Quỹ lúc trước đều dùng các Ấn Pháp này, từ lúc mới bắt đầu cho đến khi Pháp thành tựu, nên là Thỉnh Triệu với các Cúng Dường, Pháp Khiển đều dùng Ấn Pháp, cho đến ngày hoàn tất

Nếu dùng hoa Nhạ Đế hiến Phật với hiến Át Già xong. Nằm ở trước mặt Đức Phật, ở trong mộng được thấy Đức Phật tác tướng Thuyết Pháp, có Bồ Tát vây quanh

Nếu vì làm mọi loại việc như vậy thì cần phải trì Giới chẳng được tán loạn. Vào ngày mồng một của Kỳ Bạch Nguyệt thì bắt đầu ra công, dùng **hương Cát Tường** (Śrīvāsaka) hòa với **mật** (Madhu) làm Hộ Ma thì được tôn quý tối thượng

Nếu tụng một câu chi thì được gần gũi thấy Diệu Cát Tường như người nói chuyện. Nếu được nói Pháp với được ánh sáng chiếu thì được địa vị của **Bất Thoái Bồ Tát** (Avaivarttika-bodhisatva)

*)Lại có **Nghi Tắc thứ ba**:

Dùng **Xích Đàn** (Rakta-candana) làm tướng Đồng Tử, một bên làm **Ái Tử** (Priya), tiếp đến **Ma Gia Phu Nhân** (Mahā-māyā) tay vịn **cây Vô Ưu** (Aśoka-vṛkṣa). Một bên an trí **muối** (Lavaṇa) với hạt cải đen trắng hòa hợp.

Dùng Xích Đàn làm hình tướng người kia. Làm xong, chặt đứt đoạn làm Hộ Ma thì kẻ kia tự yêu trọng

Hoặc dùng hạt cây **Ni Câu Luật Đà** làm Hộ Ma. Nếu vì người khác làm thì người khác ấy được yêu trọng

Hoặc dùng hạt **Ưu Bát La**. Nếu vì người khác làm Hộ Ma thì người khác ấy được yêu trọng

Hoặc dùng hạt **Táo** vì người làm Hộ Ma thì người ấy được yêu trọng

Hoặc dùng hạt **Ô Đàm Bát La** (Udumbara) vì người khác làm Hộ Ma thì người ấy được yêu trọng

Nếu dùng cây **Tất Lý Hiến Tra Ca** (Śṛṅgāṭaka) làm Hộ Ma thì được Bà La Môn yêu trọng

Nếu dùng **ngó sen** làm Hộ Ma thì được Sát Đế Lợi yêu trọng

Nếu dùng **Long Hoa** (Nāga-puṣpa ?Śālūka: rễ hoa có thể ăn được) làm Hộ Ma thì được Tỳ Xá yêu trọng

Nếu dùng **lúa gạo** làm Hộ Ma thì được Thủ Đà yêu trọng

Nếu dùng **muối** (Lavaṇa) với **sữa, đường** (?Sārkara: Thạch Mật) hòa làm tám ngàn viên, làm Hộ Ma, một ngày ba thời, bảy ngày thì hoàn tất. Nếu vì người khác làm thì người ấy được yêu trọng

Nếu dùng lá **Khổ Luyện** (Nimba), hạt cải hòa với dầu… Hộ Ma, một ngày ba thời, bảy ngày làm xong thì được người kia yêu trọng

Nếu dùng một lạc xoa hoa sen làm Hộ Ma thì được vàng

Nếu dùng tám ngàn hoa **Ca La Nhạ Lý Ca** (Kālāñjanikā) làm Hộ Ma thì được thôn xóm lớn

Nếu dùng hoa **A Tra La** (Pāṭala) làm Hộ Ma thì được lúa đậu không tận

Nếu dùng hoa **Cát Tường** (Śrī-parṇī) làm Hộ Ma thì được vàng

Nếu dùng rễ **Xương Bồ** (Vacā) thấm tẩm bơ, mật, lạc làm Hộ Ma thì khi luận nghị với tất cả Luận Giả sẽ được thắng

Hoặc thuốc **Một La Hám Nhị** (Brāhmī-rasa) hòa với bơ rồi chứa đầy trong vật khí bằng đồng. Tụng Chân Ngôn cho đến một vạn lần, sau đó tự ăn thì ở trong tất cả Luận Giả sẽ được thắng

Nếu có người sân nộ, tụng tám ngàn lần xong, quán nhìn thì kẻ kia tự nguôi

*)Lại có **Nghi Tắc thứ tư:**

Như lúc trước, dùng tấm lụa mới thanh tịnh không có dơ bẩn xong, khiến người cẽ trì Giới, dùng màu sắc tốt thượng vẽ **Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát**, ngồi trên tòa hoa sen, làm tướng Thuyết Pháp

Bên phải, vẽ **Thánh Đại Di Khư La** (Ārya-mahā-mekhalā)

Bên trái, vẽ **Thánh Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Ārya-prajñā-pāramitā) thân tướng đoan nghiêm, mặc **áo trắng** (Śukla-vastra), tất cả nghiêm sức

Mặt bên dưới, vẽ ao hoa sen, trong ao có mọi loại hoa sen tràn đầy. Vẽ **Long Vương** (Nāga-rāja) với tướng ló ra nửa thân, tay cầm **cọng hoa sen** (Padma-daṇḍa)

Bên phải, vẽ tướng **Tiêu Trừ Chướng Nạn Thánh Vô Năng Thắng Đại Minh Vương** (Āryāparājitā) miệng phát ra lửa, làm tướng cau mày

Bên trái, vẽ **Thánh Bát La Noa Xá Phộc Lý Minh Vương** (Ārya-parṇaśabarī: Thánh Diệp y) tay cầm **sợi dây** (Pāśa), **cây búa** (Paraśu), màu đen hồng, ủng hộ Trì Tụng Hành Nhân

Tiếp theo, vẽ người trì tụng, tùy theo nhan sắc hình tướng của mình, tay nâng vòng hoa sen, làm tướng chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường Bồ Tát

Ở mặt bên trên, vẽ Thiên Nhân cầm vòng hoa, rải hoa

_Đem tượng vẽ này, an trí ở nơi có tháp Xá Lợi của Phật, hướng mặt tượng về phương Tây. Hành Nhân ở trước tượng này, tụng Chân Ngôn một câu chi. Xong rồi hiến đèn lớn cúng dường. Hiến xong, lại tụng Thánh Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát đủ một vạn biến, chú ý chiêm ngưỡng tướng của Diệu Cát Tường Bồ Tát

Nếu được tượng này cử động thì được tôn quý bậc nhất trong nhân gian

Nếu được con mắt lay động thì đước làm Thiên Nhân

Nếu cười thì được **Luân La Nhạ** (Cakra-vartti-rāja: Chuyển Luân Vương)

Nếu nói năng thì chứng được địa vị Bồ Tát **Sơ Địa** (Prathama-bhūmi), được vào các Phật Hội nghe Pháp

Nếu ở trước tượng này, chọn con bò màu vàng có con nghé, lấy sữa làm bơ. Được bơ xong chứa đầy ở trong vật khí bằng đồng, tụng Chân Ngôn cho đến khi hiện ra ba

loại tướng. Nếu được tướng **Nhiệt** (Ūṣma: hơi nóng) thì người tụng được Đại Trí Tuệ, Đại Văn Trì. Nếu được **Khói** (Dhūma) bốc lên thì chứng Ẩn Thân tự tại. Nếu là **lửa** (Prajvala) hiện ra thì sẽ được Thần Thông

Lại dùng rễ **Xương Bồ** (Vacā), dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) ràng cột, dùng vật khí bằng gốm chưa nung chứa đầy, rồi tụng Chân Ngôn cho đến khi ló ra mầm. Người tụng lấy ăn thì được **Văn Trì** (Śruti-dhāra)

Tụng một câu chi thì được gần gũi thấy Diệu Cát Tường, lắng nghe nói Pháp

Nếu dùng vàng làm hoa sen trăm cánh xong. Ở trước tượng, quỳ gối phải sát đất, tụng Chân Ngôn cho đến khi lửa hiện ra. Tay cầm lấy thì được làm **Thiên Luân Vương**, người khác chẳng thể được thấy.

Nếu dùng **Hùng Hoàng** (Manaḥ-śilā) hoặc **Thư Hoàng** (Haritāla) hợp với **Nhãn Dược**, dùng **quả Cát Tường** (Śrī-parṇī) chứa đầy, tụng Chân Ngôn cho đến lúc phát ra tiếng. Dùng một chút, chấm trong con mắt thì sẽ được làm Chủ ở trong hết thảy hàng **Địa Hành** (Bhūmi-caraṇa), tất cả **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca)…

Nếu dùng **cây kiếm** (Khaḍga) thượng đẳng không có sứt mẻ. Ở trước tượng, dùng tay đè lên, tụng Chân Ngôn cho đến khi như con rắn ngóc đầu lên. Nếu cầm lấy thì được làm Thiên Luân Vương, sống lâu một Kiếp

Nếu lại dùng **Hùng Hoàng**, dùng ba loại vàng bọc lại thành viên Hùng Hoàng, rồi ngậm trong miệng, tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động thì người tụng được Ẩn Thân, lại được tự tại trong sáu cõi Trời

Nếu làm **Nghi** này thì Trì Tụng Hành Nhân ấy nên tu đầy đủ tất cả Thiện Pháp (Kuśala-dharma), chẳng được tham dục

Lại có lấy hạt **cây Xá Nhĩ** (Śamī-vṛkṣa) với hạt **cây Bồ Đề** (Aśvattha-vṛkṣa), ba bọc bằng vàng...rồi ngậm trong miệng, tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động thì được Ẩn Thân, lại được Thần Thông, sống lâu một ngàn tuổi

Lại dùng bạc làm **bánh xe** (cakra), cầm đến trước hang Tu la, tụng cho đến khi bánh xe đập đánh thì cửa hang Tu La mở ra. Vào bên trong không có chướng ngại, A Tu La nữ kia đi ra nghênh đón. Người tụng vào bên trong, sống lâu một kiếp

Lại có dùng sắt làm cây **Tam Kích Xoa** (Triśūla). Trì Tụng Hành Nhân nếu cầm giữ, ở trước hang A Tu La, làm niệm tụng thì phá hoại tất cả chướng nạn, loài kia tự đi ra nghênh đón. Nếu muốn trụ ở đấy thì được sống lâu một Kiếp, sẽ được thất Đức **Di Lặc Thế Tôn** (Maitreya)

*)Lại có **Nghi Tắc thứ năm:**

Nếu dùng cây **A Lý Ca** (Arka) màu trắng làm **Diệu Cát Tường Bồ Tát** lớn khoảng ngón tay cái. Làm xong, hiến một lạc xoa hoa A Lý Ca thì được địa vị của Quý Nhân

Nếu dũng rễ **Ca La Vĩ La** (Karavīra) màu trắng lớn khoảng ngón tay cái làm **Diệu Cát Tường Bồ Tát**. Dùng hoa **Ca La Vĩ La** hiến một lạc xoa thì được thành tựu Chân Ngôn

Nếu dùng cây **Ca La Hạ Tra** (Karahāṭa) làm Diệu Cát Tường Bộ Tát lớn khoảng một Xích (1/3 m). Dùng hoa **Hạ Tra** (Hāṭa) hiến một lạc xoa thì được nhiều người yêu trọng, được làm Quân Chủ

Nếu dùng **Bạch Đàn** (Śveta-candana) làm Diệu Cát Tường Bồ Tát lớn khoảng năm Thốn (5/3 dm). Dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti) hiến một lạc xoa thì được địa vị của Quý Nhân

Nếu dùng **cây Bồ Đề** (Aśvattha-vṛkṣa) làm tượng dài một ngón tay, hiến một hũ nước trong sạch thì được nhiều người yêu trọng

Nếu dùng tất cả Hương làm tượng, hiến tất cả hương hoa thì chỗ mong cầu đều được

Nếu thường luôn dùng củi ướt của cây **Trầm Hương** (Agaru) làm Hộ Ma thì trong tất cả người trì tụng, được tôn trọng

Nếu thường luôn trì tụng thì trừ được tội Đại Ngũ Nghịch, sau khi chết được gần gũi thấy Diệu Cát Tường, nghe Pháp

Nếu gấp rút tụng tám trăm biến thì ở trong tất cả chúng sinh được Ẩn Thân, được làm **Trì Niệm Chủ** , tất cả chiêm ngưỡng yêu trọng. Nếu vì người khác làm thì tất cả đều được

Mọi loại việc của Nghi Tắc của Đồng Tử như vậy thảy đều được làm, chỉ trừ tham dục.

*)Lại có **Nghi Tắc Điều Phục thứ sáu:**

Như vậy đã nói, ở thời Mạt Pháp nên vì lợi ích chúng sinh, khiến được thành tựu

*)Ta lại nói cho **Nghi Tắc thứ bảy**:

Nên vì thời trược ác, lợi ích cho chúng sinh Phước mỏng, cho truyền Pháp này khiến được đạo **ba Thừa** của Bồ Tát, khiến cho hiểu phương tiện, việc của Thượng Hạ Phẩm

Lại vì tất cả chúng sinh thời Mạt Pháp, người tham ái, mê hoặc với sân trược nặng nề với vì kẻ đã bị trói buộc… nên làm quả báo thắng thiện của Đạo giải thoát

Chân Ngôn Nghi Quỹ mà Như Lai đã nói, có thế lực lớn, đủ đại tinh tiến, sẽ làm lợi ích rộng lớn cho tất cả chúng sinh thời Mạt Pháp, khiến được **Bất Không Thành Tựu** (Amgha-siddhi)

Ta, **Thích Sư Tử** (Śākya-siṃha), **bậc tối thắng trong loài người** (Narottama), bậc Trời bên trong Trời, sẽ ở trong Pháp của Diệu Cát Tường, lược nói Pháp lợi ích tối thượng như vậy, khiến cho được thành tựu tất cả chỗ làm.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI BẢY (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.897 _Tr.900)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI TÁM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

DIỆU CÁT TƯỜNG LỤC TỰ TÂM CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại quán sát cõi Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Lại có Pháp **Bất Không Thành Tựu** của **Nghi Tắc thứ bảy**. Kẻ kia có được sẽ được thành quả báo lớn, lợi ích an vui, hết thảy tất cả nghiệp ác, khổ não của nẻo ác đều được tiêu trừ, ngay sau quyết định đắc được Vô Thượng Bồ Đề

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta nói **Lục Tự Tâm Chân Ngôn** (Ṣaḍākṣara-hṛdaya-mantra) của ông. Chân Ngôn này vi diệu có sức chẳng thể nghĩ bàn, không có gì ngang bằng được, giải thoát tất cả Luân Hồi trong **sáu đường** (Ṣaḍ-gati), miễn sự chìm đắm lâu dài trong biển lớn của **ba nỗi khổ** (Trị-duḥkha), giải thoát tất cả **ràng buộc** (Bandhana), chẳng nhiễm Thế Gian. Tất cả hữu tình, tất cả **Bộ Đa** (Bhūta) không ai có thể thấy, ở trong **đường Luân Hồi** (Bhava-mārga) mà được thanh tịnh, được Pháp Phần của Phật, chư Phật tùy vui, ở tất cả Chân Ngôn là tối tôn tối thượng, lại ở tất cả là đại phú quý"

Liền nói **Lục Tự Tâm Chân Ngôn** là:

"Án, phộc chỉ-duệ na, nẵng ma"

Oṃ_ Vākyeda namaḥ

Này Diệu Cát Tường! Nat Ta nói Pháp thành tựu của **Lục Tự Tâm** (Ṣaḍākṣra-hṛdaya) này. Nếu có người cầu thành tựu, nên dùng rau quả làm thức ăn, hoặc khất thực. Một ngày ba thời tắm gội, ba thời thay áo, Thân Tâm thanh tịnh chẳng được tán loạn, tụng Chân Ngôn một lạc xoa làm **Tiên Hành**, chẳng được bên trong thiếu một biến. Nếu là khuyết thiếu thì Pháp chẳng thành tựu, nên là chuyên chú, Tâm chẳng duyên điều khác

Như vậy **Tiên Hành** thành xong, dùng dệt thành tấm lụa chẳng cắt đầu thừa chỉ, lớn nhỏ ướng theo lượng, chẳng thừa chẳng thiếu. Như vậy được xong thì kiếm người vẽ, lại khiến thanh tịnh trì Giới

Như vậy khiết tịnh xong. Dùng màu sắc cực tốt vẽ **Thánh Tượng** này. Ở bên trong bức tranh, trước tiên vẽ **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva) làm tướng Đồng Tử, ngồi trên tòa hoa sen, làm tướng Thuyết Pháp, trật áo hở vai phải, dùng mọi loại vi diệu để làm nghiêm sức

Bên trái, vẽ **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvalokiteśvara-bodhisatva), tay trái cầm hoa sen, tay phải cầm cây phất trắng

Bên phải, vẽ **Thánh Phổ Hiền Bồ Tát** (Ārya-samanta-bhadra-bodhisatva)

Mặt bên trên vẽ **mây** (Megha), trong mây vẽ Thiên Nhân cầm vòng hoa, tuôn mưa hoa để làm cúng dường

Ở phía trước, mặt bên dưới vẽ Trì Tụng Hành Nhân tùy theo tướng trạng của mình, tay cầm lò hương, làm tướng chiêm ngưỡng Diệu Cát Tường Bồ Tát

Chung quanh vẽ núi. Mặt bên dưới vẽ ao sen, ở bên trong tùy ý, mọi loại nghiêm sức

Vẽ tượng xong, an trí ở tháp Xá Lợi, hướng mặt tượng về phương Tây. Chọn ngày tốt của kỳ Bạch Nguyệt, hiến cúng dường lớn. Dùng bơ thắp đèn. Lại dùng tám ngàn hoa **Nhạ Đế** (Jāti), một lần tụng thì một lần ném, rải trên mặt của Diệu Cát Tường, cho đến khi rải hết. Nếu được thành tựu, hoặc nghe tiếng chữ **Hồng** (HŪṂ), hoặc được tượng chấn động.

Nếu được nghe tiếng chữ **Hồng** (HŪṂ) thì được tôn quý tối thượng

Nếu được tượng chấn động thì ở trong tất cả Luận Giả được làm tốt thượng, lại hay biết rõ tất cả Nghĩa Luận của Thế Gian

Nếu chẳng được thành tựu như trên thì sẽ ở trong tất cả Pháp trì tụng được sức mạnh.

Nếu dùng cây **Trầm Hương** (Agaru) ướt làm củi, dài như ngón giữa. Lại dùng cây **Khư Nỉ La** (Khadira) làm củi, ở ban đêm của kỳ Hắc Nguyệt thấm tẩm dầu **Đô Lỗ Sắt-Ca** (Turuṣka) làm Hộ Ma cho đến khi mặt trời mọc thì quyết định sẽ được thấy Diệu Cát Tường Bồ Tát. Nếu được thấy xong, thì hết thảy Thắng Nguyện mà Trì Tụng Hành Nhân đã mong cầu, đều được. Chỉ đối với **Tham Dục** (Kāma:Ái dục) thì chẳng được cầu xin

Hoặc ở ban đêm của kỳ Hắc Nguyệt, thiêu đốt **Bạch Đàn** (Śveta-candana) chẳng gián đoạn cho đến khi mặt trời mọc thì được Bồ Tát đi đến nói Pháp sâu xa, khiến cho tin hiểu. Được tin hiểu xong, đối với tất cả bệnh sẽ được giải thoát, quyết định đắc được Địa của Bồ Tát

_Lại có Pháp. Dùng cây **Xích Đàn** (Rakta-candana) khắc làm hoa sen có thể khoảng 6 ngón tay kèm theo cọng, đều dùng Xích Đàn xoa bôi. Lấy ngàn lá gia trì ngàn biến xong, vào ngày 15 của tháng, ở trước tượng, để trên lá sen, dùng bàn tay đè lên, tụng Chân Ngôn cho đến khi lửa hiện ra. Cầm lấy thì phút chốc chuyển thân như người nam 15, 16 tuổi, màu như vàng ròng, hào quang sáng trong vượt hơn **Nhật Thiên Tử** (Sūrya-deva-putra), được tất cả Thiên Nhân phụng trọng cúng dường, sống lâu một Đại Kiếp. Sau khi chết được sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vati)

_Lại có Pháp. Chọn ngày **Thái Dương** trực (?Candra-graha: Thái Âm trực), dùng rễ **Xương Bồ** (Śvata-vacā: Bạch Xương Bồ), nước Ngũ Tịnh, tẩy rửa cho sạch sẽ rồi an trí trên **lá Bồ Đề** (Aśvattha-patra), tụng Chân Ngôn cho đến khi hiện ra ba Tướng

Nếu được tướng **Nhiệt** (Ūṣma:hơi nóng) thì được tất cả người yêu trọng, ở trong tất cả Luận Giả được thắng

Nếu được tướng **Khói** (Dhūma) thì được thành tựu Ẩn Thân, sống lâu ba vạn tuổi

Nếu **lửa** (Jvala) hiện ra thì được đi trong hư không, sống lâu một Đại Kiếp

_Lại có Pháp. Dùng sữa của con bò vàng có một con, làm bơ chứa đầy trong vật khí bằng đồng rồi an trí ở trên bảy lá Bồ Đề, tụng Chân Ngôn cho đến khi hiện ra ba Tướng. Nếu được **Nhiệt** thì được **Văn Trì** (Śruta-dhāra), **khói** thì được ẩn thân, **lửa** thì được đi trong hư không… như lúc trước không có khác

_Lại có Pháp. Đem hạt sen (Puṣkara-bīja: hạt hoa sen xanh) ngậm trong miệng, vào ngày **Thái Âm** trực (Candra-garha), tụng Chân Ngôn cho đến khi chấn động, lại

dùng ba cái bao bằng vàng bọc lại rồi ngậm trong miệng, như lúc trước trì tụng đến khi chấn động thì được Ẩn Thân. Nếu bỏ hạt sen trong miệng ra thì tất cả người đều thấy

Nếu đem **Đinh Hương** (Lavaṅga) ngậm trong miệng, tụng 6 lạc xoa xong. Phàm nói chuyện với người thì tất cả yêu trọng

Nếu ăn bơ, tụng 12 lạc xoa thì được làm Thiên Nhân

Nếu khất thực, ngầm tụng một lạc xoa thì được Ẩn Thân. Nếu tụng một trăm lạc xoa thì được nói Pháp như Diệu Cát Tường, lại như Bồ Tát **Thập Địa**. Nếu luôn tụng trì thì được tất cả Nghĩa tăng trưởng

_Lại có Pháp. Dùng tất cả thuốc Hương làm hình tượng người, chặt đứt rồi làm Hộ Ma, nội trong bảy đêm thì được yêu trọng

_Lại có Pháp. Dùng **An Tức Hương** (Gugglu) làm thành viên lớn như hạt sen, thấm tẩm bơ, một trăm ngàn, làm Hộ Ma thì được một lạc xoa đồng tiền.

_Lại có Pháp. Người trì tụng, hoặc vào **sông** (Nadī) **biển** (Samudra), dùng một trăm ngàn hoa sen ném trong nước, làm Hộ Ma thì được **kho tàng lớn** (Mahā-nidhāna) chẳng thể cùng tận

Nếu dùng **hạt cải trắng** (Gaura-sarṣapa), hương **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma) hòa hợp, tám ngàn, làm Hộ Ma thì được **La Nhạ** (Rāja: vua chúa) yêu trọng

Nếu dùng dầu mè hòa với bơ, mật, lạc làm thành một trăm ngàn nắm hình tròn, làm Hộ Ma thì được Đại Trưởng Giả bố thí cho tất cả

_Lại có Pháp. Nếu dùng **Cù Ma Di** (Gomayī:Phân bò) chưa rơi xuống đất làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn), dùng ***hoa* A Đề Mục Cật Đa** (Adi-mukta-puṣpa) hiến cúng dường lớn, tụng 800 biến, rồi đọc tụng Kinh Pháp Đại Thừa thì nội trong một tháng sẽ được Đại Trí Tuệ

Lại dùng **Ngưu Hoàng** (Rocanā), tụng 800 biến xong, chấm vào tam tinh thì được tất cả người yêu trọng

Nếu gia trì vào đỉnh đầu, tụng bảy biến thì tất cả người chẳng khinh mạn

Nếu dùng một vạn hoa **Chỉ Lý** (Kiri) làm Hộ Ma thì được trừ tất cả bệnh

Nếu ngày ngày tụng bảy biến thì quyết định diệt hết tất cả nghiệp ác

Nếu khi lâm chung, tụng 800 biến thì được Diệu Cát Tường Bồ Tát hiện tra trước mặt.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ

NGHI TẮC TU HÀNH ĐỊA VỊ, THỜI TIẾT _PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại quán sát cõi Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Ông có tất cả **Nghi Tắc của Chân Ngôn** (Manta-tantra) của nhóm **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-cajra-vidya-rāja) với các nhóm **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa)… **địa vị** (Sthāna: địa phương) thành tựu.

Nay Ta lược nói nơi chốn mà các Minh Vương được thành tựu.

Nước **Chi Na** (Cīna) với nước **Đại Chi Na** (Mahā-cīna) kia thì được thành tựu Chân Ngôn của Diệu Cát Tường Bồ Tát

Trong nước **Quy Tư** (Kucīna), trong nước **Ô Ni-Dã Nẵng** (Udiyāna), trong nước **Ca Thấp Di La** (Kaśmira) với Tây Ấn Độ kèm bốn mặt của **núi Tuyết** (Himavat-parvata), một cảnh ở phương Bắc... được thành tựu tối thượng của **Phật Đỉnh Vương** (Buddhoṣṇīṣa-rājña)

Nếu làm Tức Tai thì tất cả nơi chốn trước được thành tựu. Núi Tuyết kia với đất **Thiện Tâm** trong nhân gian của Trung Quốc… làm Tức Tai thì đối với Chân Ngôn của nhóm **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya), **Kim Cương Tộc** (Vajra-kulāya) với **Bảo Tộc** (Maṇi-kulāya) sẽ được thành tựu. Lại hết thảy Chân Ngôn của nhóm **Bán Chi Ca Dược Xoa** (Pañcika-yakṣa) với **Ha Lợi Đế Dược Xoa Nữ** (Hārīti-yakṣiṇī), **Hiến Đạt Lý Phộc** (Gandharva)… cũng được thành tựu

Lại vòng khắp bên trong bên ngoài của nước **Ca Vi** (Kāśi) với nước **Ma Già Đà** (Magadha), vòng khắp bên trong bên ngoài của nước **Ca Ma Lỗ Bá** (Kāma-rūpa), bên bờ sông **Lộ Hứ Nễ-Dã** (Lauhitya) ưa thích…thì các xứ ấy cũng được thành tựu

Tất cả xứ ở Đông Ấn Độ thì **Kim Tỳ La Thần** (Kubera) với **Bảo Hiền Đại Tướng** (Maṇi-bhadra) được thành tựu

Bờ biển (Samudra-tīra), **bãi cù lao** (Dvīpa:Châu), tất cả nơi có nhiều nước, đất ưa thích của nước **Sư Tử** (Siṃhala) thì được tất cả Chân Ngôn thành tựu

Tất cả Chân Ngôn của nhóm Hiền Thánh kia: **Đa La** (Tārā), **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi), **Bạch Tản Cái** (Sitāta-patra) với bốn Đồng Nữ thì ở trong biển lớn được thành tựu

Lại **địa phương** (địa vị) vòng khắp Đông Ấn Độ, trong vùng hoang vắng lớn của núi **Mẫn Địa-Dã** (Vindhya) với vòng khắp núi **Ma Hứ Nại-La** (Mahī-dhra) thì **Đồng Tử Thiên** (Kārtika) ấy với **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī) được thành tựu

Hoặc có loài gây chướng nạn cho người trì tụng, biến hình như voi một ngà có sức mạnh lớn, hoặc làm hình trạng của nhóm **Ngựa** (Aśva) với mọi loại tướng mạo, hoặc làm mọi loại tướng mạo tối thượng của **Y Xá Na Thiên Tử** (Īśāna-deva-putra) cũng nói Pháp Chân Ngôn được đất thành tựu. **Loài gây chướng** (Vināyaka) như trên ở trong vùng hoang vắng lớn trong núi sâu hay gây chướng nạn.

Lại nói đất thành tựu của mọi loại **Ma Đa La** (Mātara), **Tú Diệu** (Graha) cực ác với **Ngạ Quỷ Vương** (Preta-rāja) của nẻo quỷ đói, **loài ưa thích ăn thịt người** (Mānuṣāhāra)

Lại nói đấy thành tựu của tất cả **Bộ Đa** (Bhūta)

Lại có **trú xứ của Quỷ Vương** (Preta-rāja-stathā) ở phương Nam thì Chân Ngôn của **Diêm Ma** (Yama) sẽ được thành tựu… kèm với đất của các Ngoại Đạo cầu Pháp cực ác, **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāni) kia cũng nói Chân Ngôn làm Pháp ác, ở phương Nam cầu được thành tựu sẽ chiêu cảm nghiệp tội, được **quả chẳng lành** (Aśubhaṃ-phala)

Lại ở phương Nam ấy chỉ có Chân Ngôn do **Nhật Thiên** (Āditya) đã nói với Chân Ngôn do **Y Xá Na Thiên** (Īśāna) đã nói thì mới có thể ở nơi ấy cầu thành tựu

Phương Tây được thành tựu tối thượng. **Đại Lực Dược Xoa Vương** (Mahā-bala-yakṣendra) là Chủ của tất cả **tiền tài** (Dhana), được tất cả **Bộ Đa** (Bhūta), **loài ngu si mê hoặc** (Mohin) bố thí tiền tài. Nếu có Hành Nhân y theo Pháp tu Pháp đã mong cầu, sẽ được thành, sẽ là **Tài Chủ** (Dhana-pati) được đại phú quý

Lại trong Đại Địa này thì Chân Ngôn của Kim Cương Thủ Dược Xoa Bồ Tát được tối thượng thành tựu địa vị của Bồ Tát **Thập Địa** (Daśa-bhūmi). Tất cả Chân Ngôn của Kim Cương Thủ được sinh **Liên Hoa Tộc**

Chân Ngôn của tám Tộc như vậy ở tám phương được thành tựu

Đức Phật đã nói Chân Ngôn ở phương Bắc được thành tựu với phương Đông cũng được thành tựu.

Chân Ngôn do **Liên Hoa Tộc** (Padma-kula) đã nói, ở phương Nam được thành tựu. **Kim Cương Tộc** (Vajra-kula) ở phương Tây được thành tựu. **Na Tra** (Naṭa-kubera) kia thì chẳng định phương sở.

Bảo Hiền Tộc (Maṇi-bhadra-kula) ở phương Tây Bắc được thành tựu

Phương Tây Nam thì tất cả **Dược Xoa Tộc** (Yakṣa-kula) được thành tựu

Phương Đông Nam thì tất cả **Thanh Văn Đại Đức Tộc** (Śrāvakānāṃ mahaujasām-kula) được thành tựu

Phương Đông Bắc thì **Bích Chi Phật Tộc** (Pratyeka-buddha-kula) được thành tựu

Lại có phương bên trên thì tất cả **Thiện Hạnh** (Kuśala-caryā) được thành tựu

Phương bên dưới thì chân ngôn của tất cả **Nhập Địa** (Pātāla-praveśa) trong Thế Gian được thành tựu

Trong tám Tộc ấy thì tất cả Chân Ngôn của **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣavới Xuất Thế Gian (Lokottara) được thành tựu

Lại nhóm **Phật Đỉnh Luân Vương** ở tất cả xứ của phương bên trên cũng được thành tựu

Lại Kim Cương Thủ ở tất cả xứ được thành tựu

Như vậy Chân Ngôn Vương khác, tất cả người sinh trong Kim Cương Tộc, Liên Hoa Tộc ở trong tất cả thời, cũng quyết định được thành tựu

_Ta đã nói tất cả địa vị thành tựu. Nay lại nói **Thời Tiết** được sinh. Nếu người đối với Chân Ngôn của tất cả Phật, cầu thành tựu với muốn sinh vào Liên Hoa Tộc, Kim Cương Tộc thì cần phải ở trong ba đời chuyên chú chân thật xem xét rõ, trì tụng tu hành được thành tựu tối thượng thì mới được sinh vào Tộc ấy

Lại hoặc một lòng yêu thích, quy tín Tam Bảo, phát Tâm Bồ Đề, tu hành Đại Trí. Lại đối với Chân Ngôn Nghi Quỹ, mỗi mỗi biết rõ. Lại nữa trì **Bồ Tát Giới** (Bodhi-saṃvara) thực hành **Bồ Tát Hạnh**, chuyên tâm không có hai, tin vâng phụng hành, ở trong một đời cũng hay sinh điều ấy.

Song, Chân Ngôn này như Đức Phật đã nói thì tất cả chúng sinh ngu si, vĩnh viễn chẳng thể thấy nghe, huống chi là đối với Pháp mà được thành tựu. Nghi Quỹ rộng lớn của Chân Ngôn Vương này là **Phật Nguyệt** (Buddha-candra) **tối thượng** (Śreṣṭha) của Ta, là điều mà Đức Như Lai thứ bảy đã tuyên nói

Này Diệu Cát Tường! Ông hãy nghe cho kỹ! Ông là Phật Tử bậc nhất, là Đại Bồ Tát có uy lực lớn, nghĩa Đại Lực Hạnh của Chân Ngôn của ông đồng với Đức Phật Thế Luôn luôn trụ ở đời như Đại Luân Phật Đỉnh Vương, Quang Tụ Phật Đỉnh Vương mà Đức Phật đã nói. Nhóm Phật Đỉnh Vương như vậy ở tại Thế Gian như Chuyển Luân Vương ở **Nam Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) khi sinh ra lại như Pháp Vương Chính Đẳng Chính Giác Nhị Túc Tôn ở tại Thế Gian.

Chân Ngôn đã nói đối với tất cả việc đều được thành tựu

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ NGHI TẮC CỦA LOÀI CHẤP MỴ
PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại quán sát cõi Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Hãy nghe cho kỹ! Này Đồng Tử! Trước kia Ta đã nói câu của chúng sinh. Nay lại nói điềm thiện ác của việc đã làm kia"

Lúc đó, Đồng Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đỉnh lễ bàn chân của Đức Thế Tôn, rồi chắp tay cung kính bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Lành thay Thế Tôn! Nguyện vì con nói. Phần lớn chúng sinh của Chúng ấy biến nơi thân của mình sinh vào thân của kẻ khác mà gây não loạn. Ấy là: **Thiên Nhân** (Deva), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) cho đến hàng **Bộ Đa** (Bhūta) với các loài **Người** (Manuṣya), Phi Nhân (Amanuṣya), mọi loại Thân nương vào Pháp mà tạo ra, trụ mọi loại **Tâm Hành Tam Muội** (Citta-carita-samaya), có mọi loại tướng của vô số **tiêu xí** (Cihna)

Đức Thế Tôn là Bậc Trời trong hàng Trời! Nay chính là lúc, nguyện vì con nói"

Diệu Cát Tường Đồng Tử ấy, như vậy thỉnh xong, quay về chỗ ngồi của mình, yên lặng mà trụ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng sinh: mọi loại **Căn Bản Tâm Hành** (Mūla-citta-carita), **điềm báo** (Nimitta), **Tiêu Xí** (Cihna), **Thời Tiết** (Kāla) với hô triệu nhập khắp vào thân kẻ khác, Pháp Chân Ngôn của tất cả chúng sinh

Ở đây, có chúng sinh do tham ăn cho nên **nắm giữ làm mê hoặc** (chấp mỵ) người. Lại có kẻ gặp gỡ Oan Gia quá khứ nên khởi Tâm hận, tức giận nắm giữ làm mê hoặc người. Cho đến trong Đại Địa của Thế Gian, tất cả kẻ cực ác gây não loạn cho người. Chỗ kia có bậc **Ly Dục Tối Thượng Thiện Nhân** trụ Tâm thương xót, đi đến Thế Gian để làm cứu độ. Vị **Tối Thượng Thiện Nhân** ấy có đầy đủ Pháp Tướng, có thế lực lớn vì cứu Thế Gian, thực hành việc giáo hóa, chiếu sáng cho đời như **Nhật Thiên** (Āditya) kia

Nếu lại có người có đủ nghiệp thiện tối thượng, biết Pháp Yếu ấy, đầy đủ thanh tịnh, siêng năng tu tập. Ở kỳ Bạch Nguyệt, lúc mặt trời lặn, hoặc phần đầu đêm, thấy vị kia đi đến. Vị Đại Lực Ly Dục Thượng Nhân ấy hoặc ở tại cõi nước thanh tịnh trong Thế Gian, dùng kỳ Bạch Nguyệt, hoặc ngày 15 lúc trăng tròn đầy, hoặc lúc **Bạch Tinh Tú** (Śukla-graha), ngày tốt, giờ tốt đi đến Thế Gian mà có **Tiêu Xí** (Cihna). Nếu khi đến thì hình như cây **Đa La** (Tāla-mātra: lớn như cây Đa La) trụ trong hư không chẳng chạm đất, **ngồi Kiết Già** (Paryaṅka) rồi phát ra tiếng giống như **Phạm Âm** (Brahama-ghoṣa) nói Pháp tối thượng không có gì ngang bằng, song vị Thượng Nhân ấy có đầy đủ **Đỉnh Tướng** trụ khoảng sát na, giáng xuống Đại Địa

Người trì tụng kia thấy như vậy xong, dùng hoa **Nhạ Đế** (Jāti), **Bạch Đàn** (Śveta-candana), hoa **Cung Câu Ma** (Kuṅkuma) hòa hợp làm nước Át Già lễ bái, phụng hiến. Lại dùng kỹ nhạc để làm cúng dường

Người tụng phát Tâm chí thành, chỉ vì lợi ích, cầu ước nguyện ấy. Vị **Ly Dục Thượng Nhân** kia, Tâm Từ thanh tịnh liền vì người tụng, nói vô số Chính Pháp tối thượng đã ưa thích. Được nghe điều đó xong, thì hiểu biết rõ ràng, **Tâm Từ** (Maitra-citta) thương xót, chẳng được sinh sợ hãi, chỉ niệm Diệu Cát Tường Bồ Tát với kết **Ngũ Kế Ấn** với **Đỉnh Ấn** khác để làm Kết Giới, cũng kết **Thượng Hạ Giới**

Lúc như vậy, thời hết thảy tất cả Chân Ngôn nói chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối đều tốt lành, cho đến quá khứ hiện tại vị lai đều biết như thật.

Vị **Thiên Thượng Nhân** kia mắt nhìn chẳng chớp, quán chiếu thương lo. Phàm lời đã nói ra đều chân thật chẳng hư dối, thành tựu Chân Ngôn mong cầu, thành tựu Dược Vật với sinh vào nẻo lành, đến nơi **Ứng Cúng** (Sugata), cho đến quyết định chứng **Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi). Hết thảy cầu hỏi việc của nhóm điềm báo, thời tiết như lúc trước thì vị Đại Lực Thiện Nhân kia đều nói tất cả.

Người trì tụng ấy biết như thật xong, ở trong một sát na tác **Quán** tương ứng thì nơi mình đã mong cầu, tất cả đều được; cho đến Chân Ngôn đã cầu, mau chóng thành tựu; với tất cả phú quý, tùy ý đều được

Người tụng sau đó hiến nước Át Già, lễ bái, phát khiển. Từ đây về sau, như vậy làm các ủng hộ , y nơi Nghi Tắc thì không có gì chẳng thành tựu.

_Nếu hoặc có người đột nhiên té xuống đất chẳng tự tỉnh lại. Dùng Chân Ngôn với Đỉnh Ấn mà đức Phật đã nói, hoặc Ngũ Kế Ấn để làm ủng hộ thì người bị nắm giữ kia, trong phút chóc liền đứng dậy rồi được an vui

Tất cả chúng sinh không có thế lực lớn, không có Phước, không có Đức bị các chúng sinh ác **nắm giữ làm cho mê hoặc** (chấp mỵ) thì vị Đại Lực Thượng Nhân kia cùng làm ủng hộ

_Lại vị **Đại Lực Thượng Nhân** nói về Trời **Cứu Cánh** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh Thiên) trong **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu) cho đến nhóm **Tự Tại Thiên** (Iśvara) trong **Dục Giới** (Kāma-dhātu) có các Thiên Nhân muốn đi xuống dưới, sinh trong nước của loài người thì hết thảy sắc tướng cùng với Tiêu Xí, mỗi mỗi đều thấy sinh tại nơi cung điện của đất kia. Hết thảy ngôn ngữ, mỗi mỗi phân biệt xem xét thì có thể biết chân thật

Nếu nước **Ca Thi** (Kāśi) kia và nước **Ma Ca Đà** (Magadha) thì hết thảy **Chấp Mỵ** cho đến ngôn ngữ là **Dạ Xoa Chấp Mỵ**

Nếu là **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) hoặc nhóm **Khẩn Nẵng La** (Kinnara) đều nói tiếng nói của Đông Ấn Độ

Đại Lực **Ca Lâu La** (Garuḍa) kia sinh ở Đông Ấn Độ, cũng nói tiếng của Đông Ấn Độ

Khẩn Nẵng La (Kinnara) kia cũng nói tiếng nói của Đông Ấn Độ

Nếu là Thánh Nhân, Thiên Nhân với Bích Chi ca, cho đến các hàng **Ngũ Thông Tiên** (Pañcābhijña-Ṛṣi)… nói tiếng nói của **Mãn Thành**

Hết thảy ngôn ngữ bên sông **Xá Lý Ma Đa** () với ngôn ngữ của thành **Hạ Lý Kế La** (Harikelika) chẳng rõ ràng với chẳng chính đúng, phần lớn dùng chữ **La** (LA) làm lời nói, dùng chữ **Nại** (ḌA) làm cuối câu nói. Đây là tiếng nói của **Tỳ Xá Tả** (Piśāca)

Như tình trạng của châu **Nẵng Ni Kế La** (Nāḍikesara-dvīpa), châu **Phộc Lỗ Sa** (Vāruṣaka-dvīpa), **Ngoại Đạo khỏa thân** (Nagna) với nước **Xá Bà** () trong biển với các người trụ trong châu quốc thì ngôn ngữ của chúng sinh chẳng chính đúng, phần lớn dùng chữ **La** (RA) làm ngôn ngữ, khó đọc với chẳng rõ ràng. Đây là tiếng nói của **Sân Nộ Quỷ** (Sakrodha-preta)

Như tình trạng của Nam Ấn Độ: nước **A Nại La** (Andhra), nước **Ca La Noa Tra** (Karṇāṭa), nước **Nại La Nhĩ Noa** (Drāviḍā), nước **Câu Tát La** (Kosala)… với nước **Sư Tử** (Siṃhala) với chúng sinh sinh ở Châu Hải khác, phần lớn dùng chữ **Noa** (ḌA) làm lời nói. Đây là tiếng nói của **La Sát** (Rākṣasa)

Như tình trạng của Tây Ấn Độ: nước **Phệ Nễ Thế** (Vaidiśī) với nước **Ma La Phộc** (Mālavī) thì ngôn ngữ chỉ thích dũng mãnh. Đây là tiếng nói của Đại Lực **Ma Đa La** (Mātara)

Như tình trạng của núi **Nại Xá La** (Daśārṇavī), núi **Cát Tường** (Śrīkaṇṭhī), núi **Kiểu Nhạ Lý** (Gaurjarī). Ngôn ngữ tại các núi như vậy là tiếng nói của **Nhật Thiên** (Āditya) với các **Tinh Diệu** (Graha).

Như tình trạng của Tây Ấn Độ: nước **A Lý Bộ Nại** (Arbuda) với núi **Hương Túy** (Gandha-mādana) với tiếng nói của người sinh ở biên địa, cho đến nói tùy theo phương. Ấy là tiếng nói của **Câu Sắt Ma Noa** (Kūṣmāṇḍa).

Nếu dùng chữ **Thiết** (ŚI) làm lời nói thì đây là tiếng nói của **Tiên Nhân** (Ṛṣī)

Nếu dùng bốn chữ **Dã** (YA), **La** (RA), **La** (LĀ), **Phộc** (VA) làm lời nói, dùng chữ **Già** (GHA) làm câu thêm lên thì đấy là tiếng nói của **A Tu La** (Asura)

Nếu nước **Ca Thấp Di La** (Kaśmira) với nước **Ca Vĩ** (Kāvi) là **Tối Thượng Chân Ngôn Tộc** với **Kim Cương Thủ Tộc**. Sinh trong nước ấy thì nói tiếng trong nước ấy

Như tình trạng của Trung Ấn Độ: Tộc Tính, Nghi Tắc, Ngôn Hạnh, Tiêu Xí… là **Liên Hoa Tộc**. Sinh trong nước ấy thì nói tiếng của nước ấy. Nếu người muốn nghiệm biết thì nên dùng Chân Ngôn của Phật Bộ mà thí nghiệm.

Lại tất cả đất Tuyết ở bờ Bắc của **sông Hằng** (Gaṅga) là nhóm Dạ Xoa, Càn Thát Bà, với Tiên Nhân… biến làm thân người ấy, nói tiếng của đất ấy

Lại đất hoang vắng rộng lớn ở bờ Nam của **sông Hằng** (Gaṅga) với trong núi Cát Tường là **La Sát** (Rākṣasa), **Ô Đa Ca Ngạ Quỷ** (Sostāraka-preta) với **loài có hình xấu ác** (Ghora-rūpa), **loài gây chướng nạn** (Mahā-vighna), **Ma Đa La** (Mātara)… cho đến **Tinh Tú** (Graha) đại ác hại mạng người… biến làm thân người ấy, nói tiếng trong chốn ấy.

_Lại nữa, vị **Ly Dục Thượng Nhân** ấy ở bên trên đã nói, tất cả đều biết, tất cả đều đồng với điều mà chư Phật Như Lai đã nói như lúc trước. Trong các cõi nước hết thảy Chúng, phần lớn làm ác, gây não loạn con người. Hết thảy Bản Hình của các nhóm ác với ngôn ngữ, thiện ác, tiêu xí với mọi loại Tâm Hành, mọi loại **Sinh Địa** (đất sinh sống) cho đến Thời Tiết thì Ta đã nói đủ

Nếu nơi chúng sinh có việc não loạn như vậy thì vị **Ly Dục Đại Thượng Nhân** kia đi đến ủng hộ, cùng làm cho an vui

Nên dùng **Diệu Cát Tường Đồng Tử Lục Tự Tâm Chân Ngôn** mà làm mọi loại **Nghi Pháp**. Lại dùng **Ngũ Kế Đại Ấn** đồng làm ủng hộ, khiến cho nhóm chúng sinh đắc được vô lượng khoái lạc tối thượng

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI TÁM (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.900 _Tr.902)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI CHÍN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NHƯ LAI TẠNG, ĐẠI PHÁP BẢO PHÁP GIỚI TƯỚNG VÔ SỐ CÔNG ĐỨC, TƯỜNG THỤY
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Chúng trên Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Đồng Tử! **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), Tướng của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), Sắc bí mật tối thượng của báu Đại Pháp kia, nên khiến chúng sinh mỗi mỗi y theo thực hành hết thảy mọi loại việc xứng lượng của: Cầu thành **Trí chứng điềm báo** (Nimitta-jñāna), **Tiêu Xí** (Cihna)… với thành tựu vật thọ dụng, nhận biết tiếng nói của tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **âm thanh** (Ghoṣa) của chúng sinh thuộc nhóm **Phi Tưởng** (?Asattvasattva:Hữu Tình, Phi Hữu Tình), với thấy biết **ở, chẳng ở** mọi loại việc thuộc Pháp Tắc của tất cả Chân Ngôn. Cho đến trong tất cả Pháp của Phật dùng **tiếng tối thượng** có đủ nghĩa chân thật, dùng **tiếng Phi Thường** có đủ nghĩa **Vô Thường** (Anitya). Đối với nghĩa như vậy chủ yếu là lìa sự phồn tạp

Lại chỗ thiếu của các Chân Ngôn có ba loại việc là **nhẹ** (Laghu:khinh), **nặng** (Guru:trọng), **vừa** (Madhya:trung)

Nếu âm thanh thù diệu tức là âm của **Trì Minh Thiên** (Vidya-dhāra-deva), được **câu văn** (văn cú) hoàn toàn đầy đủ, ở trong lời của Kinh Điển với lời của Thế Tục…chọn riêng nghĩa chân thật có đủ nghĩa của Chân Ngôn với **Pháp Hành** riêng, lìa các phồn tạp

Đối với hết thảy Chân Ngôn của Thế Gian. Hoặc dùng một chữ, hai chữ thành ngôn âm thù diệu của câu văn. Hoặc dùng **6, 7, 8 chữ**, hoặc **9 chữ**, **10 chữ** cho đến **10 lớp chữ**...được thành âm nghĩa đầy đủ của Chân Ngôn. Hoặc **20 chữ** cho đến **100 chữ**

Lượng của Chân Ngôn này tùy theo câu văn ấy nhiều ít mà kết **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pada:câu Chân Ngôn) cho đến hiểu thấu nghĩa của một chữ tức đủ trọn nghĩa của tất cả Chân Ngôn.

Như Lai đã nói liền thành Chân Ngôn rộng lớn của **Thượng Phẩm**. Nếu Phật Tử kia đã nói thì đấy là **Trung Phẩm.** Nếu tất cả Thiên Nhân trong Thế Gian đã nói thì đây là **Hạ Phẩm.**

Hoặc dùng một chữ hoặc hai chữ mà Đức Phật đã nói thì điều này có ngàn nghĩa, đây là lượng Chân Ngôn của hàng Phật Bồ Tát. Âm thanh của văn tự mà Chân Ngôn Pháp kia đã dùng đều đủ nghĩa chân thật, nghiêm trì **Pháp tốt lành** (Kuśala-dharma:Thiện Pháp)

Chân Ngôn Hành Nhân ấy hoặc cầu thành tựu, dùng tướng của âm thanh làm Pháp thành tựu, y theo **năm Âm** kia, lìa các ngôn âm sai lầm, giản lược, chẳng chính đúng.

Nếu được ngôn âm đầy đủ thì mới là viên mãn, liền được tương ứng thành tựu. Nếu chẳng y theo Pháp với nghĩa của tiếng chẳng trọn đủ thì nơi các Chân Ngôn chẳng được thành tựu. Nhưng Hành Nhân ấy lâu dài chẳng gián đoạn, yên lặng trì tụng thì khoảng rất lâu ắt được thành tựu **Bất Không** (Amogha: chẳng trống rỗng), cho đến ở đời khác thì đối với Pháp dễ được

Nếu Trì Tụng Hành Nhân đối với **ba Phẩm** tu hành sự nghiệp, thiết yếu cần phải biết cho đến tất cả Thế Gian của **Hạ Phẩm**. Hết thảy **người** (Manuṣya) với **Phi Nhân** (Amanuṣya), tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **loài ganh ghét** (Samatsara) đã nói văn tự của Chân Ngôn: ***một, hai, ba số***. Hoặc tiếng nói ở mọi loại biên địa với tiếng nói của nước ở giữa, đều như **Bản Hành** kết tiếng nói của mình, mỗi mỗi đều đã nói có trăm ngàn loại. Hoặc văn nghĩa của bài **Kệ Tụng** (Śloka) bốn câu có xác định Thể Thức với xác định nghĩa của câu **Già Đà** (Gāthā) đều tùy theo nghĩa gốc trợ nhau, y theo dụng mà được làm như trên.

Hoặc khuyết thiếu văn tự thì là thiếu nghĩa của tiếng. Hoặc sai lầm, giản lược, chẳng chính đúng thì là thiếu sự chẳng rõ ràng. Hoặc văn tự chẳng trọn đủ thì là thiếu nét chấm ngang dọc (điểm họa). Các bật Trí kia cần phải xa lìa.

Như vậy trong cõi nước, tùy theo âm nói của địa phương (phương ngôn), ở trong Chân Ngôn có giảm thiếu thì đối với tất cả Pháp chẳng thể thành tựu.

_Nay, ở đây lại nói **Hữu Lậu** (Sāsvara), **Vô Lậu** (Anāsvara)

Tướng của tất cả Chân Ngôn. Nếu Chân Ngôn, có nhiều chữ **Xá** (:ŚA), dùng chữ **Án** (:OṂ) làm nghĩa tối cao, chữ **Đát** (:TA) làm tướng ấy thì đây quyết định ở **Trung Phẩm** được thành tựu

Nếu Chân Ngôn, trước tiên dùng chữ **Án** (:OṂ), phía sau dùng chữ **Ma** (:MA), dùng chữ **Xá** (:ŚA) làm câu thêm lên. Tướng của tiếng này đầy đủ thì quyết định ở **Tối Thượng** được thành tựu

Chữ **Tả** (:CA) đủ tướng của bốn phương, lại không có chữ của câu thêm lên, đầy đủ hai âm của chữ **Đa** (:TA), chữ **La** (:RA) thì hàng **Nhị Thừa** kia phần lớn dùng Chân Ngôn của nhóm chữ **Đa** (:TA) làm Pháp thành tựu

Chữ **Hồng** (:HŪṂ) là **Đức Sinh** (Guṇam-udbhava)

Chữ **Tả** (:CA) đủ tướng của bốn phương, bao trùm có thể thành tựu nghĩa của Chân Ngôn.

Nếu chữ **Bà** (BHA), chữ **La** (:RA) cùng hợp nhau, chữ **Ma** (:MA) làm phía sau, âm hợp với chữ **Ma** (:MA) hoặc hợp với nhóm của chữ **Nẵng** (:NA) thì Chân Ngôn này cũng nói là tối thượng

Nếu trong tất cả Chân Ngôn có nhiều chữ **Đa** (:TA) thì Chân Ngôn này nói là Tối Thiện

Nếu chữ **Hồng** (:HŪṂ) là **Diệm Ma Thiên** (Yama-deva)

Nếu Chân Ngôn có nhiều chữ **Đa** (:TA) là **Đế Thích Thiên** (Indra) với **Phong Thiên** (Vāyu-deva)

Nếu chữ **Phộc** (:VA) là **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva) hay lợi ích Thế Gian mà làm tăng ích

Nếu Chân Ngôn có nhiều chữ **Ê** (:E) là **Ma Hứ Nại La Thiên** (Māhendra-deva)

Nếu Chân Ngôn có lời **quy mệnh Tam Bảo** (Tri-ratna-śaraṇaṃ) trước tiên thì đây là Tức Tai, làm các khoái lạc

Nếu quy mệnh riêng tất cả Trời, đều dùng vị Trời ấy làm Bản Sư Chân Ngôn, làm tất cả việc

Nếu Chân Ngôn dùng nhiều chữ **Nại** (ḌA) với nhóm chữ **Phả Tra** (PHAṬ), chữ **Hồng** (HŪṂ). Đây là Đại Phẫn Nộ có thế lực lớn, nên đối với tất cả chúng sinh cực ác để mà sử dụng, vì hay phá hoại với chặt đứt mạng, cho nên Trì Tụng Hành Nhân nên một lòng xa lìa. Nếu tự ý quyết đoán tạo làm thì sẽ chiêu cảm tội nặng

_Tạo làm có hai nghĩa

Nếu vì việc Tức Tai với Tăng Ích thì có thể ở trong khoảng sát na tạo làm. Người trì tụng ấy đối với Chân Ngôn này, trước tiên nên niệm tụng thì có Công Lực lớn

Nếu vì tất cả Tức Tai, Tăng Ích thì có thể ở bờ sông **Câu Ha** điều phục tất cả nơi chốn của tất cả nghiệp tội mà làm, chẳng được ở trong Kim Cương Tộc mà làm

Pháp Điều Phục thì Đức Phật vốn chẳng hứa.

Nếu Chân Ngôn do Dạ Xoa Vương đã nói, vì điều phục chúng sinh mà hay biến hiện Đại Lực làm tướng giáng phục.

Lại trong tất cả Pháp đã nói có **ba loại Tộc**, lại có **tám loại Tộc**. Chỉ có Như Lai cũng tự thành tựu **ba loại** mà được phối hợp với ba loại của **Thượng Trung Hạ Phẩm**, ấy là Pháp **Tức Tai** (Śāntika), Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika), Pháp **Điều Phục** (Abhicāruka)

Sức đã tu hành Chân Ngôn Nghi Quỹ này, chỉ nói chẳng được dùng làm Điều Phục, vì việc của Hạ Phẩm này dùng chặt đứt mạng của chúng sinh, cho nên Ta, bậc Nhất Thiết Trí chẳng có hứa

Nay Thể Tướng của Chân Ngôn trong Nghi Quỹ Vương đã nói này có Đại Lực, công dụng sâu xa rộng lớn. Nếu y theo làm Pháp, không có việc thiếu sót thì được Đại Thánh Lực, vượt qua tất cả nhóm Chân Ngôn của Thế Gian với Xuất Thế Gian. Người ấy luôn sẽ được vô số Công Đức, thành tựu Chân Ngôn

_Này Diệu Cát Tường! Nay Ta hiển nói số của vô số, cho đến chỉ có Phật Như Lai mới biết được lượng. Nay Ta nói đủ: Số bắt đầu là **một**, từ **1** (Eka) đến **10** (Daśa) cho đến **20** (Viṃśati), **30** (Triṃśat). Tiếp đến **40** (Catvāriṃśat), **50** (Pañcaśat). Tiếp đến **60** (Ṣaṣṭi), **70** (Saptati), **80** (Aśīti), **90** (Navati) rồi đến đủ **100** (Śata)

Này Diệu Cát Tường! Đủ 100 số xong, lại nói mười lần mười. Mười trăm là **ngàn** (Sahasra), mười ngàn là **Ma Dữu Đa** (Mayuta), mười Ma Dữu Đa là một **Lạc Xoa** (Lakṣa:100.000), mười lạc xoa là **Đại Lạc Xoa** (Mahā-lakṣa), mười Đại Lạc Xoa là **Câu Chi** (Koṭi), mười Câu Chi là **Đại Câu Chi** (Mahā-koṭi), mười Đại Câu Chi là **A Lý Một Nại** (Arbuda), mười A Lý Một Nại là **Đại A Lý Một Nại** (Mahārbuda), mười Đại A Lý Một Nại là **Khát Nga** (Khaḍa), mười Khát Nga là **Đại Khát Nga** (Mahā-khaḍga), mười Đại Khát Nga là **Khát Lý Phộc** (Kharva), mười Khát Lý Phộc là **Đại Khát Lý Phộc** (Mahā-kharva), mười Đại Khát Lý Phộc là **Bát Nạp Ma** (Padma), mười Bát Nạp Ma là **Đại Bát Nạp Ma** (Mahā-padma), mười Đại Bát Nạp Ma là **Vĩ Phộc Hạ** (Vivāha), mười Vĩ Phộc Hạ là **Đại Vĩ Phộc Hạ** (Mahā-vivāha), mười Đại Vĩ Phộc Hạ là **Ma Dã** (Māya), mười Ma Dã là **Đại Ma Dã** (Mahā-māya), mười Đại Ma Dã là **Tam Mẫu Nại La** (Samudra)

Như bên trên là **Trí** (Jñāna)

_Tính đếm thì mười Tam Mẫu Nại La là **Đại Mẫu Nại La** (Mahā-samudra), mười Đại Tam Mẫu Nại La là **Sa Nga La** (Sāgara), mười Sa Nga La là **Đại Sa Nga La**

(Mahā-sāgara), mười Đại Sa Nga La là **Bát La Già La** (Praghara), mười Bát La Già La là **Đại Bát La Già La** (Mahā-praghara), mười Đại Bát La Già La là **A Thế Sa** (Aśeṣa), mười A Thế La là **Đại A Thế Sa** (Mahāśeṣa), mười Đại A Thế Sa là **Tăng Xí-Dã** (Saṅkhya).

Như bên trên là **Lượng** (Pramaṇa).

_Tính đếm mười Tăng Xí-Dã là **Đại Tăng Xí-Dã** (Mahā-saṅkhya), mười Đại Tăng Xí-Dã là **A Nhĩ Đán** (Amita), mười A Nhĩ Đán là **Đại A Nhĩ Đán** (Mahāmita), với ngàn A Nhĩ Đán là **Lộ Ca** (Loka), mười Lộ Ca là **Đại Lộ Ca** (Mahā-loka), mười Đại Lộ Ca là **Sa Ma Sa** (Tamasa), mười Sa Ma Sa là **Đại Sa Ma sa** (Mahā-tamasa), mười Đại Sa Ma Sa là **Tổ Để** (Jyoti), mười Tổ Để là **Đại Tổ Để** (Mahā-jyoti), mười Đại Tổ Để là **Ma Hạ La Thế** (Mahā-rāśi), mười Ma Hạ La Thế là **Thâm** (Gambhīra), mười Thâm là **Thể La** (Sthira), mười Thể La là **Đại Thể La** (Mahā-sthira), mười Đại Thể La là **Phộc Hộ Đát Ma** (Bahumata), mười Phộc Hộ Đát Ma là **Tha Nẵng** (Sthāna), mười Tha Nẵng là **Đại Tha Nẵng** (Maha-sthāna)

Như bên trên là **Trí Dũng Mãnh** (Jñāna-Śūratā)

_Tính đếm mười Đại Tha Nẵng là **Nhĩ Đa** (Mita), cho đến Nhĩ Đa làm **Ma Hạ La Tham** (Mahārtha), Ma Ha La Tham làm **Tô Tô Lỗ Đa** (Suśruta), Tô Tô Lỗ Đa làm **Ma Hạ La Noa Phộc** (Mahārṇava), Ma Hạ La Noa Phộc làm **Bát La Tha Ma** (Prathama), Bát La Tha Ma làm **Ma Hạ Bát La Tha Ma** (Mahā-prathama), Ma Hạ Bát La Tha Ma làm **Tất Lý Sắt Xá** (Śreṣtha), Tất Lý Sắt Xá làm **Tế Sắt Xá** (Jyeṣṭha), Tế Sắt Xá làm **Mạn Nễ La Sa** (Mandirasa), Mạn Nễ La Sa làm **A Tiến Đát-Dã** (Acintya), A Tiến Đát-Dã làm **Đại A Tiến Đát-Dã** (Mahācintya), Đại A Tiến Đát-Dã làm **Cụ La** (Ghora), Cụ La làm **Nại La Nhạ-Dã** (Rāṣṭra), Nại La Nhạ-Dã làm **Nễ Đạt-Dã Bát Đa** (Nidhyasta), Nễ Đạt-Dã Bát Đa làm **Du Bà** (Śubha), Du Bà làm **Đại Địa Đa** (Mahā-ceta), Đại Địa Đa làm **Nhĩ Đa** (Ceta), Nhĩ Đa làm **Tức Đa** (Citta), Tức Đa làm **Vĩ Sát Ba** (Vikṣepa), Vĩ Sát Ba làm **A Tỳ Lộ Ba-Dã** (Abhilāpya), A Tỳ Lộ Ba-Dã làm **Nẵng Tỳ La Ba-Dã** (Anabhilāpya), Nẵng Tỳ La Ba-Dã làm **Vĩ-Dựng Ma** (Viśva), Vĩ Dựng-Ma làm **Đại Vĩ-Dựng Ma** (Mahā-viśva), Đại Vĩ-Dựng Ma làm **Ám Phộc La** (Asvara), Ám Phộc La làm **Đại Ám Phộc La** (Mahāsvara), Đại Ám Phộc La làm **Khư Lý Phộc** (Kharva), Khư Lý Phộc làm **Đại Khư Lý Phộc** (Mahā-kharva)

Như bên trên là tính đếm Công Đức của nơi **Tức Tai, Tăng Ích**. Sau này, bậc Đại Trí đối với **Một Lý Sắt Tra** (Dhṛṣṭa) với **Ô Nại Ca** (Odaka), Tâm sinh **chỗ mê mờ** (Vibhrānta: mê xứ)

Đây là tối thượng, cực tối thượng cho đến sự tối thượng của **cõi Phật** (Buddha-viṣaya). Sự tính đếm như vậy chẳng phải là chỗ mà người Thế Gian có thể biết, chỉ có Phật Như Lai mới tính biết được số ấy. Lại dùng sự tối thượng của cõi Phật, dùng số hạt bụi nhỏ của hằng hà sa đẳng cõi Phật làm Pháp ví dụ để mà tính đếm. Lượng của số được tính này là lượng mà **Nhất Thiết Trí Trí** đã biết không có ngăn ngại.

Này Diệu Cát Tường! Ta ở chỗ của các **Chính Giác** (Saṃbuddha) quá khứ như số lượng đó, đã từng cúng dường. Lại ở số Kiếp chẳng thể nghĩ bàn mà làm Bồ Tát, vì các chúng sinh, nên nay được thành Phật. Nay Ta đã nói sự so sánh Công Đức của Nghi Quỹ tối thượng bậc nhất của Chân Ngôn, cho đến tất cả Chính Giác quá khứ hiện tại vị lai cũng đồng nói điều này.

_Này Đồng Tử! Ta ở thời Mạt Pháp, vì Thế Gian nói Nghi Quỹ Vương rộng lớn của Chân Ngôn này. Nếu hay y theo đây tu hành thì hết thảy tất cả Thiên Nhân, a Tu

La cho đến Đại Lực Na La Diên Thiên với tất cả Đại Lực Hiền Thánh thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian cùng với sự tương ứng này, đều được thành tựu

Này Diệu Cát Tường! Tất cả công xảo kỹ năng, tướng của Hư Không Giới, mọi loại toán số, Pháp **Nội Minh** (Adhyātma-vidya), nhóm **Nghi Quỹ** (Kalpa), Pháp **Âm Dương**, điềm báo tốt xấu, ngôn ngữ của tất cả **Bộ Đa** (Bhūta), **Tâm Hạnh** (Citta-carya) thiện ác, **tiêu xí** (Cihna), **Giới Xứ** (Dhātur-āyatana) thuộc hết thảy **Thế Gian** (Laukika) với **Xuất Thế Gian** (Lokottara); cho đến Nhân Quả của tất cả chúng sinh với Điển Tịch **Vi Đà** (Veda), việc của nhóm ca múa, Hương Dược, phương thuật, mọi loại việc. Ta ở quá khứ, khi làm Bồ Tát, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, thường nói việc như vậy để mà dạy Đạo

Lại vì tất cả chúng sinh ở **chốn Luân Hồi** (Saṃsāra), với nơi đói khổ… mà trụ rất lâu, tùy theo chỗ ưa thích của chúng sinh ấy thì Ta đều vì họ tạo làm khiến được như Tâm

Này Diệu Cát Tường! Như Ta vì khéo trụ làm Pháp lợi ích. Khi ấy, khéo trụ mọi loại nghiệp thành tựu, thọ nhận mọi loại thân của chúng sinh. Ta vì họ nói Pháp của nghĩa tương ứng, khiến được phá hoại mọi loại Thân Nghiệp của chúng sinh. Kẻ kia như Pháp làm được, được đầy đủ sắc tướng, phú quý, thọ mệnh

Này Diệu Cát Tường! Chỗ lợi ích của Ta thảy đều như vậy.

_Lại nữa, khi Ta ở thời quá khứ, dùng Tâm Đại Bi, Tâm Đại Từ, Tâm Đại Nguyện… thương các chúng sinh, trì tụng mọi loại Pháp, dùng Tâm lợi ích chuyển các sắc tướng. Hoặc làm tướng **Phạm Vương** (Brhama), hoặc làm tướng **Đế Thích** (Śakra), hoặc làm **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara), hoặc **Na La Diên Thiên** (Viṣṇu, hay Nārayaṇa) với **Tài Chủ** (Dhanada), **Nãi Lý Đa Thiên** (Nairṛta), lại làm mọi loại **hình tướng của Tinh Tú** (Graha-rūpa)… biết Tâm của chúng sinh, tùy theo chỗ ưa thích, mỗi mỗi theo thứ tự khiến được an cư, vắng lặng, khoái lạc. Ta ở lâu dài, luân duyển du hành, quán sát tất cả chúng sinh trong Thế Gian để mà tuyên nói tướng của Chân Ngôn bí mật liễu nghĩa

Lại y theo Nghi Quỹ, theo thứ tự tu hành **Quán Trí**. Ở dài lâu thời chuyển sinh **Phật Tộc** (Buddha-kula). Lại trụ Hạnh **Vô Ngã Quyết Định**, như vậy y theo thực hành, thành Phật Bồ Đề, được an vui tối thượng, không có các bệnh não, không có việc, không có lo, Niết Bàn vắng lặng, tất cả giải thoát

Nay Ta vì các chúng sinh, hiện sinh vào cõi này, chuyển bánh xe Pháp, vì các Hành Nhân diễn nói Nghi Quỹ rộng lớn của Pháp Chân Ngôn như vậy. Nhưng, người tụng kia đối với Nghi Quỹ rộng lớn này chẳng được hư vọng truyền thụ, cho đến Chân Ngôn Nghi Quỹ của Thế Gian đều nên tin trọng, cúng dường, xa lìa tất cả sự khinh mạn hủy báng

Lại các Hành Nhân đối với Nghi Quỹ rộng lớn này, Âm Dương, điềm báo, nghĩa của Pháp cát tường… chẳng được vọng nói, nên trụ Chính Tâm. Ví như các thuốc, nhóm vật… được thành tựu ấy là được quả báo, thế nên đối với Già Đà tối thượng của Phật thì nói nghĩa cát tường, hiểu thấu điều nhỏ nhiệm

Vào ngày tốt của **kỳ Bạch Nguyệt** (Sita-pakṣa) hợp với **Tinh Tú màu trắng** (Śukla-graha) thì bắt đầu ra công trì tụng, cầu Chân Ngôn, thành tựu mọi Pháp Tắc tốt lành. Cần phải xa lìa các việc chẳng lành. Thế nên Ta ở quá khứ vì người trì tụng, cho đến hết thảy hiểu rõ Thuật Pháp **Âm Dương** của Thế Gian với hiểu các nhóm **Nghi Pháp,** Nhân Quả, Chính Luận, Pháp Điều Phục… Ta nói các Pháp của mọi loại như vậy, nên vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả **Thọ Trì Chân Ngôn Hành Nhân** ấy nhân vào Pháp thành tựu này được hướng đến Phật Đạo, ở trong các Pháp đều được giải thoát.

Như vậy, **Thọ Trì Chân Ngôn Hành Nhân**, hết thảy Pháp thành tựu, chẳng được vọng làm, cho đến tất cả Chân Ngôn Minh tối thượng thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian… chẳng được dùng Tâm **bất chính** mà tăng thêm hủy báng. Nên dùng Tâm chân thành cung tín, cúng dường.

Lại Chân Ngôn Tam Muội này có **Giáo Sư** của các cõi thực hành **Đẳng Dẫn** (Samāhita) của Phật, thu xếp cho các **Phật Tử** (Jina-putra) vào **Mạn Noa La** (Manḍala) cùng với **Tam Muội** (Samayajña:tri thời phần) của Phật, sẽ khiến cho quyết định diệt trừ các nghiệp bất thiện trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai. Đối với sở đắc của người khác, chẳng phải là Chân Ngôn của bậc Thánh, cũng chẳng được khinh mạn huống chi là đối với bậc **Bất Không Thành Tựu**, cho đến Đại Lực Chân Ngôn của Thế Gian

Nếu có phiền não đã sinh ra sắc tướng Tà Đạo thì bậc Bất Không Thành Tựu kia chẳng được hư vọng truyền thụ, cho đến Tâm thường giận dữ, nói năng nhiều thì chũng chẳng được truyền cho Pháp này. Nếu hoặc truyền thụ cùng tạo làm thì quyết định chẳng được quả báo đã mong cầu

Nếu hoặc Tâm trụ vắng lặng, luôn tu **Đẳng Dẫn** (samāhita), y theo Pháp niệm tụng một Chân Ngôn thì quyết định được quả báo.

Nếu lại mỗi mỗi như chỗ của Nghi Tắc, khởi Tâm quyết định thù thắng tối thượng, trì tụng tạo làm thì đối với tất cả Pháp không có gì chẳng thành tựu

Lại nữa, có người tu **Nghiệp thiện** (Kuśala-karma) lâu dài, Tâm luôn thanh tịnh, ở trong Phật Pháp phát Tâm thù thắng, tin trọng Tam Bảo. Nếu cầu thành tựu thì quyết định được Công Đức của thành tựu tối thượng

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI CHÍN (Hết)

Mật Tạng Bộ 3_ No.1191 (Tr.902 _Tr.904)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI

Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

QUẢ BÁO SINH VÔ LƯỢNG CÔNG ĐỨC
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Hết thảy tất cả Chân Ngôn, Nghi Quỹ rộng lớn, tất cả Minh bí mật. Nếu có người tu hành thì sinh vô lượng Công Đức, được tất cả quả báo. Nay Ta vì người tu hành xưng lượng Nghĩa mau chóng thành tựu. Nếu có người nhiều đời đã từng tu hành Nghi Quỹ này thì Pháp dễ thành tựu, mà thành tựu này là Tối Vi Thượng.

Này Đồng Tử! Nếu có chúng sinh hay y theo thứ tự tu tập Pháp của Minh bí mật này, là tu hành tối th ượng, là bậc Đại Trí. Nếu chẳng y theo Pháp thì không do đâu mà được thành. Nếu y theo Pháp tu hành tương ứng hòa hợp thì được câu tối thượng

Nếu người y theo Pháp tu hành tụng Chân Ngôn thì chẳng được khiến cho miệng phát ra tiếng. Nếu miệng có tiếng tụng thì **chẳng phải là tụng**, nên yên lặng trì tụng sẽ được thành tựu

Trì Tụng Hành Nhân kia cầu Pháp thành tựu, cần phải ăn ba thức ăn màu trắng với các quả, thuốc. Nếu ăn như vậy thì quyết định được thành tựu Pháp tối thượng.

Lại nếu một lòng Quán Tưởng quyết định thì sẽ được an tĩnh, không có buồn bực

Nếu **ăn** chẳng y theo Pháp với chẳng chuyên chú thì Chân Ngôn đã mong cầu chẳng được thành tựu, cho đến hết thảy Chân Ngôn của Phạm Vương với Đế Thích kia chẳng thể thành tựu, huống chi là hết thảy Chân Ngôn của chư Phật Bồ Tát

Lại kẻ tham lam, Ngã Mạn với tính lười biếng, luôn ưa thích Thế Pháp, chẳng thể lìa Dục. Người như vậy không có phần thành tựu cho đến Pháp Chân Ngôn của hàng Thiên nhân, A Tu La. Nếu chẳng y theo Nghi Tắc với chẳng chuyên chú thì cũng chẳng được làm Pháp của nhóm Giáng Phục. Nếu làm thì trở ngược bị mê hoặc cùng với ngu si. Hoặc người làm Pháp có tướng như vậy thì tương lai sẽ chiêu cảm quả của nẻo ác

Nếu hoặc có thấy người thuộc nhóm như vậy thì nên dùng Chân Ngôn của Phật Bộ làm Pháp Giáng Phục, rồi ban cho cứu hộ. Được giải thoát xong, người kia lại chuyên chú theo thứ tự, trì tụng trở lại thì cũng được thành tựu. Do sức Uy Đức của Chân Ngôn ấy, cho nên lại được **Đại Thiện Tịch Tĩnh**, lại được thành tựu **Bất Không** và làm người giáng phục cứu hộ. Ta nói người này là **bạn tốt** (Kalyāna-mitra: thiện hữu) của chúng sinh, mau hay thành tựu đạo vắng lặng bình đẳng của **ba Thừa**

Lại có người chuyên chú, thân tâm y theo Pháp niệm tụng mà khó thành tựu thì người này đời trước có nghiệp Luân Hồi, cần phải lớp lớp Sám Hối, cầu tội tiêu diệt ắt được giải thoát. Qua đấy, về sau ở trong Chân Ngôn sẽ được thành tựu, được thấy quả báo, chỗ làm chẳng hư dối.

Nếu có **Nhân** (Hetu) tức có **Quả** (Phala). Nếu không có Nhân thì quyết định là không có Quả. Nhân Quả hòa hợp có sinh có diệt. Nhân vào Pháp của Nghi Tắc mà sinh cõi vắng lặng (tịch tĩnh giới). Do người kia chuyên tâm gần gũi bạn tốt, thực hành Phật Pháp, làm Đại Phật Sự mà sinh Tính **Đại Thiện**

Trì Tụng Hành Nhân kia nếu ở đời Mạt Pháp, khi Tâm người điên đảo thì ở trong Pháp này được thành tựu, ở đời đương lai cũng được thành tựu, cho đến **Đại Thiện Tịch Tĩnh** rốt ráo. Vì Thế Gian, tuyên nói câu **vắng lặng, không có tạo, không có làm** (Vô tạo vô tác tịch tĩnh), nghĩa thanh tịnh của chư Phật Như Lai, **Thuyết** chẳng thể nói của tất cả chư Phật… Rồi ở trong ấy, nói câu thành tựu bí mật. Câu bí mật ấy là nơi mà **Vô Tính** (Asvabhāva), **Tự Tính** (Svabhāva) của Phật Như Lai đã sinh ra. Dùng sức của Đại Pháp vì Thế Gian, sẽ khiến cho chúng sinh quyết định thành tựu

Nếu lại chúng sinh ở thời Mạt Pháp, tu Chân Ngôn Hạnh, cầu Phật Bồ Đề. Đối với **Chân Như** (Bhūta-tathatā), **Không Tướng** (*Tướng trạng của hư không, Thể Tính của Chân Không*) chẳng thể thành tựu thì cần phải mau chóng ở trong mỗi mỗi Thời, chẳng được gián đoạn, y theo Nghi Tắc làm Pháp, tu hành, nương vào Công của Chân Ngôn ắt quyết định thành tựu

Trong Giáo Pháp này có các Hành Nhân, khi Đức Phật còn ở đời, tu Chân Ngôn Hạnh thì mau được thành tựu **Tối Thượng**. Sau khi Đức Phật diệt độ, ở thời **Tượng Pháp** (Saddharma-pratirūpaka), tu Chân Ngôn Hạnh thì được thành tựu **Trung Phẩm**. Ở thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa) thì được thành tựu **Hạ Phẩm**. Ở trong các Thời (Kāla) khéo hay tu tập Pháp Hành của Chân Ngôn, ắt quyết định đắc được ba loại **Đại Quả**

Nếu khi Đức Phật còn ở đời, thời đối với **Như Lai Tộc** (Tathāhata-kula) luôn được thành tựu. Sau khi Đức Phật diệt độ thì chỉ có **Liên Hoa Tộc** (Padma-kula) mới được thành tựu. Ở thời Mạt Pháp thì chỉ có **Kim Cương Tộc** (Vajra-kula) rất được thành tựu. **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), **Đa La Bồ Tát** (Tārā-bodhisatva), **Bộ Lý Câu Chi Bồ Tát** (Bhṛkuṭi-bodhisatva), **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva). Nhóm Bồ Tát như vậy dùng **Nguyện Lực** khiến các chúng sinh ở trong Chân Ngôn được quyết định thành tựu.

Nếu tất cả Thời, có các Hành Nhân ở trong Chân Ngôn, thâm tâm yêu thích, quyết định tu tập. Nếu vì cầu các Thành Hiền với giáng phục tất cả Dạ Xoa, La Sát thì dùng Tâm **Thượng Phẩm**, quyết định thành tựu.

Nếu có Hành Nhân ở thời Mạt Pháp, y theo **Tiêu Xí** (Cihna) nói. Hết thảy các **Tiên Nhân** (Ṛṣi), **A Tu La** (Asura), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Tỳ Xá Tả** (Piśāca) của Thế Gian, cho đến chúng **Bộ Đa** (Bhūta) với **Tú** (Nakṣatra) **Diệu** (Graha) kia, loài **người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), loài trụ ở **Dục Giới** (Kāma-dhātu)… đối với con người, Thế Gian làm điều chẳng nhiêu ích… mà làm Điều Phục thì quyết định thành tựu

Hết thảy bậc có Phước Đức lớn, **Phạm Vương** (Brahma), **Đế Thích** (Śakra) với **Lỗ Nại La** (Rudra), cho đến **Y Xá Na Thiên** (Iśāna), **Na La Diên Thiên** (Nārayaṇa). Như vậy hàng Trời có Đại Phước, Đại Lực đối với các Hành Nhân thì tất cả chỗ làm thảy đều tùy theo nguyện. Cho đến tất cả **Bộ Đa** (Bhūta) cực ác ở trong các người gây não loạn, dùng sức của Chân Ngôn mà điều phục thì đều được tùy theo Nguyện

Nếu ở thời Mạt Pháp, trong nơi rất đáng sợ mà đối với Chân Ngôn không có Tâm **Thượng Phẩm** thì chẳng thể đối với Pháp siêng năng tu tập, chẳng được quả báo, ở trong đời khác cũng chẳng thành tựu.

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta thọ ký cho ông. Ông ở đời rất đáng sợ trong lúc Mạt Pháp, có thể ở Thời đó cứu độ, hóa đạo chúng sinh có căn lành, người đối với Phật

Pháp Tăng có quy tín, cúng dường… cho đến đối với người tu Chân Ngôn Hạnh kia mà làm ủng hộ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ

NÓI NGHI TẮC CỦA ẤN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Chúng trên Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: "Này Diệu Cát Tường! Hãy nghe cho kỹ! Chân Ngôn bí mật tối thượng với Ấn Pháp ấy của ông chẳng được vì chúng sinh không có niềm tin với kẻ không có tin trọng Phật Giáo, cho đến kẻ chưa vào Mạn Noa La Tam Muội, kẻ chặt đứt **Tam Bảo Tộc**, kẻ chẳng gần gũi bạn lànhm kẻ không có Phước không có Đức, kẻ gần gũi với người ác, kẻ gần gũi với bạn có tội, kẻ xa lìa Phật Pháp, tất cả kẻ hư vọng, kẻ đối với Nghi Quỹ này chẳng y theo sự dạy bảo của A Xà Lê, kẻ chẳng thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), kẻ chẳng thấy **Đồng Tử Tối Thượng Bí Mật Mạn Noa La Tam Muội** của ông , kẻ chẳng y theo Như Lai Tộc… Nhóm người như vậy thì chẳng được vì họ nói.

Tại sao thế? Vì Chân Ngôn mà người như vậy đã trì, tất cả Bộ Đa mà chẳng tin nhận với chẳng y theo thực hành. Vì dùng Tâm chẳng tin Phật Pháp, xa lìa **Đạo Bồ Đề** (Bodhi-mārga), cho nên hết thảy Ấn Pháp, Nghi Quỹ chẳng được truyền giao cho nhóm người như vậy. Lại chẳng được đối với nhóm người này mà hiển hiện.

Hoặc có người rất ngu mê, tham ái sâu dầy thì cũng chẳng được truyền giao. Nếu vọng truyền giao thì người kia đối với Pháp chẳng được thành tựu. Người trì tụng kia vì thế mà Tâm bị điên đảo. Người kia nếu được, hoặc tự ý tạo làm, liền ở nơi thân của mình mau bị phá hoại

Nếu là người có Tâm tin tưởng điều hiền thiện, người đối với **Chân Như Tam Muội** mà đắc được, người quy trọng Tam Bảo thường cúng dường, người ở trong Phật Pháp thực hành Nghi Quỹ, hoặc có phát Tâm Bồ Đề, biết trang nghiêm Tâm Bồ Đề, luôn hành **Bồ Tát Đạo** (Bodhi-mārga). Nhóm người như vậy thì có thể tuyên nói Ấn Pháp, Nghi Tắc cho họ.

Lại có người thực hành nơi Chân Ngôn Nghi Quỹ Pháp, cầu Tam Muội theo thứ tự, vì muốn cầu thành Đạo Đại Bồ Đề. Lại có người phát Tâm thuộc nhóm Bồ Tát, Bích Chi Phật, Thanh Văn… thì được vì họ tuyên nói Ấn Pháp bí mật.

Nếu người dùng Tâm tin tưởng, xa lìa sự keo kiệt ganh ghét, y theo Phật Pháp thực hành Hạnh không có ngại thì nên tuyên nói Ấn Pháp bí mật cho họ.

_Này Diệu Cát Tường! Ta nói định lượng của Chân Ngôn Ấn Pháp, chính đúng đủ 108, chẳng thêm chẳng bớt, cho đến chư Phật quá khứ cũng đồng với lượng này.

Diệu Cát Tường Đại Nghi Quỹ Pháp của ông bình đẳng không có khác, thì hết thảy **Chân Ngôn Tạng** của tất cả Phật đã nói, cũng như thế

Này Diệu Cát Tường! Phàm có chỗ làm lợi ích thành tựu, nên tu Chân Ngôn với Ấn, mỗi mỗi hòa hợp, như hai bánh của cái xe chẳng được thiếu một, nếu thiếu một cái thì không thể vận chuyển. Tất cả Chân Ngôn không có Ấn cũng lại như vậy. Nếu Chân Ngôn với Ấn tương ứng hòa hợp thì việc mau thành tựu, chuyển ba cõi kia. Tất cả hàng Thiên Nhân, A Tu La chẳng thể gây việc khó khăn, huống chi là cầu làm việc của Nhân Gian. Nếu y theo Pháp tu hành thì quyết định được Quả

Ấn có Chân Ngôn, hai loại tương ứng, cầu Nghi Tắc thanh tịnh, chế phục Bộ Đa

Nếu người y theo **Chân Ngôn với Ấn của Phật Tử bậc nhất**, tu hành thì đối với ba loại việc như trong lòng bàn tay, người tụng được Đại Địa phú quý, tất cả tùy theo ý

Hết thảy **Chân Ngôn** (Mantra) định Ấn (Mudra) với **Ấn** định **Chân Ngôn**, Chân Ngôn chẳng được thiếu Ấn, Ấn cũng chẳng được thiếu Chân Ngôn, Ấn với Chân Ngôn nên hòa hợp đủ. Phàm việc đã làm ắt được Quả Chứng. **Chân Ngôn, Ấn** ấy trợ nhau nương tựa lẫn nhau, như **Nhân** (Hetu) thành **Quả** (Phala), như Quả đáp trả Nhân. Trì Tụng Hành Nhân nếu y theo Pháp dụng làm thì không có Pháp nào chẳng thành.

Nếu y theo Nghi Tắc, dùng tất cả **chỗ ấn của Ấn** (Ấn sở ấn), **Chân Ngôn** đã xác định, làm việc Thỉnh Triệu thì không có gì chẳng thành. Cho đến Thế Giới tối thượng với hết thảy chúng sinh trong Luân Hồi, dùng Thỉnh Triệu cũng không có gì chẳng thành.

Nếu hoặc đối với việc Thỉnh Triệu này có điều chẳng thành thì nên y theo Nghi Tắc thỉnh các Bồ Tát có Đại Lực với Bồ Tát Thập Địa vì mình làm ủng hộ, khiến cho tất cả hàng Bộ Đa, loài gây chướng nạn chẳng thể được thấy, chẳng thể được gần… sẽ khiến cho Hành Nhân được Pháp thành tựu.

Nếu đủ Chân Ngôn, Pháp Ấn của tất cả Phật này thì ở trong việc **đi, đứng** đều được ủng hộ.

Lại trong tất cả Chân Ngôn có Ấn, trong tất cả Ấn cũng có Chân Ngôn, Ấn và Chân Ngôn trợ nhau sinh ra. Nếu người tu hành y theo Pháp niệm tụng với làm Hộ Ma thì tất cả **Thánh Đạo** (Ārya-mārga) trong đây sinh ra

Nếu Hành Nhân ấy siêng năng tu tập, chẳng lười chẳng biếng nhác, lại chẳng thoái lùi, được tất cả Chân Ngôn **Bất Không**, thành tựu chỗ Đức Phật đã nói, nói chẳng hư vọng. Nếu người y theo Nghi Quỹ luôn tu hành thì có lợi ích lớn

Này Diệu Cát Tường Đồng Tử! Nghi Quỹ Vương Chân Ngôn Ấn Pháp này, Ta đều lớp lớp tuyên nói, hết thảy Quả Báo lợi ích rộng lớn cũng lớp lớp tuyên nói. Như vậy tuyên nói Pháp quyết định của Chân Ngôn Ấn rộng lớn bí mật tối thượng”.

_Thời Diệu Cát Tường ấy dùng tướng Đồng Tử hiện dung mạo vui vẻ, hỏi Đức Thế Tôn rằng: “Tối Thượng Mâu Ni! Do Nhân gì mà Bồ Tát biến hóa nơi sinh ra, được đại tinh tiến, địa vị của **mười Địa** (Daśa-bhūmi)? Điều mà chư Phật quá khứ đã tuyên nói, nay Thích Sư Tử vì sao cũng nói? Nay con có sự nghi ngờ, nguyện xin mở bày”

Bấy giờ, Đức Như Lai Tối Thượng Mâu Ni dùng Phạm Âm vi diệu của **Ca Lăng Tần Già** (Kalaviṅka) nói nơi Bồ Tát được mười Địa, lại nói nhóm việc lợi ích của Chân Ngôn

“Này Diệu Cát Tường! Trước kia, Ta ở ở nhiều Kiếp trong quá khứ, khi làm Bồ Tát thời có Đức Phật hiệu là **Khai Hoa Vương Như Lai** (Saṃkusmita-tathāgata), Ta ở chỗ của Đức Phật ấy được Đại Nghi Quỹ Vương bí mật này, liền vì chúng sinh làm lợi ích ấy, dùng Tâm thương xót phái Đại Nguyện ấy, nguyện sinh ở trong Như Lai Phật Pháp tối thượng, ở thời Mạt Pháp dùng Giáo Pháp này chuyển bánh xe Pháp ấy. Ta đã như vậy, trải qua vô lượng Thời vì chúng sinh được địa vị mười Địa. Ở Thời kế tiếp sau này, Ta truyền Nghi Quỹ Vương này cho ông. Sau khi Ta nhập diệt thì Thế Gian trống rỗng, **Nam Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) xa lìa Tạng của Phật Pháp như vậy. Ông ở Thời đó, trong kỳ Mạt Pháp dạy bảo chúng sinh kia làm Nghi Quỹ này. Ông dùng Nghi Quỹ Vương rộng lớn này vì chúng sinh, phát khởi Đại Hạnh

Nếu ở thời đáng sợ trong kỳ Mạt Pháp. Hoặc có chúng sinh không có Tâm của **đường lối chính đúng** (chính đạo) với có **Nhân Vương** (Nārendra) chẳng thực hành Chính Pháp, luôn dùng Tâm ác não hại chúng sinh. Lại có tất cả người ác, Phi Nhân đối với **Đại Giáo** này muốn làm phá hoại, ngông cuồng tăng thêm hủy báng… nên vì

kẻ chẳng nhiêu ích của nhóm này, nói tất cả Chân Ngôn bí mật của Pháp Tạng điều phục này

Này Đồng Tử! Ông ở quá khứ vì lợi ích cho nên phát **Bồ Tát Hạnh**, cầu nơi Nghi Quỹ, cho đến sau khi Đức Phật ấy vào Niết Bàn, dùng **Di Giáo** (Giáo Pháp lưu lại cho đời sau) của Phật để làm Phật Sự, ở trong đời đời làm hình Đồng Tử, tùy theo **Hành Xứ** của Ta dùng tướng Chân Ngôn giáo hóa chúng sinh.

Này Đồng Tử! Đây là Nguyện Lực mà ông đã làm trong quá khứ. Nay ông lại làm Đồng Tử, được Ta vì ông nói

Này Đồng Tử! Lại nữa, ông ở cõi nước Phật khác, khi không có Phật ở đời, vì chúng sinh dùng tướng Chân Ngôn, vì tất cả kẻ ngu sinh dạy bảo đường lối, khai hóa khiến cho biết Phật Pháp, cầu Đạo giải thoát, sẽ lại ban cho tất cả phú quý

Này Đồng Tử! Sau khi Ta diệt độ, ở thời Mạt Pháp vì tất cả chúng sinh trong Thế Gian, hiện hình Đồng Tử tối thượng của ông, cho đến bờ sông **Bạt Đề** (Ajiravati), nơi Ta vào Niết Bàn. Các xứ như vậy tùy theo Tâm **Đại Nguyện** mà làm Phật Sự.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SƯ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 20 quyển vào ngày 15/09/2013

Mật Tạng Bộ 3_ No.1193 (Tr.930_ Tr.934)

DIỆU CÁT TƯỜNG BÌNH ĐẲNG DU GIÀ BÍ MẬT QUÁN THÂN THÀNH PHẬT NGHI QUỸ

Hán dịch: Đời Tống_Đại Khiết Đan Quốc Sư_ Tam Tạng Pháp Sư của nước Ma Kiệt Đà ở Trung Thiên Trúc là TỪ HIỀN dịch
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm muốn **Khoá Tụng Pháp Sự Cúng Dường**, trước tiên quy mệnh Phật, niệm tám Đại Nguyện.

Chân Ngôn là:

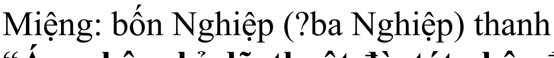
"Án (1) một đằng, đạt la-hàm tả (2) tăng già tả (3) đát-lý la đát-nẵng nga-la (4) ma nỗ đát-lãng (5) mẫu thố tức đảng (6) ca lỗ nhĩ-dã phiến (7) sa-phộc bát la thứ-thát, bát-la tất đạt duệ (8) nễ xá dã, tát phộc bá ba nam (9) bôn nê-dã nam tả, nỗ mô na nam (10) cật-lý đố bát phộc tăng tả lý xá-dã nhĩ (11) a lý-dã sắt-tra nga bá thí đạt (12) y hàm, phệ la mẫu bá na dã (13) dạ phộc-đát la để-dã la nga nhĩ ninh (14) dạ phộc tai tát, tố lý duệ (15) a để-dưỡng đá lý, bát-la nê phộc đà (16) bát la tả hạ la nam (17) a một-lãm hạ tả lý-dưỡng (18) đát na phộc-ca tỳ nỗ ma thố bá nhạ na noa (19) bá noa vĩ ca la tát noa (20) ma la phộc la-na ca lý-nễ để-gia nghĩ đát phộc nễ đa (21) a nễ-dã hám nễ-vĩ la bế, đát-lý la bế (22)"

Mới vào Đạo Trường
Hướng mặt về Phật
Ngồi tưởng thân này
Nát như bụi nhỏ
Lại thu nhiếp thân
Như **Thể Kim Cương**
Chân Ngôn là:
"Án, la tổ ba nga đá, tát la phộc, đạt-ma"



OṂ – RĀJA-UPAGATAḤ SARVA-DHARMA

Miệng: bốn Nghiệp (?ba Nghiệp) thanh tịnh
"Án, phộc chỉ-dã, thuật đà, tát phộc đạt la-ma, phộc chỉ-dã, thuật độ hàm"



OṂ _ VĀKYA ŚUDDHA_ SARVA DHARMA VĀKYA ŚUDDHA-UHAṂ

Tâm: ba Nghiệp thanh tịnh
"Án, tức đá thuật đà, tát phộc la-ma, tức đá, thuật độ hám"



OṂ_ CITTA ŚUDDHA_ SARVA DHARMA-CITTA ŚUDDHA-UHAṂ

Thân: ba Nghiệp thanh tịnh
"Sa-phộc bà phộc, thuật đà, tát phộc đạt la-ma, sa-phộc sa phộc, thuật độ hàm"



SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀṂ

_Ba Nghiệp thanh tịnh xong
Vận Tâm trong sáu đường
Tất cả các chúng sinh
Báo Chướng, Nghiệp Chướng, Phiền Não Đẳng Chướng thảy đều tiêu diệt, đắc được thanh tịnh.

_ Tiếp tưởng Phật Đàn ở phương trên, vận Tâm cúng dường. Lại tưởng bàn tay của mình là bàn tay Kim Cương. Bàn chân, trái tim, con mắt…cũng lại như vậy. Dùng thân Kim Cương lễ, phụng sự chư Phật. Sau đó lại tưởng năm ngón tay của mình, lấy năm loại nước Cam Lộ của **Kim Cương Trí** (Vajra-jñāna) tự rưới đỉnh đầu của mình, tẩy rửa sạch *năm Thân, mười Nghiệp, sáu Trần*

Tưởng thân Phàm Phu đều không có **chỗ có** (sở hữu) như vành trăng trong sạch. Trên vành trăng thân của mình, hình chữ **Hồng** (-HŪṂ) giống như lửa rực sáng, y theo vành trăng trụ, như lượng ánh sáng đèn. Niệm Chân Ngôn này, gia trì bảy biến

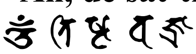
Chân Ngôn là:
"Án, mạo địa tức đa mẫu đát-bả na gia nhĩ "

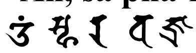
OṂ– BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

_ Lại tưởng hình chữ **Hồng** (- HŪṂ) trên vành trăng mà trụ, như nhóm ánh sáng lớn. Tưởng Hoả Tinh của thân bung tán rất lâu rồi lại thu vào. Chân Ngôn bảy biến

"Án, tố khư ma, phộc nhật-la"

OṂ– SUKṢMA VAJRA

_ Lại tưởng trên vành trăng
Có ánh sáng nhỏ, trụ
Rồi tụng Chân Ngôn này
Cần phải tụng bảy biến
Chân Ngôn là:
"Án, để sắt-tra, phộc nhật-la"

OṂ– TIṢṬA VAJRA

_ Ánh sáng nhỏ chẳng động
Tưởng Thân xoay lại đi
Rồi niệm Chân Ngôn này
Cũng nên niệm bảy biến
Chân Ngôn là:
"Án, sa phả-la, phộc nhật-la"

OṂ_ SPHARA VAJRA

_ Lại tưởng Thân đi đến

Niệm Chân Ngôn bảy biến
Chân Ngôn là:
"Án, tăng hạ la, phộc nhật-la"
OṂ_ SAṂHĀRA VAJRA

_ Lại tưởng Thân nhập vào
Sẽ thành thân Đại Giác
Niệm *Bí Mật Ngôn* này
Gia trì đủ bảy biến
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, vĩ xả, hồng"
OṂ_ VAJRA AVIŚA HŪṂ

_ Tưởng ánh sáng nhỏ, trụ
Như đồng thân Đại Giác
Tụng Đà La Ni này
Lại nên tụng bảy biến
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la đát ma cú hàm"
OṂ– VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

_ Lại nữa quán thân mình
Làm Thể của Kim Cương
Giống như thân Như Lai
Ngang đồng không có khác
Ba lần tụng Chân Ngôn
"Án, dã tha, tát phộc đát tha nga đá, sa-đát khư hám"
OṂ– YATHA SARVA TATHĀGATA STATHĀHAṂ

_ Tiếp nên tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái cầm cái chuông, làm **Ba La Mật** (Pāramitā).

Bồ Tát trì *khuôn phép thí nghiệm* (khoá). **Chày** biểu thị cho **Phật Ấn** (Buddha-mudra), chày ấy có năm chấu (ngũ cổ) biểu thị cho Như Lai. **Chuông** biểu thị cho bốn Ba La Mật.

Bồ Tát tưởng kỹ lưỡng, thân mình làm **Bảo Sinh Phật** (Ratna-saṃbhava-buddha), ném chày ba lần

_ Tiếp nên múa chuyển, làm **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra). Ấn xong, đỉnh lễ. Lễ xong, cầm chày chỉ vào đỉnh đầu, miệng, trái tim. Tụng ba chữ Chủng Trí **Án A Hồng** (– OṂ ĀḤ HŪṂ). Tưởng đỉnh đầu làm Đàn

Trước tiên, tưởng hoa sen bên trong đỉnh đầu, sen ấy có tám cánh. An hoa sen xong, tiếp bày Kim Cương nằm ngang, trên Kim Cương ấy có vành mặt trời mặt trăng. Ở trên vành mặt trời có 12 chữ (?**a ā i ī u ū e ai o au aṃ aḥ**), trên vành mặt

trăng lại có 16 *Mẫu của chữ Phạn* (?**a ā i ī u ū ṛ ṝ ḷ ḹ e ai o au aṃ aḥ**), Pháp của **Xuất Sinh** chẳng thể đắc được.

Ở trên vành trăng, tưởng an chữ **Án** (-OṂ). Lại quán chữ **Án** xoay lại rồi đi, rất lâu mới đến làm hình **Luân Tự** (Chữ xếp xoay vòng như bánh xe). Lại tưởng một lần trở về (nhất phản) làm **Tỳ Lô Phật** (Vairocana-buddha). Bốn phương Phật còn lại, an trí theo thứ tự, thảy đều ngang đồng với bốn Ba La Mật. Nên niệm **Chủng Trí** rồi ở bốn góc, ngồi tại toà có ba tầng (tam trọng toà) không có vành trăng ấy. Bên dưới đến **Minh Vương** (Vidya-rāja) nên đều như vậy.

Phần bên trên là chín vị trí trụ ở viện thứ nhất

Bên trong, tám vị Bồ Tát, niệm chữ **Chủng Trí** ở viện thứ hai, chia bày theo thứ tự

Bên ngoài, 12 Tôn, 10 vị Minh Vương…cũng niệm **Chủng Trí** với **Mật Hiệu** của vị ấy

Ở viện thứ ba, y theo vị trí an lập

_ Tưởng Đàn xong rồi, quán thân là Phật, liền niệm **Phật Đàn**

Chân Ngôn là:

"Một đà phộc nhật-la đạt la, thất-lý, mãn nẵng (1) để-lý phộc nhật-la (2) tỳ nễ-dã, bà vĩ nẵng (3) a để sắt-tra nẵng bá năng nhĩ nễ-dưỡng (4) ca lỗ đống ca dã, phộc nhật-lý nẵng (5) na xá nại-nghĩ tăng, tất-thể đá, một đà (6) khuất-phiếu tông đổ (7) ca dã, phộc nhật-lý nẵng (8) Án, tát phộc đát tha nga đá (9) ca dã, phộc nhật-la (10) sa-phộc sa phộc đát ma cú hàm (11)"

_ Tiếp tưởng trong miệng là vị trí của **Pháp Đàn**. Tưởng hình chữ **A** (- ĀḤ) đi rồi quay lại thành hoa sen báu. Lại tưởng một lần trở về làm **A Di Đà** (Amitābha). Đồng với Quán Tưởng lúc trước, nên niệm **Pháp Đàn**

Chân Ngôn là:

"Đạt la-ma, phệ phộc ca bá tha, thất-lý, mãn nẵng (1) để-lý phộc nhật-la, tỳ nễ-dã, bà vĩ nẵng (2) a địa sắt-tra ná bá năng nhĩ nễ-dưỡng (3) ca lỗ đống phộc nga, phộc nhật-lý ná (4) na xá nại-nghĩ tăng, tất-đế đá, một đà (5) khuất-phiếu tông đổ (6) phộc nga, phộc nhật-lý nẵng (7) Án, tát phộc (8) đát tha nga đa (9) phộc nhật-la sa-phộc (10) bà phộc đát ma cú hàm (11)"

_ Tiếp tưởng bên trong trái tim là vị trí của **Tăng Đàn**. Quán hình chữ **Hồng** (_HŪṂ) đi rồi lại đến, liền làm **Kim Cương** (Vajra). Tưởng một lần trở về thành **A Súc Tôn** (Akṣobhya). Đồng với Quán Hạnh lúc trước, nên niệm **Tăng Đàn**.

Đà La Ni là:

"Tức đá, phộc nhật-la đạt la, thất-lý, mãn nẵng (1) để-lý phộc nhật-la, tỳ nễ-dã, bà vĩ ná (2) a địa sắt-tra ná bá năng nhĩ-nễ-dưỡng (3) ca lỗ đống tức đá, phộc nhật-lý ná (4) na xá na-nghĩ tăng, tất-đế đá, một đà (5) khuất-phiếu tông đổ (6) tức đá, phộc nhật-lý nẵng (7) Án, tát phộc đát tha nga đa (8) phộc nhật-la sa-phộc bà phộc đát ma cú hàm (10)"

_ Tưởng thành **Tam Bảo** xong

An Tâm, lặng chẳng động

Liền dùng dây Kim Cương (Kim Cương Sách)

Cột bít cửa **sáu Căn**

Tuỳ niệm, tuỳ cột một

Như mặc Giáp Kim Cương.
Chân Ngôn là:
“Án, châm, hồng, phộc nhật-la, lạc khất-la”
OṂ_ṬUṂ _ HŪṂ VAJRA-RAKṢA

_ Tiếp dùng Tâm ân trọng, quy mệnh **Tam Bảo Đàn**, liền tụng Đà La Ni:
“Na mô một đà dã (1) na mô đạt ma dã (2) na mô tăng già dã (3) a bà phệ bà phộc nẵng bà phộc (4) bà phộc nẵng, nê phộc bà phộc nẵng (5) y để bà phệ ma bà phộc tất-dưỡng (6) bà phộc nam nỗ bá la tỳ dạ đế (7) a nễ-dã nhĩ tát phả lăng nhạ la-hàm (8) a nễ-dã nhĩ tát phả lăng đá bá (9) a nễ-dã nhĩ tát phả lăng địa-dã nam (10) a nễ-dã nhĩ vĩ ninh mô khất-lý đảng (11)”

_ Quy mệnh Tam Bảo xong
Trước mặt tưởng một Đàn
Dưới là **Phong Hoả Thuỷ**
Thổ Luân ở trên hết
Trên **Thổ** sắt (kim loại) bốn màu
Trên sắt (kim loại) **Tam Giác Thổ**
Đây là đất báu tạp
Tiếp hai tay chéo nhau
Chưởng Tâm (tâm lòng bàn tay) an ở đất

_ Kim Cương chẳng dùng Đàn
Nên quán hình chữ **A** ()
Rồi trụ ngay trong Đàn
Tưởng chữ đi lại đến
Ngay trên hoa sen báu

_ Tiếp nên tưởng chữ **Hồng** (- HŪṂ)
Rồi trụ Kim Cương báu

_ Lại tưởng **Bột Lộng Án** (_ BHRŪṂ)
Chữ làm lầu bảy báu
_ Trong có Đàn ba lớp

Mà lại có bốn cửa
Bốn cửa đều bốn màu
Đông: trắng, Nam: màu xanh
Tây: vàng, Bắc: vàng ròng
Tưởng ở trong lầu ấy
Có mặt trời mặt trăng (nhật nguyệt luân)

_ Lại niệm **Án A Hồng** (:OṂ ĀḤ HŪṂ)
Tưởng ở trên vành trăng

_ Lại quán thân chữ **Án** (_OṂ)
Hoá làm hình **Phật Luân**

Lại nên tưởng chữ **A** (_ĀḤ)
Biến thành hoa sen báu
Lại tưởng Thể chữ **Hồng** (-HŪṂ)
Hoá làm **Trí Kim Cương**

_ Sau đó tưởng ba chữ
Đồng đi rồi lại đến
Trụ ở ngay trong Đàn
Năm Phật, Ba La Mật
Trong Ngoài mười hai Tôn
Mười vị Đại Minh Vương
Chủng Trí với thứ tự
Rộng như trên đã nói.

_Tiếp dùng hai bàn tay làm hình hoa sen, tưởng đến phương bên trên bưng đỡ Như Lai. Dùng Chân Ngôn này mà tụng ba biến.

"Án (1) tra kế, a ca chã dã (2) bát-la phệ sái dã (3) mãn đà dã (4) đố sa dã (5) hồng, nhược, hồng, tông, hộc, hạ hạ, hồng"



OṂ_ ṬAKKI ĀKARṢĀYA PRAVEŚĀYA BANDHA DOṢĀYA HŪṂ_ JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ_ HA HA HŪṂ

_ Tưởng thỉnh Phật phương trên
Giáng xuống bên trong Đàn
Rồi niệm Chân Ngôn này
Vận Tâm, bái cửa Đông

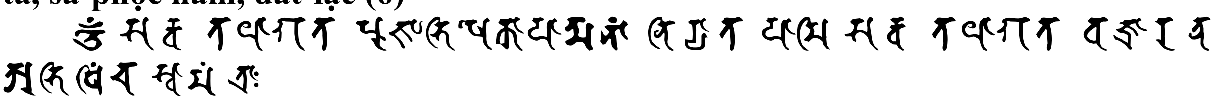
"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố tổ, bá tát-tha ná dã, a đát-ma nam (2) nễ lý-dã đá dạ nhĩ (3) tát phộc đát tha nghiệt đá (4) phộc nhật-la tát đát-phộc (5) địa sắt-tra sa-phộc hàm (6) hồng"



OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ HŪṂ

_ Tưởng Phật đến Đàn xong
Cầu bình báu Quán Đỉnh
Rồi niệm Chân Ngôn này
Vận Tâm, lễ cửa Nam

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đá (1) bố nhạ tỳ sái ca dã, a đát-ma nam (2) nễ lý-dã đá dã nhĩ (3) tát phộc đát tha nghiệt đá (4) phộc nhật-la, la đát-nẵng tỳ săn tả, sa-phộc hàm, đát-lạc (6)"



OṂ– SARVA TATHÀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA SVĀMAṂ TRĀḤ

_ Lại tưởng Quán Đỉnh xong

Quy mệnh nơi Như Lai
Y Pháp mà tu hành
Rộng bày Pháp cúng dường
Rồi tụng Chân Ngôn này
Tưởng lễ ở cửa Tây

“Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nhạ, bát-la phộc đa nẵng dã, a đát-ma nam (2) nễ lý-dã đá dã nhĩ (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la đạt la-ma (5) bát-la phộc đá dã, sa-phộc hàm (6) hột-lý-dĩ (7)”



OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA SVĀMAṂ HRĪḤ

_ Tiếp nên tưởng thân mình
Bền chắc chẳng sinh diệt
Biện sự không có cùng
Nên cúng dường nơi Phật
Nguyện tất cả Hữu Tình
Đều được quả Tất Địa
Rồi tụng Chân Ngôn này
Tưởng lễ ở cửa Bắc.

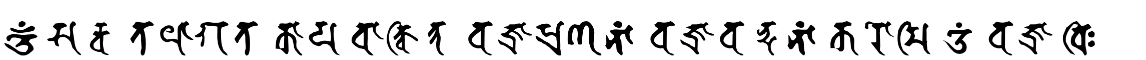
“Phộc (?Án), **tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nhạ ca ma nê, a đát-ma nam (2) nễ lý-dã đá dã nhĩ (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la ca ma (5) câu lỗ, sa-phộc hàm (6) ác”**



OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU SVĀMAṂ AḤ

_ Lại khẩn cáo nơi Phật
Nay con sẽ chí thành
Tuỳ phần mà cúng dường
Quy mệnh nơi Như lai
Rồi tụng **Già Đà** (Gāthā:Kệ) này
Cửa Đông, lễ phương giữa (trung phương)

“Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) ca dã, phộc, chỉ-tức đá (2) phộc nhật-la bát-la noa mai (3) phộc nhật-la mãn na nam, ca lỗ nhĩ (4) Án, phộc nhật-la vật (5)”



OṂ – SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA _ VAJRA PRAṆANĀṂ – VAJRA VANDANĀṂ KARA-UMI – OṂ VAJRA VIḤ.

_ Tiếp dùng **Ngũ Phật Tán**
Ca vịnh nơi Như Lai
Bốn phương lễ bốn Phật
Phương Đông lễ **Trung Tôn** (Tôn ở chính giữa)

"Ác khất-lỗ tỳ-dạ, phộc nhật-la (1) ma hạ nê-dã nẵng (2) phộc nhật-la đà đổ (3) ma hạ một đà (4) để-lý mạn noa la (5) để-lý phộc nhật-la, nga-la (6) câu sái phộc nhật-la (7) nẵng mô tốt-đổ đế (8)"

AKṢOBHYA-VAJRA _ MAHĀ-DHYĀNA _ VAJRA-DHĀTU _ MAHĀ-BUDDHA _ TRI-MAṆḌALA _ TRI-VAJRA-AGRA _ KOŚA-VAJRA _ NAMO STUTE

Tỳ Lô Như Lai Phật Kim Cương Thân:

"Phệ lỗ tả nẵng (1) ma ha thuật đà (2) phộc nhật-la sảng đá (3) ma ha la đế (4) bát-la ca-lý để (5) bát-la bà, sa-phộc la, ngật-la (6) nga lãm (7) nễ-phệ sa, phộc nhật-la (8) nẵng mô tốt-đổ đế (9)"

VAIROCANA MAHĀ-ŚUDDHA _ VAJRA-ŚĀNTA _ MAHĀ-RATI _ PRAKṚTI _ PRABHA-SVARA-AGRA_ GARAṂ-DVEṢA_VAJRA _ NAMO STUTE

Bảo Sinh Như Lai Bảo Kim Cương Thân:

"La đát-nẵng la nhạ (1) tố nghiễm tỳ la khư (2) phộc nhật-la ca sa (3) ninh-lý ma la (4) sa-phộc bà phộc, thuật đà (5) ninh lệ bá (6) ca dã, phộc nhật-la (7) nẵng mô tốt-đổ đế (8)"

RATNA-RĀJA SUGAMBHĪRA KHA _ VAJRA-ĀKĀŚA _ NṚ MĀLA SVABHĀVA ŚUDDHA NṚPA-KĀYA VAJRA NAMO STUTE

A Di Đà Như Lai Kim Cương Cam Lộ Thân:

"Phộc nhật-la một-lý đá (1) ma hạ nê-dã nẵng (2) ninh-lý vĩ ca-la bát khiết (3) phộc nhật-la đạt-lý ca (4) la nga bá la nhĩ đá (5) bát-la bát-đát (6) bà sa, phộc nhật-la (7) nẵng mô tốt-đổ đế (8)"

VAJRA-AMṚTA MAHĀ-DHYĀNA _ NṚ VIKĀRA PAKA _ VAJRA-DHṚK _ RĀGA-PĀRAMITA PRAPTA BHAṢA VAJRA NAMO STUTE

Bất Không Thành Tựu Như Lai Kim Cương Giác Hữu Tình Thân:

"A mục khư phộc la (1) tam bộ đá (2) tát la-phộc sa bả lý bố la ca (3) sa-phộc bà phộc, thuật đà (4) ninh lý-lệ bá (5) phộc-la tát đát-phộc (6) nẵng mô tốt-đổ đế (7)"

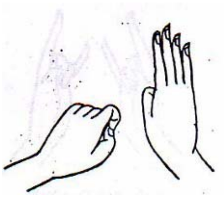
AMOGHA-VARA SAMBHŪTA SARVA ŚĀPARIPŪRAKA _ SVABHĀVA ŚUDDHA _ NṚPA VARA SATVA NAMO STUTE

_ **Tán** bái năm Phật xong

Vật Tâm tưởng **Địa Đàn**

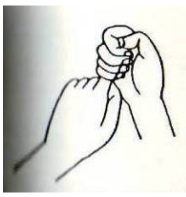
Khởi để trên đỉnh đầu
Giống như đội cái mão (đầu quan)
Hai Đàn như nước, sữa
Hoà hợp một chỗ ngồi
Mỗi mỗi chẳng phân biệt
An toạ, suy nghĩ kỹ
Kết **Khế** niệm Bản Minh
Mỗi mỗi các Tôn Vị (vị trí của Tôn)
Dưới sẽ thứ tự nói

_ A Súc Như Lai Khế
Quyền trái an ở eo
Rũ tay phải chạm đất



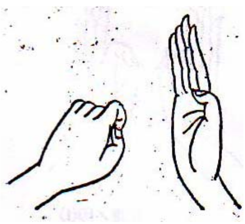
"Án, a khuất-lỗ tỳ-dạ hồng"
𑖌𑖼 𑖀𑖎𑖿𑖬𑖺𑖥𑖿𑖧 𑖮𑖳𑖽
OṂ_ AKṢOBHYA HŪṂ

_Tỳ Lô Giá Na Phật
Tay phải: Kim Cương Quyền
Dùng bới (?nắm) đầu ngón Lực (ngón trỏ trái)



"Án, phộc nhật-la đà đổ, tông"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖯𑖝𑖲 𑖪𑖽
OṂ_ VAJRA-DHĀTU VAṂ

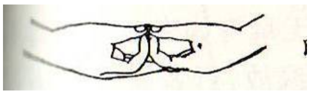
_Bảo Sinh Như Lai Ấn
Quyền trái an ở eo
Tay phải làm **Thí Nguyện**



"Án, la đát-nẵng tam bà phộc, đát-lạc"

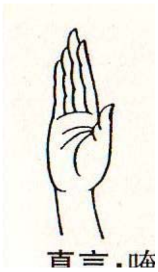
OṂ_RATNA-SAṂBHAVA TRĀḤ

_A Di Đà Như Lai
Hai tay ngửa, chéo nhau
Dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) chung lưng
Thiền Trí (2 ngón cái) ngang đầu ngón



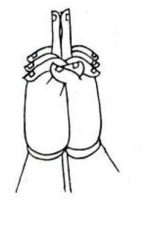
"Án, a di đá bà, hột-lý"
OṂ_AMITĀBHA   HRÌH

_Bất Không Thành Tựu Phật
Quyền trái lại an eo
Tay phải **Thí Vô Uý**



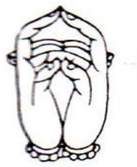
"Án, a mô khư tất địa, ác"
OṂ_ AMOGHA-SIDDHI   AḤ

_Kim Cương Ba La Mật
Hai tay: Kim Cương Phộc
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như kim



"Án, tất đà lộ tả nễ (1) hồng (2) sa-phộc hạ (3)"
OṂ_ SIDDHA-LOCANE HŪṂ _ SVĀHĀ

_Bảo Ba La Mật Khế
Chẳng sửa tướng Ấn trước
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình báu



"Án, kế lý kế lý (1) ma mạt kế (2) hồng (3) bà-phộc hạ"

OṂ_ KILI KILI _ MĀMAKI HŪṂ _ SVĀHĀ

_Pháp Ba La Mật Ấn

Hai tay: Kim Cương Chưởng
Mở Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), *Tiến Lực* (2 ngón trỏ)
Phụ vạch trên Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
Cong Thiền Trí (2 ngón cái) hơi mở

"Án, thấp-phệ đế (1) bán noa la phộc tất nễ (2) tát phộc đạt, sa nại nễ, hồng (4) sa-phộc hạ (5)"

OṂ_ ŚVETE PĀṆḌARA-VĀSINI _ SARVARTHĀ SĀDHANE HŪṂ _ SVĀHĀ

_Yết Ma Ba La Mật

Hai tay: Kim Cương Phộc
Dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Đàn Tuệ (2 ngón út)

"Án, đá lợi (1) đốt đá lợi (2) đốt lợi (3) sa-phộc hạ (4)"

OṂ – TĀRE TUTTĀRE TURE – SVĀHĀ

Bồ Tát: mười hai Tôn
Ấn tương ứng sẽ nói
Hai tay Kim Cương Phộc
Trái phải rồi kéo mở

_ Địa Tạng Bồ Tát Khế

Hai tay: Nghi xoay múa
Liền thành Kim Cương Phộc
Ngửa tay rồi mở bung
Dưới đến các Tôn vị
Trước cột, sau xoay múa

"Án, khất-lý đế (1) nga bà dã (2) sa-phộc hạ (3)

OṂ_ KṢITI-GARBHĀYA _ SVĀHĀ

Kim Cương Thủ Bồ Tát

Quyền trái an cạnh eo
Tay phải như **Thí Nguyện**
Thiền (ngón cái phải) đè ở Nhẫn Độ (ngón giữa phải)

“Án, phộc nhật-la bát noa duệ (1) sa-phộc hạ (2)”

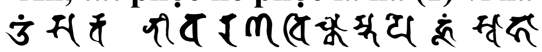
OṂ_ VAJRA-PĀṆĀYE _ SVĀHĀ

Không Bồ Tát Mật Khế
Quyền trái lại an eo
Tay phải ngay trước tim
Dùng Thiền (ngón cái phải) đè Nhẫn Độ (ngón giữa phải)
“Án, khiết nga bà dã (1) hồng (2), sa-phộc hạ (3)”

OṂ_ KHA-GARBHĀYA HŪṂ _SVĀHĀ

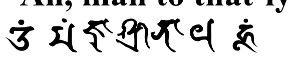
Quán Tự Tại Bồ Tát
Quyền trái an cạnh eo
Tay phải co Giới Độ (ngón vô danh)
Xoay phải, trụ tim, bung
“Án, lộ kế thấp-phộc la (1) la nhạ dã (2) sa-phộc hạ (3)”

OṂ_ LOKEŚVARA-RĀJĀYA_SVĀHĀ

Trừ Cái Chướng Bồ Tát
Hai tay, Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc
Kéo mở rồi bung Ấn
“An, tát phộc nê phộc la na (1) vĩ xá-kiếm bà duệ (2) hồng (3)”

OṂ_ SARVA NĪVARAṆA-VIṢKĀṂBHAYE HŪṂ _ SVĀHĀ

Tát Đoả Bồ Tát Ấn
Quyền trái an tại eo
Tay phải ở cạnh rốn
Co Nhẫn (ngón giữa phải) Thiền (ngón cái phải) gõ Tiến (ngón trỏ phải)
“Án, tam mãn đá bạt nại-la dã, hồng”

OṂ_ SAMANTA-BHADRĀYA _ HŪṂ

Diệu Cát Tường Bồ Tát
Quyền trái lại an eo
Tay phải: Thiền (ngón cái) vịn Nhẫn (ngón giữa)
Hai mắt tuỳ tay, nhìn
“Án, mãn tổ thất-lý, noa thát, hồng”

OṂ_ MAṂJUŚRĪ- NĀTHA – HŪṂ

Di Lặc Bồ Tát Ấn
Quyền trái an cạnh eo
Tay phải ngay trước tim
Gõ vạch giữa Nhẫn Chỉ (ngón giữa)
“Án, mỗi đát-lý dã, hồng (1) sa-phộc hạ (2)”

𑖌𑖼 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖸𑖧 𑖮𑖳𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ MAITREYA HŪṂ _SVĀHĀ

Y (cái áo) **Cúng Dường Bồ Tát**
Quyền trái an ở eo
Tay phải phía trước mặt
Búng Nhẫn Chỉ (ngón giữa) rồi bung
"Án, phộc-la, a ninh-dã, hồng"
𑖌𑖼 𑖪 𑖨 𑖀𑖡𑖿𑖧 𑖮𑖳𑖽
OṂ_ VARA ANYA HŪṂ

Quán **Hoa Bồ Tát Ấn**
Hai tay ôm chính giữa
Giống như thế lấy hoa
Tưởng an Phật trên đỉnh
"Án, phộc nhật-la, ma lý-dã, hồng"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖦𑖯𑖩𑖿𑖧 𑖮𑖳𑖽
OṂ_ VAJRA-MĀLYA HŪṂ

Tán Hoa Bồ Tát Khế
Tay trái: Trí (ngón cái) vịn Nguyện (ngón giữa)
Tay phải: Thiền (ngón cái) vịn Nhẫn (ngón giữa)
Trước mặt, hướng ngoài, bung
"Án, phộc nhật-la bổ sáp-ba, hồng"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖢𑖲𑖬𑖿𑖢 𑖮𑖳𑖽
OṂ_ VAJRA-PUṢPA HŪṂ

Đồ Hương Bồ Tát Khế
Hai tay cầm lò hương
Như Khế **Cúng Dường Phật**
"Án, phộc nhật-la, độ bế, ác"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖳𑖢𑖸 𑖀𑖾
OṂ– VAJRA-DHŪPE – AḤ

Đăng Cúng Dường Bồ Tát
Tay trái nâng tay phải
Duỗi Nhẫn Chỉ (ngón giữa trái) cúng dường
"Án, phộc nhật-la, lộ kế, nễ"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖁𑖩𑖺𑖎𑖸 𑖟𑖱𑖾
OṂ – VAJRA-ĀLOKE – DĪḤ

Cam Lộ Bồ Tát Khế
Tưởng trong lòng tay trái
Có dòng nước Cam Lộ
Tay phải búng Danh Chỉ (ngón vô danh)
"Án, phộc nhật-la, ổ na ca, đổ sái tát"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖄𑖟𑖎 𑖝𑖺𑖬 𑖭𑖾
OṂ_ VAJRA-UDAKA TOṢA SAḤ

Kính (cái gương) **Cúng Dường Bồ Tát**
Quyền trái an ở eo
Tay phải ở trước mặt
Giống như thế cầm gương
"Án, phộc nhật-la, vĩ xá, ác"

OṂ– VAJRA-AVIŚA _ AḤ

Vũ Cúng Dường Bồ Tát
Hai tay như thế múa
"Án, phộc nhật-la, tế, hồng"

OṂ– VAJRA-NṚTI – HŪṂ

Ca Cúng Dường Bồ Tát
Quyền trái an cạnh eo
Tay phải ngón Nhẫn (ngón giữa) Tiến (ngón trỏ)
Dựng thẳng rồi vỗ nhau
"Án, phộc nhật-la, nghĩ đế, hồng"

OṂ– VAJRA-GĪTE – HŪṂ

Chỗ này nên dùng Chân Ngôn Ấn Khế của mười vị Đại Minh Vương, rộng như quyển riêng biệt.

_ Bí mật cúng dường xong
Liền hiến thức ăn uống
Hoa quả với hương xoa
Mọi loại mà cúng dường
Nếu có Tâm mệt mỏi
Chẳng hết các Pháp Thức
Muốn ra khỏi Đạo Trường
Nên niệm **Phụng Tống Minh**

_ Lại tự suy nghĩ kỹ
Kính bạch các Như Lai
"Con vận Tâm cúng dường
Hoặc có điều sai lầm
Nguyện Phật thương xót con
Lại rưới nước Cam Lộ
Rửa sạch tất cả tội
Thảy đều khiến tiêu diệt"
Phụng Tống Chân Ngôn là:

"Án, cật-lý đố phộc (1) tát phộc tát đát-phộc (2) la-tha na tất đằng (3) na đát-phộc dã tha noa nga-đát (4) nga tha đặc-tông, tát phộc một đà vĩ sái diễn (5) vĩ hạ la đặc-tông, dã tha, tố khiếm (6) dã đát-la, dã đát-la, tát mẫu đát-bá nam (7) mẫu nại-la, tát phộc tát ma tát đá (8) mẫu lý để-duệ, phộc tát mẫu tả lý-dưỡng (9) đát đát-la, đát đát-lý, phộc mô khất-xoa duệ (10) tát ma bát-đát (11) tát tất-lý nẵng

nê-dã nẵng, tát đát-phộc (12) ốt tát tha dã, mãn đát-lý (13) vĩ hạ lý dã la-tha, tố khiếm (14) dã đát khẩn tức ca la-ma ninh (15) ca-lý đá nễ bôn nễ-dưỡng đảng (16) tát phộc tát đát-tông (17) bá lý nẵng ma duệ đá (18) cật-lý đá ninh, ca la-ma ninh (19) tố na lỗ nẵng ninh (20) bát-la ca xá duệ nẵng (21) bát-la đế tha na duệ đá (22) củ nhĩ đát-la (23) tam bát ca phộc xá ca na tức (24) la cật-đế nẵng mộng nỉ nẵng (25) vĩ mô hứ đế nẵng, ca duệ nẵng, phộc chỉ-dã (26) ma nẵng tát ca-lý đảng, nhĩ đảng, tát phộc bát bạn, bát-la đế nễ sa dã nhĩ (27)"

Kim Cương A Xà Lê
Cùng Đệ Tử **Quán Đỉnh**
Như trên, trước tưởng Đàn
Cũng nên tụng Mật Ngữ
Ấy là bốn Minh Vương
Bát-la nê-dã đát ca Chân Ngôn dùng lấy hoa, đánh năm Chướng của Đệ Tử

_ **Bát Nạp-ma Minh Vương** (Padma-vidya-rāja: Liên Hoa Minh Vương)
Rồi đốt hạt cải trắng
Xông truyền điều của Pháp
Tất cả các phiền não

_Trá Chỉ La Nhạ Vương
Gia trì vào nước sạch
Rưới lên thân Đệ Tử
Để trừ các tội dơ

_Bá Đa La Chân Ngôn
Dùng gia trì sinh cơm (phạn)
Cúng dường nơi chư Thiên
Nhóm Long Thần, tám Bộ

_ Pháp này rất bí mật
Chẳng được vọng tuyên truyền
Trừ, gặp người Trí Tuệ
Mới có thể tuyên nói

DIỆU CÁT TƯỜNG BÌNH ĐẲNG DU GIÀ
BÍ MẬT QUÁN THÂN THÀNH PHẬT NGHI QUỸ
Hết

17/06/2011

DIỆU CÁT TƯỜNG BÌNH ĐẲNG QUÁN MÔN ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH LƯỢC XUẤT HỘ MA NGHI

Hán dịch: Đời Tống, Quốc sư của Đại Khất Đan, Tam Tạng Pháp Sư của nước Ma Kiệt Đà ở Trung Thiên Trúc là TỪ HIỀN dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh tất cả Phật
Các chúng Đại Bồ Tát
Nay Ta nói **Hộ Ma** (Homa)
Nghi Thức của mọi loại
Trước tiên, tụng Chân Ngôn
Gia trì vào cuốc xẻng
Sau nên rộng phân biệt
Gia Trì Chân Ngôn là:
"Án (1) ninh khư nẵng phộc tô đệ (2) sa-phộc hạ"
OṂ_ NIKHANA VASUDHE _ SVĀHĀ
Tụng Chân Ngôn này gia trì vào cuốc xẻng, đào lò Hộ Ma.

_ Ở phía trước lò Hộ Ma, trước tiên lấy nước sông chứa đầy trong vật khí, tụng **Bản Bộ Phật Chân Ngôn** gia trì. Đem nước rưới vẩy đất với làm sạch cuốc xẻng, rưới vẩy lên người đào lò.

Sái Tịnh Chân Ngôn là:
"Án (1) a mật-lý cấu (2) nạp-bà phộc dã (3) hồng (4) phát tra (5) sa-phộc hạ (6)"
OṂ_ AMRTA-UDBHAVĀYA HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ
Nếu y theo Pháp Hộ Ma. Ở trước cái lò chưa đào đất một đêm, dùng **Thượng Phương Minh Vương Chân Ngôn** gia trì vào cơm gạo của chúng sinh (sinh phạn) cúng dường **Thổ Địa** với tám Bộ Trời Rồng, rồi mới có thể đào lò.

_ Thu lấy đất bên trong cái lò ấy, bỏ ở chỗ sạch sẽ, rồi lấy cát ở bên trong con sông. Trước tiên dùng Chân Ngôn gia trì vào cát ấy.
Chân Ngôn là:
"Án (1) phộc tô ma để (2) phộc tô thất-lý duệ (3) Án (4)"
OṂ_ VASU-MATI _ VASU-ŚRĪYE _ OṂ
Tụng Chân Ngôn này gia trì xong, lấy cát ấy lấp vào bên trong cái lò

_ Tiếp theo, dùng năm loại lúa đậu, bảy báu, bốn thứ bột kim loại…lau chùi ở trên cái lò ấy thì mới có thể dùng *gạch mộc sạch* (tịnh kích) xây dựng lò Hộ Ma, vật dụng chuyên làm. Trước tiên tụng **Kim Cương Yết Ma Bồ Tát Chân Ngôn** gia trì vào gạch mộc sạch.
Chân Ngôn là:

“Án (1) phộc nhật-la, yết la-ma (2) kiếm (3)”

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖨𑖿𑖦 𑖎𑖽

OṂ_ VAJRA-KARMA_ KAṂ

Như vậy gia trì xong, nên dùng gạch mộc sạch như Pháp xây dựng

_ Pháp Hộ Ma có bốn loại. Bốn loại ấy là: Một là **San Để** (Đây nói là *Tức Tai*), hai là **Bổ Sắt Trí** (Đây nói là *Tăng Ích*, hoặc nói là *Phú Quý*) ba là **Phộc Xá** (đây nói là *Kính Ái*), bốn là **A Vĩ Tả La** (Đây nói là *Giáng Phục)*

Bốn lò Hộ Ma này cũng có bốn loại. Bốn loại ấy là:

Nếu cầu **San Để** nên làm lò tròn

Nếu cầu **Bổ Sắt-trí** thì lò như hình nửa vành trăng, hoặc làm hình Bát Giác.

Nếu cầu **Phộc Xá** thì lò làm hìng Tứ Giác

Nếu cầu **A Vĩ Tả La** thì lò làm hình Tam Giác

Bốn loại này, tuỳ theo điều tương ứng mà làm.

_ Tiếp nói lượng của lò Hộ Ma. Lược có ba loại

1_ **Lò Cúng Dường** khoảng tám khuỷ tay, là lò hình Bát Giác, chiều sâu hai khuỷu tay

2_ **Lò Cúng Dường** khoảng một khuỷ tay rưỡi, chiều sâu một khuỷu tay rưỡi, bốn mặt cộng chung khoảng sáu khuỷu tay

3_ **Lò Cúng Dường** khoảng một khuỷ tay, bốn mặt cộng chung khoảng bốn khuỷu tay, sâu cũng một khuỷu tay

Tuỳ theo cái lò lớn nhỏ, làm ba lớp đường viền. Ở trước lò là đường viền thứ ba bên trên mé Tây, lượng sánh với **Chính Bán** (? mặt chính của cái lò), cũng dùng gạch mộc sạch xếp làm chín lớp, đến bên trên nhỏ dần. Ở mé phải của **Chính Bán** chồng chất làm tầng bậc, bên trái của **Chính Bán** trên dưới xếp thẳng

Đường viền của lò có ba lớp biểu thị cho **ba cõi** (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới) chín tầng bậc ấy biểu thị cho **chín Địa** (Nava-bhūmi) vậy

Như vậy làm xong, nên ở bên trong lò, trên cát,dưới gạch mộc, chọn lấy bảy báu, bốn loại bột kim loại, năm loại lúa đậu. Tưởng như năm hạt giống với bảy báu, bốn thứ kim loại tạo thành

Bảy báu (vàng, bạc, trân châu, thuỷ tinh, ngọc, lưu ly, hổ phách). Bốn thứ kim loại là (vàng, bạc, đồng, thiếc). Năm loại lúa đậu (lúa gié, gạo nếp, đại mạch, đậu xanh, mè)

_ Năm loại lúa đậu, bốn thứ bột kim loại, tụng **Tỳ Lô Phật Chân Ngôn** gia trì.

Chân Ngôn là:

“Án (1) phộc nhật-la, đà đổ (2) tông”

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖯𑖝𑖲 𑖪𑖽

OṂ_ VAJRA-DHĀTU VAṂ

_ Tụng Chân Ngôn này xong, tiếp theo tụng bốn **Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** gia trì vào bột của bảy báu.

Chân Ngôn là:

Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát:

“Án (1) tát đát-phộc, phộc nhật-lý (2) hồng (3)”

𑖌𑖼 𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰 𑖮𑖳𑖽

OṂ_ SATVA-VAJRI HŪṂ

Bảo Ba La Mật Bồ Tát:
"Án (1) la đát-nẵng, phộc nhật-lý (2) đát-lạc (3)"
𑖌𑖼 𑖨𑖝𑖿𑖡𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾
OṂ_ RATNA-VAJRI TRĀḤ

Pháp Ba La Mật Bồ Tát:
"Án (1) đạt la-ma, phộc nhật-lý (2) hột-lý-dĩ (3)"
𑖌𑖼 𑖠𑖨𑖿𑖦𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
OṂ_ DHARMA-VAJRI HRĪḤ

Yết Ma Ba La Mật Bồ Tát:
"Án (1) yết la-ma, phộc nhật-lý (2) ác (3)"
𑖌𑖼 𑖎𑖨𑖿𑖦𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰 𑖀𑖾
OṂ_ KARMA-VAJRI AḤ

_ Tụng bốn **Minh** (Vidya) gia trì xong, dùng màu sắc chen nhau bên trong lò, nên dùng tất cả bột hương hoà với bùn.

Gia Trì Nê Chân Ngôn là:

"Án (1) phộc tô ma để (2) thất-lý duệ (3) thất-lý phộc tô đệ (4), bà-phộc hạ (5)"
𑖌𑖼 𑖪𑖭𑖲 𑖦𑖝𑖰 𑖫𑖿𑖨𑖱𑖧𑖸 𑖫𑖿𑖨𑖱𑖪𑖭𑖲𑖠𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ VASU-MATI ŚRĪYE _ ŚRĪ VASUDHE _ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong, nên dùng bùn thơm mà trát phết lò.

Như trên, thứ tự đặt bày xong, nên ở trong lò, tưởng Đàn Trường, vận Tâm an bày

_ Làm Pháp **San Để** nên tưởng thân hình Phật như màu trắng. Lại quán thân hình của mình cũng thế. Nên ở bàn tay trái, trên vạch thứ hai của Lực Độ (ngón trỏ trái) vịn tràng hạt, thiêu đốt vật cúng dường, dùng tràng hạt thuỷ tinh gồm 108 hạt. Ngồi hướng mặt về phương Đông

_ Làm Pháp **Bố Sắt-Trí**, tưởng Phật màu vàng ròng, thân của mình cũng thế. Ở bên trong lóng giữa của Nguyện Độ (ngón giữa trái) vịn hạt châu. Tràng hạt dùng hạt Bồ Đề gồm 100 hạt. Ngồi hướng mặt về phương Nam.

_ Làm Pháp **Phộc Xá**, tưởng Phật màu vàng đỏ, thân của mình cũng thế. Ở bên trong lóng giữa của Phương Độ (ngón vô danh trái) vịn hạt châu. Dùng hạt sen gồm 90 hạt. Ngồi hướng mặt về phương Nam.

_ Làm Pháp **A Vĩ Tả La**, tưởng Phật màu xanh lục, thân của mình cũng thế. Ở bên trên vạch thứ nhất của Lực Độ (ngón trỏ trái) vịn tràng hạt, dùng hạt Hoạn Tử gồm 70 hạt. Ngồi hướng mặt về phương Bắc.

_ Nếu làm Pháp **Hộ Ma** (Homa), tuỳ theo Thời, việc của bốn loại mong cầu. Nên ở bên trong lò, đều riêng biệt tưởng Đàn, tuỳ theo Bộ Chủ đã làm, tưởng an ở phương chính giữa (trung phương)

Nếu ở bên ngoài bốn loại Pháp Hộ Ma thì như **Hằng Thường Cúng Dường**. Phương chính giữa, tưởng **A Súc Phật** (Akṣobhya), tràng hạt hoặc 108 hạt, hoặc chỗ dùng chẳng định. Bên trên ấy, tưởng Đàn Pháp, rộng như Đại Giáo nói.

Như vậy vận tưởng xong, nên lấy cỏ Cát Tường (dùng cỏ mềm mại xanh tốt thay thế) nên dùng đan thắt (kết) tám lần, an ở tám phương của lò, biểu thị cho tưởng làm cho tám vị trí được sạch sẽ.

Lại dùng cỏ đan thắt kết ba lần, an ở trong lò, biểu thị làm cho vị trí của Tam Bảo được sạch sẽ

Lại dùng cỏ Cát Tường đan thắt ba lần làm một nút, ba nút cộng thành chín lần đan thắt, Hộ Ma bắt đầu thiêu đốt để biểu thị cho Pháp **Tịnh Lô** (làm cho lò sạch sẽ)

Lại dùng cỏ đan thắt hai lần, một đan thắt an bên trong cái bình Quán Đỉnh, một đan thắt an bên trên Giới Độ (ngón vô danh phải) của tay phải, tưởng như chày Hộ Ma, cũng biểu thị cho Pháp **Tịnh Thủ** (làm cho bàn tay sạch sẽ), biểu thị làm bàn tay Kim Cương. Cỏ ấy đan thắt như hình cái chày Kim Cương, dùng **Tứ Trí Chân Ngôn** gia trì.

Chân Ngôn là:

"Án (1) tất đà lộ tả ninh (2) tát phộc la-tha, sa đà ninh (3) sa-phộc hạ (4)"

OṂ_ SIDDHA LOCANI _ SARVĀRTHA SĀDHANE _ SVĀHĀ

_ "Án (1) kế lý kế lý, ma ma kế (2) tát phộc la-tha, sa đà ninh (3) sa-phộc hạ (4)"

OṂ_ KILI KILI MĀMAKI _ SARVĀRTHA SĀDHANE _ SVĀHĀ

_ "Án (1) thấp-phệ đế (2) bán noa la phộc tất ninh (3) nhạ trí ninh (4) tát phộc la-tha, sa đà ninh (5) sa-phộc hạ (6)"

OṂ _ ŚVETE PĀṆḌARA-VĀSINI _ JAṬINI _SARVĀRTHA SĀDHANE _ SVĀHĀ

_ "Án, đá lý (1) đốt đá lý (2) đốt ý (3) hồng (4) sa-phộc hạ (5)"

OṂ– TĀRE TUTTĀRE TURE – HŪṂ SVĀHĀ

_ Như vậy gia trì xong, nên lấy củi cần thiêu đốt, như Pháp cứng tốt, có thể ngang bằng với lượng bàn tay khoảng một khuỷu tay của Thí Chủ. Dùng nước thơm rưới vảy, tụng **Tỳ Lô Chân Ngôn** gia trì.

Chân Ngôn là:

"Án (1) phộc nhật-la, đà đổ (2) tông"

OṂ_ VAJRA-DHĀTU VAṂ

Làm Pháp gia trì xong, để củi ở bên trong lò, gốc ngọn nên thuận dùng. Nếu là củi của cây có gai thì chẳng được dùng trong Pháp

Như trên bố trí xong, nên chú vào củi Hộ Ma, cũng tụng **Tỳ Lô Minh** mà dùng gia trì.

Tiếng Phạn nói là **Bán Tả Tát Duệ La Sắt-Đá** (Đây nói là **Ngũ Nhũ Sài**) biểu thị cho loại cơm cúng dường chính thức của năm Đức Như Lai. Năm loại củi có nhựa (ngũ nhũ sài) là nhóm cây **Ni Câu Luật Đà**

Duyên của phương này không có, chỉ lấy củi của cây chẳng bị héo tàn với cây không có quả trái…cành nhánh đều khiến nhỏ nhắn, ngọn gốc tẩm vào bơ, ba cây gậy hoặc năm cành, hoặc 25 cành rồi ném vào trong lửa, tưởng cúng dường nơi Phật. Nên dùng năm loại lúa đậu, làm Pháp thiêu đốt cúng dường, tụng **Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn**, trước tiên gia trì năm loại lúa đậu.

Chân Ngôn là:

"Án (1) tát đát-phộc, phộc nhật-lý (2) hồng (3)"



OṂ_ SATVA-VAJRI HŪṂ

Gia trì năm loại lúa đậu xong, theo thứ tự mà cúng dường, biểu thị cho gốc của thức ăn, nhóm Tô Mật, sữa, Lạc…cũng tụng **Kim Cương Ba Mật Chân Ngôn**, trước tiên dùng gia trì.

_ Tiếp theo dùng năm loại cháo Hộ Ma thiêu đốt cúng dường. Năm loại cháo là: cháo *sữa, Lạc, bơ mật, đường cát, đường sữa*. Niệm **Pháp Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** gia trì

Chân Ngôn là:

"Án (1) đạt la-ma, phộc nhật-lý (2) hột-lý-dĩ (3)"

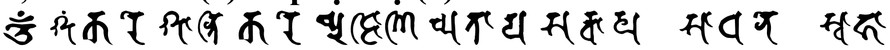


OṂ_ DHARMA-VAJRI HRĪḤ

_ Như vậy gia trì xong, biểu thị cho cúng dường trong sạch. Nên dùng **Căn Bản Ba La Mật Chân Ngôn** gia trì năm loại cơm (đồng với năm loại cháo)

Chân Ngôn là:

_ "Án (1) thương ca lý (2) san để ca lý (3) củ tra ninh, già tra dã (4) tát phộc la-tha, sa đà ninh (5) sa-phộc hạ (6)"



OṂ_ ŚAṂKARE ŚĀNTI-KARE GHUṬṬINI GHATĀYA_ SARVĀRTHA SĀDHANE _ SVĀHĀ

Gia trì năm loại cơm xong, Pháp biểu thị cũng đồng với lúc trước.

_ Như trên, y theo Pháp gia trì xong, nên ở trên lò, tưởng một vị Minh Vương, thân như cái tháp Xá Lợi. Lại tưởng chư Phật đều ở bên trong cái tháp. Chỗ làm Hộ Ma, vận Tâm cúng dường rồi mới có thể lấy lửa

Lửa ấy, tưởng tuỳ theo chỗ làm. Chữ chủng tử của Bộ Chủ Phật làm lửa, hoặc dùng Nản Minh gia trì, hoặc bên trong tưởng lửa Trí phát ra lửa rực sáng lớn, hoặc tưởng khắp thân của Minh Vương rực lửa nóng, dùng khắp thiêu đốt vật mà làm cúng dường.

Nhúm lửa ấy xong, hoặc dùng nước sạch cùng với hương xoa bôi, rưới vảy lửa làm cho trong sạch.

Tiếp theo, đưa xuống nước biểu thị làm cho nước được trong sạch với năm loại củi, năm loại lúa đậu, cháo, cơm…trước tiên đều năm lần ném vào trong lửa, đều cúng dường riêng năm Đức Như Lai, tuỳ theo Như Lai ấy đều niệm Bản Minh.

Thiêu Vật Cúng Dường Ngũ Như Lai Chân Ngôn là:

Tỳ Lô Giá Na Như Lai:

"An (1) phộc nhật-la, đà đổ (2) tông"



OṂ_ VAJRA-DHĀTU VAṂ

A Súc Như Lai:
"Án (1) ác khất-sô tỳ-dạ (2) hồng (3)"
𑖌𑖼 𑖀𑖎𑖿𑖬𑖺𑖥𑖿𑖧 𑖮𑖳𑖽
OṂ_ AKṢOBHYA HŪṂ

Bảo Sinh Như Lai:
"Án (1) la đát-nẵng tam bà phộc (2) đát-lạc (3)"
𑖌𑖼 𑖨𑖝𑖿𑖡𑖭𑖽𑖥𑖪 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾
OṂ_ RATNA-SAṂBHAVA TRĀḤ

A Di Đà Như Lai:
"Án (1) a nhĩ đa bà (2) hột-lý-dĩ (3)"
𑖌𑖼 𑖀𑖦𑖰𑖝𑖯𑖥 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
OṂ_ AMITĀBHA_ HRĪḤ

Bất Không Thành Tựu Như Lai:
"Án, a mô già tất đệ (2) ác (3)"
𑖌𑖼 𑖀𑖦𑖺𑖑𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠𑖰 𑖀𑖾
OṂ _AMOGHA-SIDDHI AḤ

_ Trước tiên, tưởng cúng dường năm Đức Phật xong. Tiếp theo đưa xuống nước cúng dường, tưởng Đức Phật xúc miệng.
Hạ Thuỷ Chân Ngôn là:
"Án, cật-lý lỗ na địa (2) hồng (3) cật-lý la, ô na ca (4) Án (5)"
𑖌𑖼𑖐𑖴𑖮𑖄𑖟𑖠𑖰 𑖮𑖳𑖽 𑖐𑖴𑖮 𑖄𑖟𑖎 𑖌𑖼
OṂ– GṚHA-UDADHI HŪṂ _ GṚHA UDAKA OṂ

_ Tiếp theo, dùng hoa cúng dường, liền ném vào bên trong lò, tưởng hoa an trên đỉnh đầu của Đức Phật
Hoa Cúng Dường Chân Ngôn là:
"Án (1) tát phộc đát tha nga đá (2) bổ sắt-bả, bố nhạ (3)"
𑖌𑖼 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝 𑖢𑖲𑖬𑖿𑖢 𑖢𑖳𑖕
OṂ_ TATHĀGATA-PUṢPA-PŪJA

_ Tiếp theo, dùng hương xoa bôi phụng hiến rồi rưới vảy ở trong lửa, tưởng xoa rưới chư Phật.
Đồ Hương Cúng Dường Chân Ngôn là:
"Án (1) tát phộc đát tha nga đá (2) hiến đà, bố nhạ (3)"
𑖌𑖼 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝 𑖐𑖡𑖿𑖠 𑖢𑖳𑖕
OṂ_ TATHĀGATA-GANDHA-PŪJA

_ Lại dùng hương cúng dường, tưởng vào trong lỗ mũi của Đức Phật, cúng dường các Như Lai
Thiêu Hương Cúng Dường Chân Ngôn là:
"Án (1) tát phộc đát tha nga đá (2) độ bá, bố nhạ (3)"
𑖌𑖼 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝 𑖠𑖳𑖢 𑖢𑖳𑖕

OṂ_ TATHĀGATA-DHŪPA-PŪJA

_ Tiếp theo, rung lắc chuông niệm tán, hoặc tụng **Già Đà** (Gāthā: Kệ) thì tất cả cùng lúc đến

_ Tiếp theo, thiêu đốt năm loại lúa đậu, niệm tuỳ theo việc mong cầu. **Bộ Chủ Chân Ngôn** gia trì vật thiêu đốt. Nếu không có việc mong cầu riêng thì chỉ niệm **Pháp Xá Lợi Chân Ngôn** thiêu đốt vật, cúng dường

Chân Ngôn là:

"Án (1) đạt la-ma đà đổ (2) nga la-bệ (3) sa-phộc hạ"

OṂ_ VAJRA-DHĀTU-GARBHE _ SVĀHĀ

Thiêu đốt năm loại lúa đậu xong, nên dùng bơ, mật, sữa, Lạc đều ba lần ném vào trong lửa.

Tiếp theo, nên đưa xuống nước, vận tưởng cúng dường tất cả, mỗi mỗi như Pháp lúc trước.

_ Tiếp theo, dùng cháo cúng dường. Trước tiên thiêu đốt cháo sữa. Tiếp theo đưa cháo đã thiêu đốt xuống, tuỳ theo ý. Ngay lúc thiêu đốt cháo thời lấy tám vật khí sạch sẽ, hoặc lấy tám cái lá, dùng hương xoa bôi rưới vảy, để cháo, cơm đầy ở trong vật khí sạch, dùng Chân Ngôn của chư Thiên ở mười phương gia trì nơi tám phương của cái lò với hai phương trên dưới. Tâm tưởng cúng dường chư Thiên ở mười phương. Thứ tự sẽ nói rõ.

_ Đông Phương Đế Thích Thiên Chân Ngôn là:

"Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) Ấn nại-la dã (2) sa-phộc hạ"

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ INDRĀYA _ SVĀHĀ

_ Đông Nam Phương Hoả Thiên Chân Ngôn là:

"Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) A ngật-nẵng duệ (2) sa-phộc hạ"

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ AGNAYE _ SVĀHĀ

_ Nam Phương Diệm Ma Thiên Chân Ngôn là:

"Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) diệm ma dã (2) sa-phộc hạ"

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ YAMĀYA _ SVĀHĀ

_ Tây Nam Phương La Sát Chủ Thiên Chân Ngôn là:

"Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) minh già xá nẵng dã (2) sa-phộc hạ"

NAMO SAMANTA BUDDHÀNÀM _ MEGHA'SANAYA _ SVÀHÀ

_ Tây Phương Thuỷ Thiên Chân Ngôn là:

"Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) Phộc lỗ noa dã (2) sa-phộc hạ"

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ VARUṆĀYA _ SVĀHĀ

_ Tây Bắc Phương Phong Thiên Chân Ngôn là:
“Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) phộc dã phệ (2) sa-phộc hạ”

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ VĀYAVE _ SVĀHĀ

_ Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Chân Ngôn là:
“Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) phệ thất la mạt noa dã (2) sa-phộc hạ”

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ VAIŚRAVAṆĀYA _ SVĀHĀ

_ Đông Bắc Phương Y Xá Na Thiên Chân Ngôn là:
“Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) Y xá na dã (2) sa-phộc hạ”

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ ĪŚANĀYA _ SVĀHĀ

_ Thượng Phương Phạm Thiên Chân Ngôn là:
“Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) một-la hám-ma dã (2) sa-phộc hạ”

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ BRAHMĀYA _ SVĀHĀ

_ Hạ Phương Địa Thiên Chân Ngôn là:
“Nẵng mô tam mạn đá một đà nam (1) tất-lý thế vĩ-duệ (2) sa-phộc hạ”

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ PṚTHIVĪYE _ SVĀHĀ

Chư Thiên ở mười phương của nhóm này. Trước tiên ở tám phương của cái lò, an trí tám vị trí ngồi, Nhóm Phạm Thiên, Địa Thiên tưởng ở bên trên, bên dưới cái lò. Rồi dùng nước bên trong cái bình, rót xuống bên trong cơm cúng dường. Tiếp theo, dùng hương, hoa, hương xoa bôi…tuỳ theo vị trí mà cúng dường, đều niệm Bản Chân Ngôn gia trì vật cúng dường. Bản Minh tụng ba biến an ở vị trí của Bản Phương, rồi mới có thể thiêu đốt cháo cúng dường.

Thiêu đốt cháo xong, dùng nhóm bơ, mật, sữa, Lạc đều ném ba lần vào trong lửa. Đưa xuống nước, thứ tự mỗi mỗi như Pháp lúc trước.

_ Tiếp theo, dùng cơm cúng dướng. Trước tiên thiêu đốt cơm sữa, tiếp theo bơ, sau cùng là cơm Lạc (cơm trộn với váng sữa đặc). Như vậy thiêu đốt cơm xong. Nhóm bơ, mật, sữa, Lạc… đều ba lần ném vào trong lửa. Đưa xuống nước, thứ tự đều đồng với Pháp lúc trước

_ Lại dùng củi Hộ Ma. Ngọn gốc đều tẩm bơ rồi ném vào trong lửa. Lại dùng bơ, mật, sữa, Lạc đều ba lần ném vào trong lửa.

_ Thứ tự như vậy xong, sau đó đứng dậy, tay cầm vật khí chứa bơ kèm với cái thìa Hộ Ma, rung lắc chuông niệm tụng. Dùng bơ rót vào trong lửa, hết thảy người tuỳ vui đều khiến xoa bôi bàn tay, cầm hoa, sau đó niệm tán, rưới rót bơ xong đều ném hoa vào bên trong lò. Đi qua Hoả Đàn lễ bái, biểu thị cho cúng dường viên mãn.

_ Tiếp theo dùng lụa sạch lau chùi bơ, che trùm trên lửa thiêu đốt, tưởng làm cái áo của Phật. Như trên xong rồi, nên dùng cái bình sạch (tịnh bình) nhiễu quanh lò rồi đưa xuống nước (hạ thuỷ), lại tưởng xúc miệng lần nữa làm cho trong sạch.

Nếu lúc làm Hộ Ma thời vận tưởng nên chí tâm, cúng dường chớ nên gấp rút, vật cúng dường đã múc khoảng như hạt của quả Am Ma La (lớn như hạt Hạnh Tử ở phương này).

Đã nói Đàn Hộ Ma, nên biết cái lưỡi của bảy Đức Phật, câu chi cái miệng của chư Thiên, tất cả trong Cúng Dường thì Hộ Ma cao hơn hết. Hết thảy thiêu đốt chẳng tận: năm loại lúa đậu, cháo, cơm… nên dùng thức ăn uống riêng biệt với các hoa, quả trái gom chứa đầy trong một vật khí, dùng nước thơm rưới vảy. Lại dùng hương đốt xông ướp. Trước tiên tác **Câu Triệu Khế**, **Tam Muội Gia Liên Hoa** với **Kim Cương Phộc Ấn**.

_ Tiếp theo, **Hạ Thuỷ** (đưa xuống nước) rung lắc chuông, gia trì **Phạn Chân Ngôn** (Chân Ngôn gia trì thức ăn), tưởng cúng dường tám Bộ Trời Rồng với chư Thiên bên ngoài Hoả Đàn, vận Tâm đều cúng dường.

Như vậy Hộ Ma cúng dường xong. Sau đó Phụng Tống các chúng Thánh, Phước thù thắng bí mật đã gom tập được, thấm đẫm khắp tất cả Hàm Thức.

DIỆU CÁT TƯỜNG BÌNH ĐẲNG QUÁN MÔN ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
LƯỢC XUẤT HỘ MA NGHI
Hết

22/06/2011

Mật Tạng Bộ 3_ No.1195 (Tr.936_ Tr.938)

ĐẠI THÁNH VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT
TÁN PHẬT PHÁP THÂN LỄ

(Kèm theo LỜI TỰA)

Lễ này được trích ra trong Kinh **Nhất Thiết Cảnh Giới Trí Quang Minh Trang Nghiêm**

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Hoàng Đế dùng lòng lòng nhân từ thâm sâu thống trị khắp bốn phương, như mặt trời sáng tỏ sự vật, rưới vảy khắp Cam Lộ tưới rửa sạch muôn người.

(**Bất Không**) chịu ân Thánh Từ rất nhiều, nên phiên dịch. Đặc biệt phụng An Mệnh, khiếp tập họp nhóm **Thượng Đô Nghĩa Học Sa Môn LƯƠNG BÍ** gồm 16 người, ở Nội Đạo Trường phiên dịch Kinh **Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã** với **Đại Thừa Mật Nghiêm ….**xong. Nguyện tán dương, tiếp theo ở **Chí Giác Ký Giới Phước** nơi cung Thánh, riêng thấy Kinh ***Đại Thánh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Tán Phật Pháp Thân***

+Căn cứ bản Phạn ấy, có 41 Lễ. Đường lối trước kia đã Hành chỉ có 10 Lễ, đối với văn chẳng đủ, khen ngợi Đức chưa tròn, sợ trái nghịch với sự chân thành của bậc Thánh, lại thiếu Thắng lợi của quần sinh.

Bất Không (Amogha-vajra) trước kia có bản Phạn đã trì, thảy đều đầy đủ. Nay dịch lưu truyền, mong giúp cho lợi ích lớn lao.

Ngoài ra, nhóm **Sám Hối Nghi Quỹ** đều như bản xưa (cựu bản). Nơi đây chẳng nói lại.

Thời **Đại Đường**, Vĩnh Thái năm đầu tiên, đúng vào tháng tư của mùa Hạ.

Kinh ghi rằng:

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ trong núi **Thứu Phong** (Gṛdhra-kuṭa) thuộc thành **Vương Xá** (Rāja-gṛha) cùng với chúng **Đại Tỳ Khưu** (Mahā-bhikṣu) gồm hai vạn năm ngàn người đến dự đều là bậc **A La Hán** (Arhat), với bảy mươi hai na dữu đa câu chi Đại Bồ Tát Ma Ha Tát mà **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Maṃjuśrī-bodhisatva) là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha).

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, trật áo hở vai phải, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, chắp tay cung kính, khen ngợi Đức Như Lai, rồi nói **Già Tha** (Gāthā: Kệ) là:

1_ Không **sắc** (rūpa), không **hình tướng** (Lakṣaṇa)
Không **rễ** (Mūla), không nơi trụ (vô trụ xứ)
Chẳng sinh, chẳng diệt, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán** (Lý *quán niệm các Pháp không có chỗ được*)

2_ Chẳng đi cũng chẳng trụ
Chẳng lấy cũng chẳng bỏ

Xa lìa **sáu Nhập** (sáu căn của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

3_ Chẳng trụ ở các **Pháp** (Dharma)
Do lìa **có** (hữu), lìa **không** (vô)
Hành ở **bình đẳng** (Sama) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

4_ Ra khỏi nơi **Tam Giới** (Sắc Giới, Dục Giới, Vô Sắc Giới)
Ngang đồng với hư không
Các **dục** chẳng nhiễm, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

5_ Ở trong các uy nghi
Đi, đứng với ngủ, thức
Thường ở **vắng lặng** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

6_ Đi, đến đều bình đẳng
Đã trụ ở bình đẳng
Chẳng hoại bình đẳng, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

7_Vào các **Vô Tướng Định**
Thấy các Pháp vắng lặng
Thường ở **Tam Muội** (Samādhi) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

8_ Không trụ, không chỗ quán
Ở Pháp, được tự tại
Tuệ dùng thường định, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

9_ Chẳng trụ ở sáu Căn
Chẳng dính vào sáu Cảnh
Thường ở **một Tướng** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

10_ Vào ở trong **Vô Tướng** (Animitta)
Hay chặt đứt các Nhiễm
Xa lìa **Danh** (Nāma) **Sắc** (Rūpa) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

11_ Chẳng trụ ở **tướng có** (Hữu Tướng)
Cũng lìa nơi các Tướng
Vào Tướng, ở trong **không** (vô)
Kính lễ **Vô Sở Quán**

12_ Không phân biệt suy nghĩ

Tâm trụ **không chỗ trụ** (Vô sở trụ)
Các Niệm chẳng khởi, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

13_ Không **Tàng Thức** (Ālaya-vijñāna) như ***rỗng*** (Śūnya:không)
Không nhiễm, không hý luận
Xa lìa ba đời, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

14_ Hư Không không giữa, mé
Tâm chư Phật cũng thế
Tâm đồng Hư Không, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

15_ Chư Phật, tướng hư không
Hư không cũng không Tướng
Lìa các **Nhân** (Hetu) **Quả** (Phāla) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

16_ Chẳng dính ở các Pháp
Như trăng nước (mặt trăng dưới nước), không lấy
Xa lìa nơi Ngã Tướng
Kính lễ **Vô Sở Quán**

17_ Chẳng trụ ở các **Uẩn** (skandha)
Chẳng dính vào **Xứ** (Āyatana), **Giới** (Dhātu)
Xa lìa điên đảo, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

18_ Thường ngang bằng **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)
Ngã Kiến đều chặt đứt
Xa lìa hai bên, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

19_ Chẳng trụ ở các **Sắc**
Chẳng lấy cũng chẳng bỏ
Xa lìa **Phi Pháp**, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

20_ Chứng Pháp *không chướng ngại*
Thông đạt nơi các Pháp
Xa lìa **Ma Pháp**, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

21_ Chẳng **có** cũng chẳng **không**
Có, không chẳng thể được
Lìa các ngôn thuyết, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

22_ Bẻ gãy ngu **Ngã Mạn**
Chẳng một cũng chẳng hai
Xa lìa **mot, hai** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

23_ Thân, miệng, ý không mất
Ba Nghiệp thường vắng lặng
Xa lìa **thí dụ**, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

24_ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā) thường trụ
Ứng hiện không công dụng
Xa lìa các lỗi, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

25_ **Vi diệu vô lậu niệm**
Không hạn, không phân biệt
Nhóm **Tình, Phi Tình** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

26_ Dùng Tâm không ngại, nên
Đều biết tất cả Tâm
Chẳng trụ **Ta Người** (tự tha), nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

27_ Không ngại, không chỗ quán
Thường trụ Pháp *không ngại*
Xa lìa các Tâm, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

28_ Tâm thường không chỗ Duyên
Tự Tính chẳng thể được
Bình đẳng khó lường, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

29_ Dùng Tâm không chỗ dựa (vô sở y)
Đều thấy các cõi nước
Biết các hữu tình, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

30_ Các Pháp, **Tát Bà Nhã** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí)
Rốt ráo không chỗ có
Tâm Phật khó đo lường
Kính lễ **Vô Sở Quán**

31_ Các Pháp giống **Như Huyễn**
Như Huyễn chẳng thể được
Lìa các Pháp **Huyễn**, nên

Kính lễ **Vô Sở Quán**

32_ Phật thường ở Thế Gian
Nhưng chẳng nhiễm Thế Pháp
Chẳng nhiễm Thế Gian, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

33_ **Nhất Thiết Trí** thường trụ
Tính rỗng (Śūnyatā: Không Tính), **cảnh giới** rỗng
Nói năng cũng rỗng, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

34_ Chứng **Vô Phân Biệt Định**
Được **Như Huyễn Tam Muội**
Du hý Thần Thông, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

35_ Chẳng một cũng chẳng khác
Chẳng gần cũng chẳng xa
Ở Pháp chẳng động, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

36_ Một niệm **Kim Cương Định**
Sát Na thành **Chính Giác**
Chứng không ảnh tượng, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

37_ Nơi các Pháp ba đời
Thành tựu các phương tiện
Chẳng động Niết Bàn, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

38_ **Niết Bàn** thường chẳng động
Không bờ này, bờ kia
Thông đạt phương tiện, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

39_ Không tướng, không chỗ có
Không hoạn, không hý luận
Chẳng trụ **có, không** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

40_ **Trí Xứ** đều bình đẳng
Vắng lặng không phân biệt
Ta Người (tự tha) một Tướng, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

41_ Tất cả bình đẳng lễ
Không lễ, không chẳng lễ

Một lễ khắp Hàm Thức
Đồng về Thể **Thật Tướng**

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Lành thay! Lành thay! Nay ông khéo nói Công Đức của Như Lai, tất cả các Pháp xưa nay vốn thanh tịnh.

Này Văn Thù Sư Lợi! Giả sử có người giáo hoá tất cả hữu tình trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đều thành **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) cũng chẳng bằng có người nghe Công Đức này, một niệm tin hiểu, liền vượt qua người gấp trăm ngàn vạn lần. Như vậy triển chuyển, không có thể khen ngợi, ví dụ, so sánh được".

Đầy đủ như Bản Kinh (Kinh gốc) đã nói

ĐẠI THÁNH VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT TÁN PHẬT PHÁP THÂN LỄ
Hết

22/05/2011

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1196 (Tr. 938)

MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT CÁT TƯỜNG GIÀ ĐÀ

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

1_Bát-la nghê-dương nga tang nga
2_ Cô lý lệ nột-bà phộc
3_ Mạo địa tức đại
4_ Mạn nho thất-lý duệ, vĩ mạt la
5_ Mạo địa tốt kha, a tỳ thế cái
6_ Duệ nột-mãng nga la nhĩ na phộc lý
7_ Tốc tốt đại
8_ Tốt nghĩ đương
9_ Đát nột-mang nga lãng bà phộc đổ
10_ Ba la ma ha tỳ thế cái
11_ Thất-lý phộc nhật-la tát đỏa nga nõa
12_ Mạn nõa la tam bát-la phệ thế duệ
13_ La tả nỉ tỳ
14_ Bộ phộc na sa la (14)
15_ Vĩ la tẩy nê tỳ
16_ Duệ nột-mãng nga lãng tốt kha cát lãm
17_ Bát-la phộc lãm, bát-la nghĩ đương
18_ Đát nột mãng nga lãng bà phộc đổ
19_ Đế ba la ma, a tỳ thế cái
20_ Át đa đa sa nậu
21_ Tạt lý đa
22_ Để tát duệ la thế sương
23_ Tát đỏa vĩ mạo đình
24_ Tát đát đa tô nga đa, a tỳ thế cái
25_ Bát nột-mãng nga lãng tô la phộc lại
26_ La tất đại, bát-la nghĩ đương
27_ Đát nột-mãng nga lãng bà phộc đổ
28_ Đế ba la ma, a tỳ thế cái
29_ Thất-lý mãn đế-lý lộ ca, vĩ nhạ duệ
30_ Phộc la mạn nõa la, ngật-lê
31_ Đế-lại lộ kế-dã la nhĩ-dã
32_ Vĩ nhạ du đát ma
33_ Na tha tế cô
34_ Duệ nột-mãng nga lãng tô la phộc lại
35_ Táp bát-la nõa đế, táp-bát-la nghệ đương
36_ Đát nột-mãng nga lãng, bà phộc đổ
37_ Đế ba la ma, a tỳ thế cái
38_ Na na nhạ nga nột-vĩ na dã
39_ Tát lỗ nhạ bá ni

40_ Tam một đà, la đát-nẵng
41_ Mạt cô tra di đát tha tỳ thế cái
42_ Duệ nột-mãng nga lãng, ca mạt la, la nga
43_ Vĩ thú đề nghệ đương
44_ Đát nột-mãng nga la, bà phộc đổ
45_ Đế ba la ma, a tỳ thế cái
46_ A ca xá nga lý-bà
47_ Mạt ni la đát-nẵng
48_ Vĩ bộ để la di
49_ Tát lý-phộc lý-tha tất đề
50_ Tốt kha na tả
51_ Ma hạ a tỳ thế cái
52_ Duệ nột-mãng nga lãng, thú ba, vĩ bộ để yết lại
53_ Tốt nghệ đương
54_ Đát nột-mãng nga lãng, bà phộc đổ
55_ Đế ba la ma , a tỳ thế cái
56_ Sát trúc, tác cật-la phộc lý-để
57_ Thuật bà mãng nga la nghệ để ca du
58_ Duệ đốt-bôn ni-dã, la đát-nẵng
59_ Ma ma đỏa đốn lượng
60_ Mạt dạ bát-đương đế na tốt-đổ
61_ Tát lý-phộc nga đa bộ di
62_ Ma hạ a tỳ thế cái
63_ Vĩ thuật đà, phộc la kế lý-để
64_ Tát mạn nho na tha

MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT CÁT TƯỜNG GIÀ ĐÀ

Hết

15/01/2009

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1197 (Tr.938 _ Tr.939)

PHẬT NÓI
VĂN THÙ SƯ LỢI 108 DANH PHẠN TÁN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh_ Truyền Giáo Đại Sư PHÁP THIÊN phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta tuyên nói
Văn Thù Sư Lợi
Trăm lẻ tám tên
Công đức thù thắng
Một ngày ba thời
Thọ trì đọc tụng
Ý nguyện mong cầu
Quyết định hiện tiền
Trì theo Pháp Khóa
Thân luôn thanh tĩnh
Tội chướng tiêu trừ
Hoặc vào quân trận
Các nơi đáng sợ
Văn Thù hiện thân
Tác làm Thủ Hộ
Nếu thường tụng niệm
Mau chứng Bồ Đề

1_ Phạn Tán thứ nhất:

Bát-la ni bát đát-dã, mâu nễ mẫu lý-đà-nẵng, tô bát-la tam nễ nẵng, tức đa, sa phộc xoa-dã, ma-dã, a nễ-dã nẵng ma nễ, tam một thái la đổ phộc la ni đán

PRAṆI PATYA MUṆI MŪRDHAḤ, SUPRA SANNINA CITTA SĀVAKṢYA, YAMYA ADYANAMĀṆI SAṂBUDDHA IRAḌHO VARADETAṂ

2_ Phạn Tán thứ hai:

Tô lỗ bố, lỗ ba đà lý tả, tát lý phộc lỗ bố hạ-dã đống, đa-la, tát lị-phộc lạc xoa noa, tam bố la-noa, mạn tổ thất-lý long đa ma thất-lý dã

SURŪPO RŪPA-DHĀRI CA, SARVA ROPO HYATAṂ TARA, SARVA LAKṢĀṆA SAṂPŪRṆA MAÑJUŚRĪ UTTAMA-ŚRĪYA

3_ Phạn Tán thứ ba:

A tiến đát-dã tiến đát-dã, vĩ nga đa. A tiến đát-dụ bộ đa vĩ yết-la mạc. A tiến đát-dã, tát lị-phộc đạt lý-ma noa. A tiến đát-dụ ma nẵng sa tát-đát tha

ACINTYĀCINTYA VIGATA_ ACINTYO BHŪTA VIKRAMO_ ACINTYA SARVA DHARMĀṆA ACINTYO MĀNASA STATHĀ

4_ Phạn Tán thứ tư:

Thú nễ-dã đa, bà vĩ đa, đát-ma nam. Thú nễ-dã đạt lị-ma sa mãn địa đa. Thú nễ-dã ma địa mẫu cật-để thất-tả. Thú nễ-dã đát-lý bà phộc, nễ xả ca

ŚŪNYATĀ BHĀVITA ĀTMANĀṂ_ ŚŪNYA DHARMA SAMĀDHITA _ ŚŪNYA-MATI MUKTI-ŚCA _ŚŪNYA TRIBHAVA DIŚĀKA

5_ Phạn Tán thứ năm:

Tát lý-phộc nghê-dã, tát lý-phộc nại lý-thế tả. Tát lý-phộc bộ di bát để lý-vĩ bộ. Mạn tổ thất-lý phộc xá phộc lý-để tả, bát nột-ma cật-xoa, bát nột-ma bà phộc

SARVA JÑĀ, SARVA DARŚI CA _ SARVA BHŪMI PATIRVIBHU _ MAÑJUŚRĪ VAŚA VARTI CA _ PADMA-AKṢA, PADMA-SAṂBHAVA

6_ Phạn Tán thứ sáu:

Bát nột-ma khẩn nhạ cảm ca, phộc la-noa thất-tả. Bát nột-ma ba lý-diễm ca ma sa nẵng nễ, lộ đát-ba la, đà la, bố đa, ba vĩ đát-la thiết đa ma sa nẵng

PADMA KIÑJALKA VARṆA-ŚCA _ PADMA PARYAÑKAM ĀSANI UTPALA-DHĀRA PŪTA, PAVITRA ŚĀTAM ĀSANA

7_ Phạn Tán thứ bẩy:

Bát-la đát-dã ca một độ, một đà sa đát-noan. A nễ mộ độ nễ lộ tả-dã đế, khất-lý đệ xả ma, thi đa, bát-la bát-đa, thất-tán đổ tát đát-dụ ba na xá ca

PRATYEKA-BUDDHO BUDDHA STVAṂ_ ĀDHI-BUDDHA NIRUCYATE HṚDI MĀṂ _ ŚITA PRĀPTA-ŚCA TUḤ SATYOPADARŚAKA

8_ Phạn Tán thứ tám:

Lộ ca bá la, sa hạ sa-la khất-xoa, y thấp-phộc la sa-đát-noan, bát-la nhạ bát đế, thi phộc sa-đát-noan, tát lý-phộc bộ đa nam sa-đát-noan, vĩ đô ngu noa, sa nga la

LOKAPĀLA SAHASRA-AKṢA IŚVARA STVAṂ _ PRAJĀPATE ŚIVA STVAṂ_ SARVA BHŪTANĀṂ SATTVAṂ VIBHU-GUṆA SĀGARA

9_ Phạn Tán thứ chín:

Ất-lý sử sa-đát-noan, bôn ni-dã, thất-lý sắt-trú-tả. Tế sắt-trú, nhạ để, sa-ma la sa-đát tha, vĩ nẵng dã câu, vĩ nễ đa tả, nhĩ nẵng bổ đát-lỗ, nhĩ nẵng đát-ma nhạ

HṚ STVAṂ PUṆYA ŚREṢṬHO CA JYEṢṬHO JĀTI SMARA STATHĀ VINAYAKO VIDITĀ CA JINA-PUTRO JINA ĀTMA-JA

10_ Phạn Tán thứ mười:

Sa đổ, sa hạ sa-la la thấp-di sa-đát-noan, tô ma sa-đát-noan tả vật-lý hạ sa-bát để, đà nẵng nỗ, phộc lỗ noa thất-chiến phộc sa-đát-noan, vĩ sắt-noa sa-đát-noan, ma tứ thấp-phộc la

SĀDHU SAHASRA-RAŚMI STVAṂ_ SOMA STVAṂ CA BṚHASPATI DHĀNADO VARUṆA ŚCEVA STVAṂ _ VIṢṆU STVAṂ MAHEŚVARA

11_ Phạn Tán thứ mười một:

A nan đổ nẵng nga la nhạ sa-đát-noan, sa-kiến độ tế nẵng bát để sa-đa tha, phệ ma tức đát-la tô lý nại-la sa-đát-noan, bà ma, thiết cật-la đa na sa-đát tha

ĀNANDO-NĀGA-RĀJA STVAṂ_ SKANDO-SENĀPATI STATHĀ VEMACITRA SUR-INDRA STVAṂ_ BRAHMA ŚĀKRA TANA STATHĀ

12_ Phạn Tán thứ mười hai:

Tát lý-phộc nễ phộc ma dụ vĩ la. Tát lý-phộc nễ phệ nẵng ma tắc-cật-lý-đa , lộ ca đạt lý-ma ma la để đổ sa-đát-noan, lộ kế tả nga-la bổ na-nga la

SARVA DEVA MAYO VĪRA _ SARVA DEVI NAMASKṚTA _ LOKA DHARMA BALĀ TĪTU STVAṂ_ LOKE CA ARGA PUDGALA

13_ Phạn Tán thứ mười ba:

Lộ ca nga-dã, lộ ca vĩ, nga-dã đổ, nhạ đế nam, bát-la phộc lỗ phộc la, phộc la, nỗ la dã nẵng đát-la noa, a đô-lý sa-dụ, ma la ca lý-di noản

LOKĀGRYA LOKA VID AGRYA TU, JATENĀṂ PRAVARO VARA-BALA DURAYANA TRĀṆA ADHṚ-ṢYO MĀRA KĀRMAṆĀṂ

14_ Phạn Tán thứ mười bốn:

Nghiêm tỵ la thất-tả, nẵng phộc nễ-dã thất-tả, ca la-dã noa, di đát-la tam bá na, phệ nại-dã sa-đát-noan, xá la-dã hãn lý-đa tả, nẵng la nan ma-dã tô sa la thể

GAMBHĪRA-ŚCA _ NAVA-NYA-ŚCA _ KĀRYĀṆA MITRA SAṂPANNA , VINAYA STVAṂ _ ŚĀLA MŪRTA-ŚCA, NARA DAMYSU SĀRATHI

15_ Phạn Tán thứ mười lăm:

Ma để hàm, nga để hàm, thất-chiến phộc , một đệ hàm thất-tả, vĩ tả khất-xoa noa, bôn noa-dã noan, yết la-ba một-lý khất-xoa thất-tả, mạo địa-dựng nga, bổ sáp-ba mạn ni đa

MATI MĀṂ, GATI MĀṂ , ŚCEVA BUDDHI MĀṂ ŚCA _ VICAKṢAṆA PUṆYA VAṂ, KALPA MṚKṢA-ŚCA BODDHYĀÑGA PUṢPA MAṆḌITA

16_ Phạn Tán thứ mười sáu:

Vĩ mục cật-để phả la, tam bán nẵng. A sa-la dã, tát lý-phộc nễ tứ nam, ma nỗ hạ lỗ, ma nỗ nga-dã thất-tả. A nẵng lý-cụ , một-la hám ma tả lý noản

VIMUKTI PHALA SAṂPANNA ĀŚRAYA _ SARVA DEHINĀṂ MANO HARO MANO ĀGRYA-ŚCA _ ANARGHO BRAHMA CĀRIṆAṂ

17_ Phạn Tán thứ mười bẩy:

Kế đổ sa đát-noan, nga-la hạ thất-lý sa71t-tra sa-đát-noan, lý sử tỵ mẫu nễ, bố nga phộc, diệu phộc la nhạ tỵ sử cật-đa đát-noan, na xá bộ di thấp-phộc lỗ, bát-la bộ

KETU SATTVAṂ GRAHA ŚREṢṬHA STVAṂ_ ṚṢABHIMUṆI PUṂGAVA YUVA RĀJA ABHIṢIKTA TVAṂ_ DAŚA-BHŪMI-ŚVARO PRABHU

18_ Phạn Tán thứ mười tám:

Sa lý-tha phộc hộ nga noa thất-lý sắt-tra, nễ lý-phộc ni-sở đa ma nễ xá ca, khư sa-ma ma địa-dã yết la-ba sa-đát-noan đát-phộc đế nhĩ phộc dụ lý phộc tả

SĀRTHA BAHU GAṆA ŚREṢṬHA NIRVĀṆI SŪTTARNA DEŚAKA KHASMA MADYA KALPA STVAṂ TVATTE JIHVĀ VĪRI VACA

19_ Phạn Tán thứ mười chín:

Đát-noan tiến đa ma ni, ma đát-phộc nam, tát lý-phộc ba lý bố la ca, nẵng mô tốt-đổ đế. Ma hạ vĩ nễ-dã, tát lý-phộc bộ đa nẵng ma tắc cật-lý đa

TVAṂ CINTĀMAṆI SATTVĀNĀṂ _ SARVA ĀŚĀ PARIPŪRAKA NAMO STUTE _ MAHĀ-VIDYĀ SARVA BHŪTA NAMASKṚTA

PHẬT NÓI VĂN THÙ SƯ LỢI 108 DANH PHẠN TÁN

Hết

28/03/2006

(Ārya)mañjuśrīnāmāṣṭottaraśatakastotram

(THÁNH VĂN THÙ SƯ LỢI NHẤT BÁT BÁCH DANH KINH)

praṇipatya muniṁ mūrdhnā suprasannena cetasā |
vakṣyāmyadya ca nāmāni saṁbuddhairanuvarṇitam || 1 ||
surupo rūpadhārī ca sarvarūpo hyanuttaraḥ |
sarvalakṣaṇasampūrṇo mañjuśrīruttamaḥ śriyā || 2 ||
acintyaścintyavigato'cintyo'dbhutavikramaḥ |
acintyaḥ sarvadharmāṇāmacintyo manasastathā || 3 ||
śūnyatābhāvitātmākaḥ śūnyadharmasamanvitaḥ |
śūnyastvamadhimuktiśca śūnyatribhavadeśakaḥ || 4 ||

sarvajñaḥ sarvadarśī ca sarvabhūmipatirvibhuḥ |
mañjuśrīvaśavartī ca padmākṣaḥ padmasaṁbhavaḥ || 5 ||
padmakiñjalkavarṇaśca padmaparyaṅkavāsanaḥ |
nīlotpaladharaḥ pūtaḥ pavitraḥ śāntamānasaḥ || 6 ||
pratyekabuddho buddhastvamādibuddho nirucyase |
ṛddhimān vaśitāprāptaścatuḥsatyopadeśakaḥ || 7 ||
lokapālaḥ sahasrākṣa īśvarastvaṁ prajāpatiḥ |
śivastvaṁ sarvabhūtānāṁ tvaṁ vibhurguṇasāgaraḥ || 8 ||
ṛṣistvaṁ puṇyaḥ śreṣṭhaśca jyeṣṭho jātismarastathā |
vināyako vinetā ca jinaputro jinātmajaḥ || 9 ||
bhānuḥ sahasraraśmimastvaṁ somastvaṁ ca bṛhaspatiḥ |
dhanado varuṇaścaiva tvaṁ viṣṇustvaṁ maheśvaraḥ || 10 ||
ananto nāgarājastvaṁ skandaḥ senāpatistathā |
vemacitrāsurendrastvaṁ bhaumaḥ śukro budhastathā || 11 ||
sarvadevamayo vīraḥ sarvadevairnamaskṛtaḥ |
lokadharmamalātītastvaṁ loke cāgrapudgalaḥ || 12 ||
lokajño lokavijñāto jñāninām pravaro varaḥ |
varado layanaṁ trāṇamadhṛṣyo mārakarmiṇām || 13 ||
gambhīraścānavadyaśca kalyāṇamitrasaṁpadaḥ |
vaidyastvaṁ śalyahartā na naradamyaḥ susārathiḥ || 14 ||
matimān gatimāṁścaiva buddhimāṁśca vicakṣaṇaḥ |
puṇyavān kalpavṛkṣaśca bodhyaṅgapuṣpamaṇḍitaḥ || 15 ||
vimuktiphalasaṁpanna āśrayaḥ sarvadehinām |
manoharo manojñaśca anagho brahmacāriṇām || 16 ||
ketustvaṁ grahaśreṣṭhaśca ṛṣibhirmunipuṅgavaḥ |
yuvarājñābhiṣiktasttvaṁ daśabhūmīśvaraḥ prabhuḥ || 17 ||
sārthavāho gaṇaśreṣṭho nirvāṇottamadeśakaḥ |
khasamo madhyakalpastvaṁ tvaṁ tejo vāyureva ca || 18 ||
cintāmaṇistvaṁ sattvānāṁ sarvāśāparipūrakaḥ |
namo'stu te mahāvidya sarvabhūtanamaskṛta || 19 ||

śrīāryamañjuśrīnāmāṣṭottaraśatakastotraṁ samāptam |

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1198 (Tr.940)

THÁNH GIẢ VĂN THÙ SƯ LỢI
PHÁT BỒ ĐỀ TÂM NGUYỆN VĂN

Hán dịch: BA KHÁN LẠC MỤC NGÕA truyền_ Đời Nguyên, Cam Tuyền Mã Đế Sơn Trung Xuyên Tự _ Phân Chân Sư Điệt TRÍ TUỆ dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát
Cứu hộ tất cả, trụ trước mặt
Cứu cánh phát ở Tâm Bồ Đề
Tất cả Hữu Tình, làm lợi ích
Hữu Tình luân hồi đến bờ kia
Tâm si, tâm sân vốn tự tính
San (keo kiệt) tham, cống cao vốn tự tính
Bắt đầu từ nay đến Bồ Đề
Chưa chứng, khoảng giữa không gây tạo
Nghiệp ác tham sân đều buông lìa
Chế Học y hành luôn vui vẻ
Tùy vui Chính Giác, hiểu chỗ hành
Tự mình mọi thời đều tu thiện
Chẳng lấy lối chính của Bồ Đề
Nếu một Hữu Tình chưa ra khỏi
Trụ ở Ám Kiếp luôn hóa lợi
Trong vô lượng kiếp chẳng thể bàn
Nguyện luôn dạo chơi Phật Tĩnh Thổ
Tôi tên … chấp danh đã gây tội
Trong mười phương giới thảy đều nghe
Nghiệp ác ngữ thân của chính mình
Ở tất cả chốn luôn trong sạch
Nghiệp ác trong ý cũng thanh tịnh
Vô biên ác nghiệp chẳng gây tạo

Hết

28/03/2006

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1276 (Tr.325 _ Tr.329)

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH PHẨM KIM XÍ ĐIỂU VƯƠNG

MỘT QUYỂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākyamuṇi-buddha) lại quán cung Trời Tịnh Cư rồi bảo **Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát** (Maṃjuśrī-kumāra-bhūta) rằng: "Văn Thù Sư Lợi! Ở trong Đại Giáo của ông là điều mà tất cả Như Lai đã khen ngợi tùy vui, thuận Đại Chân Ngôn Hạnh, khiến cho tất cả hữu tình nhập vào Tam Muội Gia Đàn, học thông năm loại Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không. Do biết điều này cho nên thông đạt ngôn ngữ của tất cả hữu tình, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thành được Kim Xí Điểu Vương Chân Ngôn Hạnh, dùng thần thông ngộ phương tiện thông đạt này mà đều được thành tựu tất cả Pháp của **Thế Gian** (loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara), cho đến thảy đều thông đạt tất cả Pháp của thân Bàng Sinh với các **Kim Xí Điểu Vương** (Garuḍa-rāja)"

Lúc đó ở trong Bồ Tát Đại Chúng, **Kim Xí Điểu Vương** cùng với vô lượng **Kim Xí Điểu** (Garuḍa) vây quanh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến trước mặt Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ Tát, cúi đầu mặt lễ bàn chân, quỳ dài chắp tay rồi bạch với Văn Thù Sư Lợi rằng:"Tôi trụ ở địa vị Bồ Tát, đối với Giáo Vương này, vì lợi ích an vui cho các hữu tình cho nên nói một trăm loại Pháp thời quá khứ. Nguyện xin Đại Bồ Tát tùy vui hứa cho nói"

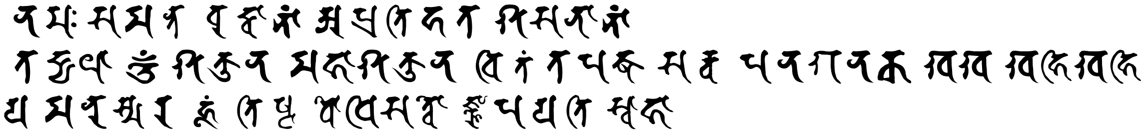
Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Vì lợi ích của hữu tình nên nay ông hãy nói"

Thời Kim Xí Điểu Vương dùng sức uy thần của Đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vui mừng hớn hở.

Văn Thù Sư Lợi nói: "Ông nên tuyên nói một trăm loại Pháp thời quá khứ kèm với Pháp Yếu sâu xa bí mật ấy"

Bấy giờ Kim Xí Điểu Vương liền nói Chân Ngôn là:

Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam (1) A bát-la để (2) hạ đa (3) xả tát na nam (4) đát nễ dã-tha (5) Án xả cú na (6) ma hạ xả cú na (7) vĩ đán đa (8) bả khất-xoa (9) tát phộc bả nẵng (10) nga na ca (11) khư khư, khư hứ khư hứ (12) tam ma dã (13) ma nô tát-ma la (14) hồng, để sắt-xá (15) mạo địa tát đát-vũ (16) chỉ-nương bả dã để (17) sa-phộc hạ (18)



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ APRATIHATA-ŚASANĀNĀṂ TADYATHĀ: OṂ _ ŚAKUNA MAHĀŚAKUNA VITAṂTA-PAKṢA _ SARVA PANAGANAKA KHAKHA KHAHI KHAHI SAMAYAM-ANUSMARA HŪṂ TIṢṬA BODHISATVO JÑĀPAYATI SVĀHĀ

Khi Kim Xí Điểu Vương nói Chân Ngôn xong.

Tiếp sẽ nói một trăm loại Pháp thời quá khứ: Triệu Rồng, sai khiến Rồng, bắt Rồng. Hoặc có người bị Rồng cắn với người chẳng bị cắn đều khiến cho Thần sáng tỏ, nói tất cả việc quá khứ, vị lai. Triệu rắn, đánh phạt rắn lấy chất độc, bắt diễn tuồng mà chẳng bị trúng độc, triệu tất cả độc, hoặc vừa xứng ý niệm, hoặc ý tác Pháp…

Người trì tụng thọ Trai Giới, nhịn ăn ba ngày, hoặc nhịn ăn 12 ngày. Ở bên cạnh bờ sông dùng phấn ngũ sắc xây dựng Mạn Trà La (Đàn) rộng sáu khuỷu tay, vẽ tám đóa hoa sen tám cánh, chính giữa vẽ **Đức Phật** với tướng Thuyết Pháp, bên phải Đức Phật dùng phấn vẽ **Đại Thánh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** với tướng chắp tay chiêm ngưỡng Đức Phật, bên trái Đức Phật vẽ **Na La Diên Thiên** với bốn tay cầm bốn loại khí trượng tiêu biểu, gần Na Na Diên vẽ **Kim Xí Điểu Vương** với hình khủng bố rất đáng sợ, gần Kim Xí Điểu Vương vẽ **A Lô Nõa Thiên**, ở phía sau Đại Thánh Văn Thù vẽ **Vô Tuệ Bồ Tát** với **Thiện Tài Đồng Tử**, **Tu Bồ Đề** chắp tay an trụ. Như vậy gọi là **Trung Đàn**

Tiếp **Ngoại Viện** ở phía Đông của Đàn, dùng tro màu trắng vẽ chày Kim Cương, bên trái (phía Nam) dùng bụi than vẽ cây kiếm, bên phía Bắc dùng màu vàng vẽ cây gậy, bên phía Tây dùng màu đỏ vẽ sợi dây. Như vậy **Ngoại Viện** an trí Mạn Trà La

Vẽ xong, bốn bên nên dùng ba loại thức ăn có vị ngọt để cúng dường.

Ở trên Đàn ấy, rải mọi thứ hoa với mọi thứ hương xoa bôi, hương bột và để Át Già, Hiền Bình chứa đầy nước thơm, đốt An Tất Hương, tụng **Căn Bản Chân Ngôn** thỉnh tất cả Thánh Chúng. Đối trước Đàn này nên làm cái lò Hộ Ma, dùng than không có khói nhóm lửa, đem gỗ Khư Đà La ném vào. Đối với tất cả hữu tình khởi Tâm Đại Từ, làm tòa Rồng để ngồi. Dùng cây Xà Thích tẩm ba vị ngọt (Lạc, Mật, Bơ) rồi ném vào trong lò 1008 biến, liền thành tựu tướng thấy, tức có chúng rắn đi đến. Liền hiến Át Già, nên biết thành tựu Pháp Chân Ngôn. Nên tụng Chân Ngôn, tác lời Nguyện là: "*Nguyện cho Pháp Chân Ngôn được Tất Địa*". Liền tụng Căn Bản Chân Ngôn phát khiển. Dùng nước Át Già, tùy tụng Chân Ngôn, trước tiên rưới lên hết thảy thức ăn uống, hương hoa cúng dường rồi ném vào trong nước sông. Từ đây về sau, mọi việc làm: Câu Triệu, cấm chỉ tất cả loài độc, tùy tụng thành tựu.

Lại có Pháp, muốn khiến cho hai người ghét nhau. Lấy hoa màu trắng hòa với thuốc độc rồi Hộ Ma 21 biến thời họ liền ghét nhau.

Lại có Pháp, muốn tồi hủy Oan Gia. Lấy một cái da rắn, tụng Chân Ngôn một biến rồi ném vào trong lửa 21 lần , tức kẻ Oán kia bị tồi diệt.

Lại có Pháp, lấy lông cánh của con chim, Hộ Ma 21 biến thì người Oán kia hóa điên bỏ chạy giống như quạ nhảy

Lại có Pháp, nếu muốn khiến nam nữ yêu kính nhau. Lấy hạt cải trắng hòa với bơ rồi Hộ Ma 21 biến, tức cùng kính thuận nhau

Lại có Pháp, muốn khiến cho vua yêu kính. Dùng cháo sữa Hộ Ma 21 biến, liền được tùy ý.

Lại có Pháp. Gia trì vào hòn đất rồi ném vào trong lửa, tức lửa chẳng nóng. Nếu muốn giải thì gia trì vào cỏ, ném vào thời lửa liền được giải

Lại có Pháp. Tụng Chân Ngôn bảy biến, gia trì vào sông lớn, sông đào, suối thì tất cả loài cá chẳng bị vướng vào lưới

Lại có Pháp. Búng ngón tay tụng Chân Ngôn thì hay triệu các loài cá

Lại có Pháp. Nếu tất cả người bị tật bệnh. Gia trì vào nước 21 biến rồi rưới lên trên đỉnh đầu , liền được khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Gia trì vào cây gậy 21 biến rồi đánh vào tất cả cửa thì cửa liền tự mở

Lại có Pháp. Liền đem cây gậy để đầy trong cái bao màu xanh, ngay trước quân trận, từ xa báo cho quân địch biết thì quân ấy liền tan

Lại có Pháp. Gia trì vào vạt áo 21 biến, chớp sáng trước quân địch thì hết thảy đao, gậy, cung, nỏ của quân ấy đều tự bị phá hoại, đều bị cấm chỉ chẳng thể động. Nếu muốn giải, tụng Chân Ngôn một biến giải, tức liền giải.

Lại có Pháp. Lấy đầu con rắn, gia trì vào tro rồi bịt kín cái miệng rắn, xưng tên người kia, tụng Chân Ngôn 21 biến thì người ấy liền bị câm.

Lại có Pháp. Nếu bị trúng tên độc, gia trì vào nước, từ xa vảy ướt thì mũi tên ấy liền xuất ra.

Lại có Pháp, muốn phá Chân Ngôn khác. Tụng Chân Ngôn này thì Pháp kia liền không có hiệu nghiệm. Nếu muốn được giải, liền giải.

Lại có Pháp. Gia trì vào cục gạch nung 21 biến rồi ném vào người bị gông cùm cấm buộc, liền phá giải gông cùm

Lại có Pháp, nếu muốn tuôn mưa. Y Theo Đàn Pháp lúc trước, xây dựng tác cúng dường với làm lò Hộ Ma. Lấy cây Khổ Luyện nhúm lửa, dùng hạt cải trắng Hộ Ma 1008 biến , liền tuôn mưa ngọt. Nếu muốn nhiều, tức liền Hộ Ma cho đến ngàn ức đều được tùy ý.

Lại có Pháp. Lấy lá lốt, gia trì 21 biến. dùng tay cầm tùy theo phương , nơi muốn phá tan, thì các sương ác, mưa đá liền dời qua nơi khác

Lại có Pháp, nếu nhà cửa bị lửa thiêu đốt. Tác Pháp lúc trước thì tai nạn về lửa liền dời qua các nơi khác

Lại có Pháp. Nếu cầu mưa, tuyết cũng làm Pháp này, dựa theo lúc trước để biết

Lại có Pháp. Lấy con rắn làm bằng bùn, gia trì 21 biến rồi nói rằng*:"Hãy cắn người tên là....*", tức tùy theo nơi chốn sẽ cắn người ấy.

Lại có Pháp. Dùng phấn than làm con rắn, cũng dựa theo Pháp lúc trước. Nếu muốn giải , tụng Chân Ngôn nói "*hãy giải"*, liền giải.

Lại có Pháp, nếu muốn triệu rắn.dùng hạt cải trắng gia trì bảy biến rồi ném ở bốn phương thì rắn liền đến. Nên kết Giới, dùng nước vẩy rải liền thành Phát Khiển.

Lại có Pháp. Gia trì vào hòn đất rồi ném vào trong ao Rồng, tức Rồng liền đến.

Lại có Pháp. Gia trì vào đất rồi ném vào trong nước thì Rồng liền nhảy vọt lên, người trì tụng đứng ở trên lưng Rồng đều được tự tại.

Lại có Pháp, nếu bị trúng chất độc của rắn. Dùng bùn làm bốn con Kim Xí Điểu (chim cánh vàng), tụng Chân Ngôn, dùng nước rưới lên thân người ấy rồi ném Kim Xí Điểu ở bốn phương thì chim ấy đều ngậm rắn đem đến. Người tu hành nói rằng:"*Ngươi hãy uống chất độc của người ấy"* thì chất độc liền tiêu tan, người ấy được khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Dùng Tiểu Đậu (hạt đậu nhỏ) gia trì 108 biến rồi rải ném bốn phương, tức Rồng đi đến hóa làm hình con ong. Liền bảo rằng:"Hãy cắn người tên là….) thì con ong ấy liền cắb, tất cả người trì tụng không thể giải được. Người vốn đã tác Pháp ấy gia trì vào nước rồi rưới vảy, liền giải bỏ khiến chất độc ấy tiêu tan.

Lại có Pháp. Lấy cây cung, gia trì vào mũi tên rồi bắn bốn phương, tức có rắn quấn mũi tên đem đến. Hành Giả nói rằng:"*Hãy uống chất độc này*". Người bị cắn kia liền khỏi bệnh. Mũi tên ấy chẳng được dùng thép làm mũi nhọn bọc đầu tên, nên biết như thế.

Lại có Pháp, nếu có người bị trúng tên độc. Gia trì vào nước rồi rải trên mũi tên thì mũi tên ấy liền xuất ra.

Lại có Pháp. Lấy bùn của gò mối làm bốn con **Thử Lang** (Nakula:một loài chồn chuyên bắt rắn), gia trì vào nước rồi rưới vảy trên thân, tức con chồn ấy liền đi ngậm rắn mang đến. Hành Giả nói rằng: "*Hãy uống chất độc ấy*" thì chất độc liền được giải, người bị cắn liền khỏi.

Lại có Pháp. Gia trì vào than rồi vẽ con rắn ở trên mặt đất, dùng cây Át Già làm cây gậy đánh vào thì con rắn vẽ ấy liền đi ngậm rắn đưa lại, liền uống chất độc ấy và người bị cắn, liền khỏi chết.

Lại có Pháp. Gia trì vào cây phướng rồi phủi lên người chết bị trúng độc, liền được sống lại.

Lại có Pháp. Gia trì vào nhạc khí rồi búng, đánh, thổi thì hết thảy người bị trúng độc liền sống lại

Lại có Pháp, nếu muốn triệu Rồng, Rắn.Lấy đất nhuộm làm năm màu, vẽ Mạn Trà La, vỗ tay tụng Chân Ngôn tức Rồng, Rắn từ bốn phương đi đến vào trong Đàn, chẳng nên sợ hãi, Hộ Thân kết Đỉnh Kế thời chẳng dám gây hại

Lại có Pháp. Dùng Chân Ngôn gia trì vào con mắt rồi nhìn giận dữ thì người kia trong khoảng sát na liền té xuống đất biến thành con rắn. Muốn khiến giải, liền giải.

Lại có Pháp. Như vậy tụng Chân Ngôn, nếu có người trúng độc với người chẳng dính độc đều khiến Thần Nghiệm mà được tự tại.

Lại có Pháp. Lấy hoa héo đã cúng dường Na La Diên Thiên, tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi ném ở ngã tư đường , hoặc ném vào nhà của người thì hoa đó hóa làm con rắn, liền có thể cắn người. Nếu gia trì vào nước rưới vảy thì liền giải chất độc của người bị cắn.

Lại có Pháp. Gia trì vào bàn tay của mình thì trải qua sáu tháng chẳng bị thương bởi các chất độc.

Lại có Pháp. Gia trì vào thân của mình rồi nói rắn cắn người kia, liền cắn

Lại có Pháp. Gia trì vão mão đội, Anh Lạc, các vật dụng rồi đeo ngay trên thân sẽ hay hộ thân của mình, chẳng bị trúng tất cả chất độc.

Lại có Pháp, nếu có người bị chết vì trúng độc. Ở bên thân người ấy, tụng Chân Ngôn, hoặc dùng bùn xoa bôi, hoặc dùng nước rưới vảy, hoặc dùng quạt để quạt, hoặc ý tụng Chân Ngôn thì người chết vì trúng độc kia liền sống lại.

Lại có Pháp, nếu người gầy yếu. Gia trì vào Đại Mãng Anh hòa với bơ rồi thiếu đốt, xông ướp thì người ấy liền được mập béo tròn trịa.

Lại có Pháp. Đem **Ma Nô Sa cốt** (xương người) nghiền thành bột, chim quạ, chim cú, chim kiêu…. thiêu đốt, tụng Chân Ngôn. Trong câu gia thêm tên người ấy thì kẻ ấy liền bị chết mất

Lại có Pháp. Tụng Chân Ngôn gia trì vào thuốc Mạn Nan Na hòa với trấu rồi thiêu đốt sẽ khiến cho kẻ kia bị điên cuồng.

Lại có Pháp. Dùng hạt cải trắng hòa với mè rồi thiêu đốt, tụng Chân Ngôn, gia thêm tên người kia thì kẻ ấy liền bị nạn. Chữa trị sự vây khốn của bệnh sốt rét.

Lại có Pháp. Lấy Dĩ Ý Nhân hòa với phân mèo, thiêu đốt, tụng Chân Ngôn gia trì sẽ khiến cho người kia ghét nhau

Lại có Pháp. Lấy bột xương đầu lâu, bột ễnh ương khô, bột cá khô hòa với Mật rồi thiêu đốt, tụng Chân Ngôn gia trì sẽ khiến người kia bị mất mạng.

Lại có Pháp. Lấy mật bò, xương người hòa với bơ rồi thiêu đốt sẽ đập nát Oan Gia

Lại có Pháp. Lấy trứng cá, rượu, hạt trong hoa Điệp hòa chung, tụng Chân Ngôn gia trì. Nếu người ly biệt ở xa, xưng tên người ấy thì chẳng lâu liền quay về.

Lại có Pháp. Lấy cây Tất, cây Đậu bỏ vào cối xay thành bột; dùng thịt gà với gà con hòa giã, quyết làm thành viên, lớn như hạt táo rồi thiêu đốt, xưng tên kẻ ấy, tức thành câu triệu.

Lại có Pháp. Lất hạt La Bặc đâm giã, hòa với dầu mè rồi thiêu đốt. Đây là **Câu Triệu Tốc Tật Hương Pháp**

Lại có Pháp. Lấy An Tất Hương hòa với bơ rồi thiêu đốt, xưng tên người ấy sẽ chữa trị tất cả bệnh.

Lại có Pháp. Lấy mè hòa với hạt cải trắng rồi Hộ Ma bảy đêm, xưng tên người ấy, tức được yêu kính thuận phục

Lại có Pháp. Lấy muối hòa với hạt cải rồi Hộ Ma 1080 biến, một ngày ba Thời, mãn bảy ngày sẽ được Đại Nhân yêu kính

Lại có Pháp. Lấy đầu lâu giã nhỏ thành bột, gia trì 1080 biến rồi xoa vào bàn tay, tiếp chạm vào người lúc trước , tức liền được kính yêu.

Lại có Pháp. Lấy tro trong rừng Thi Đà, gia trì 108 biến rồi rải trên thân người ấy, tức bị sốt rét nặng. Sau nếu phát tâm sám hối thì dùng Chân Ngôn này gia trì, liền giải.

Lại có Pháp. Lấy lông chồn (Nakula:thử lang), hạt cải trắng, da rắn hòa chung làm thành bột, xưng tên người lúc trước, gia trì 108 biến thiêu đốt thì mọi người đều ghét người ấy. Nếu muốn giải, gia trì vào mè thiêu đốt sẽ khiến quay lại thành kính yêu, đắc được tài bảo

Lại có Pháp. Lấy mè, gạo tẻ, bơ hòa chung rồi thiêu đốt, tụng Chân Ngôn gia trì sẽ được người nữ yêu kính.

Lại có Pháp. Lấy Đại Mạch, mè, ễnh ương, mỡ tảng… ở bên cạnh ao của Rồng, làm Hộ Ma ba đêm thì Trời liền tuôn mưa lớn.

Lại có Pháp. Lấy bùn làm hình Kim Xí Điểu, để trong bàn tay của mình rồi chắp lại, vào trong nước ngập đến ngực, lúc nửa đêm thời xưng tên người ấy , niệm tụng 108 biến, tức thành Kính Ái.

Lại có Pháp. Lấy gạo tẻ rải ở trong rừng Thi Đà, rồi lại nhặt lấy, mỗi lần lấy một hạt, tụng Chân Ngôn một biến rồi đánh trên trái tim của Kim Xí Điểu, tức được bổng lộc vẻ vang của quan vị và các quyến thuộc cũng được chung.

Lại có Pháp. Lấy lông chồn (Thử Lang), hạt trong hoa Điệp hòa chung rồi thiêu đốt niệm tụng thì tất cả Quỷ Thần đều yêu kính, tùy ý sai khiến đều hay hoàn thành.

Lại có Pháp. Lất chất độc, Bà La Đắc hòa với Mật rồi thiêu đốt đều được yêu kính.

Lại có Pháp.Lấy xương đầu lâu của gà con màu đỏ hòa với dầu của hạt cải đỏ rồi thiêu đốt, liền thành Kính Ái.

Lại có Pháp. Lấy A La Xa Lan Hương, thuốc Tử Ma Nan Na, hoa… hòa chung rồi thiêu đốt, tức thành Kính Ái.

Lại có Pháp. Lấy Hồi Hương Tử, Thiên Mộc, phân của ễng ương… hòa chung rồi thiêu đốt, liền thành Kính Ái.

Lại có Pháp. Lấy Đại Mạch, mè, cỏ tranh, cỏ Ốc Lâu hòa với nước đái bò rồi thiêu đốt, liền thành Kính Ái.

Lại có Pháp. Lấy Thư Hoàng, lưỡi chim quạ, máu của thân mình hòa chung rồi thiêu đốt, xưng tên người ấy thì kẻ ấy liền bị câm

Lại có Pháp. Lấy tóc của người, thịt bò hòa với mè rồi thiêu đốt sẽ khiến cho kẻ khác có bệnh.

Lại có Pháp. Lấy cánh chim quạ, cánh chim Kiêu, dầu Khổ Luyện hòa chung rồi thiêu đốt, xưng tên người ác ấy, liền thành xua đuổi, kẻ kia chẳng được tự do liền bỏ đi xa.

Lại có Pháp. Lấy An Tất Hương, bơ hòa với nước tương của ba loại trái cây rồi thiêu đốt, niệm tụng thì tất cả mọi người đều yêu kính.

Lại có Pháp. Lấy Linh Lăng Hương, Thiên Trúc Quế, Tô Hợp Hương hỏa chung ba loại này với nhau rồi thiêu đốt, niệm tụng sẽ khiến cho tất cả mọi người tùy thuận, đều phụng Giáo Mệnh.

Lại có Pháp. Lấy Tô Hợp, Bạch Đàn, Long Não và thuốc An Thiện Na… rồi thiêu đốt, niệm tụng thì Quý Nhân vui vẻ.

Lại có Pháp. Ở trước tượng Na La Diên, ngồi theo thế Ma Ha Mãng Sa. Trước tiên tụng tám biến Hộ Ma phụng hiến, sau đó tụng Chân Ngôn 1008 biến, ba đêm tác Pháp thì việc mong cầu đều được.

Lại có Pháp. Ở trong Thi Lâm, lấy tro của Thi Lâm làm hình người ấy rồi thiêu đốt thịt Đại Trùng làm hương, ngồi trên cỏ tranh, tụng một ngàn biến thì việc mong cầu đều được người mà mình đã mong cầu đem đến, đều hành nơi xử phân

Lại có Pháp. Lấy hoa Điệp hòa với trấu, cánh chim quạ rồi Hộ Ma, trong khoảng sát na khiến kẻ kia bị đuổi đi.

Lại có Pháp. Ở trong Thi Lâm, dùng cây Ưu Đàm Bát nhúm lửa, lấy Kiếp Ba La làm tòa, thiêu đốt da rắn thì thức ăn của nhà ấy không có hết.

Lại có Pháp. Lấy xương ở trong Thi Lâm đâm giã thành bột hòa với hạt cải trắng rồi Hộ Ma 1008 biến, xưng tên người ấy thì bên trong 100 Do Tuần đều khiến triệu đến, vượt qua nơi chạm nhiễm của các Sắc Dục.

Lại có Pháp. Lấy Bạch Đàn Hương khắc làm hình Kim Xí Điểu Vương giang cánh với tất cả vật nghiêm sức: Rồng, Anh Lạc…mỏ, móng vuốt rất sắc bén, làm hình khủng bố đáng sợ, đứng ở trên đài hoa sen, làm tướng nhìn xuống dưới. Hoặc lấy cây đăc biệt, hoặc ở trên vách tường, vẽ cũng được. Thợ làm Tượng ấy nên thọ tám Giới, trả tiền thù lao nhiều hơn, khiến cho vui vẻ. Tượng ấy lớn nhỏ có thể bằng một cây cọc buộc súc vật. Đối trước Tượng làm tất cả sự nghiệp thì tất cả điều mong cầu không có gì không thành tựu.

Lại có Pháp, người muốn cầu tăng ích. Dùng cây Vĩ Mộc làm tượng Kim Xí Điểu Vương, đối trước Tượng, niệm tụng thì việc mong cầu đều được

Lai có Pháp, người muốn cầu Kính Ái. Dùng cây Ưu Đàm Bát làm tượng, đối trước Tượng, niệm tụng liền thành Kính Ái.

Lại có Pháp, người muốn cầu con với muốn có đàn bò. Dùng cây Dạ Hợp làm tượng.

Lại có Pháp. Người muốn cầu tiền, dùng cây Mạt Độ Ca làm tượng.

Lại có Pháp. Dùng thịt heo làm Hộ Ma ắt thành tựu quả báo.

Lại có Pháp. Nếu cầu quan vị, dùng thịt ngựa làm Hộ Ma.

Lại có Pháp. Dùng thịt chim Sa La đen làm Hộ Ma, cầu Phước cát tường

Lại có Pháp. Cầu danh tiếng vang khắp và cầu người nữ, ruộng đất… thiêu đốt thịt Đại Trùng làm Hộ Ma.

Lại có Pháp. Người cầu luận lý được thắng, cũng dùng thịt Đại Trùng, **Mãng Sa** (Maṃsa:thịt) làm Hộ Ma liền thành tựu

Lại có Pháp. Cầu chiến đấu được thắng , dùng thịt Đại Trùng làm Hộ Ma thì quyết định thắng được.

Lại có Pháp. Cầu Đại Lực Vương yêu kính, dùng thịt voi làm Hộ Ma, liền được kính phục.

Lại có Pháp. Nếu kẻ có thế lực, ngạo mạn, kiêu căng được sủng ái với Tể Tướng; dùng cỏ Mã Hương (Đây là tứ cỏ quý của Bà La Môn) làm Hộ Ma, liền được kính phục

Lại có Pháp. Khiến cho kẻ kia bị mất mạng, thiêu đốt lông voi, xưng tên kẻ ấy làm Hộ Ma.

Lại có Pháp. Dùng cây Châu Ma Na khắc làm tượng Kim Xí Điểu. Ở trước Tượng ấy, niệm tụng thì kẻ kia liền bị mất mạng.

Lại có Pháp. Ở trước tượng bằng vàng ròng, niệm tụng liền thành Pháp Tăng Ích.

Lại có Pháp. Ở trước tượng bằng bạc, niệm tụng cầu danh tiếng vang khắp.

Lại có Pháp. Dùng cánh chim quạ làm Hộ Ma sẽ hay gây tổn tại cho kẻ kia

Lại có Pháp. Dùng lông cánh chim kên kên làm Hộ Ma sẽ hay gây sự giết hại

Lại có Pháp. Dùng lông cánh chim Kiêu làm Hộ Ma sẽ hay khiến cho người ghét nhau

Lại có Pháp. Dùng lông chim công làm Hộ Ma sẽ có đủ tài bảo

Lại có Pháp. Dùng lông cánh của gà rừng làm Hộ Ma thì có nhiều thê thiếp.

Lại có Pháp. lông cánh chim sẽ nhỏ làm Hộ Ma sẽ có nhiều con cháu.

Lại có Pháp. Nếu cầu vàng ròng, nên thiêu đốt lông cánh chim kên kên.

Lại có Pháp. Dùng cánh chim cú tai mèo làm Hộ Ma sẽ hay khiến cho kẻ kia bị hôn mê.

Lại có Pháp. Dùng thịt chó làm Hộ Ma sẽ hay khiến cho người khác bị mất mạng.

Lại có Pháp. Dùng thịt trâu làm Hộ Ma, liền thành Câu Triệu.

Lại có Pháp. Muốn gây tổn hai cho kẻ kia, dùng thịt Đại Trùng làm Hộ Ma.

Lại có Pháp. Muốn ngưng dứt tai nạn (tức tai), dùng lông hươu làm Hộ Ma.

Lại có Pháp. Muốn tồi hoại cái thành, thiêu lông dê đen làm Hộ Ma.

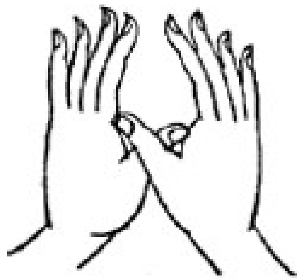
Lại có Pháp. Muốn khiến cho người ghét nhau, dùng lông trên thân của người làm Hộ Ma.

Lại có Pháp. Muốn khiến cho người kia bị tổn hại cũng dùng lông người làm Hộ Ma kèm hay tồi hoại Oan Gia.

Pháp của nhóm như vậy, ba Thời, bảy ngày làm Hộ Ma. Nếu vừa mới nhớ niệm đến Ta thì hay trừ tất cả chất độc. Nếu thường niệm tụng thì hay làm tất cả việc.

Thế Tôn ! Nếu có người đối với Đại Giáo Vương này, lúc tu Chân Ngôn này ba Thời niệm tụng thì con thường vì người ấy trừ tất cả tai họa, thường sẽ đi theo phía sau người ấy".

Bay giờ Kim Xí Điểu Vương nói Thủ Ấn của mình. Đem hai ngón cái cùng quấn vòng quanh, hai bàn tay như thế co cánh. Kết Ấn này liền thành **Thân Ấn**



Đây là Ấn mà trước kia Đại Ma Hề Thủ La đã từng nói. Tất cả các Rồng, nếu thấy Ấn này thảy đều tiêu dung, chẳng dám trái mệnh.

_ Đưa thấp Ấn này xuống, các ngón còn đưa qua lại chiêu vời, liền thành **Triệu Long Ấn**.



Chân Ngôn là:
Án, nhược
𑖌𑖼 𑖕𑖾
OṂ JAḤ
Ấn Chân Ngôn này hay điều phục Rồng, cũng hay điều phục loài khó điều phục

Lại đem hai tay chắp lại như hoa sen chưa nở, đưa hai ngón cái vào liền nắm làm quyền, hợp nhau. Ấn này tên là **Điều Phục Thiên Thượng Nhân Gian Chư Long Ấn**, hay thành biện tất cả.



Lại nói Ấn. Chắp hai tay lại, hai ngón vô danh cài chéo nhau bên ngoài tại lưng ngón giữa, hai ngón cái kèm nhau hơi co như cái miệng, hai ngón trỏ đều móc ngón vô danh, kèm dựng hai ngón út.



Dùng Căn Bản Chân Ngôn. Đây gọi là **Kim Xí Điểu Vương Thông Quang Ấn**, cũng gọi là **Kinh Bố Chư Long Ấn.**

Ta đã nói tất cả Pháp tu hành trong Chân Ngôn, Quỹ Tắc trong Kinh **Kim Xí Điểu** của Thế Gian đều dùng Chân Ngôn Ấn này, thành trợ biện sự. Vì thương xót tất cả hữu tình cho nên nói Căn Bản Giáo Vương này, thường nên đối với Thắng Giáo này cầu thành tựu, đều đối với hữu tình làm việc lợi ích thù thắng, nên vì thời Mạt Pháp ở đời vị lai dùng Pháp này để hộ trì Phật Pháp, ủng hộ quốc vương với đất nước, khiến cho các hữu tình đều được an vui.

Pháp Môn này cần phải tuyển chọn **Pháp Khí** (người có căn khí), người tin Tam Bảo một cách trong sạch, trụ Tâm Bồ Đề thương xót hữu tình, hiếu thuận với cha mẹ, trung thành tôn kính quốc vương, tôn trọng Hòa Thượng A Xà Lê, các Căn tròn đủ tin sâu Pháp Chân Ngôn, người mà đời này thành tựu không có nghi ngờ, sinh tâm khát ngưỡng sâu xa cần cầu Pháp này chẳng tiếc thân mệnh.

Nếu A Xà Lê thấy người của nhóm như vậy ân cần cầu thỉnh, liền khiến làm Mạn Trà La, vật dụng cần thiết. Tức vì họ xây dựng Mạn Trà La đã nói như trên, khiến Đệ Tử Trai Giới trong sạch, trao cho Tam Quy, Bồ Đề Tâm Giới rồi dẫn vào Mạn Trà La, ném hoa dính vào Phật, Bồ Tát, Na La Diên, Kim Xí Điểu Vương, chư Thiên….thì người đó có thể nhận làm Pháp Khí, ứng hợp được nghe, hợp nhận Pháp này.

Nếu ném hoa chẳng dính vào Thánh Chúng thì đối với Pháp này cũng không có phần thành tựu.

Nếu hoa được ném dính xong thì liền ở trước Đàn này, dùng Căn Bản Chân Ngôn gia trì vào nước thơm ba biến, rồi phát lời thề là: "*Sau khi nhận Pháp này, luôn luôn chẳng dám nói cho kẻ chưa vào Mạn Trà La. Đối với A Xà Lê chẳng được khinh mạn bội ân. Nếu đời này có thể chẳng hướng đến lời thề ấy để Tất Địa hiện tiền thì đời sau sẽ sinh trong cung của Đại Thánh Văn Thù. Nếu tiết lộ, bội ân liền bị chết yểu, gặp nhiều tai nạn, ngày sau bị đọa vào nẻo ác*"

Đã phát lời Thề đó xong, khiến uống **Thệ Thủy** (nước chứa lời thề), theo A Xà Lê mỗi mỗi quyết định lựa chọn, thọ trì đọc tụng. Chẳng nên đem lỗi lầm nhỏ mà làm tổn hại Pháp.

Phàm Pháp đã làm, vì lợi ích của nhiều người, hộ giữ đất nước, hộ trì Phật Pháp thì người phát tâm như vậy chỉ dùng chút công sức sẽ mau chóng thành tựu, đắc được vô lượng Công Đức rộng lớn

Pháp này rất thâm sâu, cần phải kính trọng. Trong tất cả Pháp của Kim Xí Điểu thì Pháp này vua, rất ư thù thắng.

Nếu muốn điều phục tất cả **Thọ Tử** (? con trẻ), lấy thịt hươu thiêu đốt trong lửa.

Nếu muốn khiến cho người ghét nhau, lấy thịt hươu thiêu đốt trong lửa

Nếu muốn điều phục Thọ Tử (?con trẻ), lấy lông cánh chim Trĩ thiêu đốt trong lửa

Nếu muốn kêu gọi người ở xa, thiêu đốt thịt trâu, liền được.

Một ngày ba thời, mỗi Thời 1008 biến, liền được thành tựu.

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
PHẨM KIM XÍ ĐIỂU VƯƠNG
MỘT QUYỂN (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 16/06/2011

Đại Tạng Kinh _ Tập 85 _ No.2844

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT VÔ TƯỚNG THẬP LỄ

Hán văn: Không biết người dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Đại Thánh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở trong núi Thanh Lương, ngồi ngay thẳng, chân chính xem xét tâm, thời tâm cũng chẳng thể đắc.

Chí Tâm quy mệnh kính lễ
Chân Như, Pháp Thân Phật
Không màu không hình tượng
Không rễ (căn), không chỗ trụ
Chẳng sinh cũng chẳng diệt

Kính lễ vô số Quán
Chẳng đến cũng chẳng đi
Chẳng lấy cũng chẳng bỏ
Xa lìa sáu Nhập nên
Vượt qua khỏi ba cõi
Ngang bằng như hư không
Các Dục chẳng nhiễm dính
Ở trong các uy nghi
Đi lại với ngủ thức
Thường ở Tam Muội nên
Đi, đến đều bình đẳng

Đã trụ ở bình đẳng
Chẳng hoại bình đẳng nên
Vào các **Vô Tướng Định**
Thấy các Pháp vắng lặng
Lìa các vắng lặng nên
Chư Phật, tướng hư không
Hư Không cũng không tướng
Lìa các Nhân Quả nên
Hư không không bờ giữa (trung biên)
Thân chư Phật cũng vậy
Tâm đồng với hư không
Phật thường ở Thế Gian
Mà chẳng nhiễm Thế Pháp (pháp của thế gian)
Do chẳng phân biệt Thế Gian nên
Các Pháp giống như huyễn
Như huyễn chẳng thể đắc
Lìa các Pháp huyễn nên
Tất cả bình đẳng lệ
Không lễ, không chẳng lệ
Một lễ khắp Hàm Thức
Đồng về Thể **Thật Tướng**

Khắp vì bốn Ân, ba Cõi với chúng sinh trong Pháp Giới đồng với **Như Như**, quy mệnh sám hối

Chí tâm sám hối
Con ở ba Thời, tìm Tính tội
Tâm *trong, ngoài, giữa* thật không có
Do không Tâm nên các Pháp lặng (tịch)
Ba **Độc**, bốn **Điên Đảo** đều **Như**
Sám Hối xong, quy mệnh lễ Pháp Thân Như Lai

Chí tâm Khuyến Thỉnh
Tất cả các Pháp vốn chẳng sinh
Do không sinh nên nào có diệt
Chẳng sinh chẳng diệt, Tính thường trụ
Nguyện Chư Phật đừng vào Niết Bàn
Khiến các chúng sinh soi Bản Tính
Tự nhiên dạo chơi thành Niết Bàn (cái thành Niết Bàn)
Hành Giả chỉ hay soi năm Uẩn
Không Ta, không Người, rỗng hai bên
Khuyến Thỉnh xong, quy mệnh lễ Pháp Thân Như Lai

Chí tâm Tùy Hỷ
Pháp vốn chẳng tham cũng chẳng sợ
Vật, Ta chẳng một cũng chẳng khác
Đồng quán một **Thật,** chứng **Vô Sinh**
Quán nhóm không Duyên, tùy hỷ hết
Quán **Không** (trống rỗng) soi có (hữu) Tính Như Như
Nguyện xin chúng sinh siêng soi tâm
Tâm Thể do đâu, Tính thanh tịnh
Vọng sắc (hình chất sằng bậy), hư không đồng **Trí Chân**
Tùy Hỷ xong, quy mệnh lễ Pháp Thân Như Lai

Chí tâm Hồi Hướng
Mê ở một nhà, tùy tưởng sáng (minh tưởng)
Chấp tưởng sáng nên sinh Ngã Trần (sáu trần:sắc, thanh, hương, vị, xúc, Pháp)
Hay soi Ngã Trần không Tự Tính
Hồi hướng thành Vô Trụ Niết Bàn
Năm Pháp bao hàm nơi Chính Trí
Tám Thức trong sạch, tịnh Tâm Vương
Quy về Ấm Thân (thân năm uẩn) thành Phật Đạo
Bốn Nghi một Hướng, Hành hiện tiền
Hồi Hướng xong, quy mệnh lễ Pháp Thân Như Lai

Chí tâm Phát Nguyện
Khiến các chúng sinh ngại sáu Giặc
Bi Trí chiếu soi, hành hiện tiền
Chẳng **Đoạn**, chẳng **Thường** lìa vô lượng
Chẳng Không, chẳng Có, Hoàng Liễu Hành (hành hiểu rõ sự sợ hãi)
Bốn Trí, ba Thân duyên Thể ấy
Năm Mắt thường soi, giỡn ba Minh

Ba Chúng, ý sinh không chướng ngại
Dưới cội Bồ Đề độ quần manh (nhóm mới nẩy mầm thiện)
Phát Nguyện xong, quy mệnh lễ Pháp Thân Như Lai

Tất cả cung kính
Quy Y Phật Đức, Bồ Đề
Đạo Tâm luôn chẳng lùi
Nguyện cùng các chúng sinh
Đồng vào Thể Chân Như

Quy Pháp, *Tát Bà Nhã* (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí)
Được Môn Đại Tổng Trì
Nguyện cùng các chúng sinh
Đồng vào biển Chân Như

Quy Tăng, ngưng tranh luận
Đồng vào biển hòa hợp
Nguyện các hàng chúng sinh
Đều Phát Tâm Bồ Đề
Ba Nghiệp luôn trong sạch
Toàn thể Chúng đỉnh lễ Pháp Thân Phật

_Các Chúng Đẳng nghe nói **Dần Triêu Thanh Tịnh Kệ** (Bài Kệ Thanh Tịnh vào giờ Dần)
Muốn cầu vui Tịch Diệt
Nên học Pháp Sa Môn
Áo, ăn (thức ăn) che Thân Mệnh
Tinh, thô tùy Chúng Đẳng
Ngày nay, các chúng đẳng, vào giờ Dần lúc sáng sớm, ngồi *trên, giữa, dưới* đều nhớ sáu Niệm
_Các Chúng Đẳng nghe nói **Ngọ Thời Vô Thường Kệ** (Bài Kệ Vô Thường vào giờ Ngọ)
Nhân sinh chẳng tinh tiến
Như cây không gốc rễ
Hoa, lá đến ngày tàn
Hay được Thời, mới tốt
Hoa cũng chẳng tươi lâu
Màu cũng chẳng thường tốt
Mạng người như sát na
Phút chốc khó thể báo
Nay khuyên các Chúng Đẳng
Siêng tu Đạo vô thượng
_Các Chúng Đẳng nghe nói **Hoàng Hôn Vô Thường Kệ** (Bài Kệ Vô Thường vào lúc hoàng hôn)
Ngày nay đã trôi qua
Mạng tùy giảm chút ít

Hết

11/02/2009

NGHI THỨC THIỀN HỒNG HOÀNG VĂN THÙ

(VĂN THÙ SƯ LỢI MÀU CAM)

Dalai Lama thứ 5 (1617-1682)

Việt dịch: TỐNG PHƯỚC KHẢI

NAMO GURU-JANA VĀG-ĪŚVARIYA

Con xin thành kính đảnh lễ Ngài Tzong Khapa, hóa thân của Đức Văn Thù Sư Lợi hoàn hảo.

Thành tựu vĩ đại của Ngài được bảo tồn bởi mẫu pháp và trí tuệ, chủng tử DHĪḤ là một hiện thân sống động.

Ngài đã nếm vị cam lộ của giáo pháp vi diệu từ bậc biện tài Văn Thù Sư Lợi, và đã thực chứng được tinh hoa của trí tuệ.

Sau đây con xin thực hiện nghi thức để trở nên hóa thành của Đức Văn Thù Sư Lợi, Đức Bồ Tát của Trí Tuệ, đồng với sự chứng ngộ của Ngài.

(Quy y và phát tâm Bồ Đề)

Con xin hết lòng thành kính quy y Tam Bảo. Nguyện cho những phiền não trong con trở thành thành nguồn an lạc. Nguyện cho lòng từ bi trong con được tăng trưởng để hoàn thành con đường giác ngộ. *(3 lần)*

Nguyện cho tất cả chúng sinh được an vui.

Nguyện cho tất cả chúng sinh không còn khổ đau.

Nguyện cho tất cả chúng sinh không xa rời hạnh phúc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh luôn trú trong thanh tịnh, xa lìa kiến hoặc, tham chấp và sân hận.

(Quán tánh Không)

OṂ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHOHAṂ

(Tất cả trở về trống rỗng, trú trong trống rỗng, xa lìa tư duy và vọng tưởng)

(Quán Bản Tôn)

Từ vị trí nơi tim xuất hiện bản tâm hình quả trứng. Trong quả trứng là một mặt trăng đầy bên trong là chữ chủng tử DHĪḤ. Từ đây phát ra vô lượng ánh sáng. Ánh sáng tràn khắp thân thể, tịnh hóa những uế trược và chướng ngại tồn tại từ vô thủy. Những tia sáng xuyên qua những lổ chân lông cúng dường và mang sự hoan hỉ đến Chư Phật và Chư Bồ Tát. Nhờ vậy, sẽ nhận được sự ban ân từ thân, khẩu và ý của Chư Vị hòa vào trong ánh sáng để xua tan bóng tối vô minh và mang lại ánh sáng trí tuệ cho tất cả chúng sinh.



Những tia sáng sau đó hội tụ vào chữ chủng tử DHĪḤ. Chữ chủng tử này lại biến thành ánh sáng, nhận thức tầm thường và kiến chấp của hành giả tan biến. Hành giả hóa hiện thành Đức Văn Thù Sư Lợi màu vàng cam, có một mặt và hai tay.



Tay phải hành giả cầm một thanh kiếm trí tuệ đưa lên khoảng không phía trên. Bàn tay trái hành giả, giữa ngón cái và ngón kế út cầm một bông sen xanh, đặt ở vị trí trước tim. Các cánh sen đều nở ngang vị trí tai trái, bên trong hoa sen đặt một quyển kinh Bát Nhã. Hành giả ngồi tư thế kim cương tọa, mang những trang sức quý trên đầu, hai tai, cổ và hai vai, cùng với vòng đeo cổ tay và cổ chân. Hành giả mặc một chiếc áo choàng và váy bằng lụa tinh khiết. Mái tóc được búi thành năm búi cuộn ngược chiều kim đồng hồ. Miệng mỉm cười thanh thản. Hành giả được bao phủ bởi ánh sáng phát ra từ thân thể. Chủng tử OṂ an tại đỉnh đầu, ĀḤ an tại cổ họng, và HŪṂ an tại tim.



(Thỉnh và tiếp nhận tuệ giác)

Chủng tử HŪṂ phát những tia sáng mời gọi những bậc tuệ giác từ những trú xứ bất khả tư nghì của các tịnh độ. Tất cả đều giống như thân Văn Thù Sư Lợi ở trên và được vây quanh bởi các Chư Phật và Chư Bồ Tát.

JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Các chư vị sáp nhập vào hành giả và trở thành một thể.

(Cúng dường và tán dương)

*OṂ ĀRYA-VĀG-ĪŚVARA SAPARIVĀRA **ARGHAṂ** PRATĪCCHA HŪṂ SVĀHĀ*

*OṂ ĀRYA-VĀG-ĪŚVARA SAPARIVĀRA **PĀDYAṂ** PRATĪCCHA HŪṂ SVĀHĀ*

*OṂ ĀRYA-VĀG-ĪŚVARA SAPARIVĀRA **PUṢPE** PRATĪCCHA HŪṂ SVĀHĀ*

*OṂ ĀRYA-VĀG-ĪŚVARA SAPARIVĀRA **DHŪPE** PRATĪCCHA HŪṂ SVĀHĀ*

*OṂ ĀRYA-VĀG-ĪŚVARA SAPARIVĀRA **ĀLOKA** PRATĪCCHA HŪṂ SVĀHĀ*

*OṂ ĀRYA-VĀG-ĪŚVARA SAPARIVĀRA **GANDHE** PRATĪCCHA HŪṂ SVĀHĀ*

*OṂ ĀRYA-VĀG-ĪŚVARA SAPARIVĀRA **NAIVIDYE** PRATĪCCHA HŪṂ SVĀHĀ*

*OṂ ĀRYA-VĀG-ĪŚVARA SAPARIVĀRA **ŚABDA** PRATĪCCHA HŪṂ SVĀHĀ*

Con xin thành kính đảnh lễ thân đồng tử Văn Thù Sư Lợi, thân của trẻ mười sáu đẹp đẽ và năng động. Ngài ngự trên tọa cụ như một vành trăng tròn giữa hoa sen trắng tinh đang nở.

Con xin thành kính đảnh lễ lời nói của ngài, Đức Như Ý Mãn Nguyện quyền năng, âm thanh hài hòa tùy thuận tâm ý vô số chúng sinh luôn mang lại những điều may mắn.

Con thành xin đảnh lễ tâm ý của Đức Văn Văn Thù Sư Lợi, nơi tỏa chiếu rực rỡ vô số trí tuệ, tựa một đại dương tĩnh lặng, thăm thẳm, rộng bao la vô cùng tận như không gian vũ trụ.

(Thiền định về hình thể rõ ràng và sự nhận diện hóa thần của bản thân hành giả là Văn Thù Sư Lợi)

Tu luyện tập trung tại một điểm trên thân thể Văn Thù của hành giả. Tu luyện nhận dạng hóa thần của mình là Đức Văn Thù Sư Lợi.

(Trì tụng thần chú)

Từ tim hành giả, trên vành trăng là chủng tử DHĪḤ màu vàng cam. Bao quanh ngoài vành trăng là vòng thần chú OṂ A RA PA CA NA. Tất cả các chữ chủng tử đều phát sáng, gom chứa các trí tuệ về sự kiến giải, tranh luận, viết lách, lắng nghe, tư duy và thiền định của những Đức Phật, Bồ Tát, Bích Chi, Thanh Văn và của những bậc thông thái, trí thức thuộc truyền thống Phật giáo và ngoài Phật giáo.

(Quán tưởng sự hợp thành trí tuệ như vậy trong khi trì tụng thần chú lặp đi lặp lại nhiều lần tùy theo hành giả. Quán tưởng các thần chú bổ trợ cũng được thực hiện ở giai đoạn này.)



OṂ A RA PA CA NA – DHĪḤ

(Để tịnh hóa sự thái quá, thiếu sót và lỗi lầm thì tụng thần chú sau:)

OṂ_ AJRASATTVA SAMAYAM ANUPĀLAYA _VAJRASATTVA TVENA UPATIṢṬA DṚDHO_ME BHAVA SUTOṢYO_ME BHAVA SUPOṢYO_ME BHAVA ANURAKTO_ME BHAVA SARVA SIDDHIṂ_ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTAṂ ŚRĪYAṂ KURU_HŪṂ HA HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAṂ SARVA TATHĀGATA-VAJRA _ MA ME MUṂCA_VAJRĪ BHAVA_MAHĀ-SAMAYA-SATTVA_AḤ HŪṂ PHAṬ

(Tùy chọn: Lặp lại **Cúng dường và tán dương**)

(Thiền Lamrim)

(Kết)

Toàn thể vũ trụ và tất cả những trú chúng mang hình thể Văn Thù Sư Lợi tan vào ánh sáng và hòa nhập vào hành giả. Hành giả hòa nhập vào chủng tử DHĪḤ ở tại tim, sau đó tan biến như cầu vồng trong hư không.

(Trú vào trống rỗng)

Trong khoảng trống rỗng, hành giả lập tức xuất hiện với hình dáng Văn Thù Sư Lợi và thực hiện những quảng hạnh nhằm lợi lạc cho tất cả chúng sinh.

(Trong thời gian nghỉ thiền quán tất cả cảnh vật đều là Mạn Đà La của Văn Thù Sư Lợi, tất cả âm thanh đều là thần chú của Ngài, và tất cả suy nghĩ đều là trí tuệ và bi tâm vô lượng của Văn Thù Sư Lợi.)

(Hồi hướng và phục nguyện)

Với tất cả những công đức mà con đã làm, nguyện cho con mau chóng thành tựu đại pháp của Đức Văn Thù Sư Lợi, nguyện cho con dẫn dắt tất cả chúng sinh đồng đạt được kết quả tối thượng.

Nguyện cho Tâm báu Bồ Đề chưa phát sinh sẽ đâm chồi và tăng trưởng. Nguyện cho sự tăng trưởng sẽ mãi mãi và không bao giờ gián đoạn.

Ghi chú :

Pháp thiền Hồng Hoàng Văn Thù Sư Lợi được soạn bởi Ngawang Lozang Gyatso, một vị sư chính trực từ Zahor, do sự thỉnh cầu của Gajo Dargye. Được dịch ra tiếng Anh bởi Kevin Garratt, cùng với Chomdze Tashi Wangyal và Lozang Gyaltsen.

(Dịch xong 9/3/2014)

NGHI THỨC THIỀN BẠCH VĂN THÙ
Dalai Lama thứ 2 (1475-1542)

Việt dịch: TỐNG PHƯỚC KHẢI



(Nghi thức bắt đầu bằng các bước khởi sự như thường lệ gồm quy y và phát triển lòng vị tha của giác ngộ. Sau đó làm theo trình tự trì chú để tịnh hóa tâm thức của hành giả.)

OṂ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHOHAṂ

Tất cả trở nên trống rỗng. Giữa trống rỗng xuất hiện chữ chủng tử PAṂ. Chủng tử PAṂ biến thành vùng rộng mênh mông trải hoa sen sữa trắng tinh khiết. Xung quanh được bao bọc bởi những cánh đồng cỏ xanh tươi, nơi ăn cỏ của nhiều con voi trắng sáu ngà. Ở giữa hoa sen là chữ chủng tử ĀṂ, chủng tử này biến thành vành trăng màu trắng sáng dịu. Trên vành trăng là bản tâm hành giả ở dạng chữ chủng tử ĀḤ màu trắng tinh khiết. Ánh sáng phát ra từ chữ chủng tử này cúng dường đến tất cả các chư Phật và chư Bồ Tát. Ánh sáng cũng phá tan bóng tối vô minh của tất cả chúng sinh, do vậy họ sẽ tiếp nhận được ánh sáng trí tuệ.

Ánh sáng lại gom chứa vào chữ chủng tử ĀḤ, sau đó biến đổi, và hành giả hóa hiện thành Đức Văn Thù Sư Lợi tỏa ra sắc trắng sáng như mặt trăng mùa thu, có một mặt và hai tay. Tay phải hành giả mang cử chỉ bảo hộ, cầm cuống của hoa sen trắng

đang nở ngang vị trí tai phải. Trên những cánh hoa là thanh kiếm trí tuệ. Tay trái hành giả mang cử chỉ giáo hóa, tại vị trí tim, cầm cuống của một hoa sen trắng, bông hoa nở đầy ở bên cạnh tai trái. Trên hoa sen này là một quyển kinh Bát Nhã. Hành giả mặc y phục bằng lụa, mang những trang sức quý, miệng mỉm cười thanh thản, chân khóa ở tư thế liên hoa tọa. Rạng rỡ với thân đồng tử mười sáu tuổi. Chủng tử OṂ ở vương miện trên đầu, ĀḤ tại cổ họng và HŪṂ tại tim.

Chữ HŪṂ phát ra các tia sáng mời gọi Đức Văn Thù Sư Lợi và các thánh chúng của Chư Phật, Bồ Tát từ các trú xứ của các Ngài. JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ. Các chư vị sáp nhập vào hành giả và trở thành một thể. Một lần nữa ánh sáng phát ra từ chữ HŪṂ tại tim hành giả, mời gọi các Bản Tôn. "Xin ban quán đảnh cho con." Các chư vị nâng bình chứa đầy nước cam lồ trí tuệ từ trên cao: OṂ SARVA TATHĀGATĀYA ABHIṢEKA TA SAMAYA ŚRĪYE HŪṂ.

Các chư vị quán đảnh hành giả bằng nước cam lộ, tưới lên khắp thân thể và tịnh hóa tất cả những uế trược. Nước cam lộ đọng lại trên vương miện của hành giả, biến thành Đức Phật A Súc Bệ, nghiêm sức cho vương miện.

(Cúng dường để trừ chướng, tịnh hóa và nhận sự gia hộ:)

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA ARGHAṂ PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA PĀDYAṂ PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA PUṢPE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA DHŪPE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA ĀLOKA PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA GANDHE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA NAIVIDYE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA ŚABDA PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

(Kệ cúng dường và tán thán:)

Con xin hết lòng thành kính đảnh lễ Đức Văn Thù Sư Lợi
Đấng Diệt Trừ những hiểu biết sai lầm.
Đôi mắt của Ngài như những cánh sen nở rộng,
Trí tuệ của Ngài là tột đỉnh của hạnh phúc bao la.
Thân của Ngài trắng sáng như mặt trăng rạng ngời
Một thanh kiếm trí tuệ và thánh lệnh trong tay
Tóc của Ngài cuộn thành năm búi:
Biểu tượng sự huy hoàng và thanh tĩnh của tuổi trẻ vĩnh hằng.

(Trì tụng thần chú:)

Ở tại tâm hành giả là một bánh xe màu trắng gồm trục, sáu căm và vành. Trên trục bánh xe là một mặt trăng. Trên vành trăng là bản tâm hành giả ở dạng chữ chủng tử ĀḤ. Trên sáu thanh căm là sáu chữ màu trắng tương ứng:

OṂ VĀKYEDA NAMAḤ

Những chữ này trắng lóng lánh như ánh sáng thanh dịu của trăng thu. Vô lượng ánh sáng phát ra từ các chữ chủng tử, tràn ngập khắp thân thể và xua tan bóng tối vô minh che lấp thân, khẩu, ý.



(Chú tâm quán chi tiết để đạt được sự tiếp nhận hoàn hảo tuệ phân biệt sâu sắc như Đức Văn Thù Sư Lợi , tụng thầm thần chú trong khi tập trung trên bánh xe quay theo chiều kim đồng hồ và sáu chữ chủng tử quay ngược chiều kim đồng hồ. Trì tụng thần chú theo cách này khoảng 20 hoặc 30 ngàn lần cho mỗi phiên thiền, trí xét đoán xuất chúng sẽ thành tựu nhanh chóng. Cần chắc chắn rằng ghi nhớ đúng đắn về ý nghĩa của tất cả các phần trong nghi thức, không có lầm lẫn về ký ức đã thâu nhận được. Kết thúc phiên thiền bằng sự cầu nguyện chân thành và tận tâm.)

(Nếu muốn, có thể kết thúc phiên thiền tối bằng việc dâng bánh lễ. Đặt một chiếc bánh trắng vào một vật đựng bằng chất liệu quý. Rải lên một ít nội cúng dường và trì tụng thần chú sau để tiêu trừ chướng:)

OṂ VAJRA KUṆḌALI HANA MANA HŪṂ PHAṬ

(Sau đó tịnh hóa tâm thức:)

OṂ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHOHAṂ

Như bình thường, mọi thứ trở nên trống rỗng. Trong khối trống rỗng xuất hiện chữ chủng tử OṂ, rồi trở thành một vật chứa quý báu bao trùm cả tam giới. Bên trong đó là các chữ chủng tử OṂ ĀḤ HŪṂ. Các chủng tử tan biến thành ánh sáng và hóa thành cam lộ dâng lễ tối thượng vĩ đại.

OṂ ĀḤ HŪṂ (3 lần)

Trong khoảng không trước mặt hành giả xuất hiện Đức Văn Thù Sư Lợi, Đấng Nhất Thiết Trí, Ngài giống hệt nhưng thân quán tưởng của hành giả. Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, con xin cúng dường Ngài:

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA ARGHAṂ PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA PĀDYAṂ PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA PUṢPE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA DHŪPE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA ĀLOKA PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA GANDHE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA NAIVIDYE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA ŚABDA PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

Chữ chủng tử HŪṂ trên lưỡi của vị này trở trở thành chày độc cổ kim cương màu trắng. Phía dưới chày kim cương là một vùng lõm phát ra chùm tia sáng, nơi đây hấp thu tinh túy của nước cam lồ.

OṂ ĀRYA-MAÑJUŚRĪ SAPARIVĀRA IDAṂ BALIṂTA KHA KHA KHĀHI KHĀHI (7 lần)

Hành giả trì tụng thần chú này 7 lần. Sau đó thực hiện ngoại cúng dường và tán dương như trước đó. Cuối cùng kết thúc với sự cầu nguyện chân thành và tận tâm như trong các phiên thiền khác.

Giữa các phiên thiền, đặt nỗ lực lớn vào việc tịnh hóa những bất thiện pháp và tích lũy thiện pháp cũng như cúng dường sự tán dương và trì tụng tên của nhiều Chư Phật. Trong khi an cư, cần xem kỹ lưỡng việc thực hành các tantra cơ bản về thanh tẩy và tịnh hóa thông thường. Kết hợp tất cả các hoạt động hàng ngày vào trong thực hành.

(Sử dụng hạt đậu để đánh giá sự thành công của việc an cư:)

Với việc hoàn thành yêu cầu số lần trì trụng thần chú trong khi an cư, thực hiện như sau: Ngâm hạt đậu lăng giống vào trong hỗn hợp nước hương thơm và sữa lấy từ con bò màu đỏ. Sau đó gói kỹ lại trong lụa trắng. Khi bắt đầu có nhựt thực hay nguyệt thực, đặt vào dưới lưỡi và trì tụng thầm thần chú cho đến khi hết nhựt (nguyệt) thực. Hình dạng của chồi mầm hạt đậu là dấu hiệu của việc thành tựu.

(Làm sao để đạt thế thượng phong trong tranh luận)

Mỗi khi tham gia một cuộc tranh luận hoặc đơn giản chỉ thảo luận, hãy xác lập hóa thần rõ ràng của bản thân là Đức Bạch Văn Thù. Trên đỉnh ngón cái của tay phải, làm cử chỉ tác pháp bảo hộ, là một thanh kiếm trực chỉ. Trên mũi kiếm là chủng tử ĀḤ màu trắng phát ra ánh sáng, hút vào trong đó sự xảo diệu của đối thủ, như một nam châm hút chất sắt. Ánh sáng trở lại và hấp thu vào chủng tử ĀḤ. Do đó, trí tuệ của đối thủ sẽ tăng cho chính bạn. Hành giả cũng quán tưởng ngọn lửa ở đầu mủi kiếm bắn ra và cháy khô lưỡi của đối phương. Khi thần chú được trì tụng kết hợp với việc quán tưởng này, hành giả chắc chắn sẽ có được khả năng chiến thắng tất cả các đối thủ.

Ghi chú:

Nghi thức Bạch Văn Thù được soạn bởi Gyalwa Gendun Gyatso. Dịch ra tiếng Anh bởi Kevin Garratt, cùng với Tashi Wangyal và Lozang Gyaltsen.

(Dịch xong 11/3/2014)

MỤC LỤC



二十四诸天之韦陀天将

Skanda, the Temple Guardian